THE #1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

CLIVE CUSSLER

THÁC LŨ

TIỂU THUYẾT PHIÊU LƯU

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ XUẤT BẢN ĐÔNG ĐỨC

THE #1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

CLIVE CUSSLER

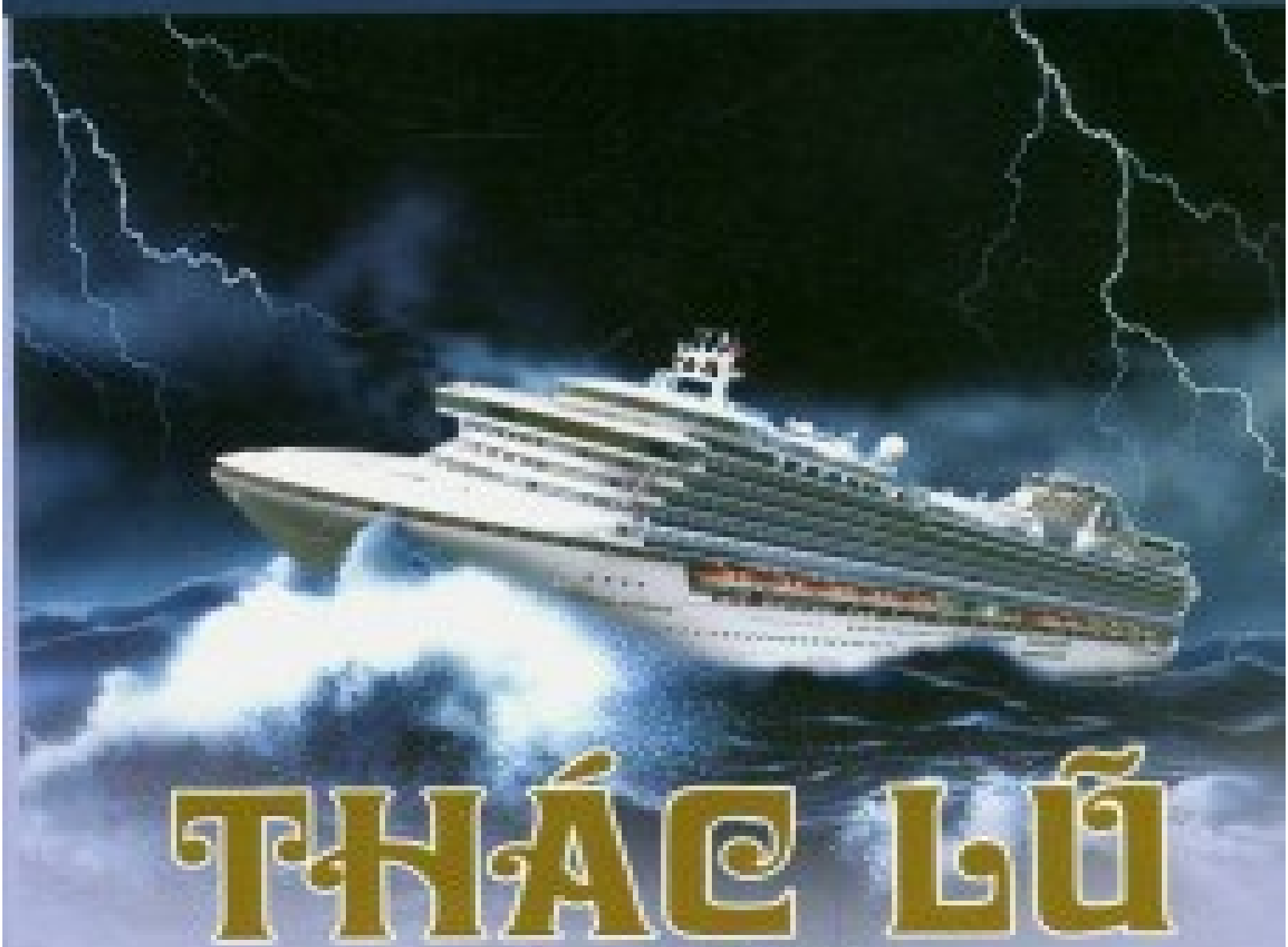

THÁC LŨ

TIỂU THUYẾT PHIÊU LƯU

CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI & NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Thác Lũ

Cliver Cussler

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Ngày 10 Tháng Mười hai, 194

Những vùng nước vô danh

Những đợt sóng trở nên hung dữ và tồi tệ hơn mỗi khi có một trận gió nổi lên. Thời tiết êm ả buổi sáng sớm thay đổi đột ngột từ trạng thái hiền lành sang hung hãn vào lúc gần nửa đêm. Những ngọn sóng bạc đầu trên những đợt sóng cao như những tòa tháp bị ném thành những mảng tia nước. Màn nước hung hãn và những đám mây đen quấn quít nhau dưới đợt tấn công của một trận bão đang kéo tới. Không thể biết nơi nào nước kết thúc và nơi nào bầu trời bắt đầu. Trong lúc chiếc tàu hành khách *Công Chúa Dou Wan* chiến đấu vượt qua những đợt sóng chồm lên như những ngọn núi trước khi phủ chụp xuống chiếc tàu, những người có mặt trên tàu chẳng hề biết gì về thảm họa sắp xảy ra chỉ cách họ vài phút sau.

Những khối nước điên cuồng được những cơn gió mạnh từ hướng đông bắc và hướng tây bắc xô tới cùng lúc, tạo ra những dòng chảy dữ dội dập vào chiếc tàu về cả hai phía. Gió nhanh chóng đạt tới vận tốc một trăm sáu mươi ki-lô-mét mỗi giờ mang theo những ngọn sóng cao đến mười mét hoặc hơn. Lọt vào vùng nước xoáy, chiếc *Công Chúa Dou Wan* không có nơi nào để trú ẩn, mũi của nó ngóc lên, lao vào dưới những ngọn sóng quét qua những boong lộ thiên của nó và tràn về phía đuôi tàu, sau đó tràn ngược về phía trước, lúc đuôi tàu chồm lên, thô bạo ném những chân vịt quay tít của nó ra khỏi khối nước. Bị tấn công từ mọi phía, chiếc tàu nghiêng một góc ba mươi độ, lan can mạn phải dọc theo boong tàu dành cho du khách tản bộ biến mất dưới một dòng nước. Rồi, rất chậm chạp, nó bướng bỉnh tự lấy lại thăng bằng và lì lợm tiếp tục lao tới, vượt qua trận bão tuyết mù lòa tồi tệ nhất. Thuyền phó thứ nhì Li Po đang đứng quan sát, rút lui vào buồng lái và đóng mạnh cánh cửa lại. Trong tất cả những ngày giong buồm trong biển Trung Hoa, anh ta chưa bao giờ thấy tuyết quay cuồng giữa một trận bão dữ. Po không nghĩ các vị thần công bình khi tạo ra những trận gió hủy diệt như thế dành cho chiếc Công Chúa sau một chuyến hải trình dài nửa vòng thế giới, và chỉ còn khoảng ba trăm ki-lô-mét nữa trước khi nó vào cảng. Trong mười sáu giờ qua, chiếc tàu chỉ đi được sáu mươi bốn ki-lô-mét.

Ngoại trừ Thuyền trưởng Leigh Hunt và kỹ sư trưởng của ông ta đang ở bên dưới, trong phòng máy, toàn bộ thủy thủ đoàn đều mang quốc tịch Trung Hoa. Là một thủy thủ dạn dày với mười hai năm trong Hải quân Hoàng gia Anh quốc, và mười tám năm là một sĩ quan của ba công ty tàu biển khác nhau, ông Hunt đã phục vụ mười lăm năm với cương vị thuyền trưởng. Lúc còn là một cậu bé, Hunt đi câu cá với cha ngoài khơi Bridlington, một thành phố nhỏ trên bờ biển phía đông nước Anh, trước khi trở thành một thủy thủ tàu biển bình thường trên một tàu chở hàng đến Nam Phi. Một người thanh mảnh với mái tóc hoa râm màu cát, đôi mắt trống trải, ông Hunt thực sự bi quan về khả năng chịu đựng của chiếc tàu do ông điều khiển trước trận bão đang lộng hành.

Hai ngày trước, một trong các thủy thủ đã lưu ý ông về một vết nứt tại mép ngoài mạn phải của ống khói duy nhất tại đuôi thân tàu. Ông sẵn sàng bỏ ra một tháng lương để kiểm tra vết nứt vào lúc này để biết chiếc tàu của mình chịu đựng được áp lực của trận bão. Ông miễn cưỡng xua đuổi ý nghĩ đó qua một bên. Sẽ là một hành động tự sát khi tìm cách kiểm tra chiếc tàu dưới những cơn gió một trăm sáu mươi ki-lô-mét mỗi giờ và khối nước điên cuồng tràn qua những boong tàu. Từ trong xương tủy, ông cảm nhận được chiếc Công Chúa đang trong tình trạng hiểm nghèo nhất, và chấp nhận sự kiện số phận của nó đã vượt khỏi tầm tay của ông.

Ông Hunt nhìn ra bức màn tuyết đang đập loạn xạ vào những cửa sổ buồng lái và nói với thuyền phó thứ nhì của chiếc tàu nhưng không quay lại. "Băng tuyết tệ lắm phải không, ông Po ?"

"Đang dày lên rất nhanh, thưa thuyền trưởng".

"Ông có tin chúng ta có nguy cơ bị lật úp không ?"

Li Po chậm rãi lắc đầu. "Chưa đâu, thưa thuyền trưởng nhưng đến sáng, lớp tuyết trên phần cấu trúc thượng tầng và những boong tàu có thể trở nên nguy hiểm nếu chúng ta bị gió tạt làm nghiêng tàu".

Ông Hunt suy nghĩ một lúc rồi nói với viên hoa tiêu. "Giữ nguyên hướng đi, ông Tsung. Đưa mũi tàu vào hướng gió và những đợt sóng".

"Vâng, thưa thuyền trưởng", viên hoa tiêu người Trung Hoa trả lời, hai bàn chân đang rộng ra, hai bàn tay ghì chặt bánh lái bằng đồng.

Những ý nghĩ của ông Hunt lại quay về với vết nứt trên thân tàu. Ông không thể nhớ chiếc *Công Chúa Dou Wan* được kiểm tra chính thức tại bến cảng vào lúc nào. Thật kỳ lạ, hầu như thủy thủ đoàn chẳng tỏ ra lo lắng gì về những vết nứt, về những tấm thép của vỏ tàu rỉ sét nặng, và những đinh tán bị thiếu hoặc long ra. Có vẻ như họ phớt lờ tình trạng vỏ tàu bị ăn mòn và những cái bơm ở đáy tàu chạy liên tục đã trở nên quá sức chịu đựng để tống nước ra ngoài trong suốt chuyến đi. Nếu chiếc Công Chúa có một gót chân Achilles , thì đó chính là sự kiện thân tàu đã bệ rạc. Một chiếc tàu từng vượt nhiều đại dương, từng được xem là già lão sau hai mươi năm. Nó đã giong buồm hàng trăm ngàn dặm, bị dày vò bởi những cơn sóng biển hung dữ và những trận bão khủng khiếp suốt ba mươi lăm năm từ lúc rời khỏi xưởng đóng tàu. Quả là một phép lạ khi nó vẫn nổi trên mặt nước sau chừng ấy năm.

Hạ thủy năm 1913 với cái tên Lanai bởi những nhà đóng tàu Harland và Wolff của Công ty Tàu hơi nước Singapore Thái Bình Dương, trọng tải của nó lên tới 10.758 tấn. Chiều dài của nó là một trăm năm mươi mốt mét, có hình dáng giống một chai sâm banh với bề rộng ở đuôi tàu là mười tám mét. Những động cơ chạy bằng hơi nước công suất năm ngàn mã lực với chân vịt kép xoay tròn. Vào buổi đầu, nó có thể cắt sóng với một vận tốc đáng nể, mười bảy hải lý. Nó tham gia phục vụ giữa Singapore và Honolulu cho đến năm 1931 thì bị bán cho Cảng Hàng hải Canton và đổi tên thành *Công Chúa Dou Wan*. Sau một lần sửa chữa, nó được dùng để chở hành khách từ Thượng Hải đến Hồng Kông, cho đến mùa xuân năm 1948, nó lại được bán cho một hãng tàu vận tải Singapore.

Những tiện nghi của nó được thiết kế để chở năm mươi lăm hành khách hạng nhất, tám mươi lăm hành khách hạng nhì, và ba trăm bảy mươi hành khách hạng ba. Bình thường, thủy thủ đoàn của nó gồm một trăm chín mươi thành viên, nhưng trong chuyến đi được xem là cuối cùng này, nó chỉ được điều khiển với ba mươi tám người.

Ông Hunt nghĩ đến chiếc tàu cũ kỹ của mình chẳng khác gì một hòn đảo tí hon trên một đại dương huyên náo trong một vở kịch không có khán giả. Ông là một người tin vào thuyết định mệnh. Ông đã sẵn sàng đến một bãi biển và chiếc Công Chúa cũng sẵn sàng đến một hải cảng có một cơ xưởng sửa chữa tàu. Ông Hunt cảm thấy thương xót chiếc tàu mang đầy vết sẹo chiến đấu của mình, khi nó phải chống cự sức mạnh khủng khiếp của trận bão. Nó vặn vẹo và rên rỉ khi bị những đợt sóng khổng lồ bao phủ, nhưng nó luôn luôn dũng mãnh thoát ra để lao vào đợt sóng kế tiếp. Niềm an ủi duy nhất của ông Hunt là những động cơ đã rệu rã của nó sẽ không bao giờ lỗi nhịp đập.

Bên dưới, trong phòng máy, những âm thanh rên rỉ từ thân tàu đã trở nên ầm ĩ một cách bất thường. Rỉ sét bong ra và rơi xuống từng mảng khỏi những vách ngăn, và nước bắt đầu dâng lên qua những lối đi có chấn song. Những đinh tán giữ những tấm thép vỏ tàu và vách ngăn hoặc tuột ra, hoặc bị gãy và văng khắp nơi trong không khí. Như thường lệ, thủy thủ đoàn vẫn tỏ ra thờ ơ. Đó là chuyện vẫn thường xảy ra trên những chiếc tàu được đóng trước những ngày có kỹ thuật hàn. Nhưng có một người bị xúc động vì những cảm giác sợ hãi.

Kỹ sư trưởng Ian 'Hồng Kông' Gallagher, một người có đôi vai rộng như vai bò mộng, gương mặt đỏ au, tửu lượng rất cừ, hàng ria mép kiểu Ái Nhĩ Lan rậm rì, là người biết rõ một chiếc tàu lúc nó cố chống lại sự đe dọa bị vỡ toang, khi ông thấy hoặc nghe nó. Tuy nhiên, cảm giác sợ hãi bị xua đuổi ra khỏi đầu óc ông lúc ông bình tĩnh xoay chuyển ý nghĩ để sống sót.

Là một đứa trẻ mồ côi khi mới mười một tuổi, ông Ian Gallagher chạy trốn khu nhà ổ chuột tại Belfast và đến với biển trong vai trò một đứa trẻ lau dọn cabin. Được hưởng một tài năng tự

nhiên trong việc chăm sóc những động cơ hơi nước, ông trở nên được chú ý rồi trở thành một phụ tá kỹ sư hạng ba. Cho đến năm hai mươi bảy tuổi, ông nhận được những giấy tờ công nhận là kỹ sư trưởng và phục vụ trên những tàu chở hàng đường dài giữa những đảo trong vùng biển nam Thái Bình Dương. Cái tên 'Hồng Kông' được dành cho ông sau khi ông chiến đấu trong một trận đánh oanh liệt như một thiên anh hùng ca tại một phòng trà trong một thành phố cảng, một mình đánh nhau với tám công nhân sửa chữa tàu người Trung Hoa cố tìm cách hạ gục ông. Khi tới tuổi ba mươi, ông ký tên gia nhập tàu *Công Chúa Dou Wan* vào mùa hè năm 1945.

Mặt mũi nhăn nhó, ông Gallagher quay sang viên kỹ sư thứ nhì của mình, Chu Wen. "Chuẩn bị một xuồng cứu sinh và sẵn sàng bỏ tàu khi thuyền trưởng ra lệnh".

Viên kỹ sư người Trung Hoa lấy mẫu đuôi điếu xì gà ra khỏi miệng và nhìn ông Gallagher, đánh giá. "Ông nghĩ chúng ta đang chìm ?"

"Tôi biết chúng ta đang chìm", ông Gallagher trả lời, giọng quả quyết. "Cái xô rỉ sét già nua này không kéo dài tuổi thọ của nó đến một giờ nữa đâu".

"Ông đã báo cho thuyền trưởng ?" .

"Ông ấy không điếc, cũng không ngu ngốc và đui mù để không tự mình nhận ra điều đó".

"Ông cũng lên đó chứ ?" Chu Wen hỏi.

"Tôi sẽ đến sau cậu", ông Gallagher trả lời.

Chu Wen lau bàn tay đầy đầu mỡ với một miếng giẻ rách, gật đầu với ông kỹ sư trưởng và leo lên cái thang chỗ cánh cửa sập dẫn lên những boong trên.

Ông Gallagher nhìn lần cuối những động cơ ông rất yêu mến, biết rõ chúng sẽ sớm nằm dưới đáy biển sâu. Ông đông cứng khi một âm thanh lớn và bất thường nổi lên và dội khắp thân tàu. Chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* vặn mình vì quá già cỗi, điều đó thường xảy ra với một chiếc tàu đã từng bị thương vì những vùng biển hung dữ. Thậm chí ngay cả lúc còn mới, chiếc Công Chúa cũng đã bị ép buộc phải chịu đựng những đợt sóng làm nó bị thương với một sức mạnh đến chín tấn trên mỗi inch vuông.

Tim ông Gallagher đông cứng khi nhìn thấy hai vết nứt xuất hiện trên một vách ngăn kéo dài xuống dưới rồi rẽ sang hai bên, qua những tấm thép vỏ tàu. Nhìn sang mạn trái, vết nứt mở rộng thêm lúc nó tiến về mạn phải. Ông chộp nhanh điện thoại của tàu và gọi đài chỉ huy.

Li Po trả lời, "Đài chỉ huy nghe".

"Đưa máy cho thuyền trường ngay", ông Gallagher quát.

Một giây im lặng, rồi, 'Thuyền trưởng đây".

"Thưa ông, một vết nứt địa ngục vừa xuất hiện tại phòng máy, và nó đang tồi tệ thêm sau mỗi phút".

Ông Hunt bàng hoàng một lúc. Ông đã hy vọng họ có thể vào cảng trước khi thảm họa trở nên không thể tránh. "Chúng ta không thể duy trì thêm tình trạng nổi trên mặt nước à ?"

"Những cái bơm đang chống cự trong một trận chiến chắc chắn sẽ thất bại".

"Cám ơn ông, Gallagher. Ông có thể giữ cho những động cơ tiếp tục hoạt động cho đến khi chúng ta vào đất liền chứ ?"

"Ông cần bao nhiêu thời gian cho đến lúc dó ?"

"Một giờ nữa chúng ta sẽ đến vùng nước ổn định hơn".

"Không thể", ông Gallagher nói. "Chiếc tàu chỉ kéo dài được mười phút, không hơn".

"Cám ơn ông, kỹ sư trưởng", ông Hunt nói, giọng nặng nề. "Tốt hơn. Ông hãy rời khỏi phòng máy trong lúc chúng ta còn có thể".

Ông Hunt uể oải đặt ống liên hợp điện thoại xuống, quay lại và nhìn qua những cửa sổ về phía sau buồng lái. Chiếc tàu đã nghiêng đáng kể sang một bên và đang nặng nề quay tròn. Hai trong những xuồng cứu sinh của nó đã bị sóng đánh vỡ và bị quét trên boong. Đến được bờ

biển gần nhất và giữ cho chiếc tàu an toàn đến đất liền lúc này là điều không thể. Để đến những vùng nước yên tĩnh hơn, ông phải đưa chiếc tàu sang mạn phải. Chiếc Công Chúa sẽ không bao giờ sống sót nếu nó bị cuốn vào giữa những đợt sống điên cuồng. Nó có thể dễ dàng bị nhấn chìm xuống đáy một đợt sóng và hoàn toàn không hy vọng lại thoát ra được. Dù trong tình huống nào, vỡ toang hoặc băng tuyết phủ kín phần cấu trúc thượng tầng của nó và nhấn chìm nó, chiếc tàu vẫn phải chết.

Đầu óc ông nhanh chóng quay lại sáu mươi ngày trước về mặt thời gian và mười sáu ngàn ki-lô-mét về mặt khoảng cách, đến cầu cảng sửa chữa tàu trên sông Dương Tử tại Thượng Hải, tại đây đồ đạc gia dụng trong các phòng ngủ trên tàu được tháo rời để chuẩn bị cho chuyến đi cuối cùng đến kho phế liệu Singapore. Việc khởi hành bị gián đoạn khi Tướng Kung Hui của quân đội Trung Hoa đến cầu cảng trong một chiếc limousine Packard và ra lệnh cho thuyền trưởng Hunt vào nói chuyện với ông ta trong chiếc xe.

***

"Vui lòng tha lỗi cho sự can thiệp của tôi, Thuyền trưởng, nhưng tôi đang hành động dưới sự chỉ đạo cá nhân của Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch". Tướng Kung Hui, da và hai bàn tay láng bóng và trắng như một tờ giấy, đang ngồi chững chạc trong bộ quân phục được cắt may khéo không chê vào đâu được và không một dấu hiệu của một nếp nhăn. Ông ta chiếm hết băng ghế sau trong khoang hành khách trong lúc nói, trong khi thuyền trưởng Hunt buộc phải ngồi tù túng trên một ghế xếp. "Ông đã được lệnh chuẩn bị chiếc tàu và thủy thủ đoàn trong tình trạng sẵn sàng cho một chuyến đi dài".

"Tôi nghĩ có một nhầm lẫn trong chuyện này", ông Hunt nói. "Chiếc Công Chúa không thể đáp ứng cho một chuyến đi dài ngày. Nó sắp khởi hành với một số thủy thủ, nhiên liệu và trang bị vừa đủ để tới xưởng sửa chữa tàu tại Singapore thôi".

"Ông có thể quên Singapore được rồi", Tướng Hui nói, vừa vẫy một bàn tay vào không khí. "Nhiên liệu và thực phẩm dư thừa cho hai chục người trong Hải quân của chúng tôi. Một khi hàng hóa của ông đã lên tàu..." Tướng Hui dừng lại để gắn một điếu thuốc vào cái đót rồi đốt lên. "... tôi phải nói là trong khoảng mười ngày, ông sẽ nhận được những lệnh về chuyến đi của ông".

"Tôi phải làm sáng tỏ vụ này với những giám đốc công ty của tôi", ông Hunt cãi.

"Các giám đốc của Hãng Canton đã được thông báo cho biết, chiếc *Công Chúa Dou Wan* sẽ được tạm thời giao cho chính phủ quản lý".

"Họ đồng ý ?"

Tướng Hui gật đầu. "Xem như họ được Tổng tư lệnh chi trả rộng rãi bằng vàng, và hầu như họ rất hài lòng hợp tác".

"Sau khi chúng tôi đến nơi của chúng tôi, hoặc theo cách nói của ngài, đến nơi của ngài, tiếp theo sẽ là gì ?"

"Một khi hàng hóa đã được an toàn đưa lên bờ, ông có thể tiếp tục đến Singapore".

"Liệu tôi có thể hỏi nơi chúng tôi sẽ đến không ?"

"Ông không được phép".

"Và hàng hóa ?"

"Bí mật là vấn đề hàng đầu trong suốt chuyến đi. Từ phút này trở đi, ông và đoàn thủy thủ của ông sẽ không rời khỏi tàu. Không ai được phép lên bờ. Các ông sẽ không được tiếp xúc với bạn bè hoặc gia đình. Người của tôi sẽ để mắt đến chiếc tàu ngày và đêm, để bảo đảm an ninh tuyệt đối".

"Tôi biết", ông Hunt nói, nhưng rõ ràng ông chẳng biết gì. Ông không thể nhớ đã thấy những cặp mắt quỉ quyệt như thế ở đâu.

"Như chúng ta đã nói", Tướng Hui tiếp tục, "mọi thiết bị truyền tin của ông đều sẽ được mang đi, hoặc tiêu hủy".

Tướng Hui lười biếng đưa cái đót lên, ngắm nghía. “Tôi tiên liệu sẽ chẳng có khó khăn nào đâu”.

“Ngài lạc quan quá đấy, thưa Tướng quân”, ông Hunt chậm rãi nói. “Chiếc Công Chúa là một chiếc tàu đã quá rệu rã. Nó không được chuẩn bị cho những vùng nước nặng nề và những trận bão hung dữ”.

“Tôi không thể không đặc biệt lưu ý ông về sự quan trọng và những phần thưởng to lớn nếu nhiệm vụ này được thực hiện thành công. Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch sẽ đền bù rộng rãi cho ông và thủy thủ đoàn của ông bằng vàng sau khi các ông an toàn vào cảng”.

Ông Hunt nhìn ra cửa sổ chiếc limousine về phía chiếc tàu rỉ sét của mình. “Một gia tài bằng vàng sẽ không làm tôi hài lòng lắm một khi tôi đã nằm yên dưới đáy biển sâu”.

“Vậy thì chúng ta sẽ cùng vĩnh viễn an nghỉ với nhau” Tướng Hui mỉm cười nhưng chẳng có vẻ gì hài hước. “Tôi sẽ đi với tư cách là hành khách của ông”.

***

Thuyền trưởng nhớ lại những hành động rộn rịp nhanh chóng diễn ra quanh chiếc Công Chúa. Nhiên liệu được bơm vào cho đến khi những thùng chứa đầy ắp. Bếp trưởng của tàu sửng sốt vì chất lượng và số lượng thực phẩm được đưa lên tàu và chứa vào kho đông lạnh. Một đoàn xe tải sớm bắt đầu kéo tới rồi dừng lại cạnh những cần trục khổng lồ trên cầu cảng. Những thùng gỗ chứa hàng hóa của họ sau đó được cẩu lên tàu và được đưa vào những kho chứa, chẳng mấy chốc, các khoang hàng hóa đã đầy ắp.

Dòng xe tải hầu như không bao giờ dứt. Những thùng gỗ nhỏ vừa sức một hoặc hai người mang vác được chất vào những cabin hành khách, những hành lang trống và mọi khoang có thể chứa hàng tại những boong bên dưới, phía mũi tàu. Sáu chiếc xe tải cuối cùng chất đầy hàng hóa được chuyển xuống những boong dạo mát phía dưới, trước đây được dành cho hành khách. Tướng Hui là người cuối cùng lên tàu, cùng với một lực lượng nòng cốt các sĩ quan trang bị đầy đủ vũ khí. Hành lý của ông ta gồm có mười cái nồi hấp thức ăn và ba chục thùng chứa đầy những chai rượu vang và cô-nhắc đắt tiền.

Tất cả những thứ đó rồi sẽ mất sạch, ông Hunt nghĩ. Bị Mẹ Thiên nhiên đánh gục vào giai đoạn cuối của chuyến đi. Sự bí mật, những mưu tính rắc rối đều trở nên vô ích. Từ lúc họ rời khỏi sống Dương Tử, chiếc Công Chúa vẫn giong buồm trong im lặng và đơn độc. Không một thiết bị truyền tin, không một cuộc gọi nào từ những chiếc tàu khác đi ngang qua họ được trả lời.

Ông thuyền trưởng nhìn xuống giàn ra đa mới được lắp đặt, nhưng đường quét của nó không cho thấy có chiếc tàu nào cách chiếc tàu của họ trong phạm vi tám mươi ki-lô-mét. Vì không thể gửi đi một tín hiệu đau buồn, chắc chắn họ sẽ không được giải cứu. Ông nhìn lên khi Tướng Hui loạng choạng bước vào buồng lái với gương mặt trắng bệch như một xác chết, một chiếc khăn tay đầy những vết bẩn đè lên môi.

“Say sóng à, thưa Tướng quân ?” Ông Hunt hỏi, giọng giễu cợt.

“Trận bão chết tiệt”, Tướng Hui làu bàu. “Nó sẽ không bao giờ chấm dứt à ?”

“Chúng ta, ngài và tôi, đều mù tịt”.

“Ông đang nói về chuyện gì thế ?”

“Cùng an nghỉ vĩnh viễn trên đáy biển, không lâu đâu”.

Kỹ sư trưởng Gallagher từ hầm máy chạy vội lên, vừa bấu chặt lan can tàu để giữ thăng bằng, vừa lao về phía cabin riêng của mình. Ông không hoảng loạn cũng chẳng bối rối, mà điềm tĩnh và lạnh lùng. Ông biết chính xác phải làm gì. Ông luôn giữ cánh cửa đóng chặt vì những gì chứa trong cabin, nhưng không phí phạm thì giờ tìm kiếm chìa khóa. Ông đá cánh cửa mở ra, nó dập vào vách ngăn và dừng lại.

Một phụ nữ với mái tóc dài màu hoàng kim, mặc một áo choàng bằng lụa, đang nằm duỗi chân trên giường đọc một cuốn tạp chí. Cô nhìn lên, ngạc nhiên vì sự xâm nhập đột ngột, trong lúc một con chó nhỏ nhảy lên cạnh cô và bắt đầu sủa. Thân thể cô gái dài và cân đối, rất xinh

đẹp. Làn da cô mịn màng, không một dấu vết với hai gò má cao, đôi mắt sống động với màu xanh da trời vào buổi sáng muộn. Nếu đứng, đỉnh đầu cô phải chạm cằm ông Gallagher. Cô duyên dáng thả hai chân xuống sàn tàu và ngồi lên tại mép giường.

"Đi ngay thôi, Katie". Bàn tay đặt trên cổ tay cô gái, ông đỡ cô đứng lên. "Chúng ta có rất ít thì giờ quí báu".

"Chúng ta sắp vào cảng à ?" Cô hỏi, do hiểu lầm.

"Không, em yêu, chiếc tàu sắp chìm".

Cô đưa bàn tay lên che miệng. "Lạy Chúa", cô hổn hển.

Ông Gallagher giật tung những tủ quần áo và những ngăn kéo ném những quần áo qua vai ông về phía cô. "Mặc vào mọi thứ em có thể mặc, kể cả những quần dài và mang tất cả những đôi vớ của anh mà em có thể mang. Mặc thành nhiều lớp, những áo quần mỏng hơn mặc ở trong, quần áo dày bên ngoài, và nhanh lên. Cái bồn tắm cũ kỹ này đang đâm đầu xuống biển mỗi phút đấy".

Có vẻ như người phụ nữ muốn phản đối, nhưng chỉ im lặng và nhanh chóng cởi cái áo choàng ra và bắt đầu mặc những quần áo lót. Cô cử động nhanh nhẹn và có thứ tự. Đầu tiên cô mặc những quần dài của mình, sau đó mặc những quần dài của ông Gallagher. Năm cái áo len đan tay bên ngoài ba sơ mi, cô có cảm giác may mắn thực sự như vừa đóng gói một va li đầy quần áo để đến chỗ hẹn với vị hôn phu của mình. Khi không thể mặc thêm bất cứ thứ gì nữa, ông Gallagher tìm cách nhét cô vào một trong những bộ áo liền quần dùng để làm việc của ông. Một trong những đôi bốt của ông trùm ra ngoài đôi vớ lụa dài tới bắp đùi của cô và những đôi vớ ngắn của ông.

Con chó nhỏ phóng vào giữa những cẳng chân của họ, nhảy lên và rơi xuống, hai tai ve vẩy vì kích động. Nó là một quà tặng từ ông Gallagher cùng với một nhẫn đính hôn bằng ngọc bích lúc ông cầu hôn cô. Con chó mang một sợi dây cổ chó bằng da màu đỏ có gắn một con rồng bằng vàng lủng lẳng qua bộ ngực bé nhỏ của nó.

"Fritz !" Cô gái mắng con chó. "Nằm yên trên giường và hãy ngoan ngoãn nào !"

Katrina Garin là một cô gái có đầu óc mạnh mẽ, không cần đến những chỉ dẫn chi tiết. Lúc cô được mười hai tuổi thì cha cô, một người Anh, chủ nhân một tàu hàng giữa những đảo, bị mất tích ngoài biển. Lớn lên trong gia đình Bạch Nga của mẹ, Katie (tên gọi thân mật của Katrina - ND) đến làm việc cho Hãng Hàng hải Canton với vai trò thư ký phụ tá cho thư ký của giám đốc điều hành. Cùng tuổi với ông Gallagher, cô gặp ông tại những văn phòng của hãng tàu hơi nước lúc ông được gọi vào để báo cáo tình trạng những động cơ của chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*, và ông bị nét duyên dáng của cô quyến rũ. Dù cô thích loại đàn ông thanh lịch và uyên bác, nhưng tính cách thô cứng, mạnh mẽ và thái độ vui vẻ xởi lởi của ông lại gợi cô nhớ đến người cha quá cố.

Họ thường gặp nhau những tuần lễ sau đó, và ngủ với nhau, phần lớn tại cabin của ông trên tàu. Sự hồi hộp tăng thêm vì lén trốn trên tàu và làm tình dưới mũi ông thuyền trưởng và thủy thủ đoàn khiến cô cảm thấy đặc biệt kích thích. Katie đã kẹt trên tàu lúc Tướng Hui bao vây chiếc tàu và cầu cảng với một toán an ninh. Không thể lên bờ, bất chấp những lời bào chữa của ông Gallagher và một ông thuyền trưởng giận dữ, lúc ông này được báo về sự có mặt của cô, Tướng Hui yêu cầu cô lưu lại trên tàu trong suốt chuyến đi. Từ lúc rời Thượng Hải, cô ít khi ra khỏi cabin, bạn đồng hành duy nhất của cô - khi ông Gallagher có phiên trực tại phòng máy - là con chó nhỏ cô đã dạy những trò vặt vãnh để tránh nhàm chán trong những giờ dài như vô tận trên biển.

Ông Gallagher vội vàng nhét những giấy tờ thông hành và những thứ có giá trị của họ vào một cái túi vải đầu không thấm nước. Ông mặc thêm một áo khoác dày của thủy thủ và nhìn cô qua cặp mắt màu xanh đầy quan tâm. "Em sẵn sàng rồi chứ ?"

Cô đưa hai cánh tay lên và nhìn xuống đống quần áo cồng kềnh trên người cô. "Em sẽ mặc một phao cứu sinh bên ngoài tất cả những thứ này", cô trả lời, giọng nói run rẩy. "Không có áo phao em sẽ chìm như một tảng đá trong nước".

“Em quên rồi à ? Tướng Hui đã ra lệnh ném tất cả áo phao xuống biển bốn tuần lễ trước”.

“Nếu thế, chúng ta sẽ dùng xuồng cứu hộ”.

“Những chiếc xuồng chưa bị sóng đánh vỡ thành từng mảnh cũng không thể hạ thủy trong những vùng nước này”.

Cô chăm chú nhìn ông. “Chúng ta sẽ chết phải không ? Nếu không chết chìm, chúng ta cũng sẽ chết vì lạnh”.

Ông kéo một chiếc vớ trùm kín mái tóc và hai vành tai cô. “Giữ ấm đầu sẽ làm hai bàn chân ấm”. Rồi ông nhẹ nhàng nâng mặt cô lên giữa hai bàn tay đồ sộ của ông và hôn cô. “Em yêu, họ chưa bao giờ bảo em là người Ái Nhĩ Lan không bao giờ bị chết đuối à ?” Giữ bàn tay Katie trong bàn tay mình, ông Gallagher thô bạo kéo cô vào hành lang và theo một cầu thang dẫn lên boong trên.

Bị lãng quên trong lúc hỗn loạn, con chó Fritz bé nhỏ ngoan ngoãn nằm duỗi dài trên giường, tin tưởng cô chủ sẽ sớm quay lại, dù đôi mắt màu nâu của nó vẫn để lộ vẻ bối rối.

***

Những thủy thủ hết phiên trực, nếu không ngồi chơi đô-mi- nô với nhau, hoặc kể chuyện về những trận bão khác mà họ đã sống sót, đều đang ngủ trong phòng ngủ tập thể dành cho họ, không quan tâm đến chiếc tàu sắp vỡ nát quanh họ. Bếp trưởng và bộ sậu của ông ta đã thu dọn sạch sẽ sau bữa ăn tối và đang phục vụ cà phê cho những người còn ngồi lại trong phòng ăn. Bất chấp những tiếng động ầm ĩ do trận bão gây ra, các thủy thủ vẫn tỏ ra vui vẻ vì sắp được vào cảng. Dù điểm đến không được báo trước cho họ, họ vẫn biết chính xác nơi đó chỉ còn không tới bốn mươi ki-lô-mét.

Không khí tự mãn đó không xuất hiện trong buồng lái, ông Hunt nhìn lui về phía màn tuyết hỗn loạn, chỉ còn nhận ra ánh sáng từ những bóng đèn chạy dài về phía đuôi tàu. Trong cơn sợ hãi mê muội, ông chăm chú nhìn đuôi tàu có vẻ như đang ngóc lên, tạo thành một góc xuôi về khoảng giữa chiếc tàu. Vượt cao hơn tiếng gió hú lúc nó lùa qua phần cấu trúc thượng tầng của chiếc tàu, ông có thể nghe tiếng thân tàu kêu gào lúc nó vặn mình để rơi vỡ thành từng mảnh. Ông bước ra ngoài và nhấn chuông khẩn cấp để báo động toàn bộ chiếc tàu.

Tướng Hui hất bàn tay ông Hunt ra khỏi cái chuông báo động. “Chúng ta không được bỏ tàu”, ông ta nói, thều thào trong cơn sốc.

Ông Hunt trừng mắt khinh miệt, nhìn ông tướng. “Hãy chết như một người đàn ông, thưa Tướng quân”.

“Tôi không được phép chết. Tôi đã thề sẽ thấy hàng hóa trên tàu an toàn vào đến cảng”.

“Chiếc tàu này đang vỡ đôi”, ông Hunt nói. “Không thứ gì có thể cứu ngài và hàng hóa quí báu của ngài đâu”.

“Vậy phải xác định vị trí của chúng ta để họ có thể trục vớt chiếc tàu”.

“Xác định với ai chứ ? Những xuồng cứu sinh đều bị vỡ nát và bị nước cuốn sạch. Ngài đã ra lệnh ném tất cả các áo phao xuống biển. Ngài cũng đã tiêu hủy hệ thống điện đài của chiếc tàu. Chúng ta không thể gửi đi tín hiệu báo nguy quốc tế. Ngài đã che giấu chuyến hành trình này quá hoàn hảo. Thậm chí chúng ta còn không biết sẽ vào vùng biển này. Cả thế giới đều không biết đến vị trí của chúng ta lúc này. Tất cả những gì Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch sẽ biết là chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* mất tích cùng với toàn thể thủy thủ đoàn và hàng hóa của nó cách nơi này mười ngàn ki-lô-mét về phía nam. Ngài đã trù tính hoàn hảo, rất hoàn hảo”.

Ông Hunt cảm thấy thực sự vui thích khi quan sát vẻ điên loạn và tuyệt vọng trên nét mặt Tướng Hui, vẻ lừa đảo trong cặp mắt màu đen đã biến mất.

Ông tướng không thể tự buộc mình chấp nhận điều không thể tránh. Ông ta giật cánh cửa đài chỉ huy mở toang và lao ra ngoài, nhập vào trận bão điên cuồng. Ông ta có thể thấy chiếc tàu vùng vẫy trong cơn giẫy chết của nó. Lúc này đuôi tàu đã nghiêng một góc đáng kể về mạn phải. Hơi nước bốc lên mù mịt từ những chỗ rách trên thân tàu. Ông ta đứng đó nhìn trong cơn sốc, khi đuôi tàu rời khỏi phần còn lại của chiếc tàu với một tiếng kêu thét chống đối hòa lẫn

trong âm thanh kim loại bị xé rách. Rồi tất cả ánh sáng trên tàu tắt ngấm và ông ta không còn nhìn thấy đuôi tàu nữa.

Những thủy thủ từ bên dưới tràn lên những boong tàu phủ đầy băng tuyết. Bất lực trước đợt sóng gây chết chóc đã đập vỡ những xuồng cứu sinh, họ nguyền rủa vì không có áo phao. Sự kết thúc đến thật nhanh, hầu hết đều có cảm giác bất ngờ. Thời gian này trong năm, nhiệt độ nước ở đây khoảng ba mươi bốn độ dưới số không, và nhiệt độ không khí cũng chỉ năm độ trên số không. Trong cơn hoảng loạn, họ nhảy qua boong tàu, hầu như không biết rằng nước lạnh sẽ giết chết họ trong vài phút, nếu không vì thân nhiệt bị giảm thì tim họ cũng ngừng đập vì sốc khi thân thể họ bị phơi ra trong sự sụt giảm nhiệt đột ngột đến sáu mươi độ.

Đuôi tàu chìm mất tăm chỉ không đầy bốn phút. Thân tàu tại đoạn giữa có vẻ như bốc hơi vào hư không, để lại một khoảng trống dài giữa đuôi tàu đã chìm và khu vực mũi tàu phía trước ống khói. Một nhóm nhỏ thủy thủ cố tìm cách hạ thủy chiếc xuồng cứu sinh chỉ hư hỏng một phần, nhưng một đợt sóng lớn gầm rú phủ chụp lên thân tàu phía trước và quét qua boong. Người và xuồng cùng lúc biến mất dưới đợt lũ, không bao giờ còn thấy họ nữa.

Giữ bàn tay Katie trong nắm tay bấu chặt, ông Gallagher kéo cô lên một cái thang và băng qua mái cabin của các sĩ quan về phía chiếc xuồng cứu sinh treo phía sau buồng lái. Ông ngạc nhiên khi thấy nơi đó trống trơn. Họ trượt chân hai lần trên mái cabin trơn trợt và ngã xuống. Những tia nước văng tung tóe lên mặt ngăn cản tầm nhìn của họ. Trong lúc bối rối, không một sĩ quan hoặc thủy thủ người Trung Hoa nào nhớ đến chiếc xuồng cứu sinh trên mái. Hầu như tất cả, kể cả đám lính tráng của tướng Hui, đều đã chạy về hướng chiếc xuồng còn lại hoặc đã tự lao mình vào khối nước chết.

"Fritz ! katie đau đớn rú lên. “Chúng ta đã bỏ Fritz lại trong cabin»

"Không còn thì giờ để quay lại đâu”, ông Gallagher nói.

"Chúng ta không thế bỏ rơi nó !”

Ông nghiêm nghị nhìn vào mắt cô - “Em phải quên Fritz đi. Hoặc chúng ta sống, hoặc tất cả đều chết, kể cả nó”.

Kalio vùng vẫy thoát ra, nhưng ông Gallagher giữ chặt cô. “Leo vào đi, em yêu, và bấu chặt”. Rồi ông rút ra một con dao từ một chiếc bốt và giận dữ cắt đứt những sợi dây buộc chiếc bè. Ông Gallagher dừng lại lúc cắt sợi dây cuối cùng và nhìn về phía những cửa sổ của buồng lái. Trong thứ ánh sáng lờ mờ của những bóng đèn thắp lên trong trường hợp khẩn cấp, Thuyền trưởng Hunt điềm tĩnh đứng cạnh bánh lái, đón nhận cái chết của mình không một lời than van.

Ông Galiagher điên cuồng vẫy gọi thuyền trưởng của mình qua những cửa sổ, nhưng ông Hunt không quay nhìn lại. Ông chỉ thọc hai bàn tay vào những túi của mình và nhìn trống vắng vào khối tuyết dồn đống quanh những cửa sổ.

Bất chợt, một bóng người từ đài chỉ huy lao ra qua bức màn tuyết trắng quay cuồng. *Y loạng choạng như một người bị thần chết săn đuổi*, ông Gallagher nghĩ. Kẻ xâm nhập xộc vào chiếc xuồng cứu sinh, hai đầu gối đập vào chiếc xuồng rồi nhảy vào bên trong. Chỉ tới lúc đó người đàn ông mới ngước lên, cặp mắt lộ ra vẻ điên loạn hơn là sợ hãi, và ông Gallagher nhận ra đó là Tướng Hui.

“Không cắt dây cho chiếc xuồng rơi ra à ?” Hui quát lớn át tiếng gió.

Ông Gallngher lắc đầu. “Tôi không thể làm chuyện đó”.

"Sức hút của chiếc tàu chìm sẽ kéo chúng ta xuống theo nó”.

“Trong trường hợp này thì không. Chúng ta sẽ bị quét sạch trong vài giây. Bây giờ hãy nằm xuống đáy chiếc xuồng và giữ chặt những sợi dây an toàn”.

Quá lạnh để có thể trả lời, Tướng Hui làm theo chỉ dẫn và tìm một chỗ trong chiếc xuồng.

Một tiếng động vang dội từ dưới sâu vọng lên lúc khối nước lạnh tràn qua những nồi hơi nước làm chúng nổ tung. Khu vực trước mũi tàu rung lắc dữ dội rồi tròng trành dần về phía giữa tàu làm cho mũi tàu ngóc lên vào bóng đêm lạnh lẽo. Những sợi cáp giữ ống khói to lớn

theo kiểu cổ điển của chiếc tàu kêu răng rắc dưới sức căng, rồi nó rơi xuống với một đường gãy rộng hoác. Nước đã dâng lên ngang tới chiếc xuồng cứu sinh, và những phao nổi của nó nâng nó lên trên mặt nước. Quang cảnh sau cùng ông Gallagher nhìn thấy từ thuyền trưởng Hunt là nước sôi sục trồi qua những cánh cửa buồng lái và cuộn tròn quanh hai ống chân ông. Vì đã quyết định đi theo chiếc tàu của mình, ông bấu chặt bánh lái và đứng im lìm như đã hóa đá.

Ông Gallagher có cảm giác như tất cả đang bị treo lơ lửng trong thời gian. Cảm giác chờ đợi chiếc tàu chìm xuống bên dưới họ có vẻ như kéo dài vô tận, dù nó chỉ xảy ra trong vài giây. Rồi chiếc xuồng được tự do và nó được ném mạnh vào khối nước lạnh giá.

Tiếng gào thét cầu cứu bằng ngôn ngữ Quan Thoại và Quảng Đông của đám thủy thủ Trung Hoa vọng lại đều không được đáp ứng. Những lời cầu nguyện cuối cùng dành cho người thân và bạn bè từ từ nhỏ dần giữa những ngọn sóng bạc đầu và đáy sâu của chúng, rồi tan biến vào cơn giận dữ của những trận gió. Không có chuyện giải cứu. Không một chiếc tàu gần đó để chứng kiến cảnh họ biến mất khỏi màn hình ra-đa, và không có lời kêu cứu nào được gửi đi. Ông Gallagher và Katie nhìn sự việc xảy ra với cảm giác kinh hoàng lúc mũi tàu ngóc lên mỗi lúc một cao hơn, như thể nó cào cấu vào bầu trời giông bão. Nó treo lơ lửng như thế gần một phút, phần cấu trúc thượng tầng phủ đầy băng tuyết của nó trông như một con quỉ hiện hình. Rồi nó bỏ cuộc và trượt xuống dưới khối nước đen đúa. Chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* không còn nữa.

"Đi rồi", Tướng Hui lẩm bẩm, giọng ông ta chìm vào trận bão. "Tất cả đều đi rồi". Ông ta chăm chú nhìn vào nơi chiếc tàu còn nổi lúc này, hoàn toàn không tin vào đôi mắt mình.

"Phải rúc vào nhau để gom thân nhiệt của ba cơ thể chống lại cái lạnh khủng khiếp", ông Gallagher nói. "Nếu chúng ta có thể giữ ấm đến sáng mai, hy vọng chúng ta có cơ may được cứu".

Bị vây bọc bởi bóng ma của cái chết và cảm giác khủng khiếp của sự cô độc trống trải, chiếc xuồng và những hành khách đáng thương của nó bị nuốt chửng bởi bóng đêm cay đắng lạnh lẽo và cơn giận không dứt của trận bão tuyết.

***

Đến sáng sớm hôm sau, những đợt sóng hiểm ác vẫn nhồi ném chiếc xuồng nhỏ bé. Bóng đen của đêm dọn đường cho một bầu trời xám xịt ma quái đầy những đám mây tối tăm. Tuyết đã biến thành một màn mỏng lạnh buốt. May mắn là gió đã giảm tốc, chỉ còn ba mươi hai ki-lô-mét mỗi giờ, và những đợt sóng cao chín mét chỉ còn ba mét. Chiếc xuồng tỏ ra vững chắc và mạnh mẽ, nhưng là một thiết kế cổ điển nên thiếu những trang bị cho trường hợp khẩn cấp để mưu sinh thoát hiểm. Những hành khách của nó chẳng có gì ngoài sự dũng cảm chịu đựng và giữ vững tinh thần đợi giải cứu.

Bị bọc kín dưới những lớp quần áo nặng nề, ông Gallagher và Katie đã tồn tại qua đêm với thân thể khỏe mạnh. Nhưng Tướng Hui chỉ phong phanh trong bộ quân phục và không có áo khoác đang dần dà chờ chết vì lạnh. Những cơn gió chết tiệt cắt qua lớp quần áo mong manh của ông ta như có hàng ngàn mũi kim băng giá châm chích da thịt. Mái tóc bị tuyết phủ trắng, ông Gallagher đã cởi cái áo khoác thủy thủ dày cộm của mình, và đưa nó cho Tướng Hui. Điều trở nên rõ ràng đối với Katie là con ngựa chiến già đang nhanh chóng tàn lụn.

Chiếc xuồng liên tục bị ném lên trên những ngọn sóng, nhưng nó vẫn tỏ ra có thể tiếp tục chịu đựng, và nó luôn lấy lại được thăng bằng ổn định trước khi đối mặt với đợt sóng tiếp theo. Nó không bao giờ ném những hành khách khốn khổ của nó vào khối nước lạnh giá.

Cứ mỗi giờ, ông Gallagher lại nhổm lên trên hai đầu gối để quan sát mặt nước xao động từ trên chóp những đợt sóng lúc chiếc xuồng bị ném lên bầu trời trước khi nó lại rơi xuống vào lòng máng của một đợt sóng. Đó là một công việc vô ích. Mặt biển vẫn trống trơn. Suốt một đêm khủng khiếp, họ không thấy một dấu hiệu đèn đóm nào từ một chiếc tàu khác.

"Phải có một chiếc tàu gần đây chứ", Katie nói qua hai hàm răng va vào nhau.

Ông Gallagher lắc đầu. "Mặt biển trống trơn như con heo đất của một đứa trẻ vô gia đình", ông không nói với cô là tầm nhìn bị hạn chế chỉ còn không đầy năm chục mét.

"Em không bao giờ tha thứ bản thân em vì đã bỏ rơi Fritz", Katie thì thầm, những giọt nước mắt rơi xuống hai gò má cô trước khi đóng băng.

"Lỗi của anh", ông Gallagher an ủi cô. "Lẽ ra anh phải ẵm nó theo khi chúng ta chạy khỏi cabin".

"Fritz ?" Tướng Hui hỏi.

"Con chó nhỏ của tôi", Katie trả lời.

"Cô mất một con chó !" Tướng Hui kêu lên. "Cô mất một con chó ?", ông ta lặp lại. "Tôi mất trái tim và linh hồn của tổ quốc tôi...", ông ta dừng lại và ho dữ dội, vẻ khốn khổ hằn trên nét mặt, nỗi tuyệt vọng che mờ đôi mắt, trông ông ta chẳng khác gì một người mà cuộc sống đã mất hết ý nghĩa. "Tôi đã thất bại trong nhiệm vụ của mình. Tôi phải chết".

"Đừng ngốc nghếch, ông bạn", ông Gallagher nói, "Chúng ta sẽ qua khỏi. Chỉ cần chịu đựng một lúc".

Có vẻ như Tướng Hui không nghe ông. Hình như ông ta trở nên tàn tạ và bỏ rơi tất cả. Katie nhìn vào mắt ông tướng. Dường như một tia sáng phía sau đôi mắt đột ngột tắt lịm. Chỉ còn một ánh mắt trống rỗng, tăm tối.

"Em nghĩ ông ấy đã chết", Katie thì thầm.

Ông Gallagher kiểm tra để biết rõ. "Em hãy nép sát vào thân thể ông ta và dùng nó như một lá chắn che gió và những tia nước. Anh sẽ nằm phía bên kia của em"..

Katie có cảm giác tởm lợm nhưng cô nhận ra mình khó có thể cảm nhận cái xác của Tướng Hui qua những lớp áo dày cộm trên người cô. Chuyện mất con chó nhỏ trung thành, chiếc tàu chìm sâu dưới khối nước tối tăm, những cơn gió điên cuồng và vùng nước độc ác vô tình, tất cả đều trở nên mơ hồ đối với cô. Katie hy vọng tất cả chỉ là một ác mộng và cô sẽ sớm tỉnh giấc. Cô rúc sâu hơn vào giữa hai người đàn ông, một người còn sống và người kia đã chết.

Suốt thời gian còn lại trong ngày và đêm hôm đó, cường độ trận bão chậm chạp dịu dần, nhưng họ vẫn phơi ra trước những cơn gió giá buốt. Hai bàn tay và hai bàn chân Katie không còn cảm giác nữa. Cô bắt đầu rơi vào và thoát ra những khoảnh khắc hôn mê. Ảo giác hiện lên trong đầu cô. Thật kỳ cục, cô cảm thấy rợn người vì mình vẫn còn có thể ăn bữa ăn cuối cùng. Cô nghĩ mình đã nhìn thấy một bãi biển với cát mịn dưới những cây cọ run rẩy. Cô tưởng tượng Fritz tung tăng chạy qua bãi cát và sủa lúc nó lao đến cô. Cô nói chuyện với ông Gallagher như thể họ đang ngồi tại một bàn ăn trong một nhà hàng và gọi bữa ăn tối. Cha cô đã chết bỗng hiện ra trước mặt cô trong bộ đồng phục thuyền trưởng của ông. Ông đứng trong chiếc xuồng, nhìn xuống cô và mỉm cười. Ông bảo cô phải sống và chớ lo lắng gì. Đất liền chỉ cách đó một quãng ngắn. Rồi ông biến mất.

"Mấy giờ rồi ?" Cô hỏi, giọng khản đặc.

"Vào lúc xế chiều, anh đoán thế", ông Gallagher trả lời. "Đồng hồ đeo tay của anh rơi mất ngay sau khi chúng ta bỏ rơi Công Chúa".

"Chúng ta đã trôi giạt bao lâu ?"

"Đại khái có lẽ đã ba mươi tám giờ từ lúc chiếc Công Chúa chìm".

"Chúng ta đang đến gần đất liền", cô đột ngột thều thào.

"Điều gì khiến em nói thế, em yêu ?"

"Cha em bảo em".

"Ông ấy nói, chính ông ấy". Ông Gallagher thương hại mỉm cười với cô dưới hàng ria mép và cặp lông mày trắng phau vì tuyết bám. Những cột băng lủng lẳng tại bất kỳ nơi nào mái tóc ló ra tạo cho ông Gallagher dáng vẻ của một con quỉ nhô lên từ những hố sâu ở Nam Cực trong một phim khoa học giả tưởng. Trừ chuyện không có lông mặt, Katie tự hỏi không biết trông cô có giống như vậy không ?"

“Anh không thể thấy nó à ?”

Cứng đờ vì lạnh, ông Gallagher cố ngồi lên và đưa mắt nhìn ra các đường chân trời trong cái thế giới hạn hẹp của mình. Tầm nhìn của ông nhòe nhoẹt vì cơn mưa tuyết, nhưng ông vẫn cố quan sát. Rồi ông nghĩ cặp mắt ông đang lừa dối ông. Rõ ràng ông có thể nhận ra những viên đá cuội lớn nằm rải rác dọc theo một bãi biển. Tại một khoảng cách ngắn xa hơn bãi biển không quá năm chục mét, tuyết phủ trắng xóa những thân cây đang run rẩy trước gió. Ông chú ý đến một vật trông giống hình dáng tối tăm của một túp lều nhỏ ẩn hiện giữa những thân cây.

Những khớp xương tê cóng và không cử động được, ông Gallagher tháo một chiếc bốt ra và dùng nó như một mái chèo. Sau vài phút, sự hoạt động có vẻ làm ấm cơ thể ông, và sự nỗ lực trở nên bớt khó khăn hơn. “Yên tâm, em yêu. Chúng ta sẽ sớm lên đất liền khô ráo”.

Dòng chảy ở đây song song với bờ biển, và ông Gallagher cố tìm cách thoát, không để bị nó cuốn theo. Ông có cảm giác như đang chiến đấu chống lại một dòng nước cô đặc như mật ong. Khoảng cách hẹp dần một cách chậm chạp như muốn kéo dài sự hành hạ dành cho họ. Những thân cây gần đến nỗi họ có cảm giác có thể đưa tay ra sờ mó chúng, nhưng họ vẫn còn cách bờ đến sáu chục mét.

Đúng vào lúc ông Gallagher kiệt sức không thể chịu đựng được nữa và sắp đổ gục thì ông có thể cảm thấy chiếc xuồng đâm vào những tảng đá ngầm chìm trong nước. Ông nhìn xuống Katie. Cô đang run lẩy bẩy không kiểm soát được vì ướt và lạnh. Cô không thể chịu đựng lâu hơn.

Ông lại mang chiếc bốt vào bàn chân đã đông cứng rồi hít vào một hơi thở thật sâu, thầm cầu nguyện nước ngập quá đầu, và nhảy ra khỏi chiếc xuồng. Thật nguy hiểm, nhưng ông phải liều, ơn trời, những đế giày đôi bốt của ông chạm mạnh lên đá cứng trước khi nước chạm tới háng ông.

“Katie !” Ông sung sướng hét lớn trong cơn mê sảng. “Chúng ta thành công rồi. Chúng ta đã đến đất liền”.

“Hay quá”, Katie thì thầm, cô quá tê cóng và không thể chú ý đến bất cứ điều gì.

Ông Gallagher kéo chiếc xuồng lên bờ biển đầy những tảng đá mòn nhẵn bóng loáng vì sóng đánh và vô số đá cuội. Nỗ lực tối đa đã vắt kiệt chút sức lực cuối cùng còn lại của ông, và ông loạng choạng như một thằng bù nhìn tơi tả, rồi đổ xuống trên khối đá lạnh lẽo và ẩm ướt. Ông không hề biết mình nằm đó bao lâu, nhưng sau cùng, khi ông hồi phục đủ để bò đến chiếc xuồng cứu sinh và nhìn qua mép xuồng, ông thấy màu da Katie đã trở nên xanh tái và nhăn nhúm. Hoảng hốt, ông leo vào chiếc xuồng và kéo cô về phía ông. Ông không thể xác định cô còn sống hay đã chết. Rồi ông nhìn thấy một bong bóng hơi nước trồi ra từ mũi cô. Ông cảm nhận được một mạch đập trong cổ cô. Mạch rất yếu và chậm. Trái tim khỏe mạnh của cô vẫn còn bơm, nhưng cái chết đang rất gần cô.

Ông ngước nhìn lên bầu trời. Nó không còn là một tấm đệm dày xám xịt nữa. Những đám mây đang tụ lại thành những hình dáng rõ rệt và có màu trắng. Trận bão đã đi qua, và ông đã có thể cảm nhận cơn gió hung dữ đang dịu dần thành một cơn gió nhẹ và ổn định, ông không có nhiều thì giờ. Nếu không tìm cách sưởi ấm ngay, ông sẽ đánh mất cô.

Hít vào thật sâu, ông Gallagher lùa hai bàn tay vào dưới thân thể Katie và ẵm cô ra khỏi chiếc xuồng. Đầy căm phẫn, ông đá chiếc xuồng với cái xác đã đông cứng của Tướng Hui ra khỏi bờ biển. Ông nhìn theo một lúc khi dòng chảy cuốn chiếc xuồng đi và bắt đầu mang nó trở lại vùng nước sâu.

Sau đó, ghì chặt cô vào ngực mình, ông bắt đầu loạng choạng đi về phía túp lều giữa những thân cây. Bầu không khí giá buốt đột ngột trở nên ấm hơn, và ông không cảm thấy xơ cứng và mỏi mệt nữa.

***

Ba ngày sau, chiếc tàu chở hàng Stephen Miller báo cáo bắt gặp một xác người trong một chiếc xuồng cứu sinh, chiếc xuồng được phục hồi sau đó. Xác chết là một người Trung Hoa và

trông ông ta giống như được tạc từ một tảng băng. Cái xác không bao giờ được xác định lý lịch nhân thân. Chiếc xuồng, một mô hình đã không được sử dụng trong một thời gian gần hai mươi năm có gắn một bảng chỉ dẫn bằng chữ Trung Quốc. Sau khi được diễn dịch, người ta biết chiếc xuồng cứu sinh thuộc về một chiếc tàu tên là *Công Chúa Dou Wan*.

Một chiến dịch tìm kiếm được tổ chức, nhiều mảnh vỡ nát trôi giạt được phát hiện, nhưng không bao giờ đáp ứng được việc điều tra. Không một vết dầu loang trên mặt nước. Không có chiếc tàu nào bị báo cáo việc mất tích. Không nơi nào, trên tàu hoặc trên bờ, nhận được bất kỳ tín hiệu cầu cứu quốc tế. Mọi trạm cứu hộ điều hành tiêu chuẩn cấp cứu tàu bè đều không nhận được gì, chỉ nghe những âm thanh tĩnh điện do trận bão hung dữ gây ra.

Bí mật chìm sâu mãi đến khi người ta biết có một chiếc tàu tên là *Công Chúa Dou Wan* được báo đã mất tích ngoài khơi bờ biển Chile vào tháng trước. Cái xác tìm thấy trong chiếc xuồng cứu sinh được chôn cất, và điều bí ẩn lạ lùng đó nhanh chóng bị lãng quên.

PHẦN I
VÙNG NƯỚC GIẾT NGƯỜI

1

Ngày 14 Tháng Tư, 2000

Thái Bình Dương, ngoài khơi bang Washington

Như thể cô đang chiến đấu thoát khỏi một vực thẳm không đáy, ý thức chậm chạp trở lại với Ling Tai. Toàn bộ thân trên của cô đau nhức dữ dội. Cô rên rỉ qua hai hàm răng cắn chặt, muốn thét lớn trong cơn đau đớn. Cô nhấc một bàn tay bầm tím nhiều chỗ lên, và nhẹ nhàng chạm mấy đầu ngón tay lên mặt. Một con mắt màu nâu cà phê sưng phồng nhắm lại, bàn tay còn lại cũng sưng phồng nhưng mở ra một phần. Sống mũi cô bị gãy, máu còn rỉ ra từ hai lỗ mũi. Vẫn còn may vì cô có thể cảm nhận hai hàm răng vẫn còn nguyên vẹn, nhưng hai cánh tay và vai - đã chuyển sang màu xanh đen. Cô không thể đếm hết những vết bầm tím.

Lúc đầu Ling Tai không biết rõ tại sao cô bị tách khỏi đám đông để thẩm vấn. Câu trả lời nhanh chóng đến sau đó, ngay trước khi cô bị tra tấn đã man. Để chắc chắn, cũng có những người khác bị kéo ra khỏi đám đông những người Trung Hoa di cư bất hợp pháp trên chiếc tàu, bị đánh đập, sau đó bị ném vào một góc tối tăm mờ mịt. Cô có cảm giác như sắp trôi tuột ý thức và rơi trở lại vực thẳm.

Chiếc tàu đã chở cô từ cảng Thanh Đảo, Trung Quốc, xuyên qua Thái Bình Dương như một tàu du lịch điển hình, dưới cái tên Indigo Star (Ngôi sao màu chàm) nhưng chiếc tàu lại được sơn trắng từ đường mớn nước lên tới ống khói. So sánh kích cỡ với hầu hết những tàu du lịch cỡ nhỏ hơn, chở từ một trăm đến một trăm năm mươi hành khách với những tiện nghi sang trọng, thì chiếc Indigo Star nhồi nhét hơn hai ngàn người Trung Hoa di cư bất hợp pháp trong những khoang chứa lộ thiên rộng lớn bên trong thân tàu và trên phần cấu trúc thượng tầng. Chiếc tàu có một vẻ bề ngoài vô hại nhưng bên trong lại là một địa ngục trần gian.

Ling Tai không thể hình dung những điều kiện khủng khiếp mà cô và trên một ngàn người khác phải chịu đựng. Thực phẩm bị hạn chế tối đa và vẫn không đủ để duy trì sự tồn tại của đám di dân. Không có điều kiện vệ sinh và cầu xí rất tồi tàn. Một số đã chết, hầu hết là trẻ con và người già, xác của họ bị mang đi và không bao giờ được nhìn thấy nữa. Với Ling Tai, có vẻ như những kẻ bất hạnh đó đã bị ném xuống biển chẳng khác gì rác bẩn.

Một ngày trước khi chiếc tàu Indigo Star theo thời biểu, sẽ đến bờ biển tây bắc Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Một toán an ninh dữ dằn được gọi là "Đội cưỡng chế", những kẻ duy trì bầu không khí sợ hãi và đe dọa trên tàu, tập trung khoảng ba mươi hoặc bốn mươi hành khách và buộc họ trải qua một cuộc thẩm vấn mà không một lời giải thích. Sau cùng, khi đến lượt cô, Ling Tai bị đẩy vào một khoang chứa chật hẹp và tối tăm, bị buộc ngồi vào một cái ghế trước mặt bốn gã cưỡng chế của tổ chức buôn người đã ngồi sẵn sau một cái bàn. Sau đó, một loạt câu hỏi được đặt ra cho cô.

"Tên ?", một gã gần tuổi về hưu, trong bộ quần áo làm việc màu xám, hỏi. Gương mặt láng bóng màu nâu của hắn trông có vẻ thông minh nhưng trơ lì không cảm xúc. Ba tên cưỡng chế khác ngồi im lặng nhìn với vẻ độc ác. Đó là màn khởi đầu cho một cuộc thẩm vấn cưỡng ép.

"Tên tôi là Ling Tai"..

"Nơi sinh của cô ?"

"Giang Tô".

"Cô sống ở đó ?" Gã ốm hỏi tiếp.

"Cho đến khi tôi hai mươi tuổi và hoàn tất việc học của tôi. Sau đó tôi đến Can ton, tại đây tôi trở thành một giáo viên".

Những câu hỏi trở nên vô thưởng vô phạt và luôn thay đổi "Tại sao cô muốn đến Hoa Kỳ ?"

“Dù biết chuyến đi sẽ có nhiều bất trắc, nhưng hứa hẹn những cơ hội và một cuộc sống tốt hơn lại quá lớn”, Ling Tai trả lời. “Tôi quyết định rời gia đình để trở thành một công dân Mỹ”.

“Cô lấy tiền ở đâu để trang trải chuyến đi ?”

“Tôi dành dụm phần lớn số tiền đó từ đồng lương giáo viên của tôi trên mười năm. Phần còn lại tôi mượn của cha tôi”

“Công việc của ông ta ?”

“Ông là một giáo sư giảng dạy tại Đại học Bắc Kinh”.

“Cô có bạn bè hoặc thân nhân ở Hoa Kỳ không ?”

Cô lắc đầu. “Tôi không có ai cả ?”

Gã ốm nhìn cô thật lâu với ánh mắt dò xét rồi chỉ một ngón tay vào cô. “Cô là một gián điệp, được phái đến để theo dõi việc buôn lậu của chúng tôi”.

Lời cáo buộc thật đột ngột và cô đông cứng mất một lúc trước khi lắp bắp nói, “Tôi không hiểu ông ngụ ý gì. Tôi là một cô giáo. Tại sao ông bảo tôi là gián điệp ?”

“Cô chẳng có vẻ gì là được sinh ra tại Trung Quốc cả”.

“Không đúng !” cô gào lên trong cơn hoảng hốt. “Mẹ tôi và cha tôi là người Trung Hoa. Ông bà tôi cũng vậy”.

“Vậy hãy giải thích tại sao chiều cao của cô ít nhất cũng nhiều hơn một tấc so với một phụ nữ Trung Hoa có chiều cao trung bình, và đường nét gương mặt cô mang ít nhiều đặc tính của người Âu châu”.

“Ông là ai”, cô hỏi. “Tại sao ông độc ác như thế ?”

“Không thành vấn đề, tên tôi là Ki Wong. Tôi là trưởng toán cưỡng chế của tàu Indlgo Star. Bây giờ hãy vui lòng trả lời câu hỏi cuối cùng của tôi”.

Vờ tỏ ra sợ hãi, Ling giải thích ông tổ bốn đời của cô là một viên chức Hà Lan đến làm việc tại thành phố Long Nhãn Tuyền. Ông lấy một cô gái nông dân địa phương làm vợ. “Đó là giọt máu phương tây duy nhất trong tôi. Tôi xin thề”.

Những gã thẩm vấn hành động như thể chúng không tin nổi câu chuyện của Ling Tai. “Cô nói dối”.

“Làm ơn hãy tin tôi”.

“Cô nói tiếng Anh ?”

“Tôi chỉ nói được vài câu”.

Rồi gã Wong ném ra cú đòn tối hậu. “Theo những báo cáo của chúng tôi, cô không trả đủ cho chuyến đi. Cô còn nợ chúng tôi mười ngàn đô la Mỹ”.

Ling Tai bật đứng lên và hét lớn “Nhưng tôi hết sạch tiền bạc rồi !”

Wong dửng dưng lắc đầu. “Cô sẽ được mang trả lại Trung Quốc”.

“Không, làm ơn, tôi không thể trở lại nơi đó vào lúc này !” Cô nắm chặt hai bàn tay cho đến khi những khớp ngón tay trắng bệch.

Gã trưởng nhóm cưỡng chế hài lòng nhìn về phía ba gã kia đang ngồi im lìm như những tượng đá. Rồi giọng nói của hắn đột ngột thay đổi. “Có một cách khác để cô có thể đến Hoa Kỳ”.

“Tôi sẽ làm bất cứ chuyện gì”, Ling Tai van nài.

“Nếu chúng tôi đưa cô lên bờ, cô phải làm việc để trả nốt khoảng còn lại cho phí tổn chuyến đi. Vì cô nói tiếng Anh kém cỏi nên cô không thể tìm được một công việc như dạy học. Không có bạn bè hoặc thân nhân nên cô sẽ không có phương tiện giúp đỡ. Ngoài ra chúng tôi còn phải bận tâm lo chuyện ăn uống, một nơi để cô trú ngụ và một cơ hội để làm việc cho đến khi cô có thể tự mình sinh sống được”.

“Các ông sẽ giao công việc gì cho tôi ?” Ling Tai ngập ngừng hỏi.

Wong không trả lời ngay, rồi hắn cười nham nhở. “Công việc cô sẽ làm là nghệ thuật làm

đàn ông thỏa mãn".

Đó là tất cả những gì diễn ra. Ling Tai và hầu hết những người nước ngoài bị buôn lậu sẽ không bao giờ được tự do khi đưa đến Hoa Kỳ. Một khi đặt chân lên một vùng đất xa lạ, họ đều bị biến thành những nô lệ, bị ràng buộc, hành hạ và bóc lột.

"Làm điếm à ?" Trong sự hoảng hốt, Ling Tai giận dữ quát hỏi. "Tôi sẽ không bao giờ đánh mất danh dự bản thân".

"Đáng tiếc", Wong lạnh lùng nói. "Cô là một phụ nữ hấp dẫn và có thể đổi giá cao",

Hắn đứng lên, đi quanh cái bàn rồi đến đứng trước cô. Nụ cười giả dối trên gương mặt hắn đột ngột biến mất và được thay thế bằng vẻ đểu cáng. Rồi hắn kéo ra một vật trông giống một dùi cui bằng cao su cứng từ túi áo khoác và bắt đầu quất lên mặt và thân thể cô. Hắn chỉ dừng lại khi bắt đầu toát mồ hôi, dừng lại để bấu chặt cằm cô với một bàn tay, nhìn vào gương mặt bị đánh đập của cô. Cô rên rỉ và van xin hắn dừng tay.

"Có lẽ cô đã thay đổi ý định".

"Không bao giờ", cố thốt ra qua cặp môi nứt nẻ và rỉ máu "Tôi sẽ chết đầu tiên".

Cặp môi mỏng của Wong cong lại thành một nụ cười lạnh. Cánh tay hắn đưa lên cao rồi rơi xuống thành một đường vòng và cái roi cao su quất mạnh vào đáy hộp sọ của cô. Ling Tai bị bao trùm trong bóng tối.

Kẻ hành hạ cô trở lại chỗ cái bàn và ngồi xuống. Hắn nhấc một điện thoại lên và nói vào ống liên hợp. "Anh có thể mang người đàn bà này đi và ghép ả vào nhóm những kẻ được đưa tới Hồ Orion".

"Ông không nghĩ cô ta có thể được cải tạo để trở thành một nguồn lợi đáng kể à ?" Một gã béo phì ngồi ở cuối bàn hỏi.

Wong lắc đầu trong lúc hắn nhìn xuống Ling Tai đang nằm trên sàn, thân thể đầy máu. "Có cái gì đó ở mụ đàn bà này khiến tôi không tin lời mụ ta. Tốt nhất là phải bảo đảm sự an toàn của tổ chức. Không ai trong chúng ta dám tự chuốc cho mình sự phẫn nộ của cấp trên đáng kính của chúng ta bằng cách làm nguy hại đến tổ chức. Ling Tai sẽ được chết như ý nguyện của ả !

Một phụ nữ đã có tuổi, tự xưng mình là y tá, nhẹ nhàng đắp một miếng vải ướt lên mặt Ling Tai, lau sạch những vết máu và sát trùng những vết thương với băng sơ cứu. Sau khi bà y tá già chấm dứt việc săn sóc các vết thương, bà ta bỏ đi để an ủi một cậu bé đang khóc thút thít trong hai cánh tay mẹ nó. Ling Tai mở hé đôi mắt sưng húp và cố chống lại cơn buồn nôn đang trào lên. Dù phải chịu đựng sự đau đớn khủng khiếp lan ra từ mỗi đầu dây thần kinh, đầu óc cô vẫn nhận biết rõ ràng mọi tình huống khó khăn vừa xảy ra đối với cô.

Tên cô không phải là Ling Tai. Cái tên trên giấy khai sinh tại Hoa Kỳ của cô là Julia Marie Lee, sinh tại San Francisco, bang California. Cha cô từng là một nhà phân tích tài chánh có cơ sở tại Hồng Kông lúc ông gặp và cưới con gái của một chủ ngân hàng giàu có người Trung Hoa. Trừ đôi mắt bồ câu màu xám dưới cặp kính sát tròng màu nâu, cô giống mẹ nhiều hơn với mái tóc màu xanh đen và những đường nét Á châu trên gương mặt xinh đẹp. Cô cũng không phải là giáo viên tại thành phố Giang Tô, Trung Quốc.

Julia Marie Lee là nhân viên đặc biệt của Bộ phận Điều tra Vụ của Cục Nhập cư và Nhập tịch Hoa Kỳ. Để nhập vai Ling Tai, cô phải trả cho một tổ chức buôn lậu nước ngoài tại Bắc Kinh một số tiền tương đương ba chục ngàn đô la bằng nhân dân tệ. Trở thành một phần của số hàng hóa — người — với những khốn đốn của nó, cô tìm hiểu được khá nhiều tin tức về những hành động và phương thức của tổ chức buôn lậu người.

Một khi cô đã được bất hợp pháp đưa lên bờ, kế hoạch của cô là tiếp xúc với trợ lý giám đốc quận của bộ phận điều tra đặt văn phòng tại Seattle, người này đã được chuẩn bị và đang đợi tin tức để tóm bọn buôn lậu trong lãnh địa của họ và phá vỡ đường dây của tổ chức xâm nhập vào Bắc Mỹ. Lúc này số phận của cô thật mong manh và cô không nhìn thấy lối thoát.

Qua sự chịu đựng dũng cảm mà cô không nghĩ mình có thể, bằng cách nào đó, Julia đã qua được sự tra tấn. Những tháng huấn luyện gian khổ đã không nhằm chuẩn bị cho cô sự chịu

đựng việc bị đánh đập, tàn bạo. Cô nguyền rủa mình đã chọn một giải pháp sai lầm. Nếu cô ngoan ngoãn chấp nhận số phận, kế hoạch thoát thân của cô hầu như có vẻ đã được giải quyết. Cô đã nghĩ, bằng cách thủ vai phụ nữ Trung Hoa sợ hãi nhưng kiêu hãnh, cô có thể lừa được bọn kia. Nhưng sự việc xảy ra cho thấy đó là một quyết định sai lầm. Lúc này cô nhận ra bất kỳ dấu hiệu chống đối nào cũng đều bị đối xử dã man. Cô bắt đầu thấy, trong thứ ánh sáng lờ mờ, nhiều đàn ông và phụ nữ cũng bị đánh đập tàn tệ.

Càng nghĩ về hoàn cảnh của mình, Julia càng tin chắc cô và mọi người trong khoang chứa hàng quanh cô đều sắp bị giết.

2.

Chủ nhân kho chứa hàng bách hóa nhỏ tại Hồ Orion cạnh Seatlle một trăm bốn mươi ki-lô-mét về hướng chính tây, hơi quay đầu lại và chăm chú nhìn người đàn ông mở cánh cửa và dừng lại tại ngạch cửa. Hồ Orion nằm cách biệt hầu hết những đường có xe cộ lưu thông, và ông Dick Colburn biết rõ mọi người trong vùng đất cằn cỗi này của dãy núi Olympic Poninnula, người lạ hoặc một du khách đi ngang qua, hoặc một ngư dân từ thành phố đang thử thời vận của mình với cá hồi và cá bơn tập trung trong hồ nước bên cạnh. Anh ta mặc một áo khoác ngắn bằng da bên ngoài một áo len và một quần dài vải nhung kẻ sọc. Không có nón trên mái tóc dợn sóng màu đen lốm đốm bạc hai bên thái dương. Ông Colburn quan sát lúc người lạ ngắm nhìn không nháy mắt những cái kệ và tủ trưng bày trước khi bước vào bên trong.

Theo thói quen, ông Colburn ngắm nghía người đàn ông một lúc, Người lạ cao lớn, chỏm đầu chỉ cách ngạch cửa phía trên không đầy ba ngón tay. Khuôn mặt không thuộc về một nhân viên văn phòng, ông Colburn xác định, màu da mật rám nắng rất đậm và góc cạnh không phải của một người thường ở trong nhà. Hai gò má và cằm cho thấy đã tới lúc phải cạo râu. Thân mình thon thả với khung xương cân đối. Ở anh ta có dáng vẻ không thể nhầm lẫn của một người đàn ông đã nhìn thấy quá nhiều, đã chịu đựng lắm gian khổ và buồn đau. Anh ta có vẻ mỏi mệt, không phải cái mệt thể xác nhưng là sự suy kiệt tinh thần, một người chẳng quan tâm gì mấy đến cuộc sống nữa. Hình như anh ta vừa mới bị thần chết vỗ nhẹ lên vai, nhưng vì lý do nào đó để anh ta lách vai tránh khỏi. Tuy nhiên, có một sự điềm tĩnh vui vẻ nào đó trong cặp mắt màu xanh đá mắt mèo của anh ta lộ ra qua dáng vẻ phờ phạc và một cảm giác mơ hồ của sự kiêu hãnh.

Ông Colburn che giấu khá tốt sự quan tâm của mình, vờ chú ý vào việc sắp đặt những thứ trên kệ rồi nói, "Tôi có thể giúp ông việc gì ?" ông hỏi qua vai.

"Tôi chỉ cần một ít thực phẩm", người lạ trả lời. Kho chứa của ông Colburn quá nhỏ để mua hàng bằng xe đẩy, vì vậy anh ta lấy một cái giỏ, luồn một cánh tay qua hai vai xách.

"Việc câu cá thế nào ?"

"Tôi chưa thử vận may của mình mà".

"Có một cái hố tại cuối hồ phía nam, nơi đó cá thường cắn câu đấy".

"Tôi sẽ nhớ điều đó, cám ơn ông".

"Ông có giấy phép câu cá rồi chứ ?"

"Không, nhưng tôi cá là ông sẽ được yêu cầu gửi cho tôi một giấy phép cho mà xem".

"Cư trú trong bang Washington phải không ?"

"Không".

Người bán tạp hóa kéo một ngăn tủ dưới quầy hàng và đưa cho người lạ một cây bút. "Chỉ cần ghi đầy đủ vào những khoảng trống. Tôi sẽ tính tiền những thứ ông mua".

Với lỗ tai sành sỏi của ông Colburn, giọng nói của người lạ thuộc miền tây nam. "Trứng mới đấy, từ thành phố chở đến. Cũng có trứng đóng hộp đã hấp chín của Nhà hàng Shamus O'Malley. Và cá hồi hun khói và thịt nai sừng tẩm ngon như đến từ thiên đàng ấy chứ".

Sau gần mười lăm phút, cái giỏ đã đầy và được đặt trên quầy hàng, cạnh một bàn tính cổ bằng đồng. Thay vì chọn lựa những thực phẩm đóng hộp thường thấy ở hầu hết ngư phủ, cái giỏ đầy ắp với phần lớn là rau củ và trái cây.

"Chắc ông dự tính lưu lại một thời gian", ông Colbum nói.

"Một người bạn cũ của gia đình cho mượn túp lều trên hồ của anh ấy. Có lẽ ông biết anh bạn tôi. Tên anh ấy là Sam Foley".

"Tôi biết Sam đã hai mươi năm. Căn lều của cậu ta là nơi duy nhất bọn Trung Hoa đáng ghét đó không động tới", ông Colburn làu bàu. "Cũng tốt. Nếu Sam bán nó, sẽ không có chỗ cho

những người câu cá neo những xuồng câu của họ trên hồ".

"Tôi tự hỏi vì sao hầu hết những túp lều đều có vẻ tàn tạ và bị bỏ phế. Tất cả, trừ tòa nhà trông có vẻ kỳ cục đó. Tòa nhà tại phía bắc hồ nước, đối diện với cửa con sông nhỏ chảy về hướng tây ấy mà".

Ông Colburn nói, vừa ghi số tiền bán hàng vào sổ thu ngân. "Từng là xưởng cá đóng hộp vào những năm bốn mươi, cho đến khi công ty đóng cửa. Gã Tàu mua nó với cái giá rất rẻ, rồi sửa chữa lại thành lâu đài tráng lệ. Thậm chí có cả một sân golf chín lỗ. Sau đó, hắn tiếp tục mua tất cả những bất động sản nhỏ trước mặt hồ. Bạn ông, Sam Foley, là ngoại lệ duy nhất".

"Có vẻ như một nửa cư dân bang Washington và British Columbia đều là người Trung Hoa", người lạ bình luận.

"Người Trung Hoa đã tràn vào vùng tây bắc Thái Bình Dương như một cơn lũ từ khi nhà nước Cộng sản thu hồi Hồng Kông. Họ đã sở hữu phân nửa Seattle và hầu hết Vancouver. Không biết cư dân ở đó sẽ trông giống cái gì trong năm mươi năm nữa". Ông Colbum dừng lại và gạt cái cần TỔNG CỘNG trên bàn tính. "Với giấy phép câu cá, tất cả là bảy mươi chín đô la ba mươi lăm xu".

Người lạ rút cái ví từ túi quần bên hông, đưa cho ông Colburn tờ một trăm đô la và chờ lấy lại tiền thối. "Người Trung Hoa ông vừa đề cập tới... ông ta kinh doanh loại hàng gì ?"

"Theo tất cả những gì tôi nghe được thì hắn là một tay cự phú về tàu biển từ Hồng Kông". Ông Colbum bắt đầu gói thực phẩm, vừa tán chuyện. "Chưa có ai nhìn thấy hắn. Không bao giờ ra phố. Trừ nhóm tài xế những xe tải lớn đến giao hàng, chẳng thấy ai khác vào hoặc ra. Có nhiều điều lạ lùng, ông nên hỏi hầu hết dân chúng quanh đây. Hắn và những bạn bè không bao giờ câu cá vào ban ngày. Ông chỉ có thể nghe tiếng động cơ tàu thuyền vào ban đêm và chúng không sáng đèn. Harry Daniels, người vẫn thường săn bắn và cắm trại dọc con sông, tuyên bố anh ta đã thấy một chiếc thuyền hình dáng kỳ dị di chuyển trên hồ sau nửa đêm và không bao giờ xuất hiện trong những đêm trăng sáng".

"Mọi người đều thích chuyện bí ẩn mà".

"Nếu tôi có thể làm điều gì cho ông trong lúc ông còn là láng giềng, xin cứ gọi tôi. Tên tôi là Dick Colburn".

Người lạ phô hai hàm răng đều và trắng trong một miệng cười rộng toác. "Dirk Pitt".

"Ông đến từ California phải không, ông Pitt ?"

"Ông làm cho giáo sư Henry Higgins hài lòng rồi đó", Pitt vui vẻ nói. "Tôi sinh ra và lớn lên tại miền nam California, nhưng từ mười lăm năm gần đây, tôi sống tại Washington".

Ông Colburn bắt đầu đánh hơi tin tức mới. "Chắc ông làm việc cho chính phủ Hoa Kỳ ?"

"Cơ quan Hàng hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia (NUMA). Và trước khi ông đoán sai, tôi xin nói thẳng là tôi đến Hồ Orion chỉ với mục đích thư giãn và để dưỡng thương. Không gì khác".

"Nếu ông vui lòng tha lỗi", ông Colburn nói, giọng thiện cảm, "nhưng phải nói là trông ông giống một người cần được nghỉ ngơi một thời gian".

Pitt cười. "Những gì tôi thực sự cần là được xoa bóp lưng thật kỹ".

"Cindy Elder. Bà ấy quản lý một quán bar tại Sockeye nổi tiếng về kỹ thuật mát-xa đấy".

"Tôi sẽ nhớ đến bà ấy". Pitt nhận túi thực phẩm bằng cả hai tay và đi về phía cửa. Ngay lúc sắp bước ra ngoài, anh đứng lại và quay đầu nhìn lui. "Có vẻ tò mò, thưa ông Colburn, nhưng gã Trung Hoa đó tên gì ?"

Ông Colburn nhìn Pitt, cố đọc điều gì đó trong đôi mắt người hỏi. "Hắn tự xưng là Shang, Qin Shang".

"Có bao giờ hắn nói tại sao hắn mua cái xưởng đóng hộp đó không ?"

"Norman Selby, nhân viên bất động sản đã dàn xếp vụ mua bán đó, nói rằng Qin Shang muốn lập một khu riêng biệt trên hồ nước để xây dựng một nơi nghỉ dưỡng cao cấp, ở đó hắn

có thể làm hài lòng những khách khứa giàu có sang trọng". Ông Colbum dừng lại và rõ ràng có vẻ bị khích động. "Ông phải thấy những gì hắn làm đối với một xưởng làm đồ hộp hoàn toàn hiện đại. Chỉ là vấn đề thời gian, trước khi ủy ban Lịch sử của bang gọi đó là một di tích lịch sử, Shang đã biến nó thành một thứ pha tạp giữa một tòa nhà văn phòng hiện đại và một ngôi chùa. Một quái thai, tôi bảo thế, một quái thai chết tiệt".

"Phải có một tầm nhìn khác thường trong chuyện này", Pitt nói. "Rõ ràng Shang, với cách hành động như một láng giềng, vẫn mời dân chúng trong thành phố đến dự những bữa tiệc và thi đánh golf ?".

"Ông nói đùa ?" ông Colbum nói, có vẻ nổi cáu. "Thậm chí Shang còn không cho phép ông thị trưởng và hội đồng thành phố đến gần địa phận của hắn trong phạm vi một ki-lô-mét sáu. Ông có tin hắn còn dựng lên một hàng rào bằng dây xích cao ba mét với dây thép gai trên đỉnh chung quanh hầu hết bờ hồ không".

"Hắn có thể làm chuyện đó à ?"

"Hắn có thể và đã làm đấy, bằng cách mua đứt các chính khách. Hắn không thể ngăn cấm người ta vào trong hồ. Nó thuộc về bang. Nhưng hắn có thể làm khó họ trong chuyện đó".

"Một số người không thích bị dòm ngó", Pitt nói.

"Trong số đó, Shang là kẻ bệnh hoạn nhất. Những camera an ninh, bọn đâm thuê chém mướn được vũ trang lục soát tất cả những khu rừng xung quanh hồ. Các thợ săn và ngư dân vô tình lang thang đến gần đều bị đuổi ra khỏi địa phận của hắn và bị đối xử như những tội phạm xâm nhập bất hợp pháp".

"Vậy tôi sẽ nhớ và không ra khỏi phần đất của tôi trong hồ nước".

"Có lẽ đó là một ý nghĩ không tồi".

"Sẽ gặp lại ông vài ngày nữa, thưa ông Colburn".

"Mong ông trở lại, thưa ông Pitt. Chúc một ngày tốt lành".

Pitt nhìn lên bầu trời. Ngày không còn nhiều nữa. Mặt trời lúc xế chiều đã bị che một phần bởi những ngọn cây linh sam nhô lên phía sau cửa hàng của ông Colburn. Anh đặt những túi trên băng ghế sau của chiếc xe anh đã thuê rồi leo lên sau tay lái. Anh xoay chìa khóa bộ phận đánh lửa, cài số lui. Năm phút sau, anh rời khỏi đường cao tốc trải nhựa để rẽ vào một đường đất bẩn thỉu dẫn đến túp lều của Foley. Suốt hơn ba ki-lô-mét, con đường len lỏi qua một khu rừng gồm những cây tuyết tùng, vân sam và độc cần.

Tại đoạn cuối khoảng tám ki-lô-mét, con đường trở nên thẳng tắp, anh đến một ngã ba đường, mỗi đường rẽ ôm sát bờ hồ về hai hướng ngược nhau cho đến khi chúng lại gặp nhau tại mép hồ bên kia là nơi nghỉ dưỡng xa hoa quá độ của Qin Shang- Pitt không thể không đồng ý với mô tả của ông Colbum, người bán thực phẩm. Xưởng làm đồ hộp trước kia đã thực sự biến thành một cơ ngơi xinh đẹp trên một hồ nước thơ mộng của vùng núi Alps. Nơi này có vẻ như được người xây dựng nó biến đổi thành một kiến trúc hiện đại với kính màu đồng đỏ kết hợp với những khung thép lộ ra ngoài, sau đó lại nghĩ khác và giao nó cho một nhà thầu ở triều đại nhà Minh ở thế kỷ mười lăm biến nóc tòa nhà thành một mái lợp bằng vàng mô phỏng theo những cung điện ở Bắc Kinh.

Sau khi được báo cho biết chủ nhân cơ ngơi được bảo vệ bởi một hệ thống an ninh chặt chẽ, Pitt - trong lúc thưởng thức cảnh vắng vẻ của hồ nước - lúc này mới nhận ra mọi hành động của anh đều bị theo dõi. Anh queo trái và tiếp tục lái thêm tám ki-lô-mét trước khi dừng lại tại một cầu thang dẫn đến một cổng vòm bao quanh một túp lều gỗ xinh xắn nhìn xuống hồ. Anh ngồi yên trong xe đến một phút, chăm chú ngắm nhìn một cặp nai ăn cỏ trong khu rừng.

Những vết thương của anh đã hết đau nhức, và anh có thể dễ dàng cử động như trước khi xảy ra thảm kịch. Những vết rách và bỏng đã lành gần hết. Chỉ có đầu óc và cảm xúc của anh vẫn còn thương tổn.

Anh đã giảm cân đến gần năm ki-lô-gam nhưng vẫn phớt lờ chuyện tìm cách lấy lại thể trọng đã mất. Anh có cảm giác như đã mất tất cả ý niệm về mục đích. Anh thực sự cảm thấy chán chường, điều đó còn tồi tệ hơn vẻ bề ngoài tàn tạ của anh. Nhưng từ trong sâu thẳm, vẫn

có một tia lửa được cơn gió nhẹ duy trì giúp anh sáng suốt nhìn rõ mọi sự việc còn ẩn giấu. Tia lửa nhanh chóng cháy bùng thành ngọn lửa sau khi anh mang những túi lương thực vào túp lều và đặt chúng lên bồn rửa mặt trong khoang bếp.

Có cái gì đó có vẻ không ổn. Anh không thể đặt ngón tay lên để sờ mó, nhưng nó lặng lẽ gặm nhấm suy nghĩ của anh, giác quan thứ sáu nhạy bán mách bảo anh có chuyện bất thường ở đây, trong căn lều này. Anh bước vào phòng khách. Không có thứ gì lệch lạc. Anh thận trọng vào phòng ngủ, đảo mắt nhìn quanh, thận trọng kiểm tra buồng vệ sinh rồi bước qua phòng tắm. Và anh thấy nó. Những vật dụng vệ sinh và các thứ mỹ phẩm dùng để cạo râu như dao cạo, nước thơm sát trùng, lược... luôn được xếp đặt có thứ tự trên bồn rửa mặt sau khi anh đến nơi. Chúng vẫn nằm đúng chỗ, nơi anh đã xếp đặt, tất cả, trừ dao cạo râu. Anh nhớ rõ đã giữ nó bằng một sợi dây ở mép ngoài và đẩy nó lên trên cái kệ. Lúc này, sợi dây nằm đối diện bức vách.

Anh đi khắp các phòng, thận trọng quan sát mọi vật. Ai đó, có lẽ nhiều hơn một người, đã lục soát khắp túp lều, không bỏ sót chỗ nào. Chúng phải là những tay chuyên nghiệp, nhưng đã trở nên dửng dưng khi chúng kết luận kẻ trú ngụ trong túp lều không phải là một nhân viên mật vụ hoặc một kẻ sát nhân được thuê mướn, mà chỉ là một người khách của chủ nhân túp lều, đến đây để được hưởng vài ngày thư giãn bình thường, yên tĩnh. Từ lúc Pitt rời khỏi túp lều để xuống phố cho tới khi anh quay lại, chúng đã có bốn mươi lăm phút để làm chuyện đó. Trước tiên, lý do đằng sau việc lục soát không làm Pitt quan tâm, cho đến khi một tia sáng bắt đầu lóe lên tại những góc sâu thẳm nhất trong đầu anh.

Phải có điều gì khác.. Đối với một chuyên viên tình báo hoặc một thám tử lỗi lạc, câu trả lời sẽ lập tức rõ ràng. Nhưng Pitt không thuộc hai loại người đó. Là một cựu phi công trong không lực và giám đốc các dự án đặc biệt của NUMA, năng khiếu đặc biệt của anh là giải quyết những rắc rối trong những dự án dưới nước của cơ quan, không phải việc điều tra vén màn bí mật. Anh phải mất đúng sáu mươi giây để giải quyếc bài toán hóc búa.

Anh nhận ra việc lục soát là chuyện thứ yếu. Mục đích thực sự của chúng là bố trí những dụng cụ nghe lén hoặc gắn những camera quan sát siêu nhỏ. *Có kẻ nào đó nghi ngờ mình*, Pitt nghĩ. Chắc chắn gã đó là kẻ chỉ huy mạng lưới an ninh của Qin Shang.

Vì những con bọ nghe trộm không lớn hơn những đầu kim nên chúng khó bị phát hiện nếu không có một dụng cụ đánh hơi diện tử. Nhưng vì Pitt có một thân một mình nên anh quyết định tập trung vào việc tìm kiếm những camera. Biết rõ anh đang bị đặt dưới sự giám sát và mọi động tác của anh đều bị theo dõi bởi một bọn nào đó đang ngồi trước một màn hình ti-vi trên bờ hồ bên kia, anh ngồi xuống và vờ đọc một tờ báo trong lúc đầu óc hoạt động ráo riết. Cứ để mặc bọn chúng nhìn thấy những gì chúng muốn trong phòng khách và phòng ngủ, anh quyết định. Nhưng trong gian bếp lại là chuyện khác. Nơi đó sẽ là phòng chiến tranh của anh.

Anh để tờ báo xuống và bắt đầu đặt thức ăn vào những tủ chứa thực phẩm và tủ lạnh, lợi dụng sự hoạt động như để giải trí trong lúc mắt anh quan sát mọi ngóc ngách xó xỉnh và kẽ nứt. Anh không phát hiện điều gì đáng ngờ. Rồi anh ngẫu nhiên đưa mắt dọc những vách bằng thân cây của túp lều, nhìn kỹ những chỗ nứt và kẽ hở giữa những súc gỗ. Sau cùng anh nhìn thấy thứ muốn tìm khi nhận ra một ống kính nhỏ được ấn vào một lỗ mọt bị khoét sâu từ lúc súc gỗ còn là một thân cây đang phát triển. Sắm vai một diễn viên trước một camera, một vai trò cần phải như thế, Pitt quét sàn nhà với một cây chổi. Xong việc, anh quơ cây chổi lên xuống, quét lên vách ngay trước ống kính camera.

Như được tăng cường chất hoóc môn kích thích, anh xua đuổi mọi cảm giác mệt mỏi và căng thẳng, rồi bước ra ngoài, đến khi cách túp lều khoảng ba chục bước chân, anh lọt vào khu rừng. Anh lấy cái điện thoại Motorola Iridium từ túi áo khoác ra. Sau khi bấm một con số, tín hiệu của anh hòa nhập vào một mạng lưới gồm sáu mươi sáu vệ tinh khắp thế giới dẫn đến dường dây riêng của người anh muốn gọi ở Tổng hành dinh NUMA tại Washington D.C.

Sau bốn hồi chuông, một giọng nói với âm điệu vùng New England nhẹ, trả lời: “Đây là Hiram Yaeger. Xin vắn tắt, thì giờ là tiền bạc”.

“Thì giờ của cậu chẳng đáng một xu, chỉ là miếng bã kẹo gum dính dưới đế giày”.

“Liệu tôi có phải là đối tượng để gã giám đốc các dự án đặc biệt của NUMA châm chọc

không nhỉ ?"

"Chính cậu đấy".

"Cậu lại sắp làm chuyện gì nữa đấy ?" Yaeger hỏi, cố tạo vẻ hài hước. Tuy nhiên, giọng nói của anh đã phản bội anh, vì nó để lộ sự quan tâm. Anh biết Pitt còn đang hồi phục từ những vết thương, hậu quả của một vụ núi lửa phun trên một hòn đảo ngoài khơi Úc Đại Lợi chỉ mới xảy ra trong tháng trước.

"Tôi không có thì giờ để làm cậu nín thở vì những cuộc phiêu lưu táo bạo của tôi trong những khu rừng phía bắc đâu. Nhưng tôi thực sự cần một ân huệ".

"Tôi đang thèm chảy nước dãi vì muốn biết đây".

"Cậu hãy thử đào bới xem có thu được những gì từ một gã tên là Qin Shang không".

"Tên hắn đánh vần thế nào ?"

"Có lẽ giống như cậu nghe đấy. Nếu hiểu biết hạn chế của tôi về những thực đơn Trung Hoa phục vụ tôi một cách chính xác, tên hắn bắt đầu bằng mẫu tự Q. Và gã Shang là một trùm tư bản về tàu bè người Trung Hoa tại Hồng Kông. Hắn cũng sở hữu một cơ ngơi nghỉ dưỡng trên Hồ Orion trong bang Washington".

"Cậu đang có mặt ở đó à ?" Yaeger hỏi. "Cậu chả bao giờ cho bất kỳ ai biết cậu sẽ đi đâu lúc cậu lên đường và mất tăm".

"Tôi sợ bị Đô đốc Sandecker giữ rịt".

"Dù sao ông ấy cũng sẽ sớm phát hiện thôi. Ông già luôn như vậy mà. Đúng ra, cái gì khiến cậu dính líu tới gã Shang đó ?"

"Cậu có thể xem như tôi đang bị quấy rầy bởi những láng giềng quá tọc mạch".

"Tại sao cậu không đến nơi đó hỏi vay một cốc đường, cười to mấy tiếng và thách hắn chơi một ván mạt chược ?"

"Theo cư dân địa phương, không ai có thể đến gần chỗ ở của hắn. Và vì thế tôi không biết hắn có mặt ở nhà không. Nếu Shang giống hầu hết những gã giàu có nổi tiếng, hắn phải có nhiều tòa nhà khác nhau trên khắp thế giới".

"Tại sao gã này tò mò muốn theo dõi cậu ?"

"Không một công dân ngay thẳng nào đặc biệt quan tâm về chuyện an ninh trừ phi hắn có điều gì đó mờ ám cần che giấu", Pitt nói.

"Nghe có vẻ như cậu đang chán chường, nằm ở trong rừng nguyên sinh, ngắm nhìn rêu mọc trên những tảng đá. Cậu sẽ thấy nhớ một trong những niềm vui của cuộc sống nếu cậu không tìm cách ngắm nhìn một con nai sừng tấm Bắc Mỹ trong bốn mươi lăm phút".

"Tôi không bao giờ bị chi phối bởi sự lãnh đạm".

"Còn yêu cầu nào nữa không, trong lúc tôi đang cảm thấy dễ chịu ?" Yaeger hỏi.

"Vì cậu nói thế, tôi phải nêu một danh sách những điều tôi muốn về những món ăn hấp dẫn trong mùa Giáng sinh được đóng hộp và gửi đi vào tối nay để tôi có thể nhận được chúng không trễ hơn xế chiều ngày mai".

"Nói đi", Yaeger nói, "Tôi sẽ bật máy ghi âm và sẽ in chúng ra khi cậu nói xong".

Pitt nêu những thứ trang bị anh cần. Khi nói xong, anh thêm, "Hãy gửi một bản đồ của Bộ Tài nguyên Thiên nhiên về Hồ Orion với những dữ liệu về độ sâu và các chủng loại cá, những vật bị chìm và các chướng ngại vật dưới nước".

"Công việc nặng nề đấy. Đối với một gã vừa bị nện tơi tả như bột nhão và vừa trốn khỏi một bệnh viện, cậu không nghĩ đó là một công việc quá sức cậu lúc này sao ?"

"Hãy cộng tác với tôi và tôi sẽ gửi qua bưu điện cho cậu năm pound cá hồi hun khói".

"Tôi ghét trở thành một kẻ nhỏ mọn", Yaeger thở dài. "Okay, tôi sẽ thận trọng đối với những đồ chơi của cậu trước khi tôi đặt câu hỏi qua những kênh chính thức hoặc không chính thức về Qin Shang. Nếu may mắn, tôi sẽ cho cậu biết cả loại máu của hắn ấy chứ".

Qua kinh nghiệm, Pitt biết các dữ liệu được cất giấu và giữ bí mật trong những hồ sơ được phân loại đều không được miễn nhiễm đối với tài lục lọi tìm kiếm của Yaeger. "Hãy chịu khó để những ngón tay mũm mĩm béo tròn của cậu bay trên bàn phím và gọi tôi vào số Iridium lúc nào cậu tìm được điều gì nhé".

Yaeger gác điện thoại, ngã người ra lưng ghế và nhìn lên trần nhà với vẻ nghĩ ngợi một lúc khá lâu. Trông anh giống một kẻ gạ gẫm những người cả tin ở góc phố hơn là một nhà phân tích tài ba hệ thống máy điện toán. Anh giữ mái tóc bắt đầu lốm đốm bạc thành một đuôi ngựa và ăn mặc giống như một gã hippie đứng tuổi. Yaeger là nhân vật đầu não của mạng lưới máy điện toán tại NUMA, gồm một thư viện khổng lồ chứa mọi loại sách, bài báo và luận án về những lý thuyết hoặc sự kiện lịch sử, khoa học, từng được ghi lại về các đại dương trên thế giới.

Lãnh vực máy điện toán của Yaeger chiếm trọn tầng mười của tòa nhà NUMA. Phải mất nhiều năm mới lắp đặt xong thư viện rộng mênh mông đó. Chủ nhân của anh, Đô đốc James Sandecker, giao cho anh toàn quyền tự do và một ngân quỹ không hạn chế để tập trung mọi mẩu ghi chép các kiến thức về khoa học biển, vì vậy nó có thể rất giá trị đối với sinh viên ngành hải dương học, với các nhà khoa học biển chuyên nghiệp, các kỹ sư hàng hải và các nhà địa chất học dưới nước trên khắp thế giới. Công việc đòi hỏi trách nhiệm cực lớn nhưng đó là một công việc Yaeger yêu mến với tất cả đam mê.

Anh chuyển ánh mắt lên cái máy điện toán rộng lớn do chính tay anh thiết kế và tự lắp ráp. "Những ngón tay béo tròn trên một bàn phím, ha !". Không có bàn phím, cũng không có màn hình. Vì thực sự là những hình ảnh được chiếu thành ba chiều trước mặt người sử dụng. Thay vì gõ trên bàn phím, lệnh được ban ra bằng lời nói. Một phiên bản chính của Yaeger, được tăng cường và tươi tỉnh, đang nhìn trả anh.

"Nào, Max, cậu sẵn sàng đi dạo rồi chứ ?" Yaeger hỏi hình ảnh.

"Tôi đang rất sẵn sàng", Max trả lời.

"Hãy thu gom tất cả thông tin quan trọng về gã Qin Shang, người Trung Hoa, chủ nhân một công ty tàu thủy, có văn phòng chính đặt tại Hồng Kông".

"Dữ liệu không đủ cho một phúc trình chi tiết", Max nói, giọng đều đều.

"Tôi thừa nhận chẳng có gì nhiều để khai thác", Yaeger nói, không bao giờ hoàn toàn có ý nghĩ đang trò chuyện với một hình ảnh giả tạo do một bộ máy sản xuất. "Hãy làm điều tốt nhất cậu có thể. In ra những gì cậu tìm được sau khi đã lùng sục mọi mạng lưới".

"Tôi sẽ trở lại nhanh nhất có thể", giọng của Max vẫn đều đều.

Yaeger nhìn vào khoảng không vừa bị bỏ trống bởi cái hình ảnh ba chiều giống hệt anh, mắt anh nheo lại với vẻ thắc mắc. Pitt không bao giờ yêu cầu anh lùng sục và thiết lập một hồ sơ, trừ phi cậu ta có một lý do chính đáng. Có cái gì đó, Yaeger biết rõ như thế, đang diễn ra trong đầu bạn anh. Những tình huống khó xử, và những bí ẩn bám theo Pitt khắp nơi như những con chó săn theo đuổi con mồi. Cậu ta bị cuốn vào những rắc rối như loài cá hồi bị cuốn vào vùng nước chúng đẻ trứng. Yaeger hy vọng Pitt sẽ vén được màn bí mật đó. Cậu ta luôn như vậy mà cậu ta luôn thành công khi những dự án của cậu ta vượt quá phạm vi thuần túy của sự quan tâm ngẫu nhiên.

"Lần này gã điên đó lại dính vào thứ quỉ tha ma bắt gì vậy nhỉ ?" Yaeger lẩm bẩm với cái máy điện toán của anh.

3.

Hồ Orion có hình dáng giống như một giọt nước mắt thon thả, phần cuối phía dưới của nó thu nhỏ lại và chảy vào một con sông nhỏ. Không là một vùng nước rộng lớn, nhưng nó quyến rũ và huyền bí, ven bờ được bao bọc bởi một đại dương những khu rừng xanh mượt dày đặc thoai thoải dẫn lên những vách đá dốc đứng của dãy núi màu xám Olympic đường bệ với mây phủ. Hoa dại mùa xuân màu sắc sống động nở rộ dưới những thân cây và trong những đồng cỏ nhỏ. Nước do băng tan từ những vùng đóng băng trên cao chảy xuống qua những dòng suối nuôi dưỡng mực nước trong hồ, mang theo các chất khoáng tạo cho nước hồ một màu xanh pha lục như pha lê. Bầu trời màu xanh cobalt trên cao được điểm xuyết bởi những đám mây trôi nhanh, tất cả phản chiếu trên mặt hồ với màu sắc mới, màu ngọc lam sáng.

Dòng chảy của nước yếu dần từ chóp cuối của giọt nước mắt, chính thức được gọi là sông Orion. Bình thản chảy vào một hẻm núi giữa rặng núi, dòng sông trải dài hai mươi lăm ki-lô-mét trước khi trút hết nước vào một vịnh nhỏ tên là Vịnh Grapevine mở ra vào Thái Bình Dương. Con sông, trước kia là đường đi của những thuyền câu để đến giao những hải sản đánh bắt được cho xưởng làm đồ hộp cũ, lúc này chỉ được dùng cho những du thuyền ngoạn cảnh hoặc những thuyền của ngư dân.

Chiều hôm sau ngày xuống phố, Pitt đi từ-túp lều đến cổng vòm và hít thở sâu. Một cơn mưa nhẹ đến rồi đi, để lại trong không khí một mùi thơm xộc vào mũi đến tận phổi, tinh khiết và ngây ngất. Mặt trời đã nhạt sau dãy núi, những tia sáng cuối cùng của nó chiếu xuống thành những góc, len qua những hẻm núi giữa những đỉnh núi. Đó là một khoảnh khắc không có thời gian. Chỉ có những ngôi nhà và những túp lều bị bỏ hoang tạo cho hồ nước một vẻ thê lương.

Anh đi qua một cầu tàu hẹp bằng gỗ dẫn từ bờ hồ đến một nhà chứa thuyền nổi trên mặt nước. Anh chọn một chiếc trong xâu chìa khóa và tra vào cái khóa móc trên cánh cửa gỗ đã bạc màu vì thời gian. Bên trong rất tối. Chắc chắn ở đây không có gắn bọ nghe lén hoặc camera theo dõi, anh nghĩ lúc đẩy cánh cửa mở rộng ra. Treo lơ lửng trên mặt nước nhờ những giá đỡ gắn vào một cần trục chạy bằng điện là một chiếc thuyền buồm nhỏ rộng ba mét và một chiếc bè Chris-**Craíĩ** sáu mét sản xuất năm 1933 với buồng lái kép, thân chiếc bè bằng gỗ dái ngựa phản chiếu ánh sáng yếu ớt. Hai chiếc xuồng Kayak và một ca nô treo trên những cái máng dọc theo hai vách tường.

Anh bước đến một thang máy điện, lấy một bộ điều khiển móc trên vách và bấm vào một cái nút. Thang máy chuyển động và hạ thấp chiếc thuyền buồm nhỏ xuống. Đây là lần đầu tiên sau nhiều tháng, thân chiếc thuyền buồm bằng sợi thủy tinh mới được tiếp xúc mặt nước.

Pitt tháo những lá buồm đã xếp ngay ngắn trong một ngăn tủ ra và lắp ráp những cột buồm bằng nhôm và gắn những dây chão. Rồi anh ráp cần lái vào trục quay của nó và gài tấm ván ngồi vào giữa chiếc thuyền. Sau gần nửa giờ, chiếc thuyền buồm nhỏ đã sẵn sàng bọc gió, và chỉ một cột buồm được dựng lên. Công việc cuối cùng là hạ thủy chiếc thuyền xuống mặt nước.

Hài lòng vì mọi thứ đã đâu vào đó, Pitt trở lại túp lều và tháo một trong hai cái thùng khí nén bằng các-tông do Yaeger gửi đến. Anh ngồi xuống tại cái bàn trong bếp và trải tấm bản đồ Hồ Orion, đã yêu cầu ra. Những số liệu cho thấy độ sâu của đáy hồ thoai thoải dốc từ bờ, rồi bằng phẳng một quãng ngắn tại độ sâu mười mét trước khi dốc thẳng xuống tại giữa hồ, sâu đến một trăm hai mươi mét. Quá sâu đối với một thợ lặn nếu không có những trang bị thích hợp và một thủy thủ đoàn hỗ trợ từ trên mặt nước. Vật bị chìm duy nhất là một thuyền câu cũ của xưởng làm đồ hộp. Nhiệt độ trung bình của nước hồ là năm độ C quá lạnh để bơi, nhưng lý tưởng để đi câu và thả thuyền.

Pitt nướng một miếng thịt nai sừng tấm cho bữa ăn chiều trộn một dĩa xà lách và ngồi ăn tại cái bàn chỗ cổng vòm nhìn xuống hồ. Anh nhàn hạ nhấm nháp một chai bia Olympic trước khi đặt cái chai trên bàn rồi đi vào bếp. Tại đây, anh căng rộng một cái giá ba chân của cái kính viễn vọng bằng đồng ra. Anh đặt nó vào giữa khoang bếp, cách xa cửa sổ để trở ngại cho bất kỳ

kẻ nào từ bên ngoài muốn theo dõi hành động của anh trong ánh sáng lờ mờ của gian bếp. Anh cúi xuống trên ống kính và điều chỉnh cự ly hướng về phía tòa nhà nghỉ dưỡng của Qin Shang. Độ khuếch đại cao của ống kính giúp Pitt có thể quan sát hai người đang chơi trên sân golf sau tòa nhà. *Những tên ngốc*, anh suy diễn. Mỗi gã trong bọn phải cần đến bốn cú đánh nhẹ để đưa những quả bóng của chúng vào lỗ. Khẩu độ nhìn của anh chuyển sang những nhà khách bên dưới một cánh rừng nhỏ phía sau tòa nhà chính. Trừ một phụ nữ giúp việc đang săn sóc những bồn cỏ, bọn người ở đây có vẻ rảnh rang. Không một bãi cỏ nào được cắt tỉa gọn ghẽ tại những nơi lộ thiên trống trải. Mặt đất bị bỏ mặc cho thiên nhiên với những vạt cỏ và hoa dại tự do phát triển.

Một cổng vòm lớn trải dài từ tòa nhà che mát con đường dành cho xe cộ và những khách khứa sang trọng vào và ra không bị ướt khi thời tiết xấu. Lối vào chính được canh gác bởi hai con sư tử đồ sộ bằng đồng ngồi hai bên một cầu thang dẫn lên những cánh cửa bằng gỗ hồng mộc cao nghệu. Anh điều chỉnh tiêu cự kính viễn vọng và phân biệt rõ hình dáng con rồng chạm trổ trên những tấm panel cửa. Mái nhà theo kiểu chùa chiền lợp ngói bằng vàng trông có vẻ hoàn toàn không thích hợp với những bức tường bằng kính màu đồng bao quanh kiến trúc bên dưới. Tòa nhà ba tầng nằm trên một nền đá trống trải từ bờ hồ chạy lên.

Anh hạ thấp kính viễn vọng xuống để quan sát cầu tàu, trải rộng bằng nửa chiều dài một sân bóng đá vào trong nước hồ. Hai chiếc xuồng được buộc dọc theo cầu tàu. Chiếc xuồng nhỏ chẳng có điểm nào đáng chú ý. Thân kép của chiếc xuồng ngắn và chắc mập nâng đỡ một cabin trông giống một cái hộp không có lỗ thông khí hoặc cửa sổ. Một buồng lái nằm trên nóc cabin, và toàn bộ chiếc xuồng sơn đen trông chẳng khác gì một chiếc xe tang, không phải màu sắc thường thấy ở phần cấu trúc thượng tầng của tàu thuyền. Chiếc thứ nhì có thể được gọi là một chiếc tàu. Đó là một chiếc du thuyền sang trọng, thân của nó dài trên ba mươi sáu mét. Pitt đánh giá bề ngang của nó gần mười mét. Được thiết kế với những tiện nghi xa hoa, những đường nét cổ điển làm tăng giá trị của nó từ một chiếc du thuyền bình thường trở thành một vật nổi bậc thầy. Có lẽ nó được xuất xưởng tại Singapore hoặc Hồng Kông. Pitt đoán. Thậm chí với một phác thảo dành cho những vùng nước cạn, nó vẫn cần một hoa tiêu giỏi để đưa nó đi suốt dòng sông chảy từ hồ nước ra tới biển.

Trong lúc anh quan sát, khói dầu diesel bốc lên từ những ống khói chiếc thuyền. Trong một thời gian ngắn, đoàn thủy thủ của nó kéo những dây neo lên và nó bắt đầu di chuyển qua hồ nước về hướng lối ra dòng sông. Một chiếc thuyền rất lạ lùng, Pitt nghĩ. Nó trông giống một cái thùng gỗ đặt trên hai cái phao dài. Anh không thể tưởng tượng người thiết kế có cái gì trong đầu ông ta.

Trên bờ, trừ người phụ nữ giúp việc và hai gã đang chơi golf, cả dinh cơ hoàn toàn vắng lặng. Không có nơi nào cho thấy dấu hiệu của những hệ thống an ninh. Anh có thể thấy không nơi nào để gắn những camera quan sát, nhưng anh biết chúng phải có ở đó. Cũng không thấy những tên gác đi tuần tra, trừ trường hợp chúng biết cách che giấu tung tích. Những vật duy nhất có vẻ không nằm đúng chỗ đối với toàn cảnh là nhiều công trình xây dựng bằng gỗ súc, không có cửa sổ. Tương tự như những túp lều kiểu ký túc xá được thợ săn và những người đi bộ đường dài sử dụng, chúng được bố trí tại những điểm chiến lược chung quanh hồ. Anh đếm có ba công trình như thế và đoán còn nhiều nữa nằm rải rác trong những khu rừng. Ngôi nhà gỗ thứ ba có vẻ nằm không đúng chỗ, khiến Pitt thắc mắc. Nó nổi lên tại cuối cầu tàu và trông giống một nhà chứa thuyền nhỏ. Như chiếc xuồng màu đen kỳ lạ, nó cũng không có cửa sổ và cửa ra vào. Anh quan sát nó gần một phút, cố tìm hiểu mục đích của nó và cố đoán xem cái gì bên trong.

Có một xê dịch nhẹ trong kính viễn vọng, và tiêu điểm quan tâm của anh được tưởng thưởng. Chỉ một mẩu nhỏ lộ ra từ phía sau những cụm cây linh sam. Không nhiều, nhưng đủ giải thích cho những tò mò của anh về cách bố trí an ninh ở đây. Trên mui của một chiếc xe truyền tin được che kín ló ra một rừng ăng ten và những chảo parabol nhận tín hiệu và hình ảnh. Trong một khu lộ thiên xa hơn, một kiến trúc trông giống một nhà chứa máy bay nhỏ nằm cạnh một đường băng hẹp chỉ dài khoảng năm chục mét. Rõ ràng là một loại thiết kế dành cho trực thăng lên xuống dễ dàng. Có lẽ máy bay cực nhẹ chăng ? Pitt phỏng doán. Đúng rồi, đó chính là câu trả lời.

“Một cách bố trí thật khéo”, anh lẩm bẩm với chính mình.

Và còn một bố trí thật khéo khác nữa. Pitt nhận ra chiếc xe thông tin là một trạm chỉ huy lưu động thuộc dạng các nhân viên mật vụ của tổng thống thường sử dụng mỗi khi tổng thống ra khỏi Washington. Pitt bắt đầu hiểu mục đích của những túp lều làm bằng gỗ súc. Bước tiếp theo là phải kích động một câu trả lời.

Có vẻ ngớ ngẩn khi phải nỗ lực quá nhiều cho một cuộc điều tra chỉ đem lại chán nản. Anh phải đợi nhận phúc đáp của Yaeger đã. Theo tất cả những gì anh biết, Qin Shang là một người có lòng nhân ái, một nhà từ thiện, một tâm hồn nhạy cảm, một người Pitt có thể kính trọng. Pitt không phải là một chuyên viên điều tra, anh là một kỹ sư hàng hải. Hầu hết công việc của anh diễn ra dưới biển. Tại sao anh tỏ ra chán nản là một bí ẩn. Nhưng một lá cờ nhỏ xíu đã bung ra trong đầu anh. Mẫu mực sống của Qin Shang không hề liên quan đến nước. Đây không phải lần đầu Pitt can dự vào một sự việc chẳng liên quan gì đến anh. Lý do thôi thúc hơn cả buộc anh nhảy vào là vì hầu như trực giác của anh luôn luôn đúng.

Dòng suy nghĩ của Pitt gián đoạn khi điện thoại Iridium của anh phát tín hiệu. Yaeger là người duy nhất biết mã số của anh. Anh bước ra ngoài túp lều, tạo một khoảng cách an toàn trước khi trả lời. “Hiram ?”

“Thằng con hoang Shang của cậu thực sự đáng quan tâm đấy”, Yaeger nói, không cần rào đón mở đầu.

“Cậu tìm hiểu được gì từ hắn ?” Pitt hỏi:

“Gã này sống như một hoàng đế La Mã. Rất nhiều cận thần dưới trướng hắn. Nhiều cơ ngơi chẳng khác gì cung điện rải rác khắp thế giới, nhiều du thuyền, một bầy phụ nữ đẹp lộng lẫy, máy bay phản lực, một đoàn quân những nhân viên an ninh. Nếu có ai đó được xem đạt tiêu chuẩn sống của một người giàu và nổi tiếng, kẻ đó chính là gã Qin Shang này”.

“Cậu khám phá gì về những hoạt động của hắn ?”

“Quá ít. Mỗi lần Max...”

“Max ?”

“Max là bạn chí thân của tôi. Hắn sống bên trong máy điện toán của tôi”.

“Nếu cậu nói thế, tiếp tục đi”.

“Mỗi lần Max cố xâm nhập một hồ sơ dữ liệu dính líu tới cái tên của Shang, những máy điện toán từ các cơ quan tình báo trong thành phố đều khóa kín những câu hỏi của chúng tôi và yêu cầu thông báo mục đích của chúng tôi. Có vẻ như không chỉ một mình cậu quan tâm đến hắn đâu”.

“Nghe như chúng ta vừa khui một cái thùng chứa đầy sâu bọ vậy”, Pitt nói. “Tại sao chính phủ của chúng ta lại đặt một ổ khóa an ninh quanh Shang chứ ?”

“Cảm nhận của tôi là những cơ quan tình báo của chúng ta đang chỉ đạo một cuộc điều tra được phân loại và không đánh giá cao một cuộc điều tra từ bên ngoài, trượt khỏi lá chắn của họ”.

“Lắm chuyện, Shang không thể sạch sẽ như tuyết đang rơi, nếu hắn bị một chính phủ bí mật điều tra”.

“Hoặc như thế, hoặc họ che chở hắn”.

“Vậy đó là gì ?”

“Hắn khiến tôi bối rối”, Yaeger thừa nhận. “Chừng nào Max và tôi chưa xâm nhập được vào những nguồn dữ liệu chính xác, tôi vẫn mù tịt chẳng khác gì cậu. Tất cả những gì tôi có thể nói với cậu là hắn không phải kẻ thứ nhì do Chúa Cứu Thế phái đến. Shang trườn khắp thế giới chẳng khác gì một con lươn, tạo những lợi nhuận khổng lồ từ vô số những thứ có vẻ là những công việc kinh doanh hoàn toàn hợp pháp”.

“Cậu đang nói cậu không có chứng cứ nào cho thấy hắn dính líu tới một nhóm tội ác có tổ chức phải không ?”

“Chẳng có gì nổi lên trên bề mặt”, Yaeger trả lời, “mà không gợi ý hắn không hoạt động như một kẻ độc lập”.

“Liệu hắn có phải là kẻ bị ma ám không nhỉ ?” Pitt nói khẽ.

“Cậu muốn nói gì ?”

“Bọn tay chân hắn lục tung căn lều của tôi. Tôi chẳng thích thú gì khi có người lạ đụng tới quần áo lót của mình”.

“Có một điều tôi có thể làm cậu quan tâm”, Yaeger nói.

“Tôi nghe”.

“Không những cậu và Shang có cùng ngày sinh, mà cả hai còn sinh cùng năm nữa đấy. Trong nền văn hóa của hắn, Shang cầm tinh con chuột. Theo nền văn hóa của cậu, cậu thuộc cung Bắc giải (con cua - Người Dịch)”.

“Đó là kết quả tốt nhất mà cái máy điện toán vô địch của cậu phát hiện được đấy à ?” Pitt nói, giọng khô như trấu.

“Tôi hy vọng sẽ cung cấp cho cậu nhiều hơn”, Yaeger nói với giọng tiếc rẻ. “Tôi sẽ tiếp tục cố gắng”.

“Tôi không yêu cầu gì hơn”.

“Bây giờ cậu định làm gì ?”

“Chẳng có gì nhiều để làm”, Pitt trả lời, “ngoài chuyện câu

cá”.

Anh không lừa được Yaeger lâu. “Cậu hãy quan sát sau lưng mình”. Yaeger nghiêm chỉnh nói, “hoặc cậu có thể thấy cậu sình chướng và bốc mùi hôi thối trong dòng suối cậu câu cá đấy”.

“Tôi sẽ thận trọng, thói quen cố hữu mà”.

Anh bấm tắt nút gọi, bước lại và đặt chiếc điện thoại Iridium vào chạc một thân cây. Tuy không phải là một trong những hơi giấu giếm an toàn nhất nhưng vẫn tốt hơn giấu nó trong túp lều, nơi có thể xảy ra một vụ lục soát khác lúc anh ra ngoài.

Pitt không muốn phớt lờ sự quan tâm chân thành của Yaeger, nhưng sẽ tốt hơn nếu anh chàng chuyên gia bậc thầy đứng đầu hệ thống máy điện toán của NUMA biết càng ít càng tốt, đối với những gì Pitt sắp làm, có rất nhiều khả năng anh sẽ bị ăn đạn. Anh chỉ hy vọng vào ân huệ của bề trên giúp anh tránh được những hậu quả không lường trước. Anh có một cảm nhận được dẫn dắt từ nơi sâu thẳm tâm hồn, là nếu phạm một sai lầm, xác anh sẽ không bao giờ được tìm thấy.

***

Còn hai giờ trước khi mặt trời lặn, lúc Pitt đi từ cầu tàu đến nhà chứa thuyền. Anh ôm một thùng nước đá trong hai cánh tay, và một lượng cá hồi xông khói đã treo trên bệ lò sưởi trong lúp lều. Khi đã vào bên trong, anh mở cái thùng nước đá và lấy ra một chiếc xe lặn nhỏ tự động của hãng Benthos, một nhà thiết kế kỹ thuật những hệ thống dưới nước. Nằm trong một khoang chứa màu đen không dài hơn sáu tấc ba và không rộng hơn mười lăm phân, chiếc xe lặn có gắn một camera màu độ phân giải cao. Bình điện của nó có thể cung cấp năng lượng cho hai ống đẩy phản lực trên hai giờ đồng hồ.

Pitt đặt chiếc xe vào đáy chiếc thuyền buồm nhỏ cùng một cần câu và bộ dụng cụ dùng để điều chỉnh buồm. Sau đó, anh mở những cửa ra vào của nhà chứa thuyền, bò xuống chiếc thuyền buồm và ngồi vào chỗ cần lái. Kéo chiếc thuyền ra khỏi cầu tàu với một cái móc cho tới khi nó hoàn toàn ra ngoài, anh bước lại cột buồm và giương buồm lên.

Đối với một con mắt theo dõi, trông anh không khác một người làm vườn vào một ngày rảnh rang tìm đến hồ nước để thả thuyền ngoạn cảnh. Khí hậu dễ chịu, chỉ se lạnh, và anh mặc đủ ấm với một sơ mi len màu đỏ của thợ rừng và quần dài bằng vải ka-ki. Anh mang giày vải đế

mềm và bít tất len dày. Điểm tương phản duy nhất đối với một ngư phủ nghiêm chỉnh là người ta sẽ sử dụng một xuồng máy hoặc một xuồng chèo tay với máy đuôi tôm để theo dấu cá hồi và cá hương, chắc chắn không phải một thuyền buồm. Pitt chọn chiếc chậm hơn giữa hai chiếc thuyền vì lá buồm là vật che chắn rất tốt đối với bất cứ camera quan sát nào từ khu nhà nghỉ dưỡng.

Anh đưa chiếc thuyền nhỏ ra xa khỏi nhà chứa thuyền bằng cách kéo cần lái lui tới khi cơn gió nhẹ buổi chiều căng đầy lá buồm, và anh bắt đầu lướt tới, băng qua khối nước màu xanh lục của Hồ Orion. Anh điều khiển buồm dễ dàng, men theo bờ hồ vắng vẻ trong lúc vẫn giữ khoảng cách hợp lý với tòa nhà chính đồ sộ tại đoạn cuối hồ nước. Tại khu sâu nhất trong hồ, cách cầu tàu của Shang không tới bốn trăm mét, Pitt lọt vào một cơn gió và anh hạ buồm, chỉ để lại một phần đủ để lá buồm rung động trong cơn gió nhẹ và để che giấu những hành động của mình. Sợi dây trên cái neo không đủ dài để chạm đáy hồ, nhưng anh vẫn thả hết dây neo cho nó hoạt động như một vật giảm tốc để cơn gió không đẩy chiếc thuyền vào quá gần bờ.

Với lá buồm hạ thấp đối diện một bờ hồ và lưng anh quay về phía tòa nhà, anh nghiêng người qua mép thuyền, chăm chú nhìn vào một cái thùng đáy trong suốt. Nước hồ trong như thuy tinh đến nỗi Pitt có thể trông thấy một đàn cá hồi bơi cách chỗ anh đến bốn mươi lăm mét bên dưới. Rồi anh mở một cái hộp, lấy ra lưỡi câu và chì gắn dây câu. Từ lúc con cá duy nhất Pitt tóm được ba mươi năm trước với một khẩu súng bắn tên trong nước, anh đã có một cần câu với đầy đủ phụ tùng trong tay từ khi đi câu cá với cha anh, Thượng nghị sĩ George Pitt, ngoài khơi bang California lúc anh còn là một đứa bé. Tuy nhiên anh vẫn thu xếp được để buộc dây câu vào lưỡi và cần câu rồi móc mồi và ném lưỡi câu xuống khối nước sâu.

Trong lúc vờ như đang chăm chú vào việc câu cá, anh tháo một cuộn dây kim loại mỏng và đặt một bộ tiếp sóng vô tuyến cỡ cái tách uống cà phê có công năng gửi và nhận những tín hiệu điện tử trên một mép chiếc thuyền buồm. Anh hạ thấp nó xuống khoảng sáu mét để bảo đảm nó không bị ảnh hưởng bởi những tiếng động từ chiếc thuyền. Một bộ tiếp sóng kích thước tương tự cũng được gắn vào đuôi chiếc xe lặn tự động. Cả hai bộ máy này và những bộ phận điện tử trong chiếc xe lặn tạo thành trung tâm của hệ thống trao đổi tin tức, cho phép việc kiểm soát dưới nước và những tín hiệu video đều được một máy thu băng nhỏ ghi lại.

Tiếp theo, anh lấy cái xe lặn tự hành ra khỏi thùng nước đá, cẩn thận thả nó xuống vào trong khối nước và nhìn theo lúc nó im lìm chìm xuống khỏi mặt nước, màu sơn đen tạo cho nó vẻ bề ngoài của một vật kỳ dị dưới vùng nước sâu. Pitt phải mất trên hai trăm giờ để thiết kế những chiếc xe rô-bốt hoạt động dưới nước, nhưng đây mới là lần thứ nhì anh vận dụng đến hệ thống này. Miệng anh có cảm giác khô đắng lúc anh nhìn theo chiếc xe nhỏ bé đã ngốn của NUMA hết hai triệu đô la chìm xuống và mất tăm trong hồ nước. Chiếc xe rô-bốt này là một tác phẩm thu nhỏ tuyệt diệu và lần đầu tiên cho phép những nhà khoa học của NUMA gửi một rô-bốt vào những vùng nước trước đây vốn là những nơi bất khả xâm phạm.

Anh mở nắp một máy điện toán xách tay với một quyết tâm cao và khởi động hệ thống. Hài lòng vì một chuỗi âm thanh an ninh được thiết lập, anh chuyển hình ảnh lên xuống rồi chọn một kết hợp giữa "nghe nhìn từ xa và sống động". Dưới những điều kiện bình thường, có thể anh thích tập trung hình ảnh video sống động được ghi lại bởi camera đặt dưới nước hơn, nhưng trong chuyến đi này, điều quan trọng là anh phải tập trung chú ý vào những sự kiện anh hy vọng sẽ phát hiện trong khu nghỉ dưỡng. Anh dự định chỉ thỉnh thoảng kiểm tra diễn biến của chiếc xe lặn tự hành để nắm rõ hoạt động của nó.

Anh di chuyển cần điều khiển trong một cái hộp điều khiển từ xa cầm tay. Chiếc xe trả lời ngay tức khắc và lặn xuống. Bộ dụng cụ viễn thám âm thanh và hệ thống kiểm soát hoạt động không một sai sót, và chiếc xe lao tới trước với một vận tốc gần bốn hải lý. Phản lực đẩy ngược giữ cho chiếc xe thăng bằng một cách hoàn hảo, giúp cho nó không bị xoay tròn trong nước.

"Mỗi chuyển động là một hình ảnh", Pitt nói với chính mình, vừa chăm chú nhìn về hướng nhà nghỉ dưỡng của Shang trong lúc anh mở hai cái nệm ngồi bằng nhựa vinyl ra như những phao an toàn trong trường hợp những người trên thuyền bị ném xuống nước. Sau đó anh đặt hai bàn chân lên một băng ghế và kẹp cái hộp điều khiển từ xa của chiếc xe lặn giữa hai cẳng chân. Sử dụng những cần kiểm soát và cần điều khiển trên bộ điều khiển từ xa, anh làm chủ

những động tác của chiếc xe như một dạng tàu ngầm. Chiếc xe đang ở độ sâu mười tám mét và chậm rãi hướng về phía cầu tàu của Shang, rồi đảo tới đảo lui như thể nó đang cày trên một cánh đồng.

Lúc không có tín hiệu thông tin, có vẻ như Pitt đang chơi đùa với một thứ đồ chơi, nhưng công việc của anh xem ra còn khó khăn hơn một cuộc tranh tài thể thao nhiều. Anh có ý định thử nghiệm hệ thống an ninh của Shang. Thí nghiệm đầu tiên là phát hiện bất kỳ máy cảm biến nào đặt dưới nước. Sau khi đảo tới đảo lui nhiều lần, chiếc xe dần dần áp sát cầu tàu trong phạm vi mười mét và không gặp phản ứng, rõ ràng hình như những hệ thống an ninh của Shang đã không trải rộng vào trong hồ nước. Hiển nhiên là chúng không xem việc xâm nhập từ dưới nước là một mối đe dọa.

Đã đúng lúc. Pitt im lặng suy nghĩ. Anh nhẹ nhàng kéo cần điều khiển gửi mệnh lệnh cho chiếc xe lặn tự hành trồi lên mặt nước. Chiếc tàu ngầm tí hon xé nước và hiện ra cách cầu tàu khoảng vài mét. Anh chờ đợi phản ứng. Thật kỳ lạ, đã ba phút trôi qua trước khi các bức vách của những túp lều không cửa sổ được chống lên và bọn gác với những súng máy chiến thuật Steyr treo lơ lửng trên vai lao ra, băng qua những bãi cỏ trên những chiếc xe mô tô. Theo nhận xét của Pitt, những chiếc xe mô tô này do Trung Quốc sản xuất, nhái theo kiểu xe Suzuki RM 250 phân khối của Nhật Bản. Chúng tỏa ra theo đội hình và bố trí dọc theo bãi cát. Ba mươi giây sau, vách tường túp lều nằm cuối cầu phao nổi đối diện hồ nước cũng được chống lên và hai tên gác cưỡi xe trượt nước cá nhân do Trung Quốc sản xuất, những chiếc xe này được thiết kế theo mẫu mã xe trượt nước phản lực Kawasaki của Nhật, lao nhanh tới sau chiếc xe lặn của Pitt.

Đây không phải là những gì Pitt gọi là dàn quân thần tốc. Anh đã chờ đợi sẽ có những chuyên gia an ninh xuất thân là cựu binh. Ánh sáng vẫn chói lòa trong lều của chúng. Có vẻ như sự xâm nhập của chiếc xe lặn đã không đáng phải dùng tới một nỗ lực lục soát ồn ào.

Pitt nhanh chóng phát tín hiệu cho chiếc xe rô-bốt của anh lặn xuống, và vì nó dễ dàng bị nhận dạng tại nơi nước trong, anh cắt một cú xoay theo chiều thẳng đứng, đưa chiếc xe lặn nấp vào dưới chiếc du thuyền cạnh cầu tàu. Anh không phải lo lắng về bọn gác trên xe trượt nước đang lùng sục chiếc xe lặn nhỏ. Chúng làm mặt nước sôi lên, nổi bọt trắng xóa vì những vòng đua hình tròn, nhưng vẫn không thể nhìn thấy gì dưới nước sâu. Pitt nhận ra không gã nào trên hai chiếc xe trượt nước mặc bất kỳ trang bị lặn nào, thậm chí không có cả mặt nạ và ống thông hơi, một giải thích vững vàng về sự thiếu chuẩn bị cho việc điều tra dưới nước. Chuyên nghiệp trên cạn nhưng lại non nớt dưới nước, Pitt kết luận.

Không tìm ra nơi ẩn nấp của vật xâm nhập dọc bờ hồ, những tên gác trên mặt đất bỏ những chiếc mô tô của chúng, xuống đứng nhìn một cuộc biểu diễn xe trượt nước trên mặt hồ. Bất kỳ nỗ lực nào nhằm xâm nhập khu nghỉ dưỡng của Shang trên mặt đất chỉ có thể được thực hiện với một toán lực lượng đặc biệt gồm những chuyên gia về kỹ thuật lén lút và ngụy trang. Bằng cách xâm nhập dưới nước lại là chuyện khác. Một thợ lặn có thể dễ dàng bơi dưới cầu tàu và chiếc du thuyền mà không lo bị phát hiện.

Trong lúc anh hướng dẫn chiếc xe lặn nhỏ trở lại chiếc thuyền buồm, Pitt quấn dây câu cho đến khi nó nằm ngay dưới mặt nước, anh lén thả con cá hồi đã móc vào lưỡi câu lấy từ lò sưởi của Foley xuống nước, rồi anh kéo lưỡi câu lên. Vung vẫy hai cánh tay thật lộ liễu, anh đưa cao con cá hồi đã chết từ lâu lên khỏi mặt nước và giữ nó trong không khí để mọi cặp mắt theo dõi đều nhìn thấy. Hai gã an ninh trên hai chiếc xe trượt nước đảo quanh gần anh với một khoảng cách chừng mười lăm mét, làm lắc lư chiếc thuyền buồm trong đường rẽ nước của chúng. An tâm chúng không dám tìm cách tóm anh trong vùng nước của bang, anh phớt lờ chúng. Pitt đối mặt với những tên gác đứng trên bờ và vung vẫy con cá như một lá cờ tín hiệu. Anh ngắm nhìn trong lúc bọn gác chẳng phát hiện điều gì đáng ngờ để chúng có thể chõ mõm vào, nên chúng lần lượt trở lại những túp lều an ninh làm bằng gỗ súc. Cảm thấy không có nơi nào để đi loanh quanh và thực sự an tâm chiếc xe lặn không bị phát hiện bởi bọn gác vì chúng chỉ quan tâm đến người câu cá hơn những gì dưới nước. Pitt kéo neo lên, căng buồm và, với chiếc xe lặn tự hành ngoan ngoãn bám theo dưới mặt nước, anh trở lại nhà chứa thuyền của Foley. Sau khi buộc kỹ chiếc thuyền buồm và đặt chiếc xe lặn nhỏ vào lại trong thùng nước đá, anh tháo cái vi

deo cát-xét tám ly ra khỏi camera và thả nó vào túi quần.

Sau khi kiểm tra xem liệu con mắt thăm dò trên camera quan sát của bọn an ninh vẫn được che kín bởi cây chổi, anh thư giãn với một chai Remi Martin Ray Chardonnay. Anh cảm thấy thú vị, nhưng thận trọng và cảnh giác, Pitt đặt khẩu Colt 45 tự động cũ trung thành vào lòng, dưới một cái khăn ăn. Một món quà của cha anh, khẩu súng đã cứu sống anh hơn một lần, và không bao giờ đi xa mà không có nó. Sau khi dọn dẹp khoang bếp và pha một bình cà phê, anh bước vào phòng khách, đặt cuốn băng cát-xét từ camera của chiếc xe lặn vào một bộ phận tiếp hợp đặc biệt rồi đẩy nó vào khe hở của một đầu đĩa thông với máy truyền hình của túp lều. Rồi anh ngồi khom lưng trước màn hình ti-vi, như thế những hình ảnh trên màn hình không thể bị phô ra cho bất kỳ camera nào anh vẫn chưa phát hiện được trong phòng khách.

Trong lúc xem những hình ảnh do chiếc xe lặn nhỏ ghi được, anh không hy vọng nhiều sẽ thấy bất cứ điều gì quan trọng dưới đáy Hồ Orion. Quan tâm lúc đầu của anh là khu vực bên trong và chung quanh cầu tàu cùng chiếc du thuyền neo cạnh đó. Anh kiên nhẫn ngồi trong lúc chiếc xe lặn đảo tới đảo lui ngay trên những triền dốc cạn thoai thoải trước khi vượt qua bên trên cái hố sâu giữa hồ trong chuyến đi lòng vòng của nó hướng về phía cầu tàu của Shang. Mấy phút đầu tiên chỉ phát hiện một con cá tình cờ lao đi, tránh kẻ xâm nhập cơ khí, quậy tung một đám mây bùn. Anh mỉm cười với chính mình khi nhìn thấy nhiều đồ chơi của trẻ con và những chiếc xe đạp rơi xuống từ bờ hồ, và một chiếc xe hơi từ thời tiền Thế chiến II trong nước sâu. Rồi, bất thình lình, những mảng màu trắng kỳ dị xuất hiện qua khoảng trống màu xanh pha lục.

Pitt đông cứng và trố mắt nhìn trong sự hoang mang khủng khiếp khi những mảng màu trắng lộ rõ dần thành những gương mặt người trên những cái đầu gắn liền với những thân người chồng chất lên nhau hoặc nằm một mình trong bùn. Đáy hồ vương vãi có đến hàng trăm những xác chết như thế, một số chồng lên nhau đến ba hoặc bốn lớp, có lẽ nhiều hơn, nhiều hơn nữa. Chúng nằm dọc theo những triền dốc dưới đáy hồ sâu bốn chục bộ và trải rộng đến hết tầm nhìn tại những nơi sâu hơn. Pitt có cảm tưởng, như đang đứng trên một sân khấu nhìn xuống đám khán giả đông đảo qua một bức màn mờ đục. Những cái xác ở phía trước hiện rõ và dễ phân biệt, nhưng đám đông là những người nằm xa hơn, đều nhạt nhòa và biến mất trong bóng tối. Ý nghĩ kinh hoàng đến với anh khi nhận ra những cái xác nằm vương vãi tại những nơi nước cạn chỉ là một phần nhỏ của số xác chết nằm ngoài biên độ ống kính camera của chiếc xe lặn, ở những độ sâu không nhìn thấy được trong hồ nước.

Pitt có cảm giác như có những ngón tay lạnh buốt chạm vào sau gáy khi anh nhìn thấy một số phụ nữ và nhiều trẻ con nằm rải rác trong đống xác chết. Nhiều người trong số họ đã luống tuổi. Khối nước lạnh lẽo trong suốt từ băng tuyết trên núi chảy xuống đã giữ cho những xác chết không bị thối rữa, vẫn trong tình trạng gần như hoàn hảo. Họ có vẻ thanh thản nằm đó như đang ngủ, hơi lún xuống trong lớp bùn nhão. Trên nét mặt một số xác chết là sự bình yên, ở một số khác, những cặp mắt lồi ra và miệng há hốc vì những tiếng kêu la thất thanh sau cùng của họ. Họ nằm đó, không bị quấy rầy, không bị khuấy động bởi nước hồ lạnh giá, cùng ánh sáng và bóng tối của ngày và đêm. Không có dấu hiệu thối rữa.

Khi chiếc xe lặn đi thẳng ngang qua một quãng khoảng một mét gồm những cái xác trông có vẻ như những người cùng một gia đình, anh có thể thấy - qua những nếp gấp của mí mắt và đường nét gương mặt - họ là những người Phương Đông. Anh cũng có thể thấy những bàn tay họ bị trói quặt ra sau lưng, miệng họ bị dán kín và hai chân bị buộc vào những vật nặng bằng sắt.

Họ đã bị giết bởi bàn tay những kẻ sát nhân. Không có dấu hiệu bị bắn hoặc bị dao đâm. Bất chấp những chuyện hoang đường, chết chìm không phải là một cái chết dễ chịu. Chỉ có chết cháy mới khủng khiếp hơn. Lúc chìm nhanh vào nước sâu, màng nhĩ vỡ ra, nước xộc vào hai lỗ mũi gây đau nhức trong xoang mũi không tưởng tượng nổi, và hai buồng phổi có cảm giác như bị đốt bởi than cháy đỏ. Cái chết cũng không xảy ra nhanh chóng. Cảm giác kinh hoàng từ lúc họ bị trói, bị mang tới giữa hồ trong đêm đen rồi sau đó bị ném xuống từ dưới cabin trung tâm của chiếc du thuyền bí ẩn, anh đoán. Những tiếng gào thét của họ bị bóp nghẹt bởi khối nước đen ngòm. Họ đã ngây thơ bị cuốn vào bẫy rập của một mưu đồ đen tối họ không hề biết và đã

chết khủng khiếp trong đau đớn quằn quại.

4.

Gần bốn mươi tám ngàn ki-lô-mét về phía đông, một cơn mưa xuân rơi lất phất trên trung tâm thành phố, trong lúc một chiếc limousine màu đen im lặng lăn bánh trên những đường phố ướt át, trống trải. Những kính cửa sổ màu tối của chiếc xe được nâng lên che khuất những người bên trong. Chiếc xe trông như là một phần của một đám rước tang lễ vào ban đêm mang những người đi đưa ma đến một nghĩa trang.

Là thủ đô vượt trội trên thế giới, Washington có dáng dấp từ hòa của một thành phố cổ lớn. Điều này đặc biệt đúng vào lúc đêm khuya, khi những văn phòng đã tắt đèn, những điện thoại ngưng réo chuông, những máy copy câm lặng và những thứ méo mó và phóng đại ngưng lượn lờ qua những khách sảnh của chế độ quan liêu bàn giấy. Tất cả những cư dân sống với nghề làm chính trị của nó đã về nhà đi ngủ với những ảo tưởng của những kẻ vận động tăng ngân sách nhảy múa trong đầu họ. Nhưng, với ánh sáng và dòng xe cộ ở mức độ thấp nhất, thủ đô mang dáng vẻ của một thành phố Babylon hoặc Persepolis .

Chẳng người nào trong hai người ở khoang hành khách nói chuyện với nhau trong lúc người tài xế, ngồi tại tay lái trước tấm kính ngăn cách họ, thận trọng lái chiếc limousine trên mặt đường loang loáng nước mưa phản chiếu ánh sáng những bóng đèn hai bên vệ đường. Đô đốc James Sandecker nhìn qua cửa sổ, mắt ông không tập trung vào bất cứ vật gì trong lúc người tài xế rẽ vào đại lộ Pennsylvania. Đầu óc ông bận rộn với những ý nghĩ. Trong chiếc áo khoác và quần đắt tiền, ông không có vẻ gì tỏ ra mệt mỏi. Lúc cú điện thoại đến từ ông Morton Laird, chánh văn phòng của Tổng thống, ông vừa khoản đãi xong bữa ăn tối khá trễ dành cho các nhà hải dương học Nhật Bản trong dãy phòng trên sân thượng của tòa nhà NUMA, nhìn về phía dòng sông tại khu Atlington, bang Virginia.

Thân thế gọn chắc nhờ chạy bộ tám ki-lô-mét mỗi ngày và tập luyện tại trung tâm sức khỏe dành cho nhân viên NUMA, trông ông Sandecker trẻ hơn nhiều so với một người đàn ông vào cái tuổi sáu mươi lăm. Vị giám đốc đáng kính của NUMA, từ lúc mới thành lập, ông đã tạo dựng một mạng lưới về ngành khoa học biển khiến mọi quốc gia hàng hải trên thế giới phải ganh tị. Vững vàng và dũng cảm, ông không phải là loại người dễ dàng bỏ cuộc trước những khó khăn. Ba mươi năm trong hải quân, nhiều huy chương cao cấp, ông được một tổng thống trước đây chọn để thành lập NUMA, trong lúc không có một xu trong ngân sách và không được sự ủng hộ của quốc hội. Trong mười lăm năm, ông Sandecker đã bước đi trên nhiều đầu ngón chân, có không ít kẻ thù, nhưng vẫn kiên trì cho đến khi không còn một nhân vật nào của quốc hội dám đề nghị ông từ nhiệm vì bất cứ, lý do gì. Với một mái tóc đỏ như lửa và bộ râu Thổ Nhĩ Kỳ đã bắt đầu lốm đốm bạc, trông ông rất đáng kính.

Bên cạnh ông, chỉ huy phó Rudi Gunn mặc bộ quần áo làm việc nhăn nhúm. Ông nhô vai lên và xoa mạnh hai bàn tay. Đêm Tháng Tư tại Washington lạnh và gây khó chịu. Tốt nghiệp Học viện Hải quân, ông Gunn đã phục vụ trong bộ phận tàu ngầm cho tới khi trở thành trợ lý trưởng của ông Đô đốc. Khi ông Sandecker từ nhiệm bên Hải quân để thành lập NUMA, ông Gunn đã theo ông Đô đốc và được chỉ định làm giám đốc đảm nhiệm những chiến dịch. Ông nhìn sang ông Sandecker qua cặp kính gọng sừng dày cộm, rồi liếc nhìn những chữ số trên đồng hồ đeo tay mặt dạ quang và phá vỡ sự im lặng.

Ông nói với giọng vừa mệt mỏi vừa bối rối. “Ông có ý kiến gì không, thưa Đô đốc, tại sao Tổng thống yêu cầu gặp chúng ta vào lúc một giờ sáng”.

Ông Sandecker rời mắt khỏi những ngọn đèn bên đường và lắc đầu. “Tôi thực sự không biết. Căn cứ vào giọng nói của ông Morton Laird thì đây là một lệnh triệu tập chúng ta không thể từ chối”.

“Tôi không hiểu điều gì đang xảy ra”, ông Gunn uể oải nói khẽ, “nội bộ hoặc đối ngoại gì đi nữa, nó vẫn được thiên hạ xem là chuyện bí mật lúc nửa đêm”.

“Tôi cũng nghĩ thế".

“Ông ta không bao giờ ngủ à ?”

“Chỉ ngủ ba giờ mỗi đêm, từ bốn đến bảy giờ sáng, theo những nguồn tin của tôi từ Nhà Trắng tiết lộ. Không như ba vị tổng thống tiền nhiệm, đã phục vụ trong Quốc hội và là những người bạn tốt, còn vị tổng thống này, một thống đốc hai nhiệm kỳ của bang Oklahoma, hầu như là một người hoàn toàn xa lạ với tôi. Trong thời gian ngắn ngủi ông ta làm việc trong Văn phòng Bầu dục, đây là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau đấy”.

Ông Gunn nhìn vào bóng đêm. “ông chưa bao giờ gặp Dean Cooper Wallace lúc ông ta còn là Phó tổng thống à ?”

Ông Sandecker lắc đầu. “Từ những gì tôi được thông báo, ông ta chẳng ích gì cho NUMA cả”.

Người tài xế chiếc limousine rẽ khỏi đại lộ Pennsylvania và chạy vòng vào lối đi có đặt chướng ngại vật dẫn vào Nhà Trắng, dừng lại tại cổng tây bắc. “Chúng ta đến nơi rồi, thưa Đô đốc”, anh ta thông báo trong lúc đi vòng qua chiếc xe và mở cửa sau xe.

Một nhân viên mặc đồng phục mật vụ kiểm tra giấy tờ của ông Đô đốc và ông Gunn, rồi đối chiếu tên của họ trên bản danh sách khách mời. Sau đó, họ được hộ tống qua lối vào của tòa nhà và được đưa vào cánh tây của phòng tiếp tân. Nhân viên lễ tân, một phụ nữ hấp dẫn vào lứa tuổi cuối ba mươi của cô ta, với một mái tóc màu đỏ bới thành một búi theo kiểu cổ điển, đứng lên và mỉm cười ấm áp. Bảng tên trên bàn giấy của cô ta ghi dòng chữ ROBIN CARR.

“Chào Đô đốc Sandecker và Chỉ huy phó Gunn, rất vui được tiếp các vị”.

“Cô làm việc rất trễ”, ông Sandecker nói

“May mà thời gian sinh học của tôi lại hợp với thời gian sinh học của Tổng thống”.

“Một tách cà phê được chứ ?” ông Gunn hỏi.

Nụ cười biến mất. “Tôi rất tiếc, nhưng tôi e là không có thì giờ”. Cô ta nhanh chóng ngồi xuống, nhấc một điện thoại lên và chỉ nói cộc lốc, “Ông Đô đốc đến”.

Trong mười giây, ông chánh văn phòng của tân Tổng thống, Morton Laird, người thay thế cho cánh tay phải của vị Tổng thống hiếu khách tiền nhiệm Wilbum Hutton, xuất hiện và bắt tay. “Cảm ơn quí ông đã đến. Tổng thống sẽ rất vui gặp quí ông”.

Laird xuất thân từ một trường học cũ. Ông ta là chánh văn phòng duy nhất trong lịch sử cận đại mặc trang phục ba mảnh với áo ghi lê đính một sợi xích lớn bằng vàng dính liền với một đồng hồ quả quít bỏ túi. Và không giống hầu hết những người tiền nhiệm của ông ta, xuất thân từ những trường Ivy League, ông Laird là giáo sư môn thông tin liên lạc tại Đại học Stanford. Là một người cao lớn, hói đầu với cặp kính không có gọng, ông ta nhìn đời qua cặp mắt màu nâu sáng lóng lánh của loài cáo dưới một cặp lông mày rậm rì. Ông ta toát ra vẻ lôi cuốn và là một trong số rất ít những người trong văn phòng hành pháp mà mọi người thực lòng yêu mến. Ông ta quay lại và ra dấu cho ông Sandecker và ông Gunn đi theo ông ta vào Văn phòng Bầu dục.

Căn phòng nổi tiếng - những bức tường của nó đã chứng kiến một ngàn khoảnh khắc quyết định, những gánh nặng đơn độc của quyền lực và những quyết định đau đớn ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng tỉ người - trống trơn.

Trước khi ông Sandecker hoặc ông Gunn có thể phàn nàn, Laird đã quay lại và nói, “Thưa quí ông, những gì quí ông sẽ tiến hành trong hai mươi phút nữa sẽ là vấn đề sinh tử của nền an ninh đất nước chúng ta. Các ông phải thề không nói một tiếng nào với bất kỳ ai. Liệu tôi có thể nhận được lời thề danh dự của quí ông”.

“Tôi mạo muội nói rằng trong tất cả những năm phục vụ tôi dành cho chính phủ của tôi, tôi đã biết được và giữ kín nhiều bí mật hơn ông đấy, thưa ông Laird”, ông Sandecker nói với vẻ hoàn toàn lên án, “và tôi cũng sẽ bảo đảm sự chính trực của ông chỉ huy phó Gunn”.

“Tha lỗi cho tôi, thưa Đô đốc”, chánh văn phòng Laird nói. “Đó là trách nhiệm”. Ông Laird bước lại một bức tường và gõ lên một cái ngắt điện được giấu trên một bảng gỗ. Một phần bức tường trượt sang một bên để lộ nội thất một thang máy. Ông ta cúi đầu và chìa một bàn tay ra.

“Xin mời”.

Thang máy nhỏ và không thể chứa hơn bốn người. Những vách của nó đều ốp gỗ tuyết tùng đánh vec-ni bóng loáng. Chỉ có hai nút bấm trên bảng kiểm soát, một lên, một xuống. Laird bấm XUỐNG. Bức tường giả của Văn phòng Bầu dục im lặng trở về vị trí cũ của nó trong lúc những cửa thang máy khép kín. Không cảm nhận được vận tốc di chuyển, nhưng ông Sandecker biết họ đang xuống rất nhanh vì cảm giác rơi đang cồn cào trong dạ dày ông. Không tới một phút, thang máy chậm dần rồi dừng lại rất êm.

“Chúng ta không diện kiến Tổng thống trong phòng nghị sự”, ông Sandecker hỏi, giống một nhận xét hơn một câu hỏi.

Ông Laird nhìn ông Sandecker, “Ông đoán ?”

“Không đoán. Tôi đã đến nơi đó nhiều lần. Phòng nghị sự nằm sâu hơn đoạn đường chúng ta vừa đi”.

“Ông rất sắc sảo, thưa Đô đốc”, Laird trả lời. “Thang máy này đi chưa được nửa đường”.

Những cánh cửa êm ái giạt sang hai bên. Ông Laird bước ra và đi vào một hành lang sáng trưng, lộng lẫy ngăn nắp không chê vào đâu được. Một nhân viên mật vụ đứng cạnh những cánh cửa mở sẵn của một chiếc buýt nhỏ sản xuất theo ý khách hàng. Trong xe được bố trí giống một văn phòng nhỏ với những ghế ngồi bọc da giả nhung lông dài, một bàn giấy hình móng ngựa, một quầy rượu nhỏ với đủ loại rượu quế và một phòng tắm tiện nghi. Khi mọi người đã ngồi yên chỗ, nhân viên mật vụ ngồi vào sau tay lái và nói vào một microphone với một tai nghe trùm qua đầu. “Cá gươm đang rời khỏi hang”. Rồi anh ta cài số và chiếc xe buýt lăn bánh không một tiếng động, vào một hành lang lớn hơn.

“Cá gươm là tín hiệu của tôi với mật vụ”, ông Laird giải thích, có vẻ ngượng.

“Động cơ điện”, ông Sandecker nhận xét, vì chiếc buýt di chuyển rất êm.

“Hiệu quả hơn thiết kế một hệ thống thông gió phức tạp để tống khói xả của những động cơ chạy xăng ra ngoài”, ông Laird lại giải thích.

Ông Sandecker nhìn những lối đi bên hông hành lang dẫn ra ngoài, nơi họ đang đi qua. “Còn nhiều thứ khác nằm dưới lòng đất Washington hơn người ta tưởng tượng”.

“Hệ thống những lối đi và đường phố chính bên dưới thành phố tạo thành một mê cung phức tạp dài trên một ngàn sáu trăm ki-lô-mét. Tất nhiên công chúng không thể biết chính xác, trừ những đường hầm được tạo ra cho những chất thải, hệ thống thoát nước, ống dẫn nước và dây điện, còn có một mạng lưới rộng khắp các phương tiện đi lại hàng ngày nữa. Nó trải rộng từ Nhà Trắng đến Tòa án Tối cao, điện Capitol, Bộ Ngoại giao, dưới lòng sông Potomac đến Lầu Năm góc, tổng hành dinh Cục Tình báo Trung ương (CIA) tại Langley và khoảng một tá những tòa nhà và các căn cứ quân sự chiến lược của chính phủ bên trong và chung quanh thủ đô". *(Điện Capitol: Tòa nhà Quốc hội - Chú thích của Người dịch)*

“Có cái gì đó giống hệ thống hầm mỏ của Paris”, ông Gunn nói.

“Những hầm mỏ ở Paris không thể so sánh với mạng lưới trong lòng đất của Washington”, ông Laird nói, “Tôi có thể mời quí ông một loại thức uống chứ ?”

Ông Sandecker lắc đầu. “Tôi sẽ yêu cầu, nếu cần”.

“Tôi cũng vậy, cám ơn ông”, ông Gunn trả lời, rồi quay sang ông Đô đốc. “Ông đã đến nơi này, thưa Đô đốc ?”

“Ông Laird quên rằng tôi là dân Washington trong nhiều năm, thỉnh thoảng tôi vẫn vào những đường hầm đó. Vì chúng thấp hơn mặt nước sông, nên cần phải có một bộ phận bảo trì để ngăn cản sự ẩm thấp và những thứ nhầy nhụa xâm nhập để giữ cho chúng luôn khô ráo. Ngoài ra còn có những thứ đổ nát, những kẻ buôn bán ma túy và những tên tội phạm sử dụng chúng để cất giấu hàng hóa bất hợp pháp, và những người trẻ tuổi thích tổ chức tiệc tùng tại những xó tối tăm kỳ dị. Và tất nhiên, những tay liều lĩnh văng mạng vì tò mò và không ngán những nơi khuất kín, cảm thấy thích thú trong việc thám hiểm những đường hầm. Nhiều người trong số này là những tay thám hiểm hang động có kinh nghiệm cảm thấy những mê cung họ

chưa biết là một thách thức".

"Với những kẻ xâm nhập vào ra như thế, làm sao người ta có thể kiểm soát họ ?"

"Công việc chủ yếu của chính phủ là duy trì một lực lượng an ninh đặc biệt theo dõi họ bằng camera quan sát và những bộ cảm biến dùng tia hồng ngoại", ông Laird nói theo kiểu giải thích. "Xâm nhập vào những khu nhạy cảm gần như là chuyện không thể".

Ông Gunn chậm rãi nói. "Đây đúng là tin tức mới mẻ đối với tôi".

Ông Sandecker mỉm cười khó hiểu. "Ông Chánh văn phòng của Tổng thống còn bỏ sót không đề cập tới những đường hầm thoát hiểm".

Ông Laird cố che giấu ngạc nhiên của mình bằng cách tự rót một ly vodka nhỏ. "Ổng được thông báo rất đầy đủ, thưa Đô đốc".

"Đường ống thoát hiểm ?" Ông Gunn máy móc hỏi.

"Tôi được phép chứ ?" Ông Sandecker hỏi, hình như cảm thấy có lỗi.

Ông Laird gật đầu và thở dài. "Có vẻ như những bí mật của chính phủ có một đời sống rất ngắn ngủi".

"Chẳng khác gì một kịch bản phim khoa học hư cấu", ông Sandecker tiếp tục. "Cho đến nay, việc giải cứu Tổng thống, nội các của ông ấy và những lãnh đạo quân đội trong một vụ tấn công bằng vũ khí nguyên tử là bốc họ đi bằng trực thăng đến một phi trường hay một trung tâm điều hành dưới lòng đất. Những tên lửa tàu ngầm được bắn đi từ vài trăm ki-lô-mét ngoài biển trong suốt cuộc tấn công bất ngờ, có thể rơi như mưa xuống thành phố không tới mười phút. Hầu như không đủ thời gian để thực hiện một vụ di tản khẩn cấp".

"Phải có giải pháp khác chứ", ông Laird thêm.

"Có đấy", ông Sandecker nói. "Những đường ống dưới đất dẫn ra khỏi thành phố được xây dựng bằng cách sử dụng hệ thống điện từ có thể phóng một đoàn tàu được hộ tống, chở những nhân vật cao cấp từ Nhà Trắng và những thứ tối quan trọng từ Lầu Năm góc đến Căn cứ Không lực Andrews, rồi vào một tầng hầm của một nhà chứa máy bay, ở đấy có ba phương tiện vận chuyển hàng không với máy bay ném bom B52 đã chuẩn bị để cất cánh chỉ trong vài giây sau khi họ đến nơi".

"Tôi rất vui được nghe những gì ông vừa cho biết", ông Laird nói, vẻ bí hiểm.

"Nếu tôi có sai sót, xin vui lòng chỉnh lại cho đúng".

"Căn cứ Không lực Andrews có quá nhiều người biết về những chuyến bay chở các nhân vật cao cấp đi và đến", ông Laird nói. "Ông hoàn toàn đúng về điều kiện dễ dàng để giấu một máy bay B52 được biến thành một phương tiện vận tải, nhưng nó nằm trong tầng hầm một địa điểm bí mật về phía đông nam thành phố tại Maryland".

"Mong ông tha lỗi", ông Gunn nói. "Tôi không hiểu ông đang nói gì, nhưng có một điều kỳ quặc trong chuyện này".

Ông Laird hắng giọng rồi nói thẳng với ông Gunn như đang giảng bài cho một học sinh. "Công chúng Mỹ sẽ náo loạn nếu họ chỉ thoáng thấy sự di chuyển chiến thuật vòng vèo và có vẻ bất thường xảy ra trong thủ đô của quốc gia nhân danh chính phủ. Tôi biết chắc chắn điều đó lúc tôi mới đến đây. Bây giờ tôi vẫn thế".

Chiếc buýt chậm dần và dừng lại cạnh một lối vào một hành lang ngắn dẫn về phía dưới một cánh cửa thép đứng dưới hai camera quan sát. Sự vắng vẻ khác thường như càng tăng thêm vì những bóng đèn huỳnh quang giấu trong những hốc tường chiếu sáng khu hành lang hẹp với ánh sáng rực rỡ của chúng. Đối với ông Gunn, hành lang có vẻ như "dặm cuối cùng" phải đi của những tử tội trên đường đến phòng hơi ngạt dành cho họ. Ông vẫn ngồi tại chỗ, cặp mắt tha thẩn dọc hành lang trong lúc người tài xế đi vòng và mở cánh cửa bên hông chiếc buýt.

"Xin tha lỗi, thưa ông, nhưng thêm một câu hỏi nữa", ông Gunn quay nhìn ông Laird. "Tôi sẽ rất mang ơn nếu được ông cho biết chính xác nơi chúng tôi sẽ diện kiến Tổng thống".

Ông Laird nhìn ông Gunn với ánh mắt dò xét mất một lúc. Rồi quay sang ông Sandecker.

“Ông riói sao, thưa Đô đốc ?”

Ông Sandecker nhún vai. “Trong trường hợp này tôi chỉ có thể dựa trên ức đoán và dư luận. Chính tôi cũng tò mò muốn biết”.

“Tôi được lệnh phải giữ bí mật”, ông Laird nghiêm chỉnh nói, “nhưng vì quí ông đã đi một quãng khá xa đến tận đây, và vì uy tín phục vụ đối với tổ quốc của quí ông không có vấn đề gì, tôi tin tôi có thể tiết lộ điều đó”, ông ta dừng lại, rồi tiếp tục tỏ ra độ lượng. “Chuyến đi ngắn vừa rồi đã đưa chúng ta đến Pháo đài McNair ngay bên dưới những gì từng có lần là bệnh viện cơ sở cho đến khi nó bị bỏ rơi sau Thế chiến II”.

“Tại sao là Pháo đài McNair ?” ông Gunn hỏi vặn. “Có vẻ như Tổng thống tiếp chúng tôi ở Nhà Trắng sẽ tiện hơn chứ ?”

“Không như vị tổng thống tiền nhiệm, Tổng thống Wallace hầu như không bao giờ ở gần cung điện vào ban đêm”. Ông Laird nói điều này như đang bình luận thời tiết.

Ông Gunn có vẻ bối rối. “Tôi không hiểu”.

“Chuyện đó rất đơn giản, thưa ông Chỉ huy phó. Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy nham hiểm. Các lãnh tụ của những đất nước không thân thiện, những kẻ thù của Hợp Chủng quốc, nếu ông muốn nói như thế, những quân đội được huấn luyện tốt và bọn khủng bố cuồng tín và khéo léo, tất cả đám người này đều mong hủy diệt Nhà Trắng và những người đang ở trong đó. Nhiều kẻ đã làm thử. Chúng ta đều nhớ vụ chiếc xe đâm vào cổng gác, gã tâm thần nổ súng tiểu liên tự động qua hàng rào từ Đại Lộ Pennsylvania và tên điên đã tự sát bằng cách lao chiếc máy bay của hắn vào bãi cỏ phía nam. Bất kỳ một vận động viên nào có một cánh tay mạnh mẽ đều có thể ném một hòn đá từ ngoài phố vào các cửa sổ Văn phòng Bầu dục. Điều đáng buồn là Nhà Trắng là một cái bia khó trật...”

“Chuyện đó ai cũng biết”, ông Sandecker nói. “Con số những lần nỗ lực bị những tổ chức tình báo của chúng ta tóm được từ trong trứng nước vẫn còn là một bí mật”.

“Đô đốc Sandecker nói đúng. Những tên chuyên nghiệp lên kế hoạch tấn công Tòa nhà Hành pháp đều bị phát giác trước khi chiến dịch của chúng có thể thực hiện”. Ông Laird uống cạn ly vodka của mình và đặt cái ly trên một bồn rửa nhỏ trước khi ra khỏi chiếc buýt. “Quá nguy hiểm cho Đệ nhất gia đình nếu ăn và ngủ trong Nhà Trắng. Trừ những tour du lịch công cộng, những cuộc họp báo, những lần họp mặt xã hội dành cho các nhân sĩ thăm viếng và những dịp chụp ảnh những cuộc gặp gỡ của Tổng thống trong Vườn Hồng với công chúng, Đệ nhất gia đình hiếm khi có mặt ở nhà”.

Ông Gunn cảm thấy khó mà chấp nhận những gì vừa được tiết lộ. “Ông đang nói bộ phận Hành pháp của chính phủ chỉ đạo mọi việc tại một nơi nào đó không phải Nhà Trắng ?”

“Hai mươi chín mét ngay bên trên chúng ta, chính xác như thế”.

“Vẻ bề ngoài này đã kéo dài bao lâu rồi ?” Ông Sandecker

“Từ khi Clinton cai quản”, ông Laird trả lời. Ông Gunn nhìn cánh cửa thép với dáng nghĩ ngợi. “Lúc ông xem xét tình hình đang diễn ra trong nhà và bên ngoài, tôi đoán có lúc ông thấy ông ấy, có lúc không, chỉ hoàn toàn ngẫu nhiên”.

“Thật xấu hổ”, ông Sandecker nói nghiêm chỉnh, “khi biết tòa nhà từng được kính trọng của các Tổng thống chúng ta bây giờ giảm giá trị, còn tầm thường hơn một trụ sở tiếp tân”.

5.

Ông Sandecker và ông Gunn theo Chánh văn phòng Laird ra khỏi thang máy, đi qua một phòng tiếp tân có một nhân viên mật vụ canh gác rồi vào một thư viện với bốn bức tường chất trên một ngàn cuốn sách từ sàn đến trần nhà. Lúc cánh cửa đóng lại sau lưng ông, Đô đốc Sandecker nhìn thấy Tổng thống đang đứng giữa phòng, mắt ông ta dán chặt lên ông Đô đốc nhưng không lộ ra dấu hiệu nhận biết nào. Còn có ba người đàn ông khác trong phòng. Ông Sandecker biết một người, hai người kia mới thấy lần đầu. Tổng thống đang cầm một tách cà phê trong bàn tay trái lúc ông Laird giới thiệu mọi người.

"Ngài Tổng thống, Đô đốc James Sandecker và Chỉ huy phó Rudi Gunn".

Tổng thống tạo ấn tượng già hơn tuổi tác của mình. Trông ông khoảng sáu mươi lăm nhưng thực sự chỉ mới cuối năm mươi. Mái tóc bạc sớm, những gân máu đỏ lộ ra trên lớp da mặt, cặp mắt tròn, nhỏ và sáng luôn có màu đỏ gợi cho những họa sĩ vẽ tranh hí họa chính trị thường vẽ ông trông giống một bợm rượu, trong lúc ông thực sự hiếm khi uống bất kỳ thứ gì khác hơn một ly bia khi gặp dịp phải uống. Ông là một người nồng nhiệt, sôi nổi với một gương mặt tròn, trán hẹp và lông mày thưa. Ông là một chính trị gia tài giỏi. Trong những ngày cầm quyền, không quyết định nào của ông liên quan tới cuộc sống cá nhân hoặc đất nước lại không bao gồm tiềm năng thu gom phiếu cho nhiệm kỳ bầu cử kế tiếp của mình sau này.

Dean Cooper Wallace sẽ không bao giờ trở thành một trong những tổng thống dành sự ưu ái cho ông Sandecker. Chẳng có gì bí mật trong việc ông Wallace tỏ ra không ưa Washington và từ chối tham gia những trò có tính cách nghi thức xã hội. Ông và quốc hội thường đấu đá nhau như một con sư tử và một con gấu, cả hai đều muốn ăn tươi nuốt sống đối phương. Ông không phải là một người thông minh, nhưng rất lão luyện trong việc giải quyết những rắc rối và hành động dựa vào trực giác. Từ ngày thay thế vị tổng thống tiền nhiệm, ông ta nhanh chóng tự bao vây mình với những phụ tá và cố vấn chia sẻ sự ngờ vực của ông về chế độ quan liêu bàn giấy kiên cố và luôn tìm tòi những giải pháp mới mẻ để thay đổi tập quán cũ kỹ.

Tổng thống đưa bàn tay rảnh rang ra trong lúc tay kia vẫn cầm tách cà phê. "Chào Đô đốc Sandecker, rất vui vì sau cùng cũng gặp ông".

Ông Sandecker thụ động bắt tay. Cái siết tay của tổng thống chỉ tạo cảm giác khó chịu, không như ông mong đợi từ một chính khách lọc lõi. "Thưa Tổng thống, tôi hy vọng đây chỉ là lần đầu của nhiều lần chúng ta gặp gỡ mặt đối mặt với nhau".

"Tôi hy vọng như thế, vì theo sự chẩn đoán dành cho người tiền nhiệm của tôi tỏ ra không tốt đối với việc hoàn toàn bình phục".

"Tôi rất tiếc khi nghe điều đó. Ông ấy là một người tốt".

Ông Wallace không trả lời. Ông ta chỉ gật đầu với ông Gunn, tỏ ra đã biết sự có mặt của ông chỉ huy phó NUMA, trong lúc ông Laird tiếp tục vai trò chủ nhà. Ông chánh văn phòng nắm cánh tay ông đô đốc và đến chỗ ba người đàn ông đang đứng trước lò sưởi bằng đá đốt bằng khí đốt đang cháy.

"Ông Duncan Monroe, Giám đốc Cục Nhập cư và Nhập tịch và phụ tá điều hành của Monroe, ông Peter Harper". Đối với ông Sandecker, ông Monroe có vẻ là một người mạnh mẽ, cương nghị đáng tin cậy, trong lúc ông Harper như tan biến vào cái tủ sách sau lưng ông ta. Ông Laird quay sang người thứ ba. "Đô đốc Dale Ferguson, chỉ huy Lực lượng Tuần duyên".

"Dale và tôi là bạn cũ", ông Sandecker nói.

Một người đàn ông to bè hồng hào với một nụ cười chực sẵn trên miệng, ông Ferguson siết mạnh vai ông Sandecker. "Rất vui gặp lại cậu, Jim".

"Sally và bọn trẻ thế nào ? Tôi không gặp họ từ khi chúng ta cùng du lịch bằng tàu đến Indonesia".

“Sally vẫn còn tiếp tục cứu những khu rừng, còn các con trai tôi đang tìm những đồng lương hưu của tôi cho các phí tổn của chúng ở đại học”.

Sốt ruột vì sự trao đổi vặt vãnh, Tổng thống tập trung tất cả đến cái bàn họp và chấm dứt việc chào hỏi. “Tôi xin lỗi vì đã mời quí ông rời khỏi giường ngủ trong một đêm mưa như đêm nay, nhưng Duncan đã khiến tôi đặc biệt quan tâm. Một sự việc quan trọng vừa nổ ra tại ngưỡng cửa của chúng ta liên quan đến vấn dề nhập cư bất hợp pháp. Tôi đặt hy vọng vào quí ông để thiết lập một sách lược khả thi nhằm chận đứng sự xâm nhập của người nước ngoài, đặc biệt là người Trung Hoa đang bị buôn lậu qua các bờ biển của chúng ta với số lượng lớn”.

Ông Sandecker nhướng mày lên, có vẻ bối rối. “Chắc chắn tôi có thể thấy, thưa Tổng thống, Cục Nhập cư và Nhập tịch và Lực lượng Tuần duyên thích hợp với bức tranh này, nhưng chuyện di dân bất hợp pháp thì dính líu gì tới Cơ quan Hàng hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia chứ ? Công việc của chúng tôi đặt nền tảng trên sự nghiên cứu dưới đại dương. Săn lùng những tên buôn lậu Trung Hoa không thuộc lãnh vực của chúng tôi”.

“Chúng tôi thực sự cần đến bất kỳ nguồn lực nào có thể giúp đỡ chúng tôi”, ông Duncan Monroe nói. “Với việc ngân sách bị Quốc hội cắt giảm, Cục Nhập cư và Nhập tịch chúng tôi xem như phải ôm đồm quá khả năng của mình. Quốc hội đề nghị tăng sáu mươi phần trăm số nhân viên kiểm soát biển giới, nhưng lại không cấp đủ ngân sách để mở rộng mạng lưới điều tra của chúng tôi. Toàn bộ nhân viên Cục Nhập cư của chúng tôi chỉ có một ngàn tám trăm nhân viên đặc biệt để phủ kín tất cả những cuộc điều tra tại Hoa Kì và hải ngoại. Cục điều tra Liên bang (FBI) có một ngàn một trăm nhân viên chỉ riêng tại Thành phố New York. Ngay tại Thủ đô Washington này, một ngàn hai trăm cảnh sát tuần tra một khu vực được đo bằng những khối nhà thành phố. Nói đơn giản, Cục Nhập cư và Nhập tịch không đủ người và ngân sách để tham gia dòng chảy di cư bất hợp pháp”.

“Nghe như các ông đang hành quân với một đội quân gồm những kẻ tuần tra trong một vụ lục soát, nhưng lại không đủ trinh sát hướng dẫn”, ông Sandecker nói.

“Chúng tôi chiến đấu trong một cuộc chiến thất bại với những kẻ bất hợp pháp chảy vào qua biên giới giữa chúng ta và Mễ Tây Cơ, nhiều kẻ đến từ những nơi xa xôi như Chile và Argentina”, ông Monroe nói tiếp, “Chúng tôi cũng không thể đẩy lui sóng biển với những cái rây bột dùng trong nhà bếp. Việc buôn lậu người phát triển thành một công nghệ hàng tỉ đô la, sánh ngang với việc buôn lậu vũ khí và ma túy. Vận chuyển người như một thứ hàng hóa trong một thế giới ngầm bất chấp mọi biên giới và hệ tư tưởng chính trị, việc buôn lậu người sẽ trở thành tội ác hàng đầu của thế kỷ hai mươi mốt”.

Ông Harper nghiêng đầu. “Để làm các vấn đề trở nên tồi tệ hơn, một tỉ lệ lớn buôn lậu người ra nước ngoài từ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đã trở thành một dạng dịch bệnh. Ban tổ chức buôn lậu, với sự bao che và nâng đỡ từ chính phủ của chúng — những kẻ đang tìm cách giảm thiểu mật độ dân số quá lớn của họ bằng mọi cách họ có thể - đã khởi đầu cho một kế hoạch xuất khẩu hàng triệu người dân của họ đến mọi xó xỉnh của trái đất, đặc biệt đến Nhật Bản, Hoa Kỳ, và Gia Nã Đại, Âu châu và Nam Phi. Có điều lạ lùng là thậm chí họ còn thâm nhập châu Phi, toàn bộ, từ Capetow đến Algiers.

Ông Harper tiếp tục nói thay sếp. “Những nghiệp đoàn buôn lậu đã hình thành một mạng lưới vận chuyển rất phức tạp. Hàng không, hàng hải và đường bộ, tất cả đều được tận dụng để buôn lậu người. Có trên bốn mươi khu vực được dùng làm trạm quá cảnh và phân tán được thành lập khắp Đông Âu, Trung Mỹ và Phi châu”.

“Người Nga đặc biệt bị đòn nặng”, ông Monroe bổ sung. “Họ biết có những vụ di dân khổng lồ, không kiểm soát được của người Trung Hoa, xâm nhập qua đường Mông Cổ và Siberia như là một hiểm họa cho sự an ninh của họ. Các giám đốc tình báo của Bộ Quốc phòng Nga đang đứng trên bờ vực bị mất phần lãnh thổ phía Viễn Đông của họ, vì làn sóng Trung Hoa đã được xem như chiếm phần lớn hơn của dân số trong vùng này”.

“Mông Cổ đã là một lý do mất mát”, Tổng thống nói. “Nước Nga đã để năng lượng cơ bản của họ thất thoát. Tiếp theo sẽ là Siberia”.

Như thể đang theo dõi một vở kịch, ông Harper lại tham gia vào. “Trước khi nước Nga bị

thiệt hại tại các hải cảng của họ ở Thái Bình Dương, với những mỏ vàng có trữ lượng phong phú, dầu hỏa và khí đốt dồi dào, tất cả đều thiết yếu cho việc xâm nhập của họ vào sự bùng nổ kinh tế vùng Châu Á — Thái Bình Dương, Tổng thống của họ và Quốc hội của ông ta có thể liều lĩnh tuyệt vọng tuyên chiến với Trung Quốc. Điều đó sẽ tạo ra một tình thế bất khả kháng để Hoa Kỳ chọn lựa thái độ sẽ đứng về bên nào".

"Còn có một thảm họa khác sẽ phát sinh", Tổng thống nói.

"Việc dần dà nắm quyền kiểm soát miền đông nước Nga chỉ là phần nổi của một tảng băng chìm. Người Trung Hoa tính toán về lâu về dài. Bên cạnh những nông dân đã bị bần cùng hóa đang bị tập trung lại và chất lên tàu, có một lượng lớn những di dân không thuộc diện nghèo. Nhiều kẻ có phương tiện tài chánh để mua bất động sản và thực hiện việc kinh doanh tại quốc gia họ sẽ định cư. Khi đã đủ thời gian, điều này có thể dẫn đến những thay đổi lớn lao về chính trị và ảnh hưởng kinh tế, đặc biệt nếu nền văn hóa và lòng trung thành của họ còn ràng buộc với tổ quốc mẹ."

"Nếu làn sóng di cư của người Trung Hoa trở nên không kiểm soát được", ông Laird nói, "Không thể dự đoán được biến động khủng khiếp thế giới phải gánh chịu trong một trăm năm nữa."

"Theo tôi, có vẻ như các ông đang ngụ ý Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đang bị cuốn vào một mưu đồ chính trị bá đạo để nắm quyền kiểm soát thế giới", ông Sandecker nói.

Ông Monroe gật đầu. "Họ đã ngập trong vụ này đến tận cổ. Số dân khổng lồ của Trung Quốc đang tăng trưởng hai mươi mốt triệu mỗi năm. Dân số một tỉ ba của họ chiếm đến hai mươi phần trăm dân số thế giới. Tuy nhiên, diện tích đất đai của họ chỉ chiếm bảy phần trăm. Nạn đói là một sự kiện đời sống ở đó. Những đạo luật đã ban hành cho phép những cặp vợ chồng sinh một con để làm chậm lại sinh suất cũng chẳng giải quyết được gì, chỉ như một giọt nước trong xô nước. Cái nghèo làm phát sinh trẻ con bất chấp hậu quả bị tù. Các lãnh tụ Trung Quốc thấy việc di dân bất hợp pháp là một giải pháp đơn giản và không tốn kém đối với vấn đề dân số của họ. Bằng cách ngầm cho phép những nghiệp đoàn tội ác chuyên nghiệp trong việc buôn lậu, họ lợi dụng được cả hai mặt của sự việc. Những lợi nhuận cao gần bằng việc vận chuyển ma túy và họ giảm bớt được số người làm cạn kiệt dần nền kinh tế của họ".

Ông Gunn nhìn qua bàn họp về phía những viên chức của Cục Nhập cư và Nhập tịch. "Tôi luôn có ấn tượng chính các nghiệp đoàn tội ác được tổ chức để điều khiển những chiến dịch buôn lậu".

"Có hai mặt trong vấn đề buôn lậu", ông Harper giải thích. "Một được điều hành bởi sự liên kết của những nhóm tội ác, chúng buôn bán ma túy, tống tiền, mại dâm và trộm cắp xe hơi quốc tế. Chúng thâu tóm gần ba chục phần trăm việc buôn lậu vào châu Âu và Tây bán cầu. Hai là những bình phong kinh doanh hợp pháp trải rộng khắp phía sau những bộ mặt đáng kính, có giấy phép và được nâng đỡ bởi các chính phủ của chúng. Sự hoạt động theo kiểu này chiếm đến bảy chục phần trăm công việc buôn bán trải khắp mọi biên giới".

"Dù có nhiều di dân bất hợp pháp Trung Hoa đến bằng đường hàng không, phần lớn vẫn xâm nhập vào các quốc gia hải ngoại bằng đường biển. Đường hàng không đòi hỏi giấy thông hành và hối lộ nặng nề. Sử dụng tàu thuyền để buôn lậu đã trở nên phổ biến rộng rãi. Những phí tổn không chính thức giảm hẳn, số người được vận chuyển lậu có thể tăng nhiều trong một chuyến đi, hậu cần bớt rắc rối và lợi nhuận lại tăng".

Đô đốc Ferguson đằng hắng và nói, "Khi trận lũ trở nên chậm chạp, những tàu vận tải cũ kỹ sắp phế thải được dùng để chở những kẻ di cư trước khi tống họ lên bờ trong những chiếc xuồng và bè rò rỉ. Nhiều người được phát áo phao cứu sinh và bị ném qua mạn thuyền. Hàng trăm người bị chết đuối trước khi tới bờ. Lúc này bọn buôn lậu đã trở nên ma mãnh hơn nhiều, chúng giấu những di dân trong những chiếc tàu thương mại và, trong một số trường hợp ngày càng nhiều hơn, những tên buôn lậu còn trơ tráo xông thẳng vào cảng trước khi lén lút đưa họ tránh né nhân viên của Cục Nhập cư."

"Chuyện gì xảy ra sau khi những người di dân đến các quốc gia khác ?" ông Gunn hỏi.

"Những băng đảng tội ác người Á châu tại địa phương sẽ đảm nhiệm phần việc còn lại", ông

Harper trả lời. “Những người di cư may mắn có đủ tiền bạc hoặc có thân nhân thì sống tại Hoa Kỳ, được giao trực tiếp với cộng đồng nơi họ đến. Tuy nhiên, hầu hết đều không thể trả đủ các khoản phí cho việc nhập cư. Hậu quả là họ phải bị giữ lại trong nbững kho chứa hàng hẻo lánh. Tại đây họ bị giam biệt lập nhiều tuần lễ hoặc thậm chí nhiều tháng, và họ bị đe dọa nếu tìm cách bỏ trốn, họ sẽ bị giao cho luật pháp Hoa Kỳ cưỡng chế và bỏ tù suốt phần đời còn lại vì đã nhập cảnh bất hợp pháp. Các băng đảng thường dùng biện pháp tra tấn, đánh đập và hãm hiếp để đe dọa những nạn nhân giao phó cuộc đời họ cho chúng như những tôi tớ. Một khi họ đã phải nhượng bộ, họ bị buộc làm việc cho những tập đoàn tội ác trong việc buôn bán ma túy, mại dâm hoặc làm việc trong những xưởng sản xuất **mồ hôi** và những hoạt động khác liên quan đến băng đảng. Những người còn lành mạnh có sức khỏe tốt, thường là người trẻ tuổi, phải ký một hợp đồng đòi hỏi họ phải hoàn trả phí khoản vận chuyển với lãi suất cao. Sau đó họ làm việc trong những hiệu giặt ủi, nhà hàng hoặc công xưởng mười bốn giờ mỗi ngày, bảy ngày một tuần. Thời gian này kéo dài từ sáu đến tám năm để một người di cư bất hợp pháp trả hết món nợ của mình”.

“Sau khi nhận được những giấy tờ giả mạo cần thiết, nhiều người trong số họ trở thành công dân Hoa Kỳ thực sự”, ông Monroe nói tiếp. “Chừng nào Hoa Kỳ còn có nhu cầu nhân công rẻ, các tổ chức buôn bán hiệu quả vẫn còn khai thác điều đó, và việc di dân bất hợp pháp đã tăng lên tới mức độ dịch bệnh”.

“Phải có một số biện pháp nào đó để chận đứng chuyện này chứ”, ông Sandecker nói, tự rót cho mình một tách cà phê từ cái bình bằng bạc đặt trên chiếc xe đẩy gần đó.

“Nếu không bố trí một cuộc phong tỏa quốc tế quanh lục địa Trung Hoa, làm sao các ông có thể ngăn cản họ ?" Ông Gunn hỏi.

“Câu trả lời rất đơn giản", ông Laird trả lời. "Chúng ta không thể, chắc chắn không thể làm điều đó vì luật pháp quốc tế. Chúng ta bị trói tay. Những gì các quốc gia, kể cả Hoa Kỳ có thể làm là nhận ra sự đe dọa một nền an ninh quốc tế chủ yếu bị dính líu và sử dụng bất kỳ giải pháp khẩn cấp nào được đòi hỏi để bảo vệ các biên giới”.

“Giống như kêu gọi Quân đội và Hải quân để phòng thủ các bờ biển và đẩy lui bọn xâm nhập”, ông Sandecker nói, giọng châm biếm.

Tổng thống ném cho ông đô đốc một ánh mắt sắc lạnh. “Có vẻ như ông không nắm vững vấn đề, Đô đốc. Những gì chúng ta đang đối mặt là một vụ xâm nhập hoàn toàn êm thấm. Đơn giản là tôi không thể thổi còi, kéo bức màn tên lửa lên để chống lại những đàn ông, phụ nữ và trẻ con không được vũ trang”.

Ông Sandecker nhấn mạnh, “Vậy, thưa Tổng thống, cái gì ngăn cản ngài điều hành một liên kết các lực lượng vũ trang để ứng phó hiệu quả tại các biên giới của chúng ta ? Với giải pháp đó, ngài còn có thể chận đứng các dòng chảy của ma túy vào đất nước chúng ta”.

Tổng thống nhún vai. “Ý tưởng đó phát sinh từ những đầu óc sáng suốt hơn của tôi đấy”.

“Chận đứng các hành động bất hợp pháp không phải là nhiệm vụ của Lầu Năm góc”, ông Laird nói dứt khoát.

“Có lẽ tôi đã nhận được những thông tin sai lạc. Nhưng tôi luôn có những ấn tượng các lực lượng vũ trang của chúng ta phải bảo vệ và duy trì sự an ninh của Hoa Kỳ. Êm thấm hay không, tôi vẫn xem đó là sự xâm nhập những bờ biển có chủ quyền của chúng ta. Tôi không thấy lý do tại sao các đơn vị Bộ binh và Hải quân không thể giúp những người tuần tra biển giới quá ít ỏi của ông Monroe, tại sao Bộ Hải quân không thể ủng hộ lực lượng Tuần duyên quá dàn trải của Đô đốc Ferguson và tại sao Không lực không thể thực hiện những chuyến bay thám thính”.

“Có những cân nhắc về mặt chính trị vượt quá sự kiểm soát của tôi”, Tổng thống trả lời, có cái gì đó vướng mắc trong giọng nói của ông.

“Giống như ăn miếng trả miếng đối với những phê chuẩn cho việc buôn bán khó khăn về những hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vì họ mua hàng tỉ đô la hàng công nghệ có giá trị và các sản phẩm nông nghiệp của chúng ta mỗi năm ?”

“Trong lúc ông đang nói về vấn đề này, thưa Đô đốc”, ông Laird nhấn mạnh, “ông nên nhớ

người Trung Hoa đang bắt tay với người Nhật như những bạn hàng quan trọng nhất của họ. Chẳng ích gì khi làm họ phật ý".

Ông Gunn có thể thấy cơn giận đang làm ông sếp của mình đỏ mặt, trong lúc gương mặt tổng thống lại xanh tái. Ông bình thản bước vào cuộc tranh luận, "Tôi biết chắc chắn Đô đốc Sandecker hiểu rõ những khó khăn của ngài, thưa Tổng thống, nhưng tôi tin cả hai người chúng tôi vẫn không hiểu NUMA có thể giúp đỡ bằng cách nào".

"Tôi sẽ rất vui sướng được nói với cậu về những gì liên quan đến cậu, Jim", Đô đốc Ferguson nói với người bạn cũ của mình.

"Cậu nói đi", ông Sandecker trả lời, vẫn còn giận.

"Chẳng có gì bí mật về chuyện Lực lượng Tuần duyên quá mỏng. Hơn một năm qua, chúng tôi đã bắt giữ ba mươi hai tàu và ngăn chặn hơn bốn ngàn người Trung Hoa bất hợp pháp ngoài khơi Hawaii và các bờ biển phía đông và phía tây. NUMA có một hạm đội nhỏ với những tàu nghiên cứu lớn".

"Xin dừng lại ở đó", ông Sandecker ngắt lời. "Tôi không có cách nào để cho phép những chiếc tàu và các nhà khoa học của tôi ngăn chặn rồi xâm nhập những tàu bị nghi ngờ vận chuyển những kẻ di cư bất hợp pháp".

"Chúng tôi không có ý định đặt vũ khí vào tay những nhà sinh học biển", ông Ferguson trấn an ông Sandecker, giọng ông ta bình thản và không dao động. "Những gì chúng tôi cần NUMA là thông tin về những khu vực có thể là nơi đổ bộ của bọn buôn lậu, điều kiện dưới nước, tình trạng địa chất dọc những bờ biển của chúng ta, những vịnh và lạch nước bọn buôn lậu có thể lợi dụng. Hãy bố trí người giỏi nhất của cậu vào vụ này, Jim. Những tàu chở người di cư của bọn chúng sẽ xuống hàng ở đâu, nếu chúng là những tên buôn lậu".

"Còn nữa", ông Monroe thêm, "người và tàu của ông có thể hành động như những người thu thập tin tình báo. Những chiếc tàu sơn màu ngọc lam của NUMA được biết và được kính trọng khắp thế giới như những tàu nghiên cứu khoa học biển. Bất cứ chiếc tàu nào trong số này đều có thể di chuyển trong phạm vi một trăm mét đối với một chiếc tàu bị nghi đang chở đầy những kẻ di cư bất hợp pháp mà không gây nghi ngờ đối với bọn buôn lậu. Họ có thể báo cáo những gì họ thấy rồi tiếp tục công việc nghiên cứu của họ".

"Ông phải hiểu", Tổng thống nói với ông Sandecker, giọng mệt mỏi, "Tôi không yêu cầu ông từ bỏ nhiệm vụ ưu tiên cua NUMA. Nhưng tôi đang ra lệnh cho ông và NUMA cống hiến bất kỳ trợ giúp khả dĩ nào cho ông Monroe và Đô đốc Ferguson để giảm thiểu dòng chảy buôn lậu bất hợp pháp từ Trung Quốc vào Hoa Kỳ".

"Có hai khu vực đặc biệt chúng tôi muốn người của ông điều tra", ông Harper nói.

"Tôi nghe", ông Sandecker nói khẽ, bắt đầu để lộ dấu hiệu tò mò.

"Ông biết một người đàn ông tên là Qin Shang chứ ?" Ông Harper hỏi.

"Tôi biết", ông Sandecker đáp, "hắn sở hữu một đế quốc tàu thuyền tên là Công ty Hàng Hải Trách nhiệm Hữu hạn Qin Shang tại Hồng Kông, điều hành một đội tàu trên một trăm tàu chở hàng, tàu dầu và tàu du lịch chở hành khách. Có lần hắn đã đề xướng một yêu cầu cá nhân xuyên qua một nhà sử học Trung Hoa nhằm nghiên cứu những dữ liệu của chúng tôi về một chiếc tàu chìm hắn rất quan tâm tìm kiếm".

"Nếu nó không chìm, có thể Shang sẽ sở hữu nó, kể cả những cơ sở và kho chứa cạnh khu đóng tàu trong hầu hết những thành phố cảng quan trọng khắp thế giới. Hắn là kẻ khôn ngoan và thận trọng".

"Có phải Shang là gã Trung Hoa rất có thể lực đã xây dựng cảng biển đồ sộ tại bang Louisiana không ?" Ông Gunn hỏi.

"Chính hắn", ông Ferguson trả lời. "Trên vịnh Atchafalaya gần thành phố Morgan. Một nơi chỉ toàn đầm lầy và vũng lạch. Theo lời những người khai phá mà chúng tôi dọ hỏi, hoàn toàn không có điểm nào hợp lý trong việc đổ hàng triệu đô la để làm một cảng tàu cách thành phố lớn gần nhất đến tám mươi dặm và không có mạng lưới vận chuyển ở đây tỏa ra các nơi khác".

"Nơi đó có một tên gọi chứ ?" ông Gunn hỏi.

"Cảng đó tên là Sungari".

"Shang phải có một lý do quan trọng mới ném cả đống tiền vào một vũng lầy chứ', ông Sandecker nói.

"Dù điều đó hợp lý hay không, chúng ta vẫn cần biết lý do đó là gì", ông Monroe nói. "Nơi đó là một trong hai khu vực NUMA có thể giúp chúng tôi".

"Ông muốn sử dụng một chiếc tàu nghiên cứu của NUMA và những kỹ thuật của nó để đánh hơi quanh cảng tàu mới xây dựng của Shang", ông Gunn kết luận.

Đô đốc Ferguson gật đầu. "ông đã nhìn rõ bức tranh, thưa ông chỉ huy phó. Tại Sungari còn nhiều thứ khác hơn những gì người ta nhìn thấy bằng mắt, và đó có thể là những thứ ở dưới nước khuất tầm nhìn".

Tổng thống nhìn như xoáy vào ông Sandecker với một nụ cười gượng gạo. "Không một cơ quan nào khác của chính phủ có một bộ óc và kỹ thuật của NUMA dành cho việc điều tra dưới biển sâu".

Ông Sandecker nhìn trả. "Các vị vẫn chưa làm sáng tỏ những gì Shang đã nhúng tay trong việc buôn lậu người".

"Theo những nguồn tin tình báo của chúng tôi, Shang là kẻ đạo diễn phải chịu trách nhiệm về bốn chục phần trăm số người Trung Hoa bị buôn lậu vào Tây Bán cầu, và con số này nhanh chóng tăng lên".

"Vậy nếu chúng ta chận đứng Shang là chúng ta đã cắt đứt cái đầu của con rắn".

Tổng thống gật đầu. "Đó là suy đoán của chúng ta".

"Các vị nói đến hai khu vực chúng tôi phải điều tra kia mà", ông Sandecker nhấn mạnh.

Đô đốc Ferguson đưa một bàn tay lên để trả lời câu hỏi. "Khu vực thứ hai là một chiếc tàu. Một dự án khác trong những dự án của Shang mà chúng tôi không thể thăm dò là việc mua bán của hắn đối với chiếc tàu chở khách xuyên Đại Tây Dương sang châu Âu trước kia, chiếc United States"

"Chiếc United States đã hết phục vụ và nằm yên tại Norfolk, bang Virginia suốt ba mươi năm".

Ông Monroe lắc đầu. "Mười năm trước, nó được bán cho một triệu phú Thổ Nhĩ Kỳ, ông này tuyên bố sẽ sửa chữa và sử dụng lại chiếc tàu như một đại học nổi".

"Đúng là một kế hoạch không khả thi", ông Sandecker nói, giọng châm biếm. "Dù chiếc tàu được sửa chữa như thế nào, theo tiêu chuẩn hiện đại, nó cũng quá lớn và quá đắt để hoạt động và bảo trì".

"Một trò lừa đảo". Lần đầu tiên ông Monroe cười. "Người Thổ giàu có đó lại trở thành ông bạn Qin Shang của chúng ta. Chiếc United States được kéo từ Norfolk qua biển vào Địa Trung Hải, qua Istambul rồi vào Biển Đen đến Sevastopol. Gã Trung Hoa chẳng có một xưởng đóng tàu nào có thể chứa một chiếc tàu lớn cỡ dó. Shang thuê những người Nga để biến đổi nó thành một tàu khách hiện đại".

"Thật vô nghĩa. Hắn sẽ mất cái áo sơ mi của hắn, và hắn phải biết điều đó".

"Chuyện này có nhiều ý nghĩa đấy, nếu Shang có ý định dùng chiếc United States như một màn che để vận chuyển những kẻ di cư bất hợp pháp", ông Ferguson nói, "CIA cũng nghĩ Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa sẽ trưng dụng chiếc tàu. Hải quân Trung Hoa chưa phát triển. Nếu có bao giờ họ nghiêm chỉnh nghĩ đến chuyện xâm lược Đài Loan, họ sẽ cần những phương tiện vận chuyển lớn. Chiếc United States có thể chở trọn một sư đoàn, kể cả các loại vũ khí nặng và các trang thiết bị".

"Tôi hoàn toàn hiểu những đe dọa nham hiểm đang cần những giải pháp khẩn cấp", ông Sandecker dừng lại để xoa bóp hai thái dương với những đầu ngón tay trong một lúc. Rồi ông tuyên bố, "Mọi tài nguyên của NUMA đều chờ lệnh ngài. Chúng tôi sẽ đáp ứng chiến dịch này

với nỗ lực tốt nhất".

Tổng thống gật đầu như thể ông đang chờ đợi câu nói đó. "Cám ơn ông Đô đốc. Tôi chắc chắn ông Monroe và Đô đốc Ferguson cũng biết ơn ông chẳng kém tôi đâu".

Những ý nghĩ của ông Gunn đã bám lấy công việc trước mắt. "Điều quan trọng hơn cả", ông nói, "là nếu các ông đã có những nhân viên cài sẵn trong nội bộ tổ chức của Qin Shang để thông tin cho chúng tôi".

Ông Monroe làm một cử chỉ tỏ ra bất lực với hai bàn tay. "Mạng lưới của Qin Shang chặt chịa không thể tưởng tượng. Hắn đã tuyển dụng một nhóm cựu nhân viên KGB ưu tú cua Nga để thiết lập một vành đai bất khả xâm phạm thậm chí cả CIA cũng không thể xâm nhập. Chúng có một bộ lý lịch cá nhân đã vi tính hóa và một hệ thống điều tra không thua kém bất kỳ tổ chức nào. Không một kẻ nào trong tổ chức của Qin Shang lại không bị đặt trong tình trạng được giám sát thường xuyên".

"Cho đến nay", ông Harper thêm, "chúng tôi đã mất hai nhân viên đặc biệt đã tìm cách trà trộn vào tổ chức của Shang. Trừ một người, trong số các nhân viên của tôi được bố trí như một người nhập cư bất hợp pháp, cô ấy đã mua giấy thông hành cho mình để lên một trong những chiếc tàu buôn lậu của Shang. Những nhân viên chìm của tôi đang rất lóng ngóng. Tôi không muốn thừa nhận thất bại như thế, nhưng đó là những sự kiện không thể chối cãi".

"Nhân viên của ông là một phụ nữ ?" ông Sandecker hỏi.

"Xuất thân từ một gia đình Trung Hoa giàu có. Cô ấy là một trong những nhân viên giỏi nhất của chúng tôi".

"Ông biết bọn buôn lậu sẽ để nhân viên của ông lên bờ tại nơi nào chứ ?" Ông Gunn hỏi..

Ông Harper lắc đầu. "Chúng tôi không liên lạc được với cô ấy. Bọn chúng có thể thả cô ấy cùng những người di cư bất hợp pháp khác xuống bất kỳ nơi nào giữa San Francisco và Anchorage".

"Vì sao các ông biết những gã an ninh của Shang chưa phát giác cô ta trong khi chúng đã thủ tiêu hai nhân viên khác của các ông ?"

Ông Harper vẫn tiếp tục nhìn vào khoảng không mất một lúc. Sau cùng ông ta nghiêm chỉnh thừa nhận. "Chúng tôi không biết chắc chắn điều gì về cô ấy. Tất cả những gì chúng tôi có thể làm là chờ đợi và hy vọng cho tới khi cô ấy tiếp xúc được một trong những văn phòng quận của chúng tôi tại Bờ biển Phía tây".

"Nhưng nếu các ông không bao giờ nghe được gì từ cô ấy ?"

Ông Harper nhìn xuống mặt bàn bóng lộn như đang nhìn một vật không thể tưởng. "Nếu thế, tôi sẽ gửi một bức thư phân ưu đến cha mẹ cô ấy và gửi một nhân viên tự nguyện khác để nối bước cô ấy".

***

Sau cùng, cuộc hội họp kết thúc lúc bốn giờ sáng. Ông Sandecker và ông Gunn được đưa từ khu bí mật của Tổng thống trở lại qua đường hầm dẫn tới Nhà Trắng. Trong lúc họ được xe đưa về trụ sở của họ với chiếc limousine, mỗi người đều chìm đắm trong những ý nghĩ tối tăm của mình. Sau cùng, ông Sandecker phá vỡ bầu không khí ảm đạm.

"Chắc chắn họ đã tuyệt vọng nên mới cần đến sự giúp đỡ của NUMA để thoát khỏi bế tắc".

"Tôi cũng có thể nhờ sự giúp đỡ của Hải quân, Sở Giao dịch Chứng khoán New York và Tổ chức Hướng đạo sinh vậy, nếu tôi nằm trong đôi giày của Tổng thống", ông Gunn nói.

"Đúng là trò hề", ông Sandecker khịt mũi. "Những nguồn tin của tôi từ Nhà Trắng cho tôi biết Tổng thống từng ngủ chung giường với Qin Shang từ lúc ông ta còn là thống đốc bang Oklahoma".

Ông Gunn nhìn ông Đô đốc. "Nhưng tổng thống nói..."

"Tôi hiểu những gì ông ta nói, nhưng những gì ông ta ngụ ý lại là chuyện khác. Dĩ nhiên ông

ta muốn dòng chảy những kẻ di cư bất hợp pháp dừng lại, nhưng ông ta sẽ không ra lệnh thực hiện bất kỳ giải pháp nào có thể làm khó dễ Bắc Kinh. Qin Shang chính là đầu tàu những kẻ vận động tăng cường ngân sách từ nguồn châu Á. Nhiều triệu đô la từ chính phủ Trung Hoa được tuồn ra qua ngõ Hồng Kông và Tập đoàn Hàng hải Qin Shang để chảy vào ngân sách vận động của Tổng thống Wallace. Đó là ảnh hưởng đồi bại được bán rao từ mệnh lệnh cao nhất. Vậy nên tại sao Wallace chận đứng ngay bất kỳ sự đối đầu trực tiếp nào. Chính phủ của ông ta điên đầu với những người làm việc nhân danh Trung Quốc. Người đàn ông này đã bán linh hồn mình cho sự tổn hại của công dân Hoa Kỳ".

"Vậy ông ta hy vọng sẽ được gì nếu chúng ta đóng đinh con lừa của Qin Shang lên tường ?"

"Chuyện đó sẽ không xảy ra", ông Sandecker cay đắng nói. "Qin Shang sẽ không bao giờ bị truy tố cũng không bị buộc tội về những hành động tội ác của hắn. Điều đó chắc chắn sẽ không xảy ra tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ".

"Vậy tôi nghĩ kế hoạch của chúng ta là cứ thúc đẩy việc điều tra", ông Gunn nói, "bất chấp mọi hậu quả".

Ông Sandecker gật đầu. "Chúng ta có một chiếc tàu nghiên cứu đang hoạt động tại vịnh Mễ Tây Cơ phải không ?"

"Chiếc Marine Denizen. Toán các nhà khoa học của nó đang hướng dẫn một chiến dịch nghiên cứu về sự giám sát những rặng san hô ngoài khơi Yacatan".

"Chiếc tàu này đã phục vụ NUMA một thời gian dài" ông Sandecker nói, vừa hình dung chiếc tàu.

"Chiếc cũ nhất trong đoàn tàu của chúng ta", ông Gunn tỏ ra biết rõ. "Đây là chuyến đi cuối cùng của nó. Sau khi nó quay lại cảng Norfolk, chúng ta sẽ giao nó cho Trường Đại học Hải dương học Lampack".

'Trường Đại học sẽ phải đợi một thời gian hơi lâu đấy. Một chiếc tàu nghiên cứu về đại dương với một thủy thủ đoàn đa số là các nhà sinh học. Đúng là một sự ngụy trang lý tưởng để điều tra những căn cứ tại các hải cảng của Shang".

"Ông đã nghĩ đến chuyện sẽ bố trí ai chỉ đạo cuộc điều tra chưa ?"

Ông Sandecker quay nhìn ông phó của mình. "Giám đốc các dự án đặc biệt của chúng ta, thế nào ?"

Ông Gunn lưỡng lự. "Như vậy là đòi hỏi nơi Pitt hơi nhiều, chẳng phải sao ?"

"Cậu có thể nghĩ ra một người nào khác tốt hơn ?"

"Không, nhưng cậu ta đã quá bầm giập trong dự án cuối cùng vừa rồi. Lúc tôi gặp cậu ấy chỉ cách đây mấy ngày, trông cậu ta chẳng khác gì một xác chết vừa sống lại. Pitt cần thêm thời gian để bình phục".

"Pitt là một gã phục hồi rất nhanh", ông Sandecker nói, giọng tin tưởng. "Một thử thách đúng là thứ cậu ta cần để trở lại với công việc. Hãy tìm và bảo cậu ta tiếp xúc với tôi ngay".

"Tôi không biết phải tìm cậu ta ở đâu", ông Gunn nói, "Sau khi ông cho Pitt một tháng để nghỉ dưỡng, cậu ta vù đi ngay mà chẳng hề cho ai biết mình di dâu".

"Cậu ta đang có mặt tại bang Washington, nơi nghỉ dưỡng của một người bạn cũ bên Hồ Orion".

Ông Gunn nhìn ông đô đốc với ánh mắt ngờ vực, "Làm sao ông biết chuyện dó ?"

"Hiram Yaeger gửi cho cậu ta một kiện hàng là một chiếc xe lăn nhỏ", ông Sandecker trả lời, đôi mắt long lanh như mắt loài cáo. "Hiram nghĩ cậu ta làm chuyện đó hoàn toàn bí mật, nhưng tin tức có cách khéo léo của nó để lan tới tận văn phòng của tôi".

"Không nhiều nhỏi lắm những chuyện xảy ra quanh NUMA mà ông không biết".

"Bí mật duy nhất tôi chưa giải quyết được là bằng cách nào Al Giordino vẫn đốt những điếu xì gà Nicaragua đắt tiền của tôi trong lúc tôi không bao giờ phát giác có điếu nào bị mất".

"Liệu có bao giờ xảy ra chuyện cả hai người cùng có chung một nguồn cung cấp không ?"

“Không thể có chuyện đó”, ông đô đốc khịt mũi. “Những điếu xì gà của tôi được quấn bởi một gia đình là bạn thân với gia đình tôi tại Managua. Giordino không thể quen biết họ. Và trong lúc chúng ta đang nói chuyện ở đây, Giordino đang ở đâu nhỉ ?”

“Nằm phỡn trên một bãi biển tại Hawaii”, ông Gunn trả lời. “Cậu ta quyết định đây là thời gian tốt nhất cho bất kỳ ai muốn đi nghỉ cho đến lúc Pitt trở lại với công việc”.

“Cả hai anh chàng này thường chẳng khác gì những tên trộm. Hiếm khi họ không cùng làm chuyện bá láp với nhau”.

“Ông muốn tôi vắn tắt với Al về tình hình rồi phái cậu ta đến Hồ Orion để đưa Pitt về Washington ?”

Ông Sandecker gật đầu. “Ý kiến nghe được. Pitt sẽ chịu nghe theo Giordino. Cậu cùng đi để yểm trợ họ. Tôi biết rõ Dirk, nếu tôi gọi và ra lệnh cậu ta quay về làm việc, hắn sẽ cúp máy ngay".

“Ông nói rất đúng, thưa Đô đốc”, ông Gunn gật đầu và mỉm cười. “Chắc chắn đó là điều anh chàng này sẽ làm”.

6.

Những ý nghĩ của Julia Lee đều tập trung vào một cảm giác nặng nề là sự thất bại. Từ trong sâu thẳm, cô biết mình đã làm hỏng nhiệm vụ. Cô đã có những hành động nhầm lẫn, đã nói những điều sai lầm. Một cảm giác trống trải lan khắp đầu óc. Cô đã thấm thía về chiến dịch của bọn buôn lậu. Trong miệng cô như có tro lúc nhận ra kết quả công việc của mình chỉ là con số không. Thông tin cực kỳ quan trọng cô đã thu thập được có thể chẳng bao giờ lọt đến tay Cục Nhập cư và Nhập tịch để giúp họ biết về bọn buôn lậu.

Toàn thân cô đau nhức vì những thương tích do trận đòn man rợ, tạo cảm giác bệnh hoạn, trống trải và mất phẩm cách. Cô cũng mệt và đói như sắp chết. Sự tự tin giúp cô trở nên vững vàng hơn. Cô thất bại vì đã không hành động ngoan ngoãn và khuất phục trước bọn chúng. Bằng cách vận dụng các kỹ năng học được trong suốt thời gian huấn luyện như một nhân viên đặc biệt của Cục Nhập cư, và nếu có đủ thời gian, cô có thể dễ dàng thoát khỏi những kẻ bắt giữ cô trước khi bị tấn công bằng bạo lực. Bây giờ thì đã quá trễ, Julia bị thương trầm trọng, không còn sức để hành động. Tất cả những gì cô có thể làm là cố đứng thẳng mà không hoa mắt, chóng mặt hoặc mất thăng bằng trước khi khuỵu xuống trên hai đầu gối.

Vì dấn thân cho công việc, Julia có rất ít bạn bè thân thiết. Những người đàn ông trong cuộc sống của cô đã đi qua như thể họ là một phần của hàng dọc những người tiếp tân, còn kém cả những người quen biết. Nỗi buồn xâm chiếm cô cùng lúc với ý nghĩ sẽ không bao giờ lại được thấy mẹ và cha cô. Thật lạ lùng, cô hoàn toàn ý thức mình không hề sợ hãi hoặc mất phương hướng. Dù cho chuyện gì sẽ xảy ra cho cô trong vài giờ nữa, cũng chẳng có gì có thể thay đổi tình thế.

Qua boong tàu bằng thép, cô cảm nhận những động cơ đang yếu dần để dừng lại. Mất phương hướng, chiếc tàu bắt đầu quay tròn trong những đợt sóng ngầm. Một phút sau, sợi xích buộc neo lóc cóc trượt qua lỗ giữ dây neo. Chiếc Indigo Star đã thả neo ngay bên ngoài những giới hạn địa phận của Hoa Kỳ để lẩn tránh sự cưỡng chế của pháp luật.

Cái đồng hồ đeo tay của Julia đã bị tịch thu trong lúc chúng thẩm vấn cô, và tất cả cảm giác của cô về thời gian là lúc này vào khoảng nửa đêm. Cô nhìn quanh vào đám đông khoảng bốn mươi người hoặc hơn, những kẻ khốn khổ chẳng khác gì cô, bị ném vào khoang chứa hàng sau cuộc thẩm vấn. Tất cả bọn họ bắt đầu nói huyên thuyên với vẻ khích động vì họ nghĩ sau cùng thì họ cũng đã đến nước Mỹ và đang vào bờ để bắt đầu một cuộc sống mới. Julia có thể cũng cảm thấy như thế, nhưng cô biết rõ hơn. Sự thật sẽ rất tàn nhẫn và lạnh lùng, dửng dưng. Bất kỳ sự mong đợi hạnh phúc nào rồi sẽ nhanh chóng tàn lụi. Tất cả bọn họ đã bị lừa dối. Họ đã bị phản bội và bị trấn lột bởi bọn buôn lậu, vậy mà họ đang đặt hy vọng vào bọn chúng.

Julia biết chắc chắn tương lai ngay trước mắt họ sẽ là sự khủng khiếp. Cô nhìn qua ánh mắt buồn bã về phía hai gia đình có những đứa trẻ và cầu mong họ sẽ sống để thoát khỏi bọn buôn lậu và sự thống trị của tập đoàn tội ác đang đợi họ trên bờ.

Hai giờ là tất cả thời gian bọn buôn lậu cần để di chuyển những người Trung Hoa di cư bất hợp pháp lên những chiếc thuyền thuộc một đoàn tàu thuyền đánh cá của Công ty Hàng hải Qin Shang. Được điều khiển bởi người Trung Hoa, đoàn tàu thực hiện công việc săn bắt cá hợp pháp từ chiếc tàu mẹ đến những địa điểm quá cảnh trong những cảng nhỏ và vịnh nhỏ dọc theo bờ biển quần đảo Olympic. Ở đó, những xe buýt và xe tải đợi sẵn để chở họ tới những điểm đến nằm rải rác khắp đất nước.

Julia, người cuối cùng bị đưa ra khỏi khoang chứa hàng, bị thô bạo lôi đi bởi một gã cưỡng chế lên boong bên ngoài. Cô chỉ có thể bước đi loạng choạng theo sau hắn. Ki Wong đang đứng cạnh cầu thang bắc lên bờ. Hắn đưa một bàn tay lên để ngăn gã cưỡng chế lại trước khi tên này xuống cầu thang để vào một chiếc xuồng màu đen trông có vẻ lạ lùng đang dập dềnh cạnh

chiếc tàu.

“Câu nói chót, Ling Tai”, hắn lên tiếng, giọng thấp và lạnh. “Đây là cơ hội cuối cùng dành cho cô để suy nghĩ về đề nghị của tôi, hy vọng cô đã đối ý”.

“Nếu tôi đồng ý trở thành nô lệ của ông”, cô thều thào qua cặp môi sưng phồng, “thì sao ?”

Hắn cố nặn một nụ cười thân thiện nhất của loài chó rừng. “Tại sao lại như thế chứ. Tôi đâu muốn cô trở thành một nô lệ. Chuyện dó xảy ra lâu lắm rồi”.

“Vậy ông muốn gì ở tôi ?”

“Sự hợp tác của cô. Tôi muốn cô nói cho tôi biết ai là kẻ cùng làm việc với cô trên tàu Indigo Star”.

“Tôi không hiểu ông đang nói gì”, cô nói, có vẻ xem thường.

Hắn nhìn cô và tự đắc nhún vai. Rồi hắn thọc tay vào túi áo khoác, rút ra một mảnh giấy và đưa nó cho cô. “Đọc đi, và sẽ thấy tôi nói đúng về cô.

“Ông hãy tự đọc lấy”, cô nói với cảm giác hoàn toàn tuyệt vọng.

Hắn đưa mảnh giấy dưới chùm ánh sáng của một bóng đèn trên boong tàu và nheo mắt. “Dấu vân tay và diện mạo cô gửi qua vệ tinh đã được phân tích và nhận dạng. Người phụ nữ tên là Ling Tai là một nhân viên của Cục Nhập cư và Nhập tịch tên là Julia Marie Lee. Giả thuyết là cô đã tìm cách xâm nhập để theo dõi chúng tôi trong một chiến dịch khẩn cấp”.

Nếu Julia còn một tia hy vọng mong manh nào thì nó cũng nhanh chóng trôi tuột. Rõ ràng chúng đã lấy dấu tay của cô trong lức cô ngất đi sau khi bị tra tấn. Nhưng, bằng cách nào một băng đảng buôn lậu Trung Hoa có thể xác minh lý lịch của cô chỉ trong vài giờ từ bất cứ nguồn cung cấp nào nếu không phải là FBI tại Washington D.c ? Tổ chức này chắc chắn phức tạp và hiệu quả hơn nhiều so với phán đoán của cô và các điều tra viên của Cục Nhập cư đã nghĩ. Cô cương quyết sẽ không cung cấp bất kỳ một tin tức nào khiến gã Wong thỏa mãn.

“Tôi là Ling Tai. Tôi không có gì khác để nói cả”.

“Vậy, tôi cũng không”. Wong phác một cử chỉ với bàn tay về phía chiếc xuồng màu đen đang đợi. “Tạm biệt, cô Lee”.

Lúc gã cưỡng chế nắm cánh tay và kéo cô khỏi chiếc tàu du lịch trá hình, Julia quay lại nhìn lên cầu thang, gã Wong vẫn đứng trên boong chiếc tàu chở khách. Tên vô lại đang nhe răng cười nhạo báng cô. Julia nhìn hắn với ánh mắt chỉ biểu lộ sự khinh ghét và căm phẫn.

“Mày sẽ chết, Ki Wong”, cô nói, giọng châm chọc. “Mày sẽ chết rất nhanh”.

Hắn đáp trả với vẻ thú vị thay vì tức giận. “Không đâu, cô Lee. Chính cô mới sẽ chết rất nhanh đấy”.

7.

Vẫn còn cảm giác buồn nôn trước hình ảnh chiếc xe lặn phát hiện, Pitt dành trọn giờ cuối cùng trong ngày để nhìn suốt hồ nước về phía khu nghỉ dưỡng của Qin Shang qua cặp kính viễn vọng của anh. Người phụ nữ giúp việc đang đi kiểm tra những nhà khách, hai gã chơi golf vẫn còn theo những quả bóng trên sân cỏ, đó là những kẻ duy nhất anh nhìn thấy ở đây. Thật kỳ lạ, anh nghĩ. Không một xe hơi hoặc xe tải vào hoặc ra nơi này, cũng chẳng thấy bọn an ninh xuất hiện trở lại. Pitt không tin chúng có thể ở riết trong những căn lều nhỏ không có cửa sổ, và cửa ra vào đóng kín mít suốt ngày đêm mà không đổi phiên.

Anh không gọi cho ai tại NUMA để thông báo về việc khám phá ghê rợn vừa rồi. Anh cũng không tiếp xúc với các giới chức địa phương. Anh quyết định sẽ tự mình tìm cách vén bức màn bí mật, bằng cách nào những xác chết đã nằm sắp lớp như trải thảm dưới đáy hồ nước. Rõ ràng là bọn Qin Shang đã lợi dụng độ sâu của Hồ Orion như một nơi chứa xác những nạn nhân của hắn. Nhưng còn nhiều điều khác phải khám phá trước khi anh huýt còi.

Hài lòng vì không còn gì khác để theo dõi, anh đặt kính viễn vọng sang một bên và mang cái thùng các-tông lớn thứ nhì Yaeger đã gửi cho anh vào nhà chứa thuyền. Nó nặng và cồng kềnh đến nỗi anh phải dùng một xe đẩy để chuyển cái thùng qua cầu tàu. Cắt cái nắp đáy mở ra, anh lấy ra một máy nén khí chạy điện, loại xách tay, và cắm cái phích của nó vào chốt cắm điện. Sau đó anh nối máy nén vào cái van có nhiều vòi kép trên những ống dẫn của một bình lặn kép có dung tích tám mươi bộ khối. Nó phát ra những tiếng nổ lốp bốp nhỏ hơn tiếng thoát khí của một động cơ xe hơi ở chế độ dừng nghỉ.

Anh trở lại túp lều và lười biếng ngắm cảnh mặt trời lặn trên những rặng núi nhỏ nằm giữa Hồ Orion và biển. Sau khi bóng tối bao trùm trên hồ, Pitt ăn tối qua loa rồi xem truyền hình vệ tinh. Lúc mười giờ, anh chuẩn bị đi ngủ và tắt đèn. Biết rõ những camera quan sát cài đặt trong túp lều không hoạt động bằng tia tử ngoại, anh cởi quần áo, rón rén ra ngoài, trườn vào trong nước và nín thở bơi lên rồi vào bên trong nhà chứa thuyền.

Nước lạnh cóng, nhưng đầu óc anh bận rộn nên không quan tâm đến chuyện đó. Anh lau khô thân thể và mặc vào bộ quần áo lót một mảnh shelpro bằng ni-lon và polyester. Cái máy nén đã tự động tắt khi những bình chứa đã đầy dưỡng khí nén theo yêu cầu. Anh vặn bộ điều hòa khí US Micra dành cho thợ lặn vào cái van nhiều vòi kép và kiểm tra những dây đai đeo lưng. Rồi anh chui vào bộ đồ lặn may đo theo kích thước màu xám sẫm bằng cao su lưu hóa Viking với nón trùm đầu và giày bốt, đế giày có bộ phận đẩy tới. Anh thích mặc bộ đồ lặn khô phủ ngoài bộ đồ lặn ấm để giữ thân nhiệt tốt hơn trong những vùng nước lạnh giá.

Tiếp theo là một phao đối trọng dành cho những thợ lặn trong quân lực Hoa Kỳ, và một bộ điều khiển Sigma Systems với dụng cụ đo độ sâu, máy đo áp suất không khí, la bàn và đồng hồ lặn. Để tăng cường, anh sử dụng một hệ thống tổ hợp giữa trọng lượng bình khí lặn và sự cân bằng của dây đai lặn của anh. Một con dao lặn được kẹp vào bắp chân và một đèn chiếu sáng dưới nước dành cho thợ mỏ được tròng qua nón trùm đầu.

Sau cùng, anh đeo qua vai một dây đai trông giống một dây đeo đạn của một tên cướp miền Viễn Tây ngày xưa. Trong cái bao của dây đai là một khẩu súng bắn bằng không khí nén dùng để bắn những cái ngạnh có cán trông rất hiểm ác. Những khe hở trên dây đai chứa hai chục cái ngạnh như thế.

Pitt hành động rất nhanh trên đường đi của anh. Anh còn phải bơi một quãng dài và có nhiều điều phải làm và quan sát.

Anh ngồi trên mép cầu tàu, đeo chân vịt lặn vào, vặn thân mình để kiểm tra những bình khí trên lưng không bong ra và văng vào trong nước. Trước khi lặn, anh vặn cho khí thoát ra khỏi bộ đồ lặn. Pitt không thấy có lý do nhỏ nhất nào khiến anh phải cất nhắc tay chân và phí phạm

dưỡng khí quí báu trong những bình khí của mình. Vì vậy anh lấy chiếc xe lặn chạy bằng bình điện từ cầu tàu, mở nó ra trước mặt anh, ấn nút tốc độ NHANH vào vị trí tối đa. Ngay tức khắc, anh bị kéo xuống khối nước sâu bên dưới nhà chứa thuyền.

Nhận sứ mạng của mình vào một đêm không trăng, đối với anh, không thành vấn đề. Điểm đến của anh bằng qua hồ nước đang tràn ngập ánh sáng như trong một sân bóng đá. Ánh sáng còn tràn tới khu rừng chung quanh. Tại sao phải chiếu sáng đến lóa mắt như thế ? Pitt tự hỏi. Có vẻ quá đáng đối với một mục đích an ninh thông thường. Chỉ khu cầu tàu là nơi hoàn toàn không có ánh sáng. Điều đó cũng chẳng sao vì ánh sáng từ trên bờ cũng lờ mờ lan tới nơi đó. Pitt đẩy cái mặt nạ lặn lên đỉnh đầu và nghiêng những lăng kính của ngọn đèn lặn về phía sau để bất kỳ tên gác nào cũng không nhìn thấy những tia sáng phản chiếu.

Nếu những camera quan sát không xuyên thủng bóng tối với tia tử ngoại, chắc chắn phải có một tên gác với kính nhìn ban đêm đeo trên mặt để theo dõi những người đánh cá đêm, các thợ săn, những huynh trưởng hướng đạo sinh lạc đường, hoặc thậm chí cả gấu nữa. Anh chỉ là một mục tiêu quá nhỏ để bị phát hiện với khoảng cách này. Nhưng khi đến gần hơn khoảng bốn trăm mét thì lại là chuyện khác.

Một trong những nhầm lẫn là cho rằng trốn tránh trong bóng đêm dày đặc là thực sự an toàn. Giả sử có người mặc quần áo đen sẫm rồi hòa nhập vào bóng tối, trong một chừng mực nào đó, anh ta không bị phát hiện. Nhưng vì không bao giờ có một đêm hoàn toàn tôi tăm - thường vẫn có ánh sáng đến từ những ngôi sao - bóng tối hoàn hảo gần như không thể nhìn thấy gì là bóng tối màu xám. Một vật màu đen có thể bị nhận dạng vì nó nổi bật trên cái nền tối xám trong một đêm tối, trong khi màu xám hoàn toàn trộn lẫn.

Pitt biết những cơ hội bị nhận diện của anh hầu như không thể có. Chỉ có màu trắng của đường rẽ nước từ chiếc xe lặn của anh, trong lúc anh bị kéo tới trước với vận tốc gần năm trăm mét bởi những động cơ kép Stingray, xé rách màu đen hoàn toàn của nước hồ. Sau gần năm phút, anh đã đi được nửa quãng đường. Anh chỉnh lại mặt nạ lặn, cắm đầu vào trong nước và bắt đầu thở qua bình dưỡng khí. Thêm bốn phút nữa, anh chỉ cách cầu tàu tại khu nghỉ dưỡng một trăm mét. Chiếc xuồng làm việc của bọn gác vẫn chưa quay lại, và chiếc du thuyền vẫn giật mạnh tại những dây neo cố định của nó.

Đến đây thì anh không dám tiếp tục nổi trên mặt nước. Anh nhả cái ống khí ra và cắn chặt hai hàm răng trên miệng ngậm của bộ điều chỉnh hơi thở. Kèm theo tiếng rít của khí thoát ra, anh chúc mũi chiếc xe lặn xuống dưới và thả cho nó chìm xuống dưới nước sâu cho đến khi nó nằm ngang cách đáy hồ khoảng ba mét, đứng im một chỗ vài giây trong lúc bơm thêm không khí vào bộ đồ lặn của anh để hoàn tất tình trạng nổi lơ lửng trong nước. Rồi anh khịt mũi và làm sạch hai lỗ tai để chống lại sức ép của nước tăng lên. Những chùm ánh sáng từ khu nghỉ dưỡng chỉ còn lờ mờ tại độ sâu này. Pitt có cảm giác như chiếc xe lặn đang kéo anh qua chất thủy tinh lỏng trong một màu xanh lục ảm đạm và kỳ dị. Anh rời mắt khỏi cái nghĩa trang bên dưới khi tầm nhìn rõ hơn lúc anh càng đến gần cầu tàu. Thật may, anh không thể bị phát hiện từ bên trên vì hiện tượng phản chiếu trên mặt nước tạo ra sự chói sáng, cản ngăn mọi thứ tạo ra một tầm nhìn hạn chế xuống dưới sâu.

Anh giảm tốc chiếc xe lặn và di chuyển thật chậm dưới lườn chiếc du thuyền. Thân du thuyền sạch như lau và có hình dáng không giống bất kỳ loại tàu thuyền nào. Chẳng thấy thứ gì đáng quan tâm trừ một ngư trường nhỏ, Pitt thận trọng đến gần túp lều làm bằng gỗ súc, từ đó bọn gác trên những chiếc xe trượt cá nhân của chúng đã lao ra chiều hôm trước. Nhịp tim Pitt tăng lên lúc anh tính toán những cơ hội tẩu thoát nếu anh bị phát hiện. Túp lều của chúng vẫn im lìm. Một tay bơi sẽ khó lòng thoát khỏi một cặp xe trượt nước cá nhân với tốc độ tối đa tới bốn mươi tám ki-lô-mét mỗi giờ. Trừ trường hợp chúng được chuẩn bị để đến sau anh từ dưới nước, nếu không, tất cả những gì chúng phải làm là chờ đợi cho đến khi anh cạn nguồn dưỡng khí dự trữ.

Anh phải hết sức cẩn thận. Không có ánh sáng phản chiếu trên mặt nước trong túp lều. Với bất kỳ kẻ nào ngồi trong một căn phòng tối trên mặt nước yên tĩnh thì chẳng khác gì đang nhìn xuống nước sâu từ một chiếc xuồng đáy bằng thủy tinh. Anh ao ước có một đàn cá đi ngang qua để ẩn trốn vào đó, nhưng không có con cá nào xuất hiện. Thật điên rồ, anh nghĩ. Nếu có

một chút thông minh, anh đã tìm cách tẩu thoát trong lúc chưa bị phát hiện, bơi trở lại hồ nước đến túp lều của anh và gọi cảnh sát chứ. Đó là những gì bất cứ một người biết suy nghĩ nào cũng làm.

Pitt không cảm thấy sợ hãi nhưng đã bắt đầu hoang mang, vì không biết liệu anh sẽ trồi lên ngay trước họng một khẩu súng trường tự động không. Nhưng anh đã quyết định phải khám phá tại sao tất cả những người này đã chết, và anh phải khám phá xem liệu ở một nơi nào khác quanh đây còn có thêm những xác chết nữa không. Anh rút khẩu súng bắn bằng khí nén từ cái bao da ở bắp chân và đưa nó lên theo chiều thẳng đứng, nòng súng và cái ngạnh có cán hướng lên trên. Thật chậm rãi để không có động tác nào đột ngột khiến gây chú ý, anh giảm hết tốc độ chiếc xe lặn và nhẹ nhàng đá những chân vịt cho đến khi anh ở dưới những phao nổi của túp lều. Anh nhìn lên qua màn nước bên trong nhà chứa thuyền, nín thở để những bong bóng không khí không tố cáo sự có mặt của anh. Tầm nhìn lên từ độ sâu chưa tới bảy tấc qua màn nước cũng như nhìn qua một lớp vải dày mười lăm phân.

Ngoài hai chiếc xe trượt nước, bên trong nhà chứa thuyền có vẻ tối và trống trơn. Anh bật sáng lại ngọn đèn lặn trên đầu, nổi lên mặt nước và chiếu ngọn đèn quanh túp lều nổi. Những thân tàu bằng sợi thủy tinh của những xe trượt nước nằm kín đáo giữa hai cầu tàu mở ra tại phía trước. Một khi cánh cửa lều được đẩy sang một bên, những gã lái xe trượt nước có thể lao những chiếc xe thẳng ra hồ. Anh đến gần, đẩy cánh cửa, làm phát ra một tiếng động. Những súc gỗ là hàng giả, được sơn một lớp mỏng trên lớp gỗ dán. Không cần cố gắng, Pitt đu mình lên một trong hai cầu tàu cùng với những thiết bị. Anh tháo bình khí lặn, chân vịt và đai lặn rồi đặt tất cả vào một chiếc xe trượt nước. Vì chiếc xe lặn của anh đang nổi một phần nên anh để mặc nó trôi giạt cạnh cầu tàu.

Nắm chặt khẩu súng không khí nén, anh điềm tĩnh đi về phía một cánh cửa đóng kín tại cuối túp lều. Anh đặt nhẹ mấy ngón tay lên nắm cửa, chậm rãi xoay nó và đẩy nhẹ cánh cửa mở ra một hành lang dẫn xuống một cầu thang dài. Pitt di chuyển như một bóng ma - ít nhất thì anh cũng muốn di chuyển như một bóng ma. Mỗi bước chân của anh trong đôi bốt lặn bằng cao su phát ra âm thanh như một cái trống bass trong khi thực ra chúng chỉ chạm nhẹ trên sàn xi măng. Cầu thang dẫn vào một hành lang hẹp bằng bê tông vừa khít hai mép vai Pitt. Được chiếu sáng bởi những bóng đèn đặt trong những hốc tường trên cao, có vẻ như hành lang nằm dưới đáy hồ hướng vào bờ. Hình như hành lang này kéo dài từ nhà chứa thuyền đến một căn hầm dưới tòa nhà chính. Vì vậy, bọn gác phải mất nhiều thì giờ mới lái những xe trượt nước của chúng đuổi theo sau khi phát hiện chiếc xe lặn của Pitt. Ngay cả chạy xe đạp qua hành lang này cũng không thể, nên chúng phải chạy bộ khoảng hai trăm mét.

Đảo nhanh mắt nhìn quanh để xem có chiếc camera quan sát nào không, và không thấy chiếc nào, Pitt đi tới trong khoảng không gian chật chội, phải hơi nghiêng người sang hai bên để đi qua. Anh thầm nguyền rủa gã thầu khoán đã xây hành lang theo kích thước nhỏ bé của người Trung Hoa. Hành lang kết thúc tại một cầu thang khác trồi lên và mở rộng vào một lối đi có mái vòm xa hơn, tại một hành lang nữa trải dài với những cánh cửa mỗi bên.

Anh đến chỗ cánh cửa đầu tiên đã mở hé sẵn. Một ánh mắt thận trọng qua khe cửa cho phép Pitt nhận ra một cái giường thấp, trên giường, một gã đàn ông đội một nón chỏm dùng trong nhà đang ngủ. Một tủ nhỏ treo nhiều quần áo, một tủ chạn với nhiều ngăn kéo, một bàn đầu giường và đèn ngủ. Một cái kệ trên một bức tường đặt nhiều loại vũ khí, một khẩu súng trường dành cho người bắn tỉa, hai súng trường tự động khác và bốn súng lục tự động với các loại băng đạn khác nhau. Pitt nhanh chóng nhận ra anh đã lạc vào hang hùm. Nơi đây là khu sinh hoạt của đám nhân viên an ninh của Qin Shang.

Nhiều giọng nói đến từ một căn phòng khác xa hơn từ cuối hành lang cùng với mùi nhang hơi gắt. Anh ngồi thụp xuống và lén lút nhìn qua khe cửa, hy vọng không bị phát giác. Bốn gã châu Á đang ngồi tại một cái bàn chơi đô-mi-nô. Câu chuyện của chúng khiến Pitt hoàn toàn mù tịt. Với hai lỗ tai không quen biết gì ngôn ngữ Quan Thoại của Trung Quốc, anh có cảm giác như đang nghe một cuốn băng ghi âm chạy nhanh tối đa. Qua những cánh cửa của những phòng khác, anh có thể nghe những âm thanh kỳ lạ, tăng tăng của âm nhạc Phương Đông.

Hình như Pitt vừa nảy ra ý định phải nhanh chóng rời khỏi nơi này. Bất cứ giây phút nào,

một tên gác cũng có thể bất ngờ xuất hiện, đi vào hành lang và phát hiện anh. Anh tiếp tục đi tới cho đến khi chạm trán một cầu thang xoắn ốc thẳng đứng. Vẫn không một tiếng thét vì bị phát hiện, không có tiếng súng nổ, không tiếng còi hú hoặc chuông báo động. Anh thực sự mừng rỡ khi nhận ra bọn nhân viên an ninh của Shang tỏ ra quan tâm đến những vụ xâm nhập tại bên ngoài khu nghỉ dưỡng hơn bên trong.

Cầu thang nhô lên qua khỏi hai khu trống trải và rộng không có tường vách. Pitt có cảm giác như gã thầu khoán và những công nhân của hắn bỏ dở công việc trước khi nó hoàn tất. Sau cùng, anh đến cuối cầu thang và dừng lại trước một cánh cửa thép đồ sộ. Anh đứng đó gần một phút, chăm chú lắng nghe, nhưng không nghe thấy gì trong lúc đẩy nhẹ cái chốt cửa xuống. Mồ hôi từ cơ thể toát ra ướt đẫm bên trong bộ quần áo lặn. Chuyện bơi trở lại túp lều trong khối nước hồ lạnh giá xem ra có vẻ thôi thúc anh. Pitt quyết định phải nhanh chóng tìm hiểu sơ qua bên trong tòa nhà chính, trước khi anh ra khỏi nơi đó.

Những chốt cửa trượt thật êm khỏi những khe của chúng. Pitt lưỡng lự một lúc trước khi khởi sự - dù lúc đầu rất thận trọng - mở cánh cửa khổng lồ. Anh nhanh chóng phải dùng gần hết sức mạnh của mình cho tới lúc nó hé ra đủ rộng để nhìn thấy xa hơn. Thứ anh thấy là một cánh cửa khác, nhưng cánh cửa này lại có những then cài. Không một tên trộm bẻ khóa nào không sửng sốt khi ngôi nhà hắn mò đến để ăn trộm trang sức quí giá và những thứ có giá trị lại là một nhà tù kiên cố bậc nhất.

Đây không phải là một bất động sản thanh lịch được xây dựng bởi một người có óc thẩm mỹ bất thường kiến tạo. Ở đây cũng không có sự liên quan đến một khối bất động sản. Toàn bộ nội thất tòa nhà khổng lồ của Shang là một khối gồm những phòng ốc thẳng đuột như những xà lim theo phong cách

Alcatraze . Sự khám phá khiến Pitt như bị một tảng thiên thạch rơi trúng đầu. Khu nghỉ dưỡng được xây dựng làm nơi giải trí cho những khách khứa và các cộng sự làm ăn của Shang chỉ là vẻ bề ngoài, anh nhận xét, một bộ mặt khốn kiếp. Cô gái giúp việc đóng vai trò lau dọn những phòng ốc không có vật dụng nội thất, hai gã chơi golf mải mê với môn thể thao dành cho những kẻ sang trọng — tất cả bọn chúng đều là lớp kem phủ lên chiếc bánh ngọt. Bọn an ninh rất tận tụy với công việc được dựng lên để canh giữ những người bị giam giữ bên trong hơn là để đề phòng những kẻ dòm ngó từ bên ngoài. Lúc này, khu nghỉ dưỡng rõ ràng đã trở thành những ô cửa kính thủy tinh che nắng màu đồng đỏ được bảo vệ bởi những vách tường bê tông.

Ba dãy nhà tù đối diện một công viên lộ thiên với một cái cũi đặt trên những cột trụ ở chính giữa. Bên trong cũi, hai tên gác trong những bộ đồng phục màu xám không có phù hiệu đang theo dõi một dãy màn hình video. Những lề đường trên cao ngang qua các dãy phòng cũng được bảo vệ, ngăn cách với khuôn viên lộ thiên, bởi những mạng lưới truyền hình. Những cánh cửa phòng giam rất chắc chắn, trừ những lỗ nhỏ để nhìn chỉ rộng đủ để đưa một dĩa thức ăn nhỏ và một ly nước vào. Những nạn nhân bị giam giữ khó lòng có thể hình dung được một lối thoát để trốn khỏi nơi này.

Pitt chẳng có cách nào để nói có bao nhiêu linh hồn khốn khổ bị cầm tù sau những cánh cửa kia. Anh cũng không thể đoán họ là ai, hoặc họ đã xúc phạm Shang như thế nào. Nhớ lại cảnh khủng khiếp chiếc xe lặn đã ghi hình được từ đáy hồ, anh bắt đầu biết rõ thay vì nhìn thấy sự trừng phạt, anh đang chứng kiến cảnh chết chóc.

Anh cảm thấy có một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng, nhưng mồ hôi lại chảy thành dòng trên mặt anh. Anh đã trì hoãn ở đây quá lâu. Giờ là lúc phải trở về nhà và huýt sáo miệng. Rất thận trọng, anh đẩy cánh cửa sắt đóng lại và cài then như cũ. May thật, anh nghĩ. Chỉ bên trong những cánh cửa có chốt cài kia là được gắn hệ thống báo động, nếu mở cánh cửa mà không có phép của bọn gác tại những màn hình an ninh. Anh vừa đi xuống được bốn bước thì nghe có tiếng chân đi lên.

Bọn chúng có hai đứa, rõ ràng là chúng đến đổi phiên cho hai tên đang kiểm tra mạng lưới video quan sát quanh khu vực bên ngoài và tại những xà lim nhà tù. Chúng chẳng có vẻ gì tỏ ra đã biết hoặc nghi ngờ có kẻ xâm nhập. Chúng thản nhiên lên cầu thang vừa đấu hót đủ chuyện, và đúng như thói quen của con người lúc leo lên cầu thang là nhìn xuống bước chân mình,

chẳng tên nào trong bọn ngước nhìn lên và phát hiện Pitt. Vũ khí duy nhất của chúng là những khẩu súng lục tự động đang nằm im trong bao súng.

Pitt phải di chuyển nhanh nếu anh muốn có ưu thế bất ngờ, và anh sử dụng nó ngay. Liều lĩnh dại dột hay không, anh vẫn phải lao xuống cầu thang và nhảy bổ vào tên đi đầu trước khi hắn nhận ra cái gì đâm sầm và ném hắn lùi lại, va vào thằng bạn.

Đã quen nhìn những tù nhân co rúm và sợ hãi, hai tên gác người Trung Hoa sửng sốt vì sốc khi bị tấn công bởi một gã điên liều mạng trong bộ đồ lặn bằng cao su có một thân hình to lớn hơn nhiều so với bất kỳ đứa nào trong bọn chúng. Cả hai đứa, do mất thăng bằng, trượt chân và ngã xuống về phía sau, chồng lên nhau, ngực đứa này chạm lưng đứa kia, tay chân quơ quào loạn xạ. Pitt nằm chồng lên thằng nằm trên và đẩy chúng trượt xuống những nấc cầu thang đến chỗ quẹo thứ nhì trước khi cả ba dồn đống tại một lan can. Tên gác nằm dưới cùng đập đầu vào một nấc cầu thang và bất tỉnh ngay lập tức. Bạn hắn, bị thương nhẹ hơn, nhưng sửng sốt vì bất ngờ, quờ quạng chộp lấy khẩu súng tự động của hắn còn nằm trong bao.

Pitt có thể giết hắn, có thể giết cả hai đứa, bằng cách bắn hai cái ngạnh xuyên qua đầu chúng. Nhưng anh đã nắm chặt nòng khẩu súng bắn bằng khí nén và nện báng súng vào thái dương tên gác. Anh không nghi ngờ gì, trong một lúc, nếu vị trí của họ đảo ngược lại, chắc chắn chúng không mảy may ngần ngại thổi bay hộp sọ của anh.

Anh kéo chúng vào chỗ trống trải thứ nhì của cầu thang và đặt cả hai vào bóng tối chỗ vách tường xa nhất. Anh cởi những bộ đồng phục của chúng, xé thành những dây băng. Sau đó anh trói tay chân chúng lại và bịt miệng chúng. Nếu, theo như anh ngờ vực, chúng đang trên đường tới nơi làm việc, chúng sẽ trễ năm đến mười phút là nhiều nhất. Một khi chúng được tìm thấy bị đánh đến bất tỉnh và bị trói với những bộ đồng phục bị xé của chúng, cả địa ngục sẽ náo động khi một vụ xâm nhập được báo cáo cho Shang hoặc bộ sậu cố vấn giết người của hắn. Một khi chúng biết mạng lưới an ninh của chúng đã bị xâm phạm bởi một lực lượng chưa biết, hậu quả sẽ rất khủng khiếp. Anh không muốn nghĩ đến những gì có thể xảy ra cho những kẻ bất hạnh còn bị giam giữ trong những xà lim, nếu Shang quyết định mọi bằng chứng đều phải được tiêu hủy và mọi nhân chứng phải bị giết. Nếu những xác chết trong đáy hồ là một trong những chỉ dẫn, dù cho không có đống nhầy nhụa này, chắc chắn cũng cho thấy chuyện giết người hàng loạt của chúng.

Pitt quay trở lại qua hành lang khu sinh hoạt của bọn gác với tâm trạng hài lòng của gã Don Guan lúc rời khỏi phòng ngủ của một quí bà. Sự may mắn không bị phát hiện của Pitt tiếp tục bám theo lúc anh tháo lui. Anh đến hành lang dẫn tới nhà chứa thuyền và vội vã băng qua thật nhanh nhưng vẫn không cọ vai vào vách tường làm rách bộ đồ lặn. Không lo bị rượt đuổi bởi bọn an ninh Trung Hoa giận dữ với những vũ khí giết người, anh nhanh chóng làm hỏng động cơ hai chiếc xe trượt nước của bọn gác. Nếu chúng đã không thể phát hiện chiếc xe lặn của anh giữa ánh sáng ban ngày, thì chúng sẽ chẳng bao giờ tìm thấy nó ở độ sâu mười mét dưới nước trong bóng tối.

Sau khi vội vàng đeo những thiết bị lặn, anh thả người xuống nước, bơi quanh cầu tàu và tìm lại chiếc xe lặn Stingray của anh. Pitt chưa đi được một trăm mét trên đáy hồ thì anh nghe tiếng thoát khí lịch bịch của một động cơ, rồi tiếng chân vịt của một chiếc xuồng đến từ bóng tối cách anh một quãng. Âm thanh lan truyền trong nước nhanh hơn trong không khí, tạo cho anh cảm giác như thể chiếc xuồng đang ở ngay trên đầu anh, thực ra nó vừa rời khỏi cửa sông để vào hồ nước. Chếch mũi chiếc Stingray, Pitt để nó kéo anh lên mặt nước. Anh nhìn thấy chiếc xuồng lúc nó từ bóng tối hiện ra và được chiếu sáng dưới những ngọn đèn từ trên bờ. Anh nhận ra chiếc thuyền đang đến gần chính là chiếc thuyền hai thân anh đã trông thấy hôm qua.

Pitt hình dung trừ phi một gã trong đoàn thủy thủ của chiếc thuyền ăn một thùng cà rốt mỗi ngày và nạp một lượng vitamin A rất lớn để nhìn rõ ban đêm như ban ngày, nếu không cơ hội dành cho chúng để nhận ra một cái đầu trên mặt nước tối đen là chuyện không thể xảy ra. Bất chợt, động cơ chiếc thuyền rơi vào chế độ chạy không, và nó trườn tới một quãng rồi dừng lại cách chỗ anh chừng mười lăm mét.

Pitt phớt lờ chiếc thuyền và tiếp tục đi tới. Vẫn còn nhiều điện năng trong những bình ắc

qui của chiếc xe lặn Stingray để đưa Pitt trở lại túp lều. Anh nên đến gần chiếc thuyền để được quan sát kỹ hơn, Pitt quyết định. Những viên chức có thẩm quyền cưỡng chế về mặt pháp luật phải được thông báo trước khi bất kỳ tổn hại nào xảy ra cho những nạn nhân đang bị giam giữ trong khu nghỉ dưỡng. Anh cảm thấy lạnh và kiệt sức, ao ước có một ly tequila và một ghế dựa trước một lò sưởi đang đỏ lửa. Anh lắng nghe một giọng nói từ bên trong bảo anh hãy rời khỏi Hồ Orion địa ngục này ngay, trong lúc tình trạng cơ thể anh vẫn còn tốt. Nhưng tiếng nói bên trong của anh cùng lúc lại van nài anh với những đường lối quanh co lắc léo của nó rằng anh hãy làm điều gì tốt nhất.

Một cảm giác mê hoặc nào đó rất bí ẩn cuốn hút anh về phía chiếc thuyền hai thân kỳ dị và u ám. Có cái gì đó hết sức nham hiểm toát ra từ chiếc thuyền trong đêm tối. Không một bóng người trên boong, không một tia sáng tại bất cứ nơi nào.

Một chiếc thuyền ma quái, Pitt nghĩ. Không khí độc ác sâu hiểm lạ lùng không thể mô tả như bao trùm khắp các boong thuyền. Rồi trong đầu Pitt bắt đầu lóe ra ý nghĩ chắc chắn đây là chiếc thuyền đã chở những linh hồn người chết qua con sông Styx . Anh đổi hướng chiếc xe lặn, chúc xuống sâu rồi trồi lên, như thế anh sẽ lọt vào bên dưới hai thân kép chiếc thuyền bí ẩn.

8.

Bốn mươi tám đàn ông, phụ nữ và trẻ con bị nhồi nhét bên trong khoang chứa vuông vức của chiếc thuyền màu đen, không còn một khoảng trống để bất kỳ người nào có thể ngồi. Tất cả đều đứng sát vào nhau, cùng thở thứ không khí nồng nặc hơi người. Đêm bên ngoài khoang chứa rất lạnh, nhưng thân nhiệt của những người bên trong làm cho không khí nóng bức và ngột ngạt. Chỉ có một cái quạt thông gió duy nhất bên trong cái lưới sắt nhỏ gắn trên trần. Vài người đã bất tỉnh, khuỵu xuống vì sự khủng khiếp phát sinh do chứng sợ hãi những nơi khuất kín, nhưng thân thể họ vẫn không đổ xuống được. Bất chấp những cái đầu của họ nghiêng về một bên và quay mòng vì sự lắc lư của chiếc thuyền, mọi người vẫn im lặng một cách kỳ cục. Có lẽ vì tuyệt vọng và không còn khả năng định đoạt số phận của mình, những tù nhân buông trôi vào trạng thái hôn trầm giống như những nạn nhân bị bọn Đảng Quốc xã Đức tống vào những trại tập trung trong Thế chiến II.

Julia đứng lắng nghe tiếng sóng vỗ vào thân thuyền và tiếng động cơ kép diesel đập nhẹ, tự hỏi cô đang bị đưa tới đâu. Lúc này mặt nước đã yên tĩnh. Những đợt sóng ngầm của đại dương đã bị bỏ lại phía sau từ hai mươi phút trước. Cô nhận định họ đang ở trong một vịnh nước không có sóng hoặc trên một dòng sông. Cô biết - với sự sáng suốt hợp lý - rằng cô đã trở lại một nơi nào đó tại Hợp chủng quốc. Đây là miền đất quê hương của cô. Cô từ chối cho phép mình trở thành dễ bị uốn nắn, và dù vẫn còn yếu và choáng váng, cô vẫn quyết định phải chiến đấu tìm cách thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn làm cô muốn phát điên và sống sót. Có rất nhiều người phụ thuộc vào sự sống sót của cô. Bằng cách trốn thoát và báo cáo tin tức cô đã thu thập được về tập đoàn buôn lậu cho thượng cấp của cô tại Cục Nhập cư, cô có thể chận đứng những đau khổ ghê rợn và cái chết của hàng ngàn người di cư bất hợp pháp.

Trong buồng lái ngay bên trên khoang chứa giống như một phòng giam, hai trong bốn tên cưỡng chế của bọn buôn lậu bắt đầu cắt dây thừng thành những đoạn ngắn trong lúc gã thuyền trưởng, đang đứng tại bánh lái, đưa chiếc thuyền tiến về phía thượng nguồn con sông Orion trong bóng tối. Ánh sáng duy nhất đến từ những ngôi sao, và cặp mắt hắn không hề rời khỏi màn hình ra-đa. Mười phút sau, hắn báo động cho những đứa khác sự kiện bọn chúng vừa đi hết con sông để vào trong hồ. Đến lúc chiếc thuyền màu đen sắp sửa tới dưới những ngọn đèn sáng rực bố trí tại khu nghỉ dưỡng của Qin Shang, gã hoa tiêu nhấc điện thoại của chiếc thuyền lên và nói vài tiếng Trung Hoa. Hầu như trước khi hắn đặt điện thoại vào lại chỗ cũ, những bóng đèn bên trong tòa nhà chính và những bóng đèn khác quanh bờ hồ đều tắt đồng loạt. Toàn khu vực hồ nước hoàn toàn chìm trong bóng tối. Được hướng dẫn bởi một ánh sáng nhẹ màu đỏ trên một cái phao, gã hoa tiêu khéo léo đưa chiếc thuyền hai thân trượt quanh chiếc du thuyền lộng lẫy của Shang rồi đi dọc theo hàng cọc bên mép đối diện với cầu tàu. Hai gã cưỡng chế bước ra từ bóng tối và thả những dây neo xuống trên những cọc chăng dây của chúng trong lúc gã hoa tiêu giảm động cơ vào chế độ tĩnh.

Trong ba hoặc bốn phút tiếp theo, không một âm thanh vọng lại từ bên ngoài khoang chứa chật cứng. Những câu hỏi đồng loạt rộ lên, đủ thứ cảm giác lo lắng sợ sệt phát sinh trong ý nghĩ của Julia và những người di cư bất hợp pháp. Nhưng họ không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho họ và cơn ác mộng tiếp diễn trong chuyến đi của họ vẫn phủ bóng tối lên bất kỳ nỗ lực làm sáng tỏ sự suy nghĩ nào. Rồi cánh cửa trên vách ngăn tại cuối phòng giam mở ra. Không khí trong lành đến từ một cơn gió nhẹ trên rặng núi tràn xuống như một phép lạ. Trước hết, những gì họ có thể nhìn thấy bên ngoài là bóng tối, rồi một gã cưỡng chế trong bộ đồng phục xám bước vào ngưỡng cửa.

"Khi nghe đến tên mình, các ngươi bước ra và lên cầu tàu", hắn hướng dẫn họ.

Lúc đầu, những người đứng giữa khoang chứa hoặc phía sau rất khó luồn lách qua khoang chứa chật cứng, nhưng khi có một người lọt ra ngoài cánh cửa, những người còn lại trong phòng lại thở ra nhẹ nhõm. Hầu hết những người rời khỏi chiếc thuyền là những người nghèo hơn, số người này không thể trả khoản chi phí quá cao để lên bờ bất cứ tại miền đất nào không thuộc về nước Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa. Vì không hiểu biết, họ đã ký phó thác linh hồn mình cho một cuộc sống phục tùng vào những tên buôn lậu, đến phiên bọn này lại bán họ cho những tập đoàn tội ác đã được thiết lập tại Hoa Kỳ.

Chẳng mấy chốc chỉ còn lại Julia, một bà mẹ và người cha suy nhược vì thiếu ăn cùng với hai con nhỏ dại của họ, trông có vẻ như chúng đang bị chứng còi xương, và tám người đàn ông và một phụ nữ đã có tuổi còn đứng lại trong khoang chứa. Đây toàn là những kẻ vô dụng, Julia nghĩ, những kẻ đã bị vắt kiệt những gì họ có, những kẻ chẳng còn gì để cung ứng, và bất lực không kham nổi bất kỳ loại công việc gì nặng nhọc. Và đây là những người, kể cả cô, sẽ không được lên bờ.

Như để xác nhận nỗi lo sợ tồi tệ nhất của cô, cánh cửa đóng sầm lại. Những dây neo được kéo lên và những động cơ diesel cài số lùi lại và tăng nhịp đập. Hình như chiếc thuyền chỉ di chuyển một quãng ngắn thì những động cơ chậm dần rồi rơi vào chế độ chờ. Cánh cửa lại bật mở và bốn tên cưỡng chế bước vào. Chẳng nói chẳng rằng, chúng bắt đầu trói tay và chân từng người. Miệng bị dán băng keo, và những cục sắt nặng nề được buộc vào cổ chân họ. Người mẹ và cha yếu ớt bảo vệ hai đứa nhỏ, nhưng họ dễ dàng bị khuất phục.

Trước viễn ảnh sẽ bị chết chìm, toàn bộ ý thức của Julia, mỗi dây thần kinh nhanh chóng tập trung vào việc tìm cách trốn thoát. Cô phóng chạy về phía cánh cửa với ý định lao ra ngoài boong thuyền rồi quăng mình xuống nước, sau đó bơi về phía bờ hồ gần nhất. Nỗ lực của cô trở nên vô hiệu trước khi cô chạm cánh cửa. Suy nhược vì trận đòn hôm trước, cô bước loạng choạng thay vì chạy, và dễ dàng bị một tên cưỡng chế gạt chân làm cô ngã sóng soài trên sàn thuyền. Cô cố chống lại đánh đấm, cào cấu, cắn khi chúng trói bàn chân và cổ chân cô. Rồi băng keo được dán qua môi và vật nặng được buộc vào cổ chân cô.

Julia nhìn với ánh mắt kinh hoàng khi một cửa sập giữa boong tàu được nâng lên và thân thể người đầu tiên bị ném qua lỗ trống rơi xuống nước.

***

Pitt nhấc ngón tay cái ra khỏi công tắc vận tốc của chiếc xe lặn và lơ lửng trong nước ngay dưới cabin nhốt người của chiếc thuyền khoảng ba mét. Anh vừa định trồi lên mặt nước giữa hai thân thuyền để điều tra đáy thuyền thì bỗng nhiên một chùm ánh sáng hắt xuống ngay bên trên anh và một vật nặng xé toạc khối nước lao xuống theo sau chùm sáng và tiếp theo sau đó là nhiều vật nặng khác.

Nhân danh Chúa, chuyện gì đang xảy ra thế ? Pitt tự hỏi, lúc những cái xác rơi xuống như mưa chung quanh anh. Dù không tin những gì thấy và sốc trước cảnh ghê tởm, phản ứng của anh vẫn nhanh không thể tưởng. Với một chuỗi động tác nhanh như tia chớp, anh buông chiếc xe lặn, bật ngọn đèn trên nón trùm đầu và rút con dao ra khỏi cái bao của nó gắn ở bắp chân. Những động tác diễn ra thật nhịp nhàng. Anh bắt đầu túm những cái xác, cắt dứt những dây trói tay và cổ chân họ và thả hững khối sắt chìm xuống. Khi những sợi dây trói đã bị cắt đứt, anh đẩy cái xác lên mặt nước và bơi sang người khác gần nhất. Anh làm việc như điên, hy vọng

không một cái xác nào trượt qua khỏi anh và chìm xuống đáy hồ tối đen, dù anh không biết nạn nhân đã chết chưa, nhưng nỗ lực cứu họ khiến anh quên mất sợ hãi. Rồi anh nhận ra họ còn sống, lúc anh chộp trúng một bé gái chưa quá mười tuổi. Nó nhìn trả anh qua cặp mắt đầy kinh hoàng. Có vẻ như cô bé là người Trung Hoa. Anh cầu mong nó biết bơi lúc anh đẩy nó lên bầu không khí của đêm.

Lúc đầu anh chỉ cảm thấy lo lắng trước số nạn nhân, nhưng rồi anh nhanh chóng cố nén cơn giận. Rồi cảm giác thất vọng bị thay thế bởi sự giận dữ bùng nổ khi anh cứu một bé trai không quá bốn tuổi. Anh nguyền rủa bọn quỉ dữ đã làm chuyện tàn bạo này. Không trễ một giây, anh đá chân vịt lặn, vọt lên và nhanh chóng tìm thấy chiếc xe lặn Stingray và đặt hai cánh tay đứa bé quanh chiếc xe. Anh tắt ngọn đèn lặn và liếc nhanh về phía chiếc thuyền để xem liệu bọn thủy thủ có phát hiện những nạn nhân của chúng nổi lên mặt nước không. Mọi thứ trên thuyền vẫn có vẻ yên tĩnh. Không có tiếng còi báo động. Anh lại lặn xuống, bật sáng ngọn đèn lặn. Chùm tia sáng của nó chạm phải một vật có vẻ là cái xác cuối cùng bị ném xuống từ chiếc thuyền. Nó đã rơi quá bảy mét lúc anh phát hiện nó. Cái xác này là một phụ nữ còn trẻ.

***

Trước khi đến phiên cô, Julia hít vào thật sâu rồi thở ra để không khí làm đầy hai buồng phổi, và nín thở khi bọn cưỡng chế đá cô qua cái cửa sập rơi xuống nước. Cô tuyệt vọng tìm cách thoát khỏi những dây trói. Sâu thêm, rồi sâu thêm nữa, cô rơi vào bức màn màu đen, giận dữ. Cô khịt mũi để giảm bớt sức ép của nước lên những ống tai giữa thông với khí quản. Một phút, có lẽ hai, và dưỡng khí trong phổi cô sẽ cạn kiệt. Và cô sẽ chết, một cái chết thật đau đớn.

Thình lình, hai cánh tay ôm ngang thắt lưng cô, và cô có thể cảm nhận khối sắt nặng nề rời khỏi cổ chân cô. Rồi hai bàn tay cô được tự do, và một bàn tay bấu chặt cánh tay và bắt đầu kéo cô lên. Lúc đầu Julia xé rách mặt nước, cô co rúm lại khi miếng băng keo bóc khỏi miệng cô. Vật đầu tiên cô nhìn thấy là sự xuất hiện của một con quỉ trong cái nón trùm đầu, rồi một cái mặt nạ và ánh sáng phát ra từ cái đầu con quỉ.

“Cô có thể hiểu tôi chứ ?” một giọng nói hỏi bằng tiếng Anh.

“Tôi có thể hiểu ông”, cô hổn hển.

“Cô bơi giỏi chứ ?”

Cô chỉ gật đầu để trả lời.

“Tốt. Hãy giúp tôi cứu nhiều người theo sức cô. Tìm cách gom họ lại thành một nhóm. Bảo họ phải theo sau ánh sáng của tôi. Tôi sẽ đưa mọi người vào vùng nước cạn dọc bờ hồ”.

Pitt rời cô và bơi về phía thằng bé đang ôm chặt chiếc xe lặn Stingray. Anh đặt đứa bé lên lưng và quàng hai bàn tay nhỏ xíu của nó quanh cổ anh. Rồi anh tăng tốc chiếc xe lặn, tìm kiếm đứa bé gái và thấy nó, anh ôm quanh thân mình nó chỉ mấy giây trước khi nó chìm xuống nước và khuất tầm nhìn.

***

Trên chiếc thuyền màu đen, hai gã cưỡng chế đi lên buồng lái và bước vào. “Tất cả đều bị nhấn chìm”, một đứa nói với gã hoa tiêu. “Công việc của chúng ta đã xong”.

Gã thuyền trưởng đứng tại bánh lái gật đầu và đẩy nhẹ những cần tiết lưu về phía trước. Những chân vịt khuấy nước và chiếc thuyền hai thân màu đen bắt đầu lùi lại về phía cầu tàu. Trước khi nó di chuyển được ba mươi lăm mét, một giọng nói đến từ điện thoại của chiếc thuyền.

“Chu Deng ?”

“Đây là Chu Deng”, gã thuyền trưởng trả lời.

“Lo Han, chỉ huy an ninh hỗn hợp đây. Tại sao các anh phớt lờ những chỉ dẫn dành cho các anh ?” ,

“Chúng tôi đã làm theo kế hoạch. Toàn bộ đám di dân đều được xử lý. Có vấn đề gì thế ?”

“Các anh để lộ ánh sáng”.

Chu Deng rời khỏi buồng lái và nhìn qua chiếc thuyền. “Các anh ăn quá nhiều thịt gà Szechuan dư thừa gia vị trong bữa ăn tối nên bị quáng gà đấy. Dạ dày các anh lừa dối cặp mắt. Chẳng có ngọn đèn nào thắp sáng trên chiếc thuyền này cả”.

“Vậy tôi đang nhìn thấy cái gì tại bờ hồ phía đông ?”

Với vai trò người giám thị trong việc vận chuyển những kẻ di cư bất hợp pháp từ những chiếc tàu mẹ, Chu Deng cũng có trách nhiệm đối với việc thi hành không đúng chỉ thị dành cho các lao động nô lệ. Nhưng hắn không làm việc dưới quyền gã sếp an ninh trong việc giam giữ những kẻ di dân. Cả hai đều là những tên tàn bạo, cả hai đều có địa vị như nhau, không tên nào lệ thuộc nhau.

Lo Han là một con bò mộng cao to như một thùng bia với một cái đầu bự tổ chảng, quai hàm vuông và cặp mắt lúc nào cũng đỏ như máu. Chu Deng xem y chẳng mấy giá trị hơn một con chó không được huấn luyện. Hắn quay lại và nhìn về hướng đông. Chỉ đến lúc đó hắn mới chú ý tới một chùm ánh sáng mờ chiếu sáng dưới nước. “Tôi thấy rồi, khoảng hai trăm mét cách bờ hồ. Chắc chắn là một ngư phủ địa phương”, hắn nói với Lo Han.

“Để chắc ăn, anh hãy điều tra xem”.

“Tôi sẽ cho lục soát”.

“Nếu thấy có điểm nào đáng ngờ”, Lo Han nói, “hãy liên lạc với tôi ngay, và tôi sẽ bật sáng tất cả các bóng đèn”.

Chu Deng đồng ý và treo điện thoại lên giá. Rồi hắn xoay bánh lái, đưa chiếc thuyền hai thân về phía mạn phải. Lúc hắn hướng mũi chiếc thuyền trên đường đi nhắm tới chùm ánh sáng mờ dao động trên mặt nước hồ, hắn gọi hai gã cưỡng chế vẫn còn ở lại trên boong chính bên dưới. “Tới trước mũi và nhìn kỹ xem chùm ánh sáng trên mặt nước ngay phía trước”.

“Ông nghĩ đó là cái gì ?” Một gã nhỏ con hỏi, cặp mắt không một biểu cảm trong lúc y rút khẩu súng lục tự động ra khỏi cái bao.

Chu Deng nhún vai. “Có lẽ bọn đánh bắt cá. Đâu phải lần đầu chúng ta thấy họ đi đánh cá hồi vào ban đêm”.

“Nhưng nếu không phải bọn đánh cá ?”

Chu Deng quay đầu lại và cười, phô trọn hai hàm răng. “Trong trường hợp này, cứ cho chúng theo bọn kia”.

***

Pitt thấy chiếc thuyền đang đến gần nhóm nhỏ những người đang vùng vẫy trong nước và tin chắc họ đã bị phát hiện. Anh có thể nghe những giọng nói từ mũi thuyền, đúng hơn là từ một chỗ đứng bằng phẳng nối liền hai phần phía trước giữa hai thân thuyền, những giọng quát tháo bằng tiếng Trung Hoa, chắc chắn để thông báo cho thuyền trưởng của chúng là có người đang bơi trong hồ. Anh không cần suy nghĩ lâu cũng biết chúng bị cuốn hút bởi ngọn đèn lặn của anh. Anh đã phạm sai lầm đáng nguyền rủa vì bật đèn, tắt đèn rồi lại bật đèn và gây chú ý. Nhưng nếu không có ánh sáng thì những người đã được cứu thoát chết đuối trong hồ nước sẽ bị phân tán khắp mọi hướng, trở nên lạc lõng và kết quả là chết chìm.

Vẫn giữ những đứa bé đang sợ hãi trên vai, Pitt dừng chiếc Stingray lại và chuyển đứa bé gái cho người phụ nữ trẻ đang giúp một ông cụ và một bà cụ chống cự với khối nước. Lúc này cả hai bàn tay anh đều tự do và anh tắt ngọn đèn lặn, quay mình lại đối diện với chiếc thuyền đang hiện ra lờ mờ bên trên anh và che khuất những ngôi sao. Anh nhận ra nó đang lướt qua cách anh chưa tới một mét, và anh có thể nhận ra hai bóng người đang lao xuống một cái thang từ cabin dẫn tới boong tàu trước mũi thuyền. Một trong hai tên chồm ra, phát hiện Pitt trong nước và đưa tay chỉ.

Trước khi gã cưỡng chế thứ nhì có thể xác định vị trí của Pitt trong chùm ánh sáng từ cây đèn bấm của hắn, một chiếc ngạnh từ khẩu súng bắn bằng không khí nén đã rít qua bóng đêm

và cắm sâu vào thái dương gã đàn ông, ngay trên mép tai. Trước khi gã bạn hắn biết chuyện gì xảy ra, y cũng ngã xuống chết với một cái ngạnh khác ló ra khỏi cổ họng. Chúng không kịp thét lớn báo động hoặc có cơ hội để tự vệ. Chúng cũng chẳng có cơ hội hơn những nạn nhân đã bị chúng giết.

Cả hai ngã bật về phía sau trong im lặng, co rúm trên boong trước mũi thuyền. Pitt lắp một cái ngạnh khác vào khẩu súng và chậm rãi bơi ngửa, quạt những chân vịt lặn về phía sau. Thằng bé rúc đầu vào vai Pitt, và ôm chặt cổ vị cứu tinh của nó với tất cả sức mạnh từ hai cánh tay bé nhỏ của mình.

Pitt chăm chú nhìn với vẻ kinh ngạc khi chiếc thuyền vẫn lướt tới, đổi hướng rồi tiếp tục tiến về phía cầu tàu như chẳng có chuyện gì xảy ra, có vẻ như chẳng hề hay biết đến hai xác chết nằm trên boong trước mũi thuyền. Anh chỉ quan tâm đến cái bóng của một gã đàn ông đứng tại bánh lái, qua những cửa sổ buồng lái. Thật kỳ lạ, gã đàn ông chẳng hề cử động, cứ như hắn biết người của mình đã bị giết. Pitt chỉ có thể phỏng đoán sự chú ý của gã hoa tiêu đang tập trung vào một nơi khác.

Pitt chăng mảy may ngờ vực chuyện chiếc thuyền sẽ quay lại, và quay lại nhanh một khi hai cái xác được phát hiện, anh đã mất bốn, có lẽ năm phút, chắc chắn không nhiều hơn. Anh không rời mắt khỏi chiếc thuyền hai thân, trong lúc hình dáng lờ mờ của nó trượt qua và chìm vào bóng tối. Chiếc thuyền đã đi được nửa quãng đường trở lại cầu tàu khi hình dáng của nó bắt đầu mất hút, và anh nhận ra nó đang đảo một vòng để quay lại

Anh cảm thấy có sự khác thường đến kỳ cục vì không có một ngọn đèn chiếu nào được bật sáng và quét qua mặt hồ. Cảm giác này kéo dài khoảng mười giây thì những bóng đèn tại khu nghỉ dưỡng lại đồng loạt bật sáng và nhảy múa trên những đợt sóng do đường rẽ nước của chiếc thuyền tạo ra.

Hiện ra như một con vật bị mắc bẫy đang nổi trong nước sau khi vào tới bờ nhưng trước khi tìm được chỗ nấp, Pitt chưa kịp phản ứng thì bỗng nhiên chiếc xe lặn Stingray kéo anh vào một chỗ nước cạn, và anh nhận ra mình có thể đứng lên với mực nước chỉ dâng lên tới mông. Anh lội vào bờ và đặt thằng bé trên bờ hồ cao hơn mặt nước khoảng gần năm tấc. Rồi anh quay lại để giúp những người khác, kéo họ vào cho tới khi họ có thể lội vào mặt đất khô ráo. Những nạn nhân này đã quá già hoặc quá trẻ và đã kiệt sức để có thể làm điều gì khác hơn là cố bò lết vào khu rừng gần đó.

Anh đi về phía cô gái đang ra khỏi khối nước cách chỗ anh vài bước chân với đứa bé gái đặt trên vai cô, và một cánh tay cô choàng qua thắt lưng một bà cụ đang rũ xuống như sắp chết. “Hãy giữ thằng bé !” anh lắp bắp. “Đưa nhanh những người này vào khu rừng và bảo họ nằm xuống”.

“Ông sẽ... sẽ đi đâu ?” Cô hỏi đứt quãng.

Anh quay nhìn chiếc thuyền. '“Horatitus tại cầu tàu, Custer đứng cô độc tại Little Big Horn, đó là tôi”, Pitt nói. Trước khi Julia có thể trả lời, người lạ cứu sống bọn họ đã biến mất trở lại trong khối nước lạnh giá.

***

Cảm giác hoảng sợ của Chu Deng lan đến tận ngón chân hắn. Trong bóng tối, hắn không thể chứng kiến những cái chết của hai gã cưỡng chế của hắn. Hắn chỉ tập trung vào việc giữ cho chiếc thuyền không bị mắc cạn trong lúc chúng bị giết. Sau khi phát hiện hai xác chết, Chu Deng hết sức hoang mang. Không một bóng người trên cầu tàu và hắn không biết vì sao và ai là những kẻ ám toán đã giết hai gã cưỡng chế của hắn. Chủ nhân của hắn chẳng đời nào chấp nhận những giải thích và những lời xin lỗi mơ hồ trong trường hợp dó. Hắn sẽ bị trừng phạt vì những hành động không hiệu quả. Hắn biết điều đó, và biết chắc chắn, một cách tuyệt đối.

Hắn không còn chọn lựa nào khác ngoài chuyện phải giáp mặt những kẻ tấn công. Trong đầu hắn không hề nuôi ý nghĩ chỉ có một kẻ tấn công duy nhất. Hắn đinh ninh đây phải là một chiến dịch được trù hoạch bởi những tay chuyên nghiệp. Hắn bố trí hai gã cưỡng chế còn lại

của hắn vào hai vị trí khác nhau. Một tên tại boong phía đuôi thuyền giữa hai thân tàu, tên kia ở trước mũi. Sau khi yêu cầu Lo Han bật sáng đèn, hắn nhận ra có nhiều bóng người đang ra khỏi hồ nước và lên bờ. Rồi như để thêm thảm họa vào thảm họa, hắn nhận ra họ đúng là những di dân, được xem như đã bị ném xuống nước. Hắn đông cứng vì sửng sốt. Làm cách nào họ lại thoát chết ? Không thể, trừ phi họ được giúp đỡ. Phải có một lực lượng đặc biệt hoặc những nhân viên được huấn luyện chuyên nghiệp, hắn nghĩ đủ thứ chuyện.

Chắc chắn Qin Shang sẽ ra lệnh trấn nước hắn dưới đáy hồ cho đến chết nếu hắn không bắt lại được bọn người di cư bất hợp pháp trước khi họ rơi vào tay những giới chức thẩm quyền của Hoa Kỳ. Trong màn ánh sáng chiếu qua hồ nước, hắn đếm có gần một tá đàn ông và đàn bà cùng hai đứa trẻ đang loạng choạng và bò từ mép nước đến khu rừng. Trong cơn lo sợ họ sẽ trốn thoát và không kiểm soát được tình thế, Chu Deng quay mũi chiếc thuyền hai thân hướng thẳng về phía bờ ở cuối hồ, dọc mép nước.

“Chúng ở nơi đó !” Hắn điên cuồng quát tháo với gã cưỡng chế tại boong thuyền trước mũi đang nâng khẩu súng lên và đứng nhìn như trong một cuốn phim quay chậm khi một hình thù đen đúa trồi lên từ một cơn ác mộng. Tên cưỡng chế bất chợt trở nên cứng đờ, thả rơi khẩu súng máy và ôm lấy vai. Mấy giây sau, một cái ngạnh kỳ dị đột ngột ló ra từ con mắt trái tên cưỡng chế. Chu Deng đông cứng trong cơn sốc bàng hoàng khi tên cưỡng chế của hắn rơi xuống hồ nước giá lạnh.

***

Một chiếc thuyền hai thân có rất nhiều ưu thế. Gây khó chịu cho hành khách không phải là một trong những ưu thế của nó. Một chiếc thuyền với mũi thuyền độc nhất và cao thì gần như không thể leo lên thuyền. Càng không có cách nào treo lơ lửng thân thể trên thân của nó. Nhưng một boong thuyền bằng phẳng phía trước buồng lái và cabin chính chỉ cách mặt nước gần ba tấc sẽ không gây khó khăn gì cho một người ở dưới nước bám vào mép thuyền.

Được chiếc xe lặn Stingray đẩy tới, Pitt phóng người lên khỏi mặt nước đúng lúc chiếc thuyền màu đen sắp dìm anh xuống. Với việc tính toán giờ giấc nhờ vào may mắn hơn là dựa vào phán đoán, anh xô chiếc xe lặn ra xa, vươn một cánh tay ra và chộp lấy-mép boong thuyền trước mũi. Cú sốc vì đã lao nhanh tới của chiếc thuyền lúc nó đột ngột giật mạnh cơ thể anh như bị xé rời khỏi hốc vai. May mà nó vẫn còn ở vị trí cũ, và Pitt bắn gã đàn ông đang nhắm khẩu súng máy vào đám người trên bờ trước khi hắn kịp siết cò. Trong ba giây, Pitt đã lắp và bắn một cái ngạnh xuyên qua mắt gã cưỡng chế vào đến tận óc hắn.

Chiếc thuyền hai thân lúc này đang đâm thẳng vào bờ, chỉ cách mép nước chưa tới mười mét lúc Pitt trượt xuống khỏi mũi thuyền và bơi ngửa trên mặt nước. Lúc cabin nhô cao của chiếc thuyền lướt qua ngay bên trên anh, Pitt điềm tĩnh lắp đạn vào khẩu súng khí nén. Sau khi những chân vịt thuyền tống nước một cách vô hạn sang hai bên, anh vặn người lao vào đường rẽ nước của chiếc thuyền. Pitt chỉ bơi một quãng ngắn trước khi chiếc thuyền thân kép đâm vào bờ hồ. Những mũi thuyền vỡ răng rắc, và chiếc thuyền khựng lại như chạm phải một bức tường thép. Những động cơ gầm rú trong vài giây, ho khúc khắc một lúc rồi lặng câm. Lực quán tính và sự va đụng ném gã cưỡng chế trên boong sau đuôi thuyền vào vách cabin với một sức mạnh dữ dội làm hắn gãy cổ.

Tháo những dây đai cái túi đeo lưng giữa hai bình khí lặn của anh và thả rơi dây đai lặn, Pitt đu người lên boong sau đuôi thuyền. Không một bóng người trong buồng lái. Anh leo lên cái thang và đá mở cánh cửa.

Một người đàn ông nằm trên sàn, đầu và vai hắn đập vào cái quầy trước mặt, hai bàn tay ôm ngực. Xương sườn bị gãy do cú va chạm, Pitt nhanh chóng nhận xét. Bị tổn thương hay không, gã đàn ông vẫn là một tên sát nhân. Pitt không có chọn lựa. Càng không, đối với những kẻ như gã này. Anh đưa khẩu súng khí nén lên đúng lúc Chu Deng chìa ra một khẩu súng lục tự động ba mươi hai ly hắn đã che giấu sau hai bàn tay ôm ngực. Tiếng “rắc” chết người của khẩu súng lục tự động vang lớn hơn tiếng xé gió của cái ngạnh từ khẩu súng khí nén, cả hai “hỏa tiễn” cùng vọt tới trong một phần ngàn giây. Đầu đạn khoét một lỗ nhỏ qua lớp thịt bên ngoài

trên hông Pitt đúng lúc cái ngạnh xuyên thủng trán Chu Deng.

Pitt không chú trọng vết thương của anh. Máu không chảy nhiều, tuy anh cảm thấy đau, nhưng điều đó cũng không làm chậm lại những động tác cơ thể của anh. Anh chạy nhanh từ buồng lái xuống cái thang và nhảy tới, lao về phía mũi thuyền và phóng lên bờ. Anh tìm thấy những di dân đang sợ hãi rúc sau một lùm bụi.

“Cô gái nói tiếng Anh đang ở dâu ?” anh hỏi, giữa hai hơi thở.

“Tôi đây”, Julia trả lời. Cô đứng lên và đến gần cho tới khi đứng trước mặt anh, hình dung nhiều hơn thấy.

“Tôi bỏ sót mấy người ?” anh hỏi, lo sợ phải nghe câu trả lời.

“Mới đếm sơ”, cô trả lời, “thiếu ba người”.

“Chết tiệt !” Pitt lẩm bẩm nguyền rủa sự thất bại. “Tôi hy vọng đã cứu được tất cả”.

“Ông đã cứu được tất cả”, Julia nói. “Họ bị mất tích trong lúc bơi vào bờ”.

“Tôi rất tiếc”, Pitt nói thật lòng.

“Ông không phải như thế. Đúng là một phép lạ khi ông cứu không sót một ai trong chúng tôi”.

"Họ có thể di chuyển chứ ?”

“Tôi tin thế".

“Hãy theo bờ hồ đi về hướng bên trái khi các bạn đối diện hồ nước”, anh hướng dẫn cô. “Sau khi đi được khoảng ba trăm mét, các bạn sẽ đến một túp lều. Tôi nhắc lại, không được vào trong lều. Tôi sẽ đuổi kịp các bạn trong thời gian sớm nhất có thể”.

“Ông sẽ đi đâu ?” Cô hỏi.

“Chúng ta đang phải đối phó với những kẻ có vẻ chẳng ngốc nghếch chút nào. Chúng sẽ thắc mắc chuyện gì đã xảy ra với chiếc thuyền của chúng và sẽ đến lục soát hồ nước trong mười phút nữa. Tôi sẽ tìm cách làm chúng lệch hướng điều tra. Cô có thể xem đó như là một hành động nhỏ để trả đũa những kẻ phải chịu trách nhiệm những gì chúng đã gây ra cho các bạn”.

Bóng tối quá dày không cho phép anh nhìn thấy vẻ lo lắng đột ngột hiện ra trên nét mặt cô. “Xin hãy thận trọng, ông... ?”

“Pitt. Tên tôi là Dirk Pitt”.

“Tôi là Julia Lee”.

Anh định nói điều gì đó nhưng ngừng lại và vội vã trở lại chỗ chiếc thuyền hai thân, bước vào buồng lái đúng lúc điện thoại đổ chuông. Anh sờ soạng tìm nó trong bóng tối, tìm được và nhấc điện thoại lên. Có kẻ nào đó nói bằng tiếng Trung Hoa ở đầu dây bên kia. Lúc giọng nói dừng lại, Pitt lầu bàu vài nguyên âm khó hiểu, khua cái ống liên hợp kêu lách cách rồi đặt diện thoại lên cái quầy trong buồng lái. Bật sáng ngọn đèn lặn trên nón trùm đầu, anh nhanh chóng nhận ra bộ phận đánh lửa và những cần tiết lưu của chiếc thuyền. Pitt khởi động động cơ rồi đẩy những cần tiết lưu lui và tới cho đến khi cả hai động cơ ho khúc khắc rồi nổ đều trở lại.

Những mũi thuyền sục mạnh trong lớp bùn của bờ hồ. Pitt đẩy những cần tiết lưu ngược lại đến hết mức và xoay mạnh bánh lái, đưa đuôi thuyền lui tới trong một nỗ lực làm nới lỏng sức hút chặt của lớp bùn. Mỗi lần vùng vẫy, chiếc thuyền được nới lỏng thêm một chút và lùi dần ra ngoài cho tới khi nó thoát khỏi khối bùn, và những mũi thuyền được tự do. Chiếc thuyền sủi bọt trong vùng nước sâu hơn, tại đây, Pitt quay đầu chiếc thuyền và đẩy những cần tiết lưu về phía trước, hướng hai mũi thuyền đã hư hỏng về phía cầu tàu và chiếc du thuyền của Qin Shang, vẻ lộng lẫy của nó nổi bật dưới ánh sáng rực rỡ chói lòa của khu nghỉ dưỡng.

Pitt chèn con dao lặn của anh vào giữa hai nan hoa của bánh lái, thọc mũi dao vào cái hộp la bàn bằng gỗ để giữ chiếc thuyền đi đúng hướng anh đã chọn. Sau đó, anh gài những cần tiết lưu ở chế độ chậm và ra khỏi đài chỉ huy, lao xuống cầu thang để vào buồng động cơ trong thân thuyền bên mạn phải. Không có thì giờ để lắp đặt một trái bom gây cháy, vì vậy anh mở nắp thùng chứa nhiên liệu đồ sộ và thu gom tất cả những miếng giẻ đã dùng để lau đầu và bó lại với

nhau. Rồi anh nhúng một đoạn dải mớ giẻ lau vào thùng chứa nhiên liệu cho mớ giẻ ướt đẫm đầu diesel và kéo lê phần còn lại lên boong khoang động cơ. Tiếp theo, anh bố trí mớ giẻ đã tẩm dầu thành một cái đập ngăn nhỏ hình tròn và rót đầu vào giữa cái đập ngăn. Không quá thỏa mãn với tác phẩm của mình, nhưng hài lòng vì trong hoàn cảnh này, đó là điều tốt nhất anh có thể làm, Pitt quay lại buồng lái và lục lọi những khoang chứa cho tới khi anh tìm thấy thứ anh biết phải nằm đâu đó trong khu vực này. Lắp đặt xong những khẩu súng lửa dã chiến, anh đặt tất cả lên cái quầy gần điện thoại ngay trước bánh lái. Cho tới lúc đó anh mới rút con dao lặn ra khỏi bánh lái và nắm chặt những nan hoa.

Chiếc du thuyền và cầu tàu lúc này chỉ còn cách anh khoảng hai trăm mét ngay trước mặt.

Nước phun lên từ chỗ rách trước mũi thuyền do sự va đụng của chúng với bờ hồ, nhanh chóng ngập đầy khu vực phía trước chiếc thuyền hai thân làm mũi nó chúc xuống. Pitt lại đẩy những cần tiết lưu tới trước đến tận cùng giới hạn. Những chân vịt khuấy nước nổi sóng, lực đẩy của chiếc thuyền làm mũi của nó lại ngóc lên khỏi mặt nước. Bánh lái rung mạnh dưới hai bàn tay Pitt. Chiếc thuyền tăng tốc, mười lăm, mười tám rồi hai mươi hải lý, và chiếc thuyền hai thân lóng ngóng lướt trên mặt nước. Và chiếc du thuyền lộng lẫy lờ mờ hiện ra, thậm chí lớn hơn, qua kính chắn gió. Pitt đảo một đường vòng cung rộng cho tới khi chiếc thuyền hai thân nằm trên một đường thẳng góc với chiếc du thuyền ngay chính giữa thân của nó bên mạn trái.

Lúc khoảng cách chỉ còn bảy mươi, rồi sáu mươi mét, Pitt lao ra khỏi buồng lái, nhảy xuống boong sau đuôi thuyền, nhắm khẩu súng lửa xuống dưới, qua cánh cửa sập mở sẵn của buồng động cơ vào đống giẻ lau ướt sũng dầu diesel và siết cò. Tin tưởng đường nhắm của mình chính xác, Pitt phóng mình xuống nước.

Bốn giây sau, một âm thanh đổ vỡ dữ dội bùng lên khi chiếc thuyền hai thân đâm xuyên qua thân chiếc du thuyền, theo sau là một tiếng nổ khủng khiếp rồi bầu trời đêm tràn ngập những vạt lửa và những mảnh vụn bay tung tóe khắp mọi hướng.

Chiếc thuyền hai thân đen đúa đã hoạt động như một trái ngư lôi. Tất cả những gì còn lại của nó là một mảng đầu loang bốc lửa sáng rực trên mặt nước. Hầu như ngay tức khắc, những vạt lửa bắn ra từ mọi lỗ thông hơi và cửa sổ đánh vẹc ni bóng loáng của chiếc du thuyền. Pitt kinh ngạc vì chiếc du thuyền nhanh chóng trở thành một ngọn đuốc rực lửa. Anh bơi ngửa quanh đuôi du thuyền về phía cầu tàu có túp lều nổi nằm ở đoạn cuối, vừa nhìn phòng khách và boong dạo mát của du thuyền đổ ập xuống trong biển lửa. Rất chậm chạp, uể oải, chiếc du thuyền chìm vào khối nước lạnh giá của Hồ Orion giữa một đám mây hơi nước khổng lồ gào thét, cho đến khi không còn lại gì ngoài nửa thân trên của cột ra-đa trần trụi.

Phản ứng của bọn nhân viên an ninh quá chậm chạp, đúng như Pitt tiên liệu. Anh đã đến túp lều nổi trước khi chúng lao ra từ khu nghỉ dưỡng trên những chiếc xe đạp bấn thỉu về phía cầu tàu lúc này cũng đã bén lửa và cháy dữ dội. Đây là lần thứ nhì trong vòng một giờ đồng hồ anh trồi lên mặt nước bên trong túp lều. Tiếng bước chân có thể bị phát hiện lúc chạy qua hành lang. Anh đóng sầm cánh cửa, nhưng nhận ra không có ổ khóa. Anh chêm con dao lặn đáng tin cậy của mình vào giữa mép ngoài và khung cửa, và đóng cánh cửa lại được.

Là một tay lái xe trượt nước kỳ cựu, anh nhảy giạng chân lên chiếc xe gần nhất, nhấn nút khởi động, và ngay tức khắc, động cơ nổ đều. Những chân vịt khoắng nước, đẩy chiếc xe trượt cùng Pitt lao tới trước. Chiếc xe đâm vào cánh cửa mỏng manh, xé nó thành nhiều mảnh, trước khi lao qua hồ nước. Lạnh, ướt, kiệt sức và máu chảy ra từ vết thương bên hông, nhưng Pitt vẫn có cảm giác giống như một người vừa trúng số độc đắc lúc anh đến cầu tàu cạnh túp lều của mình.

Và lúc vào bên trong, anh mới biết điều tồi tệ nhất vẫn chưa xảy ra.

9.

Lo Han lặng người đi lúc nhìn lên những màn hình trong chiếc xe an ninh di động, cho thấy chiếc thuyền hai thân màu đen đột ngột đảo một vòng quanh hồ rồi lao về phía chiếc du thuyền và đâm vào giữa chiếc tàu xinh đẹp. Tiếng nổ khủng khiếp làm rung chiếc xe an ninh, tạm thời làm tê liệt hệ thống giám sát. Lo Han chạy ra ngoài và xuống bờ hồ để tận mắt chứng kiến thảm họa.

Sẽ phải trả một cái giá thật nặng nề, hắn nghĩ, vừa nhìn chiếc du thuyền lúc nó chìm xuống hồ trong một đám mây hơi nước. Qin Shang không phải là một kẻ dễ dàng tha thứ. Hắn sẽ chẳng vui vẻ gì khi biết một trong chiếc du thuyền của mình bị hủy diệt. Lo Han đã nghĩ ra những cách để đổ tất cả tội lỗi lên đầu gã Chu Deng ngốc nghếch.

Sau khi yêu cầu Chu Deng điều tra chùm ánh sáng bí ẩn, sự liên lạc thông tin chặt chẽ với chiếc thuyền màu đen và những thủy thủ cưỡng chế của nó không còn nữa. Hắn phải tin là bọn chúng say khướt và bỏ bê nhiệm vụ. Có thể còn lời giải thích nào khác không ? Có hợp lý không, nếu nếu ra lý do tự sát ? Ý nghĩ cuối cùng lướt qua đầu hắn là có một nguồn gốc từ bên ngoài phải chịu trách nhiệm về thảm họa này.

Hai tên gác đang chạy đến. Lo Han nhận ra chúng là những đứa trong bọn tuần tra dưới nước của hắn.

“Ông Lo Han”, một trong hai tên hổn hển, hụt hơi sau khi chạy gần bốn trăm mét đến túp lều nổi rồi quay lại xuyên qua hành lang.

Hắn nhìn chúng với ánh mắt giận dữ. “Wang Hui, Li San, tại sao chúng mày không ở lại với những chiếc xe trượt nước của chúng mày chứ ?”

“Chúng tôi không thể vào bên trong. Cửa bị đóng chặt. Trước khi chúng tôi có thể phá cửa thì túp lều đã bốc cháy, và chúng tôi phải thoát trở lại vào hành lang hoặc bị thiêu sống”.

“Cửa bị khóa à ?” Lo Han gầm lớn. “Láo toét ! Không có cánh cửa nào lắp ổ khóa cả”.

“Tôi thề với ông, ông Lo Han”, Li San nói, “Cánh cửa bị cài then từ bên trong”.

“Có lẽ nó bị hóc vì vụ nổ”, Wang Hui nói.

“Vô lý...” Lo Han nín bặt lúc một giọng nói phát ra từ cái điện đài cầm tay. “Vâng, chuyện gì thế ?” hắn làu bàu.

Giọng nói điềm tĩnh đầy uy quyền của gã phụ tá an ninh Kung Chong vọng ra từ cái loa. “Hai gã trẽ nải trong việc đến nhận phiên gác khu phòng giam...”

“Chuyện gì xảy ra với chúng ?”

“Chúng được tìm thấy bị trói và bị đánh đập tại tầng hai bỏ trống của tòa nhà”.

“Bị trói và bị đòn”, Lo Han lẩm bẩm. “Không nhầm đó chứ ?”

“Có vẻ là hành động của một tay chuyên nghiệp”, Kung Chong nói.

“Cậu nghĩ mạng lưới an ninh của chúng ta bị xâm nhập”.

“Có vẻ như vậy”.

“Cho lùng sục trên mặt đất ngay”, Lo Han ra lệnh.

“Tôi đã ra lệnh”.

Lo Han nhét điện đài vào túi áo và nhìn về phía cầu tàu vẫn còn cháy sáng rực từ đầu này đến đầu kia. Rõ ràng có sự liên quan giữa những gã bị tấn công trong tòa nhà làm nơi nhốt tù và việc cháy nổ của chiếc du thuyền vì bị chiếc thuyền hai thân đâm vào, hắn nghĩ. Vì không biết gì về việc Pitt đã cứu thoát đám di dân bị dem trấn nước, Han không thể thuyết phục hắn tin những nhân viên thi hành luật pháp của Hoa Kỳ đã phái một toán bí mật đến để hủy diệt

chiến dịch của Qin Shang. Hắn loại bỏ ý nghĩ đó ngay, và suy xét tình hình. Việc giết chết Chu Deng và nhóm thủy thủ cưỡng chế của y chắc chắn không phải là hành động của FBI hoặc INS (Cục Nhập cư và Nhập tịch). Không, nếu những điều tra viên Mỹ biết được đầu mối, dù mơ hồ nhất, của những hoạt động mờ ám xảy ra trên Hồ Orion, một đội tấn công chắc chắn đã tràn ngập khu vực này. Lo Han khó có thể nhận ra đây không phải là một vụ xâm nhập được trù tính một cách chuyên nghiệp bởi một toán quân hoặc những nhân viên được huấn luyện kỹ, mà đây chỉ là một chiến dịch được thực hiện bởi một, chắc chắn không quá hai người.

Nhưng chúng làm việc cho ai chứ ? Ai đã trả lương cho chúng ? Rõ ràng không phải là một hành động cạnh tranh buôn lậu, hoặc một trong những tập đoàn tội ác đã được thành lập. Họ không ngu ngốc đến nỗi phải phát động một vụ tranh chấp địa bàn hoạt động, càng không làm như vậy khi Qin Shang có được sự yểm trợ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Ánh mắt Lo Han chuyển từ cầu tàu đang cháy và những thuyền chìm sang túp lều trên hồ nước. Hắn đứng đó, sững sờ và nhớ lại gã ngư phủ ngạo mạn đã phô trương chuyện đánh bắt cá của anh ta ngày hôm trước. Có thể đó chỉ là cái vỏ bọc ngoài của anh ta. Có lẽ anh ta không phải là một người đi câu cá hoặc nhà kinh doanh đi nghỉ dưỡng. Lo Han suy diễn. Tuy nhiên anh ta không hành động như một nhân viên của Cục Nhập cư hoặc FBI. Bất kể động cơ của anh ta là gì, gã câu cá vẫn là nghi can duy nhất của Lo Han trong phạm vi ba mươi lăm mét.

Hài lòng vì đã loại trừ điều tệ nhất trong kịch bản, Lo Han bắt đầu thở dễ dàng hơn một chút. Hắn lấy điện đài và gọi một cái tên. Giọng của Kung Chong trả lời.

“Có xe cộ nào qua lại đáng ngờ không ?” Lo Han hỏi..

“Những đường đất và đường trượt tuyết đều không có người”, Kung Chong trấn an hắn.

“Có hoạt động bất thường nào trên mặt hồ không ?”

“Những camera của chúng ta phát hiện có vài di chuyển trong khu rừng phía sau túp lều nhưng không thấy dấu hiệu nào của người ở bên trong”.

“Tôi muốn có một cuộc lục soát túp lều đó. Tôi phải biết chúng ta đang đối đầu với kẻ nào”.

“Trước hết hãy gửi một đứa đến để làm hỏng xe hơi của hắn, như thế hắn sẽ không thể bỏ trốn”.

“Nếu có sai sót nào, chúng ta sẽ không liều lĩnh đương đầu với những giới chức pháp luật thẩm quyền tại địa phương chứ ?”

“Đó là điều cuối cùng trong những lo lắng của tôi đấy. Nếu trực giác của tôi đúng, gã này rất nguy hiểm và là một đe dọa đối với chủ nhân của chúng ta, ông chủ sẽ bắt chúng ta trả giá và trả giá rất đắt”.

“Ông có muốn kết liễu hắn không ?”

“Tôi tin đó là lựa chọn an toàn nhất”, Lo Han nói, vừa gật gù. “Phải cảnh giác. Không được phạm sai lầm. Thật không khôn ngoan chút nào nếu chọc giận Qin Shang”.

***

“Ông Pitt”, Julia thì thầm vừa đủ nghe trong bóng tối.

“Vâng”. Pitt đã giấu chiếc xe trượt nước vào một con lạch nhỏ mở vào hồ bên cạnh túp lều, đang bước đến gần cô qua những thân cây cho tới khi tìm thấy Julia và nhóm người của cô. Anh nặng nhọc ngồi xuống trên một thân cây đổ và bắt đầu cởi bộ đồ lặn. “Mọi người bình yên chứ ?”

“Họ đều còn sống”, cô trả lời, giọng mềm mại và hơi khô, “nhưng không ổn lắm. Tất cả đều ướt sũng và lạnh cóng. Mọi người đều cần quần áo khô và được chăm sóc thuốc men”.

Pitt chạm nhẹ vết thương ở hông. “Tôi sẽ lo chuyện đó”.

“Tại sao họ không thể vào túp lều của ông, nơi họ ấm hơn và tìm cái gì đó để ăn ?”

“Không phải như vậy đâu. Tôi đã không ra phố hai ngày nay và tủ chứa thức ăn của tôi cạn rồi. Tốt hơn chúng ta nên đưa họ vào nhà chứa thuyền. Tôi sẽ mang đến cho họ bất kỳ thứ thực

phẩm nào tôi còn và tất cả chăn mền tôi có được".

"Ông đang làm một điều vô lý đấy", cô nói, giọng lạnh lùng. "Họ sẽ có nhiều tiện nghi trong túp lều hơn trong nhà chứa thuyền cũ kỹ hôi hám đó".

Cô ả này đúng là một kẻ cứng đầu, Pitt nghĩ, và cũng tự phụ gớm. "Tôi đã quên nói cho cô biết về những camera quan sát và bọ nghe lén mọc nhiều như nấm hầu như trong mọi căn phòng phải không ? Tôi nghĩ tốt nhất là nên để cho những ông bạn cô băng qua hồ nước mà chẳng thấy ai khác ngoài tôi. Nếu bất thình lình nhìn thấy những hồn ma của những người chúng tin đã chết vì bị chúng trấn nước lại ngồi xem ti vi và uống rượu tequila của tôi, chúng sẽ tràn ngập vào trong lều với những khẩu súng khạc lửa trước khi đội cảnh sát hình sự của chúng tôi đến. Thật vô nghĩa khi chọc tức bọn chúng không đúng lúc".

"Chúng đang chờ ông băng qua hồ à ?" cô hỏi, vẻ bối rối.

"Có kẻ nào đó trên kia nghĩ là tôi có cặp mắt của loài cáo và không đáng tin tưởng".

Cô gái nhìn lên mặt anh, cố phân biệt những đặc điểm của anh, nhưng không thấy những chi tiết trong bóng tối. "Ông là ai, ông Pitt".

"Tôi ?" anh nói, vừa kéo dài hai bàn chân ra khỏi bộ đồ lặn, "Tôi chỉ là một gã đàn ông bình thường tìm đến hồ nước để nghỉ ngơi và câu cá".

"Ông khác xa một người bình thường", cô nhẹ nhàng nói, quay lại và nhìn những ngọn lửa đang yếu dần và những cục than cháy âm ỉ của cầu tàu. "Không một người đàn ông bình thường nào có thể làm được những gì ông đã làm đêm nay".

"Còn cô, thưa cô Lee ? Tại sao một quí cô tình báo cao cấp, nói tiếng Anh không phạm một lỗi nhỏ nào lại dính chùm với một đám những người di dân bất hợp pháp bị ném xuống một hồ nước với những vật nặng buộc quanh cổ chân cô ta ?"

"Ông biết họ là thành phần bất hợp pháp ?"

"Nếu không phải, thì họ đã không che giấu điều đó quá kỹ như thế".

Cô nhún vai. "Tôi nghĩ thật vô ích để vờ vĩnh tỏ ra tôi là một người nào đó. Tôi không thể khoe khoang vai trò của mình, nhưng tôi là nhân viên mật đặc biệt của Cục Nhập cư và Nhập tịch. Và tôi sẽ rất biết ơn nếu ông có thể đưa tôi đến một nơi có điện thoại".

"Tôi luôn bị kẹt cứng trong hai bàn tay của một phụ nữ". Anh bước lại một thân cây, đưa bàn tay vào dưới những cành lá rồi quay lại. Anh đưa cho cô cái điện thoại vệ tinh Iridium của anh. "Hãy gọi thượng cấp của cô và báo cho họ những gì đang xảy ra ở đây", anh khuyên. "Bảo họ tòa nhà bên bờ hồ là một nhà tù dành cho những người di cư bất hợp pháp. Vì mục đích gì thì tôi chịu thua. Bảo họ dưới đáy hồ có hàng trăm, thậm chí hàng ngàn những xác chết. Tại sao, tôi không thể nói. Bảo họ bọn an ninh ở đây toàn là thứ dữ và bọn gác được trang bị vũ khí hiện đại, và bảo họ hãy đến nhanh trước khi các nhân chứng hoặc bị bắn, hoặc bị trấn nước, hoặc bị thiêu sống cho đến chết. Sau đó bảo họ gọi Đô đốc James Sandecker tại Cơ quan Hàng hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia và bảo ông Đô đốc là giám đốc các dự án đặc biệt của ông ấy muốn về nhà, và hãy gửi tới cho anh ta một chiếc taxi".

Julia ngó lên mặt Pitt dưới thứ ánh sáng lờ mờ của sao đêm, cố đọc điều gì đó, cặp mắt mở lớn với vẻ dò hỏi, đôi môi chậm rãi tạo ra lời nói. "ông là một người thật thú vị, Dirk Pitt. Một giám đốc của NUMA. Dù phải mất một ngàn năm, tôi cũng không đoán ra điều đó. Họ bắt đầu huấn luyện những nhà khoa học hàng hải thành những kẻ giết người và đốt nhà đốt thuyền từ lúc nào nhỉ ?"

"Từ lúc nửa đêm", anh nói cộc lốc, vừa quay lại để đi về phía túp lều. "Và tôi không phải là một nhà khoa học. Tôi là một kỹ sư hàng hải. Bây giờ gọi điện thoại đi, và nhanh lên. Phải nhớ là trước khi mặt trời lặn tại hướng tây, chúng ta sẽ có khách khứa đến viếng rất sớm đấy".

***

Mười phút sau, Pitt quay lại từ túp lều với một thùng nhỏ thực phẩm và mười tấm chăn đắp. Anh cũng đã vội vã thay đổi quần áo thích hợp hơn. Anh đã không nghe tiếng hai đầu đạn

lặng lẽ xuyên thủng bộ phận tản nhiệt chiếc xe của anh. Anh chỉ nhìn thấy thứ hóa chất chống đông nước loang khắp mặt đất ngay dưới thanh cản trước đầu xe khi nó phản chiếu ánh sáng hắt xuống từ những ngọn đèn đêm anh vẫn thắp sáng tại cổng vòm túp lều.

"Ra khỏi nơi này bằng chiếc xe của tôi có vẻ gay đấy", anh điềm tĩnh nói với Julia trong lúc cô phân phối lượng thực phẩm ít ỏi của anh, và anh đưa những chăn mền cho những người Trung Hoa đang run rẩy.

"Ông bảo sao ?" Cô hỏi.

"Các ông bạn cô đã chọc thủng bộ tản nhiệt chiếc xe của tôi. Chúng ta không thể ra tới xa lộ chính trước khi động cơ xe nóng lên và bị hóc".

"Tôi muốn ông hãy thôi gọi bọn chúng là các ông bạn của tôi", cô nói, giọng cáu gắt.

"Chỉ là một cách để nói thôi mà".

"Điều đó làm cho tôi khó chịu. Hồ nước sẽ bị FBI và Cục Nhập cư bới tung lên trong một giờ nữa".

"Quá trễ", Pitt nghiêm chỉnh nói. "Người của Shang sẽ giải quyết chúng ta rất lâu trước khi họ đến. Bằng cách làm cho chiếc xe của tôi trở nên vô dụng, chúng sẽ tranh thủ thời gian để tổ chức một toán đột kích. Có lẽ chúng đã rời khỏi con đường đất và bố trí một mạng lưới quanh túp lều trong lúc chúng ta còn đứng đây".

"Ông không thể mong đợi những người này đi bộ nhiều dặm qua những khu rừng trong đêm tối", Julia nói dứt khoát. "Họ không thể chịu đựng hơn nữa. Phải có một giải pháp khác để đưa họ đến một nơi an toàn. Ông phải nghĩ ra điều gì đó".

"Tại sao cứ phải là tôi ?"

"Vì ông là tất cả những gì chúng tôi có".

Đúng là lý luận của phụ nữ, Pitt lẩm bẩm. Làm sao họ lại như vậy chứ ? "Cô có một tâm hồn lãng mạn không nhỉ ?"

"Lãng mạn ?" cô hoàn toàn sửng sốt. "Vào một thời điểm như lúc này ? Ông có điên không ?"

"Không đời nào", Pitt bình thản nói, "nhưng cô phải thừa nhận đêm nay là một đêm thật đáng yêu cho việc thả thuyền dưới những vì sao".

***

Chúng quyết giết Pitt trước lúc rạng đông. Thật êm thắm và được tính toán kỹ, chúng bao vây và áp sát túp lều trong một chiến dịch với giờ giấc sít sao. Kung Chong nói khẽ vào chiếc điện thoại cầm tay của hắn để phối hợp bọn dưới quyền hắn hành động. Kung Chong là một tay lão luyện trong việc tổ chức đột kích vào những ngôi nhà của những kẻ chống đối lúc hắn còn là một nhân viên của Cục Tình báo Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Hắn không thích những gì hắn nhìn thấy tại túp lều từ khu rừng. Những ngọn đèn bên ngoài vây quanh khu cổng vòm làm cản trở tầm quan sát của những kẻ đột kích. Những ngọn đèn trong mọi căn phòng cũng được thắp sáng, và âm nhạc miền tây ồn ào vọng ra từ một chiếc radio mở hết cỡ.

Toán tấn công gồm hai chục tên của hắn đã từ nhiều phía dồn về túp lều dọc theo con đường đất và băng qua khu rừng sau khi gã tiền tiêu của hắn báo qua máy bộ đàm là y đã bắn thủng bình nước tản nhiệt chiếc xe của kẻ tạm trú trong lều. Kung Chong an tâm vì tất cả những lối mòn dùng để tẩu thoát đều đã bị cắt đứt và không có một ai lọt qua hàng rào bao vây của hắn. Bất kỳ kẻ nào đang sống trong túp lều chắc chắn phải có mặt ở đó. Tuy nhiên, Kung Chong lại có cảm giác hình như mọi thứ đều không tuân theo kế hoạch.

Việc thắp sáng chung quanh một kiến trúc chìm trong bóng tối thường tố cáo có sự phục kích của người ở bên trong chờ bắn ra. Ánh sáng chói lòa còn vô hiệu hóa công dụng của những cặp kính nhìn ban đêm. Nhưng trường hợp này lại khác. Những căn phòng tràn ngập ánh sáng bên trong và tiếng nhạc ầm ĩ làm Kung Chong bối rối. Yếu tố bất ngờ xem ra không thành vấn đề nữa rồi. Cho đến khi người của hắn tương đối an toàn nhờ những vách tường của túp lều và tông cửa vào, chúng sẽ là những con mồi ngon lành cho bất kỳ kẻ nào với những vũ khí tự động

khi chúng băng qua sân. Hắn di chuyển từ vị trí này đến vị trí khác quanh túp lều, nhìn qua những cửa sổ với cặp ống dòm, chỉ thấy một người đàn ông ngồi tại một cái bàn trong bếp, căn phòng duy nhất không bị gắn camera quan sát. Anh ta đội một cái nón lưỡi trai dùng trong môn bóng chày, đeo kính đọc và cúi xuống cái bàn như đang đọc một cuốn sách. Một túp lều chói lòa ánh sáng đèn. Cái radio mở lớn hết cỡ. Một người đàn ông ăn mặc tề chỉnh và đọc sách vào lúc năm giờ rưỡi sáng ? Kung Chong đánh hơi không khí và ngửi thấy có một sự sắp đặt.

Hắn gọi một gã trong đám thuộc hạ của mình, gã mang một khẩu súng bắn tỉa có gắn kính nhắm và một ống hãm thanh trên họng súng. "Cậu thấy gã đàn ông ngồi trong bếp chứ ?" hắn bình thản hỏi.

Gã bắn tỉa im lặng gật đầu.

"Bắn hắn đi".

Bất cứ vật gì trong phạm vi một trăm mét chỉ là trò chơi trẻ con. Một kẻ biết bắn súng nào cũng có thể nhắm trúng mục tiêu. Gã bắn tỉa bất cần kính nhắm, đưa khẩu súng lên, hướng vào người đàn ông ngồi tại cái bàn và nhìn qua lỗ chiếu môn khẩu súng. Tiếng nổ nghe giống một tiếng vỗ tay nhanh, theo sau là tiếng thủy tinh vỡ. Kung Chong chăm chú nhìn qua cặp ống dòm. Đầu đạn khoét một lỗ nhỏ trên một ô kính cửa sổ, nhưng người đàn ông vẫn ngồi thẳng thớm tại cái bàn như thể chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

"Đồ ngu", hắn gầm gừ, "mày bắn trật nó rồi".

Gã bắn tỉa lắc đầu. "Với khoảng cách này, tôi không thể bắn trật".

"Bắn tiếp đi".

Gã bắn tỉa nhún vai, nâng khẩu súng lên và siết cò. Người đàn ông tại cái bàn vẫn bất động. "Hoặc mục tiêu đã chết, hoặc hắn bị hôn mê. Tôi đốn hắn ngay bên trên sống mũi và gọng kính đọc sách. Ông hãy nhìn kỹ cái lỗ xem".

Kung Chong hướng cặp kính ống dòm lên gương mặt người đàn ông trong bếp. Có một lỗ tròn hiện ra rất rõ trên trán người đọc sách, nhưng không có máu chảy ra.

"Quỉ tha ma bắt thằng xỏ lá !" Kung Chong gào lên. Không vụng trộm nữa. Cũng không có mệnh lệnh âm thầm được ban ra từ cái điện đài của hắn. Hắn quát lớn qua khoảng trống ngay trước cửa lều. "Xông lên ! Xông vào ngay !"

Những gã đàn ông trong những bộ đồng phục đen từ những nơi tối tăm sau những thân cây lao ra và chạy qua khoảng sân trước túp lều, vượt qua chiếc xe hơi và đạp cánh cửa mở toang ra. Chúng tràn vào những căn phòng như một cơn lũ, vũ khí sẵn sàng nhả đạn vào bất kỳ kẻ nào chống cự. Kung Chong là gã thứ năm lọt vào phòng khách. Hắn vượt qua những thuộc hạ của hắn và xông vào gian bếp.

"Thằng con hoang đó bày trò gì thế này ?" Kung Chong lẩm bẩm vừa kéo thằng bù nhìn ngồi trên ghế lên và ném nó xuống sàn. Cái nón lưỡi trai rơi ra và cặp kính đọc vỡ nát, để lộ một khuôn mặt thô kệch được làm vội vã bằng giấy báo nhúng ướt.

Gã phụ tá của Kung Chong bước đến gần hắn. "Trong túp lều trống trơn. Không có dấu hiệu nào của con mồi".

Cặp môi hắn mím chặt thành một đường thẳng lúc hắn gật đầu, không tỏ ra ngạc nhiên khi nghe báo cáo. Hắn nhấn nút chuyển tin trên cái điện đài và gọi một kẻ nào đó. Giọng của Lo Han trả lời ngay lập tức.

"Báo cáo đi".

"Hắn thoát rồi", Kung Chong nói gọn.

Ngừng một lúc, rồi Lo Han nói, giọng cáu kỉnh, "Làm sao hắn có thể thoát khỏi người của ta chứ ?"

"Không kẻ nào lớn hơn một con chuột lại có thể lọt qua hàng rào bao vây của chúng tôi. Hắn không thể đi xa".

"Quái lạ. Không có trong lều. Không có trong rừng, vậy hắn có thể ở đâu ?"

Kung Chong nhìn ra cửa sổ về phía nhà chứa thuyền đang có người của hắn lục soát. “Hồ nước”, hắn trả lời. “Hắn chỉ có thể trốn trong hồ nước”.

Hắn đi quanh thằng bù nhìn nằm trên sàn và chạy ra cửa sau túp lều, qua cổng vòm và lên cầu tàu. Hắn lách qua bọn nhân viên an ninh và đi vào nhà chứa thuyền. Chiếc thuyền buồm vẫn còn treo trong cái nôi của nó. Những chiếc xuồng Kayak và ca-nô vẫn còn nguyên trên những cái máng trên tường. Hắn đứng lặng người, cay đắng nhận ra sai lầm khủng khiếp của mình, không thể tin lại bị lừa gạt thê thảm như thế. Hắn đã hiểu hoặc ít nhất cũng đoán được bằng cách nào gã đàn ông trong túp lều đã tuồn khỏi những kẽ ngón tay hắn.

Chiếc xuồng cũ, chiếc Chris-Crait dùng để tuần tra, mà Kung Chong đã sử dụng để dò xét túp lều và nhà chứa thuyền của kẻ lạ đêm trước, đã biến mất.

***

Cách đó chừng ba ki-lô-mét, một cảnh tượng làm đông máu những người đã may mắn sống sót vừa qua. Một chiếc xuồng bằng gỗ dái ngựa thiết kế đẹp đẽ với hình dáng thon thả từ mũi xuồng đến buồng lái tại thân sau. Nó khẳm xuống dưới sức nặng của mười hai người lớn và hai đứa trẻ nhồi nhét trong buồng lái kép. Động cơ Chrysler 125 mã lực đã sáu mươi bảy tuổi nhấc mũi và đẩy chiếc xuồng tới trên mặt nước với vận tốc gần mười mét mỗi giờ, đẩy hai đường nước trắng xóa sang hai bên và một cái đuôi gà trống trong đường rẽ nước của nó. Pitt ngồi sau tay lái của chiếc Foleys 1933 Chris-Craft với thằng bé Trung Hoa đặt trong lòng anh lúc chiếc xuồng lướt trên mặt nước của dòng sông Orion tiến về phía Vịnh Grapevine.

Sau khi giải thích kế hoạch sau cùng của anh với Julia, Pitt nhanh chóng nhờ hai người Trung Hoa có tuổi hút hết xăng từ chiếc xe của anh vào bình chứa chiếc xuồng tuần tra. Nhờ Julia Lee thông dịch, anh hướng dẫn những người lớn tuổi lấy những cây dầm từ những chiếc xuồng Kayak và ca-nô và chỉ dẫn cách chèo chiếc xuồng tuần tra không gây tiếng động và làm nước văng tung tóe. Dù những người di cư có tuổi tỏ ra mệt mỏi và sự hạn chế do làm việc trong bóng tối, nhưng thật ngạc nhiên vì công việc đã diễn ra rất trôi chảy.

Lúc sắp lên đường, Pitt đột ngột chạy ra khỏi nhà chứa thuyền.

“Ông đi đâu thế ?” Julia hỏi lớn.

“Tôi suýt quên ông bạn tốt nhất của tôi”, anh hét trả, vừa chạy qua cầu tàu về phía túp lều. Hai phút sau anh quay lại với một gói nhỏ bọc trong một khăn lông kẹp dưới cánh tay.

“Người bạn tốt nhất của ông đấy à ?” Julia hỏi.

“Tôi không bao giờ rời khỏi nhà mà không có hắn”. Anh nói.

Không giải thích thêm, anh bắt đầu giúp mọi người trong chiếc xuồng. Khi những người di cư đã kiệt sức với những cặp mắt sâu hoắm đã được dồn hết vào khoang lái kép chật chội, Pitt mở cánh cửa nhà chứa thuyền và huýt sáo ra hiệu cho mọi người bắt đầu chèo. Khi đã vất vả vượt hơn bốn trăm mét đường, họ dừng lại trong bóng tối dọc bờ hồ vì những người Trung Hoa đã rã rời bắt đầu bỏ cuộc không thể tiếp tục nỗ lực chèo nữa. Pitt tiếp tục dỗ dành họ chèo cho tới lúc chiếc xuồng, sau cùng, nhập được vào dòng chảy của con sông. Chỉ tới lúc này anh mới đặt cây dầm của mình qua một bên và lấy lại hơi thở mất một lúc. May mắn đã đứng về phía họ, họ vẫn chưa bị phát hiện. Anh đợi cho đến khi chiếc xuồng trôi xuôi theo dòng sông, thoát khỏi tầm nghe từ hồ nước trước khi anh tìm cách khởi động động cơ chiếc xuồng. Anh mồi xăng vào bộ chế hòa khí kép Foley để xăng len lỏi khắp mọi ống dẫn vào buồng đốt của động cơ. Sau đó anh nhấn nút khởi động trên bảng điều khiển.

Động cơ đồ sộ của chiếc Chrysler chuyển động chậm chạp cho tới khi trơn dầu khắp lượt và tăng nhanh dần những vòng quay sau khi động cơ quay được nhiều vòng. Pitt buông nút khởi động. Lúc anh mồi xăng vào bộ chế hòa khí lần thứ nhì, anh có thể thề là mọi người trên chiếc xuồng đều nín thở. Trong lần thử tiếp theo, hai xy-lanh của động cơ kêu lộp bộp, rồi nổ đều, thêm hai xy-lanh khác và lần lượt cả tám xy-lanh đều hoạt động trơn tru. Pitt đẩy cần tiết lưu về phía trước và để chiếc xuồng lướt tới với vận tốc chậm nhất. Anh lái chiếc xuồng với thằng bé ngồi trong lòng, vẫn không nghe tiếng súng nổ từ trên bờ. Không có ánh sáng đèn lục soát

quét qua mặt hồ. Anh ngoái nhìn lại túp lều. Anh có thể nhìn thấy những bóng người hiện ra ở bìa rừng và chạy vào vùng ánh sáng anh lưu lại.

Những tia sáng đầu tiên của mặt trời đã trải rộng trên đỉnh núi về phía đông lúc Pitt quay sang Julia khi đó đang ngồi cạnh anh, hai cánh tay cô ôm quanh đứa bé gái. Anh nhìn lên và thấy gương mặt cô lần đầu tiên dưới ánh sáng mặt trời, sửng sốt vì những dấu vết của sự trừng phạt hằn rõ trên một khuôn mặt chắc chắn có những đường nét rất xinh đẹp, và anh hoàn toàn nhận ra sự can đảm và khả năng chịu đựng những thử thách để sống còn của cô.

Một cơn giận lạnh lùng bất chợt tràn ngập trong anh. "Lạy Chúa, những thằng con hoang chết tiệt đó đã hành hạ cô đến thế ư ?"

"Tôi không soi gương, nhưng vẫn có thể biết mình không nên ló mặt ra ngoài trong một thời gian", cô nói với một chút hài hước.

"Nếu thượng cấp của cô tại Cục Nhập cư có gắn huy chương, ngực áo cô sẽ không đủ chỗ đấy".

"Một giấy chứng nhận công trạng cũng đủ làm tôi hài lòng lắm rồi".

"Hãy bảo mọi người bám chặt", anh nói với cô. "Chúng ta sắp phóng nhanh đấy".

"Sau khi đến cửa sông, chúng ta sẽ làm gì tiếp theo ?" Cô hỏi.

"Theo những tính toán của tôi, bất kỳ chỗ nào trên bản đồ có tên là Vịnh Grapevine *(Rượu vang làm từ trái nho)* đều phải có cây nho, cây nho ngụ ở cánh đồng nho, và ruộng nho hàm ý có người ở. Càng đông, càng vui. Bầy chó điên của Shang sẽ không dám tấn công chúng ta trước những cặp mắt chứng kiến của một trăm công nhân Hoa Kỳ đâu".

"Tốt hơn tôi nên gọi lại cho những nhân viên của Cục Nhập cư và báo động việc chúng ta đã rời khỏi khu vực đó và cho họ biết điểm đến của chúng ta".

"Một ý kiến hay đấy", Pitt nói, vừa đẩy cần tiết lưu tới trước hết tầm với một bàn tay, trong lúc bàn tay còn lại đưa chiếc điện thoại của anh cho cô. "Họ có thể tập trung những lực lượng của họ vào khu nghỉ dưỡng thay vì lo lắng cho chúng ta".

"Ông đã liên lạc với NUMA chưa ?" Julia hỏi lớn, át tiếng gầm rú đang tăng lên của ống thoát khí.

"Tôi đã đề nghị họ gặp và đưa tôi đi sau khi chúng ta đến Vịnh Grapevine".

"Họ dùng máy bay nhỏ sơn màu vàng phải không ?"

Anh lắc đầu. "NUMA sử dụng máy bay phản lực hành động và trực thăng sơn màu ngọc lam. Vì sao cô hỏi ?"

Julia vỗ vai Pitt và chỉ qua đuôi xuồng về phía một khối ánh sáng màu vàng đang đuổi theo họ xuôi theo dòng sông. "Nếu nó không phải bạn thì chắc chắn là kẻ thù".

10.

Pitt liếc nhanh qua vai về phía chiếc máy bay đang nhanh chóng đến gần bên trên đường rẽ nước của chiếc xuồng Chris-Craft. Anh nhận ra nó là loại máy bay siêu nhẹ, động cơ đẩy tới, cánh cao một tầng với bộ phận đáp có ba bánh xe và hai chỗ ngồi. Gã phi công ngồi phía trước thò đầu ra ngoài, gã hành khách ngồi phía sau có vẻ háo hức. Thân máy bay gồm một khung nhôm hình ống chằng nối nhau với dây cáp nhỏ. Nó được đẩy tới bằng một động cơ nhỏ năm mươi mã lực, có thể bay nhanh, Pitt đoán nó có thể đạt tới vận tốc một trăm chín mươi hai ki-lô-mét mỗi giờ.

Gã phi công đang bay thẳng bên trên, ngay giữa dòng sông, cách mặt nước không hơn mười hai mét. Hắn bay rất khá, Pitt thừa nhận. Những luồng không khí xoáy tròn qua hẻm núi hẹp tạo thành một trận gió mạnh, nhưng gã phi công vẫn giữ chiếc máy bay thăng bằng và bay thẳng tới đúng hướng. Hắn đến sau chiếc xuồng, có chủ định và mục đích, như một người biết chính xác mình sẽ làm gì. Không có sự do dự và phân vân đối với một kẻ sắp kết thúc số phận kẻ bại trận trong một cuộc chiến đấu không cân sức sắp diễn ra. Chúa biết Pitt tin như thế khi anh thấy tên ngồi phía sau gã phi công đang ôm một khẩu súng máy trong hai bàn tay.

"Bảo mọi người cúi rạp xuống càng thấp càng tốt", Pitt nói với Julia.

Cô nói tiếng Trung Hoa, chuyển mệnh lệnh của Pitt, nhưng số người trên xuồng quá đông, trong khoang lại nhỏ nên họ không có chỗ để làm theo yêu cầu. Tất cả những gì họ có thể làm là khom xuống thấp nhất trong những cái ghế da và gục đầu xuống.

"Ôi, Chúa ơi", Julia há hốc. "Có thêm hai chiếc nữa cách chiếc đầu tiên khoảng hơn một ki-lô-mét rưỡi".

"Tôi ước giá cô đừng cho tôi biết điều đó", Pitt nói, cúi rạp trên bánh lái, như muốn thúc chiếc xuồng đi nhanh hơn. "Chúng sẽ không để chúng ta thoát và thông tin về việc làm ám muội của chúng".

Chiếc máy bay dẫn đường bay xuống thật thấp trên chiếc xuồng đang gầm rú tiếp tục lao tới. Những cánh quạt chân vịt khoắng một đám mây những tia nước làm ướt đẫm những người trong xuồng. Pitt chờ đợi nghe tiếng súng nổ và nhìn thấy lỗ thủng hiện ra trên vỏ chiếc xuồng bằng gỗ dái ngựa bóng loáng, nhưng chiếc máy bay lướt qua mà không tấn công. Nó lướt tới thật gọn gàng, bộ phận đáp với ba bánh xe của nó chỉ cách kính chắn gió của chiếc xuồng một khoảng không hơn một mét rưỡi.

***

Kung Chong ngồi trên ghế phía sau của chiếc máy bay cuối cùng với dây đai an toàn, quan sát toàn cảnh với vẻ tự mãn về tốc độ của chiếc xuồng bên dưới hắn. Hắn nói vào máy phát tuyến gắn trên nón trùm đầu, "Chúng tôi đã nhìn thấy chiếc xuồng".

"Anh đã bắt đầu tấn công chưa ?" Lo Han hỏi từ chiếc xe an ninh di động.

"Chưa. Máy bay dẫn đường báo cáo con mồi của chúng ta không chỉ một mình".

"Đúng như chúng ta đã ngờ, chúng có hai đứa".

"Không phải hai", Kung Chong nói. "Nhiều hơn, mười hoặc mười hai. Trên xuồng chật cứng với những người già và con nít".

"Có lẽ thằng con hoang đã thấy một gia đình cắm trại dọc con sông và buộc họ lên xuồng để làm con tin. Kẻ thù của chúng ta, có vẻ như thế, sẽ không dừng lại để bảo vệ mạng sống trước bất cứ điều gì".

Kung Chong đưa cặp ống dòm lên với một bàn tay và quan sát đám người chen chúc nhau trong khoang lái của chiếc xuồng. "Tôi tin chúng ta có một vấn đề không tiên liệu trước, Lo

Han".

"Chúng ta chẳng có chuyện gì khác ngoài những vấn đề vừa xảy ra trong mười hai giờ qua. Còn bây giờ là gì ?"

"Tôi không chắc lắm, nhưng có vẻ như những kẻ có mặt trên chiếc xuồng là bọn di dân".

"Vô lý, những người nước ngoài được đưa lên bờ thì hoặc bị giam giữ, đang trên đường vào đất liền, hoặc đã chết".

"Tôi có thể nhầm lẫn".

"Ta hãy hy vọng như vậy", Lo Han nói. "Anh có thể bay gần, đủ để nhận ra quốc tịch của họ chứ ?" Lo Han hỏi.

"Để làm gì ? Theo tôi, cứ loại trừ gã con hoang phải chịu trách nhiệm về việc phá hủy chiếc du thuyền của ông Shang và vụ xâm nhập khu nhà giam, những kẻ trên cùng chiếc xuồng của hắn cũng phải chết. Có gì khác đâu, nếu chúng là người Trung Hoa hay người Mỹ ?"

"Anh có lý, Kung Chong", Lo Han tán thành. "Hãy làm bất cứ điều gì phải làm để bảo vệ tổ chức".

"Tôi sẽ ra lệnh phát động tấn công".

"Phải chắc chắn không bị ai nhìn thấy".

"Trên sông không có một ghe thuyền nào cả, hai bên bờ không một bóng người".

"Rất tốt, nhưng phải thận trọng. Chúng ta không chấp nhận có nhân chứng".

"Sẽ làm đúng yêu cầu của anh", Kung Chong nói. "Nhưng thời gian đang cạn dần. Nếu chúng tôi không tiêu diệt chiếc xuồng và những hành khách của nó trong vài phút nữa, mọi cơ hội sẽ tiêu tan".

***

"Tại sao hắn không nổ súng ?" Julia hỏi, lóa mắt vì những tia nắng mặt trời buổi sáng phản chiếu lại trên mặt nước sông.

"Một hành động tạm ngừng trong những kế hoạch giết người của chúng. Chúng nghĩ tôi hành động một mình. Hắn đang báo cáo cho ông chủ hắn là tôi đang ở trên chiếc xuồng với nhiều hành khách".

"Còn cách Vịnh Grapevine bao xa ?"

"Mười chín hoặc hai mươi ki-lô-mét".

"Chúng ta không thể tấp vào bờ và nấp vào những thân cây hoặc tảng đá à ?

"Không phải một ý kiến hay đâu", anh nói. "Tất cả những gì chúng phải làm là lùa chúng ta lên một bờ sông gần nhất và trống trải để tiêu diệt chúng ta. Dòng sông là cơ hội duy nhất của chúng ta. Cô và những người khác phải cúi thấp đầu xuống. Hãy để chúng thắc mắc tôi đã đưa những hành khách lên xuồng từ dâu. Nếu chúng quan sát gần chúng sẽ nhận ra các bạn không phải là hậu duệ của người Âu châu đi dã ngoại".

Chiếc xuồng Chris-Craft đáng kính lại đi thêm được hơn ba ki-lô-mét trên dòng sông trước khi chiếc máy bay dẫn đường đảo thấp xuống mặt sống và tăng tốc, mũi của nó nhắm vào chiếc xuồng với vẻ đe dọa.

"Không có chính sách hòa bình nữa rồi", Pitt điềm tĩnh nói, "Lần này hắn định làm thật đấy. Cô sử dụng súng lục tốt chứ ?"

"Những thành tích đáng nể của tôi về bắn súng còn cao hơn hầu hết các nhân viên nam mà tôi biết", cô nói, thực thà như đang mô tả lần làm tóc gần đây nhất của mình.

Anh lấy cái bọc từ dưới ghế ngồi, tháo cái khăn lông và đưa cho cô khẩu súng Colt tự động cũ của anh. "Đã bao giờ bắn với loại này chưa ?"

"Chưa", cô đáp. "Khi cần, hầu hết bọn tôi tại Cục Nhập cư đều sử dụng một khẩu Baretta tự động, khẩu kính 40".

“Đây là hai băng đạn dự trữ. Chớ phí đạn để bắn vào động cơ hoặc bình xăng máy bay. Nó là một cái bia quá nhỏ để bắn tới một máy bay lướt qua bên trên nó với vận tốc trên tám mươi ki-lô-mét mỗi giờ. Tốt nhất hãy nhắm vào gã phi công và gã xạ thủ. Một viên đạn trúng đích sẽ làm chúng hoặc bị rơi hoặc phải quay về”.

Cô nhận khẩu Colt 45, xoay trở thân mình trong cái ghế để có thể quay mặt về phía sau, mở khóa an toàn và bật cái búa đậy kim hỏa lên. “Hầu như nó đang ở ngay trên đầu chúng ta”, cô cảnh báo Pitt.

“Gã phi công sẽ đảo cánh máy bay hơi chếch về một bên chúng ta, hãy bắn gã xạ thủ lúc máy bay lao xuống”, Pitt lạnh lùng nói, “Bắn về phía máy bay chếch qua, trái hoặc phải, như thế tôi có thể cho chiếc xuồng chạy theo đường zìc-zắc bên dưới

Không đợi thêm sự chỉ dẫn của Pitt, Julia nắm chặt khẩu Colt cũ với cả hai hàn tay, nâng họng súng lên hướng về phía hai gã đàn ông đang chồm về phía trước cánh và động cơ máy bay lúc nó gầm rú lao xuống dòng sông. Trên mặt cô lộ rõ sự tập trung hơn là sợ hãi khi ngón tay cò tì nhẹ lên cò súng.

“Qua trái !” Cô hét lớn.

Pitt đảo nhanh chiếc xuồng qua bên trái. Anh nghe một tiếng “bụp" gọn gàng của một vũ khí tự động bị bóp nghẹt trong họng súng trộn lẫn với tiếng sấm vang dội của khẩu Colt cũ, và nhìn thấy những đầu đạn xé nước chỉ cách thân chiếc xuồng khoảng một mét lúc anh cắt ngang dưới chiếc máy bay siêu nhẹ, lợi dụng mặt dưới của nó để che chắn chiếc xuồng khuất tầm bắn của gã xạ thủ.

Lúc chiếc máy bay siêu nhẹ lao về phía trước, Pitt không thấy có dấu hiệu gã phi công hoặc phi công phụ bị trúng đạn. Có vẻ như chúng đang thưởng thức thú săn đuổi của chúng. “Cô bắn trật rồi”, anh càu nhàu.

“Tỏi có thể thề là tôi đã bắn chính xác”, Julia cáu kỉnh đáp trả.

“Cô đã bao giờ nghe tiếng một viên đạn trật mục tiêu chưa ?" Pitt giảng giải. “Cô phải bắn đón đầu mục tiêu khi nó di chuyển chứ. Cô chưa bao giờ đi săn vịt trời à ?”

“Tôi không bao giờ có thể bắn một con chim vô tội cả”, cô trả lời, giọng kiêu kỳ, vừa bấm cho băng đạn rỗng văng ra khỏi khẩu súng rồi lắp một băng đạn đầy vào.

Lại luận điệu phụ nữ nữa rồi, Pitt nghĩ. Không thể bắn một con thú hoặc chim, nhưng chẳng do dự chút nào lúc bắn vỡ sọ một gã đàn ông đấy. “Nếu hắn lại đến với vận tốc và độ cao cũ, hãy nhắm vào trước đầu gã phi công khoảng hơn ba mét".

Chiếc siêu nhẹ đảo quanh để chuẩn bị một đợt tấn công mới trong lúc chiếc máy bay chị em của nó vẫn bay phía sau một quãng. Tiếng vo ve của ống thoát khí động cơ dội lại từ những vách đá của hẻm núi. Gã phi công bay thấp xuống trên bờ sông, luồng khí thoát ra từ những cánh quạt chong chóng quét qua những ngọn cây dọc hai bên bờ. Dòng sông yên tĩnh và đẹp như tranh vẽ, và những triền dốc nhiều cây cối của hẻm núi chẳng có vẻ gì hợp với một cuộc chiến đấu sinh tử. Dòng nước trong xanh chảy qua hai bờ sông với những hàng cây dẫn lên tới những vách đá của rặng núi cho tới khi những thân cây thưa thớt dần và chấm dứt tại lưng chừng núi. Chiếc máy bay màu vàng nổi bật như một viên đá quí có màu, một viên đá mắt mèo Mễ Tây Cơ màu lửa nổi bật trên bầu trời màu xa-phia. *Mọi vật đều đẹp lạ lùng*, Pitt thoáng nghĩ, còn có nhiều nơi tồi tệ hơn để chết mà.

Chiếc siêu nhẹ lại hiện ra và lao thẳng về phía mũi chiếc Chris-Craft trên đường đi của nó. Lúc này Pitt đang có một tầm nhìn rộng rãi trước mặt và có thể thấy góc đạn đạo của gã xạ thủ. Trừ trường hợp gã phi công là một kẻ tâm thần có giấy xác nhận, Pitt nghĩ, nếu không, anh và chiếc xuồng với những hành khách của nó không thể thoát lần này. Pitt phải dùng hết mọi xảo thuật cho một cú né tránh mới. Giữ nguyên hướng đi cho tới giây cuối cùng có thể, anh có cảm giác mình là một con cá mòi đang giễu cợt một con cá mập đuổi theo sau lưng nó.

Julia nâng khẩu Colt lên khỏi kính chắn gió. Hầu như trông cô có vẻ hài hước, đầu cô hơi nghiêng về một bên lúc cô nhắm khẩu súng chỉ với một con mắt nheo lại. Gã phi công của chiếc siêu nhẹ đang trượt qua một bên dòng sông để tên xạ thủ của hắn có đủ thời gian ngắm bắn

với một tầm nhìn rộng hơn. Hắn biết sự khó khăn của mình và không muốn mắc sai lầm đến hai lần. Trong lần đột kích này, hắn ôm sát bờ sông, chận đứng bất kỳ nỗ lực nào của Pitt nhằm trượt qua dưới bụng máy bay chật hẹp. Gã phi công cũng chơi một canh bạc thận trọng hơn. Vài đầu đạn của Julia đập vào cánh máy bay cho phép hắn nhận ra con mồi dưới kia của hắn có một vòi đốt.

Pitt biết rõ với cảm giác bệnh hoạn là họ sẽ bị trúng đạn. Không một xảo thuật nào, không có sự khéo léo nào có thể cứu họ thoát lần này. Trừ phi Julia ghi bàn đúng lúc, nếu không, tất cả bọn họ sẽ chết. Không thể khác được. Anh nhìn chiếc máy bay hiện ra qua kính chắn gió. Giống như nó đang đứng giữa một cây cầu bắc qua một hẻm núi cao trên ba trăm mét với một đoàn xe lửa tốc hành đang gầm rú lao nhanh đến anh.

Rồi một ý nghĩ tuyệt vọng nảy sinh, là dù ngay cả khi họ thành công với việc bắn hạ chiếc máy bay đầu tiên, họ cũng chưa an toàn được một nửa. Chiếc máy bay thứ nhì và thứ ba đang chờ chực phía sau, sẵn sàng đợi đến phiên chúng. Loại một đối phương ra khỏi canh bạc, sẽ có hai kẻ thù khác nhập cuộc và hành động. Thời khắc hoang mang chấm dứt khi những đầu đạn đập xuống làm nước văng tung tóe, đường nước bị xé rách hướng về phía chiếc xuồng.

Pitt bẻ ngoặc tay lái, đẩy chiếc xuồng trượt nhanh về bên phải anh. Gã xạ thủ bám theo, nhưng quá trễ. Pitt lao chiếc xuồng thành một đường vòng về bên trái, thoát khỏi đường nhắm của hắn. Anh lại giở trò nhử mồi, nhưng gã xạ thủ chỉ xoay vũ khí của hắn và đặt nó xuống. Đúng lúc đó, Julia nổ súng.

Đã đúng lúc. Khi những đầu đạn khoét một hàng những lỗ thủng vắt qua mũi xuồng bằng gỗ dái ngựa bóng loáng của chiếc Chris-Crait, Pitt nắm cần tiết lưu bằng cả hai bàn tay và kéo nó lùi lại thật mạnh trong lúc chiếc xuồng lao tới với vận tốc tối đa. Một âm thanh nghiền nát khủng-khiếp vang lên lúc hộp số gầm rú phản đối. Những vòng quay của động cơ vượt khỏi vạch đỏ trên đồng hồ tốc độ, và chiếc xuồng đột ngột dừng lại. Rồi nó nhảy ngược về phía sau trong một vòng cung chật hẹp. Nhiều đầu đạn đập vỡ kính chắn gió, nhưng, như có phép lạ, chúng không chạm vào người nào. Rồi một trận mưa những đầu đạn, như có một cơn bão đi qua, ngay phía sau chiếc xuồng. Julia nhắm vào mục tiêu, bắn cho đến khi vỏ đạn cuối cùng thoát khỏi ổ đạn.

Pitt liếc nhìn lui và trông thấy một quang cảnh ngoạn mục, chiếc siêu nhẹ đã mất kiểm soát, động cơ của nó vẫn gầm rú như một nữ thần báo tử trong lúc những mảnh vỡ của cánh quạt máy bay quay tít thành những đường xoắn ốc trong không khí về khắp mọi hướng. Anh có thể nhìn thấy gã phi công loay hoay một cách vô ích trên bảng điều khiển trong lúc chiếc máy bay treo lơ lửng trong bầu trời như thể nó được buộc vào một sợi dây. Rồi nó bay chúc mũi và nặng nề lao xuống vào giữa dòng nước, tạo ra một cái hố sâu trong dòng sông, và phát ra một tiếng động khủng khiếp trước khi dội trở lại mặt nước trong vài giây, sau đó chìm nhanh cho đến khi mất dạng.

“Bắn giỏi lắm”, Pitt khen ngợi Julia. “Wyatt Earp phải hãnh diện vì cô đấy”.

“Chỉ may mắn thôi”, Julia khiêm tốn nói, không chịu thừa nhận cô đã nhắm bắn gã phi công.

“Cô đã làm cho hai gã phi công còn lại hoảng sợ. Chúng sẽ không phạm sai lầm như gã bạn chúng. Chúng sẽ bay ngoài tầm đạn của khẩu Colt 45 của cô, và giữ một độ cao an toàn”.

“Còn bao xa nữa chúng ta mới ra khỏi hẻm núi ?”

“Còn sáu hoặc tám ki-lô-mét”.

Họ trao đổi ánh mắt, cô nhìn thấy quyết tâm dữ dội trong mắt anh, anh thấy đầu và vai cô nghiêng về một bên vì mệt mỏi quá độ cả tinh thần lẫn thể xác. Không cần phải là một bác sĩ cũng thấy rõ Julia như dở sống dở chết vì thiếu ngủ. Cô đã tận dụng hết ý chí và sức lực còn lại để chạy và lúc này đang ở đoạn cuối con đường. Cô quay lại và nhìn những lỗ đạn tại mũi chiếc xuồng Chris-Craft.

“Chúng ta sẽ không tới đó được, phải không ?” Cô thều thào từng tiếng rời rạc.

“Mẹ kiếp, chúng ta sẽ đến đó chứ !” anh trả lời như thực sự tin vào điều đó. “Tôi đâu có chấp nhận chuyện làm gián đoạn kỳ nghỉ của mình để bắt tay vào việc đưa cô và những người này

đến tận đây rồi để nó kết thúc vào lúc này chứ".

Cô chăm chú nhìn lên khuôn mặt rám nắng đầy góc cạnh của anh một lúc lâu rồi thất vọng lắc đầu. "Tôi không thể bắn trúng nếu những chiếc máy bay này cách xa chúng ta hơn một trăm mét, càng không thể trước một mục tiêu di động và từ một chiếc xuồng tròng trành như một kẻ say rượu".

"Cứ làm tốt nhất những gì cô có thể". Thật khó xem đó là một lời nói nhằm làm tăng thêm lòng can đảm, Pitt thừa nhận, nhưng đầu óc anh đang bận rộn với những chuyện khác lúc anh lo tránh một dãy những tảng đá lớn nhô lên từ dòng sông. "Chỉ mười phút nữa chúng ta sẽ an toàn về nhà".

"Chuyện gì sẽ xảy ra nếu hai chiếc máy bay xông đến cùng lúc ?"

"Cô có thể giải quyết được mà. Hãy chia đều hỏa lực ra làm đôi, bắn hai phát vào một chiếc rồi hai phát khác vào chiếc kia. Phải duy trì sức chống cự, vừa để giữ chúng không quá vênh váo và áp sát quá gần. Chúng càng cách xa chúng ta, những gã xạ thủ càng không bắn chính xác. Tôi sẽ lái chiếc xuồng chạy lăng quăng trên sông để làm lệch hướng nhắm của chúng".

***

Pitt đã đọc đúng ý nghĩ của Kung Chong. Gã Trung Hoa ra lệnh cho những phi công của hắn tấn công từ một khoảng cách cao hơn. "Tôi vừa mất một máy bay và hai người", hắn báo, đúng bổn phận, với Lo Han.

"Tại sao ?" Lo Han bình thản hỏi.

"Bị trúng đạn từ chiếc xuồng bắn lên".

"Không thể tin được đó là những kẻ chuyên nghiệp sử dụng vũ khí tự động".

"Tôi thật xấu hổ, Lo Han, nói rằng người bắn là một phụ nữ với một súng lục tự động".

"Một phụ nữ !" Giọng của Lo Han đến từ cặp tai nghe của Kung Chong với âm điệu giận dữ hắn chưa bao giờ nghe. "Thật mất mặt cho cả anh và tôi. Kết thúc chuyện rủi ro này đi, và nhanh lên".

"Vâng, Lo Han. Tôi sẽ thi hành đúng lệnh của ông".

"Tôi nóng lòng chờ đợi tuyên bố chiến thắng của anh".

"Sẽ sớm, rất sớm thôi", Kung Chong nói với giọng tin tưởng. "Thành công hoặc chết. Tôi hứa với ông, hoặc điều này, hoặc điều kia".

***

Trong năm ki-lô-mét tiếp theo, những chiến thuật tiếp tục triển khai. Hai máy bay siêu nhẹ còn lại tăng áp lực tấn công, đan chéo nhau lượn qua lượn lại từ bờ sông bên này sang bên kia để vãi đạn xuống mục tiêu. Nhưng những gã xạ thủ không thể làm gì hơn với những khẩu súng máy của chúng. Từ một khoảng cách hai trăm mét với chiếc xuồng, chúng trượt ra xa rồi áp sát lại chiếc xuồng từ hai mặt. Đó là cách vận dụng khôn ngoan cho phép chúng phối hợp được hỏa lực.

Julia chọn thời điểm và bắn một đợt khi cô thấy có cơ hội để bắn từ xa trong lúc Pitt xoay tay lái như điên, đưa chiếc xuồng chạy theo đường zic-zắc từ bờ sông bên này sang bên đối diện trong nỗ lực tránh những đầu đạn nối nhau xé toang mặt nước chung quanh họ. Anh như đông cứng khi nghe âm thanh của một đầu đạn xuyên qua cánh cửa sập dẫn vào khoang máy giữa buồng lái hẹp. Những tiếng gầm rú ầm ĩ của động cơ Chrysler vẫn không giảm bớt. Theo bản năng, cặp mắt anh quét qua bảng điều khiển, và anh nhận ra cây kim trên dụng cụ đo áp suất dầu đã đột ngột rơi xuống khu vực màu đỏ.

Sam Foley sẽ nổi điên lúc ông ta nhận lại chiếc xuồng của mình, anh nghĩ.

Còn gần bốn ki-lô-mét phải vượt qua. Mùi hôi của dầu bị cháy bắt đầu tỏa ra từ phòng máy. Những chu kỳ quay của động cơ chậm dần rồi dừng bặt, và Pitt hình dung những bộ phận kim

loại nghiến vào nhau vì không có đầu bôi trơn. Đây chỉ là vấn đề tính bằng phút trước khi những chỗ cọ xát nhau bị đốt cháy và động cơ kẹt cứng. Tất cả những gì bọn phi công trên những máy bay siêu nhẹ phải làm lúc này, Pitt biết rõ, là đảo quanh bên trên chiếc xuồng và bắn mọi người thành những đống thịt bê bết máu. Anh đập mạnh lên tay lái trong cơn điên bất lực khi chúng cùng lao tới anh, chớp cánh của chúng gần như chạm nhau.

Chúng đến song song và không chệch hướng, lần này thấp hơn nhiều. Biết rõ thời gian của chúng sắp hết, vì một khi chiếc xuồng và những hành khách của nó ra tới Vịnh, sẽ có nhiều người chứng kiến để tố cáo những kẻ giết người.

Thế rồi, thật kỳ lạ, gã phi công của chiếc máy bay siêu nhẹ vừa tách ra về phía bên trái chiếc xuồng bỗng đột ngột gục xuống trên cái ghế của hắn và hai cánh tay hắn rơi xuống hai bên. Một trong những đầu đạn của Julia đã xuyên qua ngực gã phi công và xé rách tim hắn. Chiếc máy bay chòng chành dữ dội, chớp cánh của nó quét qua mặt nước rồi mũi nó điên khùng đâm vào đường rẽ nước của chiếc xuồng Chris-Craft trước khi nó biến mất vào dòng nước vô tình.

Không có thì giờ để khen ngợi tài bắn súng xuất sắc của Julia. Tình trạng của họ biển chuyển từ xấu đến tệ hơn lúc cô bắn đến viên đạn cuối cùng. Gã phi công trên chiếc máy bay siêu nhẹ còn lại phát hiện việc bắn trả từ chiếc xuồng yếu dần và sau cùng tắt ngấm, và chiếc Chris-Craft chạy chậm hẳn với khói bắt đầu cuồn cuộn bốc lên từ khoang động cơ và bay theo chiều gió về phía chúng, cách mặt nước hơn ba mét.

Chiếc Chris-Craft uể oải trôi theo dòng nước với vận tốc không tới mười sáu ki-lô-mét mỗi giờ. Cuộc chạy đua để sống còn hầu như đã kết thúc. Pitt nhìn lên và thấy gã xạ thủ Trung Hoa trong chiếc siêu nhẹ. Cặp mắt hắn giấu sau cặp kính rất hợp thời, và môi hắn bẹt ra thành một nụ cười khoái trá. Hắn vẫy tay chào anh và nâng khẩu súng lên, ngón tay đặt trên cò súng.

Trong một hoạt động tuyệt vọng cuối cùng, Pitt đấm nắm tay vào không khí và đưa ngón thứ ba lên. Rồi anh ném thân mình lên người Julia và hai đứa bé trong một hành động anh biết là một cố gắng vô ích khi dùng thân thể anh như một vật che chắn. Pitt căng thẳng, chờ đợi những đầu đạn xuyên thủng lưng anh.

11.

Lão già với cái lưỡi hái - đối với hành động hy sinh cao cả của Pitt, đã quyết định, hoặc anh còn có một công việc khẩn cấp trong một thảm họa tại một nơi khác, hoặc anh không đáng chết - đã từ chối tính sổ anh.

Những đầu đạn Pitt chờ đợi sẽ xuyên qua da thịt anh không bao giờ đến vì chúng không hề được bắn đi.

Anh tin chắc chắn âm thanh cuối cùng anh sẽ nghe trong cuộc sống này là tiếng nổ êm ái của một khẩu súng máy bị ném lại. Thay vì thế, anh chỉ nghe tiếng đập nhanh của những cánh quạt động cơ dội lại từ bầu trời, những cánh quạt đang quay với vận tốc tối đa, ném ra những âm thanh mệt mỏi và buồn bã từ bên trong động cơ Chrysler kếch sù. Với một tiếng gầm như tiếng sấm, kèm theo một cơn gió mạnh làm rối tung mái tóc mọi người. Một cái bóng khổng lồ chợt hiện ra ngay bên trên chiếc Chris-Craft. Trước khi mọi người nhận biết chuyện gì đang xảy ra, một chiếc trực thăng khổng lồ màu ngọc lam, với dòng chữ NUMA sơn trên thân máy bay, lao xuống dòng sông, thẳng vào chiếc máy bay siêu nhẹ màu vàng như một con ó báo thù đang sà xuống một con chim hoàng yến.

“Lạy Chúa, không !” Julia rên rỉ.

“Đừng sợ !” Pitt mừng rỡ reo lớn. “Anh bạn này là phe ta mà”.

Anh nhận ra dó là chiếc trực thăng thám hiểm Mc Donnell Douglas, một máy bay lên thẳng không có chong chóng đuôi với động cơ kép và một vận tốc tối đa lên tới hai trăm bảy mươi ki-lô-mét mỗi giờ. Một máy bay anh vẫn thường bay, đuôi của nó, với hai bộ phận ổn định thẳng đứng chạy dài về phía sau, giống như một điếu xì gà thon thả.

“Nó đến từ đâu thế ?”

“Sẽ sớm biết thôi mà”, Pitt nói.

Mọi cặp mắt trong chiếc xuồng và trên chiếc máy bay siêu nhẹ đều đổ dồn về phía kẻ mới xâm nhập lúc nó lao qua bầu không khí. Có thể nhìn thấy hai bóng người qua mũi chiếc trực thăng trong suốt. Viên phi công phụ đội một nón lưỡi trai của vận động viên bóng chày quay ngược ra sau gáy và nhìn qua cặp kính gọng sừng. Gã phi công chính đội một cái mũ màu đỏ giống như những người tha thẩn trên những bãi biển nhiệt đới và mặc một sơ mi màu sáng in hình hoa lá cành lòe loẹt của dân Hawaii. Một điếu xì gà bự tổ chảng nằm giữa hai hàm răng cắn chặt.

Nụ cười đểu tắt ngấm trên miệng Kung Chong. Trên mặt hắn bây giờ để lộ ra vẻ sợ hãi hèn hạ và sốc. Trong óc hắn thoáng hiện ý nghĩ kẻ de dọa vừa mới đến tham dự trò chơi sẽ không chịu tháo lui. Hắn nhận ra chiếc xuồng, dù động cơ đã tê liệt, sẽ nhanh chóng đến cửa sông dẫn vào Vịnh Grapevine. Từ độ cao của hắn, Kung Chong đã có thể thấy một đội thuyền đánh cá nhỏ đang kéo nhau ra biển tại khúc quanh cuối cùng của dòng sông. Nhà cửa tại vùng ven của một thị trấn nằm rải rác dọc bờ sông. Nhiều người đi dạo trên những bãi biển. Cơ hội để hắn kết liễu những người di cư đã trốn thoát và tên khốn phải chịu trách nhiệm về tình trạng hỗn loạn trên Hồ Orion đã tan biến. Kung Chong không còn chọn lựa nào ngoài việc ra lệnh cho gã phi công của hắn từ bỏ chuyện tấn công. Trong một nỗ lực tránh né kẻ vừa mới đến, chiếc siêu nhẹ vọt lên thật nhanh và đảo một vòng thật gấp đến nỗi chớp cánh của nó tạo thành một góc thẳng đứng với mặt nước.

Viên phi công của chiếc trực thăng NUMA đã chực sẵn ở đó từ trước. Anh ta dễ dàng đoán được ý đồ của đối phương. Hoàn toàn không có mảy may lòng thương hại hoặc do dự ở đây. Gương mặt không một biểu cảm lúc anh ta dễ dàng đón đầu cú đảo mình nhanh chóng của chiếc siêu nhẹ và thu ngắn khoảng cách giữa hai chiếc máy bay. Tiếp theo là một âm thanh đổ vỡ khi bộ phận đáp của chiếc trực thăng chẻ thẳng vào bộ cánh mỏng manh của chiếc siêu nhẹ.

Những gã đàn ông trong ghế ngồi lộ thiên đông cứng lúc máy bay của chúng vặn mình bất lực quay tròn, tuyệt vọng bám víu bầu trời. Rồi bộ cánh rách nát gập lại ở khúc giữa và chiếc máy bay nhỏ chúc xuống và đâm vào một bờ sông lởm chởm đá. Không có tiếng nổ, chỉ có một đám mây bụi và những mảnh vụn bốc lên vào bầu trời. Tất cả những gì còn lại chỉ là một đống đổ nát vặn vẹo với hai cái xác bèo nhèo giữa những thanh chống và những ống kim loại méo mó.

Chiếc trực thăng đứng một chỗ ngay bên trên chiếc xuồng què quặt trong lúc viên phi công và người đàn ông ngồi trong ghế phi công phụ thò đầu ra ngoài cửa sổ buồng lái và đưa tay vẫy.

Julia vẫy trả và ném cho họ những nụ hôn. “Bất luận những người đàn ông kỳ diệu đó là ai, họ đã cứu sống chúng ta”.

“Tên của họ là Al Giordino và Rudi Gunn”.

“Bạn ông à ?”

“Từ nhiều, rất nhiều năm”, Pitt trả lời, sáng rực như một ngọn hải đăng.

***

Động cơ Chryster gan lì cũ kỹ của chiếc xuồng hầu như đã mang họ đến đoạn cuối của chuyến đi, nhưng vẫn chưa trọn. Những xy-lanh và pít-tông của nó cuối cùng đã hóc cứng vì thiếu nhớt bôi trơn, và nó bỏ cuộc khi chỉ còn gần hai trăm mét nữa là tới cầu tàu kéo dài từ con đường chính của khu xóm làng ven biển Graprvine. Một cậu trai tuổi teen với một chiếc xuồng gắn động cơ đuôi tôm kéo chiếc Chris-Craft và những hành khách tơi tả của nó vào cầu tàu, tại đây có hai người đàn ông và một phụ nữ đứng đợi. Không một du khách nào đi dạo trên cầu cảng bằng gỗ, cũng không có cư dân địa phương nào câu cá trên những rào chắn có thể đoán mò qua cách ăn mặc bình thường của những người đang đứng tại cuối cầu tàu. Những nhân viên Cục Nhập Cư đang chuẩn bị tập trung một nhóm những kẻ di cư bất hợp pháp.

“Người của cô phải không ?” Pitt hỏi Julia.

Cô gật đầu. “Tôi chưa bao giờ thấy, nhưng tôi chắc chắn một người trong bọn họ là giám đốc bộ phận điều tra cấp quận ở đây .

Pitt bế thằng bé lên, nhăn mặt làm hề và được thưởng công bằng một nụ cười, rồi một tràng tiếng cười. “Bây giờ, chuyện gì sẽ xảy ra cho những kẻ khốn khổ này ?”

“Họ là những người ngoại quốc phi pháp. Theo luật, họ phải được trả lại Trung Quốc”.

Anh nhìn cô và trừng mắt. “Sau những gì họ phải chịu đựng, việc gửi trả họ lại quả là một tội ác”.

“Tôi đồng ý”, Julia nói. “Nhưng hai bàn tay tôi bị trói chặt. Tôi có thể hoàn tất công việc giấy tờ đòi hỏi và can thiệp để họ được phép lưu lại. Nhưng sự bố trí cuối cùng dành cho họ vượt quá tầm kiểm soát của tôi”.

“Công việc giấy tờ ?” Gần như Pitt khạc ra những tiếng này. “Cô có thể làm tốt hơn chuyện đó. Giây phút họ đặt chân lên lại mảnh đất quê hương của mình, người của Shang sẽ giết sạch bọn họ, và cô biết quá rõ điều đó mà. Họ đã không sống sót nếu cô không bắn hạ những máy bay siêu nhẹ đó. Cô thông hiểu nguyên tắc cứu sống một mạng người là cô đã vĩnh viễn có trách nhiệm về họ. Cô không thể phủi tay đối với họ và phớt lờ số phận của họ”.

“Tôi không phớt lờ”, Julia quả quyết nói. Cô nhìn Pitt với ánh mắt phụ nữ thường nhìn đàn ông khi họ cảm thấy như họ đang nói chuyện với một gã dân quê ngu dốt. “Và tôi cũng không định phủi tay đối với họ. Và vì hoàn cảnh, như ông vừa gợi ý, xảy ra chuyện họ sẽ bị giết nếu họ quay lại lục địa Trung Hoa, cũng không thể nói vì vậy mà họ sẽ được hưởng mọi cơ hội để được phép tị nạn chính trị. Còn có pháp luật, thưa ông Pitt, dù ông hay tôi có thích điều đó hay không. Nhưng những đạo luật ra đời là vì một mục đích và phải được tuân theo. Tôi hứa với ông, nếu về mặt nhân đạo, những người này có thể trở thành công dân Hoa Kỳ thì họ chắc chắn sẽ được như thế".

“Tôi sẽ theo dõi lời hứa của cô". Pitt điềm tĩnh nói.

“Hãy tin tôi”, cô nói với vẻ khích động. “Tôi sẽ làm mọi điều trong quyền hạn của mình để giúp họ”.

“Khi bắt tay vào vụ này, hãy vui lòng liên lạc với tôi qua NUMA. Tôi cũng có một chút ảnh hưởng chính trị và có thể thu xếp để Thượng viện ủng hộ trường hợp của họ”.

Cô nhìn anh, tỏ vẻ ngờ vực. “Làm thế nào một kỹ sư hàng hải của NUMA lại có thể có ảnh hưởng chính trị tại Thượng viện ?”

“Liệu có thể không, nếu tôi bảo cô, cha tôi là Thượng nghị sĩ George Pitt của bang California ?”

“Vâng”, cô nói khẽ, thực sự kinh ngạc. “Tôi có thể thấy ông tỏ ra có vẻ có ích đấy”.

Một người trong chiếc xuồng ném sợi dây kéo thuyền lên và chiếc Chris-Craft được buộc vào cọc neo của cầu tàu. Những người Trung Hoa di cư cười thật tươi. Họ hạnh phúc vì không còn bị săn đuổi nữa, và phấn chấn vì cuối cùng đã an toàn đến nước Mỹ. Bất kỳ lo lắng nào về số phận của họ đều được đẩy qua một bên vào lúc này. Pitt chuyển thằng bé và đứa bé gái cho những nhân viên của Cục Nhập cư đang chờ đợi rồi quay sang giúp mẹ và cha chúng bước lên cầu tàu.

Một người đàn ông cao lớn trông có vẻ vui tính với cặp mắt sáng lóng lánh bước đến chỗ Julia và choàng cánh tay quanh thắt lưng cô. Trên gương mặt ông ta lộ vẻ thương xót khi nhìn thấy những vết bầm tím và sưng phồng trên mặt và cặp môi nứt nẻ rỉ máu của cô. “Chào cô Lee, tôi là George Simmons”.

“Vâng, chào ông phụ tá giám đốc quận. Tôi đã được nói chuyện với ông trên điện thoại từ túp lều”.

“Cô không biết chúng tôi vui mừng biết chừng nào khi được thấy cô còn sống đâu, chúng tôi hết sức biết ơn về những thông tin của cô".

“Không vui mừng bằng tôi đâu”, cô nói, co rúm vì đau đớn khi cố nặn một nụ cười.

“Ông Jack Farra, giám đốc quận, lẽ ra đã đích thân đón tiếp cô, nhưng ông ấy đang bận chỉ đạo chiến dịch dọn sạch trên Hồ Orion”.

“Đã khởi động rồi à ?”

“Nhân viên của chúng tôi đã nhảy xuống khu vực đó bằng trực thăng, tám phút trước đây”.

“Những tù nhân trong tòa nhà thế nào ?”

“Đều còn sống nhưng rất cần sự chăm sóc thuốc men”.

“Bọn nhân viên an ninh ?”

“Bị tóm gọn, dù không có chiến đấu”.

Julia quay sang Pitt đang giúp người cuối cùng trong số những người di dân có tuổi rời khỏi chiếc xuồng. “Ông Simmons, cho phép tôi giới thiệu ông Dirk Pitt của NUMA, người đã tạo cơ hội cho vụ đột kích của các ông”.

Simmons đưa bàn tay cho Pitt. “Cô Lee đã không có thì giờ để thông tin chi tiết với tôi, thưa ông Pitt, nhưng tôi luận ra chính ông đã hoàn thành tốt đẹp vụ này”.

"Họ gọi đó là một việc làm đúng nơi và đúng lúc thôi mà”, Pitt nói và siết chặt bàn tay người nhân viên của Cục Nhập cư và Nhập tịch”.

“Theo tôi, đúng hơn, đây là một người đàn ông chân chính đã có mặt tại nơi đang cần người đó nhất”, ông Simmons nói. “Nếu ông không phiền, tôi muốn được biết những hành động của ông trong hai ngày qua, được chứ ?”

Pitt gật đầu rồi chỉ vào những người Trung Hoa đang được các nhân viên khác của Cục Nhập cư đưa đến chỗ một chiếc xe buýt đang đợi tại cuối cầu tàu. “Những người này đã trải qua sự thử thách tồi tệ nhất không sao tưởng tượng nổi. Tôi hy vọng họ sẽ được đối xử tử tế bằng tình người”.

“Tôi có thể an tâm nói rằng, thưa ông Pitt, họ sẽ được nhận mọi sự quan tâm”.

“Cám ơn ông, thưa ông Simmons. Tôi đánh giá cao sự quan tâm của ông”.

Ông Simmons gật đầu cho Julia. “Nếu cô cảm thấy có thể, thưa cô Lee, thượng cấp của tôi muốn cô có mặt tại nơi nghỉ dưỡng để giúp thông dịch”.

“Tôi nghĩ tôi có thể thức một lúc nữa”, cô nói, tỏ ra sẵn sàng. Rồi cô quay lại, ngước nhìn Pitt vẫn đứng cạnh cô. “Tôi đoán đã tới lúc tạm biệt”.

Anh cười. “Rất tiếc tôi đã làm cho cuộc gặp gỡ của chúng ta chẳng ra làm sao”.

Cô phớt lờ cơn đau và mỉm cười. “Tôi không thể nói nó lãng mạn, nhưng quả thật nó rất kích thích”.

“Tôi hứa sẽ tỏ ra biết điều hơn vào lần sau”.

“Ông trở lại Washington chứ ?”

“Tôi vẫn chưa nhận được lệnh hành động”, anh trả lời “nhưng tôi nghĩ chúng sẽ đến cùng các bạn tôi, Giordino va Gunn. Còn cô ? Nhu cầu công tác sẽ gửi cô đến đâu ?”

“Văn phòng gốc của tôi nằm tại San Francisco, tôi nghĩ đó là nơi họ sẽ cần tôi”.

Anh bước tới và ôm cô vào hai cánh tay, hôn nhẹ lên trán cô. “Lần sau, chúng ta gặp nhau”, anh dịu dàng nói, chạm nhẹ những đầu ngón tay lên những vết rách và sưng phồng trên môi cô, “anh sẽ hôn khắp môi miệng em”.

“Anh hôn giỏi chứ ?”

“Các cô gái khắp nơi kéo đến để hôn anh đấy”.

“Nếu có một lần sau”, cô thì thầm, “em sẽ trả ơn anh”.

Rồi cô cùng ông Simmons đi về phía một chiếc xe đang đợi. Pitt đứng một mình cạnh chiếc xuồng Chris-Craft tàn tạ và nhìn theo cho đến khi chiếc xe vòng qua một góc phố. Anh vẫn đứng đó khi Giordino và ông Rudi Gunn bạy ngang qua cầu tàu, vừa hét lớn như những người điên.

***

Họ vẫn còn ở trên không cho đến khi chiếc xuồng được an toàn buộc vào cầu tàu của thành phố. Nhìn thấy một chiếc trực thăng của Cục Nhập cư đậu trên một cánh đông về phía bắc, cách thành phố khoảng một ki-lô-mét rưỡi, Giordino hạ thấp chiếc trực thăng của NUMA và đáp xuống một bãi đậu xe cách cầu tàu một khối nhà, khiến ông phó cảnh sát trưởng thành phố nổi cáu dọa sẽ nhốt anh. Giordino làm nguôi cơn giận của ông ta bằng cách tuyên bố họ đang tìm địa điểm cho một hãng sản xuất phim của Hollywood và hứa sẽ tiến cử Grapevine như là một nơi quay phim lý tưởng cho một bộ phim hành động mới với kinh phí khổng lồ sắp quay. Bị dụ khị bởi gã lừa đảo nổi tiếng nhất của NUMA, ông Phó cảnh sát trưởng khẩn khoản được lái xe đưa Giordino và ông Gunn đến tận cầu tàu, nơi Pitt đang đợi.

Lúc đứng, tuy chỉ cao một mét sáu ba, nhưng với hai vai rộng gần bằng chiều cao, Giordino nhấc bổng Pitt lên trong vòng tay ôm của con gấu đồ sộ. “Chuyện gì đã xảy ra với cậu ?” anh hỏi, phấn khích vì thấy Pitt còn sống. “Mỗi lần tôi để cậu thoát khỏi tầm mắt của tôi là cậu lại lao đầu vào rắc rối ngay”.

“Bản năng tự nhiên mà, tôi đoán thế", Pitt ủn ỉn vì bị ôm chặt.

Ông Gunn điềm tĩnh hơn. Ông chỉ đặt bàn tay lên vai Pitt. “Rất vui lại được nhìn thấy cậu, Dirk”.

“Tôi nhớ ông đấy, ông Rudi”, Pitt nói, hít vào thật sâu sau khi Giordino buông anh ra.

“Những người trong chiếc xuồng là ai vậy ?” Giordino hỏi.

“Người ngoại quốc di cư bất hợp pháp”.

Giordino nhìn xuống những lỗ đạn trên chiếc Chris-Craft. “Cậu đã hủy hoại một chiếc xuồng hoàn hảo”.

Pitt cũng quan sát kính chắn gió vỡ nát, cánh cửa sập méo mó dẫn xuống phòng máy, những đầu đạn lỗ chỗ vắt qua mũi xuồng, những mảng khói đen thoát ra từ buồng động cơ. "Nếu các bạn đến trễ hơn hai giây, Đô đốc Sandecker sẽ phải vất vả nặn óc để viết bài điếu văn ca tụng công đức của tôi đấy".

"Khi chúng tôi bay trên túp lều của ông Foley, nơi này tràn ngập bọn mặc quần áo đen chẳng khác gì bọn Ninja. Tự nhiên tôi nghĩ đến điều tồi tệ nhất và tôi thử bay về phía dòng sông để tìm cậu. Sau khi tìm thấy cậu đang bị một bầy những chiếc máy bay siêu nhẹ đuổi theo, vậy là chúng tôi phá vỡ cuộc tiệc của chúng".

"Và cứu một tá con người ta thoát chết", Pitt thêm. "Nhưng các cậu đến từ địa ngục nào thế. Lần cuối tôi nghe nói cậu đang ở Hawaii, còn ông Rudi thì đang làm việc tại Washington cơ mà".

"Cậu may mắn thật", ông Gunn nói. "Đô đốc Sandecker được Tổng thống giao trọng trách đảm nhiệm một dự án ưu tiên hàng đầu. Vì không muốn làm hỏng chuyến đi nghỉ và hồi phục sức khỏe của cậu, ông già ra lệnh cho Giordino và tôi đến gặp nhau tại Seattle. Hai chúng tôi đến nơi trong đêm và thuê một trực thăng tại Trung tâm Khoa học Hàng hải của NUMA tại Bremerton để đến đón cậu. Sau khi cậu gọi ông Đô đốc sáng nay và báo cho ông ấy biết những gì cậu phát hiện và đang chạy trốn xuôi theo dòng sông Orion, chúng tôi cất cánh và bay thẳng tới quần đảo Olympic, mất đúng bốn mươi phút".

"Vậy con hải cẩu già nham hiểm đó phái các bạn đi hàng ngàn cây số chỉ để tóm tôi trở về làm việc thôi sao ?" Pitt hỏi, anh ngạc nhiên thực sự.

Ông Gunn mỉm cười. "Ông già bảo tôi rằng ông ấy biết chắc chắn nếu ông ấy đích thân gọi cậu, cậu sẽ cúp điện thoại ngay".

"Ông già đó hiểu tôi rất rõ mà", Pitt nói.

"Cậu đang cần nghỉ ngơi", ông Gunn nói, giọng lo lắng. "Có lẽ tôi nên đề nghị ông cụ để cậu tiếp tục nghỉ ngơi thêm vài ngày nữa".

"Không phải một ý nghĩ tồi", Giordino thêm, anh thực sư áy náy cho Pitt. "Trông cậu chẳng khác gì một con chuột đang bị một con mèo vờn".

"Một kỳ nghỉ dưỡng chẳng ra làm sao", sau cùng Pitt nói. "Hy vọng tôi sẽ không bao giờ có một kỳ nghỉ như thế. Nên tôi cũng muốn sớm kết thúc nó mà".

Ong Gunn đi về phía mép cầu tàu. "Chiếc trực thăng cách đây không xa. Cậu đi bộ đến đó được chứ ?"

"Còn vài chuyện tôi muốn giải quyết trước khi các bạn bốc tôi đi", Pitt nói, nhìn cả hai người với ánh mắt lạnh lùng. "Trước hết, tôi muốn đưa chiếc xuồng Chris-Craít của Sam Foley đến một xưởng sửa chữa tàu thuyền gần nhất để vá lại vỏ xuồng và làm mới động cơ. Thứ nhì, tôi cần tìm ra một ông bác sĩ không lắm điều với hàng đống câu hỏi trong lúc ông ta chăm sóc một vết thương do đạn gây ra bên hông tôi. Và thứ ba, tôi đói muốn chết. Tôi sẽ không đi đâu cả chừng nào tôi chưa được ăn điểm tâm".

"Cậu bị thương à ?" cả hai người cùng hỏi.

"Không đe dọa đến tính mạng, nhưng tôi không muốn bị chứng hoại tử".

Thái độ ngoan cố đạt hiệu quả cao. Giordino gật đầu với ông Gunn. "Ông tìm cho Dirk một bác sĩ. Tôi lo giải quyết vụ chiếc xuồng. Rồi chúng ta cùng đến một nhà hàng nào gần nhất. Đây có vẻ là một thị trấn với món cua luộc ngon lành".

"Còn một chuyện nữa", Pitt nói.

Cả hai người nhìn anh, chờ đợi.

"Dự án cấp bách này là gì mà vì nó tôi phải bỏ hết mọi thứ khác chứ ?"

"Nó dính líu tới một vụ điều tra dưới nước về một cảng biển lạ gần thành phố Morgan, bang Louisiana", ông Gunn trả lời.

“Một hải cảng thì có gì lạ lùng ?”

“Nó nằm trong một đầm lầy, đó là một chuyện. Và sự việc đáng nói là kẻ khai thác nó là một gã điều hành một đế quốc buôn lậu quốc tế chuyên buôn người”.

“Cầu xin Chúa cứu tôi”, Pitt nói như một con chiên ngoan đạo, vừa đưa cao hai bàn tay. “Hãy nói không phải chuyện đó giùm coi”.

“Cậu có vấn đề à ?” Giordino hỏi.

“Tôi đã lún tới lỗ tai với những kẻ di cư bất hợp pháp suốt mười hai giờ qua... và nó là vấn đề của tôi đấy”.

“Thật kỳ cục. Tại sao có chuyện ngẫu nhiên cậu dính vào trường hợp đó chứ ?”

Pitt dán lên người bạn thân nhất của anh một ánh mắt băng giá. “Tôi cho rằng chính phủ thầy bói của chúng ta đoán biết hải cảng đó được dùng để buôn lậu người ngoại quốc”.

“Nơi đó xa và khó dò la”, ông Gunn nói. “Chúng ta được ủy thác khám phá mục đích thực sự của nó”.

“Kẻ nào xây dựng và triển khai cảng này ?”

“Một tập đoàn tên là Công ty Hàng hải Trách nhiệm Hữu hạn Qin Shang đặt trụ sở chính tại Hồng Kông”.

Pitt không ngất đi vì một cơn tai biến mạch máu não.

Thậm chí anh cũng không nháy mắt. Nhưng anh đã thấy như thể vừa bị nện một cú như trời giáng vào dạ dày. Trên mặt lộ ra vẻ khủng khiếp của một người trong một cuốn phim kinh dị vừa tìm thấy vợ anh ta chạy trốn cùng một con quỉ. Mấy ngón tay anh cắm sâu vào cánh tay ông Gunn. “Ông vừa nói đến Qin Shang phải không ?”

“Đúng thế !", ông Gunn trả lời, tự hỏi làm sao ông có thể giải thích thái độ lạ lùng của Pitt. “Hắn điều hành một đế quốc với những thủ đoạn vô cùng hiểm độc. Có khả năng hắn là một trong bốn người giàu nhất thế giới. Có vẻ như cậu biết hắn ?”

“Chúng tôi chưa gặp nhau bao giờ, nhưng tôi biết chắc chắn hắn ghét tôi đến tận xương tủy”.

“Cậu phịa vừa phải thôi chứ”, Giordino nói.

Ông Gunn có vẻ bối rối. “Tại sao một kẻ có nhiều tiền hơn cả một ngân hàng tại Thành phố New York lại ghét cay ghét đắng một gã thủy thủ tầm thường như cậu nhỉ ?” .

“Vì”, Pitt nói với một miệng cười phô đủ hai hàm răng, “tôi đã thiêu rụi chiếc du thuyền của hắn”.

***

Khi Kung Chong không còn cơ hội báo cáo sự hủy diệt của chiếc xuồng Chris-Craft, và những nỗ lực liên lạc với hắn chỉ nhận được sự im lặng phản hồi, Lo Han biết gã phụ tá trung thành của mình và năm gã tay chân cùng bay với hắn đều đã bị giết sạch. Nhận định này còn kèm theo sự kiện khiến Lo Han muốn đổ bệnh là gã con hoang đã gây ra đủ thứ rắc rối này đã trốn thoát.

Hắn ngồi một mình trong chiếc xe an ninh di động, cố hình dung diễn biến thảm kịch. Cặp mắt đen của hắn trống rỗng, gương mặt hẹp trở nên lạnh lùng. Kung Chong đã báo cáo có nhìn thấy những người di cư trên chiếc xuồng. Sự xuất hiện của họ có vẻ là một bí ẩn vì tất cả những tù nhân vẫn đủ số trong các phòng giam. Rồi một ý nghĩ nổ bùng ra trong đầu hắn. Chu Deng. Gã thuyền trưởng ngu ngốc trên chiếc thuyền hai thân, chắc chắn vì lý do gì đó, đã để những người di cư bị đem đi dìm cho chết trốn thoát được. Không có kết luận nào khác. Gã con hoang đã cứu họ chắc là một tên được chính phủ Hoa Kỳ trả lương.

Rồi, như để củng cố nhận định của mình, hắn đưa mắt lên những màn hình video và quan sát hai chiếc trực thăng lớn đang đậu tại tòa nhà chính. Trong một cuộc tấn công đồng bộ, những chiếc xe bọc thép đang lao qua những chướng ngại vật trên con đường dẫn vào xa lộ

chính. Nhiều người túa ra từ hai chiếc máy bay và những chiếc xe rồi xông vào tòa nhà chính. Không có chuyện dừng lại, không có chuyện ra lệnh cho những kẻ bên trong tòa nhà buông vũ khí và đầu hàng trong yên lành.

Những kẻ đột kích xông vào khu nhà giam trước khi bọn nhân viên an ninh của Lo Han biết chuyện gì xảy ra. Có vẻ như những nhân viên của Cục Nhập cư biết những người bị giam này phải bị giết trong trường hợp xảy ra một vụ đột kích. Sự việc trở nên rõ ràng đối với Lo Han, là họ đã được thông báo đầy đủ bởi một kẻ nào đó biết rất rõ khu nghỉ dưỡng.

Nhanh chóng nhận ra việc chống lại một lực lượng hùng hậu gồm những người thi hành pháp luật được vũ trang đầy đủ là một vô vọng, bọn nhân viên an ninh của Lo Han lần lượt chịu khuất phục, từng tên, rồi cả bọn. Tê liệt vì tuyệt vọng, Lo Han bật người ra lưng ghế rồi nhập một chuỗi những ám hiệu vào hệ thống truyền tin vệ tinh của hắn và chờ Hồng Kông trả lời.

Một giọng nói trả lời bằng tiếng Trung Hoa. "Anh đã liên lạc được với Hoa Sen II".

"Đây là Tre VI", Lo Han nói. "Chiến dịch Orion đã bị lộ".

"Nói lại xem".

"Chiến dịch Orion đang bị các viên chức triệt hạ".

"Đây không phải loại tin tức được hoan nghênh", giọng nói từ đầu dây bên kia trả lời.

"Rất tiếc, chúng tôi đã không thể duy trì công việc kinh doanh cho đến khi chiến dịch Iberville hoàn tất".

"Không kết liễu được đám tù nhân để chúng câm họng à ?"

"Không, cuộc đột kích được chỉ đạo với một tốc độ đáng kinh ngạc".

"Chủ tịch của chúng ta sẽ rất thất vọng khi nghe sự thất bại của các anh".

"Tôi chấp nhận mọi trừng phạt vì sai lầm của mình".

"Anh có thể trốn thoát không ?"

"Không, đã quá trễ", Lo Han trịnh trọng nói.

"Anh không được để bị bắt, Tre VI. Anh biết rõ điều đó. Thuộc cấp của anh cũng vậy. Không thể lưu lại bất kỳ dấu vết nào giúp bọn Mỹ mò theo".

"Những kẻ biết rõ tổ chức của chúng ta đều đã chết. Bọn nhân viên an ninh của tôi chỉ là đám đâm thuê chém mướn được thuê để làm công việc canh gác, chẳng có gì hơn. Chúng hoàn toàn không biết người trả lương cho chúng là ai".

"Vậy anh là mắt xích duy nhất", giọng nói không hề chuyển âm điệu.

"Tôi không còn mặt mũi nào và phải trả giá".

"Vậy, đây là trao đổi cuối cùng của chúng ta".

"Tôi có một việc sau cùng phải làm", Lo Han điềm tĩnh nói.

"Không được thất bại", giọng nói lạnh lùng ra lệnh.

"Vĩnh biệt, Sen II".

"Vĩnh biệt, Tre VI".

Lo Han chăm chú nhìn những màn hình lúc chúng cho thấy một nhóm người xông vào và lao về phía chiếc xe an ninh di động. Họ tấn công cánh cửa khóa chặt trong lúc hắn lấy ra một khẩu súng lục mạ kền nhỏ từ một ngăn kéo bàn giấy của hắn. Hắn đẩy khẩu súng vào miệng mình, mũi súng chỉ lên trời. Ngón tay siết cò lúc người nhân viên đầu tiên của Cục Nhập cư xông vào qua ngưỡng cửa. Tiếng nổ làm người nhân viên khựng lại trên đà lao tới, khẩu súng của anh ta đưa lên, vẻ ngạc nhiên lộ ra trong đôi mắt, lúc Lo Han co giật dội lui trong cái ghế của hắn rồi ngã xuống về phía trước, đầu và hai vai rơi trên bàn giấy, khẩu súng văng ra khỏi bàn tay hắn và rơi xuống sàn.

PHẦN 2

CHIẾC CUỐI CÙNG
TRONG SỐ NHỮNG TÀU HƠI NƯỚC CỰC NHANH

12.

Ngày 20 Tháng Tư, 2000
Hồng Kông, Trung Quốc

Qin Shang không có dáng bề ngoài của một kẻ sống ngoài lề xã hội đã giết hại bừa bãi hàng ngàn người vô tội. Hắn không có những răng nanh nhọn hoặc con ngươi hẹp và dựng đứng, cũng không có cái lưỡi chẻ đôi như cái lưỡi thò ra thụt vào của loài rắn. Không có những tia sáng độc ác toát ra chung quanh hắn. Ngồi tại một bàn giấy trong ngôi nhà, bốn mái như một cung điện, trên sân thượng tòa tháp năm mươi tầng bằng kính của Công ty Hàng hải Trách nhiệm Hữu hạn Qin Shang, trông hắn chẳng khác bất cứ nhà kinh doanh Trung Hoa nào làm việc trong guồng máy tài chính của Hồng Kông. Như hầu hết những gã giết người hàng loạt trong suốt lịch sử nhân loại, Qin Shang tỏ ra không gây khó chịu và sự chú ý mỗi khi hắn tha thẩn xuống phố.

Cao lớn so với hầu hết đàn ông Á châu với chiều cao một mét tám với cái bụng bự nặng nề, nặng đúng chín mươi lăm ký tư, không rắn chắc nhưng người ta có thể gọi hắn là phì nộn, hậu quả của một khẩu vị và thói phàm ăn đối với cách nấu nướng ngon miệng của người Trung Hoa. Mái tóc màu đen mỏng và cắt ngắn. Cái đầu và gương mặt không tròn mà hẹp và gần giống mặt mèo, rất hợp với hai bàn tay dài và mảnh mai. Cái miệng trông thật kỳ cục và xảo quyệt vì lúc nào cũng mỉm cười. Nhìn bên ngoài, Qin Shang có dáng vẻ đe dọa của một người buôn bán giày dép.

Không ai từng gặp Shang, dù chỉ một lần, lại có thể quên cặp mắt hắn. Chúng có màu xanh lục của ngọc bích thuần khiết và lộ ra một vẻ thầm kín tối tăm gây xao động cả với một người có bản chất điềm tĩnh nhất. Chúng sáng rực vẻ đe dọa với một mức hiểm ác nào đó và khoét sâu vào người đối diện đến nỗi những ai từng biết hắn đều thề là hắn có thể nhìn xuyên qua hộp sọ người ta và đọc được ý nghĩ của họ. Con người nội tâm đằng sau cặp mắt lại là chuyện khác. Qin Shang thích bạo hành và không quá thận trọng như một con linh cẩu. Hắn thành đạt nhanh trên đường làm giàu và tạo quyền lực. Là một đứa trẻ mồ côi đi ăn xin trên đường phố của Cửu Long băng qua cảng Victoria từ đảo Hồng Kông, hắn phát triển một thiên tài kỳ lạ trong việc lợi dụng người khác để moi tiền của họ. Lúc mới mười tuổi, hắn đã để dành đủ để mua một chiếc ghe tam bản và dùng nó để chở người và bất luận thứ hàng hóa gì hắn có thể mời mọc các nhà buôn để cho hắn chuyên chở.

Chỉ trong hai năm, hắn đã có một đội ghe tam bản đến mười chiếc. Trước khi được mười tám tuổi, hắn bán đội ghe nhỏ đang làm ăn phát đạt của mình để mua chiếc tàu hơi nước, vận tải hàng hóa cận dương. Chiếc tàu cũ kỹ rỉ sét mỏi mệt này trở thành nền tảng của đế quốc vận tải tàu biển của Qin Shang. Tuyến vận tải hàng hóa bành trướng trong mười năm sau đó vì những đối thủ của Qin Shang trong ngành chở hàng bị loại khỏi ngành khi nhiều tàu thuyền của họ mất tích một cách bí ẩn ngoài biển, không lưu lại một dấu vết nào cùng với người và của trên tàu. Nhận ra lợi nhuận của họ giảm sút thảm hại, các chủ nhân những chiếc tàu bất hạnh còn có vẻ như luôn luôn tìm ra một người sẵn sàng mua những chiếc tàu còn lại và những tài sản đang teo tóp dần của họ. Mở rộng việc kinh doanh đến tận Nhật Bản, công ty mua cả Tập đoàn Buôn bán & Mổ xẻ Tàu bè Yokohama. Và phạm vi hoạt động của Qin Shang trải dài từ Nhật Bản qua Biển Trung Hoa đến Công ty Hàng hải Qin Shang tại Hồng Kông.

Đúng lúc, Qin Shang thành lập những liên minh với những cơ quan tài chánh Âu châu cùng những nhà xuất khẩu và nhập khẩu Phương Tây. Trong một quyết đoán khôn ngoan, hắn chuyển hướng sự quan tâm sang Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa, thiết lập tình hữu nghị với những viên chức chính phủ cao cấp chuẩn bị cho ngày họ nắm quyền kiểm soát Hồng Kông từ tay người Anh. Hắn chỉ đạo sự đàm phán từ sau hậu trường với Yin Tsang, Bộ trưởng Nội vụ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - một bộ mờ ám của chính phủ dính líu tới mọi chuyện từ

tình báo kỹ thuật, khoa học, hải ngoại đến việc tổ chức buôn lậu những kẻ di cư bất hợp pháp để giải tỏa bớt tình trạng nhân mãn của đất nước. Để bù đắp việc phục vụ của hắn, Qin Shang được phép đăng ký những chiếc tàu của hắn tại Trung Quốc mà không phải trả những phí khoản cắt cổ.

Việc phối hợp làm ăn mang lại cho Qin Shang những lợi nhuận khổng lồ. Việc vận chuyển và buôn bán lén lút với nước ngoài không có chứng minh bằng giấy tờ, phối hợp với việc vận chuyển hàng hóa và dầu hỏa độc quyền bởi những tàu chở hàng và tàu dầu của Qin Shang, đã mang lại hàng trăm triệu đô la trong nhiều năm vào nhiều trương mục ngân hàng giấu tên trên khắp thế giới.

Qin Shang đã sớm tích lũy nhiều tiền bạc mà hắn có thể tiêu xài trong một ngàn kiếp. Tuy nhiên, trong cái đầu xảo quyệt của mình, hắn có thể đã có một quyết tâm phải tích cóp nhiều của cải và quyền lực hơn nữa. Một khi đã xây dựng được một trong những đội tàu chở hàng hóa và hành khách lớn nhất thế giới, sự thử thách không còn nữa, và yếu tố đạo đức và hợp pháp trong kinh doanh bắt đầu cắn rứt lương tâm hắn. Nhưng sự kích thích trong những hành vi lén lút rất quyến rũ đối với hắn. Cảm giác lâng lâng chạy rần rật trong mạch máu làm hắn kích động chẳng khác gì một triền dốc cao và hiểm trở trước mắt một người trượt tuyết tài ba. Không ít những kẻ âm mưu với hắn trong chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa biết hắn còn buôn lậu ma túy và vũ khí cùng những kẻ di cư bất hợp pháp. Đó là những công việc không chính thức mang lại rất nhiều lợi nhuận và hắn dùng số lợi nhuận đó để phát triển những cơ sở trên đất liền của mình tại cảng Louisiana. Chơi trò lén lút để khiêu khích luật pháp tạo cho hắn cảm giác phấn khích của những giờ phút vinh quang.

Qin Shang là một gã mắc chứng vị kỷ quá độ và lạc quan đến mức điên cuồng. Hắn khăng khăng giữ vững niềm tin ngày đền tội của hắn sẽ không bao giờ đến. Thậm chí nếu nó tới, hắn đã quá giàu và với quyền năng vô hạn nên hắn không thể bị hủy hoại. Hắn đã chi trả những món tiền khổng lồ để hối lộ những viên chức trong nửa số chính phủ trên thế giới. Chỉ tại Hoa Kỳ, đã có trên một trăm người trong mọi cơ quan của chính phủ liên bang nằm trong danh sách chi trả của hắn. Cho đến nay, Qin Shang đã liên quan tới một mạng lưới dày đặc những thế lực vô hình mà hắn tin sẽ không bao giờ bị lộ. Ngoài ra, để tăng thêm sự an toàn, hắn còn duy trì một đội quân nhỏ gồm những cận vệ và những tên giết người chuyên nghiệp hắn đã thuê mướn từ những cơ quan tình báo hiệu quả nhất tại Âu châu, Israel và châu Mỹ.

Giọng cô nhân viên tiếp tân của hắn đến từ một cái loa nhỏ trên bàn giấy. “Ngài có một vị khách đang đến trên thang máy riêng của ngài”.

Qin Shang đứng lên từ phía sau bàn giấy khổng lồ bằng gỗ hồng mộc đứng trên những cái chân chạm trổ phức tạp hình dáng những con cọp và đi quanh gian phòng lớn như một hang động về phía thang máy. Văn phòng trông giống như nội thất của cabin một thuyền trưởng trong một chiếc tàu chạy buồm cũ.

Những tấm ván gỗ sồi nặng nề được dùng làm sàn phòng. Những cây xà gỗ cũng bằng gỗ sồi nâng đỡ một trần nhà có cửa sổ ở mái, ván cửa làm bằng gỗ tếch dày. Những mô hình lớn số tàu thuyền của Qin Shang trên những biển bằng plastic đặt trong những hộp kính nằm về một bên văn phòng. Trong lúc trên vách tường đối diện, một bộ sưu tập những bộ đồ lặn với những đôi bốt và nón trùm đầu bằng đồng treo cạnh những ống dẫn khí như thể chúng vẫn còn bảo vệ chủ nhân của chúng. Qin Shang đứng trước thang máy trong khi những cánh cửa của nó mở ra và chào đón kẻ thăm viếng, một người thấp bé với mái tóc bạc dày. Cặp mắt ông ta lồi ra lúc chúng nhìn qua hai hốc mắt đầy thịt. Ông ta mỉm cười lúc bước tới trước và bắt bàn tay chìa ra của Qin Shang.

“Chào Qin Shang”, ông ta nói, vừa cười lớn.

“Chào Yin Tsang, luôn là niềm vinh dự được tiếp ông”, Qin Shang nói, tỏ ra lịch sự. “Tôi tưởng Thứ Năm tuần sau ông mới đến”.

“Tôi hy vọng ông sẽ tha lỗi về sự viếng thăm đường đột này”, Yin Tsang, Bộ trưởng Nội vụ của Trung Quốc, nói. “Nhưng tôi muốn nói chuyện riêng tư với ông về một vấn đề khá tế nhị”.

“Tôi luôn sẵn lòng hầu chuyện ông bất cứ lúc nào mà, ông bạn cũ của tôi. Xin mời vào và

ngồi xuống đi. Ông dùng trà nhé ?"

Yin Tsang gật đầu. “Cách pha trà đặc biệt của ông phải không ? Tôi chưa thấy ai pha ngon như thế !".

Qin Shang gọi thư ký riêng của hắn và ra lệnh pha trà. “Và bây giờ, vấn đề gì tế nhị đến nỗi có thể mang ông đến tận Hồng Kông sớm hơn thời biểu của ông đến một tuần lễ ?”

“Những tin tức đáng lo ngại lan tới Bắc Kinh có liên quan đến chiến dịch của ông tại Hồ Orion trong bang Washington”.

Qin Shang nhún vai, tỏ ra không bận tâm. “Vâng, một rắc rối nhỏ ngoài sự kiểm soát của tôi”.

“Những nguồn tin của tôi cho biết trạm giam giữ đám di dân bất hợp pháp bị Cục Nhập cư và Nhập tịch Hoa Kỳ đột kích”.

“Đúng thế”, Qin Shang thản nhiên thừa nhận. “Những đứa bảnh nhất của tôi đều bị giết và những nhân viên an ninh của chúng tôi bị vây trong một vụ đột kích nhanh như chớp và hoàn toàn bất ngờ”.

Yin Tsang nhìn hắn. “Tại sao chuyện đó lại xảy ra chứ ? Tôi không thể tin ông lại thất bại để chấp nhận một vụ như thế. Những nhân viên của ông tại Washington D.c. không báo động cho ông à ?”

Qin Shang lắc đầu. “Tôi được biết vụ đột kích không từ tổng hành dinh quốc gia của Cục Nhập cư. Đó là một chiến dịch trong hoàn cảnh cấp bách được chỉ đạo bởi gã giám đốc quận tại địa phương đã ném một toán tấn công vào khu giam tù nhân. Tôi không nhận được lời cảnh báo nào từ bất kỳ nhân viên nào của tôi trong chính phủ Hoa Kỳ từ Washington”.

“Chiến dịch toàn Bắc Mỹ của ông đã bị tổn thương. Lúc này, người Mỹ đã bẻ gãy một mắt xích trong sợi xích chắc chắn sẽ dẫn đến chỗ ông đấy”.

“Đừng lo, Yin Tsang”, Qin Shang điềm tĩnh nói. “Bọn nhân viên điều tra Mỹ không có chứng cứ để trực tiếp buộc tôi vào tội buôn lậu những kẻ di cư bất hợp pháp đâu. Chúng có thể nghi ngờ một cách đáng thương và vô nghĩa, ngoài ra chẳng có gì. Những điểm quá cảnh khác của tôi dọc theo bờ biển Hoa Kỳ vẫn

tiếp tục hoạt động và có thể dễ dàng đảm nhận tất cả việc vận chuyển bằng tàu trong tương lai đã dự trù cho Hồ Orion.

“Chủ tịch Lin Loyang và các bộ trưởng bạn tôi sẽ rất vui khi nghe mọi chuyện đều vẫn đặt dưới sự kiểm soát của ông”, Yin Tsang nói. “Nhưng tôi vẫn có những ý nghĩ riêng. Một khi người Mỹ đánh hơi được một kẽ hở trong tổ chức của ông, họ sẽ săn lùng ông đến mọi xó xỉnh”.

“Ông sợ à ?”

“Tôi có dính líu mà. Quá liều lĩnh khi để cho một người quan tâm đến lợi nhuận hơn những mục đích của đảng nhằm duy trì sự kiểm soát”.

“Vậy ông đề nghị điều gì ?”

Yin Tsang nhìn gã cự phú không nháy mắt. “Tôi sẽ trình lên Chủ tịch Lin Loyang rằng ông từ bỏ chiến dịch buôn lậu và phải thay thế”.

“Vậy hợp đồng của tôi về việc vận chuyển hàng hóa và hành khách của Trung Quốc ?”

“Hủy bỏ”.

Câu trả lời được chờ đợi sẽ gây kinh ngạc và phẫn nộ đã không thành hình. Cũng không có một dấu hiệu chán nản hoặc thất vọng dù nhỏ nhất. Qin Shang chỉ nhún vai, không để lộ cảm xúc. “Ông nghĩ tôi có thể dễ dàng bị thay thế à ?”

“Một người có đủ phẩm chất như ông đã được chọn”.

“Tôi biết người đó chứ ?”

“Một trong các đối thủ của ông, Quan Ting, chủ tịch của Hãng Vận tải Trung Quốc & Thái

Bình Dương đã đồng ý đảm trách công việc của ông".

"Quan Ting ?" Cặp lông mày của Qin Shang hơi nhướng lên. "Những chiếc tàu của hắn chỉ khá hơn những chiếc xà lan rỉ sét một chút".

"Ông ta sẽ sớm đứng vào vị trí những người có nhiều tàu mới đấy". Câu nói được thốt ra với một hàm ý ẩn chứa là Quan Ting được cung ứng tài chính bởi chính phủ Trung Quốc với sự sung sướng và ủng hộ của Yin Tsang.

"Ông lăng mạ tổ chức tình báo của chúng tôi đấy. Ông đã lợi dụng sự bất hạnh của Hồ Orion như một lời bào chữa để hủy bỏ sự hợp tác của tôi với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa như thế ông có thể hợp tác làm ăn một cách bí mật và vơ vét lợi nhuận về cho ông".

"Ông đâu có lạ lùng gì trong chuyện tham lam, Qin Shang. Ông cũng sẽ làm như vậy với tôi mà".

"Còn trụ sở mới của tôi tại bang Louisiana ?" Qin Shang hỏi. "Tôi cũng mất luôn à ?"

"Ông sẽ được đền bù một nửa cho phần đầu tư của ông, tất nhiên".

"Tất nhiên", Qin Shang cay đắng lặp lại, hoàn toàn biết rõ hắn sẽ chẳng bao giờ nhận được xu nào. "Hiển nhiên nó cũng sẽ được giao cho gã kế thừa tôi và ông, kẻ cộng tác câm như hến của hắn".

"Đó là ý kiến của tôi trong lần họp đảng sắp đến tại Bắc Kinh".

"Liệu tôi có thể được cho biết ai là người ông đã thảo luận về việc loại bỏ tôi không ?"

"Chỉ với Quan Ting thôi", Yin Tsang trả lời. "Tôi nghĩ tốt nhất là nên giữ vụ việc này êm thắm cho đến lúc thích hợp".

Thư ký riêng của Qin Shang bước vào phòng và đến gần khu vực ngồi trò chuyện với vẻ duyên dáng của một vũ nữ trên đảo Bali, và cô ta đúng như thế, cho đến khi Qin Shang thuê và huấn luyện thành một thư ký riêng của hắn. Cô ta là kẻ duy nhất trong nhiều cô gái xinh đẹp phục vụ Qin Shang với vai trò các phụ tá. Hắn tin tưởng các phụ nữ hơn đám đàn ông. Sống độc thân, Shang có gần một tá nhân tình. Ba người sống trong tòa nhà trên sân thượng của hắn. Nhưng hắn tuân thủ một đường lối bất di bất dịch là không bao giờ chung chăn gối gần gũi với việc giao dịch buôn bán làm ăn của mình. Hắn gật đầu tỏ vẻ hài lòng lúc cô thư ký đặt cái khay với hai cái tách và hai bình trà trên cái bàn thấp đặt giữa hai người đàn ông.

"Bình màu lục được pha đặc biệt dành cho ngài", cô ta dịu dàng nói với Qin Shang. "Bình màu xanh da trời là hoa lài".

"Hoa lài !" Yin Tsang khịt mũi. "Làm sao ông có thể uống trà có mùi vị giống nước hoa của phụ nữ trong lúc cách pha trà đặc biệt của ông cao siêu hơn nhiều ?"

"Để thay đổi". Qin Shang mỉm cười. Với tác phong nhã nhặn, hắn rót trà. Thư giãn trong cái ghế của hắn, vừa nâng tách trà trong hai bàn tay, hắn ngắm Yin Tsang nhấp từng ngụm nhỏ cho đến khi tách trà cạn. Rồi Qin Shang lịch sự rót cho hắn một tách khác.

"Ông biết, tất nhiên, rằng Quan Ting không có sẵn tàu du lịch để chở hành khách".

"Chúng có thể bị bán lại hoặc được hợp đồng với những hãng tàu chở khách khác", Yin Tsang nói ngay. "Chúng ta hãy nhìn thẳng vào vấn đề. Ông đã có quá nhiều lợi nhuận trong mấy năm gần đây. Ông đâu có sắp phá sản. Đây chỉ là một chuyện nhỏ đối với ông để đa dạng hóa Công ty Hàng hải Trách nhiệm Hữu hạn Qin Shang thành thị trường Phương Tây. Ông là một nhà kinh doanh khôn ngoan, Qin Shang. Ông sẽ tồn tại dù không cần tới ân huệ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa".

"Cách bay của một con ó không thể thực hiện với cặp cánh của một con chim sẻ", Qin Shang triết lý.

Yin Tsang đặt cái tách xuống và đứng lên. "Tôi phải đi bây giờ. Máy bay của tôi đang đợi để đưa tôi trở về Bắc Kinh".

"Tôi hiểu", Qin Shang nói, khô khốc. "Với tư cách Bộ trưởng Nội vụ, ông là một người bận rộn vì phải quyết định nhiều vấn đề".

Yin Tsang lưu ý nội dung câu nói nhưng không trả lời. Nhiệm vụ chẳng vui vẻ gì của ông ta đã hoàn thành, ông ta cộc lốc cúi đầu rồi vào thang máy. Ngay sau khi cửa thang máy đóng lại. Qin Shang quay lại bàn giấy và nói vào máy điện thoại nội bộ. "Bảo Pavel Gavrovioh đến gặp tôi".

Năm phút sau, một người đàn ông cao lớn nhưng cân đối với gương mặt mang những nét của người Slav và mái tóc màu đen dày chải ngược về phía sau vắt qua đầu, bước ra từ thang máy. Ý rảo bước qua căn phòng và đứng lại trước bàn giấy của Qin Shang. *(Người Slav: nhóm người sống ở Đông, Trung và Bắc Âu, nói tiếng Slave, gồm người Nga, Ba Lan, Czechs, Serbia, Slovakia. Bulgary, YugoSlavia...)*

Qin Shang nhìn lên gã sếp bọn cưỡng chế của hắn, từng là nhân viên chìm giỏi nhất và đáng tin cậy nhất về mọi mặt của Slovakia. Là một sát thủ chuyên nghiệp có ít đối thủ ngang tầm trong các môn võ thể thao, Pavel Gavrovich được hưởng một mức lương cao ngất để từ bỏ vị trí cao cấp trong Bộ Quốc phòng Slovakia để đến làm việc cho Qin Shang. Gavrovich chấp nhận ngay đề nghị không quá một phút sau đó.

"Một đối thủ của tôi sở hữu một tuyến vận tải đường biển hạ cấp đang cố tìm cách chọc tức tôi. Tên hắn là Quan Ting. Cậu hãy vui lòng tạo ra một tai nạn thật khéo dành cho hắn".

Gavrovich im lặng gật đầu, quay người trên gót chân và vào lại thang máy đáng đợi, chẳng hề thốt một tiếng.

***

Sáng hôm sau, trong lúc Qin Shang ngồi một mình trong phòng ăn của hắn tại tòa nhà trên sân thượng và đọc lướt qua nhiều nhật báo ngoại quốc và trong nước, hắn hài lòng khi đọc hai bài báo trong tờ Journal của Hồng Kông. Bài thứ nhất viết,

Quan Ting, Chủ tịch và Giám đốc Điều hành Hãng Vận tải biển Trung Quốc & Thái Bình Dương, và vợ ông ta bị chết đêm qua khi chiếc xe limousine của họ bị một chiếc xe tải chở đầy cáp đâm thẳng vào trong lúc ông Quan và bà vợ vừa rời khỏi khách sạn Mandarin sau bữa ăn tối với bạn bè. Tài xế của họ cũng bị chết. Gã lái chiếc xe tải đã bỏ trốn khỏi hiện trường nơi xảy ra tai nạn và cảnh sát chưa tìm thấy anh ta.

Bài thứ nhì trong tờ nhật báo viết,

Chính phủ Trung Quốc tuyên bố hôm nay, tại Bắc Kinh, rằng ông Yin Tsang đã chết. Cái chết không đúng lúc của ông Bộ trưởng Nội vụ Trung Quốc bị đột quị vì một cơn đau tim lúc đang có mặt trên một chuyến bay đến Bắc Kinh. Dù ông Bộ trưởng không có tiền sử về bệnh tim, mọi nỗ lực cứu sống ông đều thất bại, và ông đã trút hơi thở cuối cùng lúc đến Phi trường Bắc Kinh. Ông thứ trưởng Lei Chau được chỉ định kế nhiệm ông Yin Tsang.

Thật tội nghiệp, Qin Shang nghĩ một cách độc ác. Cách pha trà đặc biệt của ta chắc chắn không hợp với dạ dày của Yin Tsang. Hắn ghi một mệnh lệnh ngắn, bảo một viên thư ký gửi lời phân ưu của hắn đến Chủ tịch Lin Loyang và tổ chức một cuộc hội kiến với ông Lei Chau, kẻ đã nhận những số tiền hối lộ như một điều hiển nhiên và được biết cũng là kẻ biển lận chẳng khác gì người tiền nhiệm.

Đẩy những nhật báo sang một bên, Qin Shang uống ngụm cà phê cuối cùng. Hắn uống trà trước mặt người khác, nhưng trong chốn riêng tư, hắn thích uống cà phê Mỹ pha theo kiểu miền Nam với rễ rau diếp xoăn hơn. Một hồi chuông êm dịu báo cho hắn biết cô thư ký riêng đang bước vào phòng ăn. Cô ta đến gần và đặt một kẹp hồ sơ bằng da lên bàn, cạnh hắn.

"Đây là thông tin ngài yêu cầu từ người của ngài tại Văn phòng Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ (FBI) ạ".

"Chờ chút, Su Zhong. Tôi muốn nghe ý kiến của cô về một số vấn đề".

Qin Shang mở kẹp hồ sơ và bắt đầu đọc một số nội dung. Hắn cầm lên một tấm ảnh của một người đàn ông đứng cạnh một chiếc xe hơi cổ và nhìn thẳng vào ống kính máy ảnh. Người đàn ông mặc một quần dài bình thường và một áo sơ mi chơi golf dưới một áo khoác thể thao. Một nụ cười thoải mái làm cặp môi cong lên trên gương mặt rám nắng và dày dạn sương gió. Đôi

mắt, với những đường chân chim tỏa ra từ những khóe mắt hiện lên khá rõ, như thể chúng cũng đang dò xét lại bất kỳ ai đang nhìn tấm ảnh. Đôi mắt càng nổi bật bởi cặp lông mày rậm đen. Đây là một bức ảnh trắng đen, nên nó không thể hiện rõ màu sắc chính xác của tròng mắt. Qin Shang đoán nhầm chúng có màu xanh nước biển.

Mái tóc màu đen dày, dợn sóng và hơi rối. Hai vai rộng và thu hẹp dần xuống một vùng bụng thon chắc và cặp hông hẹp. Những dữ liệu trong tập hồ sơ cho biết kích thước thân hình của anh ta là một mét tám mươi chín, nặng tám mươi ba ki-lô-gam. Hai bàn tay trông giống bàn tay của nông dân, lòng bàn tay rộng với những vết sẹo nhỏ và những vết chai, những ngón tay dài. Đôi mắt, theo mô tả, là màu xanh lục, không phải xanh da trời.

"Cô có một giác quan bên trong về đàn ông, Su Zhong. Cô có thể nhìn thấu suốt sự vật mà những người khác như tôi không thể thấy. Hãy nhìn tấm ảnh này. Hãy nhìn vào nội tâm gã đàn ông này và cho biết những gì cô khám phá được về hắn".

Su Zhong hất mái tóc đen ra sau lưng trong lúc cô ta nghiêng người qua vai Qin Shang và chăm chú quan sát tấm ảnh "Anh ta đẹp trai theo quan điểm góc cạnh. Tôi cảm nhận được một từ trường có sức hút rất mạnh ở con người này. Anh ta có dáng vẻ của một kẻ phiêu lưu, yêu thích khám phá những điều chưa biết, đặc biệt những gì nằm dưới biển. Không có chiếc nhẫn nào trên những ngón tay cho thấy anh ta không phải là người kiêu căng tự phụ. Phụ nữ bị cuốn hút về phía anh ta. Họ không cảm thấy anh ta là một kẻ đe dọa. Anh ta tận tụy với bạn bè. Có một vầng hào quang về lòng tốt và sự dịu dàng tỏa ra quanh anh ta. Một người đàn ông có thể tin tưởng. Có mọi dấu hiệu của một người đàn ông yêu chung thủy. Anh ta có những tình cảm đặc biệt dành cho những cổ vật và sẵn sàng sưu tập chúng. Cuộc sống của anh ta được hiến dâng cho sự hoàn chỉnh. Rất ít những thứ anh ta hoàn tất nhằm vào lợi ích bản thân. Anh ta lớn lên trong thử thách. Đây là một người không thích thất bại nhưng có thể chấp nhận thất bại nếu đã nỗ lực đến tận cùng. Đôi mắt còn biểu lộ tính chịu đựng đến mức độ lạnh lùng. Anh ta cũng có khả năng giết người. Với kẻ thù, anh ta trở nên rất nguy hiểm. Nói chung, là một người lạ lùng nhất lẽ ra nên sống vào thời đại khác".

"Theo những gì cô nói thì hắn đáng bị ném vào quá khứ".

Su Zhong gật đầu. "Anh ta vẫn có cảm giác như đang ở nhà dù lúc đó đang có mặt trên boong một chiếc tàu hải tặc, chiến đấu để chống lại tội ác, hoặc đang lái một xe ngựa chở khách băng qua những sa mạc của miền Viễn Tây Hoa Kỳ ngày xưa".

"Cám ơn cô, Su Zhong thân mến, về khả năng thấu thị phi thường của cô.

"Tôi rất vui mừng được phục vụ ông", Su Zhong cúi đầu và lặng lẽ ra khỏi phòng, đóng nhẹ cánh cửa lại sau lưng.

Qin Shang đặt tấm ảnh xuống và bắt đầu đọc những dữ liệu trong tập hồ sơ, thích thú khi nhận ra hắn và đối tượng sinh ra cùng một ngày và cùng một năm. Và chỉ có điểm đó giống nhau. Đối tượng là con trai của Thượng Nghị sĩ George Pitt, bang California. Mẹ anh ta, bà Barbara, thuộc dòng dõi một hầu tước. Hắn theo học trường cấp III Newport Beach tại California và sau đó tại Học viện Không lực, bang Colorado. Là một học viên trên mức trung bình, kết thúc khóa học với hạng ba mươi lăm trong lớp. Tham gia một đội bóng đá và đoạt nhiều cúp điền kinh. Sau khóa huấn luyện bay, anh ta hoàn tất một sự nghiệp quân sự xuất sắc trong những ngày cuộc chiến Việt Nam gần kết thúc. Thăng cấp Thiếu tá trước khi chuyển từ Không lực sang Cơ quan Hàng hải & Hoạt động Dưới nước Quốc gia, sau đó được thăng Trung tá.

Là một tay sưu tập xe hơi và máy bay cổ, anh ta bố trí chúng trong một nhà chứa máy bay cũ tại một góc phi trường Quốc tế Washington. Anh ta sống trong căn hộ ngay bên trên bộ sưu tập của mình. Những thành tựu của anh ta tại NUMA trong thời gian phục vụ với vai trò giám đốc các dự án đặc biệt dưới quyền ông chủ anh ta, Đô đốc James Sandecker, đọc lên nghe như một cuốn tiểu thuyết phiêu lưu. Từ việc chỉ đạo dự án trục vớt tàu Titanic đến việc phát hiện những cổ vật thất lạc lâu ngày, từ vụ thư viện Alexandria đến vụ ngăn chặn thủy triều đỏ trong các đại dương đe dọa sẽ tàn sát mọi sự sống trên trái đất, trong suốt mười lăm năm qua, đối tượng trực tiếp đảm trách các chiến dịch, hoặc cứu vô số sinh mạng hoặc đem lại những lợi ích

đáng kính cho ngành khảo cổ học hoặc môi trường. Danh sách những dự án do anh ta chỉ đạo thành công chiếm gần hai chục trang giấy.

Gã nhân viên của Qin Shang cũng đúc kết một danh sách những kẻ được báo cáo đã bị Pitt giết. Qin Shang bàng hoàng trước nhiều cái tên. Chúng gồm những tay giàu sụ và đầy quyền lực cũng như những tên tội phạm khét tiếng và những tên giết người chuyên nghiệp. Su Zhong đã đánh giá đúng, gã đàn ông này có thể là một kẻ thù tuyệt đối nguy hiểm của Shang.

Sau gần một giờ đồng hồ. Qin Shang đặt tập hồ sơ qua một bên và nhặt tấm ảnh lên. Hắn chăm chú nhìn kẻ đứng cạnh chiếc xe hơi cổ, tự hỏi cái gì có thể chi phối một người như gã đàn ông này. Mỗi phút trôi qua, sự việc trở nên rõ hơn trong đầu hắn.

“Vâng, thưa ông Dirk Pitt, ông là kẻ phải chịu trách nhiệm về thảm họa tại Hồ Orion”, Qin Shang nói với tấm ảnh như thể Pitt đang đứng trong phòng, trước mặt hắn. “Động cơ khiến ông hủy hoại trạm trung chuyển những kẻ di cư bất hợp pháp và chiếc du thuyền của tôi vẫn còn là một bí ẩn đối với tôi. Nhưng tôi có điều này muốn nói với ông. ông có những phẩm chất khiến tôi tôn trọng, nhưng ông phải đi tới chỗ kết thúc sự nghiệp của mình. Phần phụ lục tiếp theo và lời tái bút sau cùng trong hồ sơ của ông sẽ là lời cáo phó dành cho ông”.

13.

Mệnh lệnh từ Washington rót xuống cho nhân viên Julia Lee phải bay gấp từ Seattle đến San Francisco, nơi cô được đưa vào một bệnh viện để săn sóc thuốc men và theo dõi. Người y tá được chỉ định săn sóc cô đã há hốc miệng để thở khi Julia cởi cái áo bệnh viện ra cho ông bác sĩ có thể xem xét những vết thương của cô. Hầu như không có một phân vuông nào trên người Julia không bị bầm đen và xanh hoặc không mang những vết thâm tím. Những biểu lộ trong đôi mắt người nữ y tá còn cho thấy rõ ràng gương mặt của Julia vẫn còn dị dạng vì những chỗ sưng phồng và thất sắc khiến Julia quyết định sẽ không soi gương trong một tuần lễ.

"Cô có biết cô bị gãy đến ba rẽ xương sườn không ?" Ông bác sĩ hỏi. Ông là một người vui tính, có giọng nói oang oang, với một cái đầu hói và một bộ râu đã bạc được cắt ngắn.

"Tôi đoán được vì những cơn đau mỗi lần tôi ngồi xuống và đứng lên sau khi vào phòng tắm", cô nói, vừa tỏ ra vui vẻ. "Ông sẽ đặt nẹp quanh ngực tôi chứ ?"

Ông bác sĩ bật cười. "Việc nối những xương sườn gãy với những cái móc đã lỗi thời. Ngày nay người ta cứ để mặc chúng tự sửa chữa lấy. Cô sẽ phải chịu đựng vài bất tiện khi cử động đột ngột. Tình trạng này kéo dài vài tuần lễ, nhưng như thế chỗ gãy sẽ chóng lành".

"Còn những thương tích khác ? Chúng có thể tự sửa chữa không ?"

"Tôi đã đặt cái mũi gãy của cô vào đúng chỗ. Thuốc men sẽ sớm làm giảm những chỗ sưng, và mọi dấu hiệu bầm tím sẽ biến mất rất nhanh. Tôi tiên đoán vào khoảng thời gian này tháng sau cô sẽ được bầu làm nữ hoàng sắc đẹp đấy".

"Mọi phụ nữ đều cần có một bác sĩ như ông vậy", Julia tán dương ông ta.

"Thật buồn cười", ông bác sĩ nói, vừa mỉm cười, "vợ tôi chẳng bao giờ nói như thế". Ông siết nhẹ bàn tay Julia để trấn an cô. "Nếu cô cảm thấy như vậy, cô có thể về nhà vào ngày mốt. Nhân tiện, có hai nhân vật quan trọng từ Washington đến. Họ đang trên đường đi từ bàn giấy phòng tiếp tân đến đây để thăm cô. Có lẽ lúc này họ đang ra khỏi thang máy. Trong những cuốn phim cũ, những khách thăm viếng trong một bệnh viện luôn luôn được dặn dò không được lưu lại quá lâu. Nhưng theo cách suy nghĩ của tôi, nói chuyện sẽ làm người bệnh chóng lành. Chỉ cần đừng quá độ".

"Tôi sẽ không quá độ đâu, và xin cám ơn về thái độ nhã nhặn của ông".

"Không có gì. Tôi sẽ xem lại tình trạng sức khỏe của cô vào tối nay".

"Tôi sẽ ở lại chứ ?" Cô y tá hỏi.

Ông bác sĩ lắc đầu lúc hai người đàn ông có vẻ u ám xách những cặp đựng giấy tờ bước vào phòng. "Viên chức chính phủ ? Các vị muốn nói chuyện riêng với cô Lee ? Đúng chứ, quí ông ?"

"Hoàn toàn đúng, ông bác sĩ", sếp của Julia, ông Arthur Russell, giám đốc tại văn phòng quận San Francisco của Cục Nhập cư, nói. Mái tóc ông Russell đã bạc trắng, nhưng thân thể gọn gàng nhờ tập luyện hàng ngày tại một phòng tập. Ông mỉm cười và nhìn Julia qua ánh mắt ấm áp thương cảm.

Người kia, với mái tóc thưa thớt màu hoàng kim, đôi mắt màu xám nhìn qua cặp kính không có gọng, là một người lạ đối với Julia. Không một biểu lộ thiện cảm trong mắt ông ta. Nếu có chút nào, thì đó là ánh mắt như thể ông ta muốn bán cô cho một hãng bảo hiểm.

"Julia", ông Russell nói. "Tôi muốn giới thiệu ông Peter Harper. Ông ấy đã bay từ Washington đến đây để làm việc với cô".

"Vâng, tất nhiên", Julia nói, cố ngồi thẳng lên trên giường bệnh, co rúm vì cơn đau như xé lồng ngực. "Ông là trợ lý hành động thay mặt trung ương tại những chiến dịch địa phương. Tôi rất vui được gặp ông. Danh tiếng của ông như một huyền thoại lan khắp Cục".

'Tôi được thổi phồng đấy". Ông Harper siết bàn tay chìa ra của Julia và ngạc nhiên vì sức

mạnh toát ra từ bàn tay cô. “Cô đã phải chịu đựng một quãng thời gian gay go trong vụ này”, ông nói. “Ủy viên Monroe gửi những lời khen ngợi và cám ơn của ông ấy đến cô, và nhờ tôi nói rằng Cục rất hãnh diện về thành tích của cô !"

Ông ta nói như thể ông ta đang hạ màn sau một vở kịch vậy, Julia nghĩ. “Nhưng tôi không đến đây để nhận một lời khen”.

“Vâng, chúng ta không nói chuyện đó nữa. Bây giờ tôi muốn được nghe cô thuật lại bằng miệng về nhiệm vụ xâm nhập và mạng lưới của bọn buôn lậu”.

“Chúng tôi không có ý định để cô quay lại với công việc quá sớm”, ông Russell xen vào, với giọng nói điềm tĩnh. “Một báo cáo viết tay đầy đủ về những hoạt động của cô có thể đợi đến khi cô bình phục và sẵn sàng cho việc đó. Nhưng lúc này, chúng tôi muốn cô cho chúng tôi mọi tin tức cô đã điều tra được về bọn buôn lậu và những phương thức hoạt động của chúng”.

“Từ lúc tôi trở thành Ling Tai và trả tiền cho bọn buôn lậu để đến Bắc Kinh” ? Julia hỏi.

“Từ lúc bắt đầu”, ông Harper nói, vừa lấy một máy ghi âm nhỏ từ cặp hồ sơ của ông và đặt nó trên giường. “Khởi sự với việc cô vào Trung Quốc. Chúng tôi muốn nghe tất cả chuyện đó”.

Julia nhìn ông Harper và bắt đầu. “Như ông Arthur có thể cho các ông biết, tôi đến Bắc Kinh, Trung Quốc với một nhóm du khách Gia Nã Đại. Sau khi đến thành phố này, tôi tách khỏi nhóm trong lúc đi tham quan thành phố. Là hậu duệ của người Trung Hoa và nói được ngôn ngữ của họ, tôi không có vấn đề gì khi hòa nhập vào những người đi lại đông đảo ngoài phố. Sau khi thay đổi những quần áo thích hợp hơn, tôi bắt đầu bí mật dò la về vấn đề di cư đến một quốc gia khác. Dựa theo những câu chuyện đăng trên các nhật báo và những quảng cáo khuyến khích việc di cư khỏi biên giới Trung Quốc, tôi tiếp xúc một tổ chức có tên là Hãng Vận tải Quốc tế JingZi. Những văn phòng của họ, ngẫu nhiên, được đặt tại tầng ba trong một tòa nhà hiện đại do Công ty Hàng hải Qin Shang sở hữu. Cái giá để được đưa sang Hoa Kỳ tương đương với ba mươi ngàn đô la Mỹ. Khi tôi thử mặc cả, họ nói thẳng vào mặt tôi là hoặc trả tiền, hoặc rút lui. Tôi trả”.

Rồi Julia thuật lại câu chuyện về những thử thách khủng khiếp của cô sau khi lên chiếc tàu du lịch lộng lẫy biến thành một chiếc tàu địa ngục. Cô nói về sự độc ác không chút nhân tính, tình trạng thiếu thực phẩm và mất vệ sinh, thái độ thô bạo của bọn cưỡng chế, chuyện cô bị thẩm vấn và tra tấn, việc chuyển giao những người khỏe mạnh sang những ghe thuyền sẽ lén lút đưa họ đến một bờ biển nào đó để sống cuộc đời của một nô lệ, trong lúc những người có chút ít tài sản đều bị nhốt trong nhà tù tại Hồ Orion và bị bỏ vào những cái chuồng cho đến khi họ chịu chi thêm tiền bạc. Những đứa trẻ còn quá nhỏ, những người lớn tuổi và những người yếu đuối không đủ sức làm công việc nặng đều bị giết một cách êm thắm bằng cách dìm xuống hồ nước.

Cô mô tả những chi tiết chính xác trong toàn bộ chiến dịch buôn người với thái độ bình tĩnh và không cảm xúc, từng chi tiết của chiếc tàu mẹ và những ghe thuyền nhỏ hơn được dùng để chở những kẻ di dân vào Hoa Kỳ. Áp dụng những kỹ năng được huấn luyện về việc nhận dạng, cô mô tả những đường nét của gương mặt và kích thước cơ thể một cách chính xác của mỗi gã buôn lậu cô đã tiếp xúc, cung cấp những cái tên cô biết được.

Cô cho biết vì sao cô, những người lớn tuổi và gia đình có hai đứa bé bị đưa vào phòng giam trên chiếc thuyền hai thân màu đen, bằng cách nào họ bị trói tay, và cổ chân bị buộc những cục sắt nặng trước khi bị ném xuống hồ nước qua một cửa sập của chiếc thuyền. Cô kể bằng cách nào một người đàn ông trong bộ đồ lặn đã xuất hiện như một phép lạ, cắt đứt những dây trói của họ trước khi họ chết ngạt. Rồi cô mô tả cách thức anh ta dồn mọi người lại một nơi tạm an toàn trên bờ hồ, bằng cách nào anh ta cung cấp những mền và thức ăn lấy từ túp lều của anh ta rồi cung cấp phương tiện tẩu thoát chỉ mấy phút trước khi lực lượng an ninh của bọn buôn lậu kéo đến. Cô kể chuyện người đàn ông thép đó đã giết năm gã cưỡng chế đó như thế nào khi chúng chuẩn bị giết những người di cư đã được cứu sống, bằng cách nào anh ta lãnh một viên đạn vào bên hông nhưng vẫn hành động như chuyện đó không hề xảy ra. Cô tường thuật người đàn ông đã đốt cầu tàu và chiếc du thuyền lộng lẫy tại khu nghỉ dưỡng, về cuộc chiến đấu không cân sức lúc họ xuôi theo dòng sông đến Vịnh Grapevine, việc cô bắn rơi hai chiếc máy

bay siêu nhẹ và sự can đảm bất khuất của người đàn ông đứng tại tay lái chiếc xuồng đã ném thân hình anh ta lên những đứa trẻ che cho chúng khi mọi người đều nghĩ chúng sẽ bị giết vì những đầu đạn từ chiếc máy bay cuối cùng bắn xuống.

Julia kể cho họ tất cả những gì cô đã chứng kiến từ lúc rời khỏi Trung Quốc. Nhưng cô không thể giải thích bằng cách nào và tại sao người đàn ông của NUMA đã chờ sẵn dưới chiếc thuyền hai thân đúng lúc cô và những người kia bị ném xuống hồ nước lạnh buốt. Cô cũng không thể giải thích tại sao có tòa nhà dùng làm nhà giam trong khu nghỉ dưỡng. Có vẻ như sự liên quan của Pitt trong vụ việc này chỉ là một giấc mơ. Làm sao cô có cách giải thích nào khác về sự có mặt và những hành động của anh tại Hồ Orion ? Sau cùng, cô kết thúc việc tường thuật của mình bằng cách nói tên người đàn ông, giọng cô kéo dài rồi im bặt.

“Dirk Pitt, giám đốc các dự án đặc biệt của NUMA ?” ông Harper buột miệng.

Ông Russell quay sang ông Harper đang chăm chú nhìn Julia với ánh mắt ngờ vực. “Đó là sự thực, ông Pitt là người đã phát hiện khu nghỉ dưỡng được sử dụng như một nhà tù, và cung cấp cho nhân viên tại văn phòng quận của chúng tôi tại Seattle những thông tin quan trọng để chỉ đạo cuộc đột kích. Nếu không có sự xuất hiện đúng lúc và hành động can đảm khác thường của ông ta, chắc chắn nhân viên Lee đã chết và vụ giết người tập thể trong Hồ Orion đã xảy ra mà chúng ta không hề hay biết. Nhờ có ông ta, chiến dịch khủng khiếp mới bị phơi bày, giúp văn phòng quận Seattle cơ hội triệt hạ nó”.

Ông Harper nhìn Julia không chớp mắt. “Một người đàn ông bằng xương bằng thịt hiện ra trong đêm tối ở dưới nước không phải là một nhân viên chìm được huấn luyện, cũng không phải là thành viên của Lực lượng đặc biệt, mà là một kỹ sư hàng hải của Cơ quan Hàng hải & Hoạt động Dưới nước Quốc gia và đơn độc một mình giết sạch thủy thủ đoàn của một chiếc thuyền sát nhân, phá hủy một du thuyền và toàn bộ một cầu tàu. Sau đó anh ta đưa cô và những kẻ di cư bất hợp pháp khác lên một chiếc xuồng cũ kỹ và chiến đấu với những máy bay siêu nhẹ trong lúc chạy trốn về phía hạ lưu một dòng sông. Một câu chuyện không thể tin được. Cô Lee ạ”.

“Mỗi lời nói của tôi hoàn toàn đúng sự thật”, Julia quả quyết,

“Ông ủy viên Monroe và tôi đã gặp Đô đốc Sandecker của NUMA chỉ cách đây mấy đêm để yêu cầu sự giúp đỡ của ông ấy trong việc chống lại chiến dịch buôn lậu người của Qin Shang. Không lẽ họ lại có thể hành động nhanh như vậy. Thật khó tin”.

“Dù chúng tôi không có thì giờ để so sánh các báo cáo, tôi chắc chắn Dirk đã tự ý hành động, không phải do lệnh của thượng cấp”.

Cho tới lúc ông Harper và ông Russell đã hỏi cô một loạt những câu hỏi và nghe đi nghe lại cuốn băng cát xét đến bốn lần, Julia không thể tiếp tục chịu đựng tình trạng mệt mỏi nữa. Cô đã làm một cuộc hành trình vượt quá sự đòi hỏi của nhiệm vụ, và lúc này, tất cả những gì cô muốn là được ngủ. Sau khi gương mặt cô trở lại trạng thái bình thường, cô hy vọng được gặp gỡ gia đình, nhưng không trước lúc đó.

Hầu như trong một trạng thái gần giống hôn mê, cô tự hỏi bằng cách nào Pitt có thể mô tả những sự việc lúc anh có mặt ở đó. Cô mỉm cười, biết rằng anh có thể sẽ phản ứng bằng cách nói đùa về tất cả những gì anh đã làm, cốt để giảm nhẹ những hành động và sự tham dự của mình. Thật kỳ cục biết chừng nào, cô nghĩ, khi mình có thể tiên liệu những phản ứng và những ý nghĩ của anh ấy trong lúc mình chỉ mới biết anh ấy vài giờ đồng hồ.

“Cô đã trải qua nhiều biến cố hơn bất kỳ người nào trong chúng tôi có quyền mong đợi”, ông Russell nói khi thấy Julia đang cố gắng giữ cho đôi mắt không nhắm lại.

“Cô là niềm vinh dự của Cục”, ông Harper thành thực nói và tắt máy ghi âm. “Một báo cáo rất tuyệt. Vì vậy cô là một mắt xích quan trọng trong việc triệt hạ đường dây buôn lậu người bất hợp pháp tại Hồ Orion”.

“Rồi chuyện đó lại sẽ xảy ra tại một nơi nào khác thôi”, Julia nói và ngáp.

Ông Russell nhún vai. “Quá tồi vì chúng ta không có đủ chứng cứ để đưa Qin Shang ra một tòa án quốc tế".

Julia đột ngột trở nên cảnh giác, “Ông đang nói gì ? Không đủ chứng cứ à ? Tôi có bằng chứng chiếc tàu du lịch trá hình chở đầy những người ngoại quốc bất hợp pháp, được đăng ký là tài sản của Công ty Hàng hải Trách nhiệm Hữu hạn Qin Shang. Ngoài ra, cộng thêm những cái xác nằm dưới đáy Hồ Orion, quá đủ để buộc tội và truy tố Qin Shang”.

Ông Harper lắc đầu. “Chúng tôi đã đối chứng. Chiếc tàu được đăng ký hợp pháp trực thuộc một công ty vận tải biển tại Triều Tiên. Và dù những kẻ đại diện của Qin Shang nắm tất cả các giao dịch bất động sản, những tài sản tại Hồ Orion lại thuộc về một công ty nắm giữ cổ phần của những công ty khác đặt trụ sở tại Vancouver, Gia Nã Đại, có tên là Công ty Đầu tư Nangchang. Những tập đoàn công ty hải ngoại với một công ty bù nhìn dẫn tới một công ty khác tại một quốc gia khác hoàn toàn là chuyện bình thường, và gây khó khăn cho việc lần theo dấu vết dẫn tới công ty mẹ và các chủ nhân, giám đốc và cổ đông. Đúng như tình trạng thối nát được lan truyền, không một tòa án quốc tế nào có thể buộc tội Qin Shang”.

Julia đưa đôi mắt trống rỗng nhìn ra cửa sổ giữa hai tòa nhà, cô có thể nhận ra những công trình xây dựng có vẻ đe dọa trong cảng Alcatraz, một nhà tù nổi tiếng ngày nay đã bị bỏ phế. “Vậy mọi thứ”, cô nói với vẻ chán nản, “sự hy sinh của những người vô tội trong hồ nước, những thử thách tôi phải chịu đựng, những nỗ lực rất anh hùng của ông Pitt, vụ đột kích khu nghỉ dưỡng..., tất cả đều vô nghĩa sao ? Qin Shang sẽ vẫn cười hí hửng và tiếp tục những chiến dịch như thể tất cả chuyện vừa rồi chỉ là một mất mát nhỏ”.

“Trái lại”, ông Harper trấn an cô. “Thông tin của cô rất giá trị. Không dễ dàng dâu, và cần có thời gian, nhưng sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ tống khứ Qin Shang và loại người như hắn ra khỏi dịch vụ làm ăn này”.

“Peter nói đúng dấy”, ông Russell thêm. “Chúng ta chỉ mới thắng trong một cuộc chạm trán nhỏ của cuộc chiến, nhưng chúng ta đã cắt đứt một xúc tu quan trọng của con bạch tuộc. Chúng ta cũng có một cái nhìn mới mẻ thấu tận bên trong đường lối hoạt động buôn lậu người của Trung Quốc. Lúc này công việc của chúng ta đã trở nên dễ dàng hơn phần nào vì chúng ta biết phải điều tra ở đâu”.

Ông Harper lấy cặp hồ sơ lên và đi về phía cửa. “Chúng tôi sẽ tiếp tục công việc và để cô nghỉ ngơi”.

Ông Russell vỗ nhẹ lên vai cô. “Ước gì tôi có thể để cô nghỉ ngơi lâu, nhưng tổng hành dinh muốn cô có mặt tại Washington ngay sau khi cô ổn định và sẵn sàng lên đường”.

“Tôi muốn xin một ân huệ”,’ Julia nói, và hai người đàn ông dừng lại ở ngưỡng cửa.

“Cô nói đi”, ông Russell nói.

“Trừ một chuyến viếng thăm ngắn của cha mẹ tôi tại đây, San Francisco, tôi muôn sẽ trở lại nhiệm vụ trễ nhất vào đầu tuần sau. Tôi chính thức yêu cầu được tiếp tục điều tra về Qin Shang".

Ông Russell nhìn ông Harper. Ông này mỉm cười. “Chuyện đó hiển nhiên phải thế”, ông Russell nói. "Vì sao cô nghĩ họ muốn cô đến Washington ? Ai trong Cục Nhập cư biết về chiến dịch buôn lậu người nước ngoài của Qin Shang rõ hơn cô chứ ?”

Sau khi họ đi khỏi, Julia làm một cố gắng cuối cùng để chống lại cơn buồn ngủ đang xâm chiếm cô. Cô nhấc điện thoại bên đầu giường lên, nhấn số gọi đường dài rồi mã số vùng và xin số của người nhận là tòa nhà tổng hành dinh NUMA tại Washington và yêu cầu gặp Dirk Pitt”.

Julia được cô thư ký của Pitt báo anh đã đi nghỉ và vẫn chưa trở về làm việc lại. Cô gác điện thoại và đặt đầu lên gối. Cô đột ngột có một cảm giác kỳ cục là mình đã thay đổi. Tại sao, cô tự hỏi, trong số tất cả đàn ông trên khắp thế giới lại không có ai đó giống như Pitt bước vào cuộc đời tôi ?

14.

Pitt và Giordino không trở lại Washington. Lúc họ đổi hướng chiếc trực thăng đến phòng thí nghiệm khoa học biển của NUMA tại Bremerton vượt qua một trận giông, họ thấy Đô đốc Sandecker đang đợi họ. Hầu hết những người ở vào địa vị ông Sandecker đều không rời khỏi văn phòng khô ráo, thoải mái ngồi trên một trường kỷ nhâm nhi tách cà phê và gọi những người khác đến gặp mình. Nhưng ông Sandecker không như thế. Ông đang đứng ngoài trời, trong một trận mưa sương mù, đưa cánh tay lên che mắt vì những đám mây hơi nước xoáy tròn dưới những cánh quạt chong chóng trực thăng. Ông vẫn đứng như thế cho đến lúc những cánh quạt kêu lạch bạch dừng lại trước khi ông bước đến cánh cửa máy bay. Ông kiên nhẫn chờ đợi đến lúc ông Gunn mở cánh cửa ra và nhảy xuống đất, theo sau là Giordino.

"Tôi đợi các cậu một tiếng đồng hồ rồi đấy", ông Sandecker phun ra.

"Họ không cho chúng tôi biết ông đã tới đây, thưa Đô đốc", ông Gunn nói. "Lúc chúng ta nói chuyện lần cuối, ông bảo sẽ ở lại Washington mà".

"Tôi đổi ý", ông Sandecker trả lời cộc lốc, không buồn liếc xem còn có ai trong buồng lái không, chỉ chăm chăm nhìn Giordino. "Cậu không mang Dirk theo à".

"Hắn ngủ li bì như một tảng đá từ Vịnh Grapevine đến đây" Giordino trả lời, không kèm theo một nụ cười cởi mở như mọi khi. "Hình thù của hắn không nguyên vẹn. Như thể hắn đã không sẵn sàng cho cuộc chiến nhọc nhằn lúc đến Hồ Orion, nên hắn đã để bị bắn thêm một phát".

"Bị bắn ?" Mặt ông Sandecker phủ mây. "Chẳng ai báo cho tôi biết cậu ấy bị bắn cả. Vết thương tệ lắm à ?"

"Không nghiêm trọng. Cũng may viên đạn không trúng xương chậu, nó đi vào rồi thoát ra bên hông trên mông phải. Một bác sĩ tại Grapevine đã xem xét và băng bó vết thương, ông ta buộc Pitt không được chạy loanh quanh nhưng anh bạn của chúng ta chỉ cười lớn và đòi chúng tôi tìm một quán rượu, gọi hai ly tequila để làm cậu ta tươi tỉnh lại".

"Liệu hai ly tequila có làm được chuyện đó không ?" ông Sandecker hỏi với giọng hoài nghi.

"Những bốn ly", Giordino quay lại lúc Pitt thò đầu ra từ cửa máy bay. "Ông nhìn hắn xem".

Ông Sandecker ngước lên và nhận ra ông đang nhìn một gã ăn mặc giống như một người bị lạc trong rừng, gầy gò và hốc hác, như thể hắn chẳng có gì để ăn, trừ những trái dâu rừng, tóc hắn đâm tua tủa khắp mọi hướng, gương mặt chảy xuống và phờ phạc nhưng miệng cười thật tươi như cắt gương mặt thành hai phần rõ rệt với đôi mắt sáng và nồng nhiệt.

"Chúa ơi, chẳng phải ông Đô đốc đó sao", Pitt nổ bom. "ông là người cuối cùng đứng dưới cơn mưa mà tôi đợi sẽ nhìn thấy đấy .

Ông Sandecker muốn sặc cười nhưng cố nhíu mày và nói như đang giận sôi sục. "Tôi nghĩ có lẽ sẽ tốt hơn nếu tôi bộc lộ thiên hướng của mình và đi xa đến năm ngàn dặm để cứu cậu đấy".

"Tại sao không gọi tôi trở lại bàn giấy của tôi ?"

"Không. Cậu và Al phải đến Manila ngay".

"Manila à ?" Pitt hỏi, tỏ ra bối rối. "Nó nằm tại Philippines mà !"

"Theo như tôi biết thì nó chẳng chạy đi đâu cả", ông Sandecker nói tỉnh bơ.

"Chừng nào đi ?"

"Trong một giờ".

"Tôi đã dặn chỗ cho các cậu trên một chuyến bay thương mại xuyên Thái Bình Dương. Cậu và Al sẽ có mặt trên máy bay".

“Chúng tôi phải làm gì khi đã đến Manila ?”

“Tôi sẽ nói sau”.

Sau khi Pitt bị buộc uống hai tách cà phê, ông Sandecker tập trung toán kỹ sư hàng hải giỏi nhất của mình vào một nơi kín đáo tại một công viên cá cảnh giữa những bể thủy tinh nuôi các loài cá vùng bắc Thái Bình Dương để các nhà sinh vật biển của NUMA nghiên cứu. Ông đô đốc tường thuật vắn tắt buổi họp giữa ông và ông Gunn với Tổng thống và những viên chức của Cục Nhập cư và Nhập tịch cùng Đô đốc Ferguson.

“Gã đàn ông với chiến dịch tội ác cậu đã phá hỏng tại Hồ Orion chỉ đạo một đế quốc buôn lậu khổng lồ những kẻ di cư bất hợp pháp, dùng tàu chở họ đến hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hắn vận chuyển lậu hàng triệu người Trung Hoa vào Bắc, Trung, Nam Mỹ và Âu châu. Hắn được chính phủ Trung Quốc bí mật ủng hộ và cung cấp tiền bạc. Càng có thể di tản nhiều người từ cái đất nước đang bị nạn nhân mãn đe dọa trầm trọng đó và rải họ tại các quốc gia hải ngoại có những ảnh hưởng khác, thì tiềm năng hoàn thành những căn cứ quyền lực quốc tế hoạt động dưới sự chỉ đạo từ quê mẹ càng lớn. Đây là một mưu đồ rộng khắp thế giới với những hậu quả khôn lường nếu Qin Shang tiếp tục không bị kiểm soát”.

“Gã này phải chịu trách nhiệm về hàng trăm xác chết đang nằm dưới đáy Hồ Orion”, Pitt giận dữ nói. “Ông bảo hắn không thể bị buộc tội vì những vụ giết vô số người hắn đã gây ra à ?”

“Buộc tội hắn và kết án hắn là hai chuyện hoàn toàn khác nhau”, ông Sandecker trả lời. “Qin Shang có những rào chắn quanh hắn còn nhiều hơn những đợt sóng đổ xô vào một bờ biển. Tôi được ông Duncan Monroe, một ủy viên của Cục Nhập cư và Nhập tịch, cho biết Qin Shang hiện đang bị khai trừ vì vấn đề chính trị và tài chánh, không có chứng cứ trực tiếp liên kết hắn với vụ giết người tập thể tại Hồ Orion”.

“Có vẻ như hắn bất khả xâm phạm”, ông Gunn nói.

Pitt nói với một giọng được cân nhắc, “Chẳng có ai là bất khả xâm phạm cả. Tất cả chúng ta đều có một gót chân Achilles”

“Chúng ta sẽ đóng đinh gã con hoang đó bằng cách nào ?” Giordino bình thản hỏi.

Ông Sandecker giải thích một phần bằng cách giải thích hai đối tượng Tổng thống đã ra lệnh cho NUMA điều tra, chiếc tàu chở khách cũ United States và cảng Sungari của Qin Shang trong bang Louisiana. Rồi ông kết luận bằng cách nói. “Rudi ở đây sẽ đảm trách một đội đặc biệt cho một thăm dò dưới nước tại Sungari. Dirk và Al sẽ điều tra chiếc tàu chở khách trước đây”.

“Chúng tôi sẽ tìm chiếc United States ở đâu ?” Pitt hỏi.

“Cho đến ba hôm trước, nó còn nằm tại Sevastopol trong Biển Đen để sửa chữa. Nhưng qua sự quan sát những tấm ảnh vệ tinh, nó đã rời cầu cảng băng qua Dardanelles trên đường tới Kênh đào Suez của nó”.

"Một hành trình qua rất nhiều địa phận đối với một chiếc tàu năm mươi tuổi”, Giordino nói.

“Chuyện thường”, Pitt nói, nhìn trần nhà như đang cố nhớ lại điều gì đó đã từng ghi dấu ấn trong đầu anh. “Chiếc United States có thể bỏ lại đằng sau nó những chiếc tàu nhanh nhất, nó đã bỏ xa chiếc Nữ Hoàng Mary trong giai đoạn bảnh nhất của chiếc tàu này khi băng qua Đại Tây Dương, nhanh hơn đến mười tiếng đồng hồ, thật lạ lùng. Trong chuyến đi đầu tiên, nó đạt một kỷ lục về vận tốc giữa New York và Anh quốc, trung bình ba mươi lăm hải lý. Kỷ lục này vẫn chưa bị phá”.

“Nó phải nhanh thôi”, ông Gunn nói, giọng thuyết phục. “Vận tốc tối đa của nó lên đến sáu mươi lăm ki-lô-mét mỗi giờ”.

Ông Sandecker gật đầu. “Nó vẫn nhanh hơn bất kỳ chiếc tàu thương mại nào được sản xuất từ trước đến nay”.

“Bằng cách nào Qin Shang đã chạm được bàn tay vào nó ?” Pitt hỏi. “Theo như tôi biết thì Bộ Hải quân Hoa Kỳ sẽ không bán nó nếu người mua là người ngoại quốc”.

“Qin Shang dễ dàng xoay sở chuyện đó bằng cách mua chiếc tàu qua một công ty Mỹ. Sau khi chiếc tàu được công ty này mua từ Bộ Hải quân rồi sau đó bán lại cho một cá nhân đại diện cho một quốc gia bạn bè. Đó là một thương gia Thổ Nhĩ Kỳ. Quá trễ khi các giới chức Mỹ khám phá một người Trung Hoa đã mua chiếc tàu dưới danh nghĩa một thương gia người Thổ”.

“Tại sao Qin Shang lại muốn sở hữu chiếc United States ?" Pitt hỏi, anh vẫn chưa hiểu.

“Hắn liên kết với quân đội giải phóng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, ông Gunn trả lời. “Giao dịch giữa hắn với họ tạo cho hắn có quyền khai thác chiếc tàu, có thể dùng nó để buôn lậu người ngoại quốc bất hợp pháp dưới bộ mặt ngụy trang là một chiếc tàu du lịch. Quân đội Trung Hoa, vì mục đích của họ, có quyền trưng dụng chiếc tàu và nhanh chóng đưa nó vào một đơn vị vận chuyển nào đó”.

“Người ta nghĩ Bộ Quốc phòng của chúng ta đã nhìn thấy vấn dề nên đã chuyển đổi nó nhiều năm trước”, Giordino nói. “Nó có thể vận chuyển cả một sư đoàn từ Hoa Kỳ sang Ả Rập Saudi trong Chiến tranh Vùng Vịnh trong khoảng thời gian chưa tới năm ngày”.

Ông Sandecker vân vê bộ râu trong lúc suy nghĩ. “Ngày nay, việc vận chuyển bằng đường hàng không là giải pháp để chở người. Tàu thuyền được sử dụng chủ yếu để chuyên chở quân nhu và các thiết bị. Dù nhìn vấn đề bằng cách nào, niềm kiêu hãnh trước đây về những chiếc tàu hơi nước cực nhanh xuyên Đại Tây Dương cũng đã qua rồi”.

“Vậy công việc của chúng tôi là gì ?” Pitt hỏi, có vẻ đã mất kiên nhẫn. “Nếu Tổng thống muốn ngăn chận chiếc United States chở lậu những người ngoại quốc vào đất nước, tại sao ông ta không ra lệnh cho một tàu ngầm nguyên tử âm thầm gắn hai trái thủy lôi vào hai bên hông nó”.

“Và gửi cho quân đội Trung Hoa lời xin lỗi thành thật để ăn miếng trả miếng vụ gài bom làm nổ tung một chiếc tàu du lịch chở đầy du khách Mỹ phải không ?” Ông Sandecker nói, giọng nghiêm khắc. “Tôi không nghĩ thế. Có những cách thực tế và ít mạo hiểm hơn để cắt đứt đầu gối của Qin Shang”.

“Như ?” Giordino hỏi, giọng dè chừng.

“Trả lời à ?” ông Sandecker đốp lại. “Có những câu hỏi rắc rối phải được trả lời trước khi Cục Nhập cư và Nhập tịch có thể hành động”.

“Chúng tôi không phải là những chuyên viên bí mật”, Pitt nói, hoàn toàn không dao động. “Hắn chờ đợi chúng tôi sẽ làm gì ? Trình giấy tờ của chúng tôi, giữ trước một phòng trên tàu, sau đó phỏng vấn ông thuyền trưởng và thủy thủ đoàn ?”

“Tôi biết cậu đã phát hiện vụ việc đáng giá này”, ông Sandecker nhận ra cả Pitt và Giordino đều nhận nhiệm vụ của họ với thái độ miễn cưỡng, “nhưng tôi hoàn toàn nghiêm chỉnh khi nói rằng thông tin cậu vừa nhận được có tính cách sinh tử đối với phúc lợi tương lai của đất nước. Việc di dân bất hợp pháp không thể tiếp diễn như một cơn lũ không được kiểm soát. Những tên dơ bẩn như Qin Shang đang chỉ đạo những mô hình hiện đại của việc buôn bán nô lệ”. Ông Sandecker dừng lại và nhìn Pitt. “Theo những gì tôi được nghe nói thì cậu đã tận mắt chứng kiến một trong những ví dụ điển hình của hành động phi nhân tính của chúng phải không ?”

Pitt gật đầu, hầu như rất khó nhận ra. “Vâng, tôi đã thấy sự khủng khiếp đó”.

“Chính phủ phải làm cái gì đó để giải cứu những người bất hạnh này khỏi cảnh nô lệ lao dịch chứ”, ông Gunn nói.

“Chúng ta không thể bảo vệ những kẻ sống bất hợp pháp trong đất nước chúng ta nếu họ biến mất và bị bí mật thủ tiêu sau khi họ bị chở lậu vào”, ông Sandecker trả lời.

“Không thể thành lập một lực lượng hành động để phát hiện, giải cứu và cho phép họ gia nhập vào cộng đồng xã hội sao ?” ông Gunn bám riết luận điệu của mình.

“Cục Nhập cư và Nhập tịch có một ngàn sáu trăm nhân viên điều tra rải khắp năm mươi bang, không tính những người làm việc tại các quốc gia khác. Họ phải theo dõi trên ba trăm ngàn vụ chận bắt những ngoại quốc bất hợp pháp tham gia những hoạt động tội ác. Phải cần gấp đôi số điều tra viên mới có thể dẹp yên chuyện này”.

“Mỗi năm có bao nhiêu kẻ xâm nhập bất hợp pháp vào Hoa Kỳ ?” Pitt hỏi.

“Không có cách nào để thực hiện việc kiểm kê chính xác”, ông Sandecker đáp. “Theo những đánh giá, có đến hai triệu người ngoại quốc đổ vào Hoa Kỳ trong năm vừa rồi, đó là chỉ tính những kẻ đến từ Trung Quốc và Trung Mỹ thôi đấy”.

Pitt nhìn ra cửa sổ về phía Vịnh Puger Sound yên tĩnh. Trận giông đã đi qua, và những đám mây đang bắt đầu phân tán mỏng. Một cầu vồng chậm chạp hiện ra trên những cầu tàu. “Có ai biết một đầu mối nào về nơi nó sẽ kết thúc không nhỉ ?”

“Dân số ngày càng tăng nhanh khủng khiếp”, ông Sandecker nói. “Lần điều tra dân số cuối cùng vừa rồi cho thấy dân số Hoa Kỳ đã lên tới hai trăm năm chục triệu người. Với tình trạng tăng lên từ sinh đẻ và nhập cư hợp pháp cũng như bất hợp pháp, dân số sẽ tăng vọt tới ba trăm sáu mươi triệu vào năm hai ngàn năm mươi”.

“Năm mươi năm nữa sẽ có thêm một trăm triệu”, Giordino nói, giọng ai oán. “Hy vọng tới lúc đó tôi đã ra ma rồi”.

Ông Gunn nói, dáng suy nghĩ. “Thật khó hình dung những thay đổi chờ chực sẵn đối với đất nước”.

“Tất cả những nước lớn hoặc văn minh, hoặc sụp đổ bên trong, hoặc luôn phải cảnh giác với nạn người nước ngoài nhập cư”, ông Sandecker cảm khái.

Nét mặt Giordino vẫn trơ lì, không cảm xúc. Tương lai như chỉ liên quan đến anh rất ít. Không như Pitt luôn tìm thấy niềm vui trong quá khứ, Giordino chỉ sống cho hiện tại. Ông Gunn, vẫn trầm ngâm như mọi khi, chăm chăm nhìn xuống sàn, cố hình dung những vấn đề sẽ xảy ra khi dân số tăng lên năm mươi phần trăm.

Pitt nói, giọng khô khan. “Do đó Tổng thống, trong sự khôn ngoan vô hạn của ông ta, đang chờ đợi chúng ta lấp kín dòng kênh bằng chính những ngón tay của chúng ta”.

“Chính xác chúng tôi phải làm gì trong cuộc thập tự chinh này ?” Giordino hỏi, thong thả moi ra một điếu xì-gà khổng lồ từ một cái hộp bằng gỗ tuyết tùng và chậm rãi, rất chậm rãi lăn đầu điếu thuốc trên ngọn lửa một que diêm đang cháy.

Ông Sandecker nhìn điếu xì-gà không chớp mắt, mặt ông bừng đỏ khi nhận ra đó là một trong những điếu thuốc từ nơi dự trữ thuốc của ông. “Lúc các cậu đến phi trường quốc tế tại Manila, các cậu sẽ gặp một người đàn ông tên là John Smith...”.

“Lại thế rồi”, Giordino làu bàu. “Tôi luôn muốn gặp một gã có chữ ký tôi vẫn nhìn thấy ngay bên trên chữ ký của tôi trong cuốn sổ khách sạn”.

Đối với một người lạ đang chứng kiến cuộc bàn cãi, thì có vẻ như chẳng người nào trong NUMA tỏ ra tôn trọng lẫn nhau, dù ít nhất, và có một đám mây thù địch treo lơ lửng trên đầu họ. Thực sự hoàn toàn không có những thứ đó. Pitt và Giordino không hề có thái độ gì khác ngoài sự kính trọng và ngưỡng mộ hoàn toàn và vô hạn dành cho Đô đốc Sandecker. Họ gần gũi với ông chẳng khác gì với cha đẻ của mình. Không chút do dự, họ đã hơn một lần liều lĩnh tính mạng của họ để cứu ông. Việc cho - và - nhận là một ván bài họ đã chơi nhiều lần trong nhiều năm qua. Thái độ thờ ơ là điều đáng hổ thẹn. Pitt và Giordino hoàn toàn tự do trong việc chấp nhận những chỉ thị mà không cần có thái độ phản kháng. Họ cũng không cần phải đứng thẳng và đưa tay lên chào trước khi lao ra cửa để làm nhiệm vụ của họ với một tâm trạng phấn chấn quá độ. Đây là một cảnh tượng múa rối, và những con rối bị giật dây với một cảm giác hài hước được che giấu kỹ.

“Chúng tôi đáp xuống Manila và đợi gã John Smith lò mò đến và tự giới thiệu”, Pitt nói. “Tôi hy vọng còn có điều gì khác hơn trong kế hoạch”.

Ông Sandecker tiếp tục. “Smith sẽ đưa các cậu tới kho cầu cảng, tại đây các cậu sẽ thuê một chiếc tàu chở hàng cận dương cũ. Một chiếc tàu không bình thường, như các cậu sẽ thấy. Cho đến lúc các cậu đặt chân lên boong tàu, chiếc tàu ngầm Hải Cẩu II của NUMA sẽ được an toàn đưa lên chiếc tàu này. Công việc của các cậu, khi cơ hội tới, sẽ là thanh tra và chụp hình thân chiếc tàu United States, phần bên dưới đường mớn nước”.

Pitt lắc đầu, tỏ vẻ không tin. “Chúng tôi tuần tra lòng vòng, quan sát đáy một chiếc tàu có

chiều dài bằng ba cái sân bóng đá. Không được kéo dài hơn bốn mươi tám giờ. Tất nhiên, lực lượng an ninh của Qin Shang không nghĩ đến chuyện thả những bộ cảm biến quanh thân tàu để đối phó một vụ xâm nhập kiểu đó chắc". Anh nhìn Giordino. "Cậu thấy sao ?"

"Chẳng khác gì đưa một núm vú cho một hài nhi", Giordino nói tỉnh bơ. "Vấn đề duy nhất của tôi là bằng cách nào một tàu ngầm với vận tốc tối đa là bốn hải lý lại có thể bám theo một chiếc tàu đang chạy với vận tốc ba mươi lăm hải lý ?"

Ông Sandecker ném cho Giordino một ánh mắt dài và chua loét rồi trả lời câu hỏi của anh. "Cậu sẽ thực hiện việc điều tra dưới nước của cậu trong lúc chiếc tàu United States đang đậu tại cầu tàu trong cảng. Có cần nói thêm không ?"

"Trong đầu ông đang hiện ra cảng biển nào thế ?" Pitt hỏi. "Nhân viên thu thập tin tức của CIA tại Sevastopol báo cáo chiếc tàu đang ở Hồng Kông. Tại đây, những trang bị nội thất cuối cùng sẽ được lắp đặt xong trước khi nó nhận hành khách cho những chuyến đi trong và chung quanh những thành phố cảng của Hoa Kỳ".

"CIA cũng tham gia vụ này à ?"

"Mọi cơ quan tình báo của chính phủ đều đang phối hợp với Cục Nhập cư và Nhập tịch cho đến khi họ có thể cùng làm việc với nhau để đặt tình hình dưới sự kiểm soát".

"Chiếc tàu chở khách cận dương", Pitt nói. "Ai sở hữu và điều hành nó ?"

"Tôi hiểu cậu đang nghĩ gì", ông Sandecker trả lời. "Cậu có thể quên bất kỳ sự kết nối nào với một cơ quan tình báo đi. Chiếc tàu được sở hữu bởi tư nhân. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với cậu".

Giordino nhả ra một cụm khói lớn màu xanh của điếu xì-gà về phía một hồ kính chứa đủ loại cá. "Phải trên một ngàn sáu trăm ki-lô-mét vượt biển giữa Manila và Hồng Kông. Bất kỳ chiếc tàu hơi nước cũ nào còn lang thang trên biển thỉnh thoảng tôi vẫn nhìn thấy đều có vận tốc hiếm khi vượt qua tám hoặc chín hải lý. Hầu như chúng tôi có đến năm ngày cho chuyến đi này. Liệu chúng tôi có phí nhiều thời gian lắm không ?"

"Các cậu sẽ bám cầu tàu tại Hồng Kông và trong phạm vi bốn trăm mét cách chiếc tàu United States và không được rời mắt khỏi sống tàu trong bốn mươi tám giờ, sau khi rời khỏi Philippines", ông Sandecker trả lời.

"Chuyện này", Giordino nói, cặp lông mày nhướng lên với vẻ hồ nghi, "có vẻ hấp dẫn đấy"..

15.

Lúc đó là mười một giờ đêm, theo giờ Philippines, khi Pitt và Giordino rời khỏi chiếc máy bay thương mại từ Seattle, đi qua bộ phận thuế quan và vào hành lang chính của trạm đến tại Phi trường quốc tế Ninoy Aquino. Lúc tách khỏi đám đông, họ thấy một người đàn ông cầm một tấm bìa có chữ viết nguệch ngoạc. Những áp phích trên tay những người di đón thường ghi tên người đến. Nhưng tấm bìa này chỉ có một chữ SMITH.

Anh ta là một người đàn ông bự con và thô kệch, có lẽ anh ta từng là một vận động viên cử tạ tại Thế vận hội, nhưng có thể anh ta đã trở nên bèo nhèo và cái bụng đã phát triển thành một trái dưa hấu quá khổ. Cái cơ thể đó vòng xuống và trên một cái quần dài dơ bẩn với một sợi dây nịt căng cứng. Gương mặt đầy những vết sẹo, kết quả của hàng chục lần chiến đấu và sống mũi đồ sộ cong như một cái móc của anh ta bị đấm gãy thường xuyên đến nỗi nó veo qua một bên vắt qua gò má trái. Râu mọc lởm chởm che cặp môi và cằm. Rất khó nói cặp mắt đầy những gân máu của anh ta là do rượu chè be bét hay vì thiếu ngủ. Mái tóc màu đen như dán dính trên đầu giống như một loại nón chỏm các ông già hay đội trong nhà. Và hai hàm răng khập khiễng vàng ệch. Những cơ bắp trên hai cánh tay trước có vẻ lớn và căng một cách khác thường so với những phần khác của cơ thể và đầy những vết xăm. Anh ta đội một cái nón lưỡi trai ố bẩn của những người lái du thuyền và một bộ áo liền quần cũng bẩn không kém. "Tôi ớn lạnh tới xương", Giordino lẩm bẩm, "trông anh ta chẳng khác gì ác quỉ".

Pitt bước thẳng tới chỗ người đàn ông bẩn thỉu và nói, "Rất vui vì ông đã đón chúng tôi, thưa ông Smith".

"Rất vui được đưa các ông lên tàu", Smith nói với một nụ cười cởi mở. "Thuyền trưởng đang đợi các ông".

Chỉ mang theo vài quần áo lót, đồ dùng vệ sinh cá nhân, quần dài và sơ mi làm việc, và tất cả được dồn vào hai cái túi đi đường, nên Pitt và Giordino chẳng có lý do gì chờ đợi tại nơi gửi hành lý. Họ theo sau Smith và rời khỏi trạm đến để vào khu đậu xe của phi trường. Smith dừng lại tại một xe **van** hiệu Toyota, trông như nó đã dành trọn cuộc đời mình để chạy quanh rặng núi Hy Mã Lạp Sơn, phân nửa số cửa sổ đã bị vỡ và được đóng hờ bằng những tấm ván. Nước sơn đã mòn đến tận lớp sơn lót, bảng điều khiển rỉ sét khắp nơi. Pitt quan sát những lốp xe rất bám mặt đường của nó và lắng nghe với vẻ quan tâm tiếng gầm của một động cơ đầy uy lực của nó lúc nó đột ngột kích hỏa khi Smith nhấn nút khởi động.

Chiếc xe van rời khỏi nơi đó với Pitt và Giordirio ngồi trên băng ghế bằng nhựa nhồi nệm đã mòn và rách. Pitt khẽ thúc Giordino bằng khuỷu tay để lưu ý bạn mình và nói lớn đủ để gã tài xế có thể nghe. "Nói cho tôi biết đi, ông Giordino, ông thực sự là một người rất tinh mắt phải không ?"

"Đúng thế", Giordino phụ họa vì anh hiểu ngay ý định của Pitt. "Không thứ gì thoát khỏi cặp mắt tôi. Và chúng tôi cũng không quên ông, thưa ông Pitt. Những quyền năng đoán biết trước tương lai của ông cũng nổi tiếng khắp thế giới. Liệu ông có vui lòng chứng tỏ quyền năng của mình không ?"

"Tôi thực sự muốn mà".

"Cho phép bắt đầu với câu hỏi ông nghĩ gì về chiếc xe này ?"

"Tôi phải nói là nó trông giống một đồ vật phế thải của một phim trường Hollywood, có một gã hippie nằm chết trong xe, tuy nhiên những vỏ xe thể thao đắt tiền và một động cơ có công suất trên dưới bốn trăm mã lực. Rất lạ lùng, ông không thấy sao ?"

"Rất ranh ma, thưa ông Pitt. Cái nhìn của ông chính xác đấy".

"Còn ông, ông Giordino ? Khả năng nhìn thấu bên trong sự vật kỳ lạ của ông giúp ông thấy điều gì bên trong người tài xế lịch lãm của chúng ta ?"

“Một người bị ám ảnh bởi trò lừa phỉnh, bất lương và gã đồng lõa làm bậy; nói ngắn gọn là một nghệ sĩ ăn cắp và lường gạt”. Giordino đóng tròn vai trò của mình và suýt đi đến chỗ quá độ. “Ông có để ý đến cái bụng phình bự của anh ta không”.

“Có một cái gối độn ở đó phải không ?”

“Chính xác”, Giordino tuyên bố như thể đó là một phát hiện quan trọng. “Vậy những vết sẹo trên mặt và cái sống mũi bẹp gí ?”

“Ngụy trang quá vụng về phải không ?” Pitt ngây thơ hỏi.

“Chẳng có gì lừa được ông, đúng không ?” Gương mặt kỳ lạ của người tài xế vặn vẹo thành vẻ giận dữ trong cái kính chiếu hậu, nhưng điều đó không ngăn được Giordino tiếp tục nói. “Tất nhiên ông đã biết bộ tóc giả được dán bằng sáp bôi tóc”.

“Tôi biết rõ mà”.

“Ông nghĩ thế nào về những vết xăm của anh ta ?”

“Vẽ bằng viết và mực chứ gì ?” Pitt nói.

Giordino lắc đầu. “Tôi thất vọng về ông rồi đấy, ông Pitt ạ. Hình in đấy. Bất kỳ người quan sát từ xa nào có kinh nghiệm đều nhận ra chúng được in tô bằng hình in lên bề mặt của da”.

“Tôi chấp nhận bị chê trách”.

Không thể giữ im lặng mãi, người tài xế đốp chát qua vai. “Hai gã đẹp trai này tưởng mình bảnh lắm thì phải”.

“Chúng tôi chỉ làm những gì chúng tôi có thể thôi mà”. Pitt nói nhẹ nhàng.

Đã làm xong công việc thô lỗ của mình và chứng tỏ sự việc họ đã “không bị rơi khỏi cỗ xe ngựa làm bằng quả bí ngô, Pitt và Giordino ngồi im lặng trong lúc chiếc xe van chạy lên một cầu tàu, nơi dành cho tàu thuyền đến thả neo. Smith lái quanh những cần trục khổng lồ và những đống hàng hóa cao nghệu, sau cùng dừng lại đối diện một bãi cát trống trong một hàng rào chắn sóng dọc bến mép cầu tàu. Không nói một tiếng, anh ta bước xuống xe và đi thẳng đến một cầu thang dẫn lên một chiếc xuồng lớn buộc vào một cầu tàu nổi nhỏ. Hai người đàn ông của NUMA ngoan ngoãn theo sau và leo vào chiếc xuồng. Người thủy thủ đứng tại tay lái phía đuôi xuồng là một khối màu đen từ đầu đến chân, quần dài màu đen, áo thun T-shirt đen và cái nón trùm đầu kéo xuống đến mép tai cũng màu đen, bất chấp cái nóng và không khí ẩm thấp nhiệt đới.

Chiếc xuồng nhẹ nhàng rời khỏi những cọc gỗ và quay mũi về hướng một chiếc tàu nằm thả neo cách đó khoảng một ki-lô-mét. Quanh đó là những tàu khác sáng rực đèn, chờ đến phiên lên hàng hoặc xuống hàng dưới những cần trục khổng lồ. Bầu khí quyển trong trẻo như thủy tinh, và về phía đầu kia của Vịnh Manila, những bóng đèn nhiều màu sắc của những thuyền đánh cá nhấp nháy như những viên đá quí nổi bật trên bầu trời màu đen.

Hình dáng của chiếc tàu bắt đầu hiện ra trong bóng đêm, và Pitt có thể nhận thấy nó không phải loại tàu hơi nước thường qua lại những biển phía nam, từ đảo này sang đảo khác. Anh biết chính xác nó là loại tàu lớn dùng để chở hàng ven bờ Thái Bình Dương với những khoang chứa hàng sạch sẽ và gọn gàng, và phần cấu trúc thượng tầng không nằm ngay giữa tàu. Phòng máy của nó nằm ngay tại thân sau chiếc tàu, ngay bên dưới khu dành cho thủy thủ đoàn. Một ống khói duy nhất nhô lên ngay phía sau buồng lái, và phía sau nó là một cột buồm cao. Một cột buồm thứ nhì, thấp hơn, nhô lên từ phần dưới boong tàu phía trước mũi. Pitt đoán nó đang chở nặng khoảng giữa bốn và năm ngàn tấn với một chiều dài chưa tới chín mươi mét và chiều ngang khoảng mười ba mét rưỡi. Một chiếc tàu cỡ đó có thể chở gần ba triệu tấn gỗ xẻ. Thời đại của loại tàu này kéo dài thật lâu và nay đã chấm dứt. Những chiếc tàu chị em của nó đã chở những sản phẩm của các nhà máy cưa, đều đã nằm yên trong bùn tại những nghĩa địa dành cho tàu phế thải gần năm mươi năm trước, và được thay thế bằng những tàu kéo và xà lan hiện đại.

“Tên nó là gì ?” Pitt hỏi Smith.

“*Oregon*”.

“Tôi hình dung nó chở một lượng lớn gỗ xẻ trong những ngày vàng son của nó”.

Smith nhìn Pitt qua chiếc xuồng, quan sát anh thật kỹ. “Làm sao một anh chàng đẹp trai như cậu lại biết chuyện đó ?”

“Lúc cha tôi là một thanh niên, ông là thủy thủ trên một chiếc tàu chở gỗ xẻ. Ông đã đi lại giữa San Diego và Portland trước khi kết thúc chương trình đại học. Ông có một bức tranh của chiếc tàu, trên vách văn phòng của mình”.

“Chiếc *Oregon* giong buồm từ Vancouver đến San Francisco trong gần hai mươi lăm năm trước khi nó nghỉ hưu”.

“Tôi tự hỏi nó được đóng vào lúc nào”.

“Rất lâu trước khi cậu hoặc tôi được sinh ra”. Smith trả lời.

Viên hoa tiêu lái chiếc xuồng đi dọc theo thành chiếc tàu đã có lần sơn màu cam sẫm, nhưng nay đã mất màu vì rỉ sét, lộ ra nhờ ánh sáng trên những cột buồm và những cửa sổ của những chiếc tàu chạy ngang qua bên mạn phải của nó. Không có cầu thang lên tàu, chỉ có một sợi dây buộc một cái thang với những thanh ngang bằng gỗ.

“Mời lên trước, anh chàng đẹp trai”, Smith nói, đưa tay chỉ lên tàu.

Pitt lên đầu tiên, theo sau là Giordino. Trong lúc leo lên, Pitt rà những ngón tay qua một vạt rỉ sét lớn. Cảm giác trơn láng ya không có vết bẩn bám vào đầu những ngón tay anh. Những cửa sập trên boong đều đóng kín. Nhiều thùng gỗ lớn chồng lên nhau trên boong trông như chúng được buộc an toàn bởi những con khỉ đột không được huấn luyện. Tất cả vẻ bề ngoài mà các thủy thủ cố tạo ra chỉ nhằm làm cho chiếc tàu trông có vẻ như “một chiếc tàu bị trôi giạt”. Không một bóng dáng thủy thủ nào xuất hiện, và những boong tàu như bị bỏ hoang. Dấu hiệu duy nhất cho thấy có sự sống là một cái radio đang phát ra một điệu Waltz của Strauss. Tiếng nhạc hoàn toàn trái ngược với vẻ bề ngoài của chiếc tàu. Pitt nghĩ nếu là một bài thơ tán dương một đống rác bẩn có lẽ sẽ thích hợp hơn. Anh không thấy dấu hiệu nào của chiếc Hải Cẩu II.

“Tàu ngầm của chúng ta đến chưa ?” Pitt hỏi Smith.

“Nó được xếp gọn trong cái thùng gỗ lớn ngay đằng sau boong phía trước mũi”.

“Lối nào dẫn tới cabin thuyền trưởng ?”

Anh chàng bảo vệ hôi hám nhấc một cánh cửa sập trên boong lên, để lộ một cái thang dẫn vào một nơi trông như một khoang chứa hàng. “Cậu sẽ tìm thấy ông ta dưới đó”.

“Mấy ông thuyền trưởng chẳng mấy khi chui rúc vào những khoang kín đáo”, Pitt nhìn lên khu kiến trúc thượng tầng phía đuôi tàu: “Trên bất cứ chiếc tàu nào tôi từng biết, cabin thuyền trưởng đều nằm dưới buồng lái”.

“Xuống đó đi, anh chàng đẹp trai”, Smith lặp lại.

“Ông Sandecker lừa chúng ta vào chỗ ma quỉ nào thế này ?” Giordino làu bàu, giọng đầy nghi ngờ lúc anh quay lưng lại với lưng của Pitt và, theo bản năng, đi hơi khom xuống trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Bình thản, như thể đây là chuyện tự nhiên nhất trên đời, Pitt đặt cái túi quần áo xuống sàn, tháo dây kéo một túi áo và lấy ra khẩu Colt 45 cũ kỹ của anh. Trước khi Smith biết chuyện gì đang xảy ra, họng khẩu súng đã ấn vào dưới cằm anh ta. “Xin lỗi vì đã không nói điều này, nhưng tôi đã bắn vỡ đầu gã khờ cuối cùng đã gọi tôi là anh chàng đẹp trai đấy”.

“Được thôi, ông bạn hung dữ”, Smith nói, không một dấu hiệu sợ sệt. “Tôi nhận ra một khẩu súng lúc tôi nhìn thấy nó mà. Đây không phải là một khẩu súng còn mới cáu, mà rõ ràng nó đã được sử dụng quá nhiều. Làm ơn chĩa họng sang hướng khác coi. Cậu đâu muốn bị thương vào lúc này phải không ?”

“Tôi không nghĩ tôi sẽ là người bị thương”, Pitt nói như lúc trao đổi bình thường.

Đó là trò lừa đảo cũ rích, lâu đời nhất có ghi chép trong sách vở, nhưng Pitt chẳng có gì để mất. Anh đảo mắt quanh sàn tàu lúc nhiều gã đàn ông từ những góc tối bước ra. Không phải hai, không phải bốn, mà những sáu người, và chẳng ai ngụy trang như Smith. Mỗi gã cầm một khẩu tiểu liên tự động, họng súng hướng về phía Pitt và Giordino. Tất cả đều cao lớn, lặng lẽ và

ăn mặc dơ dáy chẳng thua gì gã Smith.

Pitt kéo cái búa đập kim hỏa của khẩu súng về phía sau và ấn khẩu súng Colt thêm vài mi-li-mét vào dưới cằm Smith. “Có thành vấn đề không, nếu tôi nói tôi chết, ông cũng chết theo tôi chứ ?”

“Và cho phép anh bạn cậu cũng bị giết luôn à ?” Smith nói, vừa ngoác miệng cười đểu. “Theo chỗ tôi biết ít nhiều về cậu, Pitt, cậu đâu có ngốc như thế ".

“Ông biết gì về tôi nào ?”

“Dẹp khẩu súng đi rồi chúng ta sẽ nói chuyện”.

“Tôi có thể nghe ông rõ ràng từ chỗ tôi đứng mà”.

“Hãy thư giãn đi, các chàng trai”, Smith nói với người của mình. “Chúng ta phải trình diễn một màn nhỏ. Bây giờ hãy xử sự với những vị khách của chúng ta bằng thái độ kính trọng”.

Thật khó tin, các thủy thủ tàu *Oregon* hạ những khẩu súng xuống và bắt đầu cười ầm ĩ. “Tuân lệnh, thưa Đội trưởng”, một người trong bọn nói. “Ông bảo họ có khả năng là một đội ăn chay của NUMA chỉ uống sữa và ăn su lơ thôi mà”.

Giordino tham gia vở kịch thật trơn tru. “Những anh chàng của ông có trữ bia trên chiếc tàu tồi tàn này chứ ?”

“Mười nhãn hiệu khác nhau đấy”, một thủy thủ nói vừa vỗ lưng Giordino. “Thật vui khi tiếp đón những ông khách có đôi chút bản lĩnh lên tàu”.

Pitt hạ khẩu Colt xuống rồi trả cái búa kim hỏa về vị trí an toàn. “Tôi cũng có cảm giác quả thật chúng tôi rất có bản lĩnh”.

“Rất tiếc đã gây khó dễ với hai ông”, Smith nói với thái độ xởi lởi, “nhưng chúng tôi không thể không cảnh giới, thậm chí dù chỉ một thời gian rất ngắn”. Anh ta quay người của mình và ra lệnh, “Nhổ neo, các cậu, và trực chỉ tới Hồng Kông”.

“Đô đốc Sandecker nói đây là một chiếc tàu hoàn toàn khác thường”, Pitt nói, vừa nhét khẩu súng lục vào lại trong cái túi quần áo của anh. “Nhưng ông cụ chẳng nói gì về đoàn thủy thủ”.

“Nếu chúng tôi có thể không cần tới những màn kịch”, Smith nói, “tôi sẽ cho các ông thấy điều đó ở dưới kia”. Anh ta thả cái thang xuống qua khung cửa sập hẹp, rồi mất dạng. Pitt và Giordino bám theo và nhận ra họ đang ở trong một nơi sáng trưng, sàn lót thảm, những vách ngăn sơn màu xanh pastel. Smith mở một cánh cửa đánh vec-ni bóng loáng và gật đầu vào bên trong. “Các ông có thể chia sẻ cabin này, sắp xếp các thứ vào ngăn tủ và nghỉ ngơi thoải mái. Sau đó tôi sẽ giới thiệu các ông với thuyền trưởng. Các ông sẽ thấy cabin của ông ấy sau cánh cửa thứ tư từ bên mạn trái sau đuôi tàu”.

Pitt bước vào cabin và bật công tắc đèn. Đây không phải loại cabin tàu chở hàng cổ lổ của người Sparta, Hy Lạp ngày xưa. Nó hoàn toàn phô trương giống bất kỳ cabin của những tàu du lịch sang trọng. Được trang hoàng hoa mỹ với đầy đủ vật dụng trong nhà sang trọng, những gì còn thiếu là những cánh cửa trượt dẫn vào một hành lang riêng. Thứ duy nhất gợi tò mò đối với thế giới bên ngoài là một lổ thông gió sơn đen.

“Cái gì”, Giordino kêu lên, “không có dĩa trái cây à ?”

Pitt nhìn quanh cabin như bị thôi miên. “Tôi tự hỏi liệu chúng tôi có phải ăn mặc chỉnh tề lúc dùng bữa tối với thuyền trưởng không ?”

Họ nghe tiếng sợi xích buộc neo được kéo lên khỏi mặt nước và cảm nhận những động cơ bắt đầu lên tiếng xuyên qua sàn tàu dưới chân họ lúc chiếc *Oregon* khởi sự lên đường qua Vịnh Manila hướng tới điểm đến của nó là Hồng Kông. Vài phút sau, họ gõ lên cánh cửa cabin thuyền trưởng. Một giọng nói từ bên kia cánh cửa trả lời. “Mời vào”.

Nếu cabin họ trông giống một căn phòng lộng lẫy, thì họ dễ dàng nhận ra cabin-này lại tương tự một phòng có mái trên sân thượng một tòa nhà. Nó giống một phòng trưng bày trên đại lộ Rodeo Drive trong khu Beverly Hills. Những thứ đồ gia dụng vừa đắt tiền vừa chứng tỏ khiếu thẩm mỹ rất cao của chủ nhân. Những bức tường hoặc vách ngăn nói theo thuật ngữ hàng hải thì hoặc được ốp gỗ, hoặc được những bức màn che phủ. Thảm lót sàn dày và lông

dài. Hai trong những vách ngăn ốp gỗ treo những bức tranh sơn dầu nguyên bản. Pitt bước lại một bức và chiêm ngưỡng. Bức tranh lồng trong một cái khung trang trí hoa mỹ là một phong cảnh trên biển mô tả một người đàn ông mặc đồ đen nằm trên boong một chiếc thuyền nhỏ một buồm nhưng không giương buồm với một ngư trường cá mập đang bơi chung quanh.

"Bức tranh chiếc Gulf Stream của Winslow Homer ", Pitt nói. "Tôi nghĩ nó đang được treo tại Viện Bảo tàng New York".

"Bức nguyên thủy đang ở đó", một người đàn ông đang đứng cạnh một bàn giấy cổ điển rất rộng, lên tiếng. "Tất cả những gì ông thấy đều là hàng giả. Trong tuyến đường kinh doanh của tôi, không một công ty bảo hiểm nào dám bảo hiểm hàng thật". Đó là một người đàn ông đẹp trai ở lứa tuổi giữa bốn mươi, với cặp mắt màu xanh nước biển và mái tóc màu hoàng kim búi cao, bước đến và chìa một bàn tay móng được tỉa tót cẩn thận ra. "Chủ tịch Juan Rudnguez Cabrillo sẵn sàng phục vụ quí ông". Anh ta phát âm Cabrillo nghe như Ka-bree-yo.

"Chủ tịch, giống như người đứng đầu một bộ ?"

"Một khởi điểm từ truyền thống hàng hải", Cabrillo giải thích. "Chiếc tàu này được điều hành như một công việc kinh doanh, một tập đoàn công ty nếu ông muốn gọi như vậy. Mỗi người đều được bố trí với một danh hiệu như trong một đoàn thể".

"Rắc rối quá", Giordino nói, giọng từ tốn. "Đừng nói với tôi. Tôi rất thích suy đoán. Sĩ quan thứ nhất của ông là tổng chỉ huy".

Cabrillo lắc đầu. "Không, kỹ sư trưởng của tôi mới là tổng chỉ huy. Sĩ quan thứ nhất là phụ tá tổng chỉ huy".

Giordino nhướng một lông mày lên. "Đây là lần đầu tiên tôi nghe Vương quốc Oz sở hữu một chiếc tàu đấy".

"Ông sẽ quen chuyện đó thôi", Cabrillo nói, giọng chịu đựng.

"Nếu tôi nhớ lịch sử bang California của tôi", Pitt nói, "người ta khám phá nó vào đầu thế kỷ mười sáu".

Cabrillo bật cười. "Cha tôi lúc nào cũng tuyên bố nhà thám hiểm Cabrillo là một tổ tiên của chúng tôi, nhưng tôi vẫn có những nghi vấn. Ông bà nội tôi đi bộ qua biên giới tại Sonora, Mễ Tây Cơ, vào năm 1931 và trở thành công dân Hoa Kỳ năm năm sau đó. Trọng ngày tôi chào đời, họ nhất định đòi cha mẹ tôi đặt tên tôi dựa theo tên một nhân vật lịch sử của bang California".

"Tôi tin chúng ta đã gặp nhau trước đây", Pitt nói.

"Giống như hai mươi phút trước", Giordino châm thêm.

"Món hàng giả của ông vừa rồi, thưa Chủ tịch Cabrillo, tôi muốn nói kẻ giả mạo ông Smith ấy mà, đúng là rất chuyên nghiệp".

Cabrillo lại vui vẻ cười lớn. "Quí ông là những người đầu tiên phát hiện được màn ngụy trang của tôi, như một con hàu nhúng trong rượu rum". Không giống lúc giả trang, lúc này tỏ ra chững chạc và nhẹ nhàng. Cái sống mũi cong như cái móc biến mất cùng với những vết xăm trên hai cánh tay và cái bụng bự.

"Tôi phải thú thật, ông đã lừa được chúng tôi cho đến khi tôi nhìn thấy chiếc xe van".

"Vâng, việc chuyên chở hàng hóa ven bờ không hoàn toàn như vẻ bên ngoài của nó".

"Chiếc tàu này", Pitt nói, "màn kịch của ông, tấm bình phong của ông, công việc của nó là gì ?"

Cabrillo ra dấu cho họ ngồi trong một cái ghế sofa bọc da. Anh đến một quầy rượu bằng gỗ tếch. "Một ly vang chứ ?"

"Vâng, cám ơn ông".

"Cho tôi bia", Giordino nói.

Cabrillo rót rượu và đưa cho Giordino một vại bia. "Loại San Miguel của Philippines". Rồi đưa một ly vang cho Pitt. Wattle Creek Chardonnay sản xuất từ Thung lũng Alexander, California".

“Khẩu vị của ông rất đặc biệt”, Pitt khen Cabrillo. “Tôi đã có cảm giác khẩu vị đó còn ảnh hưởng đến nhà bếp của ông đấy”.

Cabrillo mỉm cười. “Tôi bắt cóc đầu bếp trưởng của tôi từ một nhà hàng rất độc đáo tại Brussels, nước Bỉ. Tôi còn có thể nói thêm là ông sẽ thấy lông ngực nóng lên hoặc bị chứng ăn không tiêu vì quá ngon miệng đấy. Chúng tôi còn có một bệnh viện tuyệt vời được điều hành bởi một nhà phẫu thuật hàng đầu kiêm luôn cả vai trò nha sĩ”.

“Tôi thực sự muốn biết tàu *Oregon* kinh doanh loại dịch vụ nào thưa ông Cabrillo, và ông thực sự làm việc cho ai ?”

“Chiếc tàu này là một công cụ thu thập tin tức tình báo trá hình”, Cabrillo trả lời không chút do dự. “Chúng tôi đến những nơi không một tàu chiến nào của Hoa Kỳ có thể lai vãng, vào các hải cảng đóng cửa với hầu hết những tàu thương mại và vận chuyển những hàng hóa bí mật cao cấp mà không gây nghi ngờ. Chúng tôi làm việc cho bất cứ cơ quan nào của chính phủ Hoa Kỳ cần đến những dịch vụ chỉ chúng tôi mới đáp ứng được”.

“Vậy các ông không trực thuộc CIA ?”

Cabrillo lắc đầu. “Dù chúng tôi có một số thành viên là những cựu nhân viên tình báo, nhưng chiếc *Oregon* được điều hành bởi một thủy thủ đoàn tinh hoa nhất gồm các thủy thủ và sĩ quan hải quân kỳ cựu, tất cả bọn họ đều đã về hưu”.

“Tôi không dám đoán mò, ông treo loại cờ gì ?”

“Iran”, Cabrillo trả lời với một nụ cười gượng gạo. “Quốc gia cuối cùng bất cứ cảng biển nào cũng đồng hóa với Hoa Kỳ”.

“Liệu tôi có đúng không khi cho rằng”, Pitt nói, “tất cả các ông đều là người làm thuê ?”

“Tôi có thể thành thực nói rằng chúng tôi làm việc vì lợi nhuận, vâng. Bằng cách thực hiện những dịch vụ bí mật khác nhau cho tổ quốc chúng ta, chúng tôi được trả rất cao”.

“Ai sở hữu chiếc tàu ?” Giordino hỏi.

“Mọi thành viên trên tàu đều là một cổ đông của tập đoàn”, Cabrillo trả lời. “Một số trong chúng tôi sở hữu nhiều cổ phần hơn những người khác, nhưng không có một thủy thủ đơn độc nào không có ít nhất năm triệu đô la được đầu tư ở nước ngoài”.

“Bộ Tài chánh có biết gì về các ông không ?”

“Chính phủ có một ngân quĩ bí mật dành cho những chiến dịch như của chúng tôi”, Cabrillo giải thích. “Chúng tôi thu xếp ổn thỏa để họ trả các phí khoản cho chúng tôi qua một mạng lưới ngân hàng tại nhiều quốc gia không có dây mơ rễ má với Bộ Tài chính”.

Pitt hớp một ngụm rượu vang. “Một giải pháp rất hoàn chỉnh”.

“Nhưng mỗi người không thể không biết về sự nguy hiểm và tai họa thỉnh thoảng xảy ra. *Oregon* là chiếc tàu thứ ba của chúng tôi. Những chiếc tàu kia đã bị hủy diệt bởi những lực lượng thù địch. Tôi có thể nói thêm rằng sau hơn mười ba năm hoạt động, chúng tôi đã mất không dưới hai mươi người”.

“Những nhân viên ngoại quốc có biết hoạt động của các ông không ?”

“Không. Chúng tôi chưa bị lộ diện. Có những chuyện khác”. Không rõ những chuyện đó là gì. Cabrillo không giải thích.

“Ai ra lệnh thực hiện chuyến đi này ?” Giordino hỏi.

“Giữa các ông và tôi và lỗ thông gió gần nhất nhé. Lệnh dành cho chúng tôi đến từ Nhà Trắng”.

“Đó là nơi cao nhất các ông có thể nhận lệnh”.

Pitt nhìn người thuyền trưởng. “Ông nghĩ ông có thể giúp chúng tôi tiếp cận chiếc United States chứ ? Chúng tôi phải điều tra một thân tàu khoảng hai mẫu Anh và thời gian ở dưới nước bị hạn chế, tùy thuộc vào năng lượng bình phát điện của chiếc Hải Cẩu II. Nếu ông phải neo chiếc *Oregon* cách đó một ngàn sáu trăm mét hoặc hơn, thời gian chúng tôi phải mất để đến chiếc tàu chở khách rồi quay về cũng đáng kể đấy”.

Cabrillo nhìn trả Pitt với ánh mắt tin tưởng. “Tôi sẽ thả các ông xuống đủ gần để các ông thả diều ngay bên trên những ống khói chiếc tàu”. Rồi Cabrillo rót cho mình một ly khác thứ rượu chadonnay và đưa cái ly lên. “Chúc một chuyến đi rất thành công”.

16.

Pitt bước ra ngoài, lên boong tàu và nhìn lên ngọn đèn trên cột buồm lúc nó đong đưa qua lại ngang qua dải ngân hà. Anh tựa hai cánh tay lên lan can tàu và nhìn qua mặt nước về phía hòn đảo Corregidor trong lúc chiếc *Oregon* ra khỏi Vịnh Manila. Cái khối lớn màu đen lờ mờ hiện ra từ bóng đêm, làm cho lối vào vịnh trông giống như một nhà mồ câm lặng. Vài điểm sáng chập chờn bên trong hòn đảo cùng với những ngọn đèn cảnh báo màu đỏ trên một tháp phát tuyến. Pitt khó có thể hình dung sự tấn công dữ dội gây ra vô số cái chết và sự hủy diệt trên hòn đảo nhiều đá này trong những năm chiến tranh. Số người chết ở đây, người Mỹ vào năm 1942, người Nhật vào năm 1945, đã lên tới con số nhiều ngàn. Một khu làng nhỏ với những túp lều nằm gần cầu tàu đổ nát, từ nơi đó, Đại tướng Douglas McArthur đã lên chiếc tàu phóng thủy lôi của Tư lệnh Buckley trong giai đoạn đầu chuyến đi của ông sang Úc Đại Lợi và trở về sau đó.

Pitt ngửi thấy mùi thơm sực nức của khói xì-gà và quay nhìn lại lúc một thủy thủ đến cạnh anh tại lan can. Dưới ánh sáng đang lướt qua, Pitt có thể thấy một người đàn ông vào lứa tuổi cuối những năm năm mươi. Anh nhận ra ông Max Hanley, đã được giới thiệu với anh trước đó, không phải là kỹ sư trưởng hoặc sĩ quan thứ nhất, nhưng với tư cách phụ tá tổng chỉ huy những hệ thống điều hành của tập đoàn.

Khi đã an toàn ra biển, ông Max Hanley, cũng như những thành viên khác trong thủy thủ đoàn đã tận tụy cống hiến tự biến đổi mình thành một người khác bằng cách mặc những quần áo thoải mái thích hợp cho một sân golf hơn. Ông mang giày vải đế mềm, mặc quần short trắng và một sơ mi thể thao màu hạt dẻ. Ông cầm một tách cà phê trong một bàn tay. Nước da đỏ au của ông không một dấu vết rám nắng, cặp mắt màu nâu có vẻ cảnh giác, một sống mũi phình rộng và một mái tóc cũng màu nâu vắt qua đầu.

"Có hàng khối chuyện về hòn đảo đá này", ông Hanley nói. "Tôi luôn luôn lên boong cao nhất mỗi khi chúng tôi đi ngang qua nó".

"Lúc này nó thật yên tĩnh", Pitt trả lời.

"Cha tôi chết ở đó vào năm bốn mươi hai, lúc khẩu súng lớn của ông bị một trái bom của Nhật rơi trúng".

"Rất nhiều người tốt khác cùng chết với ông ấy ?"

"Đúng thế", ông Hanley nhìn vào mắt Pitt. "Tôi sẽ chỉ đạo việc xuống nước và thu hồi lại chiếc tàu ngầm của các ông. Bất luận điều gì tôi hoặc các kỹ sư của tôi có thể giúp các ông trong việc xem xét các trang thiết bị và dụng cụ điện tử của các ông, ông cứ cho biết".

"Có đấy".

"Nói đi".

"Các thủy thủ của ông có thể sơn lại thật nhanh chiếc tàu ngầm Hải Cẩu II không ? Màu ngọc lam tiêu biểu của NUMA rất dễ bị phát hiện trong vùng nước cạn từ trên mặt nước".

"Ông thích màu gì ?" ông Hanley hỏi.

"Xanh lục trung bình", Pitt giải thích, "màu này dễ lẫn lộn với màu nước trong cảng".

"Tôi sẽ bảo các chàng trai của tôi dành ưu tiên một cho chuyện đó". Ông Hanley xoay người, dựa lưng vào lan can tàu, nhìn lên cuộn khói từ ống khói tàu thoát ra. "Theo tôi, có lẽ công việc đó sẽ dễ dàng hơn nếu dùng một trong những xe rô bốt hoạt động dưới nước".

"Hoặc một xe tự vận hành độc lập dưới nước", Pitt nói, vừa mỉm cười. "Không thứ gì tỏ ra hiệu quả trong việc thám sát đáy biển bằng một tàu ngầm do con người điều khiển đâu, nhất là khi thám sát một chiếc tàu có kích thước như chiếc United States. Cánh tay do con người điều khiển của tàu ngầm cũng có thể tỏ ra hữu ích. Chắc chắn có những vật thể tại những nơi mà

những camera video sẽ không đạt hiệu quả bằng mắt người. Đây là một trường hợp như vậy".

Ông Hanley đọc con số trên một đồng hồ bỏ túi cũ với sợi xích của nó được buộc vào dây nịt. "Đã tới lúc lập trình động cơ và những hệ thống đi biển. Lúc này chúng ta đã ra tới biển, ông chủ tịch muốn vận tốc tăng gấp ba lần".

"Vậy chúng ta phải đạt gần chín hoặc mười hải lý vào lúc này", Pitt nói, sự tò mò thôi thúc anh.

"Một màn trình diễn khắc nghiệt đấy", ông Hanley thành thật nói. "Bất cứ lúc nào chiếc *Oregon* già nua lọt vào tầm nhìn của những cặp mắt tọc mạch trong cảng hoặc những tàu khác đi ngang qua nó ngoài biển, chúng tôi muốn làm cho chiếc tàu trông có vẻ như những động cơ và chân vịt của nó đang bị lạm dụng quá mức. Đó là cách thức để tạo cho nó một vẻ bề ngoài của một chiếc tàu cà tàng. Thực ra, nó đã được thay đổi với hai chân vịt quay bằng hai động cơ tuốc bin kép diesel có thể đẩy nó tới với vận tốc trên bốn mươi hải lý đấy".

"Nhưng với những khoang chứa đầy ắp hàng hóa, chiếc tàu của ông sẽ chậm lại và tạo ra tình trạng bị kéo lê".

Ông Hanley nghiêng đầu về phía những cửa sập các kho chứa hàng và những thùng gỗ buộc chặt trên boong. "Trống rỗng cả đấy. Chúng tôi chạy chậm vì đã bơm đầy nước vào những khoang chứa nước dằn tàu được bố trí đặc biệt để tạo vẻ bề ngoài của một chiếc tàu đang chở khẳm hàng hóa. Một khi chúng được tháo nước ra, chiếc tàu sẽ nổi lên một mét tám và chạy nhanh gấp bốn lần so với lúc nó mới được sản xuất".

"Ngụy trang khéo thật".

"Với đối thủ xứng tầm, hãy yêu cầu chủ tịch Cabrillo chỉ cho ông thấy chúng tôi trả đũa như thế nào nếu chúng tôi bị tấn công".

"Tôi sẽ làm điều đó".

"Chúc ngủ ngon, ông Pitt".

"Chúc ngủ ngon, thưa Ông Hanley".

Mười phút sau, Pitt có cảm giác chiếc tàu bắt đầu thức dậy khi sự dao động từ những động cơ tăng lên đầy kịch tính. Đường rẽ nước thay đổi từ một vệt sẹo dài màu trắng thành một chảo nước sôi sục. Đuôi tàu chìm xuống đến ba bộ. Mũi tàu ngóc lên với một tỉ lệ tương đương và xé nước trắng xóa. Nước đổ xô dọc thân tàu như thể nó bị quét giạt ra bởi cái chổi khổng lồ. Biển phát ra ánh sáng lờ mờ dưới một tấm màn những vì sao, vạch ra những đám mây với ánh chớp và tiếng sấm trên đường chân trời. Đó là một bức tranh của buổi tối trên biển nam Trung Quốc với một bầu trời màu da cam về phía tây.

***

Hai ngày sau, chiếc *Oregon* tiếp cận vùng ngoại vi cảng Hồng Kông, và cặp bến lúc mặt trời lặn. Nó đã vượt biển từ Manila trong một thời gian đáng nể.

Hai lần trên đường đi, họ gặp những tàu chở hàng khác vào ban ngày, Cabrillo ra lệnh giảm tốc độ. Nhiều người trong thủy thủ đoàn luôn nhanh chóng mặc những bộ áo liền quần sờn cũ, tập trung trên boong và chăm chú nhìn qua khoảng trống giữa những chiếc tàu chạy qua, chú mục vào cái mà Cabrillo gọi là một màn trình diễn của những kẻ giả mạo. Trong một truyền thống bất thành văn của biển cả, những đoàn thủy thủ bị bắt kịp hoặc những chiếc tàu đi qua cùng đến một lúc trên biển cũng không bao giờ bày tỏ sự phấn khích cổ vũ. Chỉ có những tròng mắt chuyển động và nháy mắt. Những hành khách vẫy tay chào, nhưng những thủy thủ lại luôn luôn cố tỏ ra bình thản khi trông thấy một chiếc tàu khác. Thông thường họ chỉ khẽ động một bàn tay kín đáo ló ra bên trên lan can trước khi biến mất vào trong chiếc tàu của mình. Một khi chiếc tàu lạ còn cách xa một khoảng an toàn trong đường rẽ nước của tàu *Oregon*, Cabrillo sẽ ra lệnh đổi hướng với vận tốc nhanh.

Pitt và Giordino bình thản thưởng thức chuyến du lịch trên chiếc tàu khác thường này. Buồng lái bên trên cabin sau đuôi hoặc phần kiến trúc thượng tầng được duy trì trong tình

trạng bụi bặm bẩn thỉu để lừa những viên chức trong cảng lên khám tàu và những hoa tiêu của cảng. Khu vực không sử dụng tới của sĩ quan và thủy thủ đoàn ngay dưới buồng lái cũng trong tình trạng hỗn độn bừa bãi để tránh bị ngờ vực. Tuy nhiên không có cách nào ngụy trang buồng động cơ để tạo cho nó dáng vẻ của một đống phế liệu. Phụ tá tổng chỉ huy Hanley không chấp nhận chuyện này. Nếu bất kỳ thanh tra thuế quan nào lên tàu và muốn xem xét động cơ tàu của ông, ông Hanley sẽ làm cho hành lang dẫn tới phòng máy trở nên gớm ghiếc với dầu mỡ bẩn thỉu và trét bùn sình lên boong và những vách ngăn để làm nản lòng thậm chí những viên chức mẫn cán nhất, khiến họ bỏ ý định xuống phòng máy. Chưa hề có người nào nhận ra cánh cửa sập bên trên khu hành lang bẩn thỉu đó lại dẫn vào một phòng động cơ sạch bóng như một phòng giải phẫu trong một bệnh viện.

Những cabin thực sự của sĩ quan và thủy thủ đoàn được che giấu bên dưới những khoang hàng hóa. Để bảo vệ chiếc Oregoti, một mạng lưới vũ khí dày đặc được bố trí khắp các mặt. Giống như những tàu chiến của Đức trong Thế chiến II, và những tàu Q-Ships của Anh trong Thế chiến I, khi hai bên hông được kéo xuống để lộ ra những khẩu súng nòng 150 ly và những trái thủy lôi hung dữ hình ống, thân chiếc tàu *Oregon* được bí mật bố trí một hàng tên lửa biển-đối-biển và biển-đối-không. Chiếc tàu khác hẳn những tàu Pitt từng đặt chân lên trước đây. Nó là một tác phẩm bậc thầy về thuật lừa đảo và bịa đặt. Anh nghĩ không có một chiếc tàu thứ hai nào như thế trên các biển khắp thế giới.

Anh ăn tối sớm với Giordino trước khi lên buồng lái để họp với Cabrillo. Họ được giới thiệu với đầu bếp trưởng của chiếc tàu. Marie du Gard, một quí bà từ nước Bỉ với những thư ủy nhiệm có thể khiến bất kỳ ông chủ nhà hàng hoặc khách sạn nào cũng sẵn sàng đi bằng đầu gối đến van nài bà làm việc cho họ với vai trò 'chef decuisine, (bếp trưởng, tiếng Pháp). Bà này có mặt trên tàu *Oregon* vì Cabrillo dành cho bà một đề nghị khiến bà không thể từ chối. Qua điều tra khéo léo, Pitt biết với khoản lương bổng đáng nể của bà Marie trong vai trò bếp trưởng chiếc tàu, bà dự trù sẽ mở một nhà hàng của riêng mình ngay giữa khu Manhanttan sau hai chiến dịch bí mật nữa.

Thực đơn thật độc đáo, cơ quan vị giác của Giordino rất phàm tục, vì vậy anh khoái trá chọn món boeuf à la mode, (thịt bò thời thượng, tiếng Pháp), món thịt bò hầm phủ thịt đông và rau trộn, Pitt chọn món riz de vean ou cervelle au beurre noire (cơm thịt bê hoặc óc heo chiên bơ đen), bánh mì ngọt nhúng nước xốt bơ nấu ăn chung với nấm nhồi cua tăng cường thêm với ác-ti-sô nấu nước xốt kiểu Hà Lan. Anh đồng ý để bà bếp trưởng chọn cho anh một chai Ferrari-Carano Siena năm 1992 do Quận Sonoma sản xuất. Pitt không thể khoác lác đã từng thưởng thức một bữa ăn nào ngon hơn, và chắc chắn không phải trên một chiếc tàu giống như chiếc *Oregon*.

Sau khi uống cà phê, Pitt và Giordino cùng đi lên buồng lái, tại đây, những ống dẫn và đồ đạc cố định đều rỉ sét. Nước sơn tróc từng mảng trên những vách ngăn và các khung cửa sổ. Sàn tàu hư hỏng nặng và lốm đốm những vết cháy do tàn thuốc tạo ra. Có rất ít những trang bị có vẻ hợp thời. Chỉ có lớp vỏ bằng đồng của chiếc la bàn theo kiểu cổ điển và cái máy điện báo sáng lấp lánh dưới thứ ánh sáng không hợp thời của những bóng đèn sáu mươi watt.

Chủ tịch Cabrillo đang đứng trên cánh đài chỉ huy, một tẩu thuốc cắn chặt giữa hai hàm răng. Chiếc tàu đã vào kênh West Lama dẫn vào Cảng Hồng Kông. Tàu bè dày đặc và Cabrillo ra lệnh tốc độ chậm, chuẩn bị đón hoa tiêu của cảng lên hướng dẫn tàu. Những khoang chứa nước dằn tàu lại được bơm đầy từ lúc chiếc tàu còn cách cảng ba mươi sáu ki-lô-mét, nên chiếc *Oregon* trông cũng giống bất kỳ chiếc tàu nào trong số một trăm chiếc tàu chở hàng cũ kỹ chở khẩm hàng hóa đi vào một cảng biển rộn rịp. Những ánh sáng màu hồng ngọc trên máy truyền tin và những giàn ăng ten siêu sóng trên đỉnh núi Victoria nhấp nháy tắt rồi sáng như một tín hiệu bay chậm dành cho máy bay. Hàng ngàn bóng đèn trang trí khách sạn nổi Jumbo đồ sộ như một cung điện nguy nga gần khu Aberdeen trên Đảo Hồng Kông, chiếu trên mặt nước như những đám mây pháo bông.

Nếu có bất cứ rủi ro và nguy hiểm nào gắn liền với hoạt động bí mật đã được trù tính này, những cá nhân và sĩ quan nhóm họp trong buồng lái cũng đều tỏ ra chẳng chút quan tâm đến điều đó. Phòng bản đồ và sàn tàu quanh bánh lái đã trở thành phòng họp của một tập đoàn.

Những giá trị của các cổ phần và giao kèo khác nhau của châu Á đều được cân nhắc. Họ là những điều tra viên am tường có thể theo dõi thị trường với vẻ quan tâm hơn sự chứng tỏ bề ngoài đối với công việc tình báo sắp tới trên chiếc tàu United States.

Cabrillo bước vào từ bên cánh đài chỉ huy, nhận ra Pitt và Giordino, nên đến gần họ. "Những bạn bè tôi tại Hồng Kông vừa cho tôi biết chiếc United States đang thả neo tại cầu tàu của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang tại Kwai Chung, phía bắc thành phố Cửu Long. Những viên chức hàng đầu trong cảng đã bị mua chuộc nên chúng ta được dành một chỗ để neo tàu trong đường kênh chỉ cách chiếc United States khoảng năm trăm mét.

"Phải đi vòng đến một trăm mét đấy", Pitt nói, vừa nhẩm tính thời gian ở dưới nước dành cho chiếc tàu ngầm.

"Những bình phát điện của tàu ngầm Hải Cẩu các ông có thể kéo dài chúng bao lâu ?" Cabrillo hỏi.

"Mười bốn giờ, nếu chúng tôi đối xử chừng mực với chúng". Giordino trả lời.

"Có thể kéo các ông sau một chiếc xuồng lớn trong lúc các ông ở dưới nước và khuất tầm nhìn không ?"

Pitt gật đầu. "Một tàu kéo và đẩy sẽ giúp chúng tôi có thêm một giờ lưu lại dưới thân chiếc tàu United States. Dù vậy, tôi phải lưu ý ông là chiếc tàu ngầm không phải là một võ sĩ hạng ruồi đâu nhé. Sức cản dưới nước của nó sẽ làm chậm đà đi tới của một chiếc xuồng nhỏ đấy".

Cabrillo mỉm cười, thản nhiên. "Ông không biết sức mạnh những động cơ các xuồng kéo và xuồng cứu sinh của chúng tôi đâu".

"Tôi biết rõ điều đó mà", Pitt nói "Và tôi còn đoán chúng có thể đoạt cúp vàng trong một cuộc đua dưới nước ấy chứ".

"Tôi sẽ cung cấp đủ tài liệu kỹ thuật mật để ông viết một cuốn sách về nó". Cabrillo quay lại và nhìn qua cửa sổ dài chỉ huy trong lúc chiếc xuồng hoa tiêu từ trong cảng chạy ra, đảo một vòng một trăm tám mươi độ và đến cạnh cái thang được thả xuống. Viên hoa tiêu bước ra từ chiếc xuồng của anh ta và leo lên boong trong lúc cả hai chiếc tàu vẫn tiếp tục đi tới. Anh ta đi thẳng lên buồng lái, chào Cabrillo rồi nắm tay lái.

Pitt bước ra ngoài, lên cánh đài chỉ huy và ngắm lễ hội màu sắc rực rỡ không thể tin được của khu Cửu Long và Hồng Kông trong lúc chiếc tàu trượt qua những đường kênh để vào nơi nó được chỉ định sẽ thả neo tại phía tây bắc cảng trung tâm. Dọc theo mép nước của cảng Victoria, những tòa nhà chọc trời được chiếu sáng giống như một rừng cây giáng sinh khổng lồ. Nhìn từ bên ngoài, thành phố đã thay đổi chút ít sau khi nó được nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thu hồi lại vào năm 1997. Đối với hầu hết dân chúng, cuộc sống vẫn tiếp diễn như trước kia. Sự giàu có, cùng với nhiều tập đoàn công ty khổng lồ đã chuyển đi, đầu tiên là đến vùng duyên hải phía tây của Hoa Kỳ.

Giordino cũng bước ra và đến với Pitt lúc chiếc tàu áp sát cầu cảng đến của Qin Shang. Chiếc tàu xuyên Đại Tây Dương từng có thời là niềm kiêu hãnh của Hạm đội hải quân Mỹ hiện ra và lớn dần.

Suốt chuyến bay đến Manila, anh và Giordino đã nghiền ngẫm một bản phúc trình dài dằng đặc về chiếc United States. Là sản phẩm trí tuệ của nhà thiết kế danh tiếng William Francis Gibbs, nó được công ty đóng tàu Newport News sản xuất năm 1950. Gibbs, một thiên tài và một người lập dị chính cống, là kỹ sư hàng hải vừa thiết kế những công trình kiến trúc trên cạn của Frank Lloyd Wirgt. Giấc mơ của ông ta là sáng tạo một chiếc tàu chở khách nhanh nhất và đẹp nhất vẫn còn chưa được biết tới. Ông ta đã hoàn thành giấc mơ của mình, và tác phẩm bậc thầy của ông trở thành niềm kiêu hãnh và đỉnh điểm của nước Mỹ suốt thời kỳ của những chiếc tàu khách lớn. Nó thực sự là tinh lọc cuối cùng về tốc độ và sự thanh nhã.

Gibbs rất quan tâm đến sức trọng tải và cường độ vận tốc. Ông ta đòi hỏi phải dùng nhôm bất cứ lúc nào có thể. Từ một triệu hai trăm ngàn đinh tán bắt vào thân tàu cho tới những xuồng cứu sinh và những mái chèo của chúng, những vật dụng trong khách sảnh và những đồ vật cố định trong phòng tắm, những chiếc ghế cao cho em bé, thậm chí những móc quần áo và

những khung tranh ảnh, tất cả đều làm bằng nhôm. Vật duy nhất bằng gỗ trên tàu là cây đàn dương cầm Steinway và súc gỗ chặt xương của người đầu bếp. Sau cùng, Gibbs thu hẹp trọng lượng phần cấu trúc thượng tầng chỉ còn hai ngàn năm trăm tấn, kết quả là chiếc tàu rất ổn định.

Được xem là một chiếc tàu khổng lồ với sức trọng tải lên đến năm mươi ba ngàn ba trăm hai mươi chín tấn, nó vẫn chưa phải là chiếc tàu lớn nhất thế giới. Trong thời kỳ của nó, chiếc tàu Hoàng Hậu Mary nặng hơn nó đến ba mươi ngàn tấn và chiếc Hoàng Hậu Elizabeth dài hơn nó những mười hai mét ba. Những chiếc có thể cung cấp những dáng vẻ lộng lẫy và có tính nghệ thuật hoa mỹ hơn, còn chiếc tàu Mỹ thiếu những thứ trang trí bằng gỗ và cách bài trí nghiêng về sự hạn chế phô trương lòe loẹt, cùng với vận tốc và sự an toàn của nó lại là những sức mạnh làm chiếc United States vượt trội những chiếc tàu đương thời với nó. Không như những tàu chở khách đối thủ, chiếc U bự (Big U) - như cách gọi yêu mến mà thủy thủ đoàn dành cho nó - đã cho những hành khách của nó những phòng ốc rộng rãi và không khí được điều hòa. Mười chín thang máy đưa các hành khách giữa các boong tàu. Ngoài những gian hàng bán quà lưu niệm thường thấy, họ còn có thể tìm đến giải trí tại ba thư viện và hai rạp hát bóng và có thể đến xem lễ tại một giáo đường. Nhưng hai thứ quí nhất của nó là một bí mật quân sự vào thời gian nó được hình thành và chiến dịch nó đảm trách. Không đợi đến nhiều năm sau nó mới được biết đến khả năng nó có thể được biến đổi thành một phương tiện vận chuyển quân đội, có thể vận chuyển mười bốn ngàn toán quân chỉ trong vài tuần lễ. Được tăng cường sức mạnh bởi tám nồi hơi nước đồ sộ cung cấp một lượng hơi nước cực nóng, bốn tuốc bin động cơ Westinghouse của nó có thể sản xuất ra hai trăm bốn chục ngàn mã lực, mỗi động cơ sáu mươi ngàn và đẩy chiếc tàu lướt trên mặt biển đến tám mươi ki-lô-mét mỗi giờ. Nó là một trong vài chiếc tàu chở khách có thể vượt qua kênh đào Panama, băng qua Thái Bình Dương đến Singapore rồi trở lại San Francisco không cần tiếp nhiên liệu. Năm 1952, chiếc United States thắng giải Blue Riband uy tín, phần thưởng dành cho chiếc tàu nhanh nhất vượt Đại Tây Dương. Chưa một tàu chở khách nào đoạt giải thưởng này, cho tới lúc đó.

Một thập niên sau khi nó rời xưởng đóng tàu; chiếc United States đã trở thành một đồ vật lỗi thời. Những máy bay thương mại đã sẵn sàng trở thành những đối thủ cạnh tranh với những tàu hơi nước nổi tiếng chạy nhanh trên biển. Đến năm 1969, chi phí vận tải tăng và mong muốn của công chúng là phải đến nơi họ cần đến trong thời gian nhanh nhất, và chỉ có đường hàng không mới đáp ứng được yêu cầu đó. Và như thế là kết thúc thời kỳ của những chiếc tàu chở khách của Hoa Kỳ. Chiếc United States về hưu và nằm yên suốt ba mươi năm tại Norfolk, bang Virginia, trước khi nó bất thần tìm đường đến Trung Quốc.

Mượn một cặp ống dòm, từ đài chỉ huy của tàu *Oregon*, Pitt quan sát chiếc tàu khổng lồ. Thân của nó vẫn sơn màu đen, phần cấu trúc thượng tầng màu trắng, hai ống khói đồ sộ lộng lẫy của nó gồm ba màu đỏ, trắng và xanh da trời. Trông nó rực rỡ chẳng khác gì lúc nó phá vỡ kỷ lục vượt Đại Tây Dương.

Anh bối rối khi nhìn thấy chiếc tàu sáng rực ánh đèn. Những âm thanh do sự hoạt động gây ra dội lại qua mặt nước. Điều làm anh bối rối là các thủy thủ tại xưởng đóng tàu của Qin Shang làm việc trên chiếc tàu mà không cần tìm cách che giấu bí mật. Rồi, thật kỳ dị, mọi âm thanh và sự hoạt động đột nhiên dừng bặt.

Viên hoa tiêu hướng dẫn tàu gật đầu với Cabrillo đang gọi qua máy điện báo để DỪNG ĐỘNG cơ. Viên hoa tiêu không hiểu vì sao máy điện báo lại không hoạt động, và Cabrillo phải ra lệnh qua điện đài cầm tay. Sự rung động dừng lại, và chiếc *Oregon* trở nên lặng lẽ như một nấm mồ trong lúc nó chậm chạp trườn tới dưới lực quán tính của nó. Và tất cả đều dừng lại.

Cabrillo ra lệnh thả neo. Sợi xích khua lách cách và chiếc neo rớt xuống vào trong nước với một tiếng động mạnh. Rồi anh khoát tay với viên hoa tiêu sau khi ký vào những bản cam đoan thường lệ và ghi sổ nhật ký hàng hải. Anh đợi cho tới khi viên hoa tiêu lên lại chiếc xuồng của anh ta, mới đi về phía Pitt và Giordino. “Hãy theo tôi vào phòng bản đồ và chúng ta sẽ trù hoạch chương trình cho ngày mai”.

“Tại sao phải đợi thêm hăm bốn giờ nữa ?” Giordino hỏi.

Cabrillo lắc đầu. “Ngày mai, sau khi trời vừa đủ tối, chúng tôi vẫn có những viên chức quan

thuế lên tàu. Chẳng ích gì gây nghi ngờ".

Pitt nói, "Tôi nghĩ chúng ta đã bị rò rỉ thông tin".

Cabrillo nhìn anh. "Ông thấy chúng ta có vấn đề ?"

"Chúng tôi phải đi vào ban ngày. Chúng tôi sẽ không thấy gì vào ban đêm".

"Các ông không thể dùng đèn dưới nước à ?"

"Trong nước đen, mọi thứ ánh sáng sẽ là một ngọn đèn báo hiệu. Chúng tôi sẽ bị phát hiện mười giây sau khi bật sáng đèn lái".

"Chúng tôi không thể bị lộ một khi đã ở dưới sống tàu", Giordino thêm. "Khi chúng tôi điều tra thân tàu tại hai bên hông và dưới đường mớn nước, chúng tôi dễ bị nhận ra từ bên trên .

"Còn bóng tối do thân tàu tạo ra ?" Cabrillo hỏi. "Chuyện gì xảy ra nếu tầm nhìn dưới nước bị hạn chế ?"

"Chúng tôi phải dựa vào ánh sáng nhân tạo, nhưng không được để cho bất kỳ kẻ nào từ trên mép cầu tàu nhìn xuống và phát hiện khi có ánh sáng mặt trời".

Cabrillo gật đầu. "Tôi hiểu tình huống khó khăn của các ông. Những cuốn tiểu thuyết phiêu lưu lãng mạn bảo rằng trời tối nhất vào lúc trước bình minh. Tôi sẽ thả các ông và chiếc tàu ngầm xuống và kéo các ông đến một khoảng cách thích hợp đối với chiếc tàu United States, để các ông vào vị trí trước khi mặt trời mọc".

"Đồng ý", Pitt nói, vẻ biết ơn.

"Tôi có thể hỏi ông một câu chứ, chủ tịch ?" Giordino nói.

"Ông cứ hỏi".

"Nếu không chở hàng, ông sẽ biện minh thế nào lúc vào và ra một hải cảng ?"

Cabrillo nhìn Giordino với ánh mắt dè chừng. "Những thùng gỗ ông nhìn thấy trên boong và bên trong những khoang chứa hàng trên những cabin đóng kín của chúng tôi đều là thứ để ngụy trang. Chúng sẽ được lên cầu tàu và được giao cho một nhân viên làm việc cho tôi. Những thùng gỗ này được đánh dấu lại với những ký hiệu khác rồi được trả lại cầu tàu, sau đó được đưa lên tàu. Trong trường hợp người Trung Hoa lưu ý, chúng tôi xuống một số hàng hóa, và nhận một số khác".

"Công việc của ông bao giờ cũng gây ngạc nhiên", Pitt nói.

"Các ông đã được xem qua khu vực máy điện toán của chúng tôi trước mũi tàu", Cabrillo nói. "Vì vậy các ông đã biết rõ chín mươi phần trăm công việc của chúng tôi trên tàu *Oregon* đều đặt dưới sự vận hành của hệ thống máy điện toán tự động. Chúng tôi chỉ can thiệp khi vào và ra một cảng biển".

Pitt trả lại cặp ống dòm cho Cabrillo. "Ông là một chuyên gia kỳ cựu về những hành vi lén lút và những hoạt động bí mật. Vậy ông không thấy kỳ cục khi Qin Shang đang biến đổi chiếc tàu United States thành một phương tiện vận tải hạng nhất để công khai buôn lậu dưới mắt kẻ nào nhìn ngắm nó sao ? Đó là những thủy thủ trên những tàu chở hàng, các hành khách trên những chiếc phà và những tàu du lịch ?"

"Có vẻ khác thường thật", Cabrillo thừa nhận. Anh hạ cặp ống dòm xuống trong lúc nghĩ ngợi, bập bập tẩu thuốc rồi lại

tiếp tục quan sát qua ống dòm. "Cũng lạ lùng khi tất cả những kẻ đang làm việc trên tàu có vẻ như cùng dừng lại đồng loạt. Chẳng nghe thấy có dấu hiệu siết chặt an ninh nào".

"Điều đó nói gì với ông ?" Giordino hỏi.

"Nó nói hoặc Qin Shang tỏ ra bất cẩn một cách không bình thường, hoặc những cơ quan nổi tiếng của chúng ta đã bị hắn qua mặt". Cabrillo bình thản nói.

"Chúng ta sẽ biết rõ hơn sau khi chúng tôi điều tra đáy chiếc tàu", Pitt nói. "Nếu hắn có ý định buôn lậu những người ngoại quốc bất hợp pháp vào những quốc gia khác dưới lỗ mũi những viên chức ngành di trú của họ, hắn phải có một kỹ thuật để đưa những kẻ di dân ra khỏi

chiếc tàu đang bị chúng ta theo dõi. Điều này chỉ gợi ý có một lối thoát không ngấm nước nằm dưới đường mớn nước của chiếc tàu dẫn vào bờ, hoặc thậm chí có thể là một tàu ngầm".

Cabrillo gõ cái tẩu thuốc lên lan can tàu, nhìn theo lúc tro thuốc rơi xuống mặt nước trong cảng. Rồi anh nhìn qua mặt nước với dáng nghĩ ngợi về phía chiếc tàu từng là niềm hãnh diện một thời của những du khách Mỹ. Phần cấu trúc thượng tầng và hai ống khói ngạo nghễ bóng loáng sáng rực như một đạo cụ điện ảnh. Lúc anh lên tiếng, giọng nói trở nên trầm trọng và chậm rãi. "Ông đã nhìn thấy tất cả, tôi thừa nhận, rằng nếu có điều gì đó chuệch choạc, chẳng hạn một rủi ro nhỏ, một chi tiết bị bỏ sót, và các ông bị chính phủ Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa phát hiện, các ông sẽ bị xử lý thích đáng đấy".

"Như bị tra khảo rồi bị đem bắn bỏ", Giordino nói.

Cabrillo gật đầu. "Và không một ai trong chính phủ chúng ta chịu cất công nhấc một ngón tay nhỏ nhắn của họ lên để ngăn chận vụ hành quyết".

"Al và tôi hoàn toàn biết rõ những hậu quả", Pitt nói, "nhưng ông bị đặt vào tình huống hiểm nghèo phải mạo hiểm toàn bộ thủy thủ đoàn và chiếc tàu của ông. Tôi sẽ không phí một giây nào của ông, nếu ông muốn ném chúng tôi vào trong vịnh và rời khỏi lúc mặt trời lặn".

Cabrillo nhìn Pitt và mỉm cười lém lỉnh. "Ông nói nghiêm chỉnh chứ ? Bỏ các ông lại à ? Tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Chắc chắn không bao giờ, khi một số tiền kếch sù của một chính phủ bí mật nào đó sẽ được trả cho tôi và thủy thủ đoàn. Theo tôi, vụ này đâu có nguy hiểm bằng tổ chức cướp một ngân hàng".

"Hơn bảy con số ?" Pitt hỏi.

"Giống tám hơn", Cabrillo trả lời, rồi nói ra một món thù lao trên mười triệu đô la.

Giordino nhìn Pitt ra vẻ buồn rầu. "Khi tôi nghĩ đến những gì đồng lương đáng thương của chúng ta từ NUMA mang lại, tôi không thể không tự hỏi chúng ta đã sai lầm từ chỗ nào".

17.

Dưới bóng tối bao trùm trước lúc bình minh, chiếc tàu ngầm Hải Cẩu II, với Pitt và Giordino bên trong, được một cần trục đưa ra khỏi cái thùng gỗ chứa nó, lắc lư bên trên một mép tàu và chậm chạp hạ thấp xuống, vào trong nước. Sau đó, chiếc xuồng tuần dương của tàu Oregort kéo nó với một sợi dây gắn vào đuôi xuồng. Giordino đứng trong cánh cửa sập mở rộng ló lên khỏi mặt nước chừng chín tấc trong lúc Pitt tiếp tục kiểm tra các dụng cụ và trang bị.

"Đã sẵn sàng theo yêu cầu của các ông", ông Max Hanley nói từ chiếc xuồng.

"Chúng tôi sẽ xuống khoảng ba mét", Giordino nói. "Lúc chúng tôi xuống tới độ sâu đó, ông có thể trở lại chiếc tàu".

"Hiểu".

Giordino đóng cánh cửa sập rồi đến cạnh Pitt trong chiếc tàu ngầm có dáng bên ngoài trông giống một điếu xì-gà Thái Lan mập mạp, với những cánh ngắn và dày cộm mỗi bên hông tàu cong lên theo chiều thẳng đứng ở chóp. Với chiều dài sáu mét, rộng hai mét tư và nặng một ngàn bốn trăm bốn mươi ki- lô-gam, chiếc tàu ngầm có vẻ lóng ngóng trên mặt nước, nhưng khi ở dưới nước, nó lặn và xoay trở với vẻ duyên dáng của một con cá voi. Nó được đẩy tới với ba ống phản lực trong phần đuôi kép, hút nước vào từ phía trước rồi tống ra sau đuôi. Với một cú chạm nhẹ trên hai cần gạt, một cần dùng để kiểm soát việc lặn, cần kia dùng để điều khiển sự lên xuống qua lại, cùng với cần kiểm soát vận tốc, chiếc Hải Cẩu II có thể trượt êm ái vài mét dưới mặt nước hoặc lặn vào một độ sâu đến sáu mươi mét chỉ tính bằng phút. Những hoa tiêu, có thể nằm với đầu và vai vươn dài vào một ống thủy tinh trong suốt, như thế, họ sẽ có một tầm nhìn rộng hơn nhiều so với hầu hết tàu ngầm chỉ có những lỗ quan sát nhỏ.

Khả năng bị nhìn thấy dưới nước hoàn toàn không có. Nước vây bọc chiếc tàu ngầm như một tấm vải trải giường. Lúc nhìn lên, về phía trước mặt, họ có thể thấy cái bóng lờ mờ của chiếc xuồng. Tiếp theo là những tiếng động ầm ĩ lúc Cabrillo tăng vòng quay của động cơ một ngàn năm trăm mã lực, năm trăm ba mươi chín in khối Rodeck đẩy chiếc xuồng hai thân đồ sộ đi tới. Chân vịt xuồng xé nước, đuôi xuồng chúc xuống, mũi ngóc lên và chiếc xuồng kéo căng sợi dây trước khi khuấy nước sủi bọt lao về phía trước, kéo chiếc tàu ngầm kềnh càng theo sau nó. Như một đầu máy xe lửa chạy bằng diesel kéo một đoàn tàu dài lên dốc, chiếc xuồng đấu tranh để đạt được lực quán tính. Sau cùng, nó tăng vận tốc cho đến khi nó kéo chiếc tàu ngầm dưới nước với vận tốc đáng nể, tám hải lý. Pitt và Giordino không hề biết Cabrillo chỉ mới đẩy cần tiết lưu động cơ mạnh của chiếc xuồng lên tới một phần ba giới hạn của nó.

Suốt chuyến đi ngắn từ chiếc *Oregon* đến chiếc United States, Pitt lập trình máy điện toán phân tích trên tàu ngầm theo chế độ tự động và giám sát mức độ khí oxy, các dụng cụ điện tử và những hệ thống kiểm soát độ sâu. Giordino cho cánh tay rô-bốt do người điều khiển hoạt động bằng cách bắt nó làm một chuỗi những động tác.

"Ăng ten truyền tin hoạt động chứ ?" Pitt hỏi.

Nằm cạnh Pitt, Giordino im lặng gật đầu. "Tôi đã thả sợi cáp ra hết độ dài của nó, đến mười tám mét ngay sau khi chúng ta vào trong nước. Nó đang được kéo trên mặt nước phía sau chúng ta".

"Cậu ngụy trang nó bằng cách nào ?"

Giordino nhún vai. "Lại một mánh khóe tài tình khác của ngài Albert Giordino vĩ đại. Tôi đặt nó vào một quả bí ngô khoét rỗng ruột, nó hơi ló ra ngoài".

"Ăn cắp của bà bếp trưởng chứ gì".

Giordino nhìn Pitt như đốt cháy anh. "Không lãng phí, chẳng mất mát gì. Nó quá chín, và bà ấy sắp ném nó vào thùng

rác .

Pitt nói vào một microphone cực nhỏ. "Chủ tịch Cabrillo, ông nghe tôi chứ ?"

"Rõ như ông đang ngồi cạnh tôi, ông Pitt", Cabrillo trả lời ngay. Giống như năm người đàn ông khác trong xuồng, anh cũng ăn mặc như một ngư phủ địa phương.

"Ngay khi chúng tôi đến điểm lặn, tôi sẽ thả giàn ăng-ten tiếp sóng truyền tin để chúng tôi có thể duy trì liên lạc sau khi ông trở về tàu *Oregon*. Lúc tôi thả giàn ăng-ten, sợi dây nặng của nó sẽ chìm vào trong bùn và nó sẽ hoạt động như một cái phao".

"Ăng-ten của ông loại gì ?"

"Loại hoạt động dưới nước, chúng tôi có thể truyền dẫn và tiếp nhận với một khoảng cách một ngàn năm trăm mét".

"Hiểu", Cabrillo nói, "Hãy sẵn sàng, chúng ta chỉ còn cách đuôi chiếc tàu chở khách một quãng ngắn. Tôi sẽ không thể đến gần hơn năm chục mét".

"Có dấu hiệu nào của bọn an ninh không ?"

"Cả chiếc tàu lẫn cầu tàu có vẻ như một nghĩa địa vào mùa đông".

"Đã sẵn sàng".

Cabrillo hành động tỏ ra hiệu quả hơn lời nói. Anh cho chiếc xuồng chậm lại cho đến khi nó chỉ trườn tới bằng lực quán tính và lái nó thẳng tới dưới đuôi chiếc tàu United States. Mặt trời đang lên lúc một thợ lặn trượt xuống nước bên một mép xuồng và hạ thấp sợi dây kéo dẫn tới chiếc tàu ngầm. "Thợ lặn đã xuống", Cabrillo thông báo.

"Chúng tôi thấy anh ta", Pitt trả lời, vừa nhìn lên qua mũi tàu ngầm trong suốt. Anh nhìn lúc người thợ lặn tháo sợi dây nối buộc trên chóp tàu ngầm rồi phác dấu hiệu "okay" quen thuộc với một bàn tay trước khi biến mất cùng sợi dây kéo. "Chúng tôi đã tự do".

"Hãy quay một vòng bốn mươi độ về mạn phải của ông", Cabrillo hướng dẫn. "Các ông chỉ cách đuôi chiếc tàu khoảng hai mươi bốn mét về phía tây".

Giordino phác một cử chỉ lên trên qua chiều sâu đục ngầu về phía bóng tối to lớn tạo ảo giác nó đang lướt qua bên trên họ. Hình dáng có vẻ không kết thúc đó càng rõ nét hơn bởi ánh sáng mặt trời lọc qua giữa cầu tàu và thân chiếc tàu khổng lồ. "Chúng tôi đã đến bên cạnh nó".

"Đã đến lúc các ông tự xoay sở lấy. Hẹn gặp lại lúc bốn giờ ba mươi. Tôi sẽ cho một thợ lặn đợi tại nơi ăng-ten của các ông thả neo".

"Cám ơn, Juan", Pitt nói, cảm thấy thoải mái khi gọi tên thân mật của ông chủ tịch. "Chúng tôi không thể làm chuyện này nếu không có cậu và những thủy thủ khác thường của cậu".

"Tôi không còn cách nào khác mà", Cabrillo vui vẻ trả lời.

Giordino chăm chú nhìn với vẻ lo lắng về phía tấm lái đồ sộ của chiếc tàu lù lù hiện ra trên đầu, và ấn cái cần để thả chiếc neo của giàn ăng-ten vào lớp bùn dưới biển. Từ vị trí của họ, thân tàu có vẻ như di chuyển vào một nơi vô tận. "Có vẻ như nó đang trồi cao hơn. Cậu còn nhớ hình dáng phác thảo của nó không đấy ?"

"Tôi phải đoán mò thôi", Pitt nói "Đâu đó khoảng mười ba mét rưỡi".

"Căn cứ theo bề ngoài của nó, phỏng đoán của cậu có lẽ ít hơn đến một mét bảy".

Pitt điều chỉnh hướng chiếc tàu ngầm theo gợi ý của Cabrillo và chúc mũi chiếc tàu ngầm Hải cẩu II xuống sâu hơn.

"Tốt hơn tôi nên thận trọng, nếu không, chúng ta sẽ va đầu vào chiếc tàu", Pitt nói.

Pitt và Giordino đã cùng làm việc với nhau như một toán trong những lần lặn nhiều không đếm xuể vào những vùng nước sâu và đã nhiều lần dùng tới tàu ngầm trong những dự án khác nhau của NUMA. Không có bất kỳ sự tranh cãi nào, mỗi người làm việc thoải mái với tinh thần trách nhiệm và kinh nghiệm của mình. Pitt giữ vai trò hoa tiêu trong lúc Giordino vừa nhìn chừng hệ thống giám sát, vừa điều khiển cho camera video vận hành cánh tay rô-bốt.

Pitt nhẹ nhàng đẩy cần tiết lưu về phía trước, hướng dẫn sự di chuyển của chiếc tàu ngầm bằng cách đi xiên góc và luồn lách bên dưới tấm lái đồ sộ rồi lượn quanh hai cái chân vịt bên

mạn phải chiếc tàu. Giống như một vài thứ máy móc bay ban đêm, chiếc tàu ngầm trượt quanh những chân vịt bằng đồng thau có ba cánh quạt vươn dài ra trong khối nước tối tăm như những cái quạt gió lớn, cong và xinh đẹp. Chiếc Hải Cẩu II tiếp tục im lặng rẽ nước, lúc này trở thành màu xanh lục lờ mờ, ảm đạm và kỳ dị.

Đáy biển hiện ra như một vùng đất bị ngăn cách bởi sương mù. Những thứ rác rưởi từ những chiếc tàu và cầu tàu đổ xuống biển trong nhiều năm thành từng đống rải rác trong lớp bùn sình. Họ đi ngang qua trên một tấm vỉ lò sưởi rỉ sét trên một đống rác cao và trở thành nơi cư trú của những loài mực ma chui vào chui ra liên tục tạo thành những đường đi như những luống cày song song, vuông vức, Pitt đoán. Anh dừng những cần tiết lưu và điều khiển chiếc tàu ngầm nằm trên đáy biển mềm bên dưới đuôi chiếc tàu chở khách. Một đám mây bùn nhỏ xộc lên và lan rộng như một màn hơi nước màu nâu, tạm thời làm mờ bất kỳ tầm nhìn nào về phía trước mặt.

Bên trên, thân chiếc tàu United States trải dài trên đầu họ vào trong khối nước mờ tối, như một tấm vải liệm ảm đạm báo hiệu những điềm xấu. Người ta thường có một cảm giác cô đơn khi ở trên một đáy biển tiêu điều, thiếu sự sống. Thế giới thực bên trên như không tồn tại nữa.

"Tôi nghĩ tốt nhất chúng ta nên dành vài phút để cân nhắc trường hợp này", Pitt nói.

"Đừng hỏi tôi tại sao", Giordino nói, "nhưng một trò chơi ngớ ngẩn lúc tôi còn là một thằng nhóc bất thình lình bật ra trong đầu tôi".

"Trò gì vậy ?"

"Con cá vàng mắc cỡ khi nó nhìn thấy đáy chiếc tàu Hoàng Hậu Mary".

Pitt nhăn mặt khó chịu. "Những ý nghĩ bá láp thường đến từ những cái đầu bá láp. Cậu cần được ném vào lò luận tội để phục hồi lại con gà tây già đó".

Giordino hành động như thể anh không nghe thấy gì. "Đừng có đổi đề tài tình dục chứ. Nhưng tôi tự hỏi những tên hề này có nghĩ đến chuyện gắn những bộ máy cảm biến nghe lén quanh thân tàu không nhỉ".

"Trừ phi chúng ta tình cờ phát hiện, nếu không thì chẳng thể nói được gì".

"Vẫn còn khá tối để nhận ra bất kỳ chi tiết nào".

"Tôi nghĩ chúng ta có thể bật đèn lặn tại phần thấp nhất của thân tàu và bắt đầu xem xét lườn tàu. Cơ hội để chúng phát hiện chúng ta ở độ sâu bên dưới thân tàu hầu như không có khả năng xảy ra".

"Vậy khi mặt trời lên cao hơn trên bầu trời, chúng ta có thể nới rộng vùng quan sát lên tới đường mớn nước".

Pitt gật đầu. "Tuy không phải là một kế hoạch hay ho nhưng đó là giải pháp tốt nhất trong trường hợp này".

"Vậy hãy tiến hành ngay đi", Giordino nói, "nếu chúng ta không muốn phí phạm lượng oxy dự trữ".

Pitt điều khiển bộ phận kiểm soát và chiếc tàu ngầm chậm rãi trồi lên khỏi đám bùn sình cho đến khi nó chỉ cách dưới lườn chiếc tàu khoảng hơn một mét. Anh tập trung vào việc giữ cho chiếc tàu Hải Cẩu II ổn định nằm ngang, nhìn chừng mỗi lần cách nhau vài giây vào màn hình định vị để giữ chiếc tàu ngầm đi theo một đường thẳng trong lúc Giordino ngước nhìn lên trên, mắt anh lùng sục tìm bất cứ dấu hiệu bất thường nào của một cửa sập dùng để ra vào chiếc tàu đã được ghép dính bằng đinh tán vào đáy tàu, thu hình bất kỳ điểm nghi ngờ nào do bàn tay con người tạo ra vào camera video. Vài phút sau, Pitt nhận ra tốt hơn cứ phớt lờ màn hình giám sát và chỉ theo dõi những đường hàn nằm ngang giữa những tấm kim loại trên thân tàu qua lớp vỏ trong suốt của chiếc tàu ngầm.

Trên mặt nước, những tia nắng mặt trời chọc thủng độ sâu của nước làm tăng tầm nhìn lên. Pitt tắt những đèn chiếu bên ngoài. Những tấm thép, đen đúa trong bóng tối lúc rạng đông, lúc này có một màu đỏ lờ mờ khi lớp sơn chống rỉ sét trở nên rõ ràng hơn. Có một dòng chảy nhẹ do thủy triều xuống tạo ra, nhưng Pitt vẫn giữ chiếc tàu ngầm ổn định trong lúc việc điều tra

vẫn tiếp diễn. Suốt hai giờ sau đó, họ trượt tới trượt lui như người ta gặt lúa trên một cánh đồng. Mỗi người đều im lặng một cách kỳ lạ, tập trung vào công việc.

Bất chợt, giọng của Cabrillo phá vỡ sự im lặng. “Đã nghĩ tới chuyện báo cáo tin tức chưa, các bạn ?”

“Chưa có gì đáng báo cáo cả". Pitt trả lời. “Quét thêm một lần nữa, sau đó chúng tôi sẽ kết thúc phần đáy tàu. Tiếp theo là hai bên mạn tàu cho tới đường mớn nước”.

“Chúng ta hãy hy vọng màu sơn mới của các bạn sẽ giúp các bạn khó bị phát hiện từ trên mặt nước”.

“Ông Max Hanley và nhóm thủy thủ của ông ấy đã sơn màu xanh lục tối hơn tôi dự trù”, Pitt nói. “Nhưng nếu không có ai nhìn xuống vào trong nước, chúng tôi sẽ an toàn”.

“Trên chiếc tàu trông vẫn rất vắng vẻ”.

“Tôi rất vui khi nghe điều đó”.

“Sẽ gặp lại các bạn trong hai giờ mười tám phút nữa”, Cabrillo vui vẻ nói. “Cố đừng bị trễ”.

“Chúng tôi sẽ đúng hẹn”, Pitt hứa. “Al và tôi không muốn treo lơ lửng dưới này lâu hơn thời gian chúng tôi buộc phải chấp nhận”.

“Hãy cố kiên trì”.

Pitt nghiêng đầu về phía Giordino nhưng không nhìn anh. “Lượng khí oxy dự trữ của chúng ta thế nào ?”

“Đủ dùng”, Giordino đáp gọn. “Bình điện báo hiệu vẫn ổn định, nhưng nó đang chậm rãi bò về phía vạch đỏ”.

Họ kết thúc đợt quan sát cuối cùng phần đáy tàu. Pitt lái chiếc Hải Cẩu II dọc theo phần thân tàu cong lên trên, về phía đường mớn nước. Giờ tiếp theo trôi qua với sự chậm chạp khắc khoải dần, vẫn không có hiện tượng bất thường nào lộ ra. Thủy triều quay lại và bắt đầu từ ngoài biển kéo vào, mang theo nước sạch hơn làm tầm nhìn tăng lên gần chín mét. Đu đưa quanh mũi tàu, họ bắt đầu làm việc bên mạn phải được thả neo gần cầu tàu. Không nổi lên mặt nước quá ba mét rưỡi.

“Còn bao lâu nữa ?” Pitt hỏi cộc lốc, không buồn nhấc bàn tay lên để liếc nhìn cái đồng hồ lặn hiệu Doxa của anh.

“Bốn mươi bảy phút nữa là đến giờ hẹn với chiếc xuồng của tàu *Oregon*”, Giordino trả lời.

“Chuyến đi này rõ ràng không bõ công. Nếu Qin Shang lén đưa người lên hoặc rời khỏi chiếc United States, chắc chắn không dùng một hành lang dưới nước hoặc một tàu ngầm lớn”.

“Chớ hình dung hắn làm chuyện đó trên mặt nước một cách lộ liễu”, Giordino nói. “Càng không, khi không đủ số người, gây tốn kém. Nhân viên của Cục Nhập cư sẽ đeo bám ngay, chỉ mười phút sau khi chiếc tàu vào cảng”.

“Chúng ta chẳng còn gì để làm ở đây nữa. Hãy cuốn gói và về nhà thôi”.

“Hình như có vấn đề đấy”.

Pitt liếc xéo Giordino. “Sao ?”

Giordino gật đầu ra ngoài. “Chúng ta có khách đến viếng”.

Ngay trước mũi tàu ngầm, ba gã thợ lặn hiện ra từ màn nước màu xanh lục, bơi về phía họ như những con quỉ độc ác trong những bộ quần áo lặn màu đen.

“Cậu nghĩ gì về số tiền phạt do xâm nhập trái phép vào những vùng này ?”

“Tôi cóc biết, nhưng tôi cá nó sẽ nhiều hơn một cú vỗ nhẹ lên cổ tay đấy”.

Giordino quan sát những gã thợ lặn đang đến gần. Một gã ở giữa, hai gã kia bơi vòng theo sườn tàu. “Lạ lùng nhất là chúng đã không phát hiện chúng ta sớm hơn, trước khi chúng ta lục soát lần cuối ngay dưới đường mớn nước”.

“Có kẻ nào đó đã nhìn xuống từ mạn tàu và báo cáo có một con quỉ màu xanh lục trông rất

buồn cười", Pitt nói, vừa nhăn mặt làm hề.

"Tôi nghiêm chỉnh đấy. Hầu như chúng đã ngồi lại với

nhau và theo dõi chúng ta cho đến phút cuối".

"Chúng có vẻ nổi điên không ?"

"Không thấy chúng mang theo hoa và bánh kẹo".

"Vũ khí ?"

"Trông giống loại súng trường bắn dưới nước Mosby".

Mosby là loại vũ khí rất khó chịu, dùng để bắn một tên lửa với một đầu nổ nhỏ xuyên qua nước. Dù nó phá hủy mô tế bào con người nhưng Pitt không tin nó có thể gây thiệt hại trầm trọng cho một tàu ngầm có thể chịu đựng áp suất của nước ở dưới sâu. "Điều tồi tệ nhất chúng ta có thể chờ đợi là vài vết trầy trụa và vài dấu răng".

"Đừng gáy sớm", Giordino nói, vẫn chăm chú nhìn đám thợ lặn đang đến gần như một bác sĩ theo dõi một tia X-quang. "Bọn này đang chuẩn bị phối hợp tấn công. Trong những nón trùm đầu của chúng chắc chắn phải có những điện đài truyền tin mini.

Thân tàu áp suất cao của chúng ta có thể chịu đựng vài cú nện mạnh, nhưng nếu có một phát đạn may mắn trúng vào những ống phản lực thì chúng ta sẽ hết linh ngay".

"Chúng ta có thể bỏ chạy trước khi chúng tấn công", Pitt nói, giọng tin tưởng. Anh nghiêng chiếc Hải Cẩu II thành một vòng hẹp, tăng tốc những ống đẩy phản lực vào vị trí cao, và lái về phía đuôi chiếc tàu chở khách. "Tàu ngầm này có thể đạt tới sáu hải lý, nhanh hơn bất kỳ thợ lặn nào bị gò bó bởi những bình khí cồng kềnh".

"Cuộc sống thật bất công",- Giordino lẩm bẩm, cảm thấy chán nản hơn lo sợ khi họ không hề chờ đợi nhận ra mình phải đương đầu với bảy gã thợ lặn đang lơ lửng thành nửa vòng tròn dưới những chân vịt khổng lồ của chiếc tàu, khóa kín đường thoát của họ. "Có vẻ như Nữ thần may mắn đã quay lưng lại với chúng ta".

Pitt bật công tắc microphone của anh và gọi Cabrillo qua điện dài. "Đây là Hải Cẩu II. Chúng tôi có tất cả mười thằng côn đồ đang bám sát".

"Tôi nghe cậu rõ, Hải Cẩu, và sẽ tiếp ứng. Không cần liên lạc với tôi nữa. Hết".

"Không tốt", Pitt nói với Giordino, giọng u ám. "Chúng ta có thể né hai hoặc ba tên, nhưng bọn còn lại có thể áp sát đủ để thực sự làm hại chúng ta". Rồi một ý niệm bất chợt lóe lên trong đầu anh. "Trừ phi..."

"Trừ phi cái gì ?"

Pitt không trả lời. Nhịp nhàng điều khiển những cần kiểm soát, anh ném chiếc Hải Cẩu II lặn xuống rồi lấy thăng bằng lao ra gần nửa mét cách đáy biển và bắt đầu tìm kiếm. Chỉ mất mười giây, Pitt đã tìm thấy thứ anh muốn tìm. Tấm vỉ lò sưởi rỉ sét anh đã nhìn thấy lúc nãy lù lù hiện ra khỏi lớp bùn.

"Cậu có thể kéo vật đó ra khỏi đống rác rưởi với cánh tay rô-bốt không ?" anh hỏi Giordino.

"Cánh tay có thể nhấc những vật nặng, nhưng vật bị hút chặt thì không rõ. Nó tùy thuộc vào độ sâu mà tấm vỉ bị chôn lấp".

"Thử xem".

Giordino im lặng gật đầu và nhanh chóng trượt hai bàn tay anh trên những chốt kiểm soát hình quả bóng điều khiển cánh tay rô-bốt và siết mấy ngón tay lại. Với những động tác khéo léo, anh xoay trở những quả bóng với một cách thức tương tự như di chuyển con chuột trên một máy vi tính. Anh duỗi cánh tay rô-bốt cung gấp khúc ở khuỷu tay và cổ tay giống như những khớp nối trên cánh tay người. Tiếp theo, anh đặt bàn tay của nó lên chóp cái vỉ lò và co chặt ba ngón tay rô-bốt lại.

"Một vỉ lò đã nằm trong bàn tay", anh thông báo. "Cậu vọt thẳng lên đi, mạnh vào".

Pitt đẩy những cần gạt lên trên và vét sạch từng gam năng lượng còn lại trong bình điện lúc

những gã trong lực lượng an ninh của Qin Shang áp sát trong phạm vi sáu mét. Như trêu chọc, trong mấy giây chẳng có chuyện gì xảy ra, rồi tấm vỉ bắt đầu chậm chạp tuồn ra khỏi đám bùn, khuấy lên một đám mây bùn lớn trong lúc chiếc tàu lặn kéo nó tự do.

"Quay tít cánh tay cho đến khi nó ở vào vị trí nằm ngang", Pitt hướng dẫn. Rồi giữ nó bên trên, phía trước ống phản lực hút vào.

"Chúng vẫn có thể bắn một đầu nổ vào đuôi chúng ta".

"Chỉ khi nào chúng có mang theo ra-đa xâm nhập bùn", Pitt nói, đảo ngược những ống phản lực và nghiêng chúng xuống để cho những ống thoát của nó sục vào đáy biển, quậy tung lên những đợt sóng bùn quay tít. "Bây giờ ai nhìn thấy ai hả ?"

Giordino ngoác miệng cười hưởng ứng. "Một lá chắn vững như xe bọc thép. Một màn khói tự phát sinh... chúng ta còn muốn gì hơn chứ ? Nào, giờ thì chúng ta hãy rời khỏi cái địa ngục này".

Pitt không cần chờ nhắc lại. Anh đưa chiếc tàu ngầm nghiêng về một bên, vượt qua đáy biển và quậy bùn lên lúc nó lao tới. Di chuyển trong tối tăm qua đám trầm tích bị khuấy động chẳng khác gì đám thợ lặn, nhưng hầu như anh không rối loạn, anh có ưu thế của hệ thống âm thanh báo cho anh trở lại chỗ giàn ăng-ten nổi. Anh chỉ mới di chuyển được một quãng ngắn thì chiếc tàu ngầm phát ra một tiếng động lớn.

"Bị chúng nện trúng à ?" Pitt hỏi.

Giordino lắc đầu. "Không, tôi nghĩ có thể cậu đã xóa sổ một đứa trong bọn tấn công chúng ta. Hình như cậu đã xé cái đầu hắn ra khỏi thân mình với cánh quạt bên mạn phải".

"Hắn không phải là đứa duy nhất bị nạn đâu, nếu chúng bị mù và bắn lẫn nhau".

Pitt bị ngắt ngang khi một đầu đạn đâm trúng chiếc Hải Cẩu II. Hai đầu đạn nữa bám theo và nhanh chóng đạt hiệu quả. Vận tốc chiếc tàu ngầm kết thúc bởi đầu đạn thứ ba.

"Đó là một phát đạn may mắn tôi đã bảo mà", Giordino nói, "Có lẽ đầu đạn đã trượt qua dưới tấm vỉ sắt".

Pitt nhìn bảng điều khiển. "Chúng nện trúng ống phản lực bên mạn phải".

Giordino đặt một bàn tay lên mặt kính mũi tàu lặn trong suốt đã có một loạt những vết nứt nhỏ và những dấu ngôi sao trên bề mặt phía ngoài của nó. "Chúng cũng làm rỗ mặt vòm kính chắn nước nữa chứ".

"Đầu đạn thứ ba trúng chỗ nào ?"

"Không thể thấy gì qua đám mây bùn sình này. Nhưng tôi nghĩ bộ ổn định thẳng đứng bên cánh phải đã bị thổi bay rồi".

"Tôi cũng nghĩ thế", Pitt nói. "Nó đang vào trong cảng".

Họ không biết rằng toán mười gã thợ lặn chỉ còn lại sáu tên. Ngoài gã bị Pitt đâm phải, những đứa khác đã bắn bừa bãi qua đám mây bùn màu nâu, đập trúng và giết chết ba đứa trong bọn. Bắn và lại lắp đạn những khẩu Mosby bắn dưới nước của chúng cũng nhanh chẳng khác gì lắp một đầu nổ mới, những gã thợ lặn không chú ý đến sự nguy hiểm dành cho chúng. Một gã bị chiếc Hải Cẩu II quẹt phải lúc nó lao qua, và hắn bắn thẳng tới.

"Lại bị một cú nữa rồi", Giordino báo. Anh vặn vẹo thân mình trong khoảng không gian chật hẹp và nhìn lui dọc theo thân tàu ngầm bên mạn trái. "Lần này chúng bắn trúng bình điện".

"Những đầu nổ Mosby rõ ràng có nhiều uy lực hơn tôi tưởng".

Giordino liếc nhanh ra sau, về một bên hông tàu khi một đầu nổ khác phát nổ trên cái khung giữa thân tàu bên mạn phải và tấm chắn trước mũi. Nước bắt đầu phọt vào nơi kim loại tiếp xúc với thủy tinh. "Những đầu đạn này còn gây ra nhiều chuyện hơn làm tróc sơn và dấu răng đấy", Giordino nói. "Tôi có thể bảo đảm chuyện đó".

"Những ống phản lực đã mất tác dụng", giọng của Pitt rõ ràng và lạnh lùng. "Phát đạn chót chắc chắn đã làm tê liệt bên trong hệ thống. Cậu ném cái vỉ sắt đi. Nó chỉ gây thêm vướng víu thôi".

Giordino làm theo, điều khiển bộ phận kiểm soát cánh tay rô-bốt buông cái vi lò sưởi ra. Qua đám mây bùn anh có thể nhìn thấy nhiều chỗ trên tấm vỉ nơi kim loại bị rỉ sét đã văng mất vì trúng đạn. Anh nhìn tấm vỉ sắt rơi ra và mất hút trở lại trong đống trầm tích trên đáy biển. "Tạm biệt, anh bạn già, cậu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ rồi đấy".

Pitt liếc nhanh về phía một dụng cụ hàng hải. "Còn cách giàn ăng-ten khoảng sáu mươi mét. Tôi sẽ cho chiếc tàu ngầm trượt qua dưới những chân vịt chiếc tàu chở khách".

"Đừng có đâm nó vào phút chót đấy", Giordino nói. "Chúng ta phải từ giã những ông bạn giận dữ của đám mây bùn thôi. Đề nghị cậu giảm bớt vận tốc và cố tiết kiệm số năng lượng ít ỏi còn sót lại trong bình điện".

"Còn gì nữa mà tiết kiệm chứ", Pitt đáp, vừa chỉ vào đồng hồ đo điện năng. "Vận tốc chỉ còn một hải lý và cây kim đã lùi vào vạch đỏ".

Giordino mỉm cười căng thẳng. "Sẽ là một ngày rất hên của tôi nếu bọn thợ lặn đó bị lạc và bỏ cuộc".

"Sẽ sớm biết thôi mà", Pitt nói. "Tôi sẽ vọt xéo lên và ra khỏi đám mây. Đúng lúc chúng ta lọt vào vùng nước trong, cậu hãy nhìn lui về phía đuôi tàu và cho tôi biết cậu thấy gì".

"Nếu chúng vẫn đeo bám", Giordino nói, "và chúng nhận ra chúng ta vẫn lề mề với vận tốc nửa hải lý, cả bọn sẽ tràn ngập lên chúng ta như những con ong bắp cày lên cơn điên".

Pitt không nói gì trong lúc chiếc Hải Cẩu II trồi ra từ đám lốc xoáy bùn sình. Anh đảo mắt nhìn, cố chọc thủng khối nước màu xanh lục mượt mà, tìm sợi dây ăng-ten và người thợ lặn của Cabrillo. Một cái bóng lờ mờ đang vẫy tay cách đó khoảng từ hai mươi mốt đến hai mươi bốn mét ngay trước mặt, và anh nhẹ nhàng rẽ trái, chậm rãi chui vào bên dưới đáy chiếc xuồng đang lắc lư vì những đợt sóng cuộn tròn đi qua cảng.

"Hầu như chúng ta đã về nhà rồi !" Pitt reo lên, đầu óc bay bổng.

"Đám quỉ nhỏ cứng đầu", Giordino nói, giọng bực tức. "Năm đứa đang bơi theo như những con cá mập ngay sau đuôi chúng ta".

"Bọn này rất khá nên mới nhanh thế. Chắc chắn chúng đã để lại một đứa tại vùng nước trong với vai trò quan sát viên. Ngay lúc nhìn thấy chúng ta hiện ra từ đám mây bùn, hắn sẽ báo động cho đồng bọn ngay bằng radio truyền tin".

Lại một đầu nổ nữa đập vào một trong những bộ phận giữ ổn định sau đuôi chiếc Hải Cẩu II làm nó bay mất. Một đầu nổ thứ nhì trượt qua sát một bên mũi hình bán cầu của chiếc tàu ngầm. Pitt cố chống cự để kiểm soát, giữ cho chiếc tàu đi thẳng đường về phía chiếc xuồng. Lúc anh nhìn thấy, qua khóe mắt, một trong những gã thợ lặn của Shang hiện ra từ bên hông chiếc tàu ngầm, anh biết mọi sự sắp kết thúc. Không còn năng lượng trong bình điện, không có sự trợ giúp của Cabrillo, nghĩa là không có lối thoát.

"Kẻ thù quá gần, cứu viện lại quá xa", Giordino lẩm bẩm, ngước lên về phía lườn chiếc xuồng, trong lúc tuyệt vọng chờ đợi, nhưng vẫn không xao xuyến, sự tấn công cuối cùng không thể tránh khỏi.

Rồi, thật đột ngột, một loạt những chấn động bao trùm và dội lại chung quanh chiếc tàu ngầm. Pitt và Giordino bị ném trong chiếc tàu giống như những con chuột trong một cái ống quay tròn. Nước chung quanh họ tràn vào ồ ạt với bọt và bong bóng, điên cuồng xâm nhập mọi hướng trước khi trào lên trên. Những gã thợ lặn, đang chuẩn bị áp sát chiếc Hải Cẩu II chết ngay lập tức. Những cái xác của chúng mềm nhũn vì sức ép của nước đập vào như những cái búa tạ. Cả hai người đàn ông bên trong chiếc tàu ngầm choáng váng và ù tai vì những tiếng nổ dưới nước. Nhưng họ vẫn sống sót dù bị những vết thương trầm trọng do bị va đập vào thân tàu.

Phải mất một lúc lâu Pitt mới nhận rõ, Cabrillo do được báo trước về việc săn đuổi của bọn thợ lặn đang diễn ra - đã đợi cho đến khi những kẻ tấn công áp sát chiếc tàu ngầm đủ để chiếc xuồng của tàu *Oregon* thả những trái lựu đạn tấn công xuống nước. Qua những âm thanh lùng bùng trong lỗ tai, Pitt nghe tiếng ai đó gọi qua điện đài.

"Các bạn dưới đó vẫn ổn chứ ?" giọng nói chào đón của Cabrillo vọng ra.

“Hai quả thận của tôi sẽ không bao giờ như cũ nữa”, Pitt trả lời cùng một giọng, “nhưng chúng tôi còn nói chuyện với nhau được”.

“Còn ủy ban giữ gìn trật tự ?”

“Các ngài ấy trông như vừa chảy ra từ một cái khuôn đúc vậy”, Giordino trả lời.

“Nếu chúng tôi bị tấn công dưới nước”, Pitt cảnh báo Gabrillo, “điều đó có nghĩa là chúng sẽ đến sau cậu trên mặt nước đấy”.

“Thật khôi hài khi cậu đề cập đến chuyện đó”, Cabrillo vui vẻ nói. “Đúng là đang xảy ra chuyện có một xuồng tuần tra nhỏ đang đến đây trong lúc chúng ta nói chuyện. Tất nhiên không có điều gì chúng tôi không thể đối phó. Ngồi cho vững nhé. Tôi sẽ bảo người thợ lặn của tôi móc các cậu vào đường dây kéo sau khi chúng tôi chào đón những vị khách đang mò đến”.

“Ngồi cho vững !” Giordino lặp lại, giọng chua như a-xít. “Chúng ta hoàn toàn mất điện. Chúng ta đang chết trong nước. Chắc hẳn tưởng chúng ta đang ở trong một công viên giải trí dưới nước”.

“Cậu ta chỉ nghĩ điều tốt thôi mà”, Pitt thở dài trong lúc sự căng thẳng bên trong chiếc tàu ngầm dịu dần, anh nằm yên, thư giãn, hai bàn tay đặt lỏng lẻo trên những chốt điều khiển bộ phận kiểm soát lúc này không hoạt động nữa, nhìn qua mũi tàu trong suốt về phía đáy chiếc xuồng, tự hỏi Cabrillo sắp ném ra những lá bài nào.

***

“Chúng sẽ bận rộn đấy”, Cabrillo nói với Eddie Seng, cựu nhân viên CIA hoạt động tại Bắc Kinh trong gần hai mươi năm, trước khi anh buộc phải gấp rút trở lại Hoa Kỳ và về hưu, sau đó làm việc với Cabrillo trên tàu *Oregon*. Cabrillo chăm chú nhìn qua một kính viễn vọng nhỏ, ống kính hướng về phía chiếc xuồng tuần tra đang đến gần. Hình dáng bên ngoài của chiếc xuồng gợi anh nhớ lại chiếc tàu cứu hộ của Lực lượng Tuần duyên Hoa Kỳ, nhưng loại bỏ ý nghĩ chiếc xuồng này có nhiệm vụ cứu hộ. “Chúng chỉ hình dung canh bạc khi nhắm vào chiếc tàu ngầm, mà không biết chắc chúng ta có dính líu gì không, cho tới khi chúng lên xuồng để điều tra”.

“Ông thấy chúng có bao nhiêu đứa ?” Seng hỏi.

“Khoảng năm đứa, tất cả đều có vũ khí, trừ tên lái xuồng”.

“Chúng có trang bị súng lớn không ?”

“Không phát hiện được. Đó là một xuồng tuần tra và không có vẻ đe dọa. Chúng sẽ lưu lại hai đứa để canh chừng, trong lúc ba tên kia sẽ lên xuồng chúng ta”. Cabrillo quay sang Seng. “Cậu bảo Peter James và Bob Meadows hãy lén đến bên mạn chiếc xuồng, phía không bị nhìn thấy. Cả hai đều là những tay bơi rất cừ. Lúc chiếc xuồng đến cạnh chúng ta, bảo họ bơi dưới chiếc xuồng của ta và treo người trong nước giữa hai thân tàu. Nếu kế hoạch của tôi diễn biến tốt, hai tên gác chúng lưu lại trên xuồng tuần tra phải phản ứng theo bản năng vì rơi vào tình huống không liệu trước. Chúng ta phải tóm cả năm đứa, nhưng không được nổ súng. Không được có hành động nào gây ồn ào. Có quá đủ những cặp mắt dò xét trên cầu tàu và trên chiếc United States. Chúng ta phải loại bỏ chiếc xuồng tuần tra mà không được gióng trống thổi kèn”.

James và Meadows trượt qua mép xuồng dưới một tấm vải bạt, xuống nước và chờ đợi dấu hiệu để bơi vào dưới chiếc xuồng. Những người còn lại của Cabrillo ngồi tản mát trong chiếc xuồng như đang lơ mơ ngủ. Một hai người hành động như đang câu cá ở đuôi xuồng.

Lúc này Cabrillo đã có thể trông thấy bọn an ninh hàng hải của Qin Shang mặc những bộ đồng phục lòe loẹt màu hạt dẻ sẫm có vẻ thích hợp hơn cho một vở nhạc kịch trên sân khấu. Bốn đứa trong bọn nắm chặt một loại vũ khí, theo Cabrillo, trông giống loại súng máy mới nhất do Trung Quốc sản xuất. Thuyền trưởng chiếc xuồng tuần tra mặc một bộ quần áo không thể đoán thuộc cấp cán bộ nào của Trung Quốc.

“Ở yên tại chỗ !” Hắn quát bằng tiếng Quan Thoại. “Chúng tôi sẽ lên tàu”.

“Các ông muốn gì ?” Seng quát trả.

"An ninh cầu tàu. Chúng tôi muốn kiểm tra chiếc xuồng của các ông".

"Các ông không phải đơn vị tuần tra Cảng", Seng nói, giọng cáu kỉnh. "Các ông không có quyền quấy rầy chúng tôi".

"Các ông có ba mươi giây để làm theo yêu cầu hoặc chúng tôi sẽ nổ súng", gã thuyền trưởng nói với vẻ mặt lạnh như băng giá.

"Các ông bắn những ngư phủ nghèo nàn à ?" Seng nói, ra vẻ cay đắng. "Các ông diên rồi". Rồi anh quay sang những người kia và nhún vai. "Tốt hơn chúng ta nên làm theo lời họ. Những gã này đủ điên khùng để làm những gì họ dọa đấy".

Rồi Seng quay lại nói với gã thuyền trưởng chiếc xuồng an ninh của Qin Shang. "Cứ lên tàu đi. Nhưng chớ tưởng lầm chúng tôi sẽ không báo việc này với những giới chức trong cảng của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nhé".

Cabrillo chồm qua bánh lái, che gương mặt anh với một cái nón rơm để bọn an ninh không thể thấy cặp mắt phương tây của anh. Anh kín đáo búng vài đồng tiền xu qua mép xuồng để làm dấu hiệu cho James và Meadows bơi xuống dưới chiếc xuồng tuần tra. Rất chậm rãi, một bàn tay anh đặt nhẹ trên cần tiết lưu. Và, đúng lúc gã chỉ huy chiếc xuồng tuần tra và người của hắn đang lơ lửng giữa tầm nhảy qua khoảng cách hẹp ngăn cách hai chiếc xuồng, Cabrillo đẩy mạnh cần tiết lưu về phía sau, đột ngột nới rộng khoảng cách giữa hai chiếc xuồng.

Hành động này có vẻ như đã được diễn tập thuần thục, gã chỉ huy xuồng tuần tra và hai người của hắn rơi tõm xuống nước giữa hai chiếc xuồng. Như bị thôi miên, đúng y những gì Cabrillo đã tiên liệu, hai gã còn lại trên chiếc xuồng an ninh buông hai khẩu súng và quì xuống, chồm phần thân trên ra ngoài, tìm cách kéo đồng bọn lên khỏi mặt nước. Nỗ lực cứu hộ của chúng thất bại khi có bốn cánh tay từ dưới nước ló lên, mỗi cặp cánh tay chộp một đứa ngay cổ họng chúng và kéo chúng trượt qua mạn tàu rơi xuống nước với một tiếng động lớn. Rồi mỗi người nắm chân một đứa, James và Meadows kéo chúng xuống dưới chiếc xuồng của họ qua phía bên kia. Tại đây, chúng bất tỉnh vì bị đánh sau gáy trước khi được đẩy lên xuồng và bị thô bạo ném vào một khoang chứa hàng.

Cabrillo chăm chú quan sát phần thân sau chiếc tàu United States và đoạn cuối cầu tàu để xem có kẻ nào chứng kiến cảnh vừa xảy ra không. Anh đếm có không quá ba công nhân đang làm việc cho xưởng đóng tàu đã dừng tay để nhìn sự hoạt động của hai chiếc xuồng. Chẳng kẻ nào tỏ ra lo lắng quá mức. Cabin của chiếc xuồng an ninh đã che khuất hầu hết tầm mắt của đám công nhân từ cầu tàu đến chiếc tàu hành khách. Những gì họ có thể nhìn thấy trông chẳng khác gì một vụ điều tra bình thường của lực lượng an ninh. Tất cả những gì họ thấy là nhóm thủy thủ của Cabrillo vẫn ngủ gà ngủ gật hoặc câu cá phía sau đuôi chiếc xuồng câu của họ. Những công nhân của khu đóng tàu nhanh chóng trở lại với công việc của mình, không tỏ ra có dấu hiệu báo động nào.

James và Meadows bơi trở lại và lên xuồng rồi cùng Eddie Seng nhanh chóng cởi quần áo gã chỉ huy an ninh cùng hai tên thuộc hạ của hắn. Mấy phút sau, cả ba người lại xuất hiện trên boong trong những bộ đồng phục của bọn an ninh.

"Bộ đồng phục cũng vừa vặn gớm", Eddie nói, phô trương bộ quần áo ướt của anh cho Cabrillo xem. "Cứ coi như quần áo bị nhúng nước".

"Bộ của tôi chật cứng", Meadows, một anh chàng khổng lồ, than van.

"Tôi cũng đâu có kém gì cậu", James nói, vừa chìa cánh tay ra cho mọi người thấy ống tay áo chỉ dài quá khuỷu tay một chút.

"Các cậu đâu phải đi bộ xuống lối đi dành để trình diễn thời trang", Cabrillo nói trong lúc cặp chiếc xuồng của anh sát vào xuồng tuần tra. "Nhảy qua nhanh lên và nắm tay lái ngay. Sau khi chúng tôi vừa bắt đầu kéo chiếc tàu ngầm, hãy bám theo đường rẽ nước của chúng tôi như thể các cậu đang hộ tống chúng tôi vào cầu tàu kiểm soát của cảng Hồng Kông. Một khi đã khuất tầm nhìn từ xưởng đóng tàu của Qin Shang, chúng ta sẽ chạy loanh quanh cho tới lúc trời tối. Sau đó chúng ta sẽ trở về tàu *Oregon* và đánh chìm chiếc xuồng an ninh".

"Còn năm con chuột sũng nước trong khoang chứa hàng ?" Seng hỏi.

Cabrillo quay lại từ tay lái và nhìn đểu. “Chúng ta sẽ khoái trá khi hình dung những biểu hiện trên mặt chúng lúc chúng tỉnh lại và nhận ra cả bọn đã bị bỏ rơi trên một hòn đảo ngoài khơi Philippines”.

***

Không đủ lượng khí oxy để ở lại dưới nước, chiếc Hải Cẩu II được kéo lên khỏi mặt nước với cánh cửa sập của nó được mở một phần. Pitt và Giordino vẫn ở lại bên trong tàu ngầm, trong lúc chiếc xuồng an ninh do Eddie Seng lái bám theo sau và che chắn mọi tầm mắt từ những chiếc tàu đi ngang và thả neo trong bờ. Ba mươi phút sau, chiếc Hải Cẩu II được nhanh chóng kéo lên lại trên boong tàu *Oregon*. Cabrillo đã có mặt ở đó để giúp Pitt và Giordino ra khỏi chiếc tàu ngầm. Với những cơ bắp đau nhức và đông cứng sau nhiều giờ bị giam trong một không gian chật hẹp, họ thực sự biết ơn sự giúp đỡ của anh.

“Tôi xin lỗi vì đã bỏ mặc các cậu trong cái lồng nhốt gà đó nhưng như các cậu biết đấy, chúng tôi cũng bị vướng vào một khó khăn nhỏ”.

“Và cậu giải quyết sự việc thật tài tình”, Pitt khen ngợi.

“Các cậu đã làm một việc thú vị là loại bỏ được vài gã xấu xa bằng chính những phương tiện hạn chế”.

“Chúng tôi vẫn còn ngồi tại đáy biển nếu cậu không thả những quả lựu đạn xuống”.

“Đã tìm thấy gì ?” Cabrillo hỏi.

Pitt chán nản lắc đầu. “Chẳng có gì. Hoàn toàn chẳng ra gì. Thân tàu bên dưới đường mớn nước sạch như lau, không bị biến đổi, không có cửa sập bí mật hoặc cửa áp suất. Đáy tàu được cạo nhẵn và sơn lại với nước sơn chống rỉ sét và giữ nguyên trạng chẳng khác gì lúc nó được hạ thủy. Nếu Qin Shang có một phương pháp quỉ quyệt để đưa những người ngoại quốc lên bờ tại một cảng biển, chắc chắn đó không phát xuất từ bên dưới đường mớn nước của tàu United States”.

“Vậy chúng ta phải tìm ở đâu ?”

Pitt nhìn Cabrillo, ánh mắt không dao động. “Chúng tôi phải xâm nhập vào trong chiếc tàu. Cậu thu xếp được chứ ?”

“Nếu yêu cầu đòi hỏi, vâng. Tôi tin tôi có thể thu xếp một chuyến du lịch có người hướng dẫn vào bên trong chiếc tàu. Nhưng phải lưu ý điều này. Một, có thể chúng ta chỉ có hai giờ, bắt đầu từ phút này, trước khi bọn an ninh chúng ta vừa giải quyết bị chúng phát hiện mất tích. Tên chỉ huy bộ phận an ninh khu đóng tàu của Qin Shang sẽ bố trí bọn chúng thành từng cặp đi với nhau và nghĩ những kẻ xâm nhập đến từ tàu *Oregon*. Chắc chắn hắn đã thắc mắc bằng cách nào và tại sao mười gã thợ lặn của hắn bỗng dưng mất tích. Một khi chúng báo động với Hải quân Trung Quốc, bọn này sẽ đến sau chúng ta. Với ưu thế của nó, chiếc *Oregon* có thể bỏ rơi hầu hết bất cứ chiếc tàu Trung Hoa nào. Nhưng nếu chúng gửi máy bay đến trước khi chúng ta có thể ra khỏi vùng lãnh hải của chúng, chúng ta sẽ tiêu”.

“Tàu của cậu được vũ trang hiện đại mà”.

Cặp môi Cabrillo mím lại. “Nhưng vẫn không miễn nhiễm với những tàu chiến trang bị súng nặng và những máy bay có tên lửa. Càng sớm rời khỏi vùng đất Hồng Kông chết tiệt này và vào tới hải phận quốc tế, chúng ta càng an toàn”.

“Vậy cậu hãy nhổ neo và chuồn gấp thôi”, Pitt đề nghị.

“Tôi không nói như thế”, Cabrillo quay nhìn Seng lúc đó đã thay đổi quần áo khô. “Cậu nói sao, Eddie ? Cậu có muốn mặc lại bộ đồng phục của gã chỉ huy an ninh của Qin Shang và dạo quanh khu đóng tàu như một ông lớn đang dạo mát không ?”

Seng phì cười. “Có lúc nào tôi không muốn dạo quanh trong một chiếc tàu hành khách miễn mua vé đâu chứ”.

“Vậy coi như xong”, Cabrillo nói trực tiếp với Pitt. “Hãy di ngay bây giờ. Nhìn những gì cậu phải nhìn và quay lại đây thật nhanh, hoặc tất cả chúng ta sẽ hối tiếc vì không hiểu đám cháu

chắt của chúng ta”.

18.

"Cậu không nghĩ chúng ta quá liều lĩnh trong chuyện này à ?" Pitt nói, lúc gần một giờ sau đó.

Seng nhún vai sau tay lái phía bên phải ghế ngồi của lái xe. "Ai dám nghi ngờ những tên gián điệp dám mò đến một cổng an ninh trong một chiếc Rolls-Royce chứ ?" Anh thản nhiên hỏi lại.

"Chỉ những tay bị chứng quáng gà hoặc đục thủy tinh thể mới dám thôi", Giordino nói, vẻ mệt mỏi.

Là một người sưu tập xe hơi cổ, Pitt đánh giá cao trình độ tay nghề của những người sản xuất loại xe Rolls. "Chủ tịch Cabrillo quả là một người kỳ lạ".

"Một kẻ luồn lách bảnh nhất trong những công việc khó khăn đấy", Seng nói, vừa thắng chiếc xe dừng lại cạnh cổng gác an ninh ngay mặt tiền xưởng đóng tàu của Công ty Hàng hải Qin Shang. "Ông ấy giao dịch thân mật với người quản lý khách sạn năm sao sang trọng nhất Hồng Kông. Họ chỉ dùng loại limousine để đón những vị khách nổi tiếng tại phi trường".

Mặt trời lúc xế chiều vẫn còn nằm trên đường chân trời lúc hai tên gác bước ra khỏi trạm gác để nhìn chiếc Rolls-Royce Silver Dawn đời 1955 với mui kín. Những đường nét thanh lịch tiêu biểu cho loại xe hơi mui kín rất phổ thông tại Anh trong những năm 1950. Những cái chắn bùn trước đầu xe cong xuống phía dưới một cách duyên dáng qua bốn cánh cửa hướng đến những chắn bùn phía sau xe trông rất hài hòa với mui xe thoai thoải dốc và thân xe được mệnh danh là "đường cong nước Pháp" được hãng Cadillac mô phỏng vào những năm 80.

Seng nhá nhanh tấm thẻ căn cước anh lấy được từ gã chỉ huy chiếc xuồng an ninh. Anh không muốn để bọn gác nhìn rõ bức ảnh trên tấm thẻ. "Han Wan-Tzu, chỉ huy an ninh khu đóng tàu", anh nói tiếng Trung Hoa.

Một trong hai tên gác chồm vào trong xe qua cửa sổ phía sau và quan sát hai người khách ngồi tại băng sau trong những bộ âu phục truyền thống với sọc nhỏ, màu xanh dành cho giới làm ăn. Mắt hắn hơi nheo lại. "Ai cùng đi với ông ?"

"Tên của họ là Karl Mahler và Erich Grosse. Họ là những kỹ sư hàng hải đáng kính của Công ty đóng tàu Voss và Heibert đến đây để thẩm tra và cố vấn về những động cơ tuốc-bin của những tàu chở khách lớn vượt đại dương".

"Tôi không thấy tên của họ trong danh sách an ninh", tên gác nói.

"Các quí ông đây là do yêu cầu cá nhân của ngài Qin Shang. Nếu anh có vấn đề đối với việc này, anh có thể gọi ông ấy. Anh có muốn số điện thoại riêng và trực tiếp của ông ấy không ?"

"Không, không", tên gác lắp bắp. "Vì ông cùng đi với họ, nên chuyện để họ vào là lẽ đương nhiên".

"Không được tiếp xúc với bất kỳ ai", Seng ra lệnh. "Việc phục vụ của hai vị này được yêu cầu phải làm ngay và sự hiện diện của họ ở đây phải được hoàn toàn giữ bí mật. Anh hiểu chứ ?"

Tên gác gật đầu với vẻ nhiệt tình, rồi đi khỏi chiếc xe, nâng thanh chắn lên rồi vẫy cho họ đi qua, lên một con đường nhỏ dẫn vào khu đóng tàu. Seng lái chiếc xe sang trọng cũ vượt qua nhiều nhà kho và dưới những mái vòm cao che mát cho những khung thân tàu đang đóng dở. Anh tìm thấy chiếc tàu United States chẳng mấy khó khăn. Những ống khói của nó nhô lên như những tòa tháp gần những tòa nhà là nơi hành khách đến. Chiếc Rolls im lặng dừng lại tại một trong nhiều cầu tàu nhỏ dẫn lên và vào bên trong thân tàu. Chiếc tàu vắng vẻ một cách khác thường. Không một bóng thủy thủ, công nhân khu đóng tàu hoặc nhân viên an ninh tại bất kỳ nơi nào có thể nhìn thấy. Những cầu tàu nhỏ cùng vắng vẻ và không có người canh gác.

"Kỳ cục", Pitt lẩm bẩm. "Tất cả những xuồng cứu sinh của nó đều bị mang đi".

Giordino nhìn lên những đám khói mỏng thoát ra từ những ống khói. “Nếu không biết rõ hơn, tôi đã nói nó đang chuẩn bị lên đường”.

“Nó không thể tiếp tục nhận hành khách nếu không có những chiếc xuồng chở họ”.

“Âm mưu thật khó hiểu”, Giordino nói, vẫn nhìn lên chiếc tàu câm lặng”.

Pitt gật đầu đồng ý. “Không có những hiện tượng chúng ta chờ đợi sẽ xảy ra”.

Seng đi quanh và đến mở cánh cửa sau xe. “Đến đây là vị trí cuối cùng tôi trách nhiệm. Bây giờ là công việc của các cậu. Chúc may mắn. Tôi sẽ trở lại trong ba mươi phút nữa”.

“Ba mươi phút”, Giordino than phiền. “Cậu không định chơi khăm đấy chứ ?”

“Nửa giờ hầu như không đủ thời gian để điều tra bên trong một chiếc tàu chở khách có kích thước của một thị trấn nhỏ”. Pitt phản đối.

“Tôi chỉ được phép làm như thế, đó là lệnh của chủ tịch Cabrillo. Càng trốn nhanh chừng nào, chúng ta càng ít có cơ hội bị khám phá hành động giả mạo. Ngoài ra trời cũng sắp tối rồi”.

Pitt và Giordino xuống xe đi bộ lên cầu thang dẫn qua hai cánh cửa mở vào bên trong chiếc tàu. Họ đi vào nơi từng là chỗ tiếp khách của người quản lý tàu. Có vẻ lạ lùng khi ở đây hoàn toàn không có các vật dụng nội thất và không một dấu hiệu của sự sống.

“Có phải tôi đã quên không nói”, Giordino làu bàu, “rằng tôi không biết tiếng Đức không nhỉ ?”

“Cậu là người Ý phải không ?”

“Ông bà tôi là người Ý, nhưng điều đó để làm gì chứ ? Ai nhận ra sự khác biệt đâu”.

“Còn cậu ? Làm sao cậu có thể thoát nạn với số vốn tiếng Đức của cậu ?”

Pitt nhún vai. “Tôi sẽ chỉ nói 'Ja' để trả lời bất kỳ câu hỏi nào dành cho tôi”.

“Chúng ta không có nhiều thì giờ. Sẽ có nhiều nơi được khám phá hơn nếu chúng ta tách nhau ra”.

“Đồng ý, tôi sẽ đảo qua những boong cabin, cậu rà soát phòng máy. Khi đến đó, hãy ngó qua cái bếp lò”.

Giordino có vẻ bối rối. “Bếp lò ?”

Pitt mỉm cười, nhìn xuống anh chàng lùn Giordino. “Cậu luôn có thể nói về một mái ấm gia đình qua cái bếp của nó mà”. Rồi anh nhanh chóng bước lên một cầu thang xoắn ốc dẫn lên boong trên, nơi có phòng ăn hạng nhất, phòng uống rượu, những gian hàng bán đồ lưu niệm và rạp chiếu bóng.

Những cánh cửa kính chạm trổ bằng a-xít mở ra dẫn vào phòng ăn hạng nhất đã bị tháo rời. Trên những vách ngăn, với cách trang hoàng theo kiểu sparta của Hy Lạp và trần cao, nay chỉ là những vách tường trống trơn. Nơi nào anh đặt chân tới cũng đều như thế. Tiếng bước chân anh dội lại trên sàn phòng khách vốn trước đây được lót thảm dày. Rạp hát bóng ba trăm năm mươi hai ghế ngồi đã bị tháo mang đi. Những nơi bán hàng lưu niệm chỉ còn trơ lại những giá, kệ và hộp. Mỗi phòng trong hai phòng uống rượu cũng chỉ còn quầy rượu và kệ. Phòng khiêu vũ, nơi diễn ra những lễ hội sang trọng của những nhân vật giàu có nổi tiếng trong thời đại của họ, giờ đây chỉ còn những tấm vách trơ trụi.

Anh đi nhanh lên một cầu thang dẫn vào khu vực dành cho thủy thủ đoàn và buồng lái. Tình trạng trống rỗng lại tái diễn. Những cabin dành cho thủy thủ hoàn toàn không có một dấu hiệu của đồ dùng nội thất hoặc sự có mặt của con người. “Một vỏ ốc trống trơn”, Pitt lẩm bẩm dưới hơi thở của mình. “Toàn bộ chiếc tàu chẳng khác gì một vỏ ốc khổng lồ”.

Nhưng buồng lái lại là chuyện khác. Nó chật cứng từ sàn tàu lên tới trần với những trang thiết bị điều khiển tàu bằng máy điện toán với vô số những bóng đèn màu và công tắc, hầu hết được bật về chế độ MỞ. Pitt dừng lại một lúc để xem xét hệ thống kiểm soát tự động rất tinh vi của chiếc tàu. Anh nhận ra một sự kiện có vẻ kỳ quặc là chỉ có bánh lái với những nan hoa bằng đồng là vật duy nhất còn nguyên vẹn hình dáng ban đầu của nó.

Pitt kiểm tra đồng hồ tay. Anh chỉ còn tất cả mười phút để lưu lại. Không thể tin được, anh

đã chẳng thấy một bóng dáng công nhân hoặc một thủy thủ nào. Như thể chiếc tàu đã biến thành một nghĩa trang. Anh chạy xuống cầu thang đến cabin hạng nhất và tiếp tục chạy xuống hành lang ngăn cách những phòng ngủ. Cũng không khác gì trên boong phòng khách. Nơi những hành khách từng ngủ nghỉ trong cảnh xa hoa từ New York đến Southampton và trở lại, có một vẻ trống trải thật ma quái. Thậm chí có những cánh cửa cũng bị lấy khỏi các bản lề của chúng. Thứ làm Pitt choáng váng nhất là không có dấu hiệu đổ vỡ và những mảnh vụn. Cảnh bị tháo gỡ bên trong chiếc tàu có vẻ ngăn nắp đến nỗi anh không sao hiểu được, như thể toàn bộ các thứ nội thất đã bị hút sạch bởi một cái máy hút bụi khổng lồ.

Lúc anh đến cánh cửa ra vào tại khu tiếp đón hành khách của viên quản lý tàu, Giordino đã đợi sẵn ở đó. "Cậu tìm thấy gì ?" Pitt hỏi.

"Chẳng ra làm sao", Giordino trả lời. "Những boong hành khách và khoang chứa hàng đều trống trơn. Phòng máy trông chẳng khác gì ngày chiếc tàu thực hiện chuyến đi đầu tiên, sau đó không ai động tới nữa. Chỉ có điều nó chứa đầy hơi nước và sẵn sàng lên đường. Mọi nơi khác đều sạch như lau".

"Cậu có vào khoang chứa hành lý và những khoang chứa hàng trước mũi tàu nơi được dùng để chở xe hơi của du khách không ?"

Giordino phủ nhận qua việc lắc đầu. "Những cánh cửa khoang chứa hàng bị hàn dính và đóng kín. Những lối ra vào các cabin của khu dành cho thủy thủ ở boong bên dưới cũng vậy. Chắc chắn nơi đó cũng được dọn dẹp sạch sẽ như những nơi khác".

"Tôi cũng chỉ thấy những cảnh tượng chẳng khác gì cậu. Có gặp rắc rối gì không ?"

"Một điều rất kỳ lạ là tôi không hề thấy một bóng người. Nếu có kẻ nào đó làm việc trong phòng máy, thì hoặc đó là những người câm, hoặc là người vô hình. Cậu có gặp kẻ nào không ?"

"Chẳng hề".

Bỗng nhiên boong tàu bắt đầu rung lên dưới chân họ. Những động cơ kếch sù của chiếc tàu đã hoạt động. Pitt và Giordino nhanh chóng lao xuống cầu tàu, đến nơi chiếc Rolls-Royce đang đợi. Eddie Seng đứng cạnh một cánh cửa mở sẵn tại dãy ghế dành cho khách. "Tham quan vui vẻ chứ ?" Anh hỏi họ.

"Cậu không tưởng tượng nổi đâu", Giordino trả lời. "Thức ăn ê hề, gian hàng chưng bày, còn các cô gái nữa chứ".

Pitt đi về phía những công nhân đang ném những dây cáp lớn từ những cọc neo bằng sắt lên cầu tàu. Những cần trục khổng lồ nâng những cầu thang lên và đặt chúng trên cầu tàu.

"Chúng ta tính toán thời gian thật đúng. Chiếc tàu đang rời bến".

"Làm sao có chuyện đó nhỉ", Giordino lẩm bẩm. "Không một bóng người trên tàu mà !"

"Tốt hơn chúng ta cũng nên đi thôi, trước khi chưa có chuyện gì xảy ra", Seng nói, hối thúc họ lên xe rồi đóng cửa lại. Anh vội vàng đi vòng qua đầu xe, nơi có vật trang trí là hình dáng một người phụ nữ đang bay, gắn trên nắp thùng nước làm nguội động cơ, rồi nhảy lên sau tay lái. Lần này họ đi ngang qua cổng an ninh chỉ gật đầu và không nói gì. Khi đã cách khu đóng tàu ba ki-lô-mét, Eddie nhìn ra kính chiếu hậu để xem họ có bị theo dõi không. Anh quành chiếc xe vào một con đường đất bẩn thỉu và lái vào một bãi đất trống phía sau một trường học không có bóng dáng một học sinh nào. Một chiếc trực thăng sơn màu đỏ tía và bạc không có ký hiệu đang đậu giữa một bãi cỏ, những cánh quạt chong chóng của nó quay chầm chậm.

"Chúng ta không trở lại tài *Oregon* bằng xuồng à ?" Pitt hỏi.

"Quá trễ", Seng trả lời. "Chủ tịch Cabrillo cho rằng khôn ngoan hơn là nên nhổ neo và vọt lẹ càng xa càng tốt giữa chiếc tàu và Hồng Kông trước khi pháo bông bắt đầu được đốt lên. Vào giờ này có lẽ chiếc *Oregon* đang ra khỏi kênh West Lamona và vào Biển Trung Hoa rồi. Vì vậy, trực thăng".

"Cabrillo cũng sử dụng trực thăng cho công việc à ?" Giordino hỏi.

"Bạn của một người bạn cho thuê đấy".

"Chắc chắn cậu ta không tin tưởng những lời quảng cáo", Pitt nói, vừa đưa mắt tìm kiếm

một tên hiệu bên hông sau đuôi máy bay.

Miệng Seng bẹt ra thành một nụ cười rộng toác. “Nhưng khách hàng của cậu ta thích đi lại một cách kín đáo hơn kia”.

“Nếu chúng tôi cũng là khách hàng của cậu ta thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên chút nào”.

Một người đàn ông còn trẻ trong bộ đồng phục tài xế đi thẳng đến chiếc Rolls và mở cửa xe. Seng cám ơn và nhét một phong bì vào túi áo anh ta. Rồi anh ra dấu cho Pitt và Giordino theo anh vào chiếc máy bay. Trong lúc họ cài dây an toàn thì viên phi công rời bãi đáp và chỉ đưa máy bay lên khoảng sáu mét trước khi chui qua một mạng lưới dây thép có chuyền điện, như thể đó là một công việc quen thuộc hàng ngày. Sau đó, anh ta đổi hướng về phía nam và bay ngang cảng biển, ra khơi, qua mặt một tàu chở dầu, cách ống khói chiếc tàu không quá ba mươi bốn mét.

Pitt nhìn với cảm giác bồi hồi về phía thuộc địa cũ của người Anh ngay trước tầm mắt. Anh sẵn lòng dành cả một tháng lương để đi dạo trên những đường phố quanh co và viếng thăm vô số cửa hiệu nhỏ bán đủ thứ hàng hóa, từ trà cho đến những đồ gỗ gia dụng chạm trổ cầu kỳ, ăn tối với những món ăn lạ lùng nấu theo kiểu Trung Hoa tại Khách sạn Peninsula Hotel với những bóng đèn sáng rực cả cảng biển, có hình dáng của một phụ nữ sang trọng và xinh đẹp với một chai sâm banh Veuve Clicquot - Ponsardin...

Giấc mộng của anh tan vỡ thành những mảnh vụn của một kính vạn hoa khi Giordino bất chợt lên tiếng, “Chúa ơi, sao tôi thèm một miếng bánh taco của Mễ Tây Cơ và một lon bia đến thế chứ”.

***

Mặt trời xuống thấp và bầu trời phía tây có màu xanh xám lúc chiếc trực thăng bắt kịp chiếc tàu *Oregon* và đáp xuống trên một trong những mái khoang chứa hàng của nó. Cabrillo đang đợi họ trong khách sảnh với một ly vang cho Pitt và một chai bia cho Giordino. “Chắc hai cậu đã trải qua một ngày vất vả”, anh nói. “Vì vậy, bếp trưởng của chúng tôi đã chuẩn bị thứ gì đó rất đặc biệt để đãi các cậu”.

Pitt cởi cái áo khoác đã mượn và nới lỏng cà vạt. "Một ngày vất vả nhưng chẳng được gì”.

“Không phát hiện sự kiện hấp dẫn nào trên chiếc United States phải không ?”

“Những gì chúng tôi thấy chỉ là một chiếc tàu bị moi sạch ruột từ mũi đến đuôi tàu”, Pitt trả lời. “Bên trong chiếc tàu hoàn toàn trống trơn với một phòng máy còn hoạt động và một buồng lái chất đầy những dụng cụ hàng hải tự động và những hệ thống kiểm soát”.

“Chiếc tàu đã rời khỏi cầu tàu. của nó. Chắc chắn nó được điều hành bởi một thủy thủ đoàn vô hình”.

Pitt lắc đầu. “Không có thủy thủ đoàn. Nếu đúng như cậu nói thì nó đang rời khỏi cảng mà không do con người điều khiển. Toàn bộ chiếc tàu được vận hành bởi máy điện toán và được điều khiển từ xa”.

“Tôi có thể cam đoan về sự việc không hề có một mẩu lương thực nào trong khoang bếp”, Giordino thêm. “Cũng chẳng có lò nấu hoặc tủ lạnh, thậm chí cũng chẳng thấy dao nĩa. Bất kỳ kẻ nào tham gia một chuyến đi dài ngày trên chiếc tàu đó nhất định sẽ chết đói”.

“Không chiếc tàu nào có thể vượt đại dương nếu không có đoàn thủy thủ để theo dõi động cơ tàu và điều khiển hệ thống vận hành của chiếc tàu”, Cabrillo chống chế.

“Tôi nghe nói Hải quân Hoa Kỳ đang thí điểm với những chiếc tàu không có thủy thủ đoàn”, Giordino nói.

“Một chiếc tàu không có thủy thủ đoàn có thể băng qua Thái Bình Dương, nhưng nó vẫn cần một thuyền trưởng có mặt trên tàu để tiếp nhận một hoa tiêu và chi trả chi phí cho các viên chức của Kênh đào Panama để đi qua con kênh này vào vùng biển Caribbe chứ”.

“Họ có thể tạm thời bố trí một thủy thủ đoàn và một thuyền trưởng trước khi chiếc tàu đến Kênh đào Panama.” Pitt đột ngột dừng lại và chăm chú nhìn Cabrillo. “Do đâu cậu biết chiếc tàu

United States đang hướng đến Kênh đào Panama ?"

"Nhờ một nguồn tin của tôi tại địa phương".

"Rất vui được biết cậu có đặt nội gián trong tổ chức của Qin Shang, có thể kịp thời cung cấp tin tức cho chúng ta", Giordino nói, giọng châm chích. "Chỉ phải tội là hắn chẳng buồn cho chúng ta biết chiếc tàu đã bị biến đổi thành một món đồ chơi được điều khiển từ xa. Hắn có thể đã dành cho chúng tôi cả đống rắc rối khi lên dò xét chiếc tàu".

"Tôi chẳng có kẻ nội gián nào trong tổ chức của Qin Shang cả", Cabrillo giải thích. "Tôi cũng muốn có lắm chứ. Thông tin vừa rồi là từ Hồng Kông gửi đến. Sự kiện một chiếc tàu của tập đoàn Hàng hải Qin Shang sẽ khởi hành từ đâu và sẽ đến đâu không phải là chuyện bí mật".

"Điểm đến cuối cùng của tàu United States nằm ở đâu ?" Pitt hỏi.

"Cảng Sungari của Qin Shang".

Pitt nhìn thứ rượu vang trong ly của anh và im lặng thật lâu, rồi chậm rãi nói, "Vì mục đích gì ? Tại sao Qin Shang phái một chiếc tàu chở khách vượt đại dương hoàn toàn do máy điện toán điều khiển để tới một cảng tàu trong bang Louisiana ? Hắn nghĩ gì trong cái đầu lươn lẹo của hắn chứ ?"

Giordino uống cạn chai bia và nhúng một mẩu bánh mì vào một chén xúp. "Hắn hoàn toàn có thể đổi hướng chiếc tàu đến một địa điểm khác".

"Có thể. Nhưng không thể che giấu tung tích chiếc tàu. Càng không thể với một chiếc tàu có kích thước lớn cỡ đó. Nó sẽ bị vệ tinh dọ thám theo dõi".

"Cậu có nghĩ hắn dự trù chất đầy chiếc tàu với thuốc nổ để phá hủy thứ gì đó không ?" Giordino gợi ý, "như Kênh đào Panama chẳng hạn".

"Chắc chắn không phải Kênh đào Panama hoặc bất kỳ một cảng tàu nào khác", Pitt nói. "Làm thế là hắn tự cắt cổ họng mình. Những tàu của hắn cần đến những hải cảng tại cả hai đại dương, cũng nhiều như bất luận công ty tàu biển nào khác. Không, Qin Shang phải có một ý định gì khác trong đầu hắn, một động cơ khác, một động cơ thực sự đe dọa và chết chóc".

19.

Chiếc tàu nhẹ nhàng lướt qua những đợt sóng trong một nhịp động tác lên xuống dưới một bầu trời được chiếu sáng bởi một mặt trăng tròn vành vạnh tưởng chừng người ta có thể đọc báo dưới ánh sáng của nó. Quang cảnh yên lành một cách kỳ lạ như ẩn giấu đâu đó một sự lừa đảo. Cabrillo không yêu cầu vận tốc tối đa, vì vậy nó chỉ lướt tới với tốc độ khoảng tám hải lý cho tới khi họ ra khỏi hải phận Trung Quốc. Tiếng xé nước từ mũi tàu và mùi thơm của bánh mới nướng từ khoang bếp xộc lên có thể làm buồn ngủ thủy thủ đoàn của bất kỳ chiếc tàu chở hàng nào khác, nhưng chẳng tác dụng gì đối với những người được huấn luyện nhiều của tàu *Oregon*.

Pitt và Giordino đứng trong đài quan sát vừa là phòng kiểm soát các phương tiện phản công trước mũi tàu, hành động như những người quan sát, trong lúc Cabrillo và toán chuyên viên của anh chăm chú theo dõi bằng mắt và đầu óc trên màn hình ra-đa và những hệ thống nhận dạng khác.

"Nó đang chạy với tình trạng ổn định nhất", nhà phân tích kiêm giám sát, một phụ nữ tên là Linda Ross, đang ngồi trước một màn hình máy điện toán hiển thị hình ảnh ba chiều của một chiến hạm, nói. Ross là một niềm kiêu hãnh khác của Cabrillo, thuộc nhóm nhân vật cao cấp nhất trên tàu *Oregon*. Cô từng là một sĩ quan chỉ huy tác chiến trên một tàu trang bị bằng tên lửa của Hải quân Hoa Kỳ, sau đó bị Cabrillo thuyết phục với

một đề nghị đền bù cao không thể tưởng tượng, một món tiền vượt xa bất kỳ số tiền nào cô kiếm được trong Hải quân. "Với một vận tốc tối đa ba mươi bốn hải lý, nó sẽ bỏ xa chúng ta trong nửa giờ nữa".

"Do đâu cô biết được điều đó ?" Cabrillo hỏi.

"Hình dáng bên ngoài cho thấy nó là một trong những chiếc khu trục hạm lớn nhất thuộc loại Luhu Type 052 được hạ thủy vào cuối những năm 1990. Trọng tải bốn ngàn hai trăm tấn. Hai động cơ tuốc bin chạy xăng có công suất năm mươi lăm ngàn mã lực. Nó chở được hai trực thăng Harbine trên thân sau. Thủy thủ đoàn của nó gồm hai trăm ba mươi người, bốn chục trong số đó là sĩ quan". .

"Tên lửa ?"

"Tám tên lửa hạm-đối-hạm bay sát mặt nước và một giàn phóng tên lửa hạm-đội-không tám nòng".

"Nếu tôi là thuyền trưởng chiếc tàu, tôi sẽ không bận tâm đến chuyện chuẩn bị một hỏa tiễn để tấn công một chiếc trông có vẻ cũ mèm bất lực như chiếc *Oregon*. Vũ khí thế nào ?"

"Hai khẩu một trăm ly trong một tháp pháo xoay tròn đặt trước mũi". Linda Ross nói. "Tám khẩu ba mươi bảy ly gắn thành từng cặp. Nó còn mang sáu ngư lôi trong hai ống phóng ba nòng và mười hai giàn phóng hỏa tiễn chống tàu ngầm".

Cabrillo chùi lông mày với một khăn tay. "Theo tiêu chuẩn của Trung Quốc thì đây là một chiến hạm rất ấn tượng".

"Nó từ đâu đến ?" Pitt hỏi.

"Thật không may cho chúng tôi", Cabrillo nói. "Nó xuất hiện trước chúng tôi đúng lúc còi báo động vang lên và các viên chức trong cảng lưu ý đến tàu thuyền của họ. Tôi đã tính toán giờ khởi hành để chúng tôi đi theo đường rẽ nước của một tàu chở hàng Úc Đại Lợi và một tàu chở quặng của Bolivia để làm nhiễu sóng ra đa của đám Trung Hoa. Cả hai chiếc tàu kia có thể bị chận lạt và bị lục soát bởi tàu tuần tra tấn công nhanh trước khi được phép tiếp tục lên đường tới điểm đến của họ. Chúng tôi không may vì đã lôi kéo sự chú ý của một chiếc khu trục hạm lớn".

"Qin Shang có một cánh tay dài để thực hiện loại chiến dịch dó từ chính phủ của hắn".

“Tôi ao ước tạo được ảnh hưởng như thế với Quốc hội của

chúng ta”.

“Liệu có trái luật quốc tế không, khi quân đội một quốc gia chận lại và lục soát tàu ngoại quốc bên ngoài hải phận của họ ?”

“Không trái luật kể từ năm 1996. Đó là khi Bắc Kinh thi hành một Đạo luật của Liên hiệp quốc về Qui ước Biển, nới rộng hải phận Trung Quốc từ một giới hạn mười chín ki-lô-mét lên tới ba trăm hai mươi ki-lô-mét”.

“Vậy chúng ta vẫn còn đang nằm trong hải phận của họ”.

“Khoảng trong phạm vi hai trăm hai bốn ki-lô-mét”,

Cabrillo nói.

“Nếu cậu có hỏa tiễn”, Pitt nói, “tại sao không bắn hạ chiếc khu trục hạm trước khi chúng ta lọt vào tầm đạn của chúng ?”

“Dù chúng tôi có mang một bản sao cũ và nhỏ của loại hỏa tiễn hạm-đối-hạm với nhiều thuốc nổ đủ để thổi bay một tàu tấn công nhỏ hoặc một xuồng tuần tra, nhưng e là chúng tôi không đủ may mắn để ngay đợt tấn công đầu tiên có thể bắn hạ một tàu khu trục hạm bốn ngàn hai trăm tấn có đủ vũ khí để đánh chìm một hạm đội. Ưu thế không thuộc về chúng tôi. Những hỏa tiễn đầu tiên của chúng tôi có thể làm những giàn phóng của chiếc tàu khu trục tê liệt. Và chúng tôi có thể đâm hai thủy lôi Mark 46 vào thân của nó. Nhưng nó vẫn còn đủ những khẩu súng ba mươi bảy ly và một trăm ly để bắn chúng ta thành những mảnh vụn”.

Pitt nhìn Cabrillo với đôi mắt không chớp. “Rất nhiều người sẽ phải chết trong một giờ nữa. Không có cách gì để ngăn chận vụ tàn sát sao ?”

“Chúng ta không thể đánh lừa một tàu hải quân”, Cabrillo nói, giọng nghiêm trọng. “Chúng sẽ nhận ra sự ngụy trang của chúng ta chỉ hai phút sau khi đặt chân lên boong tàu. Có vẻ như cậu đã quên rằng cho đến nay, bọn Tàu vẫn xem cậu và tôi và mọi người trên chiếc tàu này đều là gián điệp. Và nếu thế, tất cả chúng ta có thể bị xử bắn chỉ trong chớp mắt. Cùng vậy, một khi chúng đặt bàn tay lên tàu *Oregon* và kỹ thuật của nó, và nhận ra tiềm lực của nó, chúng sẽ không ngần ngại sử dụng nó vào những chiến dịch tình báo chống lại những quốc gia khác. Một khi gã Trung Hoa đầu tiên đạt chân lên boong tàu chúng ta, có nghĩa là hột xúc xắc đã được ném ra. Chúng ta chiến đấu hay là chết”.

“Vậy, ưu thế của chúng ta là sự bất ngờ”.

“Điểm then chốt là chúng ta sẽ không tạo ra vẻ đe dọa trong mắt gã thuyền trưởng chiếc tàu khu trục hạm Trung Hoa” Cabrillo giải thích. “Nếu cậu là hắn, đang đứng trên đài chỉ huy của cậu, nhìn chúng ta qua cặp kính nhìn ban đêm, liệu cậu có run cầm cập trong đôi bốt của mình trước những gì cậu nhìn thấy không. Tôi nghi ngờ điều đó. Hắn có thể nhắm khẩu một trăm ly vào đài chỉ huy của chúng ta, hoặc một trong những khẩu ba mươi bảy ly hai nòng vào bất kỳ thủy thủ nào xuất hiện trên boong. Nhưng một khi hắn nhìn thấy đám lính hải quân của hắn lên tàu và bắt đầu làm chủ chiếc tàu, hắn sẽ hết căng thẳng và ra lệnh ngừng hệ thống báo động của chiếc tàu, kể cả việc thậm chí hắn chẳng thèm bận tâm ra lệnh làm chuyện đó”.

“Cậu nói nghe cứ như là cắt và phơi khô một quả cầu tuyết vậy”, Giordino châm chọc.

Cabrillo nhìn Giordino với ánh mắt chịu đựng. “Cứ như là cái gì ?”.

“Xin đừng quan tâm lời nói đùa của Al”, Pitt nói. “Đầu óc cậu ta luôn bị dao động mỗi khi sự việc không diễn biến theo ý của mình”.

“Các cậu lạ lùng thật”, Cabrillo gầm gừ với Pitt. "Chẳng có chuyện gì có thể làm hai cậu mất phương hướng cả, phải không ?”

“Hãy nghĩ đến sự việc như một lời giải đáp cho một tình huống không vừa ý”, Pitt nói như để biện hộ. “Cậu và thủy thủ đoàn của cậu được huấn luyện và chuẩn bị cho một cuộc chiến đấu. Chúng tôi chỉ là những kẻ bàng quan bất lực”.

“Chúng tôi sẽ cần đến sự phục vụ của bất cứ đàn ông và phụ nữ nào có mặt trên tàu trước khi hết đêm nay”.

Qua vai Linda Ross, Pitt quan sát hình ảnh hiển thị trên màn hình. “Xin tha lỗi cho câu hỏi của tôi, nhưng cậu định phá hủy chiếc khu trục hạm lớn đó bằng cách nào ?”

“Kế hoạch của tôi rất đơn giản, đó là tỏ ra chuẩn bị dừng chiếc tàu *Oregon* lại khi được ra lệnh. Sau đó chúng sẽ yêu cầu lên tàu và điều tra chúng ta. Một khi chúng ta dụ hắn vào tầm đạn, chúng ta vờ như không biết gì, chỉ là những thủy thủ bình thường trong lúc chúng quan sát chúng ta với khoảng cách gần.

Khi nhóm thủy thủ Trung Hoa có nhiệm vụ lên tàu đã đặt chân lên boong, chúng ta thậm chí sẽ làm gã thuyền trưởng thêm nhầm lẫn bằng cách hạ lá cờ hiệu Iran xuống và kéo cờ Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa lên”.

“Cậu có cả cờ Trung Quốc à ?” Giordino hỏi.

“Chúng tôi có đủ mọi lá cờ và ký hiệu của các nước trên thế giới”, Cabrillo trả lời.

“Sau khi giả vờ đầu hàng”, Pitt nói. “Tiếp theo cậu sẽ làm gì ?”

“Chúng ta đập hắn với mọi thứ chúng ta có, và cầu mong sau khi chúng ta làm xong chuyện đó, hắn sẽ chẳng còn gì để đáp lễ chúng ta”.

“Nếu kéo dài chuyện đánh nhau bằng hỏa tiễn, chúng ta sẽ không thể thắng”, ông Max Hanley - đang ngồi trong cái ghế cạnh một chuyên viên điện tử điều khiển một bộ phận dữ liệu chiến thuật — nói.

Giống như một huấn luyện viên bóng đá ngồi trong khu vực dành cho ban huấn luyện trước khi trận đấu bắt đầu, Cabrillo trình bày cặn kẽ kế hoạch với những cầu thủ của mình. Không một tình huống nào bị bỏ sót hoặc không được giải thích tỉ mỉ, không một chi tiết nào bị xem nhẹ, không một điểm nào phó thác cho may mắn. Sự căng thẳng không tồn tại nữa. Mọi người, đàn ông cũng như phụ nữ, trên tàu *Oregon* đều được chuẩn bị để sẵn sàng cho phần việc của mình, như thể đó là một buổi sáng ngày Thứ Hai trong một thành phố lớn. Những cặp mắt của họ rực sáng và trầm ổn, họ không có vẻ gì tỏ ra hoảng sợ của kẻ bị săn đuổi.

Lúc Cabrillo nói xong, anh hỏi, “Có ai còn thắc mắc gì không ?” giọng anh trầm và chậm rãi, phảng phất một chút âm sắc Tây Ban Nha, và dù quá thừa kinh nghiệm và ý thức để nhận ra những nguy hiểm, vẫn không một dấu hiệu nào lộ ra trên nét mặt cũng như cung cách của anh. Khi không có câu hỏi nào được đặt ra, anh gật đầu. “Okay, vậy cứ tiến hành như thế. Chúc tất cả các bạn may mắn. Và khi sự cố nhỏ này kết thúc, chúng ta sẽ mở tiệc lớn nhất chưa từng có trên tàu *Oregon*”.

Pitt đưa một bàn tay lên. “Cậu bảo cậu cần tất cả mọi người. Vậy Al và tôi có thể giúp được gì ?”

Cabrillo gật đầu. “Đêm qua, hai cậu đã chứng tỏ các cậu không hề sợ chuyện chiến đấu. Hãy đến kho vũ khí và chọn cho mình thứ ưng ý nhất. Các cậu sẽ cần hỏa lực mạnh hơn loại súng nòng 45 dành cho trẻ con chơi của các cậu. Đồng thời hãy chọn cho mỗi người một áo giáp chống đạn. Sau đó đến phòng quần áo và chọn một số quần áo cũ thích hợp rồi nhập vào nhóm thủy thủ trên boong. Tài năng của các cậu sẽ được sử dụng vào việc ngăn chặn bọn hải quân Trung Hoa một khi chúng đã lên tàu. Tôi chỉ có thể chia sẻ vài người từ những nhiệm vụ quan trọng hơn, vì vậy các cậu sẽ được tăng cường một số người. Dù sao cũng không nhiều hơn mười người, không đủ để làm nên chuyện đáng kể. Nhưng nếu các cậu thành công, và tôi hy vọng như thế, các cậu có thể góp một tay vào việc kiểm soát thiệt hại. Và các cậu có thể cá là sẽ có nhiều thiệt hại xảy ra đấy”.

“Có tuyệt đối cần thiết phải bắn hạ bọn xâm nhập lên tàu mà không cảnh báo trước không ?” Linda Ross hỏi.

“Hãy nhớ kỹ điều này”, Cabrillo điềm tĩnh trả lời cô. “Bọn người đó không mảy may có ý định cho phép bất kỳ ai trên tàu *Oregon* rời cảng. Vì rõ ràng chúng biết chúng ta có can dự đến việc nghiên cứu đáy chiếc tàu United States, không còn nghi ngờ gì nữa, rằng chúng rất muốn tất cả chúng ta đều sẽ ngủ chung với cá trước sáng mai”.

Mắt Pitt xoáy vào mắt Cabrillo, cố tìm một dấu hiệu nhỏ của hối tiếc, một dấu hiệu giúp anh nghĩ những gì anh và Giordino sẽ làm là một sai lầm lớn lao, nhưng anh không thấy gì. “Cậu có

nghĩ đến việc chúng ta có thể nhầm lẫn về những ý định của chúng và nếu thế, chúng ta đã có một hành động có thể dẫn tới chiến tranh không ?"

Cabrillo lấy tẩu thuốc từ túi áo ngực ra và nạo sạch cái cối rồi nói, "Tôi không nghĩ đến chuyện thừa nhận rằng tôi có hơi lo lắng về khả năng này, nhưng chúng ta không thể thoát khỏi không quân của chúng, vì vậy chúng ta không còn chọn lựa nào khác ngoài việc đánh lừa chúng để tẩu thoát và nếu điều đó thất bại, chúng ta sẽ chết".

***

Như một con quỉ xám xịt đang lướt qua mặt biển đen đúa được soi sáng bởi một vầng trăng tròn, chiếc khu trục hạm đồ sộ của bọn Trung Hoa đuổi theo chiếc tàu *Oregon* đang chậm chạp di chuyển, với vẻ hung dữ của một con cá mập sát thủ Orca săn đuổi một con hải ngưu hiền lành. Nhưng nếu không có dáng vẻ thô kệch về mặt hàng hải, và hệ thống dò tìm sóng truyền tin gắn trên những cái tháp xấu xí, có lẽ chiếc tàu có một bề ngoài trông cũng bảnh bao. Với dáng vẻ như thế, trông nó như những mảnh rời được dán dính nhau bởi một đứa bé vụng về không biết phải xếp những mảnh rời vào chỗ nào cho đúng.

Hali Kasim, chỉ huy phó tàu Qregon đảm trách truyền tin, gọi từ đài chỉ huy qua hệ thống liên lạc nội bộ cho Cabrillo đang đứng quan sát chiếc khu trục hạm qua cặp kính nhìn ban đêm.

"Thưa ông Cabrillo, chúng vừa ra lệnh cho chúng ta dừng lại".

"Chúng sử dụng ngôn ngữ nào ?"

"Tiếng Anh", Kasim trả lời.

"Một thủ đoạn không chuyên nghiệp đang nhằm tìm cách dụ chúng ta chìa tay cho chúng trói đấy. Trả lời chúng bằng tiếng Ả Rập".

Ngưng một lúc ngắn. "Chúng đánh hơi được trò lừa đảo của chúng ta, thưa ông. Có kẻ nào đó trên tàu nói được tiếng Ả Rập".

"Tìm cách kéo dài câu chuyện để trì hoãn chúng một lúc. Chúng ta không muốn tỏ ra lo lắng đáp ứng yêu cầu của chúng. Hỏi chúng tại sao chúng ta phải tuân lệnh chúng trong hải phận quốc tế".

Cabrillo đốt tẩu thuốc rồi chờ đợi. Anh nhìn xuống boong tàu, nơi Pitt, Giordiho và ba trong số thủy thủ của anh tập trung, tất cả đều trang bị vũ khí cho một trận chiến sinh tử.

"Chúng không chấp nhận lý lẽ của chúng ta", lại giọng nói của Hali Kasim vọng ra. "Chúng bảo nếu ta không dừng lại ngay, chúng sẽ lập tức bắn hạ".

"Có một chiến hạm thân thiện với chúng ta ở gần đây không, một tàu ngầm nguyên tử chẳng hạn ?"

"Hoàn toàn không", lần này là giọng của Linda Ross trả lời từ phòng phân tích và giám sát. "Chiếc tàu lớn duy nhất trong phạm vi một trăm sáu mươi ki-lô-mét là một tàu chở xe hơi của Nhật Bản".

"Được rồi", Cabrillo thở dài. "Ra dấu cho chúng là chúng ta sẽ làm theo đòi hỏi của chúng, và dừng tàu lại. Nhưng bảo chúng là chúng ta sẽ kháng nghị vụ xúc phạm này lên ủy ban Hàng hải Quốc tế".

Không còn gì để làm, Cabrillo đành chờ đợi và theo dõi chiếc khu trục hạm Trung Hoa từ bóng tối hiện ra. Ngoài đôi mắt không chớp của anh, chiếc tàu chiến *Oregon* còn được bảo vệ bởi hai hỏa tiễn Harpoon lộ rõ gắn ở chính giữa thân tàu, hai ngư lôi Mark 46 trong những ống phóng nằm chìm trong nước và những khẩu ba mươi hai ly hai nòng có thể khạc ra bảy trăm đầu đạn mỗi phút từ mỗi nòng súng.

Tất cả những gì có thể làm để chuẩn bị đều đã được làm. Cabrillo hãnh diện về đội ngũ của anh. Nếu có điều gì không thoải mái, chẳng người nào trong đội để lộ ra. Những gì có thể thấy được là thái độ quả quyết, là ý chí hoàn thành nhiệm vụ mà họ sẽ tìm cách giải quyết một khó khăn cho tới phút chót. Sẽ không có chuyện quay mặt đi sau khi bị tát lên má. Điểm không quay mặt đã qua rồi, và chính họ mới là những người sẽ tát đầu tiên.

Chiếc khu trục hạm chuẩn bị dừng lại và nó chỉ còn cách chiếc *Oregon* không quá hai trăm mét. Qua cặp kính nhìn ban đêm, Cabrillo có thể đọc được những chữ số lớn màu trắng sơn gần mũi tàu. Anh gọi xuống dưới cho Linda Ross. “Cô có thể cho tôi một bản lý lịch về con số 116 của chiếc tàu khu trục Trung Hoa không ? Tôi lặp lại, một một sáu”.

Trong lúc chờ đợi câu trả lời, anh theo dõi một chiếc xuồng được thả xuống từ giữa thân chiếc khu trục hạm và thấy rõ những cần trục của nó. Công việc diễn ra êm thắm, và chiếc xuồng rời khỏi chiếc tàu khu trục, quay mũi băng qua khoảng cách giữa hai chiếc tàu rồi chạy vòng theo thân chiếc tàu chở hàng cũ kỹ khoảng chừng mười hai phút. Anh không hài lòng chút nào khi nhận ra chỉ những khẩu súng một trăm ly hai nòng đặt trên những pháo tháp xoay tròn trước mũi tàu là những vũ khí đã được chuẩn bị kỹ trên tàu *Oregon*. Những giàn phóng hỏa tiễn có vẻ vắng bóng người và chưa sẵn sàng. Những giàn súng ba mươi bảy ly thì hoặc quay mũi về phía trước, hoặc phía sau.

“Đã có bản lý lịch ông yêu cầu”, giọng của Ross vọng ra. "Số một mười sáu có tên là Chengdo. Nó là chiếc tàu lớn nhất và bảnh nhất hiện nay của Hải quân Trung Quốc. Chiếc tàu được điều khiển bởi Thuyền trưởng Yu Tien. Nếu có dư thời gian, tôi có thể cung cấp cho ông lý lịch của hắn”.

“Cám ơn cô, Ross, đừng bận tâm. Biết được tên kẻ thù luôn là điều tốt mà. Vui lòng sẵn sàng tận dụng mọi loại vũ khí nhé”.

“Mọi loại vũ khí đều sẵn sàng hoạt động khi có lệnh ông, thưa Chủ tịch”, Ross trả lời, lạnh lùng và thản nhiên.

Cái thang để lên tàu được ném xuống một bên chiếc xuồng, và những thủy thủ Trung Hoa, do một Trung úy Hải quân và một Đại úy Thủy quân lục chiến chỉ huy nhanh chóng rời chiếc xuồng và lên boong tàu. Hầu như có một không khí lễ hội lan tỏa khắp những kẻ xâm nhập chiếc tàu, một không khí hài lòng của một chuyến đi cắm trại dành cho hướng đạo sinh hơn là một cuộc hành quân thực hiện bởi những chiến sĩ thô lỗ.

“Ma quỉ !” Cabrillo lẩm bẩm. Số lượng bọn xâm nhập nhiều gấp hai lần con số anh dự trù, và tất cả đều được trang bị vũ khí đến tận răng. Anh lo lắng vì đã không thể chia sẻ thêm nhân lực cho cuộc chiến đấu sắp diễn ra trên boong chính. Anh nhìn xuống Peter James, và Bob Meadows - những thợ lặn của chiếc tàu và là cựu Thủy quân lục chiến trong Hải quân - và Eddie Seng, cả ba người bọn họ đang đứng tại lan can tàu, những khẩu súng lục liên thanh của họ giấu dưới áo khoác. Rồi anh chú ý tới Pitt và Giordino đang đứng vuông góc trước mặt bọn sĩ quan Trung Hoa, những bàn tay họ đưa cao lên trời.

Phản ứng tức khắc của Cabrillo là một cơn giận điên cuồng. Việc Pitt và Giordino sớm đầu hàng khi chưa chiến đấu khiến cho ba người thủy thủ kia không thể nào chịu nổi áp lực trước hai chục lính thủy được huấn luyện bài bản. Bọn Trung Hoa sẽ quét họ sang một bên và sẽ tràn ngập chiếc tàu chỉ trong vài phút. “Bọn da vàng bụng bự chết tiệt !” anh nổ ra, rồi đưa nắm tay về phía Pitt và Giordino. “Bọn phản bội bẩn thỉu !”

***

“Cậu đếm có bao nhiêu đứa ? ’ Pitt hỏi Giordino lúc gã Trung Hoa cuối cùng lên tới lan can tàu.

“Hăm mốt”, Giordino trả lời, có vẻ hài lòng. “Chúng ta phải một chống bốn. Không đúng như tôi nói là ‘hơi quá đông’”.

“Tôi cũng có ý nghĩ kỳ cục đó”.

Họ đứng lóng ngóng trong những áo khoác dài dành cho mùa đông, những bàn tay đưa cao quá đầu, rõ ràng để đầu hàng Eddie Seng, James và Meadows trơ mắt nhìn những gã Trung Hoa với vẻ ủ rũ, giống như những thủy thủ bị quấy rối bởi bất cứ sự làm gián đoạn nào những thói quen trên tàu của họ. Hiệu quả đúng như tính toán của Pitt. Bọn lính thủy Trung Hoa, khi nhận ra hành động nhu nhược của những kẻ trên tàu, tỏ ra mất cảnh giác, nắm lỏng lẻo những vũ khí của chúng, không hề chờ đợi bất kỳ thái độ phản kháng nào từ những gã thủy thủ đáng

khinh trên một chiếc tàu rệu rã.

Gã sĩ quan Hải quân, ngạo mạn nhìn trừng trừng như thể ghê tởm vào đám thủy thủ quần áo lôi thôi lếch thếch đang đứng tiếp đón chúng, khệnh khạng đi về phía Pitt và hỏi bằng tiếng Anh nơi nào hắn có thể tìm gặp thuyền trưởng chiếc tàu.

Không một dấu hiệu lém lỉnh, dù nhỏ nhất, lúc anh nhìn từ gã trung úy hải quân sang gã đại úy thủy quân lục chiến, Pitt lễ phép ú ớ. "Ai trong các ông là Beavis và ai là Butt-head (Đầu húc)".

"Anh nói gì thế ?" gã trung úy hỏi. "Nếu anh không muốn ăn đạn, hãy dẫn tôi đến gặp thuyền trưởng của các anh".

Pitt cố tỏ ra hoàn toàn sợ sệt. "Hê ? Ông muốn thuyền trưởng hả ? Ông nói vậy mà". Anh hơi xoay người và làm một cử chỉ nghiêng đầu về phía Cabrillo đang đứng trên cánh đài chỉ huy, lớn tiếng chửi rủa vì giận dữ.

Cùng lúc, như một phản ứng hoàn toàn tự nhiên, mọi cái đầu và mọi cặp mắt, theo sau cử chỉ của Pitt, cùng hướng về phía người đàn ông đang quát tháo.

Rồi, từ đài chỉ huy, thật đột ngột và thật rõ ràng, Cabrillo chợt hiểu những gì hai gã đàn ông của NUMA đang diễn trò và nhìn như bị thôi miên về phía trận chiến đẫm máu đã nổ ra trước mắt anh. Anh quan sát trong sự ngạc nhiên đến sửng sốt khi Pitt và Giordino thò hai cặp cánh tay khác từ dưới áo khoác của họ ra, mỗi bàn tay nắm chặt một khẩu súng lục liên thanh, những ngón tay khóa chặt những cò súng. Họ cắt một vạt rộng của sự chết chóc xuyên qua những gã lính thủy Trung Hoa, và toàn bộ bọn chúng lảo đảo. Hai gã sĩ quan là những kẻ đổ xuống đầu tiên, tiếp theo là sáu tên đứng sau lưng chúng. Chúng không bao giờ nghĩ đến chuyện phải chấp nhận một vụ tàn sát khủng khiếp như vậy, càng không thể có chuyện đó trước những kẻ tỏ ra hèn nhát và rất sợ hãi này. Trong một phần ngàn của một phút, cuộc tấn công không hề chờ đợi biến đổi tình trạng chênh lệch từ một chống bốn xuống một chống hai. Một cuộc chạm trán ngạo mạn nhanh chóng trở thành một cảnh hỗn độn và đẫm máu.

Nhận ra ưu thế từ hành động lừa gạt, Seng, James và Meadows nhanh chóng nâng những khẩu súng của họ lên và nhả đạn, chỉ không tới một giây sau Pitt và Giordino. Một cảnh hỗn loạn thật sự. Những thân người đổ xuống, chạy tán loạn, điên khùng tìm cách bắn giết nhau. Bọn lính thủy Trung Hoa đều là những lính chiến đấu chuyên nghiệp và rất can đảm. Chúng mau chóng lấy lại can đảm, bình tĩnh giữ vững phần đất của chúng trên boong tàu lúc này đã chồng chất những cái xác của đồng bọn đã ngã xuống, và bắn trả. Chỉ trong khoảnh khắc, mọi băng đạn từ các khẩu súng hầu như cùng lúc trở nên trống trơn. Seng bị trúng đạn và khuỵu xuống trên một đầu gối. Meadows cũng lãnh một viên đạn ở vai, nhưng vẫn quất khẩu súng như một cây dùi cui. Không có thời gian để lắp băng đạn mới, Pitt và Giordino ném vũ khí của họ vào tám tên lính thủy Trung Hoa vẫn còn tiếp tục chiến đấu và lao vào đánh nhau. Thậm chí trong khoảng thời gian ngắn ngủi lúc hai lực lượng xông vào nhau, quấn lấy đối phương và quay cuồng. Pitt vẫn nghe tiếng quát lớn của Cabrillo từ đài chỉ huy.

"Bắn đi, vì Chúa, hãy bắn đi !"

Trong nháy mắt, một khu trên thân tàu *Oregon* mở ra với những tiếng lách cách, và hai hỏa tiễn Harpoon phun lửa rời khỏi giàn phóng, hầu như cùng lúc với những trái ngư lôi Mark 46 cũng lao ra từ những ống phóng của chúng. Một giây sau, những khẩu Oerlikon hai nòng cũng ló ra, nhắm và bắn theo lệnh từ trung tâm kiểm soát tác chiến, vãi những đầu đạn vào những giàn phóng tên lửa của tàu Chengdo, làm tê liệt những hệ thống vận hành của chúng trước khi chúng có thể hành động và bắn trả vào chiếc tàu chở hàng không bọc thép. Thời gian như ngừng lại và đông đặc lúc chiếc hỏa tiễn đầu tiên của tàu *Oregon* xuyên vào thân chiếc tàu khu trục khổng lồ ngay bên dưới ống khói đồ sộ duy nhất và phát nổ trong phòng máy của nó. Chiếc

Harpoon thứ nhì đập vào tòa tháp có gắn hệ thống truyền tin của tàu Chengdo, làm câm bặt bất kỳ sự chuyển đạt mệnh lệnh nào đến các bộ phận khác của nó.

Những trái thủy lôi ở tầng thấp hơn tiếp tục lao tới, một trái nổ tung cách đó không hơn chín mét, phá nát hai khoang chứa nước nóng, một trái khác chạm lườn tàu, lệch sang mạn phải và phát nổ. Nước ồ ạt tràn vào qua hai lỗ thủng lớn như những cánh cửa kho chứa lúa.

***

Thuyền trưởng Yu Tien của tàu Chengdoy vốn là một người thận trọng, tỏ ra bình tĩnh khi nhìn qua cặp ống dòm về phía chiếc tàu cũ có vẻ vô tội, ngắm những lính thủy của y xâm nhập chiếc tàu và không gặp bất kỳ sự chống đối nào, dù nhỏ nhất. Y nhìn lúc lá cờ Iran màu xanh lục, trắng và đỏ bị kéo xuống và được thay thế bằng lá cờ hiệu màu đỏ với năm ngôi sao màu vàng của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Rồi bỗng nhiên Yu Tien bị tê liệt trong một cơn sốc không thể tin được. Chỉ một phút trước, chiếc tàu có vẻ không thể bị đánh bại của y đang bình thản khống chế một chiếc tàu có vẻ bề ngoài của một tàu hơi nước cũ kỹ rỉ sét chậm chạp, thì phút sau đó, chiếc tàu bất lực ù lì này đã giáng một đòn khủng khiếp lên chiếc tàu chiến đồ sộ của y với sự chính xác kỳ diệu. Bị nện trúng bởi tên lửa, thủy lôi và những loạt đạn của súng nhỏ hầu như cùng lúc, chỉ trong chốc lát, chiếc tàu của y đã bị thương chí tử. Y không thể tưởng tượng nổi một chiếc tàu thương mại có vẻ vô hại lại có thể sở hữu một hỏa lực dữ dội như thế.

Yu Tien cứng đờ khi nhìn thấy cái chết và chuyện mất danh dự trườn ra khỏi những lỗ thông gió, những cửa sập và cầu thang dẫn xuống trong ruột chiếc tàu. Những gì bắt đầu như những bong bóng nước màu trắng và những tia sáng lung linh màu đỏ nhanh chóng trở thành một dòng chảy của lửa đỏ và khói đen từ những lò sát sinh trước kia là phòng động cơ, nhưng nay đã biến thành một lò thiêu xác dành cho những kẻ bất lực.

“Bắn !” Y quát lớn. “Hãy tiêu diệt lũ chó má lừa đảo đó !”.

***

“Lắp đạn lại !” Cabrillo hét qua hệ thống truyền thông. “Nhanh lên và lắp...”

Lệnh của anh bị ngắt quãng bởi một tiếng gầm khủng khiếp, theo sau là những rung chuyển dội lại khắp chung quanh anh. Những khẩu súng lớn trên tháp pháo chưa bị phá hủy của chiếc tàu khu trục phun ra một dòng lửa lúc nó gửi những đầu đạn gào thét lao về phía chiếc tàu *Oregon*.

Trái đạn đầu tiên đập vào giữa những cần trục chất hàng và nổ ngay chân cột buồm ở đuôi tàu, đánh gãy cột buồm và ném nó lên boong hàng hóa trong lúc những mảnh vỡ bay tung tóe khắp mọi hướng tạo nhiều tia lửa nhỏ nhưng không gây thiệt hại trầm trọng. Với một tiếng nổ dữ dội, trái đạn thứ nhì đập vào đuôi tàu *Oregon* và xé rách cái mỏ vịt của nó, để lại một lỗ thủng lớn bên trên bánh lái. Sự thiệt hại tuy trầm trọng nhưng chưa phải là một thảm họa.

Cabrillo tự động khom mình xuống lúc một trận bão những đầu đạn ba mươi bảy ly từ những khẩu súng nhỏ hơn trên tàu Chengdo bắt đầu cấu xé chiếc *Oregon* từ mũi đến đuôi. Hầu như ngay tức khắc, anh được hỏi thăm bởi Ross lúc đó đang điều khiển những hệ thống hỏa lực.

“Thưa ông, những khẩu súng nhẹ của bọn Tàu đã phá hủy hệ thống cơ cấu tác xạ của giàn phóng hỏa tiễn. Tôi ghét đóng vai kẻ chịu đựng những tin buồn, nhưng một vũ khí quan trọng của chúng ta đã có vấn đề”.

“Những ngư lôi thế nào ?”

“Phải thêm ba phút nữa trước khi chúng sẵn sàng bắn”.

“Bảo những người có nhiệm vụ lắp những ống phóng hãy làm chuyện đó trong một phút”.

“Ông Hanley !” Cabrillo hét qua hệ thống truyền tin dẫn tới phòng máy.

“Tôi đây, Juan”, ông Hanley trả lời, giọng thật điềm tĩnh.

“Động cơ của ông có bị thương không ?”

“Vài ống dẫn đầu bị hở. Chẳng có chuyện gì chúng tôi không thể giải quyết được”.

“Cho tôi vận tốc tối da với mỗi hải lý ông có thể nặn ra từ những động cơ của ông. Chúng ta phải thoát khỏi cái địa ngục này trước khi chiếc tàu khu trục xé nát chúng ta thành từng mảnh”.

Đúng lúc đó, Cabrillo nhận ra những khẩu Oerlikon của anh câm bặt. Anh đứng im, nhìn những khẩu súng hai nòng nằm chết giữa cái thùng gỗ lớn với bốn bức vách của nó đã hạ xuống. Những nòng súng bất lực chĩa về phía chiếc tàu khu trục như thể chúng xao lãng nhiệm vụ. Những bộ phận kiểm soát điện tử của chúng đã bị tê liệt bởi những đầu đạn ba mươi bảy ly. Anh biết chắc chắn - với cảm giác đau đớn - rằng nếu không có sự bắn che của chúng, những cơ hội sống sót của họ sẽ nhanh chóng tan biến. Đã quá trễ khi ánh nhận ra đuôi tàu chúc xuống và mũi của nó ngóc lên khi những động cơ kếch sù của ông Hanley đẩy chiếc tàu tới trước. Lần đầu tiên anh cảm thấy lo sợ và tuyệt vọng khi nhìn xuống những khẩu súng một trăm ly hai nòng của chiếc tàu khu trục, chờ đợi chúng hủy diệt đoàn thủy thủ và chiếc tàu tận tụy của anh.

Tạm thời quên đi cuộc chiến đấu điên cuồng trên boong, trong đám khói mù của sự tàn phá, anh nhấp nháy mắt và nhìn xuống. Những cái xác đầy máu me nằm chồng chất lên nhau và rải rác như một chiếc xe tải chở đầy người bị lật và ném những cái xác lên mặt đường. Anh chăm chú nhìn trong lúc mật đắng trào lên cổ họng. Vụ tàn sát khủng khiếp chỉ kéo dài không tới hai phút. Chắc chắn nếu có ai đó trong số họ còn sống sót cũng không tránh khỏi bị thương. Hoặc anh đã nghĩ như thế.

Rồi, như một hình ảnh thoáng qua màn trập máy ảnh, Cabrillo thấy một bóng người tròng trành dưới chân anh và bắt đầu loạng choạng như một gã say rượu băng qua boong tàu về phía khẩu súng Oerlikon.

***

Dù được che chở bởi lớp áo giáp bao quanh thân trên, James và Meadows cũng đổ xuống vì những vết thương ở chân. Seng lãnh hai viên đạn xuyên cánh tay phải. Ngồi dựa lưng vào lan can tàu, anh xé rời một ống tay áo sơ mi và bình tĩnh bó chặt những vết thương để ngăn máu chảy ra. Giordino nằm cạnh anh, vẫn còn tỉnh táo. Một trong những lính thủy Trung Hoa đã nện báng súng lên đỉnh đầu anh hầu như cùng lúc quả đánh điên khùng của anh nện vào dạ dày đối phương, gần cột sống. Cả hai đối thủ cùng đổ xuống sàn tàu, gã lính thủy quằn quại hớp từng hơi không khí, Giordino gần bất tỉnh.

Pitt, khi nhìn thấy bạn mình chỉ bị thương xoàng, đã ném cái áo khoác và hai cánh tay giả rồi cố dằn cơn đau, chạy về phía khẩu súng Oerlikon câm lặng, lẩm bẩm với chính mình. "Hai lần, mày phải tin tưởng như thế. Hai lần cũng tại chỗ đó". Anh đặt một bàn tay lên vết thương chỉ cách vài phân ngay bên trên vết thương cũ vẫn chưa tháo băng một bên hông, nơi anh đã bị trúng một viên đạn tại Hồ Orion. Bàn tay còn lại giữ khẩu súng máy anh đã lấy từ một gã lính thủy Trung Hoa đã chết.

Từ trí thuận lợi trên cánh đài chỉ huy, Cabrillo đứng mọc rễ trong lo sợ trước cảnh tượng không thể tin được lúc Pitt phớt lờ, với thái độ khinh thường, cơn mưa những đầu đạn ba mươi bảy ly vãi tới như điên từ chiếc tàu Chengdo, phạt ngang boong tàu *Oregon* như một lưỡi hái cắt cỏ. Anh nghe tiếng những đầu đạn rít qua bên trên anh và cảm nhận được sự điên loạn của chúng lúc chúng lướt qua chỉ cách gương mặt và cổ anh vài phân. Thật kỳ diệu, không một viên đạn nào chạm vào người Pitt suốt quãng đường đau khổ cùng cực lúc anh lao tới khẩu Oerlikon.

Trên nét mặt Pitt lúc này hoàn toàn không có một điểm nào thú vị để người ta nhìn ngắm. Đối với Cabrillo, gương mặt đó trông giống như một mặt nạ vô luân, báng bổ. Cặp mắt màu xanh lục long lanh cháy bỏng vì giận dữ và quả quyết. Đó là một vẻ mặt Cabrillo chẳng bao giờ có thể quên được. Anh chưa từng nhìn thấy một người đàn ông nào có thái độ xem thường cái chết một cách điên rồ như thế.

Cuối cùng, sau khi hoàn tất những gì có vẻ không thể, Pitt nâng khẩu súng máy lên và bắn nát những gì còn sót lại đã rách tả tơi của sợi cáp dẫn vào phòng kiểm soát hỏa lực, làm cho khẩu súng hai nòng được hoạt động tự do, thoát khỏi hệ thống điều khiển điện tử. Rồi anh lao vào phía sau khẩu súng và điều khiển nó bằng tay. Bàn tay phải của anh chộp lấy báng súng và cò súng đã được lắp sẵn nhưng chưa bao giờ dùng tới. Chiếc tàu *Oregon* cũ kỹ như hồi sinh, như một võ sĩ bị đòn chí tử lại chồm lên từ sàn đấu khi trọng tài đếm tới chín và bắt đầu ra đòn.

Đích nhắm của anh không phải là thứ Cabrillo chờ đợi. Thay vì vãi đạn vào đài chỉ huy, khẩu Oerlikon bắn với hỏa lực một ngàn

bốn trăm viên đạn mỗi phút về phía pháo tháp những khẩu một trăm ly đang nhắm và chuẩn bị tiêu diệt chiếc tàu chở hàng.

Dù có vẻ như đó là một hành động vô ích và tuyệt vọng - cơn bão những đầu đạn nhỏ chỉ rơi lộp độp và nảy thia lia khỏi cái pháo tháp bọc thép - Cabrillo vẫn nhận ra những gì Pitt định làm. Đúng là điên rồ, anh nghĩ, một hành động điên rồ đến độ phóng túng ngông cuồng để làm một việc không thể làm. Ngay cả khi có một chỗ tựa vững vàng để kềm giữ nòng súng, chỉ có một siêu xạ thủ mới có thể đặt được một viên đạn vào dưới họng súng của một khẩu súng đặt trong pháo tháp của một chiếc tàu nhấp nhô trên những đợt sóng ngầm. Nhưng Cabrillo đã không nghĩ đến hỏa lực khủng khiếp của khẩu Oerlikon dưới sự điều khiển của Pitt, anh cũng không nhận ra định luật quân bình thuộc về phía Pitt. Ba đầu đạn nối đuôi nhau chui vào họng khẩu súng chính giữa và quét xuống nòng của nó, đập vào đầu đạn vừa mới được lắp vào hộp cơ bấm khẩu một trăm ly, kích hoạt đầu nổ của trái đạn hầu như cùng lúc với thời điểm nó được bắn đi.

Trong một khoảnh khắc thời gian của địa ngục, trái đạn một trăm ly đồ sộ bốc cháy, gây ra một tiếng nổ nghe thật ấm áp bên trong khẩu đại pháo, xé toạc nòng súng như một cái hộp thiếc chứa quả bom anh đào ngày Bốn Tháng Bảy , ngay lập tức biến khẩu pháo thành một đống thép nham nhở. Rồi, như một hiệu lệnh, hai trái ngư lôi cuối cùng của tàu *Oregon* đâm vào thân tàu Cliengdo. Một trái, thật kỳ diệu, xuyên qua một lỗ thủng đã được trái ngư lôi tiền nhiệm của nó khoét sẵn, đi vào giữa chiếc tàu khu trục. Chiếc tàu chiến rùng mình lúc một tiếng gầm dữ dội thoát ra từ trong ruột của nó, tống thân chiếc tàu lên gần khỏi mặt nước. Một trái cầu lửa bùng lên, phủ trùm quanh chiếc tàu. Sau đó, giống như một con thú khổng lồ bị thương trí mạng, nó lại rùng mình và giẫy chết. Ba phút sau, nó biến mất giữa một tiếng rít vang dội và một cột khói đen uốn éo bốc lên rồi lẩn khuất vào bầu trời đêm, che khuất những vì sao.

Một đợt sóng mạnh quét qua tàu *Oregon*, và đợt thủy triều trồi lên tiếp theo sau đó do chiếc tàu chìm gây ra làm nó rung lắc như một vùng trên đất liền trong một trận động đất. Trên đài chỉ huy, Cabrillo đã không nhìn thấy hành động giẫy chết sau cùng của tàu Chengdo. Chỉ những giây trước khi Pitt khéo léo bắn hạ và biến nó thành một đống đổ nát bốc cháy, những khẩu súng nhẹ của chiếc tàu khu trục mới cùng hội tụ hỏa lực của chúng về phía đài chỉ huy tàu *Oregon* biến nó thành một gương sen những mảnh gỗ vụn và những mảnh kính vỡ nát như thể nó bị nện bởi một ngàn cái búa tạ lớn. Cabrillo có cảm giác không khí bị xé toạc chung quanh anh trong một bản hợp tấu những tiếng nổ. Hai cánh tay anh quơ quào trong không khí lúc anh bị hất văng ngược trở lại từ đài chỉ huy vào buồng lái. Anh rơi xuống sàn, nhắm nghiền đôi mắt và vòng hai cánh tay ôm quanh cái hộp la bàn bằng đồng và giữ chặt nó. Một đầu đạn đã xuyên qua bắp chân trái của anh, dưới đầu gối, nhưng Cabrillo không cảm thấy đau đớn. Rồi anh nghe một tiếng nổ khủng khiếp và có cảm giác không khí tràn mạnh tới, theo sau đó là sự yên lặng kỳ dị.

Trên boong tàu bên dưới, Pitt thả lỏng cò súng và đi trở lại, băng qua đống hỗn độn nhớp nhúa trên boong chứa hàng hóa. Anh đến cạnh Giordino và giúp bạn mình đứng lên. Giordino quàng một cánh tay quanh hông Pitt để giữ thân thể ổn định, rồi rút cánh tay lại và nhìn bàn tay đẫm máu. “Theo tôi, có vẻ như cậu vừa có thêm một lỗ thủng mới ở bên hông”.

Pitt cười nhăn nhở. “Lẽ ra tôi phải nhớ thọc ngón tay của tôi vào chỗ đó chứ”.

An tâm vì vết thương của Pitt không trầm trọng, Giordino chỉ về phía Seng và những người kia rồi nói, “Những anh chàng này bị thương nặng đấy, phải giúp họ thôi”.

“Hãy làm những gì cậu có thể để giúp họ cho tới khi bác sĩ của tàu có thể săn sóc họ”. Pitt nói, vừa nhìn lên đài chỉ huy đổ nát lúc này chỉ còn lại một đống những mảnh vụn. “Nếu Cabrillo vẫn còn sống, tôi sẽ tìm cách giúp cậu ta”.

Cái thang từ boong hàng hóa dẫn lên cánh đài chỉ huy đã bị bắn gãy, và Pitt phải leo theo đống thép vặn vẹo phía sau phần cấu trúc thượng tầng dẫn lên buồng lái. Bên trong là một

không khí yên tĩnh chết chóc. Những âm thanh duy nhất đến từ phòng máy do những động cơ phát ra và tiếng nước vỗ vào thân tàu, sau khi chiếc tàu bị trọng thương thoát khỏi quang cảnh nơi diễn ra trận đánh càng làm tăng thêm sự yên lặng kỳ dị. Pitt lặng lẽ đi vào đống đổ nát của quỉ sa tăng, bước trên những mảnh vụn dưới chân anh.

Không thấy xác viên hoa tiêu hoặc sĩ quan thứ nhất trong buồng lái - toàn bộ hệ thống hỏa lực tác chiến đều được điều khiển từ trung tâm kiểm soát đặt dưới boong tàu phía trước. Cabrillo đã một mình theo dõi và điều khiển trận đánh từ trên đài chỉ huy ít khi được dùng tới. Qua tình trạng nửa tỉnh nửa mê, anh thấy một bóng người lờ mờ đang đến gần và đẩy qua một bên những mảnh còn lại của cánh cửa vỡ. Rất khó khăn, anh cố ngồi lên. Một chân chịu đáp ứng, nhưng chân còn lại không động đậy. Những ý nghĩ của anh như lạc vào đám sương mù. Anh chỉ mơ hồ cảm nhận có ai đó cúi xuống và quì bên cạnh anh..

“Chân cậu bị nện mạnh đấy”, Pitt nói, vừa xé áo sơ mi của anh và buộc chặt trên vết thương để ngăn máu chảy ra. “Những chỗ khác thế nào ?”

Cabrillo đưa phần còn lại của cái tẩu thuốc bị gãy lên. “Lũ con hoang đó đã làm hỏng cái tẩu bằng cây tầm xuân bảnh nhất của tôi”.

“Còn may mắn chán, vì đó không phải là cái hộp sọ của cậu" .

Khi đã ngồi lên, Cabrillo nắm cánh tay Pitt. “Cậu đã giải quyết thật tốt đẹp. Tôi những tưởng cậu đã mua cho mình một cỗ quan tài lúc đó rồi chứ”.

“Chẳng ai báo cho cậu biết”, Pitt nói, vừa mỉm cười, “rằng tôi là một gã bất khả xâm phạm à. Phần lớn là nhờ cái áo giáp chống đạn cậu đã đề nghị tôi mặc đấy”.

“Chiếc tàu Cliengdo thế nào ?”

“Cho tới lúc này, nó đang nằm yên trong bùn trên đáy biển Trung Hoa”.

“Có ai sống sót từ chiếc tàu khu trục không ?”

“Ông Hanley đã tăng tốc tối đa những động cơ lúc bỏ đi. Tôi không nghĩ ông ấy có ý định quay trở lại nơi đó để tìm hiểu đâu".

“Chiếc tàu bị thiệt hại nhiều không ?” Cabrillo hỏi, đôi mắt bắt đầu tập trung lại.

“Trông như nó bị núi sập đè trúng vậy. Không có bất kỳ chỗ nào hư hỏng mà không mất vài tuần lễ để chữa lành đâu”.

“Số thương vong ?”

“Khoảng năm người, có thể sáu, kể cả cậu”, Pitt trả lời. “Không ai chết hoặc bị thương bên dưới những boong tàu mà tôi biết”.

“Tôi muôn cám ơn cậu”, Cabrillo nói. Anh có thể nhận biết sự yếu ớt của mình do bị mất máu và anh muốn được tiếp máu. “Cậu đã lừa được cả tôi lẫn bọn Trung Hoa xâm nhập lên tàu với hai bàn tay giả đưa lên không khí. Nếu cậu không lừa được chúng, tình hình có thể đã đảo ngược”.

“Chỉ là một mẹo vặt thôi mà”, Pitt nói, vừa siết chặt sợi dây ga-rô cầm máu trên bắp chân Cabrillo.

“Thần kinh phải vững lắm mới dám băng qua boong tàu dưới làn mưa đạn để sử dụng khẩu Oerlikon”.

Làm xong tất cả những gì anh có thể làm cho đến khi Cabrillo an toàn được đưa tới bệnh viện trên tàu, Pitt ngồi lại và ngắm nhìn người chủ tịch của chiếc tàu. “Tôi tin người ta gọi hiện tượng đó là chứng điên tạm thời”.

“Chưa hết”, Cabrillo nói giọng yếu ớt, “cậu đã cứu chiếc tàu và mọi người trên đó”.

Pitt mệt mỏi nhìn Cabrillo và mỉm cười. “Liệu tập đoàn công ty có thưởng cho tôi một món quà trong lần họp sắp tới của các chỉ huy tàu không ?”

Cabrillo định nói điều gì đó, nhưng anh dừng lại khi Giordino, theo sau là hai người đàn ông và một phụ nữ, bước vào buồng lái rách nát. “Cậu ta có tệ lắm không ?” Giordino hỏi.

“Ống chân như chỉ mành treo chuông”, Pitt nói. “Nếu bác sĩ phẫu thuật của tàu cũng tài giỏi và chuyên nghiệp như mọi người khác trên tàu này, tôi dám cá cậu ta có thể tiếp tục chạy nhảy như thường”.

Giordino nhìn qua vết thương rỉ máu thấm qua cái quần dài của Pitt tại bên hông. “có bao giờ cậu nghĩ đến chuyện vẽ mắt một con bò lên con lừa của cậu không ?”

“Tại sao bận tâm chứ ?” Pitt vặn vẹo với một tia sáng long lanh trong mắt anh. “Dù sao người ta cũng không bao giờ bỏ lỡ chuyện đó”.

20.

Điều mà hầu hết các du khách đến Hồng Kông không biết, số những hòn đảo chung quanh nó lên tới con số hai trăm ba mươi lăm. Nhìn từ mặt bên kia của khu kinh doanh hối hả bắc qua từ Cửu Long, những làng chài cũ kỹ và vùng quê khoáng đãng hiền lành được tô điểm thêm bởi những nông trại đẹp như tranh vẽ và những đền miếu cũ. Hầu hết những hòn đảo ở đây đều khó đến gần như Cheung Chau, Lamma và Lantan với mật độ dân số từ tám ngàn đến hăm lăm ngàn, và nhiều người vẫn chưa phải là cư dân.

Cách thành phố Aberdeen trên Vịnh Repulse sáu ki-lô-mét rưỡi về phía tây nam, đảo Tianan nhô lên từ vùng nước phía đông kênh Lamma, băng qua một con kênh hẹp từ quần đảo Stanley. Nó nhỏ, đường kính không hơn một ki-lô-mét sáu. Tại chỏm hòn đảo, nhô lên từ một doi đất cao hơn mặt biển sáu mươi mét, sừng sững một công trình kiến trúc đồ sộ tượng trưng cho sự giàu có và quyền lực, một sự phô bày rõ rệt thói kiêu ngạo tột cùng.

Nguyên đó là một đền thờ Lão Tử được xây năm 1789, gian giữa là điện thờ chính và ba điện thờ nhỏ hơn bao quanh, tất cả đều bị bỏ phế từ năm 1949. Đến năm 1990, nó được Qin Shang mua lại, kẻ trở nên bị ám ảnh bởi việc xây dựng một cung điện sẽ kích thích sự thèm muốn và ganh tị của bất kỳ nhà kinh doanh và chính khách giàu có nào trong vùng đông nam Trung Quốc.

Được che chắn bởi một bức tường cao và những cánh cổng được canh gác cẩn mật, những khu vườn kín đáo được thiết kế rất mỹ thuật và trồng những loại cây và hoa quí hiếm nhất thế giới. Những thợ thủ công bậc thầy sao chép lại những hoa văn của thiết kế cổ xưa. Những nghệ nhân khắp đất nước Trung Hoa được đưa tới để tái tạo lại điện thờ thành một nơi triển lãm nền văn hóa huy hoàng của người Trung Hoa. Kiến trúc hài hòa được giữ lại và tăng cường thêm để trưng bày kho tàng sưu tập nghệ thuật khổng lồ của Qin Shang. Những tác phẩm nghệ thuật thuần túy từ thời tiền sử Trung Hoa đến năm cuối triều đại nhà Minh, 1644, được săn lùng trong suốt ba chục năm đều được đưa về đây. Hắn cầu cạnh, phỉnh phờ và mua chuộc chế độ quan liêu bàn giấy của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa để bán cho hắn những tác phẩm nghệ thuật và cổ vật vô giá, bất kỳ kho tàng văn hóa nào hắn có thể đặt bàn tay lên.

Nhân viên của hắn lùng sục những nhà bán đấu giá lớn tại Âu châu và Mỹ châu, và săn lùng mọi bộ sưu tập tư nhân trên mọi lục địa để thu mua những đồ vật Trung Hoa quí hiếm. Qin Shang mua và mua với một thái độ cuồng tín làm kinh ngạc số bạn bè ít ỏi và những kẻ hợp tác làm ăn của hắn. Sau một thời gian thích hợp, những gì không thể mua được đều bị đánh cắp và được lén lút chuyển tới địa điểm của hắn. Những thứ không thể bày biện vì không đủ chỗ, hoặc bị ghi vào hồ sơ những đồ vật bị đánh cắp, hắn giấu trong những kho chứa hàng tại Singapore, không giữ tại Hồng Kông vì hắn không tin chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa lại không quyết định vào một ngày nào đó sẽ tịch thu những kho tàng của hắn vào tay họ.

Không như nhiều tay đại cự phú đương thời của hắn, Qin Shang không bao giờ phô trương một "kiểu cách sống của kẻ giàu và nổi tiếng". Từ lúc hắn xoay sở được đồng xu đầu tiên cho tới khi hắn có được tỉ đô la thứ ba, hắn không bao giờ ngưng làm việc để khuếch trương việc kinh doanh tàu bè phát đạt của hắn. Hắn cũng không chịu ngưng thói ngông cuồng sưu tầm những cổ vật của nền văn hóa Trung Hoa.

Khi hắn mua khu điện thờ, dự án đầu tiên của Qin Shang là mở rộng và in dấu chân hắn từ một cảng biển nhỏ lên tới những đền đài, như thế những vật liệu xây dựng và sau này là các tác phẩm mỹ thuật và các loại đồ gỗ gia dụng có thể được chở lên ngọn đồi cao dốc ngược bằng xe tải. Hắn còn rất muốn tái cấu trúc và thay đổi kiểu mẫu những đền đài và muốn tạo một ảnh hưởng gây kinh ngạc và không bao giờ kết thúc trong một khu dân cư riêng biệt để tích lũy những tác phẩm nghệ thuật mang tính văn hóa của một cá nhân, giống như Lâu đài Hearst tại San Simcon, bang California.

Phải mất năm năm từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc, trước khi những khu đất bên trong

những bức tường trở nên xanh tốt sum suê và việc trang hoàng nội thất những đền đài hoàn tất. Thêm sáu tháng trôi qua, trước khi các tác phẩm mỹ thuật và đồ gỗ gia dụng được đặt đúng chỗ. Cung điện chính trở thành nơi ở và khu liên hợp giải trí của Qin Shang, gồm cả một phòng chơi bi da trang hoàng lãng phí và một bể bơi thênh thang có cửa dẫn nước nóng vào ra nằm trong một khu đất hình tròn đường kính rộng đến một trăm mét. Trong khu liên hợp còn có hai sân quần vợt và một sân golf chín lỗ. Ba cung điện kia nhỏ hơn được cải biến thành những nhà khách lộng lẫy. Sau cùng, Qin Shang gọi nơi này là "Ngôi nhà của Tin Hau", nữ chủ nhân và nữ thần của những người đi biển.

Qin Shang là một kẻ theo chủ nghĩa cực đoan khi phải hoàn thành một công việc gì. Hắn không bao giờ ngưng việc tu chỉnh những cung điện được hắn yêu quí ngày càng hoàn mỹ hơn. Khu liên hợp có vẻ liên tục hoạt động trong lúc hắn vẫn tiếp tục tái thiết kế và bổ sung những chi tiết tốn kém làm phong phú thêm thành quả của hắn. Sự hoang phí thật khủng khiếp, nhưng hắn thừa thải tiền bạc để nuông chiều thói si mê của mình, số mười bốn ngàn tác phẩm mỹ thuật của Qin Shang là sự ghen tức của những Viện Bảo tàng khắp thế giới. Hắn liên tục bị bao vây bởi các đề nghị của những phòng trưng bày tranh tượng và những nhà sưu tập khác, nhưng Qin Shang chỉ mua, hắn không bao giờ bán.

Khi đã hoàn thành, "Ngôi nhà của Tin Hau" trông thật vĩ đại và lộng lẫy, lù lù ngó ra biển như một hồn ma canh giữ những bí mật của Shang.

Một lời mời thăm viếng "Ngôi nhà của Tin Hau" luôn luôn được đón nhận với niềm vui sướng lớn lao trong đám hoàng thân quốc thích Á châu và Âu châu, trong đám các lãnh tụ thế giới, những nhân vật xã hội, những cự phú tài chánh và những ngôi sao điện ảnh. Khách mời thường đến tại phi trường quốc tế Hồng Kông, tại đây, ngay lập tức họ được một trực thăng khổng lồ đưa tới một bãi đáp ngay bên ngoài khu liên hợp. Những viên chức cao cấp hoặc những viên chức của một bộ phận đặc biệt được chở tới trên một "cung điện nổi" dài sáu mươi mét - kích cỡ của một tàu du lịch nhỏ — do hắn tự tay thiết kế và hoàn thành tại xưởng đóng tàu riêng. Khi đến nơi, khách mời được tiếp đón bởi một đoàn những kẻ giúp việc sẽ hướng dẫn họ lên những chiếc xe hơi đắt tiền, đi một quãng ngắn đến nơi ngủ nghỉ dành cho họ. Ở đây, họ được cung cấp những người phục vụ hầu hạ riêng trong suốt thời gian họ lưu lại. Họ cũng được thông báo thời biểu ăn tối và được yêu cầu cho biết họ thích những món ăn hoặc loại rượu đặc biệt nào.

Thực sự kinh sợ trước tầm vóc và vẻ tráng lệ của những cung điện được tái tạo, những khách mời thư giãn trong những khu vườn, đi tha thẩn quanh những bể bơi hoặc đọc sách trong thư viện được điều hành bởi những thư ký có chuyên môn cao và được đặc biệt trang bị với những ấn phẩm mới nhất, những máy điện toán và những hệ thống thông tin dành cho giới doanh nhân và các viên chức chính phủ, giúp họ có thể duy trì các quan hệ với những văn phòng của họ khắp mọi nơi.

Những bữa ăn tối luôn trang trọng. Khách mời tập trung tại một tiền sảnh rộng thênh thang là một khu vườn nhiệt đới sum suê với những thác nước, những ao cá với vô số cá chép đủ màu sắc và một màn sương mù mùi thơm được lọc qua những tia nước trên trần. Các bà, để bảo vệ kiểu tóc của mình, ngồi dưới những chiếc dù bằng lụa nhuộm đủ màu sắc. Sau tuần rượu cocktail, họ tập trung trong gian khách sảnh lớn của cung điện được bài trí như một phòng ăn, và ngồi trong những cái ghế kếch sù chạm trổ cầu kỳ với những chân và tay ghế hình con rồng. Chén đũa được dành cho khách phương đông, những dĩa ăn và dao nĩa dành cho khách phương tây, tất cả đều bằng vàng. Thay vì dùng bàn ăn dài hình chữ nhật theo lối cổ truyền với chủ nhân ngồi tại đầu bàn, Qin Shang thích dùng một bàn ăn hình vành khăn lớn với những khách khứa thoải mái ngồi chung quanh vành ngoài. Một lối đi hẹp được cắt tại một phần hình vành khăn để cho những cô gái Trung Hoa xinh đẹp, mảnh khảnh trong những bộ áo sườn xám bằng lụa xẻ hai bên cao tới bắp đùi bó sát thân thể đi lại phục vụ những món ăn Trung Hoa một cách dễ dàng từ bên trong bàn ăn. Đối với đầu óc ưa bày vẽ của Qin Shang, đây là cách phục vụ thích hợp hơn lối phục vụ cổ truyền là đưa thức ăn qua vai người khách.

Sau khi mọi người đã ngồi yên chỗ, Qin Shang xuất hiện trong một thang máy trồi lên qua sàn phòng. Hắn thường mặc áo dài Trung Hoa bằng lụa đắt tiền, loại áo thường dùng cho quan

lại cao cấp và ngồi trên một cái ngai cổ, cao hơn những ghế dành cho khách năm phân, bất chấp địa vị hoặc quốc tịch cua họ. Qin Shang hành động như thể mỗi bữa ăn đều là một dịp kỷ niệm và hắn là hoàng đế.

Không ai ngạc nhiên khi hàng ngũ khách mời quí trọng từng phút của một bữa ăn được thực hiện thật thanh lịch, thực sự còn hơn cả một lễ lạc. Sau bữa ăn, Qin Shang đưa họ lên một rạp hát bóng sang trọng, tại đây họ được xem những phim truyện mới nhất đến từ khắp nơi trên thế giới. Họ ngồi trong những ghế bọc nhung mềm mại và đeo những cặp tai nghe thông dịch những câu thoại sang ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Lúc kết thúc chương trình, cũng vừa đúng nửa đêm. Một bữa ăn buffet nhẹ được dọn ra, và các khách mời hòa lẫn với những câu chuyện trao đổi nhau trong lúc Qin Shang rút vào một phòng sinh hoạt riêng với một hoặc hai người khách được chọn để đàm luận về những thị trường thế giới hoặc để đàm phán công việc làm ăn.

Tối nay, Qin Shang yêu cầu sự có mặt của Zhu Kwan, một trí thức sáu mươi bảy tuổi, nhà sử học được kính trọng nhất tại Trung Quốc. Kwan là một người thấp bé với gương mặt lúc nào cũng tươi cười, đôi mắt màu nâu với hai mí mắt nặng nề. Ông ta được mời ngồi trong một cái ghế bằng gỗ bọc nệm dày chạm trổ hình những con sư tử và được tiếp một ly rượu mạnh làm từ quả đào sản xuất từ triều đại nhà Minh.

Qin Shang mỉm cười. “Tôi xin cám ơn ông vì đã đến đây, thưa ông Zhu Kwan”.

“Tôi đầy lòng biết ơn vì lời mời của ông”, Zhu Kwan nhã nhặn trả lời. “Thật là một vinh dự lớn lao khi được làm khách mời trong tòa nhà lộng lẫy của ông”.

“Ông là người có thẩm quyền cao nhất của đất nước chúng ta về cổ sử và văn hóa Trung Hoa. Tôi thỉnh cầu sự có mặt của ông vì tôi muốn được gặp và trao đổi với ông một vụ đầu tư có nhiều khả năng thành công”.

“Tôi hiểu là ông muốn tôi làm công việc khảo sát ?"

Qin Shang gật đầu. “Đúng thế*.

“Tôi có thể phục vụ bằng cách nào ?”

“Ông đã bao giờ nhìn thấy rõ một trong những kho tàng của tôi chưa ?”

“Có đấy”, Zhu Kwan trả lời. “Đó là một niềm vui hiếm hoi của tôi, một nhà sử học, khi được nghiên cứu những tác phẩm nghệ thuật nguyên thủy vĩ đại nhất của đất nước. Tôi không nghĩ lại có rất nhiều mảnh quá khứ của chúng ta vẫn tồn tại. Tôi nghĩ phần lớn đã thất lạc. Những lò đốt trầm lộng lẫy bằng đồng dát vàng và đá quí từ triều đại nhà Chu, những chiếc ngựa dùng để đánh trận bằng đồng với phu xe bằng người thật và bốn con ngựa từ triều đại nhà Hán...”

“Đồ giả đấy, toàn là bản sao cả”, Qin Shang đột ngột phun ra, tỏ vẻ đau khổ. “Những gì ông xem là các tác phẩm bậc thầy của tổ tiên chúng ta đều được tái tạo từ những bức ảnh chụp những tác phẩm nguyên thủy”.

Zhu Kwan vừa kinh ngạc vừa vỡ mộng cùng lúc. “Trông hoàn hảo đến thế kia mà, tôi hoàn toàn bị lừa rồi”.

“Sẽ không có chuyện đó nếu ông có đủ thời giờ để nghiên cứu chúng trong những điều kiện của phòng thí nghiệm”.

“Những thợ thủ công của ông thật phi thường. Cũng giàu kỹ năng như những nghệ nhân từ một ngàn năm trước. Trên thị trường ngày nay, những tác phẩm được đặt hàng của ông phải giá bằng cả một gia tài”.

Qin Shang ngồi phịch xuống trong cái ghế đối diện với Zhu Kwan. “Đúng, nhưng hàng tái tạo không thể vô giá như đồ vật chính cống. Điều đó giải thích tại sao tôi vui mừng khi ông chấp nhận lời mời của tôi. Những gì tôi muốn ông làm là lập một bảng kiểm kê về những kho tàng mỹ thuật được biết đã xuất hiện trước năm 1948, nhưng đã mất tích từ năm đó”.

Zhu Kwan nhìn hắn không chớp mắt. “Ông đã chuẩn bị một số tiền rất lớn để trả cho một danh sách cỡ đó chứ ?".

“Tôi đã”.

“Vậy ông sẽ có một bản kiểm kê hoàn chỉnh ghi từng khoản của mọi kho tàng mỹ thuật được biết và đã biến mất từ năm mươi đến sáu mươi năm qua trước cuối tuần này. Ông muốn nó được giao ở đây hay tại văn phòng của ông ở Hồng Kông ?”

Qin Shang nhìn ông già với ánh mắt chế nhạo. “Đó là một cam kết không thực tế. Ông tin chắc có thể đáp ứng yêu cầu của tôi trong một thời gian quá ngắn ngủi như vậy à ?”

“Tôi đã tích lũy bản mô tả chi tiết về những kho tàng trong một thời gian khoảng ba mươi năm”, Zhu Kwari giải thích. “Đó là một công việc thuộc về tình yêu tôi dành cho thú vui cá nhân của mình. Tôi chỉ cần vài ngày để sắp xếp nó theo một thứ tự có thể đọc được. Như thế ông có thể sử dụng nó dễ dàng”.

“Tôi đã không nhầm khi nhờ ông giúp, và tôi không phải là kẻ yêu cầu giúp đỡ mà không nghĩ đến sự đền bù xứng đáng”.

“Tôi sẽ không nhận tiền bạc, nhưng có một điều kiện”.

“Ông cứ nói”'.

“Tôi chỉ yêu cầu ông sử dụng tiềm lực kinh tế khổng lồ của mình với một nỗ lực nhằm xác định vị trí những kho tàng bị thất lạc để chúng có thể trở lại với dân tộc Trung Hoa một ngày nào đó rất gần”.

Qin Shang trân trọng gật đầu. “Tôi hứa sẽ dùng mọi phương tiện của mình. Dù tôi chỉ mất mười lăm năm so với ba mươi năm nghiên cứu của ông, tôi rất tiếc phải nói rằng công việc của tôi chẳng tiến triển bao nhiêu. Sự bí ẩn vẫn dày đặc chẳng khác gì sự biến mất tăm tích của bộ xương Người Bắc Kinh.

“Ông không tìm thấy đầu mối nào sao ?” Zhu Kwan hỏi.

“Chìa khóa độc nhất dẫn tới một giải pháp hứa hẹn mà các nhân viên của tôi tình cờ phát hiện là một chiếc tàu mang tên *Công Chúa Dou Wan*”.

“Tôi biết rõ chiếc tàu này. Tôi và cha mẹ tôi đã đến Singapore trên chiếc tàu đó lúc tôi còn là một đứa bé. Nó là một chiếc tàu tuyệt vời. Theo như tôi còn nhớ, nó là tài sản của hãng tàu Canton. Đích thân tôi đã truy tìm đầu mối về việc mất tích của nó mấy chục năm trước. Nó có liên quan gì với những kho tàng bị thất lạc ?”

“Ngay sau khi Tưởng Giới Thạch cướp đoạt những viện bảo tàng quốc gia và những bộ sưu tập tư nhân về các tác phẩm mỹ thuật của tổ tiên chúng ta, chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* lên đường và đến một địa điểm không ai biết. Nó không bao giờ đến nơi đó. Nhân viên của tôi không thể theo dấu bất kỳ một nhân chứng nào tận mắt chứng kiến. Có vẻ như nhiều người trong bọn họ cũng mất tích trong những trường hợp bí mật. Không một nghi vấn nào trong những ngôi mộ vô danh liên quan tới Tưởng Giới Thạch, kẻ không muốn bất kỳ bí mật nào của chiếc tàu sẽ dẫn tới những người Cộng sản”.

“Ông nghĩ Tưởng Giới Thạch đã tìm cách chuyển những kho tàng ra khỏi đất nước trên chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* à ?”

“Sự trùng hợp và những sự cố lạ lùng buộc tôi phải tin như

thế".

“Điều đó có thể giải đáp nhiều câu hỏi. Những ghi chép duy nhất tôi có thể tìm thấy về chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* gợi ý rằng nó đã bị lạc trên đường đi tới Singapore”.

“Thực ra, dấu vết của nó kết thúc tại một nơi nào đó trên biển phía tây Chile, tại đây, một tín hiệu cầu cứu được báo cáo đã nhận được từ một chiếc tàu tự xưng là *Công Chúa Dou Wan* trước khi nó chìm với tất cả những gì có trên tàu trong một trận bão dữ dội”.

“Ông đã làm rất tốt, thưa ông Qin Shang”, Zhu Kwan nói. “Có lẽ cho tới lúc này, ông đã giải quyết được bài toán hóc búa ?”

Qin Shang lắc đầu với dáng thất vọng. “Nói dễ hơn làm. Có lẽ nó đã chìm tại một vùng nước nào đó trong một khu vực sáu trăm ki-lô-mét vuông. Một người Mỹ sẽ so sánh điều đó với việc tìm một cây kim trong một đống rơm đấy”.

“Đây không phải là một vụ tìm kiếm để rồi bỏ cuộc vì quá khó khăn. Một cuộc săn lùng phải được chỉ đạo đàng hoàng. Hầu hết những kho tàng quốc gia vô giá của chúng ta phải được tìm thấy”.

“Tôi đồng ý. Điều đó nói lên tại sao tôi đóng một chiếc tàu thám hiểm và nghiên cứu chỉ để dùng vào mục đích này. Đoàn thủy thủ trục vớt của tôi đã lùng sục khắp khu vực đó suốt sáu tháng nay nhưng vẫn chưa tìm được một chỉ dẫn nào về một chiếc tàu chìm nằm trên đáy biển phù hợp với kích thước và mô tả về chiếc *Công Chúa Dou Wan*”.

“Tôi cầu mong ông sẽ không bỏ cuộc", Zhu Kwan trịnh trọng nói, “để việc phát hiện và đem về những tác phẩm mỹ thuật được triển lãm tại những viện bảo tàng và những phòng chưng bày tranh tượng của nhân dân sẽ khiến ông trở thành "bất tử”.

“Đó là lý do tôi mời ông đến đây đêm nay. Tôi mong ông sẽ nỗ lực tối đa trong việc tìm kiếm một đầu mối dẫn tới địa điểm cuối cùng của chiếc tàu. Tôi sẽ hậu tạ cho bất luận tin tức nào ông tìm được”.

“Ông là một người yêu nước thực sự vĩ đại, thưa ông Qin Shang”.

Nhưng mọi mong đợi của Zhu Kwan về Qin Shang như một người yêu nước cao cả của dân tộc Trung Hoa đã nhanh chóng tan biến. Qin Shang nhìn nhà sử học và mỉm cười. “Tôi hoàn thành sự giàu có và quyền lực lớn lao cho cuộc sống cá nhân tôi. Tôi không tìm kiếm để trở nên bất tử. Tôi làm chuyện đó vì tôi không thể chết mà không hoàn thành tâm nguyện. Tôi sẽ không bao giờ nghỉ ngơi cho đến chừng nào những kho tàng được tìm thấy và được đem về”.

Bức màn che đậy những ý đồ đen tối của Qin Shang đã bị bóc trần. Gã tỉ phú chẳng hề là một người đạo đức. Nếu hắn đủ may mắn để tìm thấy chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* và sổ hàng hóa vô giá của nó, thì hắn đã nuôi mọi ý định sẽ giữ kho tàng đó cho mình. Tất cả, bất kể đó là một món hàng lớn hay nhỏ, sẽ trở thành một phần của bộ sưu tập bí mật dành cho Qin Shang thưởng ngoạn.

***

Qin Shang đang nằm trên giường nghiên cứu những phúc trình tài chánh trong đế quốc kinh doanh trải rộng khắp nơi của hắn thì điện thoại đặt cạnh giường ngủ của hắn đổ chuông thật êm. Không như hầu hết những đàn ông độc thân trong vị thế của mình, hắn thường ngủ một mình. Hắn ngưỡng mộ phụ nữ, và chỉ gọi một người đến mỗi khi hắn cảm thấy ham muốn. Công việc kinh doanh và tài chánh mới thực sự là nỗi đam mê của hắn.

Hắn quan niệm việc hút thuốc và uống rượu chỉ lãng phí thời giờ. Sự cám dỗ cũng thế. Hắn rất nguyên tắc trong những việc công cộng. Hắn cảm thấy thất vọng đối với những đàn ông quyền lực và giàu có lại lãng phí bản thân họ cho việc tiêu xài hoang phí và chuyện trác táng.

Hắn nhấc điện thoại lên. “Vâng ?”

“Ông bảo tôi có thể gọi ông vào bất cứ giờ nào trong đêm”, giọng nói của Su Zhong, thư ký riêng của hắn, vọng ra.

“Ừ, ừ”, hắn kiên nhẫn trả lời dù chuỗi suy nghĩ bị gián đoạn. “Báo cáo sau cùng về chiếc tàu United States thế nào ?”

“Nó rời cầu tàu lúc bảy giờ ba mươi tối nay. Tất cả hệ thống tự động của nó hoạt động bình thường. Trừ trường hợp gặp bão lớn giữa biển, nó sẽ đến Panama đúng thời gian qui định”.

“Có một đoàn thủy thủ sẵn sàng lên tàu để đưa nó qua kênh đào chứ ?”

“Đã chuẩn bị tất cả ạ”, Su Zhong trả lời. “Một khi chiếc tàu vào vùng biển Caribbe, đoàn thủy thủ sẽ cài lại hệ thống tự động cho chuyến đi của nó đến Sungari và xuống hàng”.

“Có báo cáo gì về bọn xâm nhập tại xưởng đóng tàu không ?”

“Chỉ nói đó là một chiến dịch rất chuyên nghiệp, sử dụng cả một tàu ngầm cao cấp”.

“Còn toán an ninh dưới nước của tôi ?”

“Đã tìm thấy xác của họ. Không ai sống sót. Hầu hết có vẻ đã chết vì bị chấn động. Chiếc

xuống tuần tra được tìm thấy tại khu đóng tàu trong cảng Authority, nhưng thủy thủ đoàn mất tích".

"Chiếc tàu vận tải treo cờ Iran đã thả neo gần xưởng đóng tàu... nó bị xâm nhập và khám xét phải không ?"

"Tên của nó là *Oregon*. Nó khởi hành ngay trước mũi chiếc United States. Theo những nguồn tin của chúng ta tại Bộ Hải quân, nó bị bắt kịp bởi thuyền trưởng Yu Tien của tàu hành khách Chengdo theo lệnh của ông. Thông điệp cuối cùng của ông ta bảo rằng chiếc tàu vận tải đã dừng lại và ông ta đang phái một toán lính thủy lên khám xét nó".

"Sau đó không có tin tức gì của Yu Tien à ?" Qin Shang hỏi.

"Chỉ có sự im lặng".

"Có lẽ toán lính thủy lên tàu đã tìm thấy chứng cứ buộc tội chúng và ông ta đã bắt giữ chiếc tàu và bí mật quản thúc thủy thủ đoàn".

"Chắc chắn như vậy, không thể khác được", Su Zhong tán đồng.

"Cô có gì thêm cho tôi không ?"

"Nhân viên của ông cũng hỏi tên gác tại cổng chính đã yêu cầu ba gã đàn ông đó trình giấy tờ. Một trong ba gã này mặc đồng phục sĩ quan an ninh, đã xuất trình giấy tờ ăn cắp, và cả bọn vào khu đóng tàu trong một chiếc Rolls-Royce. Họ nghĩ chúng lái thẳng tới chiếc tàu United States, nhưng chuyện này chỉ được xác nhận từ lúc tất cả bọn gác được lệnh rời khỏi cầu tàu ngay trước lúc chiếc tàu khởi hành".

"Tôi muốn những câu trả lời", Qin Shang giận dữ nói. "Tôi muốn biết tổ chức nào đang chõ mũi dò la những chiến dịch của tôi. Tôi muốn biết kẻ nào đứng sau vụ xâm nhập và những cái chết của các nhân viên an ninh của tôi".

"Ông có cần Pavel Gavrovich chỉ huy cuộc điều tra không ?" Su Zhong hỏi.

Qin Shang suy nghĩ một lúc. "Tôi muốn anh ta tập trung vào việc loại bỏ Dirk Pitt".

"Báo cáo cuối cùng cho biết Pitt đang có mặt tại Manila".

"Philippines à ?" Qin Shang nói, thái độ bình tĩnh của hắn vuột mất. "Pitt đang có mặt tại Philippines, chỉ cách Hồng Kông hai giờ bay phải không ? Tại sao không ai báo cho tôi biết chuyện này chứ ?"

"Tin tức chỉ đến từ Gavrovich khoảng một giờ trước. Anh ta bám theo Pitt đến một khu đóng tàu tại Manila, ở đây hắn và gã bạn đồng hành là Albert Giordino được xem như đã lên một chiếc tàu chở hàng của Iran".

Giọng nói của Qin Shang trở nên bình tĩnh và hung dữ. "Vẫn là chiếc tàu vận tải của Iran đã tìm cách thoát khỏi chiếc United States chứ gì ?"

"Chỉ là một trùng hợp tương đối chưa được xác định", Su Zhong nói. "Nhưng mọi chỉ dẫn đều gợi ý chúng là một và đúng chiếc tàu đó".

"Dù sao Pitt cũng liên quan đến vụ này. Với tư cách là giám đốc các dự án đặc biệt của NUMA - thì rõ ràng hắn có thể điều khiển và lái một chiếc tàu ngầm. Nhưng NUMA có thể được lợi ích gì trong những chiến dịch của tôi chứ ?"

"Chuyện hắn can dự tại Hồ Orion có vẻ là do tình cờ", Su Zhong nói. "Nhưng bây giờ có lẽ hắn làm việc cho một cơ quan điều tra khác của Hoa Kỳ, như Cục Nhập tịch và Nhập cư, hoặc CIA chẳng hạn".

"Rất có thể", Qin Shang gật gù, vẻ thù địch ngấm ngầm lộ ra trong giọng nói của hắn. "Gã hiểm độc này đã chứng tỏ hắn đáng sợ hơn nhiều so với những gì tôi từng nghĩ". Vài giây trôi qua trong im lặng, rồi hắn nói, "Hãy báo cho Gavrovich rằng hắn được trọn quyền và không bị hạn chế về tiền bạc để bóc trần và chận đứng bất kỳ chiến dịch bí mật nào nhằm chống lại Tập đoàn Hàng hải Qin Shang".

"Còn Dirk Pitt ?"

"Bảo Gavrovich hoãn lại việc giết Pitt cho tới khi hắn quay lại".

“Quay lại Manila ?”

Qin Shang thở gấp, miệng hắn mím thành một vạch màu trắng. “Không, khi hắn quay lại Washington”.

“Bằng cách nào ngài biết chắc chắn hắn sẽ về thẳng thủ đô Hoa Kỳ ?”

“Không như cô, Su Zhong, một người có thể đọc con người qua những tấm ảnh, tôi nghiên cứu tiểu sử gã này từ lúc hắn sinh ra cho tới khi hắn phá hoại chiến dịch của tôi tại Hồ Orion. Hãy tin tôi khi tôi bảo hắn sẽ về nhà của hắn khi có cơ hội đầu tiên”.

Su Zhong khẽ nhún vai, biết rõ chuyện gì sắp xảy ra. “Ông muốn nói đến cái nhà chứa máy bay, ở đó hắn sống với bộ sưu tập xe hơi cổ phải không ?”

“Chính xác”, Qin Shang rít lên như một con rắn. “Pitt sẽ chứng kiến trong nỗi kinh hoàng khi nhìn những chiếc xe quí hiếm của hắn tàn rụi trong đống lửa. Thậm chí tôi có thể quyết định giờ giấc và nhìn hắn chết cháy với những chiếc xe”.

“Thời gian biểu của ông không nói đến việc ông có mặt tại Washington vào tuần sau. Lịch trình cho thấy ông sẽ tiếp xúc các giám đốc công ty của ông tại Hồng Kông và các viên chức chính phủ tại Bắc Kinh”.

“Hoãn những vụ đó lại”, Shang nói, kèm theo một cái vẫy tay lạnh lùng. “Lên kế hoạch những cuộc tiếp xúc với các bạn tôi tại Quốc hội. Cũng sắp xếp một cuộc gặp mặt với Tổng thống. Đó là lúc tôi làm dịu lại bất kỳ những nghi ky nào họ có thể có về Sungari”. Hắn dừng lại và cặp môi mím thành một nụ cười nham hiểm. “Vả lại, tôi nghĩ mọi chuyện sẽ thuận lợi hơn khi Sungari trở thành cảng đầu tiên của tôi tại Bắc Mỹ”.

21.

Lúc mặt trời mọc, chiếc tàu *Oregon* đang lao qua một vùng biển yên tĩnh, dưới bầu trời trong xanh với một vận tốc ba chục hải lý. Với những khoang chứa nước dằn tàu được bơm cạn để nâng thân tàu lên cao trong nước nhằm giảm bớt sức kéo, nó tạo ra một quang cảnh lạ lùng với đuôi tàu chúc sâu xuống trong nước sủi bọt trắng xóa vì những chân vịt tàu quay tít, mũi tàu ngóc cao gần như rời khỏi những máng của những đợt sóng trước khi đẩy ngọn sóng cuộn tròn tiếp theo sang một bên. Vào ban đêm, boong hàng hóa đã được dọn sạch những mảnh vụn trong lúc vị bác sĩ phẫu thuật của tàu làm việc không ngừng nghỉ để băng bó những vết thương và xử lý những người bị thương nặng. Tàu *Oregon* chỉ mất một người, kẻ rủi ro bị những mảnh từ đầu đạn một trăm ly văng trúng đầu khi nó dập trúng phần cấu trúc thượng tầng ở đuôi tàu và phát nổ. Không người bị thương nào tỏ ra khó tính. Viên bác sĩ cũng tìm cách cứu những lính thủy Trung Hoa. Hai sĩ quan đã chết bị ném xác xuống biển cùng những kẻ đã chết khác.

Những phụ nữ phục vụ trên tàu *Oregon* nhanh chóng trở thành những thiên thần nhân đức, phụ giúp vị bác sĩ chăm sóc những người bị thương. Vận rủi của Pitt vẫn chưa chịu buông tha anh, thay vì là một nữ y tá hấp dẫn băng bó vết thương bên hông của anh, người săn sóc anh lại là người lo việc cung cấp nhu cầu trên tàu - danh hiệu thực sự của cô này trong cấu trúc tổ chức của Cabrillo là người phối hợp việc tiếp liệu và hậu cần - cô ta đứng cao đến một mét tám mươi ba và nặng chín mươi ki- lô-gam. Tên cô là Monica Crabtree, và cô tỏ ra rất hoạt bát và đảm đang lúc họ đến.

Sau khi hoàn tất công việc, Monica Crabtree vỗ lên đuôi tóc ló ra của anh. “Xong cả rồi. Và tôi có thể nói ông có mái tóc rất đẹp”.

“Tại sao”, Pitt nói, vừa kéo quần lên, “phụ nữ cứ luôn lấn lướt tôi chứ ?”

“Vì chúng tôi thừa thông minh để nhìn xuyên qua vẻ bề ngoài rắn rỏi như thép của ông và biết rõ bên trong là một trái tim đa cảm đần độn đang đập”.

Pitt nhìn cô chăm chú. “Cô biết xem chỉ tay, hay chính xác hơn, biết xem tóc không ?”

“Không, nhưng tôi là một chuyên gia bói bài ta-rô đấy”. Crabtree dừng lại và mỉm cười với anh. “Thỉnh thoảng hãy đến khu của tôi và tôi sẽ xem bói cho ông”.

Pitt có cảm giác ngán ngẩm đến tận cổ. “Rất tiếc, chuyện biết được tương lai sẽ làm dạ dày của tôi đảo lộn đấy”.

***

Pitt khập khiễng bước qua cánh cửa mở, đi về phía cabin của chủ tịch. Cabrillo đang nằm trên cái giường thông thường đồ sộ, đầu giường chạm trổ cầu kỳ, hiệu Balinese, vải trải giường màu xanh lục. Những cái chai trên một giá gỗ chứa những chất lỏng trong suốt chảy vào người anh qua những ống dẫn. Trông Cabrillo có vẻ khỏe mạnh khi anh nửa nằm nửa ngồi dựa lưng vào những gối độn bông, vừa đọc những báo cáo về sự thiệt hại vừa bập tẩu thuốc. Pitt đột nhiên cảm thấy buồn rầu khi trông thấy cái chân bị cưa cụt phía dưới đầu gối của Cabrillo. Khúc chân cụt còn lại đặt trên một cái gối, một vệt màu đỏ lan rộng trên miếng băng.

“Rất tiếc về cái chân cậu”, Pitt nói. “Tôi đã hy vọng ông bác sĩ phẫu thuật bằng cách nào đó đã có thể gắn nó liền lại chứ”.

“Một ý nghĩ đầy thiện chí”. Cabrillo nói với thái độ lì lợm "Xương đã vỡ vụn và ông bác sĩ không thể làm nó dính lại”.

“Thật vô nghĩa khi hỏi cậu cảm nghĩ thế nào. Trên thân thể cậu hình như chỗ nào cũng bị trúng đạn”.

Cabrillo gật đầu về phía cái chân cụt của anh. “Không tệ lắm đâu. Ít nhất thì nó cũng cụt

dưới đầu gối. Cậu nghĩ trông tôi sẽ như thế nào với một cái chân giả ?"

Pitt nhìn xuống và nhún vai. "Một cách nào đó, tôi không thể hình dung chủ tịch một chiếc tàu lại nhảy giậm chân trên boong tàu như những tên cướp biển phóng đãng".

"Tại sao không chứ ? Đó là hiện thân của tôi mà".

"Rõ ràng", Pitt nói, vừa mỉm cười, "là cậu không cần bất kỳ sự thương hại nào".

Pitt ngồi vào một cái ghế đặt cạnh giường. "Tôi nghe nói đã ra lệnh đi vòng qua ngã Philippines".

Cabrillo gật đầu. "Cậu nghe đúng đấy. Mọi cánh cửa địa ngục chắc chắn sẽ bị đập vỡ nát khi bọn Tàu biết tôi đánh chìm một trong những chiếc tàu hành khách của chúng cùng với thủy thủ đoàn của nó. Chúng sẽ dùng mọi thủ đoạn ghi chép trong những cuốn sách ngoại giao để bắt giữ chúng ta và tịch thu chiếc tàu ngay phút đầu tiên khi chúng ta vào tới Manila".

"Vậy chúng ta sẽ đến đâu ?"

"Đảo Guam", Cabrillo trả lời. "Chúng ta sẽ an toàn trong địa phận của Hoa Kỳ".

"Tôi hối tiếc sâu sắc về cái chết và những người bị thương trong nhóm thủy thủ của cậu và những thiệt hại của chiếc tàu *Oregon*", Pitt thành thực nói. "Lỗi lầm này đè nặng lên vai tôi. Nếu tôi không nài nỉ cậu trì hoãn việc khởi hành từ Hồng Kông để lục soát bên trong chiếc tàu hành khách, chiếc tàu của cậu có thể vẫn còn nguyên vẹn".

"Lỗi lầm ư ?" Cabrillo nói, giọng dứt khoát. "Cậu nghĩ cậu là nguyên nhân của tất cả những gì vừa xảy ra ? Đừng tâng bốc bản thân như thế chứ. Dirk Pitt mà có thể ra lệnh cho tôi lén lút lục soát chiếc tàu United States à ? Tôi đã có một hợp đồng với chính phủ Hoa Kỳ để hoàn thành một nhiệm vụ. Mọi quyết định, liên quan tới việc lục soát hoàn toàn là của tôi và chỉ một mình tôi là người chịu trách nhiệm".

"Cậu và thủy thủ đoàn của cậu đã trả một cái giá quá đắt".

"Có thể như vậy, nhưng tập đoàn cũng được tưởng thưởng rất nhiều trong vụ này. Thực ra, chúng tôi đã được bảo đảm có một món quà béo bổ".

"Tuy nhiên..."

"Tuy nhiên, chết tiệt. Lẽ ra nhiệm vụ đã nát bét nếu cậu và Giordino đã không hành động như các cậu vừa làm. Với một ai đó, tại một nơi nào đó trong những căn phòng được kính trọng như thần thánh của những cơ quan tình báo của chúng ta, thông tin này sẽ được xem như chuyện sinh tử đối với lợi ích quốc gia đấy".

"Tất cả những gì chúng ta thực sự biết được", Pitt nói, "là một chiếc tàu hành khách trước đây, bị rút ruột sạch sẽ mọi trang thiết bị và thuộc quyền sở hữu của một kẻ gây tội ác thuộc loại sừng sỏ, đang vượt biển dù không có thủy thủ đoàn, hướng đến một cảng biển tại Hoa Kỳ cũng do kẻ gây tội ác đó làm chủ".

"Tôi có thể nói đó là cả một kho tin tức đấy".

"Liệu có tốt không, nếu chúng ta tìm hiểu động cơ phát sinh sự kiện này ?"

"Tôi tin, cậu sẽ tìm thấy câu trả lời khi cậu về tới Hoa Kỳ".

"Có thể chúng ta sẽ không biết rõ điều gì chừng nào Qin Shang chưa ló bàn tay hắn ra".

"Hãng Ancient Mariner về Mying Dutchman có những thủy thủ đoàn là những bóng ma".

"Phải, nhưng đó là trong những chuyện phim cổ điển"

Cabrillo đặt tẩu thuốc trong cái gạt tàn, anh bắt đầu, trông có vẻ mệt mỏi, "giả thuyết của tôi về việc chiếc United States làm nổ tung kênh đào Panama có thể đứng vững, nếu cậu tìm thấy những ống khói của nó nhét đầy thuốc nổ".

"Giống như chiếc tàu khu trục cũ theo hợp đồng cho thuê trong vụ đột kích bằng đặc công tại Thành phố Saint Nazaire của Pháp trong Thế chiến II", Pitt nói.

"Chiếc Campbettoivn, nếu tôi nhớ không lầm. Người Anh chất nhiều tấn thuốc nổ rồi nhét nó vào cầu tàu khổng lồ tại xưởng đóng tàu Saint Zazaire khiến bọn Đức quốc xã không thể

dùng nó để trang bị lại chiếc Tirpitz. Với sự hỗ trợ của một thiết bị định giờ, nó đã nổ tan tành nhiều giờ sau đó, tiêu hủy cầu tàu và sát hại hơn một trăm đảng viên Đức quốc xã đã đến ngắm nghía nó".

"Cậu phải cần đến nhiều toa xe lửa chở đầy chất nổ để làm nổ tung một chiếc tàu có kích thước của chiếc United States và mọi thứ trong vòng một dặm chung quanh nó".

"Qin Shang có đủ khả năng làm mọi chuyện. Liệu hắn có thể đặt bàn tay lên một trái bom nguyên tử không nhỉ ?"

"Giả dụ hắn có thể thì sao ?" Pitt gợi ý. "Mục đích cao nhất của hắn là gì ? Ai có thể phung phí một trái bom nguyên tử, nếu không vì muốn đạt một mục đích rất quan trọng ? Hắn có thể đạt được gì sau khi san bằng San Francisco, New York hoặc Boston chứ ? Tại sao phung phí nhiều triệu đô la để biến đổi một chiếc tàu hành khách ba trăm mét thành một chiếc tàu đánh bom trong khi hắn có thể sử dụng bất kỳ chiếc tàu nào trong cả ngàn chiếc cũ kỹ lỗi thời ? Không, Qin Shang không phải là một tên khủng bố cuồng tín. Tôn giáo của hắn là sự thống trị và tham vọng. Bất luận dự định lớn lao nào của hắn, thì đó vẫn là đường lối vòng vèo, sáng chói, một dự định mà cậu và tôi không thể nghĩ ra trong một triệu năm".

"Cậu nói đúng", Cabrillo thở dài. "Hủy diệt một thành phố và giết hàng ngàn người là một tình huống chẳng hay ho gì đối với một người giàu có. Đặc biệt khi người ta xem chiếc tàu chở bom có thể là đầu mối dẫn thẳng tới Tập đoàn Hàng hải Qin Shang".

"Trừ phi..." Pitt nói.

"Sao ?

Pitt nhìn Cabrillo, ánh mắt xa xăm. "Trừ phi mưu đồ đó chỉ cần một lượng cực nhỏ thuốc nổ".

"Cho mục đích gì ?"

"Thổi bay đáy tàu United States và đánh đắm nó".

"Vậy, có một khả năng", hai mí mắt Cabrillo bắt đầu rũ xuống. "Tôi tin có cái gì đó đang nảy ra trong đầu cậu".

"Điều đó có thể giải thích tại sao Al phát hiện tất cả những cánh cửa dẫn vào khu vực dành cho thủy thủ đoàn và tất cả các khoang chứa hàng tại những tầng bên dưới đều bị hàn đóng kín".

"Lúc này tất cả những gì người ta cần là một quả cầu thủy tinh để tiên đoán nơi Qin Shang dự trù sẽ đánh đắm chiếc United States..." Cabrillo thì thầm, thật nhẹ. Giọng anh lè nhè khi anh trôi vào giấc ngủ.

Pitt toan nói điều gì đó nhưng nhận ra anh sẽ chỉ nói với chính mình. Anh lặng lẽ ra khỏi cabin của Gabrillo và nhẹ nhàng đóng cánh cửa lại.

***

Ba ngày sau, chiếc *Oregon* đón viên hoa tiêu trong cảng để đưa chiếc tàu qua đường kênh dành cho tàu thuyền và men dọc theo cầu tàu tại điểm đến thương mại của Đảo Guam. Trừ phần bị xén cụt còn lại - nơi cột buồm sau đuôi chiếc tàu từng đứng ở đó — và phần đuôi tàu vỡ nát, chiếc tàu trông có vẻ không hư hại nặng nề lắm.

Một dãy những xe cứu thương đợi sẵn trên cầu tàu để tiếp nhận những người bị thương và chuyển họ tới bệnh viện của căn cứ hải quân trên đảo. Những lính thủy Trung Hoa được mang đi đầu tiên, sau đó là thủy thủ đoàn của tàu. Cabrillo là người bị thương cuối cùng rời khỏi tàu. Sau khi nói lời tạm biệt của họ với thủy thủ đoàn, Pitt và Giordino đẩy những người khiêng cáng sang một bên và đích thân họ khiêng Cabrillo xuống cầu thang dẫn lên bờ.

"Tôi có cảm giác như một ông hoàng tại Baghdah vậy", Cabrillo nói.

"Cậu sẽ nhận được hóa đơn tính tiền của chúng tôi qua đường bưu điện", Giordino bảo anh.

Họ đến cạnh một chiếc xe cứu thương và nhẹ nhàng đặt chiếc cáng xuống cầu tàu trước khi

đẩy nó vào chiếc xe. Pitt quì xuống và nhìn vào mắt Cabrillo.

“Quả là một vinh dự được quen biết cậu, chủ tịch Cabrillo”.

“Và là một đặc ân được làm việc với cậu, Giám đốc các Dự án Đặc biệt. Nếu có khi nào các cậu nghĩ đến chuyện rời khỏi NUMA và muốn một công việc trên khắp bảy biển đến khắp các hải cảng ngoại quốc, hãy gửi thư cho tôi nhé”.

“Tôi không ngụ ý phê phán, nhưng tôi đã không tìm thấy một cách chính xác việc xâm nhập để điều tra một chiếc tàu của cậu là một lợi ích cho sức khỏe của tôi”, Pitt dừng lại và nhìn lên những chỗ rỉ sét của tàu *Oregon*. “Nghe có vẻ kỳ cục khi nói như vậy, nhưng tôi sẽ nhớ chiếc tàu cũ kỹ này”.

"Chắc chắn sẽ như thế", Cabrillo nói.

Pitt nhìn anh, vẻ thắc mắc. “Cậu sẽ phục hồi và nhanh chóng trở lại tàu”.

Cabrillo lắc đầu. “Không. Sau chuyến đi này, nơi đến tiếp theo của tàu *Oregon* sẽ là bãi chứa phế liệu”.

“Tại sao ?” Gìordino hỏi. "Những chiếc gạt tàn đã đầy tro à ?”

“Nó đã hết tác dụng rồi”.

“Tôi không hiểu”, Pitt nói. “Trông nó còn rất hoàn hảo mà”.

“Nó đã trở thành một thứ mà trong ngành tình báo gọi là 'đã bị tổn thương’”, Cabrillo giải thích. “Bọn Tàu đã quá rành về cái mã bề ngoài của nó. Chỉ vài ngày nữa, mọi cơ quan tình báo khắp thế giới sẽ săn lùng nó. Không, tôi nghĩ những ngày giữ vai trò kẻ thu thập tức được phân loại của nó đã kết thúc”.

“Điều đó ngụ ý cậu sẽ giải tán tập đoàn ?”

Cabrillo ngồi lên, cặp mắt lóe sáng. “Không có chuyện đó đâu, ngày nào tôi còn sống. Chính phủ đầy lòng biết ơn của chúng ta đã sẵn sàng cấp kinh phí để biến nó thành một chiếc tàu mới với kỹ thuật hiện đại nhất, lớn hơn, những động cơ uy lực hơn và một hệ thống vũ khí công hiệu hơn. Nó có thể đảm trách vài chiến dịch để trả dứt điểm việc cầm cố thế chấp, nhưng các cổ đông và tôi sẽ không từ bỏ các chiến dịch đâu”.

Pitt bắt tay vị chủ tịch và lắc mạnh. “Tôi chúc cậu sự may mắn lớn nhất. Có lẽ chúng ta còn có dịp làm việc với nhau vào một ngày nào đó”.

Cabrillo đảo mắt một vòng. “Ồ, lạy Chúa, tôi không muốn có ngày đó chút nào”.

Giordino lấy ra một trong những điếu xì-gà hảo hạng của anh và nhét nó vào túi áo sơ mi của Cabrillo. “Một vật nhỏ trong trường hợp cậu mệt mỏi với cái tẩu thuốc cũ hôi hám của cậu”.

Họ chờ đợi trong lúc những người phục vụ chuyển Cabrillo lên chiếc xe cứu thương. Rồi cánh cửa đóng lại và chiếc xe băng qua cầu tàu. Họ đứng đó và nhìn theo một lúc cho đến khi nó mất hút trên một đường phố với hai hàng những cây cọ, vừa đúng lúc một người đàn ông bước tới sau lưng họ.

“Ông Pitt và ông Giordino ?”

Pitt quay lại. “Chính chúng tôi”.

Một người đàn ông, tuổi khoảng giữa sáu mươi, với mái tóc và hàm râu đã bạc, chìa ra một phù hiệu và thẻ căn cước boc da. Ông ta mặc quần short trắng, một sơ mi lụa in hình chim cò và mang xăng-đan. “Thượng cấp của tôi phái tôi đến đây để đưa các ông đến phi trường. Một máy bay đang chờ đưa các ông về Washington”.

“Chẳng phải ông hơi già để chơi trò nhân viên tình báo sao ?” Giordino nói, vừa xem xét tấm thẻ căn cước của người lạ mặt.

“Những người có tuổi nhiều năng lực chúng tôi thường không bị chú ý khi đi qua những nơi mà bọn trẻ các ông không thể đấy”.

“Đường nào dẫn tới xe hơi của ông ?” Pitt hỏi như lúc nói chuyện bình thường.

Vị công dân lớn tuổi chỉ về phía một xe van nhỏ hiệu Toyota sơn đủ màu theo kiểu xe taxi địa phương. "Xe của các ông đang đợi".

"Tôi không ngờ CIA đã cắt ngân sách của các ông ghê gớm đến thế", Giordino châm chọc.

"Chúng tôi vẫn làm được việc với những gì chúng tôi hiện có".

Họ lên xe và hai mươi phút sau đã ngồi trong một máy bay phản lực quân sự chở hàng. Lúc máy bay lăn bánh trên đường băng của căn cứ không quân trên Đảo Guam, Pitt nhìn ra cửa sổ và trông thấy người nhân viên có tuổi đang đứng dựa lưng vào chiếc taxi như để chắc chắn Pitt và Giordino đã rời khỏi đảo. Thêm một phút nữa, họ đã bay trên hòn đảo được xem là đảo thiên đường của Thái Bình Dương với những núi lửa của nó và những rừng thác nước, những bãi biển cát trắng dài nhiều ki-lô- mét với những hàng dừa đu đưa trong gió. Có rất nhiều người Nhật trong những khách sạn và trên những bãi biển của Đảo Guam, nhưng lại có ít người Mỹ. Anh tiếp tục nhìn xuống dưới trong lúc máy bay băng qua vùng nước màu ngọc lam bên trong vỉa đá ngầm bao quanh hòn đảo và dẫn ra biển.

Trong lúc Giordino lơ mơ ngủ, Pitt chuyển ý nghĩ sang chiếc tàu United States. Nó đang ở một nơi nào đó trên biển bên dưới anh. Có một điều gì đó thật khủng khiếp trong những chuyện này, một thảm họa ghê gớm chỉ một người duy nhất trên đời này có thể ngăn chận, nhưng Pitt biết một cách chắc chắn là không thứ gì - có lẽ ngoài cái chết vào một lúc nào đó không biết trước - có thể làm lệch hướng mục đích của Qin Shang.

Thế giới này có thể là một nơi hiếm hoi những nhà chính trị lương thiện, loài trâu lông trắng, những dòng sông không bị ô nhiễm, những vị thánh và những phép lạ, nhưng không thiếu những kẻ hung ác, sa dọa. Một số, như bọn giết người hàng loạt, có thể sát hại hai mươi hoặc một trăm nạn nhân vô tội. Nhưng với khả năng tài chánh khổng lồ, chúng có thể giết rất nhiều người. Những kẻ như Qin Shang, với ảnh hưởng lớn, có thể đứng trên pháp luật và thuê mướn những kẻ sát nhân đần độn làm những công việc bẩn thỉu thay chúng. Gã tỉ phú độc ác không phải là một ông tướng cảm thấy lương tâm cắn rứt vì đã để mất một ngàn binh sĩ trong trận chiến để hoàn thành một mục tiêu. Qin Shang là một kẻ máu lạnh, có thể uống một ly sâm banh và ăn một bữa thỏa thích sau khi kết án tử hàng trăm người di cư bất hợp pháp, nhiều người trong số đó là phụ nữ và trẻ con, phải chịu một cái chết khủng khiếp trong vùng nước lạnh lẽo của Hồ Orion.

Pitt được chỉ định ngăn chận Qin Shang, bất chấp hậu quả như thế nào, bất chấp cái giá phải trả, kể cả chuyện phải giết hắn nếu hoàn cảnh đòi hỏi. Anh đã bị ném xuống quá sâu và phải tìm cách trồi lên mép nước. Anh đã tưởng tượng ra đủ thứ chuyện có thể sẽ xảy ra. Rồi sự việc sẽ như thế nào ? Anh sẽ nói gì với tên giết người hàng loạt đó ?

Trong một thời gian khá lâu, Pitt ngồi đó, nhìn lên trần khoang máy bay. Bất cứ chuyện gì cũng vô nghĩa. Bất chấp kế hoạch của Qin Shang là gì, nếu không phải là một kế hoạch điên rồ ? Và lúc này đầu óc Pitt đang rối bời. Chẳng có việc gì phải làm. Sau cùng anh nghĩ - ngoài chuyện ngủ và hy vọng sẽ nhìn thấy sự việc với một con mắt sảng khoái khi đến Washington.

PHẦN III

CON KÊNH KHÔNG CÓ NƠI ĐẾN

22.

Ngày 23 Tháng Tư, 2000
Sông Atchafalaya, bang Louisiana

Trong số những con sông lớn của thế giới, sông Nile có một sức quyến rũ thật lãng mạn từ thuở quá khứ xa xôi, sông Amazon gợi lên những hình ảnh phiêu lưu và hiểm nghèo, trong lúc sông Dương Tử ôm ấp linh hồn đầy ắp bí ẩn của người Phương Đông. Hình ảnh những pharaoh nằm trên những tàu chiến của hoàng gia được một trăm người chèo qua những kim tự tháp hiện ra trong trí óc những người Tây Ban Nha đi chinh phục Nam Mỹ trong thế kỷ mười sáu đã chiến đấu và chết trong một địa ngục màu xanh của lá rừng bát ngát. Những chiếc ghe mành và ghe tam bản len đặc mặt nước đã biến thành màu nâu vàng vì phù sa. Nhưng chính dòng sông Mississippi mới thực sự gợi óc tưởng tượng của con người.

Nhờ những câu chuyện của Mark Twain về những chiếc tàu chạy trên sông với guồng nước gắn hai bên hông xuôi ngược quanh những chỗ dòng sông uốn lượn với những hồi còi tàu rúc lên lúc chúng đi qua Huck và Tom Sawyer trên chiếc bè của hai cậu bé, và về những trận đánh của những chiếc tàu bọc thép ngược và xuôi dòng sông giữa lực lượng Miền Bắc và lực lượng ly khai Miền Nam trong cuộc Nội chiến Mỹ, quá khứ của dòng sông Mississippi gần gũi đến nỗi người ta như chỉ cần nhìn qua một tấm màn mỏng để trải nghiệm nó.

"Cha của các dòng sông", như những thổ dân Da Đỏ Indian đã gọi nó, Mississippi là con sông duy nhất tại Bắc Mỹ được xếp vào nhóm mười con sông hàng đầu trên thế giới. Thứ ba về chiều dài, thứ ba về lưu lượng, thứ năm về thể tích, nó trải dài từ những đầu nguồn tại bang Montana của phụ lưu dài nhất của nó, sông Missouri, 5.575 ki-lô-mét về phía nam đến vịnh Mễ Tây Cơ.

Hầu như nó chảy dễ như thủy ngân, luôn tìm lối đi ít trở ngại nhất, Mississippi đã đổi dòng chảy nhiều lần, xuyên suốt ngàn năm nay, đặc biệt sau khi các biển - sau cùng - đạt tới những mực nước hiện tại của chúng vào cuối thời kỳ băng hà cuối cùng. Giữa năm 1900 và năm 700 trước Công nguyên, nó đã chảy hầu như cách sáu mươi bốn ki-lô-mét về phía tây dòng chảy hiện nay của nó. Không ngừng nghỉ, dòng sông lại dời chỗ lui và tới qua bang Louisiana, khoét một con kênh trước khi dời chỗ và tạo một dòng kênh khác. Gần như một nửa bang Louisiana được hình thành nhờ sông Mississippi bồi đắp những khối lượng khổng lồ gồm phù sa và đất sét mang từ những bang miền bắc xa xôi Minnesota và Montana.

"Ngày nay nước sông trăng thật hiền hòa", một người đàn ông nói, lúc ông ta ngồi trong một cái ghế từ buồng lái của chiếc tàu tuần tra George B. Larson của quân đội nhìn ra.

Đứng tại bảng điện kiểm soát, thuyền trưởng chiếc tàu, Lucas Giraud, chỉ gật đầu trong lúc ông ta lái chiếc tàu ngang qua đàn gia súc đang gặm cỏ trên những cánh đồng cỏ dọc dòng sông Mississippi tại miền nam bang Louisiana.

Đây là quận Cajun, tiền đồn cuối cùng của nền văn hóa Pháp — Acadia. Những xe vận tải nhỏ không mui đậu dưới những tán cây xòe ra gần những túp lều gỗ. Gần đó, những nhà thờ nhỏ dòng Baptist nhô lên từ miền quê ẩm ướt, những vách bằng gỗ đã tróc sơn của chúng nhìn xuống những nghĩa địa với những ngôi mộ dãi dầu mưa nắng trồi lên khỏi mặt đất. Đậu nành và bắp ngô mọc lên từ nền đất màu mỡ giữa những cái ao nhân tạo để nuôi cá da trơn. Những kho dụng cụ bằng kim loại và lương thực nằm cạnh những đường đất hẹp dẫn từ trạm sửa chữa xe vây quanh bởi những chiếc xe rỉ sét bị chôn vùi một nửa trong những lùm bụi xanh tốt vươn ra ngoài qua những cửa sổ vỡ của chúng.

Thiếu tướng Frank Montaigne ngắm nhìn quang cảnh lướt qua trong lúc chiếc xuồng tuần tra đồ sộ xuôi theo dòng sông trong màn sương mù mỏng buổi sáng. Ông ta ở vào lứa tuổi cuối năm mươi, mặc bộ com-lê màu xám sáng và một sơ mi sọc xanh với một cà vạt màu rượu vang

đỏ. Một áo gi-lê, được làm đẹp thêm bởi một đồng hồ quả quít bằng vàng với sợi xích vàng nằm vắt qua những túi áo, lộ ra qua cái áo khoác không cài nút. Cái nón Panama đắt tiền nằm lệch thành một góc vui mắt trên mái tóc bạc màu thép chải ngược từ hai thái dương ra sau gáy. Cặp lông mày vẫn còn đen nằm cong trên đôi mắt trong trẻo màu xanh xám. Trông ông ta có vẻ chải chuốt nhưng lại toát ra vẻ cứng rắn người ta có thể cảm nhận được nhưng không thể nhìn thấy. Biểu tượng của ông ta là một cây gậy chạm trổ từ thân một cây liễu với tay nắm có hình dáng một con nhái đang nhảy, đặt nằm ngang trên hai bắp đùi.

Ông Montaigne không lạ lùng gì với tính cách đồng bóng của con sông Mississippi. Đối với ông, nó là một con quái vật bị phán xét phải chui qua một hành lang nhỏ để tới nơi vĩnh cửu. Hầu hết thời gian của nó dành cho giấc ngủ, nhưng thỉnh thoảng nó nổi điên lên, chảy tràn sang hai bên bờ gây ra những trận lũ lụt tàn phá. Công việc của Tướng Montaigne, và Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội, mà ông là đại diện, là kiểm soát con quái vật và bảo vệ hàng triệu người sinh sống cùng những đê chắn nằm dọc hai bờ của nó.

Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng sông Mississippi, Tướng Montaigne có nhiệm vụ thanh tra những dự án kiểm soát lũ mỗi năm một lần trên một chiếc tàu kéo của Tiểu doàn Kỹ sư được trang bị đầy đủ tiện nghi không khác gì một tàu du lịch. Trong những chuyến đi đó, ông tướng được tháp tùng bởi một nhóm sĩ quan quân đội cao cấp và những nhân viên dân sự dưới quyền. Dừng lại tại nhiều thành phố cảng dọc con sông, ông tổ chức hội thảo với cư dân địa phương để nghe nguyện vọng và những lời than phiền của họ về việc con sông đã ảnh hưởng đến cuộc sống dân chúng như thế nào.

Tướng Montaigne không thích ăn uống với các viên chức dịa phương và bị vây bọc bởi thói phù hoa của họ. Ông thích những chuyến thanh tra không báo trước, xem đó như một công việc bình thường. Thuyền trưởng Giraud và đoàn thủy thủ của ông này đang có mặt trên tàu. Không có tiệc tùng giải trí, ông Montaigne có thể trực tiếp khảo sát tình trạng những bờ kè và cầu cảng, những đê chắn sóng và những cửa cống dẫn đến con sông hoặc từ con sông dẫn đi nơi khác.

Tại sao Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội lại đảm trách cuộc chiến không bao giờ kết thúc chống lại lũ lụt ? Họ đã phát động tấn công đế chế ngự con sông Mississipi từ những năm đầu thế kỷ mười tám. Sau khi xây dựng những công sự trong suốt cuộc chiến tranh 1812 dọc theo dòng sông để ngăn chận những lực lượng của người Anh, có vẻ như họ đã nhận ra sẽ có lợi nếu biến đổi những kinh nghiệm này sang công việc dân sự, và Hàn lâm viện Quân đội tại West Point đã thành lập trường kỹ sư duy nhất trong nước. Ngày nay hầu như tổ chức này trông có vẻ như đã lỗi thời khi người ta quan niệm những nhân viên dân sự làm việc trong tiểu đoàn đông hơn số sĩ quan quân đội đến cả trăm lần.

Frank (giấy khai sinh của ông ghi là Frangois) Montaigne sinh tại Cajun, trong giáo khu Plaquemines, bang New Orleans và trải qua thời kỳ thơ ấu trong nền văn hóa Pháp — Acadia của miền nam bang Louisiana. Cha ông ta là một ngư dân, hoặc chính xác hơn là một người đánh bắt tôm hùm, đã xây dựng một ngôi nhà nổi trong đầm lầy với chính hai bàn tay của mình và tạo được một số tiền lớn sau nhiều năm lao động, cho những thứ ông đánh bắt được đến bán thẳng cho những nhà hàng hải tại New Orleans. Và như hầu hết công dân Cajun, ông không bao giờ tiêu xài hoang phí, và chết trong sự giàu có.

Ông Montaigne nói tiếng Pháp trước khi học tiếng Anh, và những bạn học của ông tại học viện gọi ông là Potpourri (Hổ lốn) vì ông thường lẫn lộn hai ngôn ngữ này với nhau lúc nói. Sau khi được chỉ định với vai trò kỹ sư chiến đấu tại Việt Nam, và trong cuộc chiến vùng Vịnh, ông Montaigne nhanh chóng thăng tiến vì đã nhận được nhiều học vị đại học với thời gian dành dụm của mình, kể cả một văn bằng tiến sĩ nghiên cứu về các thuộc tính của nước. Ở vào lứa tuổi năm mươi lăm, ông được giao nhiệm vụ chỉ huy toàn bộ Thung lũng Mississipoi từ vịnh Mễ Tây Cơ lên tới sông Missouri, tại đây nó nối liền với sông Mississippi gần Saint Louis. Ông sinh ra là để đảm nhận công việc này. Montaigne yêu dòng sông hầu như cũng tha thiết như yêu vợ - cũng là một công dân Cajun - em gái một người bạn thời thơ ấu của ông - và ba cô con gái của mình. Nhưng lẫn vào với tình yêu dành cho những dòng chảy là nỗi sợ hãi một ngày nào đó Mẹ Thiên Nhiên sẽ giận dữ và quét sạch mọi nỗ lực của ông đang nước con sông

Mississippi điên loạn, tràn lên những đê chắn sóng và chôn vùi hàng triệu mẫu Anh đất đai trong lúc nó khoét một con kênh mới dẫn tới vịnh.

Lúc mờ sáng trước bình minh, chiếc Larson - được đặt theo tên một kỹ sư đã mất từ lâu của Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội - đã thanh thản đi vào những cửa cống được Tiểu đoàn kỹ sư xây dựng để kiểm soát lũ và ngăn chận con sông Atchafalaya xâm nhập sông Mississippi. Những công trình kiểm soát khổng lồ là những đập nước cơ bản với những miệng cống thoát nước được xây dựng tám mươi ki-lô-mét phía trên thành phố Baton Rouge, tại một khúc quanh cũ của dòng sông, nơi một trăm bảy mươi năm trước, con sông Hồng đã từng xâm nhập sông Mississippi và chảy qua phần còn lại của khúc quanh, biến nơi này thành Sông Cũ (Old River). Như thể đó là một nữ thủy thần đang mê hoặc một thủy thủ thiếu cảnh giác, sông Atchafalaya - chỉ cách vịnh hai trăm hai mươi bảy ki-lô-mét - đã tác động đến dòng sông Mississippi, gật đầu gọi con sông chính ngoan ngoãn rơi vào những cánh tay đợi sẵn của nó.

Tướng Montaigne đã bước ra boong tàu lúc những cống dẫn nước đóng lại, ngăn nước sông Mississippi tràn vào, và đứng nhìn khi những bức tường của đập ngăn có vẻ như nhô cao lên bầu trời trong lúc chiếc xuồng tuần tra đi xuống dòng sông Atchafalaya. Ông đưa tay vẫy người kiểm soát đập ngăn và ông này vẫy đáp lại. Nước sông Atchafalaya chảy thấp hơn nước sông Mississippi khoảng bốn mét rưỡi, nhưng chỉ mất mười phút trước khi những cống phía tây mở ra, và chiếc Larson thoát ra để vào con kênh dẫn về phía nam thành phố Morgan và xa hơn là Vịnh Mễ Tây Cơ.

"Ông hẹn gặp chiếc tàu nghiên cứu NUMA tại Sungari vào lúc nào ?" Tướng Montaigne hỏi thuyền trưởng tàu Larson.

"Khoảng ba giờ, đã trao đổi như thế", ông Giraud trả lời, không xác định.

Ông Montaigne gật đầu về phía một chiếc tàu kéo lớn đang đẩy một dãy những chiếc xà lan xuôi theo dòng sông "Trông như một tàu chở gỗ xẻ", ông nói với thuyền trưởng Giraud.

"Chắc chắn được dùng vào việc phát triển công nghệ mới". Trông ông Giraud giống như một người trong Ba chàng Ngự lâm quân với vẻ hiếu chiến rất Pháp của ông ta, và hàng ria đen được đánh bóng bằng sáp xoắn lại ở hai chóp. Cũng như tướng Montaigne, ông Giraud lớn lên tại Cajun, chỉ có điều là ông ta chưa bao giờ rời xa nơi này. Là một người đồ sộ với cái bụng hiếm khi thiếu loại bia Dixie, ông ta có một năng khiếu châm biếm rất hài hước nổi tiếng suốt dọc dòng sông.

Ông Montaigne nhìn thấy một chiếc xuồng khinh tốc nhỏ với bốn cô cậu tuổi choai choai đang bất cẩn lao nhanh gần chiếc tàu tuần tra và cắt ngang trước mặt những chiếc xà lan, theo sau là bốn đứa bạn của chúng trên hai chiếc xe trượt nước.

"Lũ nhóc ngốc ngếch", ông Giraud lẩm bẩm. "Nếu có đứa nào trong bọn bị hỏng động cơ trước mặt những chiếc xà lan, chiếc tàu kéo sẽ không có cách nào ngăn chận đà lao tới trước khi đâm vào chúng".

"Tôi đã từng chơi trò này với chiếc xuồng đánh cá bằng nhôm dài năm mét tự gắn động cơ đuôi tôm hai mươi lăm mã lực, và tôi vẫn sống nhăn".

"Tha lỗi cho tôi, thưa Thiếu tướng, nhưng phải nói rằng thậm chí ông còn dại dột hơn bọn nhóc này".

Ông Montaigne biết rõ ông thuyền trưởng không hề tỏ ra thiếu sự kính trọng dành cho ông. Ông biết rất tường tận viên hoa tiêu này từng chứng kiến ông đã làm nhẹ bớt những tai nạn trong nhiều năm khi ông lái những chiếc tàu và tàu kéo xuôi ngược trong hệ thống sông Mississippi. Những chiếc tàu bị mắc cạn, bị tràn đầu, những vụ va đụng, hỏa hoạn, ông đã nhìn thấy tất cả, và như hầu hết những hoa tiêu già trên sông, ông là một người thận trọng. Không ai biết rõ hơn, rằng Mississippi là một con sông không hề dung thứ cho bất kỳ ai.

"Nói cho tôi biết đi, Lucas", ông Montaigne nói, "cậu có nghĩ con sông Mississippi sẽ chảy vào sông Atchafalaya một ngày nào đó không ?"

"Một trận lũ lớn là tất cả những gì sẽ xảy ra cho con sông khiến nó san bằng những đập ngăn và bờ kè rồi tràn vào sông Atchafalaya", ông Giraud trả lời. "Một năm, mười năm, có lẽ hai

mươi năm, nhưng sớm muộn gì nó cũng sẽ không chảy qua New Orleans nữa. Đó chỉ là vấn đề thời gian thôi".

"Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội đã chiến đấu trong một trận chiến có kết quả tốt để giữ nó nằm trong tầm kiểm soát".

"Người ta không thể sai bảo thiên nhiên phải làm gì trong một thời gian quá lâu. Tôi chỉ hy vọng tôi còn đi loanh quanh để nhìn thấy điều dó".

"Cảnh tượng sẽ chẳng đẹp đẽ gì", ông Montaigne nói. "Những hậu quả của thảm họa sẽ rất kinh hoàng. Chết chóc, đại hồng thủy, sự hủy diệt rộng khắp. Tại sao cậu lại muốn là một nhân chứng trước một tai họa như thế ?"

Ông Giraud quay lại và chăm chú nhìn ông tướng, có vẻ gì đó mơ mộng trong đôi mắt ông ta. "Con kênh đã tạo ra dòng chảy của sông Hồng và sông Atchafalaya. Cứ nghĩ một dòng sông hùng vĩ sẽ chảy qua miền nam bang California. Khi toàn bộ sông Mississippi vỡ òa và tăng cường lượng nước tự do của nó vào hai con sông kia. Đó sẽ là một cảnh tượng rất đáng xem".

"Vâng", ông Montaigne chậm rãi nói, "một quang cảnh rất đáng xem, nhưng tôi không hy vọng sẽ sống tới ngày đó để trông thấy nó".

23.

Lúc năm phút trước ba giờ chiều, ông Lucas Giraud kéo những cần tiết lưu về phía những động cơ diesel hiệu Carterpillar để giảm tốc lúc chiếc tàu Larson đi ngang qua thành phố Morgan tại hạ lưu sông Atchafalaya. Sau khi băng qua một quãng đường dài trên sông và dừng lại tại cảng Sungari của Qin Shang, chiếc tàu của ông đi vào vùng nước yên tĩnh của Hồ Sweet Bay cách Vịnh Mễ Tây Cơ chín ki-lô-mét sáu. Ông lái chiếc Larson đến gần một chiếc tàu nghiên cứu sơn màu ngọc lam với hàng chữ NUMA đầy đặn sơn trên thân tàu ở đoạn giữa. Chiếc tàu trông có vẻ bận rộn, ông Giraud nhận xét. Lúc chiếc Larson đến gần hơn, ông có thể thấy chiếc tàu nghiên cứu ở trước mũi, Marine Denizen. Trông nó giống một chiếc tàu đã phục vụ lâu ngày. Ông đoán số tuổi của nó phải lên tới hai mươi lăm hoặc hơn, khá cũ với một chiếc tàu làm việc.

Gió từ phía đông nam thổi tới với vận tốc hai mươi bốn ki-lô-mét mỗi giờ và nước hơi dợn sóng, ông Giraud ra lệnh cho một thủy thủ thả những phao chận giữa hai chiếc tàu. Sau đó ông để chiếc Larson trôi tới chiếc Marine Denizen với một va chạm nhẹ, và giữ cho chiếc tàu tuần tra cách chiếc tàu nghiên cứu một khoảng cách đủ để người khách của ông bước qua một cầu thang đã được kéo ra.

Trên tàu Denizen, ông Rudi Gunn đưa cặp kính dày cộm lên tới luồng ánh sáng đang lọt vào qua một lỗ thông gió của chiếc tàu nghiên cứu, nheo mắt tìm kiếm những vết bẩn trên tròng mắt kính. Khi chẳng thấy gì, ông đặt lại cặp kính lên mắt và chỉnh lại cặp tai nghe. Rồi ông nhìn xuống và xem xét cái hình ảnh ba chiều của cảng tàu Sungari đang hiển thị trên bề mặt nằm ngang được chiếu ra từ một máy chiếu gắn trên trần. Hình ảnh diễn biến từ một loạt bốn mươi bức không ảnh, hoặc nhiều hơn, được thu hình từ một độ cao vừa phải bởi một trực thăng của NUMA.

Được xây dựng trên một miền đất mới khai phá trong một đầm lầy dọc hai bờ sông Atchafalaya trước khi nó đổ hết nước vào Vịnh Mễ Tây Cơ, cảng sông được chào đón như một trạm cuối hiện đại và hiệu quả nhất trên thế giới dành cho tàu thuyền. Bao trùm hai ngàn mẫu Anh và kéo dài hơn một trăm sáu mươi ki-lô-mét trên cả hai bên bờ sông Atchafalaya, nó được vét sâu đến gần mười mét, đủ cho tàu thuyền ra vào. Cảng Sungari có trên một trăm mười lăm ngàn mét vuông dùng làm kho chứa hàng, với hai thang máy vận chuyển hàng hóa, một nhà kho có thể chứa sáu trăm ngàn thùng đầu và ba trạm đến có thể tiếp nhận hàng hoặc chuyển hàng với hai mươi tàu công-te-nơ cùng một lúc. Những cầu tàu bằng thép trên hai bờ đối diện của con sông dựa lưng vào đất liền dài bốn ngàn không trăm bốn chục mét có thể tiếp nhận tất cả tàu bè, trừ những tàu đầu siêu hạng lúc chở đầy đầu.

Những gì làm cho Sungari khác với hầu hết những cảng tàu khác là cách kiến trúc các công trình xây dựng của nó. Không có những tòa nhà cao tầng bằng bê tông xám xịt hình khối chữ nhật khắc khổ. Những nhà kho và văn phòng được xây dựng theo hình dáng kim tự tháp, tất cả đều được phủ một lớp kền màu vàng sáng như lửa khi mặt trời chiếu vào. Hiệu quả cho việc điện khí hóa, đặc biệt đối với những máy bay đang bay trên cao, và ánh sáng của nó có thể nhìn thấy từ những chiếc tàu cách đó đến sáu mươi bốn ki-lô-mét từ ngoài xa, trong vịnh.

Một tiếng gõ nhẹ từ sau lưng ông Gunn vọng lại. Ông băng qua phòng họp của tàu dùng làm nơi gặp gỡ tiếp xúc giữa các nhà khoa học và các kỹ thuật viên, và mở cửa. Tướng Frank Montaigne đang đứng trong hành lang bên ngoài, bảnh bao trong bộ âu phục màu xám với áo gi-lê và nghiêng mình trên cây ba-toong của ông.

“Cám ơn ông đã đến, thưa Tướng quân. Tôi là Rudi Gunn”.

“Chào ông chỉ huy Gunn”, ông tướng hòa nhã đáp lễ, “tôi đang sốt ruột chờ ông. Sau khi hội ý với các viên chức từ Nhà Trắng và Cục Nhập cư, tôi rất vui khi nhận ra không phải ông là người duy nhất nghĩ Qin Shang là một kẻ lươn lẹo ma mãnh rất đáng sợ”.

“Hình như chúng ta đều là thành viên của một câu lạc bộ đang lớn mạnh”.

Ông Gunn chỉ cho ông Montaigne một cái ghế cạnh màn hình chiếu ba chiều của vùng Sungari. Ông tướng cúi xuống màn hình, bàn tay và cằm ông đặt trên con ếch nhảy tại đầu lan can. “Tôi thấy NUMA cũng sử dụng hình chiếu để giải thích những dự án hàng hải của mình”.

“Tôi nghe nói Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội có rất nhiều ưu thế về loại kỹ thuật này”.

“Nó rất tiện lợi để thuyết phục Quốc hội tăng ngân sách cho chúng tôi. Khác biệt duy nhất là, đơn vị của chúng tôi được thành lập để nghiên cứu sự di chuyển của lũ. Khi tiếp xúc những ủy ban khác nhau tại Washington, chúng tôi muốn tạo ấn tượng với họ, bằng cách giải thích về những khủng khiếp của một thảm họa lũ lụt”.

“Ý kiến của ông về Sungari là gì ?” Ông Gunn hỏi.

Ông Montaigne có vẻ như bị lạc trong hình chiếu. “Có vẻ như nó thuộc về một nền văn hóa xa lạ đến từ không gian và dựng lên một thành phố ngay giữa sa mạc Gobi. Nó hoàn toàn chẳng ý vị gì và thực sự không cần thiết. Tôi vừa nhớ lại một câu nói cũ: Tất cả rất đẹp nhưng không có chỗ để đến”.

“Nó đâu có gây ấn tượng với ông”.

“Với vị trí như một điểm đến cuối cùng dành cho tàu bè, tôi thấy nó chỉ có ích chẳng khác gì hột nút áo thứ nhì dưới bụng lại nằm trên trán tôi”.

“Thực khó tin Qin Shang lại được chấp nhận và được phép thực hiện một dự án tốn kém như thế mà chẳng hứa hẹn đem lại lợi ích gì trong tương lai”, ông Gunn nói.

“Hắn đưa ra một kế hoạch triển khai toàn diện đã được Cơ quan Lập pháp bang Louisiana đồng ý. Dĩ nhiên, các chính trị gia sẽ nhảy vào bất kỳ sự phát triển công nghiệp nhẹ nếu họ nghĩ sẽ làm tăng thêm việc làm và thu nhập, để không mở rộng thêm hầu bao của người đóng thuế. Và như thế, ai có thể trách móc họ chứ. Tiểu đoàn Kỹ sư, cũng chấp nhận việc chúng được phép nạo vét lòng sông, vì chúng tôi không thấy có chướng ngại gây cản trở dòng chảy tự nhiên của con sông Atchafalaya. Tất nhiên những người bảo vệ môi trường sinh thái **hò hỏi boáng** lên vì sự hủy hoại mang tính sinh tử của một vùng đất ẩm ướt rộng mênh mông. Nhưng tất cả những chống đối của họ, và của những kỹ sư của chúng tôi liên quan tới sự biến đổi vùng châu thổ sông Atchafalaya trong tương lai đã nhanh chóng bị đẩy sang một bên khi những tay vận động hành lang của Qin Shang đô ngọt ngào o bế Quốc hội để được trọn quyền thực hiện dự án. Tôi còn gặp một nhà phân tích tài chánh và một ủy viên hội đồng của thành phố cảng không nghĩ Sungari là một thất bại trước khi kế hoạch của nó ra khỏi máy điện toán đấy”.

“Tất nhiên, mọi giấy phép đã được chấp thuận”, ông Gunn nói.

“Những chiếu cố từ các viên chức cao cấp ở Washington, kể cả Tổng thống Wallace, đã bôi trơn lối đi”, ông Montaigno thừa nhận. “Nhiều sự chấp thuận đã đặt nền tảng trên việc trao đổi mậu dịch mới với Trung Quốc. Quốc hội không muốn làm lật úp chiếc xe bò chở táo khi những tên chào hàng người Trung Hoa ném Sungari vào những dự tính của chúng, và để chắc ăn, nhất định phải có những món tiền cực lớn được Tập đoàn Hàng hải Qin Shang bỏ ra để mua chuộc”.

Ông Gunn đi quanh cái hình chiếu ba chiều và nhìn qua một lỗ thông gió của tàu Marine Denizen về phía khu phức hợp tại thượng nguồn cách đó hơn ba ki-lô-mét. Những tòa nhà màu vàng đã đổi sang màu cam dưới ánh sáng mặt trời lặn. Nhưng với hai chiếc tàu, những cầu tàu dài, trông có vẻ trống trơn. “Chúng ta đang giao dịch với một kẻ không dám đặt cược lên một con ngựa với tỉ số ăn thua chênh lệch quá lớn. Chắc chắn Shang phải có một biện pháp điên rồ khi bỏ ra trên một tỉ đô la để triển khai một trạm đến cuối cùng dành cho việc buôn bán liên đại dương tại một miền đất không thực tế như thế".

“Tôi mong có ai đó soi sáng cho tôi biết đó là cái gì”, ông Montaigne chua chát nói, “vì tôi chẳng thấy đầu mối nào cả”.

“Tuy nhiên, Sungari lại có thêm xa lộ Chín mươi của bang và đường xe lửa Nam Thái Bình Dương”, ông Gunn chỉ ra ngoài.

“Không đúng”, ông Montaigne khịt mũi, “Hiện nay chẳng có thêm gì cả. Qin Shang đã từ chối xây dựng một kết nối với đường xe lửa chính và làm con đường dẫn tới xa lộ. Hắn nói hắn

đã làm đủ rồi. Hắn nhấn mạnh rằng chính phủ bang và liên bang phải xây dựng thêm vào mạng lưới vận chuyển của hắn. Nhưng vì sự lo âu của cử tri và sự hạn chế ngân sách mới, các viên chức của bang đang tỏ ra rất bất mãn".

Ông Gunn quay lại và nhìn ông Montaigne với vẻ bối rối. "Không có các phương tiện vận tải đường bộ vào ra Sungari à ? Điên thật".

Ông Montaigne gật đầu về phía hình ảnh ba chiều. "Hãy nhìn kỹ màn trình diễn thú vị của ông xem. Ông có thấy con đường chính nào dẫn đến xa lộ Chín mươi phía bắc hoặc đường nhánh xe lửa nào nối liền với hệ thống đường sắt Nam Thái Bình Dương không. Con đường thủy Intracoastal dài vài ki-lô- mét về phía bắc, nhưng nó được sử dụng hầu hết cho những tàu du lịch và những tàu bè chở hàng".

Ông Gunn quan sát gần hình chiếu và nhận thấy phương tiện vận chuyển hàng hóa trên sông Atchafalaya về phía bắc chỉ là những chiếc bè. Toàn bộ cảng sông bị vây bọc bởi đầm lầy. "Thật diên rồ. Làm sao hắn có thể xây dựng và triển khai một phức hợp khổng lồ như thế mà không có những công trình đường bộ dành cho xe tại, và đường sắt để chở vật liệu xây dựng đến chứ ?"

"Không có vật liệu đến từ Hoa Kỳ. Thực sự mọi thứ ông thấy đều được chở tới trên những chiếc tàu vượt đại dương của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang. Những vật liệu xây dựng, những trang thiết bị, tất cả đều đến từ Trung Quốc, kể cả những kỹ sư, quản đốc và công nhân. Không có người Mỹ, người Nhật hoặc người Âu châu nào được đặt bàn tay lên sự phát triển của Sungari. Thứ vật liệu duy nhất không đến từ Trung Quốc là đất được đào bới từ một nơi cách đó chín mươi sáu ki-lô-mét về phía thượng nguồn sông Atchafalaya", ông Montaigne nói.

"Hắn không thể tìm ra đất bồi gần hơn cho việc phát triển à ?"

"Một bí mật", ông Montaigne trả lời. "Những chủ thầu của Qin Shang chở hàng tỉ mét khối đất bồi xuôi theo dòng sông bằng cách đào một con kênh xuyên qua vùng đầm lầy và chằng dẫn tới đâu cả".

Ông Gunn thở dài, bực tức. "Hắn mong đợi tìm thấy thứ quỉ tha ma bắt gì ở đó chứ ?"

"Cho đến thời điểm này, những hàng hóa của vài chiếc tàu thương mại Trung Hoa cặp bến tại cầu tàu Sungari được chở đến đây bằng bè và tàu kéo", ông Montaigne giải thích, "Thậm chí nếu hắn nhượng bộ và xây dựng một hệ thống vận tải vào ra cảng sông ước mơ của mình, thì ai ngoài người Trung Hoa có thể mò đến ? Những trạm đến trên sông Mississippi đã có thêm những công trình rất hiện đại dẫn tới những xa lộ chính, những đường ray liên kết và một phi trường quốc tế. Không một Tổng giám đốc điều hành nào có chút đầu óc lại chuyển hướng đội tàu buôn của mình từ New Orleans đến Sungari cả".

"Hắn có thể chở hàng hóa bằng bè xuôi ngược dòng sông Atchafalaya và con sông Hồng đến một trung tâm vận tải xa hơn về phía bắc không ?"

"Một việc làm bị bỏ dở", ông Montaigne trả lời. "Con sông Atchafalaya có thể là một đường thủy nội địa dùng để vận chuyển, nhưng dòng chảy của nó không bằng một nửa sông Mississippi. Nó bị xem là một đường giao thông cạn, chỉ hạn chế trong việc vận chuyển bằng bè, không như sống Mississippi có thể thích nghi với những tàu kéo lớn có công suất mười ngàn mã lực đẩy cùng một lúc năm mươi chiếc bè buộc vào nhau thành nhiều hàng như một đội hình hàng dọc rộng đến năm trăm mét. Atchafalaya là một con sông phản trắc. Nó có thể trông hiền lành và bình yên, nhưng đó là một cái mặt nạ che giấu bộ mặt thật xấu xa của nó. Nó chờ đợi như một người gác cổng chỉ để lộ cặp mắt và hai lỗ mũi ra ngoài, sẵn sàng tấn công người hoa tiêu thiếu cảnh giác trên sông hoặc người điều khiển tàu du lịch mệt mỏi vì chuyến đi nghỉ cuối tuần. Nếu Qin Shang nghĩ hắn có thể tạo dựng một đế quốc thương mại trên sông nước để truyền sức mạnh cho việc chuyên chở hàng hóa xuôi ngược dòng sông Atchafalaya hoặc băng qua vùng nước Intracoastal Wateway (Đường thủy nội địa), thì hắn đã sai lầm nghiêm trọng. Không một đường kênh nào từng chứng tỏ thích nghi với việc vận tải bằng bè lớn".

"Nhà Trắng và Cục Nhập cư nghi ngờ mục đích chính đàng sau việc xây dựng Sungari là nhắm vào một điểm phân tán để chuyển lậu những kẻ di cư bất hợp pháp, ma túy và vũ khí

lậu".

Ông Montáigne nhún vai. "Họ cũng bảo tôi như vậy. Nhưng tại sao bỏ hàng đống tiền vào một cơ ngơi có thể giải quyết nhiều triệu tấn hàng hóa chở bằng tàu và sau đó sử dụng nó chỉ để buôn lậu trái phép ? Tôi chịu, không thể lý giải".

"Có những món tiền lớn chỉ nhờ việc buôn lậu người ngoại quốc", ông Gunn nói. "Một ngàn kẻ bất hợp pháp được chở trên một chiếc tàu vượt đại dương khi đến Hoa Kỳ và phải trả ba mươi ngàn đô la một đầu người, và ông đang nói đến tiền mặt đấy".

"Đúng thôi, nếu Sungari đang là một tiền đồn dành cho việc buôn lậu dân nhập cư", ông Montaigne nói. "Tôi rất muốn biết bằng cách nào Qin Shang sẽ chuyển đám di dân và hàng hóa từ điểm A đến điểm B mà không có một loại hệ thống vận chuyển ngầm dưới đất. Thuế quan Hoa Kỳ, Cục Nhập cư lùng sục mọi chiếc tàu vào cảng tại Sungari. Tất cả việc đi lại bằng bè trong nội địa đều bị giám sát cẩn thận. Không thể có chuyện người nước ngoài không có giấy tờ lọt qua kẽ hở giữa những ngón tay họ".

"Đó là lý do tại sao NUMA có mặt ở đây". Ông Gunn cầm cây que chỉ lên và gõ đầu cây que lên hình ảnh con sông Atchafalaya chia phía đông Sungari khỏi phía tây. "Vì Qin Shang không có cách nào để gửi người và ma túy vào cảng và lên đất liền, hắn phải vận chuyển những thứ đó bằng tàu và dưới mặt nước".

Tướng Montaigne ngồi cứng đờ và trố mắt nhìn ông Gunn với vẻ ngờ vực. "Bằng tàu ngầm ?"

"Những tàu ngầm có thể chở những số lớn hành khách và hàng hóa là một khả năng chúng ta không thể bỏ qua".

"Tha lỗi cho tôi phải nói thế này, nhưng không có giải pháp ma quỉ nào khiến ông có thể đưa một tàu ngầm ngược con sông Atchaíalaya đâu. Những chỗ nông và những khúc quanh là một ác mộng cho các hoa tiêu đường sông giàu kinh nghiệm đấy.

Điều khiển tàu dưới mặt nước và ngược dòng chảy lên thượng nguồn là chuyện không ai dám nghĩ tới".

"Vậy có lẽ những kỹ sư của Shang đã bí mật đào những hệ thống hành lang dưới nước mà không ai hay biết".

Ông Montaigne lắc đầu phủ nhận. "Chúng không có cách nào để đào bới cả một mạng lưới đường hầm mà không bị phát hiện. Những chuyên gia xây dựng trong chính phủ kiểm tra kỹ lưỡng từng phân vuông toàn vùng trong thời gian xây dựng cảng để nắm chắc những kế hoạch được chấp thuận giữ đúng từng chữ theo hợp đồng. Những nhà thầu của Qin Shang sẵn sàng cộng tác hoặc họ tuân theo những đòi hỏi của chúng ta, hoặc xem như chân lý tất cả và bất kỳ đề nghị thay đổi nào mà không cần tranh luận. Vào giai đoạn chót, hầu như tất cả chúng ta đều có vẻ như đang ở trong giai đoạn chỉ mới dự kiến. Nếu Qin Shang đào một đường hầm dưới mắt những đàn ông và phụ nữ mà tôi xem là những kỹ sư và thanh tra kiến trúc giỏi nhất Miền Nam, thì hắn có thể được bầu làm giáo hoàng đấy".

Ông Gunn đưa cái bình đựng nước và một cái ly lên. "Tôi có thể mời ông một ly nước trà chứ ?"

"Ông không tình cờ có một chai bourbon nằm ở đâu đó à ?"

Ông Gunn mỉm cười. "Đô đốc Sandecker nghiêm khắc tuân theo nguyên tắc cổ truyền của Hải quân và có lệnh cấm mang rượu lên những chiếc tàu nghiên cứu của NUMA. Tuy nhiên, hân hạnh vì sự có mặt của ông, tôi tin một chai uýt-ky Jack Danied nhãn đen bằng cách nào đó đã được tuồn lên tàu".

"Ông, thưa ông, đúng là một vị thánh", ông Montaigne nói, cặp mắt sáng rỡ vì đã đoán biết trước.

Ông Gunn rót một ly. "Nước đá chứ ?"

"Không đời nào !" ông Montaigne đưa cái ly lên và nhìn thứ chất lỏng màu hổ phách chứa bên trong, rồi hít thứ hương vị thơm tho đó như để đánh giá loại rượu trước khi nhâm nhi nó.

“Vì chẳng có gì đáng ngờ bị phát hiện trên mặt đất, tôi được gợi ý là các ông đang thử vận may của mình với một chiến dịch lục soát dưới nước”.

Ông Gunn gật đầu. “Tôi đang phái một chiếc xe hoạt động tự do dưới nước cho việc lùng kiếm vào sáng nay. Nếu có bất kỳ vật gì đáng ngờ được ghi vào những dữ liệu, các thợ lặn sẽ điều tra ngay”.

“Nước đầy bùn và lẫn lộn phù sa, nên tôi nghĩ các ông cũng chẳng thấy gì nhiều.”

“Với việc tăng cường giải pháp kỹ thuật số, những camera của chúng tôi có thể phân biệt các mục tiêu trong nước bùn đến sáu mét. Quan tâm duy nhất của tôi là bộ phận an ninh dưới nước của Qin Shang”.

Ông Montaigne phì cười. “Nếu bọn đó cũng giống như bọn an ninh trong cảng”, ông nói với một tiếng cười trong cổ họng, “thì ông có thể quên chuyện đó đi. Một hàng rào cao ba mét bao quanh vòng ngoài, nhưng chỉ có một cổng duy nhất dẫn vào một nơi nào đó trong đầm lầy không có bọn gác. Bất cứ chiếc tàu nào đi qua, đặc biệt những tàu thuyền đánh cá ngoài khơi thành phố Morgan, đều được mời gọi đến neo tại một cầu tàu. Và có một bãi đáp trực thăng rất lý tưởng với một trạm đến nhỏ nằm về phía cực bắc. Tôi chưa hề nghe nói bọn an ninh của Qin Shang xua đuổi ai vào đó để được hướng dẫn tham quan. Chúng có những cách thức để làm cho nơi đó gây được thiện cảm”.

“Rõ ràng đó không phải là hoạt động bình thường của Qin Shang”.

“Tôi cũng nghe nói như vậy”.

“Là một cảng sông”, ông Gunn tiếp tục, “Sungari phải có những viên chức lo việc thuế vụ và di trú chứ ?”

Ông Montaigne cười lớn. “Giống như người Maytag, chỉ có những kẻ cô độc nhất trong thành phố".

“Chết tiệt !” ông Gunn đột ngột bật ra. “Điều này chắc chắn là một mánh lới lừa đảo rất tinh vi. Qin Shang xây dựng Sungari để điều hành các hành động tội ác. Vậy mà tôi đã đóng thuế cho nó đấy”.

“Nếu là tôi, và đích nhắm của tôi là chỉ đạo một chiến dịch bất hợp pháp, tôi sẽ không bao giờ làm cho cảng đó nổi bật như một sòng bạc tại Las Vegas như thế".

“Tôi cũng vậy”, ông Gunn tán đồng.

“Tôi chợt nghĩ là”, ông Montaigne nói, vẻ suy nghĩ, “việc xây dựng hơi kỳ cục cốt nhằm đánh lừa các kỹ sư điều tra”.

“Bằng cách nào ?”

“Nhà thầu của Shang xây dựng nơi cao nhất của cầu tàu, cao hơn yêu cầu cần thiết đến chín mét từ mặt nước. Thay vì đi bộ xuống một cầu thang, bước qua từ boong tàu đến cầu tàu, người ta lại phải đi lên một đoạn khá dốc

“Có thể vì lý do an toàn khi có bão làm thủy triều dâng cao hoặc một trận lũ một trăm năm từ thượng nguồn đổ về”.

“Vâng, nhưng chúng thổi phồng sự đe dọa”, ông Montaigne giải thích. “Đúng rồi, đã có những thời kỳ lũ lụt trên sông Mississippi đạt những đỉnh cao khủng khiếp, nhưng không có hiện tượng đó trên sông Atchafalaya. Mặt đất tại Sungari trồi cao đến một mức độ vượt xa bất kỳ thứ gì thiên nhiên có thể ném vào nó”.

“Nhưng Qin Shang đâu có mặt ở Sungari để đánh bạc với sức mạnh của thiên nhiên”.

“Tôi giả sử ông nói đúng”, Tướng Montaigne uống cạn ly Jack Daniels. Ông vẫy một bàn tay về phía hình chiếu cảng Sungari. “Vậy thì nó ở đó, một công trình xây dựng to lớn dành cho sự đòi hỏi ích kỷ của một gã đàn ông. Ông hãy nhìn qua mặt nước đi. Chỉ có hai chiếc tàu trong một cảng sông được xây dựng để nhận một trăm chiếc. Đó có phải là một phương cách điều hành một công việc làm ăn hiệu quả không ?”

“Tôi không tài nào hiểu được”, ông Gunn nói.

Ông Montaigne đứng lên. “Tôi có việc phải làm. Trời sắp tối nhanh thôi. Tôi nghĩ sẽ chỉ thị cho hoa tiêu của tôi ngược lên thượng nguồn, đến thành phố Morgan và thả neo ở đó qua đêm trước khi quay trở lại New Orleans”.

“Cám ơn ông, thưa Thiếu tướng”, ông Gunn thành thực nói. “Tôi đánh giá cao việc ông dành thì giờ để tiếp tôi. Xin hãy quan tâm đến chuyện này”.

“Tôi sẽ hoàn toàn quan tâm”, ông Montaigne vui vẻ trả lời. “Bây giờ thì tôi đã biết phải đi đâu để làm một chầu uýt-ky ngon lành và an toàn nghỉ ngơi. Ông sẽ gặp lại tôi mà. Xin chúc ông may mắn trong việc điều tra. Nếu lúc nào cần sự phục vụ của Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội, ông chỉ cần gọi tôi”.

“Cám ơn ông, tôi sẽ”.

Rất lâu sau khi Tướng Montaigne trở lại chiếc tàu tuần tra của mình, ông Gunn vẫn ngồi nhìn chăm chú vào hình chiếu cảng Sungari, đầu óc ông chìm sâu trong những câu hỏi không bao giờ tự chúng bộc lộ.

***

“Nếu ông lo lắng chuyện bọn an ninh của chúng quấy rối chúng ta”, Thuyền trưởng tàu Marine Denizen - ông Frank Stewart nói, “Chúng ta có thể chỉ đạo việc khảo sát từ giữa lòng sông. Chúng có thể làm chủ những tòa nhà và khu đất hai bên bờ sông Atchafalaya nhưng bỏ trống hành lang giữa vịnh và thành phố Morgan, nơi này phải tuân theo luật hàng hải”.

Ông Stewart với mái tóc màu nâu cắt ngắn, được chải cẩn thận bằng lược về phía bên phải, là một thủy thủ xuất thân từ trường phái cũ. Ông ta vẫn định hướng theo mặt trời với cái kính lục phân của mình và hình dung vĩ tuyến và kinh tuyến theo lối cổ truyền trong khi chỉ cần liếc mắt qua hệ thống định vị địa-vật lý có thể cho ông biết trong phạm vi một mét nơi ông đang đứng. Thon gọn và cao lớn, với cặp mắt sâu màu xanh nước biển, Stewart là một người đàn ông độc thân chỉ có một cô nhân tình là biển cả.

Ông Gunn đứng cạnh bánh lái tàu, nhìn qua những cửa sổ buồng lái về phía cảng vắng vẻ. “Rõ ràng trông chúng ta chẳng khác gì một mụn cóc trên sống mũi một siêu sao màn bạc nếu chúng ta thả neo trong dòng sông giữa những cầu tàu và nhà kho của chúng. Tướng Montaigne bảo lực lượng an ninh chung quanh Sungari không nhiều hơn bất kỳ cảng nào khác trên hai bờ biển phía đông và phía tây. Nếu ông ta đúng, tôi thấy chẳng có lý do gì để chơi trò thận trọng. Chúng ta chỉ cần gọi gã chỉ huy cảng và yêu cầu được dành chỗ tại cầu tàu để sửa chữa. Và chúng ta sẽ làm việc trong bóng tối”.

Ông Stewart gật đầu và gọi người chỉ huy cảng qua hệ thống truyền tin vệ tinh bằng radio là phương tiện duy nhất trên tàu. "Đây là tàu nghiên cứu Marine Denizen của NUMA. Chúng tôi cần chỗ thả neo tại cầu tàu để sửa chữa tấm lái”.

Gã chỉ huy cảng là một người nhanh nhẹn. Anh ta tự xưng là Henry Pang, và sẵn sàng đáp ứng. “Được thôi, hãy giữ nguyên vị trí, tôi sẽ cho một chiếc xuồng đến hướng dẫn ông đến cầu tàu số mười bảy, ông có thể neo tàu ở đó. Còn nhiều chỗ trống đấy”

"Cám ơn ông, thưa ông Pang”, ông Stewart tỏ ra đã hiểu.

"Các ông nghiên cứu những loại cá lạ à ?” Pang hỏi.

“Không, chúng tôi theo dõi những dòng chảy trong vịnh. Chúng tôi vướng phải một đàn cá ngoài khơi và bị hỏng tấm lái. Nó vẫn hoạt động được, nhưng không đủ độ xoay”.

“Chúc vui vẻ trong thời gian lưu lại trong cảng”, Pang nhã nhặn nói. “Nếu ông cần một thợ máy hàng hải hoặc những phụ tùng, xin báo cho tôi biết”.

“Cám ơn ông”, ông Stewart nói, “Tôi chờ chiếc xuồng dẫn đường của ông".

“Tướng Montaigne nói đúng”, ông Gunn nói. “An ninh rất thắt chặt ở đây”.

***

Một cơn gió mạnh mang theo mưa kéo vào rồi tan biến trong đêm, để lại trên những boong tàu Marine Denizen những ánh sáng yếu ớt lúc mặt trời mọc. Ông Stewart phái hai thủy thủ ngồi trên một cái bệ nhỏ, và thả họ xuống bên trên tấm lái, ra vẻ như họ có nhiệm vụ sửa chữa chỗ hư hỏng. Sự vờ vĩnh này tỏ ra không cần thiết. Những cầu tàu và những cần trục vẫn vắng lặng như một sân bóng đá trong những ngày giữa tuần. Hai chiếc tàu chở hàng của Trung Quốc ông Gunn nhìn thấy chiều hôm trước đã rời cảng trong đêm. Chiếc tàu Marine Denizen chiếm trọn cảng sông cho riêng mình.

Bên trong khu trung tâm thân tàu Denizen có một khoang lớn gọi là ao mặt trăng. Hai cánh cửa trượt của nó tách ra như những cửa thang máy nằm ngang, cho phép nước tràn vào trong ao mặt trăng cho đến khi nó ngang bằng với mực nước bên ngoài cao khoảng một mét tám. Đây là trái tim của chiếc tàu nghiên cứu. Ở đó, những thợ lặn có thể tự do xâm nhập vào trong biển mà không bị sóng nhồi, đó cũng là nơi tàu ngầm có thể được thả xuống để thăm dò độ sâu, cũng là nơi các thiết bị khoa học giám sát và tóm bắt những sinh vật biển đưa lên tàu để nghiên cứu trong những phòng thí nghiệm của tàu.

Bị ru ngủ bởi không khí lặng lẽ như một nghĩa địa của Sungari, thủy thủ đoàn và các nhà khoa học thong thả ăn điểm tâm trước khi tập trung quanh khu vực làm việc bên trong ao mặt trăng. Một chiếc xe tự hành hoạt động dưới nước treo trong một bộ yên bên trên mặt nước. Chiếc xe có kích thước gấp ba lần chiếc xe tự hành Pitt đã sử dụng tại Hồ Orion. Hình dáng của nó thon thả với hai ống đẩy phản lực nằm ngang, giúp nó đạt tới vận tốc chín ki-lô-mét. Thiết bị thu hình gồm một camera video hoạt động dưới nước rất nhạy và có độ phân giải cao. Chiếc xe tự hành còn có một camera tĩnh kỹ thuật số và một giàn ra-đa thăm dò những tàu mắc cạn có thể phát hiện xuyên qua một lớp vỏ thép, chỉ dẫn một lối đi. Một thợ lặn trong bộ áo lặn có công dụng chống lại loài sứa, đang nằm ngửa trên mặt nước chờ chiếc xe tự hành được thả xuống.

Ông Stewart nhìn qua một cánh cửa về phía ông Gunn đang ngồi trước một máy điện toán gắn dưới một màn hình video lớn. “Đã sẵn sàng chờ lệnh ông, Rudi”.

“Thả nó xuống đi”, ông Gunn nói, vừa vẫy một bàn tay. Cuộn dây gắn vào cái yên kêu vo ve, và chiếc xe tự hành chậm rãi chìm vào trong khối nước lúc nào cũng mờ đục của dòng sông. Người thợ lặn tháo rời bộ yên, bơi lại một cái thang và leo lên khu làm việc.

Ông Stewart bước vào cái khoang nhỏ chứa đầy các thiết bị điện tử từ sàn tàu lên tới nóc. Ông ngồi xuống cạnh ông Gunn đang điều khiển chiếc xe tự hành qua bộ điều khiển của máy điện toán trong lúc nhìn vào màn hình video. Tất cả những gì hiển thị là một bức tường màu xám dài bằng thép vào trong khối nước mờ đục. “Thực tình mà nói, chuyện này như chỉ mất công toi mà chẳng được gì”.

“Tôi chẳng bận tâm tranh cãi với ông đâu. Lệnh điều tra Sungari từ dưới mặt nước đến trực tiếp từ Nhà Trắng đấy”.

“Coi bộ họ thực sự nghĩ Qin Shang sẽ chỉ đạo những chiến dịch buôn lậu của hắn qua những hành lang dưới nước nối với những thân tàu của hắn đây mà”.

“Vài cái đầu nóng tại Washington chắc chắn đã nghĩ như thế. Vì vậy mà chúng ta có mặt ở đây”.

“Ông muốn tôi gọi vài tách cà phê từ nhà bếp chứ ?” ông Stewart hỏi.

“Tôi có thể dùng một tách”, ông Gunn nói, vẫn không rời mắt khỏi màn hình.

Phụ tá bếp trưởng tại nhà bếp nhanh chóng mang một cái khay với những cái tách và một bình cà phê đầy. Ba giờ sau bình cà phê và mọi cái tách đều trống trơn, chẳng khác gì dự án điều tra. Chẳng có gì hiện ra trên màn hình ngoài một bức tường vỏ thép có vẻ như bất tử của chiếc xe tự hành lặn sâu trong khối nước phù sa để lùng sục hết nơi này đến nơi khác. Sau cùng, đúng lúc mặt trời sắp đứng bóng, ông Gunn quay sang ông Stewart.

“Còn quá nhiều nơi phải tìm kiếm về mặt phía tây của cảng”, ông Gunn mệt mỏi nói và dụi mắt để xoa dịu căng thẳng. “Thật tẻ nhạt quá sức vì cứ phải nhìn mãi vào các bức màn xám xịt không hình thù hết giờ này đến giờ khác”.

“Có thấy dấu vết nào của một cánh cửa dẫn tới một hành lang không ?”

“Một cái bản lề cũng chẳng có”.

“Chúng ta có thể di chuyển chiếc xe tự hành qua đường kênh của con sông. Và, với may mắn, có thể kết thúc mặt phía đông trước khi trời tối”, ông Stewart nói.

“Càng sớm chấm dứt việc này càng tốt”. Ông Gunn gõ một lệnh trên bàn phím để đưa chiếc xe tự hành sang phía đối diện của cảng. Rồi ông dựa ra lưng ghế và thư giãn.

“Ông thanh toán một miếng sandwich chứ ?” ông Stewart hỏi.

Ông Gunn lắc đầu. “Tôi sẽ theo dõi cho đến khi công việc kết thúc và sẽ làm đầy cái dạ dày kẹp lép của tôi vào bữa ăn tối”.

Chỉ mất mười phút để chiếc xe tự hành băng qua dưới nước về phía mép phải cảng. Sau đó, ông Gunn lập trình những bộ phận kiểm soát của chiếc xe tự hành để nó bắt đầu lùng sục theo hướng bắc nam. Chiếc xe chỉ mới hoạt động trong một khoảng cách chừng hai trăm mét thì điện thoại bên cạnh ông đổ chuông. “Ông có thể nghe chứ ?” ông hỏi ông Stewart.

Thuyền trưởng tàu Marine Denizen nhấc ống liên hợp của điện thoại lên rồi đưa nó cho ông Gunn. “Dirk Pitt gọi”.

“Pitt ?” Ông Gunn quay lại từ màn hình, cặp mày nhướng lên vì ngạc nhiên. Ông nhận diện thoại và nói, “Dirk ?”

“Hê-lô, ông Rudi”, giọng quen thuộc của Pitt vọng ra. “Tôi đang gọi từ máy bay tại một nơi nào đó trên sa mạc Nevada”.

“Việc điều tra dưới nước của cậu về chiếc tàu United States tiến triển thế nào ?”

“Mất quá nhiều thì giờ nhưng chẳng được gì, tất cả những thứ Al và tôi tìm thấy là một thân tàu và sống tàu nhẵn nhụi không một khe hở”.

“Nếu chúng tôi không tìm thấy gì trên khúc sông cuối cùng này trong vài giờ nữa, chúng tôi sẽ nhập bọn với các cậu”.

“Ông đang sử dụng tàu ngầm phải không ?” Pitt hỏi.

“Không cần thiết”, ông Gunn trả lời. “Một chiếc xe tự hành hoạt động dưới nước cũng đảm nhiệm công việc rất tốt”.

“Phải buộc nó bằng dây cho chặt, nếu không, lực lượng an ninh dưới nước của Qin Shang sẽ đánh cắp nó trước mắt ông đấy. Chúng là một bọn chôm chỉa rất quỉ quyệt”.

Ông Gunn do dự một lúc trước khi trả lời, tự hỏi Pitt muốn ám chỉ điều gì. Ông toan hỏi thì ông Stewart trở lại. “Họ đang chuẩn bị ăn trưa, ông Rudi. Tôi sẽ nói với ông sau khi chúng ta về lại Washington”, Pitt nói tiếp. “Chúc ông may mắn và cho tôi gửi lời thăm hỏi ông Frank Stewart”.

Sau đó đường dây câm bặt.

“Dirk thế nào ?” ông Stewart hỏi. “Tôi chưa gặp cậu ta từ khi chúng tôi cùng làm việc với nhau trên chiếc tàu hành khách Phu nhân Hamborough lúc nghiên cứu ngoài khơi vùng Tierra del Fuego mấy năm trước”.

“Vẫn như ngày nào. Cậu ta dành cho tôi một lời cảnh báo rất kỳ lạ”.

“Cảnh báo ?”

“Cậu ta nói bọn an ninh dưới nước của Qin Shang có thể đánh cắp chiếc xe tự hành”, ông Gunn trả lời, rõ ràng ông rất bối rối.

“Bọn an ninh dưới nước nào chứ ?” ông Stewart nói, giọng châm biếm.

Ông Gunn không nói gì. Đột ngột ông mở lớn cặp mắt và chỉ vào màn hình video. “Chúa ơi, nhìn xem !”

Đôi mắt ông Stewart bám theo ngón tay duỗi thẳng của ông Gunn và căng ra.

Một gương mặt mang một mặt nạ lặn lấp đầy màn hình máy điện toán. Họ trố mắt nhìn,

kinh ngạc trong lúc gã thợ lặn kéo cái mặt nạ xuống để lộ ra một cặp mắt, sống mũi và cái miệng của người Trung Hoa. Rồi hắn ngoác miệng cười và đưa tay vẫy như một đứa bé vẫy chào tạm biệt.

Rồi hình ảnh trở nên tối và được thay thế bằng một màu xám lởm chởm những đường sọc trắng. Ông Gunn giận dữ ra lệnh cho chiếc xe tự hành trở lại tàu Marine Denizeny nhưng không có đáp ứng. Chiếc xe đã biến mất như thể nó chưa bao giờ được hạ thủy.

24.

Pitt biết có chuyện gì đó bất thường lúc người tài xế của NUMA dừng chiếc xe lại. Một âm thanh báo động rất nhỏ hầu như không thể nhận ra gợn lên trong đầu anh rồi lan xuống sau gáy. Một chuyện gì đó không xảy ra trong lúc nó phải xảy ra.

Một tình huống đe dọa sự sống, đó là ý nghĩ sau cùng trong đầu Pitt trên chuyến đi từ Căn cứ Không quân Andrews - nơi chiếc máy bay phản lực của NUMA đã đáp xuống - đến căn hộ của anh nằm tại một góc xa của Phi trường Quốc gia Washington. Bóng đêm đã bao trùm lên thành phố, nhưng phớt lờ biển ánh sáng chói lòa trên những tòa nhà cao ốc. Anh cố thư giãn và thả lỏng cho đầu óc trôi nổi, nhưng nó cứ quay lại Hồ Orion. Anh nghĩ, thật kỳ cục khi câu chuyện xảy ra ở đó không bùng nổ ầm ĩ trong những tin tức truyền thông.

Từ bên ngoài, nhà chứa máy bay trước đây được dựng lên từ năm 1937, năm Amelia Earhart mất tích, có vẻ cô độc và hoang vắng. Cỏ dại đã lan tới những bức vách kim loại dợn sóng rỉ sét của nó, màu nước sơn đã biến mất từ lâu sau nhiều thập niên bị tàn phá bởi thứ thời tiết khắc nghiệt của Washington. Dù bị lên án là thứ làm chướng mắt và đã có dự án dỡ bỏ nó, Pitt vẫn hình dung được giá trị tiềm năng của nhà chứa máy bay. Vào phút chót anh đã thuyết phục được những viên chức của phi trường giữ lại nhà chứa máy bay như một sự kiện lịch sử được ghi vào danh mục di tích quốc gia. Để ngăn ngừa việc hủy diệt nó, anh đã mua tòa nhà và cánh đồng chung quanh nó và cho sửa chữa bên trong, cải biến nó thành một nơi ở và nơi chứa bộ sưu tập xe hơi và máy bay cổ của anh.

Ông nội Pitt đã tạo được một gia tài nhỏ bằng công việc kinh doanh bất động sản tại miền nam bang California. Lúc mất, ông để lại cho cháu nội một khoản thừa kế đáng kể. Sau khi đóng thuế, Pitt đã thích đầu tư vào xe hơi và máy bay cổ hơn vào thị trường chứng khoán và trái phiếu. Trong hai mươi năm, anh đã gây dựng được một bộ sưu tập rất được chú ý.

Thay vì chiếu sáng nhà chứa máy bay với những đèn chiếu, Pitt thích nó mang dáng vẻ hoang vắng và trống trải hơn. Một bóng đèn nhỏ trên đỉnh một trụ điện tỏa ra chùm ánh sáng vàng nhợt nhạt là tất cả những gì soi sáng lối đi không có vệ đường kết thúc tại nhà chứa máy bay. Anh quay lại và nhìn qua cửa sổ xe về phía đỉnh trụ điện. Ánh sáng màu đỏ lẽ ra phải phát sáng từ một camera an ninh được giấu kín - lại tắt ngấm.

Đó là một tín hiệu dễ nhận thấy báo cho anh biết có điều gì đó bất thường đã xảy ra ở đây.

Hệ thống an ninh của Pitt được thiết kế và bố trí bởi một người bạn và một nhân viên tình báo thuộc loại giỏi nhất trong ngành. Không ai khác nếu không phải là một tay có kỹ năng chuyên nghiệp có thể khám phá mật mã và vô hiệu hóa nó. Anh đưa mắt nhìn khắp khu đất trống trải và nhận ra cái bóng lờ mờ của một chiếc xe van cách đó khoảng năm chục mét dưới ánh sáng phản chiếu từ thành phố qua dòng sông Potomac. Pitt không cần phải có những năng lực siêu phàm cũng biết có kẻ nào đó hoặc một nhóm nào đó đã đột nhập nhà chứa máy bay và đang đợi để đón tiếp anh bên trong.

“Tên cậu là gì ?” Pitt hỏi người tài xế.

“Sam Greenberg”.

“Sam, cậu đang sử dụng điện thoại vệ tinh phải không ?”

“Vâng, thưa ông, đúng thế”, Greenberg trả lời.

“Cậu hãy gọi cho Đô đốc Sandecker và báo cho ông ấy biết tôi có những vị khách không mời và xin ông ấy gửi đến một lực lượng an ninh càng nhanh càng tốt”.

Greenberg còn trẻ, chưa quá hai mươi tuổi, là một sinh viên đang theo đuổi ngành hải dương học tại một đại học địa phương, vừa kiếm thêm tiền dưới một chương trình giáo dục hàng hải của NUMA do Đô đốc Sandecker thành lập. “Tôi có cần gọi cảnh sát không ?”

Cậu bé lanh lợi thật, Pitt nghĩ, cậu ta nhanh chóng nắm bắt tình thế. "Không phải vấn đề của

cảnh sát địa phương. Hãy gọi ngay sau khi cậu ra khỏi khu vực nhà chứa máy bay. Ông đô đốc sẽ hiểu tình hình".

"Nhưng ông chỉ có một mình ?" anh chàng sinh viên hỏi lúc

Pitt xuống xe và lấy cái túi du lịch bằng vải len thô trên băng ghế sau.

Pitt nhìn chàng thanh niên và mỉm cười. "Một chủ nhà tốt luôn làm vui lòng những người khách của mình mà". Anh đứng đợi cho đến khi ánh sáng những bóng đèn sau đuôi xe của NUMA mờ dần trong đám mây bụi bám theo cản sau chiếc xe. Anh dừng lại để mở khóa kéo cái túi xách bằng vải len và lấy ra khẩu Colt 45 cũ trước khi nhớ ra chẳng còn viên đạn nào sau khi Julia Lee đã bắn hết băng đạn vào chiếc máy bay siêu nhẹ trên Hồ Orion.

"Trống trơn !" anh nói qua kẽ răng. Lúc đứng một mình trong đêm, anh bắt đầu tự hỏi liệu đầu óc anh đã thường xuyên có vấn đề chưa. Không còn việc gì phải làm ngoài chuyện im lặng hành động và thản nhiên đi vào nhà chứa máy bay như thể anh chẳng ngờ vực điều gì, sau đó tìm cách tiếp cận một trong những chiếc xe sưu tập của anh, nơi anh bí mật giấu một khẩu súng săn trong một khoang chứa bằng gỗ hồ đào lúc đầu được dùng để cất giữ một chiếc dù.

Anh lấy ra một máy phát tuyến nhỏ từ túi áo và huýt sáo những nhịp đầu tiên của bài hát "Yankee Doodle". Tín hiệu nhận biết bằng âm thanh sẽ được chuyển tới những hệ thống an ninh và mở một cánh cửa hông nhỏ và tồi tàn như thể nó bị bỏ quên từ sau Thế chiến II. Một ánh sáng màu xanh lục trên cái máy phát tuyến nháy liên tiếp ba lần. Lẽ ra nó phải chớp nháy bốn lần. Kẻ nào đó đã rất khôn ngoan vô hiệu hóa hệ thống an ninh và biết được mật mã của anh. Pitt nhắm mắt, dừng lại một lúc và hít vào một hơi thở sâu. Lúc cánh cửa mở ra với một tiếng động nhỏ, anh nhào xuống đất trên hai bàn tay và đầu gối, bò đến cánh cửa và bật sáng những bóng đèn trong nhà.

Những vách tường phía trong, sàn và trần nhà hình vòm sơn màu trắng bóng loáng làm nổi bật dãy màu sắc sống động như một quang phổ chiếu ra từ ba chục chiếc xe đủ màu sắc rực rỡ chiếm gần hết sàn nhà chứa máy bay. Hiệu quả rõ rệt là ánh sáng chói lọi, theo tính toán của Pitt, sẽ làm lóa mắt bất kỳ kẻ nào đang chờ đợi trong bóng tối bên trong để đột kích anh. Pitt tự nhắc nhở mình chiếc xe Duesenberg đời 1929 mui rời sơn màu cam với vè chắn bùn sơn màu nâu, nơi anh giấu khẩu súng săn là chiếc thứ ba từ cánh cửa.

Những kẻ xâm nhập không phải là khách viếng thăm xã giao. Sự nghi ngờ của anh nhanh chóng được xác định khi anh nghe những âm thanh giống như một loạt những tiếng nổ bị bóp nghẹt được nhận thức rõ rệt, không phải chỉ là sự cảm nhận. Một dòng thác những đầu đạn vãi như mưa về phía cánh cửa. Sức ép từ những khẩu súng của bọn giết người làm thay đổi tính cách của cuộc đấu súng. Rõ ràng đây không phải là một cuộc đấu súng công bằng. Chúng dùng những ống hãm thanh, thậm chí dù không có một ai khác trong vòng hai ki-lô-mét quanh đây. Cánh tay anh lại đập lên cánh cửa và anh tắt đèn. Rồi anh trườn như một con rắn dưới làn mưa đạn quanh cánh cửa, và luồn qua bên dưới hai chiếc xe đầu tiên trong bộ sưu tập, một chiếc Stute 1932 và một chiếc L-29 Cord 1931, may mà những chiếc xe cổ này nằm cách mặt sàn khá cao. Đến cạnh chiếc Duesenberg không bị tổn thương, Pitt nhảy qua cánh cửa hông, lọt vào sàn xe tại thân sau. Hầu như cùng lúc với động tác đó, anh xoay núm cửa khoang chứa đồ phía sau băng ghế trước và mở nó ra. Sau đó anh lấy khẩu súng săn tự động thải vỏ đạn hiệu Aserma 12-gauge Bulldog chứa mười một viên đạn. Khẩu súng ngắn với khả năng sát hại cao thiếu một báng súng nhưng được gắn với một trục giữ đạn. Đây là một trong bốn khẩu súng Pitt giấu khắp nhà chứa máy bay cho những trường hợp như lúc này.

Bên trong nhà chứa máy bay tối chẳng khác gì đáy một hang động. Nếu những gã xâm nhập này kém cỏi, và Pitt tin như thế - có vẻ như chúng không được huấn luyện đúng bài bản. Chúng sẽ sử dụng kính nhìn ban đêm với tia laser hồng ngoại. Đánh giá đường đi của những đầu đạn lúc chúng rít về phía cánh cửa, Pitt đoán có hai gã sát thủ có lẽ được trang bị súng máy ngắn tự động. Một tên nấp đâu đó trên sàn nhà, tên kia tại ban công trên gác, nơi anh dùng làm chỗ ở, cao chín mét tại một góc nhà chứa máy bay. Bất kỳ kẻ nào muốn anh chết, chắc chắn phải bố trí thêm một tên trợ lực đề phòng trường hợp gã sát thủ chính thất bại.

Không có nỗ lực xông vào cánh cửa. Những gã giết người biết Pitt đã vào trong nhà và đang

nấp đâu đó trên sàn nhà chứa máy bay. Việc nhận biết con mồi có dụng ý của chúng đã tự nguyện lọt vào bẫy sẽ làm chúng lo lắng và cảnh giác.

Không còn nơi nào để đi, Pitt lặng lẽ mở hai cánh cửa sau chiếc Duesenberg, nhìn vào bóng tối và chờ đợi những kẻ tấn công anh có những hành động tiếp theo.

Anh cố thở thật chậm và nhẹ để lắng nghe bất kỳ âm thanh lén lút nào, nhưng tất cả những gì tai anh có thể ghi nhận chỉ là tiếng đập của trái tim mình. Không một cảm nghĩ sợ hãi, không một cảm giác thất vọng, chỉ có một chút lo lắng. Anh sẽ không phải là con người nếu anh không trải nghiệm một mức độ lo lắng nào đó khi là cái bia nhắm của hai tên sát thủ chuyên nghiệp. Nhưng anh đang ở tại nhà mình trong lúc bọn giết người đang lọt vào một môi trường xa lạ. Nếu chúng phải làm tròn nhiệm vụ và giết anh, chúng phải phát hiện cái bia của chúng trong bóng tối giữa ba chục chiếc xe và máy bay cổ. Bất kể những ưu thế chúng có trước khi Pitt lọt vào nhà chứa máy bay là gì, lúc này chúng đã mất tất cả. Và những gì chúng hoàn toàn không biết là anh được vũ trang và là một kẻ nguy hiểm chết người. Tất cả những gì Pitt phải làm là ngồi yên trên băng sau chiếc Duesenberg và đợi chúng phạm sai lầm.

Anh bắt đầu tự hỏi bọn này là ai và kẻ nào phái chúng tới. Kẻ thù duy nhất hiện ra trong đầu anh là gã anh đã đối đầu vài tuần lễ trước và hắn vẫn còn sống, kẻ đó phải là Qin Shang. Anh không thể nghĩ ra một ai khác muốn anh phải chết. Rõ ràng đó là hắn, gã tỉ phú Trung Hoa đã nuôi dưỡng ý định trả thù.

Anh đặt khẩu súng ngang ngực, hai bàn tay khum lên vành tai và lắng nghe. Nhà chứa máy bay lặng lẽ như một hầm mộ vào lúc nửa đêm giữa một sân nhà thờ. *Những gã này cũng không tồi,* Pitt nghĩ. Không một tiếng động nhẹ của bít tất hay

chân trần. Nhưng mang bít tất hoặc chân trần cũng sẽ không gây tiếng động trên nền bê tông nếu bước đi cẩn thận. Có lẽ chúng kiên nhẫn chờ đợi cơ hội và cũng đang lắng nghe. Anh quyết định giở trò trong những phim ảnh cũ là ném một vật gì đó vào một bức tường để lôi kéo chúng nổ súng. Những tên sát nhân chuyên nghiệp rất ma mãnh trong việc di chuyển vị trí và ít khi nổ súng.

Một phút trôi qua, hai phút, rồi ba., có vẻ như lâu hơn nhiều. Thời gian trôi đi như một dòng chảy. Pitt nhìn lên và trông thấy một tia laser màu đỏ quét qua kính chắn gió chiếc Duesenberg và tiếp tục di chuyển. Anh chắc chắn bọn tấn công đang bắt đầu tự hỏi liệu anh có thể đã chuồn khỏi nhà chứa máy bay và thoát bẫy không. Chẳng có cách nào để biết thời điểm Đô đốc Sandecker, với sự yểm trợ của một nhóm cảnh sát liên bang, sẽ có mặt tại hiện trường. Nhưng Pitt đã chuẩn bị chờ đợi suốt đêm nếu cần, trong lúc anh nằm đó và chờ đợi một âm thanh hoặc một cái bóng làm lộ sự chuyển động.

Một kế hoạch bắt đầu thành hình trong đầu anh. Pitt vẫn tạo ra một thói quen tháo những bình điện từ tất cả những chiếc xe sưu tập của mình để tránh sự nguy hiểm có thể gây ra một vụ hỏa hoạn do một vụ chập mạch điện. Nhưng từ lúc có ý định lái chiếc Duesenberg khi anh từ Hồ Orion quay lại Washington, Pitt đã thu xếp cho người Cơ khí trưởng của đội xe NUMA đến nhà chứa máy bay của anh để sạc một bình điện và lắp nó vào chiếc xe. Lúc này điều đó gợi cho anh nghĩ cơ hội đã đến. Anh có thể sử dụng hai bóng đèn chiếu trước đầu chiếc xe Duesenberg để soi sáng sàn nhà.

Tiếp tục thận trọng dán mắt vào chùm tia sáng laser vẫn quét qua lại trong nhà chứa máy bay như những tia sáng nhỏ của một tháp canh từ một cuốn phim cũ, anh im lặng lăn qua lưng ghế và trườn vào vị trí nằm ngang trên băng ghế trước. Chấp nhận một canh bạc có tính toán, anh hướng chùm ánh sáng hội tụ lên nắp ca-pô trước xe cạnh tay lái chếch lên cho đến khi những lăng kính đối diện với ban công bên ngoài căn hộ của anh. Sau đó anh đưa cao khẩu súng lên khỏi cái khung của kính chắn gió chiếc Duesenberg và bật sáng đèn.

Chùm ánh sáng rực rỡ bắn thẳng lên cao và làm hiện rõ một bóng người trong bộ quần áo ninja màu đen với một nón trùm đầu và mặt, đang khom người trên lan can ban công và bấu chặt khẩu súng tự động. Theo phản ứng tự nhiên, bàn tay gã sát nhân đưa lên để che cặp mắt khỏi chùm ánh sáng chói lòa không hề chờ đợi. Pitt chỉ đủ thời gian chỉnh đường nhắm trước khi nổ hai phát và tắt đèn. Bên trong nhà chứa máy bay lại tràn ngập bóng tối. Hai tiếng nổ

cùng lúc từ khẩu súng săn dội lên nghe như tiếng đại bác bên trong tòa nhà vách kim loại. Một cảm giác hài lòng lan khắp người lúc Pitt nghe một tiếng "thịch" nặng nề của một cái xác đập mạnh lên sàn bê tông. Đoán biết gã sát thủ thứ nhì đang đợi anh sẽ ẩn nấp bằng cách ném thân mình vào dưới chiếc xe, Pitt trườn ra theo đường nằm ngang và đợi một loạt đạn réo lên.

Nó không xảy ra.

Gã giết người thứ nhì không thể phản ứng vì hắn đang dò tìm Pitt trong một toa xe lửa cổ Pullman nằm một bên mép nhà chứa máy bay trên hai đoạn đường sắt. Toa xe đã có lần là một phần của đoàn tàu tốc hành được gọi là Manhattan Limited chạy giữa New York và Quebec, Gia Nã Đại giữa những năm 1912 và 1914. Pitt đã giành được toa tàu cũ sau khi phát hiện nó trong một hang động. Tên sát nhân chỉ hiểu ra tia chớp ánh sáng đột ngột qua một cửa sổ lắp kính của chiếc Pullman trước khi nghe tiếng nổ dữ dội của khẩu súng săn. Cho đến lúc hắn lao tới đuôi toa tàu, nhà chứa máy bay đã lại chìm vào bóng tối. Đã quá trễ lúc hắn nghe tiếng va chạm mạnh trên sàn nhà từ cái xác gã đồng bọn của hắn hoặc biết con mồi ở đâu để bắn. Hắn nấp sau một chiếc Daimler mui rời đồ sộ và đảo mắt qua cặp kính nhìn ban đêm chung quanh và dưới những chiếc xe đậu thành hàng. Lúc hắn nhìn qua lăng kính của ống dòm nối với một lăng kính lẻ loi gắn vào đầu hắn với những dây đai, tạo cho hắn dáng vẻ của một con rô-bốt Độc nhãn. Bóng tối như hắc ín bên trong nhà chứa máy bay trở thành màu xanh lục phân biệt với những vật chung quanh. Tại một khoảng cách chừng bảy mét ngay trước mặt, hắn nhận ra cái xác của gã đồng bọn nằm co quắp trên sàn nhà cứng và lạnh. Một vũng máu loang rộng quanh đầu xác chết. Bất cứ thắc mắc vì sao con mồi đã quyết định và chủ động bước vào cái bẫy giương sẵn phút chốc tan biến. Lúc này hắn đã nhận ra bằng cách nào đó, Pitt đã tự trang bị vũ khí. Chúng được cảnh

báo con mồi của chúng là một kẻ nguy hiểm, tuy nhiên, chúng đã sai lầm trầm trọng khi đánh giá anh quá thấp.

Pitt cần phải di chuyển khi anh chiếm được ưu thế, và di chuyển càng nhanh càng tốt trước khi gã sát thủ còn lại nhận biết vị trí của anh. Pitt không cần lén lút. Tốc độ là yếu tố định đoạt. Anh bò quanh trước đầu những chiếc xe về phía cánh cửa vào, áp sát mặt sàn và lợi dụng những bánh xe làm vật cản che giấu những động tác của anh thoát khỏi tầm quan sát của cặp kính nhìn ban đêm đang rà soát mặt sàn. Anh đã tới cánh cửa mở ra và lăn xuống phía sau một chiếc xe đúng lúc những đầu đạn bay qua khoảng trống của cánh cửa ra ngoài, vào bóng đêm. Rồi Pitt bò dọc vách tường nhà chứa máy bay cho tới khi anh có thể nằm rúc vào bánh xe của chiếc Mercedes-Benz 540-K đời 1939.

Việc di chuyển thật liều lĩnh và bất cẩn, nhưng anh chỉ phải trả một cái giá không đáng kể. Pitt có thể cảm nhận máu chảy ra thành dòng từ cánh tay trái phía ngoài, nơi một đầu đạn sượt qua lớp thịt ngoài da. Nếu gã sát thủ còn lại có thêm năm giây- để đoán ra ý định của Pitt, hắn sẽ không bao giờ lao về phía cánh cửa với niềm tin chắc chắn con mồi của hắn đã tìm cách trốn thoát khỏi nhà chứa máy bay.

Pitt nghe tiếng động nhẹ của đế giày cao su mềm chạm trên sàn bê tông. Rồi một bóng người trong bộ đồ đen từ đỉnh đầu tới bàn chân hiện ra trong khung cửa, nổi bật trong thứ ánh sáng lờ mờ bên ngoài hắt xuống từ trụ điện. Tất cả đều đúng trong tình yêu và chiến tranh, Pitt nghĩ, trong lúc anh siết cò súng và loại bỏ tên sát nhân với một ánh chớp của khẩu súng sắn xuyên qua lưng, dưới vai phải hắn.

Hai cánh tay bay lên và ra ngoài, khẩu súng máy tự động của hắn lăn lông lốc về phía lối đi trước nhà chứa máy bay. Tên sát nhân đứng đó một lúc, giật cặp kính nhìn ban đêm ra và chậm rãi quay lại. Hắn nhìn với ánh mắt không tin vào gương mặt Pitt, trong lúc kẻ bị săn đến gần kẻ đi săn và nhìn thấy họng khẩu súng săn độc ác đang xỉa vào ngực hắn. Bị sốc khi nhận ra cái chết ngớ ngẩn của mình, ý thức sự chết sẽ đến chỉ trong vài giây có vẻ làm hắn giận dữ hơn sợ hãi. Vẻ cay đắng, sửng sốt lộ ra trong cặp mắt hắn lúc đó làm Pitt rùng mình. Đó không phải là ánh mắt của một kẻ sợ chết, đó là ánh mắt tuyệt vọng của một kẻ thất bại trong nhiệm vụ. Hắn loạng choạng đến gần Pitt với một động tác bám víu vô ích, cặp môi hơi lộ ra qua một khe hở của cái nón trùm đầu màu đen che giấu một tiếng gầm gừ lốm đốm máu.

Pitt không ghim thêm một viên đạn nào vào thân thể gã sát nhân. Anh cũng không dùng

khẩu súng của mình như một cây dùi cui. Anh bước tới, vung một bàn chân ra đá vào hai ống chân hắn từ phía dưới và ném hắn nặng nề đổ xuống nền đất.

Nhặt khẩu súng của gã sát thủ lên, Pitt không nhận ra ngay đó là một sản phẩm của Trung Quốc, nhưng anh bị ấn tượng vì những cách tân của nó: một khung nhựa quang điện tích phân, một ổ đạn năm chục viên và nòng súng xẻ rãnh với kính nhắm viễn vọng dành cho loại đầu đạn liên thanh. Đó là loại súng cầm tay của thế kỷ hăm mốt.

Anh vào lại nhà chứa máy bay và bật sáng đèn. Thật lạ lùng, bất chấp sự thử thách kinh khủng, Pitt không mảy may xúc động. Anh đi dọc theo cánh gà ngăn cách những chiếc xe cho tới khi đứng lại dưới ban công căn hộ của mình. Rồi anh nhìn xuống cái xác của tên sát nhân bị anh giết đầu tiên. Gã đồng phạm với kẻ bị anh bắn hạ chỗ cánh cửa chết chẳng khác gì một con chuột trong cái bẫy kẹp. Một trong những viên đạn của Pitt đã trật, nhưng viên còn lại đã thổi bay đỉnh đầu tên sát nhân. Không phải cảnh tượng người ta nên nhớ lúc ngồi tại bàn ăn.

Mệt mỏi, Pitt leo lên một cầu thang kim loại hình tròn và đi vào căn hộ của anh. Thật vô nghĩa khi gọi cho 911. Anh chờ đợi cảnh sát liên bang đến ngăn chận con đường đất vào bất cứ giờ phút nào. Anh cẩn thận rửa một cái ly với nước, vẫy cho thật khô và lật úp nó trong một cái bát đựng muối. Rồi anh thêm nước đá bào, một lát trái quít và hai ngụm rượu từ chai tequila Don Julia nắp bạc. Thư giãn trong chiếc trường kỷ bọc da, anh nhấm nháp thức uống như một người Ả Rập du cư bị cơn khát dày vò, loạng choạng đi về phía một ốc đảo trong sa mạc.

Năm phút sau, và sau ly tequila thứ nhì, Đô đốc Sandecker đến với một toán cảnh sát liên bang. Pitt xuống nhà chứa máy bay để đón họ với ly rượu trên tay. “Chào buổi sáng, thưa Đô đốc, luôn hạnh phúc khi gặp ông”.

Ông Sandecker lẩm bẩm gì đó rồi gật đầu về phía cái xác dưới căn hộ. “Cậu thực sự phải học cách làm quen với chuyện này”, giọng nói có vẻ châm chọc, nhưng rõ ràng trong mắt ông không giấu được vẻ quan tâm.

Pitt mỉm cười, vừa nhún vai. “Thế giới cần có những tên sát nhân cũng như nó phải có những ung nhọt xã hội”.

Ông Sandecker chú ý đến vết máu trên cánh tay Pitt. “Cậu bị thương ?”

“Chỉ cần một miếng băng dán thôi mà”.

“Thử tìm hiểu vụ này xem”, ông Sandecker nói, mọi nghi thức mở đầu đều kết thúc. “Chúng từ đâu đến ?”

“Tôi chưa có đầu mối. Chúng đã chực sẵn lúc tôi về”.

“Chúng không giết được cậu thì quả là phép lạ”.

“Chúng không ngờ tôi dám đến đám tiệc chúng đã dọn sẵn sau khi tôi phát hiện hệ thống an ninh của mình đã bị xáo trộn”.

Ông Sandecker thận trọng nhìn Pitt. “Cậu có thể đợi cho tới khi tôi đến với những cảnh sát liên bang”.

Pitt bước qua cánh cửa về phía con đường và khu đất cằn cỗi bên ngoài nhà chứa máy bay. “Nếu tôi bỏ chạy lúc đó, có lẽ chúng đã đốn gục tôi trước khi tôi đạt một khoảng cách năm chục mét. Tốt hơn là cứ xông thẳng vào bọn tấn công. Tôi cảm thấy may mắn duy nhất dành cho tôi là phải nhanh chóng làm cái gì đó khiến chúng bất ngờ”.

Ông Sandecker nhìn Pitt với ánh mắt sắc sảo. Ông biết gã giám đốc các dự án đặc biệt của ông không bao giờ cố làm bất cứ chuyện gì nếu không có lý do vững chắc. Mắt ông đậu trên cánh cửa lỗ chỗ dấu dạn. “Tôi hy vọng cậu biết một người khéo tay”.

Đúng lúc đó, một người đàn ông mặc thường phục và một áo gió bên ngoài một áo giáp chống đạn với một khẩu súng lục Smith & Wesson 442-38 trong một bao da dưới nách đến gần họ. Trong một bàn tay, ông ta cầm một mặt nạ trùm đầu của tên sát nhân đã bị Pitt bắn hạ tại cánh cửa. “Sẽ không dễ dàng truy tìm lý lịch của chúng. Có lẽ chúng đến từ nước ngoài để làm vụ này”.

Ông Sandecker giới thiệu một lượt. “Dirk, đây là ông Peter Harper, chỉ huy phối hợp hành

động các chiến dịch khu vực của Cục Nhập cư và Nhập tịch".

Ông Harper bắt tay Pitt. "Rất vui được biết ông, thưa ông Pitt. Hình như ông có một chuyến về nhà không mong đợi".

"Một ngạc nhiên bất ngờ tôi không nghĩ tới". Pitt hoàn toàn không tin anh có thể gây thiện cảm với ông Harper. Người chỉ huy của Cục Nhập tịch tạo cho anh cảm giác ông ta là một người dành tất cả thời gian rảnh của mình cho những vấn đề nát óc. Bất chấp sự việc ông ta có mang vũ khí, trông ông Harper có vẻ nhân từ và trí thức. "Có một chiếc xe van đậu cách nhà chứa máy bay của tôi một quãng ngắn".

"Chúng tôi đã kiểm tra rồi", ông Harper nói. "Nó thuộc về một hãng cho thuê xe. Tên trong bản hợp đồng là một tên giả".

"Cậu nghi ngờ ai đứng sau vụ này ?" Ông Sandecker hỏi.

"Cái tên Qin Shang hiện ra trong đầu tôi", Pitt nói. "Tôi được cho biết hắn là một kẻ rất thích trả thù".

"Sự chọn lựa thật rõ ràng".

"Hắn sẽ không vui chút nào khi biết những tên giết người của hắn thất bại", ông Harper thêm.

Vẻ cáo già hiện ra trên nét mặt ông Sandecker. "Tôi nghĩ thích hợp nhất là đích thân Dirk sẽ nói chuyện với hắn".

Pitt lắc đầu. "Tôi không nghĩ đó là một ý kiến nhạy cảm. Tôi là một đối tượng không được chấp nhận tại Hồng Kông".

Ông Sandecker và ông Harper trao đổi ánh mắt. Rồi ông Sandecker nói. "Qin Shang đã giúp cậu khỏi mất công đi đâu xa. Hắn vừa mới đến Washington để bôi trơn đường đi của hắn, hòng thoát khỏi mọi dính líu tới Hồ Orion. Thực ra, hắn đang bày tiệc khoản đãi tại nơi trú ngụ của hắn ở Chevy Chase để o bế các thành viên quốc hội và những nhân viên tham mưu của họ. Nếu nhanh chóng thay đổi quần áo, cậu có thể kịp dự tiệc đấy".

Trông Pitt chẳng khác gì một bao cát. "Tôi hy vọng ông đang nói đùa".

"Tôi chưa bao giờ nghiêm chỉnh hơn".

"Tôi tin ngài đô đốc vừa tạo ra một cơ hội tốt đấy", ông Harper nói. "Ông và Qin Shang nên đối mặt nhau".

"Tại sao ? Để hắn có thể cung cấp sự mô tả chính xác về tôi cho toán tiếp theo hắn sẽ phái đến để ném tôi vào một nghĩa địa phải không ?"

"Không", ông Harper nghiêm chỉnh nói. "Để làm cho Qin Shang hiểu rằng bất chấp sự giàu có và quyền lực của hắn, hắn vẫn không thể qua mặt chính phủ Hoa Kỳ. Gã đàn ông này không thể không mắc sai lầm. Sự có mặt của ông có thể làm hắn thức tỉnh. Có lẽ hắn đã không tin ông vẫn còn sống cho tới khi ông bước vào và đến thẳng chỗ hắn. Cơn sốc có thể làm hắn nổi điên đủ để phạm sai lầm trong tương lai. Và đó là lúc chúng ta nhập cuộc".

"Rõ ràng ông muốn tôi tạo ra một khe nứt trong cái áo giáp của hắn".

Ông Harper gật đầu. "Chính xác".

"Ông biết, tất nhiên", Pitt nói, "rằng những gì ông dự tính sẽ làm hại tới quan hệ sau này của tôi trong việc điều tra những hoạt động bất hợp pháp của hắn".

"Hãy nghĩ trường hợp của cậu như là một dịp để giải trí", ông Sandecker nói. "Qin Shang càng xem cậu là một đe dọa cho những chiến dịch của hắn bao nhiêu, thì Cục Nhập cư và những cơ quan tình báo khác càng dễ đóng đinh hắn trên cây thập tự bấy nhiêu".

"Giải trí với ma quỉ. Ông muốn tôi làm cò mồi".

Ông Harper nhún vai. "Có thể gọi tên một đóa hoa hồng bằng bất cứ cái tên nào khác mà".

Pitt như tỏ ra khó chịu với ý kiến vừa rồi, bất chấp sự kiện nó có dính líu tới anh. Anh nghĩ đến những xác chết nằm rải rác dưới đáy hồ Orion và cơn giận bùng lên trong anh như một cơn

lũ không kiểm soát được. "Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để treo cổ tên sát nhân bẩn thỉu đó".

Ông Harper thở ra nhẹ nhõm. Ông Sandecker thì chẳng bao giờ nghi ngờ, dù chỉ thoáng qua, rằng Pitt chỉ miễn cưỡng bằng lòng. Ông không bao giờ thấy Pitt nhượng bộ một thách thức, dù đó là một thách thức bất khả thi. Một số người thì dửng dưng, không để lộ cảm xúc. Thật khó nói họ nghĩ gì. Pitt không như thế. Không ai hiểu anh, trừ Giordino, bằng ông Sandecker. Đối với phụ nữ, anh là một bí ẩn, một người đàn ông họ có thể gần gũi, động chạm, nhưng không bao giờ ràng buộc được, ông biết có hai gã Dirk Pitt, một gã có thể dịu dàng, ân cần và hài hước, gã kia lạnh lùng và xảo quyệt như một trận bão mùa đông. Nhiều khả năng về mặt thông minh, quan điểm của anh về sự cố và con người rất lạ lùng. Pitt không bao giờ mắc một sai lầm về ý thức. Anh có một sự tinh tế hầu như phi thường để hành động đúng trong những tình huống khó khăn không thể tưởng tượng.

Ông Harper không thể hiểu được Pitt. Tất cả những gì ông nhìn thấy là một kỹ sư hàng hải đã làm một việc không thể tin được là, giết chết hai tên sát thủ chuyên nghiệp đã tìm đến để ám sát anh. "Vậy ông sẽ làm chuyện đó ?"

"Tôi sẽ gặp Qin Shang, nhưng tôi ước có ai đó chỉ cho tôi biết phải làm gì để đâm bổ vào đám tiệc của hắn khi không có giấy mời".

"Mọi chuyện đã được thu xếp", ông Harper giải thích. "Một nhân viên đắc lực của tôi luôn có những liên kết với công ty in giấy mời".

"Ông rất tự tin đấy".

"Tôi thừa nhận tôi không như thế, nhưng ngài đô đốc đây cam đoan với tôi rằng ông không bao giờ bỏ qua một bữa tiệc thừa mứa thức uống và đồ ăn".

Pitt ném cho ông Sandecker một ánh mắt cáu kỉnh, "ông đô đốc bao giờ cũng biến một nạn nhân thành một nghệ sĩ mà".

"Thậm chí tôi còn được tự do thu xếp một người hộ tống ông", ông Harper tiếp tục. "Một quí cô hấp dẫn nhất sẽ giúp đỡ ông trong trường hợp khó khăn".

"Một vú em chứ gì", Pitt làu bàu, đảo mắt lên trời. "Vì là một người hoàn toàn lạc quan, tôi phải hỏi cô ta đã bao giờ thấy chuyện đánh nhau chưa ?"

"Tôi được biết cô ấy từng bắn rơi hai máy bay và cứu con lừa của ông trên sông Orion đấy".

"Mulia Lee !"

"Còn ai vào đây chứ".

Cặp môi Pitt kéo dài thành một nụ cười rộng toác. "Có vẻ như sau cùng, buổi tối vẫn không bị tắt hết đèn đóm và trở thành tối tăm nhỉ".

25.

Pitt gõ lên cánh cửa địa chỉ ông Harper đã cho anh. Sau khi đợi một lúc ngắn, cánh cửa mở ra và Julia Lee đang đứng trước mặt anh. Cô đứng đó, rực rỡ trong bộ áo váy bằng lụa cashmere màu trắng dài hơi quá gối, với hai vai và lưng trần, được giữ bởi một sợi dây nhỏ quanh cổ. Mái tóc màu đen của cô chải ngược ra sau gáy và buộc thành một đuôi ngựa cao trên đầu và xòe ra ở chóp đuôi. Món trang sức duy nhất của Julia là một sợi dây chuyền vàng mảnh quanh thắt lưng và một vòng cổ bằng vàng. Đôi chân trần và hai bàn chân ló ra trong đôi giày màu vàng.

Mắt Julia mở lớn và cô thều thào,"Ồ Dirk, Dirk Pitt !"

“Ồ, tôi hy vọng thế", anh trả lời với một nụ cười ma mãnh.

Sau cú sốc ban đầu khi trông thấy Pitt đứng dó, bảnh bao trong bộ dạ phục với áo gi-lê và dây xích đồng hồ bằng vàng, cô trấn tĩnh lại và lao vào anh, hai cánh tay quàng quanh cổ anh. Anh ngạc nhiên đến nỗi chỉ cố không để bị ngã ngửa xuống bậc cấp. Thật dữ dội, cô hôn nhanh lên miệng anh. Lúc này đến phiên Pitt mở to mắt. Anh không hề chờ đợi một sự đón tiếp nồng nhiệt như thế.

“Anh nghĩ chính anh là kẻ đã nói sẽ hôn em trên miệng khi chúng ta gặp nhau lại mà”. Miễn cưỡng, anh bấu chặt hai cánh tay trên của Julia và nhẹ nhàng đẩy cô ra. “Em vẫn chào đón những cuộc hẹn hò với đàn ông theo cách này à ?”

Đột ngột, đôi mắt bồ câu màu xám của cô nhìn xuống sàn nhà với vẻ xấu hổ. “Em không biết chuyện gì vừa xảy ra với em nữa. Em bị sốc khi nhìn thấy anh hiện ra trước mặt. Họ không nói cho em biết ai sẽ hộ tống em trong đám tiệc của Qin Shang. Ông Peter Harper chỉ nói đã thu xếp một người đàn ông cao lớn, rám nắng và điển trai để đóng vai người bảo vệ em”.

“Ông già mách lẻo bẩn thỉu đó đã khiến anh tin chính em là người bảo vệ anh. Ông ta nên hành nghề sản xuất phim thì có lý hơn. Anh dám cá, ông ta đang sướng điên lên khi tiên liệu phản ứng của Qin Shang lúc hai kẻ quấy rối chiến dịch của hắn tại Hồ Orion lại lù lù xuất hiện trong bữa tiệc của hắn vào lúc bất ngờ nhất”.

“Em mong anh sẽ không thất vọng khi hộ tống em. Dưới toàn bộ lớp ngụy trang này, trông em vẫn xấu xí kinh khủng phải không ?”

Pitt nhẹ nhàng nâng cằm cô lên cho đến khi anh có thể nhìn xuống đôi mắt như sương mù của cô. Anh có thể nói điều gì đó khôn ngoan và khéo léo, nhưng không phải lúc. “Cũng thất vọng chẳng khác gì một gã đàn ông lúc phát hiện một mỏ kim cương”.

“Em không biết anh lại có thể giỏi nịnh một cô gái như thế".

“Em sẽ không tin là trước đám phụ nữ, cái lưỡi bằng bạc của anh trở nên linh hoạt như thế nào đâu”.

“Phét”, cô nói thật nhẹ trong lúc cặp môi hé thành một nụ

cười.

“Chuyện trò thân mật thế này cũng đủ rồi”, Pitt nói, buông cô ra. "Tốt hơn chúng ta nên đến đó trước khi hết sạch thức ăn”.

***

Sau khi Julia nhanh chóng vào trong nhà để lấy xách tay và áo khoác, Pitt đưa cô đến chỗ bộ máy oai vệ và đường bệ đang đậu trước căn hộ nơi cô đang ở với một cô bạn cũ từ thời còn học đại học. Cô trố mắt nhìn chiếc xe đồ sộ như một con voi ma-mút với những bánh xe mạ kền và những vỏ xe lớn màu trắng.

“Lạy Chúa !” cô kêu lên. “Chúng ta sẽ đi bằng loại xe gì thế này ?”

“Một chiếc Duesenberg đời 1929”, Pitt trả lời, “Vì chúng ta nhận được lệnh phải đâm sầm vào một đám tiệc được bày ra bởi một trong những gã đàn ông giàu nhất thế giới, anh nghĩ chỉ dùng chiếc xe này là thích hợp nhất”.

“Em chưa bao giờ ngồi trên một chiếc xe đường bệ như thế này”, Julia nói, giọng ngưỡng mộ, lúc cô trượt vào xe, trên cái ghế bọc da màu đồng mềm mại. Cô kinh ngạc trước cái mui xe có vẻ như chỉ mở rộng một nửa xuống khung xe lúc Pitt đóng cánh cửa và đi vòng phía sau tay lái đồ sộ. “Em chưa bao giờ nghe nói đến một chiếc xe có tên là Duesenberg”.

“Những kiểu mẫu J. Duesenberg là những mẫu mã điển hình nhất trong ngành chế tạo xe hơi của Hoa Kỳ”, Pitt giải thích. “Được sản xuất từ năm 1928 cho đến năm 1930, chúng được những người sành sỏi về xe hơi xem như những chiếc xe đẹp nhất đã được sản xuất. Chỉ khoảng 480 khung xe và động cơ được xuất xưởng và được gửi tới những nhà chế tạo xe đáng kính nhất trong nước đã sản xuất những thiết kế lộng lẫy. Chiếc xe này được Công ty Walter M. Murphy tại Pasadena, bang California thiết kế và được xem là kiểu mẫu của loại xe mui rời. Không rẻ, họ bán với giá hai mươi ngàn đô la trong lúc một chiếc xe Ford Model A được bán khoảng bốn trăm. Chúng được những nhân vật nổi tiếng giàu có trong thời đó sở hữu, đặc biệt là những ngôi sao điện ảnh của Hollywood. Họ mua những chiếc Duesenberg như một biểu lộ sự hãnh diện và uy tín. Nếu em lái một chiếc Duesenberg là em đã nổi tiếng rồi".

“Nó đẹp thật”, Julia nói, vừa chiêm ngưỡng những đường nét rất mỹ thuật của chiếc xe. “Chắc nó phải nhanh lắm”.

“Động cơ là một cải biến rất nhanh của loại động cơ xe đua Duesenberg tám xy lanh thẳng có thể tích bốn trăm hai mươi **in** khối, nó sản xuất hai trăm sáu mươi lăm mã lực, trong khi hầu hết những động cơ thời kỳ đó chưa đạt tới bảy mươi. Dù cỗ máy này không có những thiết bị cung cấp nhiên liệu dưới áp suất cao được lắp đặt trong những đợt sản xuất sau đó, anh đã có vài cải tiến nhỏ lúc phục hồi chiếc xe. Dưới những điều kiện thích hợp, nó có thể đạt vận tốc hai trăm hai mươi bốn ki-lô-mét mỗi giờ”.

“Em tin những gì anh nói”.

“Đáng tiếc là chúng ta không thể lái nó hết tốc độ trong thành phố. Vả lại, đêm nay mát mẻ và anh không muốn làm rối tung mái tóc của một quí cô xinh đẹp”.

“Phụ nữ thường yêu những đàn ông tỏ ra ân cần với họ”.

“Anh luôn tìm cách làm vui lòng họ mà”.

Cô nhìn tấm kính chắn gió phẳng và chú ý đến một lỗ thủng nhỏ tại một góc tấm kính với những đường nứt từ đó lan ra. “Một lỗ đạn phải không ?”

“Một kỷ niệm từ hai gã tay sai của Qin Shang đấy”.

“Hắn phái thuộc hạ đến giết anh ư ?” Julia hỏi, bàng hoàng nhìn lỗ thủng. “Chuyện này xảy ra ở đâu ?”

“Chúng đột nhập nhà chứa máy bay nơi anh sống vào lúc đầu hôm”, Pitt bình thản trả lời.

“Chuyện gì xảy ra ?”

“Chúng không phải là những kẻ dễ hòa nhập, vì vậy anh cho chúng đi theo con đường chúng vạch ra”.

Pitt nhấn nút khởi động và động cơ đồ sộ của chiếc xe quay với âm thanh vù vù trước khi bốn xy lanh đánh lửa và phát ra một tiếng gầm êm ái qua ống thoát khí đồ sộ. Những số thấp chỉ phát ra những âm thanh vo ve lúc Pitt đổi dần số một sang số ba, chiếc xe kếch sù sang trọng chưa bao giờ bị qua mặt lúc nó lăn bánh trên những đường phố Washington vương giả và đường bệ.

Julia nhận thấy chẳng hy vọng moi thêm được bất kỳ tin tức nào từ Pitt. Cô thư giãn trong cái ghế bọc da rộng thênh thang và thưởng thức chuyến đi được ánh mắt trầm trồ của những người lái xe khác và những khách bộ hành trên vỉa hè.

Ngay sau khi lọt vào đại lộ Wisconsin, ra khỏi quận Columbia, Pitt lái sang một đường phố

đông dân cư với những thân cây cao lớn mới đâm chồi non cho tới lúc anh đến một cánh cổng dành cho xe hơi, dẫn vào khu nhà lớn Chevy Chase của Qin Shang. Những cổng sắt hình thù quái dị với những con rồng Trung Hoa quấn quanh những thanh chắn. Hai tên gác trong những bộ đồng phục may rất cầu kỳ chăm chú nhìn chiếc xe đồ sộ với vẻ ngạc nhiên một lúc khá lâu trước khi bước tới yêu cầu xem giấy mời. Hài lòng vì Pitt và Julia nhã nhặn đưa những thiệp mời qua cửa sổ xe và im lặng chờ đợi, chúng kiểm tra tên hai người với bản danh sách những khách mời. Khi thấy họ thực

sự được mời, chúng cúi chào và ấn mã số trên một máy phát tuyến điều khiển từ xa để mở những cánh cổng. Pitt ném cho chúng một cái vẫy tay nhanh và lái chiếc Duesenberg lên lối đi dành cho xe hơi và dừng lại trước mái vòm tại lối vào tòa nhà bên ngoài được chiếu sáng như một sân bóng đá.

"Anh phải nhớ ca ngợi ông Harper mới được", Pitt nói. "Ông ta không những cung cấp giấy mời cho chúng ta mà bằng cách nào đó, còn chèn thêm tên chúng ta vào danh sách khách mời".

Biểu lộ của Julia đúng là của một cô gái trẻ đang đến gần Đền Taj Mahal *(Taj Mahal: một cung điện bằng cẩm thạch xây từ năm 1631 đến 1645 tại Agra, Ấn Độ, theo lệnh Hoàng đế Shah Jahan để tưởng niệm người vợ yêu là Taj Mahal).*

"Em chưa bao giờ đến một đám tiệc quan trọng như thế này. Hy vọng em sẽ không làm anh bối rối".

"Không có chuyện đó đâu", Pitt trấn an cô. "Em chỉ cần xem đây là vở kịch của xã hội. Giới thượng lưu đầy quyền lực tại Washington tổ chức những lễ lạc lịch sự vì họ có cái gì đó để bán. Tất cả những thứ này lan xuống quần chúng chung quanh, họ chè chén say sưa, gây ảnh hưởng và trao đổi những chuyện hàng lê đôi mách, lẫn lộn với những tin tức rõ ràng. Phần lớn những tin tức xã hội hàng ngày của thành phố là những sự kiện ngu xuẩn đến từ thế giới chính trị khá nhỏ hẹp của họ"..

"Anh nói như thể trước kia anh đã thuộc về họ vậy".

"Như anh đã nói với em trên cầu tàu tại Vịnh Grapevine, cha anh là một thượng nghị sĩ. Trong những ngày còn trẻ, anh từng lẽo đẽo theo và tìm cách làm quen với những nữ đại biểu quốc hội".

"Anh thành công chứ ?"

"Hầu như không bao giờ".

Một chiếc limousine dài ngoẵng nhả ra nhiều khách mời của Qin Shang, họ quay lại nhìn và công khai ngưỡng mộ chiếc xe Duesenberg. Những người hầu lo việc đậu xe xuất hiện như được lệnh triệu tập. Đám này đã miễn nhiễm với những chiếc limousine, và những xe hơi đắt tiền, hầu hết đều là xe nước ngoài, nhưng chiếc xe cổ này làm đầu óc họ đảo điên. Hầu như với thái độ kính trọng, họ mở những cánh cửa.

Pitt quan sát một người đàn ông đứng xa về một bên tỏ ra đặc biệt quan tâm tới những người mới đến và các phương tiện di chuyển của họ. Rồi hắn quay lại và vội vã đi vào bên trong. Chắc chắn, Pitt nghĩ, để báo động cho chủ hắn sự có mặt của những khách mời có vẻ không bình thường.

Lúc hai người khoác tay nhau đi qua hàng cột lịch sự của lối vào, Julia nói khẽ với Pitt, "Hy vọng em sẽ không bỏ lỡ cơ hội khi gặp tên sát nhân bại hoại đó và nhổ vào mặt hắn".

"Chỉ cần nói với hắn là em vui biết chừng nào khi du lịch trên chiếc tàu của hắn và em rất mong lại được hưởng niềm vui đó một lần nữa".

Đôi mắt màu xám tóe lửa. "Quỉ tha ma bắt, em sẽ".

"Lúc này thì chớ quên", Pitt nói, "với tư cách một nhân viên có địa vị của Cục Nhập cư, em đến đây vì nhiệm vụ".

"Còn anh ?"

Pitt phì cười. "Anh chỉ đi chơi thôi".

"Sao anh có thể ủy mị như vậy chứ ? Cô càu nhàu. "Chúng ta có thể may mắn rời khỏi nơi

này với cái đầu còn trên cổ mà".

"Chúng ta sẽ chỉ bình yên chừng nào còn ở trong đám đông. Sự việc sẽ đến sau khi chúng ta tách khỏi họ".

"Đừng lo", cô trấn an anh. "Ông Peter đã chuẩn bị một đội an ninh túc trực bên ngoài tòa nhà cho trường hợp có rắc rối".

"Trong trường hợp Qin Shang giở trò dơ bẩn, chúng ta đốt pháo bông chứ ?"

"Chúng ta sẽ liên tục duy trì thông tin. Em có một điện đài trong xách tay".

Pitt nhìn cái túi xách của cô, vẻ nghi ngờ. "Và một khẩu súng, phải không ?"

Cô lắc đầu. "Không có súng". Rồi mỉm cười tinh quái. "Anh quên em đã thấy anh hành động. Em trông cậy anh sẽ bảo vệ em đấy".

"Bé cưng, em gặp rắc rối to rồi".

Họ đi qua một khoảng sân rộng, vào một tiền sảnh chất đầy những đồ mỹ thuật Trung Hoa. Vật trang trí đặt giữa gian phòng là một lư hương bằng đồng cao hai mét mốt, dát vàng. Phần trên của nó miêu tả những ngọn lửa nhảy nhót về phía bầu trời rải rác những phụ nữ đưa cao những cánh tay và bàn tay nâng những vật dâng cúng. Nhang thơm cháy bốc lên những

đám khói tỏa mùi thơm khắp tòa nhà. Pitt bước thẳng tới chỗ tác phẩm bậc thầy bằng đồng và ngắm nghía nó, chiêm ngưỡng lớp vàng mạ trang điểm nó.

"Đẹp, phải không ?" Julia nói.

"Vâng", Pitt bình thản trả lời. "Nghề thủ công của họ hoàn toàn đáng khâm phục".

"Cha em có một cái nhỏ hơn nhiều và được xem không cổ lắm".

"Mùi thơm hơi quá đáng".

"Em không cảm thấy điều đó. Em lớn lên trong sự vây bọc của nền văn hóa Trung Hoa".

Pitt nắm tay Julia và dẫn cô vào một sảnh đường rộng thênh thang đầy những người giàu có và quyền uy của Washington. Quang cảnh gợi nhớ đến một bữa tiệc lớn của người La Mã trong một cuốn phim của Cecil B. Demile: những phụ nữ mảnh mai trong những bộ lễ phục được thiết kế riêng, những dân biểu quốc hội, những thượng nghị sĩ và tầng lớp quí tộc của thành phố gồm các luật sư, những người vận động hành lang và những tay môi giới quyền lực, tất cả đều cố tỏ ra thanh cao và khác biệt trong những bộ dạ phục trịnh trọng của họ. Có một rừng những cấu trúc xây dựng giữa những khách mời và những món đồ gia dụng làm cho gian phòng im lặng một cách khác thường bất chấp hàng trăm giọng nói đồng loạt phát ra cùng một lúc.

Nếu đồ vật trang trí trị giá chưa tới hai mươi triệu đô la khi Qin Shang mua chúng tại một nhà bán đại hạ giá ở New Jersey, thì những bức tường và trần nhà được chạm trổ rất phức tạp và lát gỗ đỏ như hầu hết những đồ gỗ gia dụng. Chỉ riêng một tấm thảm đã phải cần đến hai mươi cô gái trẻ trung dành cả nửa quãng đời thanh xuân của họ để dệt nó. Đó là dòng chảy với màu xanh và vàng giống như một đại dương vào lúc hoàng hôn và độ dày lớp tuyết của nó tạo cho người ta cảm giác một người có thể lội qua nó. Những bức rèm và màn cửa chắc chắn sẽ làm cho điện Buckingham phải xấu hổ. Julia chưa bao giờ nhìn thấy nhiều lụa như thế tại một nơi. Những ghế ngồi và trường kỷ loại nhỏ nhồi nệm dày cộm trông như chúng có thể được trưng bày trong một viện bảo tàng.

Không dưới hai mươi bồi bàn đứng sau một tủ thức ăn, chất cao như núi, những con tôm hùm, tôm sú và các hải sản khác, chắc chắn đã được vét sạch từ một đội tàu đánh cá. Chỉ riêng thứ sâm banh Pháp hảo hạng được phục vụ kèm với những loại vang cất từ nho, không loại nào trong những thứ này có nhãn sau năm 1950. Trong một góc phòng trang hoàng lộng lẫy, một ban nhạc đàn dây đang chơi những âm điệu từ những bài nhạc phim. Dù Julia đến từ một gia đình giàu có tại San Francisco, cô vẫn chưa trông thấy những gì có thể so sánh với những thứ ở đây. Cô đứng đó, sợ hãi thực sự lúc mắt cô quét qua gian phòng. Sau cùng, cô chỉ trấn tỉnh được đủ để nói, "Em có thể hiểu những gì ông Peter ngụ ý khi ông ấy nói việc được Qin Shang mời là ý muốn quan trọng nhất tại Washington, ngoài lời mời của Nhà Trắng".

“Nói thẳng ra, anh thích bầu không khí của những bữa tiệc tại sứ quán Pháp hơn. Lịch sự và khách mời sàng lọc”. Pitt nói.

“Em cảm thấy... đám phụ nữ ăn mặc đẹp đẽ ở đây khiến em thấy mình sao mà xoàng xĩnh đến thế chứ”.

Pitt nhìn Julia vói ánh mắt ngưỡng mộ và siết nhẹ quanh thắt lưng cô. “Đừng tự xem thường mình nữa. Em thuộc giai cấp hành động. Em chớ mù quáng để không nhận ra mọi gã đàn ông trong gian phòng này đều muốn ăn tươi nuốt sống em đấy”.

Julia đỏ mặt vì câu nói nịnh hót. Cô bối rối nhận ra anh nói đúng. Đám đàn ông công khai căng mắt nhìn cô, nhiều phụ nữ cũng vậy. Cô cũng nhận ra có khoảng một tá những cô gái Trung Hoa thanh-lịch trong những bộ sườn xám bằng lụa lẫn lộn trong đám khách khứa đàn ông. “Có vẻ như không phải em là phụ nữ duy nhất mang dòng máu Trung Hoa ở đây”.

Pitt nhìn lướt qua những phụ nữ Julia vừa nói. “Những chị em vui vẻ đấy”.

“Em xin lỗi ?”

“Những gái điếm”.

“Anh ngụ ý gì thế ?”

“Qin Shang thuê họ làm việc với đám đàn ông tới đây một mình. Em có thể xem đó là một hình thức khôn khéo về mặt chính trị. Bất kỳ ảnh hưởng nào không thể mua, hắn đều tuồn qua cửa sau với những biện pháp tình dục”.

Julia tỏ ra bối rối. “Em còn phải học vô số điều về chuyện vận động hành lang đối với chính phủ”.

"Toàn chuyện kỳ cục phải không ? Anh thực sự cảm phục những người biết xấu hổ hoặc họ có thể nhận ra một cám dỗ rất khó cưỡng lại".

“Anh chưa biết Qin Shang muốn gì mà”, Julia cáu kỉnh. “Có lẽ chúng ta nên tìm gặp hắn để hắn biết sự có mặt của chúng ta”

Pitt nhìn cô như thể bị sốc. “Sao ? Để bị tống khỏi những thức ăn ê hề và rượu hảo hạng này à ? Không được. Những gì trước phải làm trước chứ. Chúng ta hãy đến quầy rượu lấy sâm banh, sau đó tự nuông chiều mình tại bàn bày những thức ăn. Tiếp theo, chúng ta sẽ thưởng thức một ly cô-nhắc trước khi xuất hiện trước mặt những tên côn đồ láu cá phương Đông".

Julia nói với anh. “Em nghĩ anh là một gã điên khùng nhất, rắc rối nhất và liều lĩnh nhất em từng gặp".

“Em chẳng duyên dáng và dịu dàng gì cả”.

“Em không thể hình dung bất kỳ một phụ nữ nào có thể chịu đựng anh lâu hơn hăm bốn giờ”.

“Hiểu được anh là đã yêu anh”. Những đường chân chim quanh mắt Pitt nhíu lại, và anh nghiêng đầu về phía quầy rượu. "Nói chuyện nhiều làm anh khát kinh khủng”.

Họ len lỏi băng qua đại sảnh đông người về phía quầy rượu và ung dung nhấm nháp sâm banh. Rồi họ thong thả bước lại cái bàn đầy ắp thức ăn và lấy đầy những dĩa của họ. Pitt thực sự ngạc nhiên khi nhìn thấy một dĩa thức ăn lớn đựng sò abalone chiên, một loại sò đang trên bờ vực tuyệt chủng. Anh chú ý đến một cái bàn trống đặt gần lò sưởi và đi về phía đó. Julia không thể rời mắt khỏi việc theo dõi đám đông trong sảnh đường rộng thênh thang. “Em thấy có nhiều đàn ông Trung Hoa, nhưng em không thể nhận ra kẻ nào là Qin Shang. Ông Peter không thể cung cấp cho em một tâm ảnh chân dung của hắn”.

"Đối với nhân viên điều tra”, Pitt nói giữa những lần nhai, “kỹ năng quan sát của em thật đáng buồn".

"Anh nhận ra sự có mặt của hắn ?"

“Mắt anh chưa hề thấy hắn. Nhưng nếu em nhìn qua chỗ bức tường phía tây được canh gác bởi gã khổng lồ mặc quần áo cung đình, em sẽ nhận ra phòng tiếp khách riêng của Qin Shang. Anh đoán hắn đang ngồi trong đó và điều khiển mọi chuyện

Juhn bắt đầu đứng lên. “Chúng ta đến đó xem".

Pitt đưa một bàn tay ngăn cô lại. "Đừng vội thế. Anh vẫn chưa dùng cô-nhắc sau bữa ăn mà".

"Anh thật lì lợm".

"Phụ nữ luôn bảo anh như thế".

Một hầu hàn thu dọn những dĩa ăn của họ, và Pitt tách khỏi Julia để đến quầy rượu, trở lại vài phút sau với hai ly thủy tinh đựng thứ rượu cô-nhắc năm mươi năm tuổi. Thong thả, rất thong thả như thể chẳng quan tâm gì đến thế giới chung quanh, anh nhâm nhi thứ mùi vị thơm ngon của thứ chất lỏng trong ly. Lúc đưa cái ly lên môi, anh trông thấy một gã đàn ông phản chiếu trong ly rượu, đang đến gần bàn của họ.

“Chào buổi tối”, hắn nói với một giọng nhỏ nhẹ. “Tôi hy vọng các vị hài lòng. Tôi là chủ nhà này".

Julia đông cứng lúc cô nhìn lên gương mặt tươi cười của Qin Shang. Trông hắn chẳng giống mảy may những gì cô đã tưởng tượng. Cô đã không hình dung hắn cao lớn và béo phị như thế. Gương mặt không có vẻ gì của một kẻ sát nhân độc ác máu lạnh với quyền lực rộng khắp. Không một dấu hiệu của uy quyền đằng sau giọng nói thân thiện, tuy nhiên, cô có thể cảm nhận được vẻ lạnh lùng ẩn giấu. Hắn đứng đó, chỉnh tề và lịch sự trong bộ lễ phục may cắt rất khéo thêu hình những con cọp bằng chỉ vàng.

“Vâng cảm ơn ông”, Julia nói, cô chỉ có thể tỏ ra lịch sự. “Đúng là một dạ tiệc tuyệt vời”.

Pitt thong thả đứng lên, cố ý không tỏ ra quan tâm đến câu nói. “Cho phép tôi giới thiệu cô Julia Lee”.

“Còn ông, thưa ông ?” Qin Shang hỏi.

“Tên tôi là Dirk Pitt”.

Thế đấy. Không có pháo bông, không trống chào. Gã đàn ông vẫn thanh lịch, Pitt phải thừa nhận điều đó. Nụ cười vẫn đọng trên miệng. Nếu có vẻ ngạc nhiên khi biết Pitt vẫn còn sống và thở, Qin Shang cũng không để lộ ra. Dấu hiệu duy nhất Pitt có thể đọc được là cặp mắt hơi động nhẹ. Trong một lúc khá lâu, cặp mắt màu lục ngọc bích khóa dính với đôi mắt màu lục của đá mắt mèo. Không người đàn ông nào chịu nhượng bộ. Pitt biết quá rõ như thế là ngốc nghếch và thấy chẳng để làm gì khi nhìn chòng chọc với mục đích thỏa mãn thói ích kỷ của kẻ chiến thắng. Rất chậm rãi, ánh mắt của anh chuyển lên hàng lông mày của Qin Shang rồi lên trán, nấn ná một lúc rồi dời lên mái tóc. Và cặp mắt Pitt mở lớn thêm một chút như thể anh vừa nhận ra điều gì đó trong lúc cặp môi vỡ ra thành một nụ cười thoải mái. Hắn tự động nhướng mắt ngước nhìn lên. “Liệu tôi có thể hỏi ông đã phát hiện điều gì đó thú vị, thưa ông Pitt ?”

“Tôi chỉ tự hỏi ai là người cắt tóc cho ông”, Pitt ỡm ờ trả lời.

“Đó là một quí cô người Trung Hoa săn sóc cho tôi mỗi ngày một lần. Tôi có thể cho ông biết tên cô ta, nhưng cô ta lại là người chỉ làm việc riêng cho tôi”.

“Tôi ganh tị với ông đấy. Người làm tóc cho tôi là một gã Hungary điên khùng và bị chứng bại liệt”.

Lại lạnh lùng nhìn nhau một lúc ngắn. “Tấm ảnh trong hồ sơ cá nhân của ông trông không giống ông lắm”.

“Đó là tấm ảnh của một người thợ không chuyên nghiệp”.

“Tôi có thể nói chuyện riêng với ông chứ, ông Pitt ?”

Pitt gật đầu về phía Julia. “Chỉ với sự có mặt của cô Lee”.

“Tôi e là việc trao đổi giữa chúng ta có thể sẽ chẳng thú vị gì với quí cô đây”.

Pitt nhận ra Qin Shang không biết gì về lý lịch của Julia. “Trái lại. Thật khiếm nhã nếu tôi không nói với ông cô Lee là một nhân viên của Cục Nhập cư. Cô ấy cũng là một hành khách trên một trong những chiếc tàu nhốt trâu bò của ông và đã không may phải lãnh đủ thái độ hiếu khách nồng nhiệt của ông tại Hồ Orion. Hồ này nằm trong bang Washington ấy mà”.

Trong một thoáng, có một tia sáng màu đỏ trong cặp mắt màu ngọc bích, rồi nó nhanh

chóng bị dập tắt. Qin Shang vẫn dửng dưng như một tượng đá cẩm thạch. Giọng hắn vẫn bình thản và trầm ổn. "Nếu cả hai vị vui lòng đi theo tôi". Hắn quay lại và rảo bước bỏ đi, biết rõ Pitt và Julia sẽ bám theo hắn.

"Anh nghĩ đã đến lúc", Pitt nói, vừa giúp Julia đứng lên.

"Anh là một con chó xảo quyệt", cô nói khẽ. "Anh biết rõ hắn sẽ bám sát chúng ta".

Họ ngoan ngoãn theo sau Qin Shang ngang qua đám đông cho đến lúc hắn tới chỗ gã khổng lồ gác cửa và tên này mở cửa cho hắn. Họ đi vào một căn phòng không giống gian phòng có nhiều đồ vật trang trí lộng lẫy họ vừa rời khỏi. Căn phòng này trông thật đơn giản và khắc khổ. Những vách tường chỉ sơn một màu xanh nhạt. Những thứ đồ gỗ duy nhất là một trường kỷ nhỏ, hai cái ghế và một bàn giấy, trên mặt bàn không có gì khác ngoài một điện thoại. Hắn ra dấu cho họ ngồi trên trường kỷ, trong lúc hắn chọn chỗ ngồi sau bàn giấy. Pitt thích thú khi nhìn thấy bàn giấy và cái ghế của hắn hơi được nâng cao lên, như thế Qin Shang sẽ nhìn xuống những khách mời của hắn.

"Xin tha lỗi cho tôi vì tôi nói điều này", Pitt nói ngay, "nhưng cái lư hương băng đồng trong lối vào chính là thuộc về triều đại nhà Liêu, tôi tin thế".

"Vâng, ông hoàn toàn chính xác".

"Tôi nghĩ ông biết đó là hàng giả".

"Ông rất tinh mắt, ông Pitt", Qin Shang nói, không hề phản đối. "Nó không là hàng giả, nhưng nó là một bản sao rất khéo. Cái lư nguyên thủy đã thất lạc vào năm 1948, trong thời kỳ chiến tranh khi Quân đội Nhân dân của Chủ tịch Mao Trạch Đông đánh bại những lực lượng của Tưởng Giới Thạch".

"Cái lư vẫn còn tại Trung Quốc ?"

"Không, nó ở trên một chiếc tàu với nhiều cổ vật khác bị đánh cắp từ đất nước chúng tôi bởi họ Tưởng và chiếc tàu đó mất tích trên biển".

"Vị trí cuối cùng của chiếc tàu còn là một bí ẩn ?"

"Một bí ẩn tôi đã làm việc nhiều năm để giải quyết. Để tìm ra chiếc tàu và hàng hóa của nó là ước muốn mãnh liệt nhất trong đời tôi".

"Theo kinh nghiệm của tôi, những chiếc tàu chìm không bao giờ được tìm thấy cho đến lúc nào chúng muốn bị tìm thấy".

"Rất thi vị", Qin Shang nói, ngừng lại để nhìn đồng hồ tay. "Tôi phải trở lại để tiếp khách, vì vậy tôi sẽ vắn tắt trước khi nhân viên an ninh của tôi hộ tống các vị ra cửa. Vui lòng cho tôi biết mục đích đằng sau sự có mặt không được mời của hai vị".

"Tôi nghĩ mục đích thật rõ ràng", Pitt bình thản trả lời. "Cô Lee và tôi muốn gặp người đàn ông chúng tôi muốn treo cổ".

"Ông là một người đàn ông rất mau mắn, ông Pitt. Tôi đánh giá cao tính cách đó của một địch thủ. Nhưng chính ông mới là kẻ sẽ bị tiêu diệt trong cuộc chiến".

"Đó là cuộc chiến gi ?"

"Cuộc chiến kinh tế giữa nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Hoa Kỳ. Một cuộc chiến giành quyền lực khác thường và sự giàu có cho bên chiến thắng".

"Tôi không có tham vọng về mặt này".

"A, nhưng tôi có. Đó chính là sự khác biệt giữa chúng ta và giữa hai đất nước chúng ta. Như hầu hết đám **tiên dân** tại châu Mỹ, ông thiếu quyết tâm và nhiệt huyết".

Pitt nhún vai. "Nếu lòng tham là thượng đế của các ông, thế thì ông sở hữu rất ít những giá trị thực sự".

"Ông nghĩ tôi là một kẻ buôn bán tham lam ?" Qin Shang thích thú hỏi.

"Có quá ít sự việc trong cung cách sống của ông thuyết phục tôi nghĩ khác đi".

"Tất cả những con người vĩ đại trong lịch sử đều được lèo lái bởi tham vọng. Nó đi tay trong

tay với quyền lực. Trái ngược với công luận, thế giới không bị chia cắt bởi cái tốt và điều xấu, nhưng giữa người làm và không làm, giữa kẻ nhìn xa trông rộng và những kẻ mù quáng, những người thực tế và những kẻ hão huyền. Thế giới không di chuyển dựa trên những hành động tốt đẹp và tình cảm, ông Pitt ạ, nhưng trên sự thành tựu".

"Ông hy vọng sẽ đạt được gì sau cùng, vào phút cuối, ngoài một nấm mồ đồ sộ trên quan tài của ông ?"

"Ông hiểu sai về tôi. Đích đến của tôi là giúp Trung Quốc trở thành quốc gia vĩ đại nhất mà thế giới này từng biết".

"Thậm chí trong lúc ông trở thành giàu có hơn một cách bẩn thỉu à ? Đâu là kết thúc của nó, ông Shang ?"

"Không có kết thúc, ông Pitt".

"Ông sẽ phải chiến đấu rất khắc nghiệt nếu ông nghĩ Trung Quốc có thể vượt trội Hoa Kỳ".

"A, nhưng việc làm thì đã được làm rồi", Qin Shang nói sự thật. "Đất nước ông đang chết dần, một cái chết chậm chạp, trong lúc đất nước tôi đang trên đà tiến đến địa vị thống trị. Chúng tôi đã qua mặt Hoa Kỳ để trở thành nền kinh tế lớn nhất trong lịch sử. Chúng tôi đã vượt qua sự thâm thủng mậu dịch của các ông với Nhật Bản. Chính phủ của ông thì bất lực dù họ có một kho vũ khí hạt nhân. Chẳng mấy chốc, giới lãnh đạo của các ông sẽ không thể nghĩ đến chuyện can thiệp khi chúng tôi kiểm soát Đài Loan và phần còn lại của các quốc gia Á châu".

"Vậy vấn đề thực sự là gì ?" Pitt hỏi. "Các ông vẫn sẽ chơi trò đuổi bắt tiêu chuẩn sống của chúng tôi trong một trăm năm sau !"

"Thời gian đứng về phía chúng tôi. Chúng tôi sẽ không chỉ xói mòn nước Mỹ từ phía ngoài, mà còn với sự trợ lực của người người Mỹ mà chúng tôi ngẫu nhiên tạo ra sự thối nát từ bên trong. Nếu không có gì khác, sự chia rẽ trong tương lai và những cuộc nội chiến sẽ định đoạt số phận các ông như một nước lớn".

Pitt bắt đầu nhìn ra chiều hướng của Qin Shang. "Được hỗ trợ và xúi giục bằng giải pháp di dân bất hợp pháp của ông, phải không ?"

Qin Shang nhìn Julia. "Cục Nhập cư của cô đánh giá có gần một triệu người Trung Hoa xâm nhập Hoa Kỳ và Gia Nã Đại hợp pháp và bất hợp pháp mỗi năm. Thực ra, con số lên tới gần hai triệu. Trong lúc các vị tập trung giữ gìn các láng giềng ở phía nam, chúng tôi đổ người của mình như những trận lũ vượt đại dương vào các bờ biển của các vị. Một ngày nào đó sớm hơn các vị tưởng, những bang dọc bờ biển của Hoa Kỳ và các tỉnh của Gia Nã Đại sẽ là phần nối dài thêm của Trung Quốc".

Với Pitt, quan điểm này là không thể chấp nhận được. "Tôi sẽ cho ông điểm A về ước mơ của ông và điểm F về tính thực tế của ý tưởng đó".

"Không buồn cười như ông có thể nghĩ đâu", Qin Shang kiên nhẫn nói. "Cứ xem những đường biên giới của châu Âu đã thay đổi như thế nào trong một trăm năm qua. Những cuộc di dân trải qua nhiều thế kỷ đã tiêu hủy những đế quốc cũ và tạo ra những đế quốc mới, chỉ cần làm họ lại rơi vào những đợt di dân mới".

"Một giả thuyết thật thú vị", Pitt nói. "Nhưng là một giả thuyết vô nghĩa. Phương cách duy nhất làm cho kịch bản của ông trở thành sự thật là tất cả công dân Hoa Kỳ đều nằm xuống và chết sạch".

"Những người đông hương của ông đã ngủ suốt những năm 1990", Qin Shang trả lời, có một chút đe dọa trong giọng nói của hắn. "Sau cùng, lúc họ thức dậy, trước mắt họ đã là một thập niên quá trễ".

"Ông vẽ một bức tranh quá u ám cho nhân loại đấy", Julia nói, rõ ràng cô bị dao động.

Pitt không nói gì. Anh không có câu trả lời, và anh cũng không phải là Nostradamus. Lý trí mách bảo anh lời tiên đoán của Qin Shang thực sự có thể được chấp nhận. Nhưng trái tim anh từ chối loại hy vọng. Anh đứng lên và gật đầu cho Julia. "Anh nghĩ chúng ta đã nghe đủ lời lẽ ngớ ngẩn vô nghĩa của ông Shang. Thấy rõ ông ta là một người chỉ thích nghe bản thân mình

nói. Chúng ta hãy đi khỏi nơi kiến trúc kỳ quái này và sự bài trí hàng giả của nó, để được thở không khí trong lành trở lại".

Qin Shang bật đứng lên. "ông dám nhạo báng tôi", hắn gầm gừ.

Pitt bước đến bàn giấy và chồm qua mặt bàn cho đến khi mặt anh chỉ cách mặt Qin Shang vài phân. "Nhạo báng ông, ông Shang ? Như thế vẫn còn nhẹ đấy. Lẽ ra tôi phải nhét đầy chiếc vớ giáng sinh của tôi với cứt bò hơn là ngồi nghe mớ triết lý ngu muội của ông về các vấn đề tương lai đấy". Rồi anh nắm bàn tay Julia. "Đi thôi, chúng ta ra khỏi nơi này".

Julia không tỏ ra muốn cử động, cô có vẻ kinh ngạc, Pitt phải kéo cô đi theo anh. Lúc đến cánh cửa, anh dừng lại và nhìn lui.

"Cám ơn ông, ông Shang, về một buổi tối đầy khích động. Tôi được thưởng thức thứ sâm banh và những thứ hải sản tuyệt vời của ông, đặc biệt là món thịt sò abalone".

Gương mặt gã Trung Hoa quắt lại và lạnh lùng, vặn vẹo như một cái mặt nạ hiểm ác. "Không có kẻ nào dám nói năng với Qin Shang bằng cái giọng đó".

"Tôi rất tiếc cho ông, Qin Shang. Trên bề mặt, ông là một kẻ rất giàu có và đầy quyền lực, nhưng dưới đáy sâu, ông chỉ là một kẻ tự làm cho mình thành kẻ sùng bái chính những ý nghĩ quái đản của chính mình".

Qin Shang cố kiểm soát những xúc động của hắn. Lúc nói, giọng hắn như thoát ra từ một màn sương mù Bắc cực. "ông đã phạm một sai lầm chết người, Dirk Pitt".

Pitt cười lạt lẽo. "Ông muốn nói lại sẽ xảy ra cảnh hai đứa ngu si ông đã sai tới giết tôi vào lúc đầu hôm tối nay chứ gì ?"

"Lần sau, tại một nơi khác, ông không thể may mắn như thế".

Pitt lạnh lùng nói, "Nếu vậy, chúng ta cùng chơi trò trốn bắt nhé. Hãy tâm niệm rằng tôi cũng sẽ thuê một toán sát thủ chuyên nghiệp để kết liễu ông, ông Shang. Với may mắn, chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau lại đâu".

Trước khi Qin Shang có thể trả lời, Pitt và Julia đã đi ngang qua đám đông những khách mời về phía lối vào tại mặt tiền. Julia kín đáo mở xách tay, đưa nó lên sát mặt như để tìm một loại mỹ phẩm, và nói vào cái điện đài nhỏ xíu.

"Đây là phu nhân Rồng. Chúng tôi đang ra ngoài".

"Phu nhân Rồng", Pitt nói. "Có phải đó là một cái tên hay ho nhất em nghĩ ra để tạo một bí danh không ?"

Cặp mắt bồ câu màu xám nhìn Pitt như ngạc nhiên vì sự thính tai của anh. "Rất hợp với em mà", cô đáp tỉnh khô.

***

Nếu những tên sát thủ được Qin Shang thuê mướn có bất kỳ kế hoạch theo dõi nào dành cho chiếc Duesenberg và bắn hạ những người trong xe tại trụ đèn dừng đầu tiên, chúng đã nhanh chóng bị bỏ lại bởi hai chiếc xe van không có dấu hiệu nhận dạng len vào dòng xe cộ phía sau chiếc xe đồ sộ.

"Anh hy vọng họ thuộc về phe chúng ta", Pitt nói.

"Ông Peter Harper rất thận trọng. Cục Nhập cư bảo vệ người của nó với những chuyên gia nằm ngoài dịch vụ. Những người trong hai chiếc xe van được rút ra từ một lực lượng an ninh ít ai biết tới, họ có nhiệm vụ cung cấp những toán cận vệ theo yêu cầu từ những bộ phận khác nhau của chính phủ".

"Thật đáng thương".

Cô nhìn anh với vẻ chế nhạo. "Tại sao anh nói thế ?"

"Với tất cả những mụ già đi kèm được trang bị vũ khí theo dõi nhất cử nhất động của chúng ta, anh không thể đưa em về chỗ ở của anh để uống rượu trước khi ngủ".

“Anh có chắc trong đầu anh chỉ nghĩ đến chuyện uống rượu suông thôi không đấy ?” Julia trả lời. Giọng cô háo hức ham muốn.

Một bàn tay Pitt rời khỏi tay lái và vỗ nhẹ lên đầu gối để trần của cô. “Phụ nữ luôn là một bí ẩn đối với anh. Anh đã hy vọng em có thể quên em là một nhân viên của chính phủ và ném sự thận trọng cho gió”.

Cô nhích qua băng ghế bọc da cho tới khi thân thể cô áp sát Pitt và hai bàn tay cô bấu chặt cánh tay anh. Cô nhận ra âm thanh gầm rú bị bóp nghẹt của động cơ và mùi gợi cảm của da thịt. “Em đã không nghĩ tới nhiệm vụ từ giây phút chúng ta ra khỏi ngôi nhà cặn bã đó”, cô nói, thật đáng yêu. “Thì giờ của em là của anh”.

“Chúng ta làm gì để tống khứ ông bạn này nhỉ ?”

“Chúng ta không thể. Chúng sẽ bám riết không chịu rời đâu”.

“Trong trường hợp đó, em có nghĩ chúng sẽ quan tâm chuyện chúng ta đổi hướng không ?”

“Có thể”, cô nói và mỉm cười. “Nhưng em tin chắc chắn anh vẫn sẽ làm như thế”.

Pitt im lặng lúc anh đổi số và lái chiếc Duesenberg luồn lách dễ dàng qua dòng xe cộ, vừa nhìn vào kính chiếu hậu với cảm giác hài lòng khi thấy những chiếc xe van đang cố bám theo. “Hy vọng chúng không bắn thủng lốp xe của anh. Chúng không rẻ đối với một chiếc xe giống như chiếc này”.

“Anh ngụ ý gì lúc anh nói với Qin Shang rằng anh sẽ thuê một toán sát thủ giết hắn ?”

Pitt cười như một con cáo. “Một trò bịp bợm hạng bét, nhưng hắn không biết điều đó. Anh rất khoái chí khi chọc tức những đứa như Qin Shang vốn rất quen giết hại những người rơi vào tay chúng. Liệu hắn có yên tâm không khi nhìn lên trần nhà hàng đêm và tự hỏi liệu có ai đó đang lảng vảng bên ngoài chờ dịp để đặt một viên đạn vào đầu hắn ?”

“Vậy chuyện gì xảy ra khi đổi hướng ?”

“Anh cho rằng anh đã phát hiện kẽ hở trên bộ áo giáp của Qin Shang - cái gót Achilles của hắn, nếu em muốn nói hoa mỹ một chút. Bất chấp những bức tường có vẻ bất khả xâm phạm hắn đã tạo ra chung quanh cuộc sống riêng tư của hắn, hắn vẫn có một vết rạn nứt dễ bị tổn thương có thể khoét rộng ra đến vài ki-lô-mét”.

Julia kéo cái áo khoác sát vào cặp chân trần để ngăn chặn cái lạnh lúc đêm khuya. “Anh phải đoán được điều gì đó từ những điều hắn nói về một chiếc tàu mà em không nhớ rõ lắm”.

“Theo như anh nhớ, câu nói của hắn là ‘ước muốn mãnh liệt nhất trong đời tôi’”.

Cô tò mò nhìn vào cặp mắt vẫn không rời khỏi con đường của anh. “Hắn nói về một khối lượng lớn những cổ vật mỹ thuật Trung Hoa đã mất tích trên một chiếc tàu”.

“Đúng rồi”.

“Hắn sở hữu nhiều của cải và cổ vật Trung Hoa, nhiều hơn bất kỳ người nào khác trên thế giới. Tại sao một chiếc tàu với một số cổ vật lịch sử lại khiến hắn quan tâm nghiêm trọng đến thế ?’

“Không chỉ đơn thuần quan tâm, Qin Shang bị ám ảnh như bất kỳ người đàn ông nào trong suốt nhiều thế kỷ đã tìm kiếm những kho tàng bị thất lạc. Hắn sẽ không chết như một người hạnh phúc, dù sự giàu có và quyền lực hắn đã tom góp được có lớn đến cỡ nào, nếu hắn chưa thể thay thế những bản sao các tác phẩm mỹ thuật của hắn bằng những tác phẩm chính cống. Để sở hữu một đồ vật không ai khác trên đời này có thể sở hữu chính là mục đích tối hậu của Qin Shang. Anh hiểu những kẻ như hắn. Hắn đã dành ra ba mươi năm trong đời mình để săn lùng chiếc tàu bị đắm và kho tàng của nó”.

“Nhưng bằng cách nào một con người có thể tìm kiếm một chiếc tàu đã mất tích từ năm mươi năm trước chứ ?” Julia nói. “Anh bắt đầu nhìn sự việc từ đâu ?”

“Người ta khởi sự”, Pitt trả lời, giọng điềm đạm, “bằng cách gõ lên một cánh cửa trong sáu khối nhà trên đường phố".

26.

Pitt lái chiếc Duesenberg đồ sộ trên một lối đi hẹp giữa hai ngôi nhà với những bức tường gạch phủ kín dây trường xuân. Anh dừng trước một nhà xe lớn đối diện một khoảng sân rộng đầy cỏ dại.

"Ai sống ở đây ?", Julia hỏi.

"Một con người rất hấp dẫn", Pitt trả lời. Anh đi về phía một cái búa gõ cửa đồ sộ bằng đồng có hình dáng một chiếc tàu buồm. "Gõ cửa đi, nếu em thích".

"Nếu em thích ?" Bàn tay cô do dự nắm cái búa. "Lại trò gì đây ?"

"Không như tìm nghĩ đâu. Tiếp tục đi, thử nhấc nó lên xem".

Trước khi Julia nhấc cái búa lên, cánh cửa đã mở ra, để lộ một người đàn ông khổng lồ, béo tốt, mặc một bộ py-ja-ma lụa cashmere màu đỏ booc-đô bên trong cái áo choàng cùng màu. Julia há hốc miệng và lùi lại một bước, đụng vào người Pitt đang cười sằng sặc.

"Ông ấy không bao giờ làm sai".

"Làm sai cái gì chứ ?" ông mập hỏi.

"Mở cửa trước khi người khách gõ".

"À, thì ra vậy", ông mập vẫy tay vào không khí. "Một tiếng chuông phát ra mỗi khi có ai đến trên lối đi dành cho xe hơi".

"Ông St. Julien", Pitt nói. "Xin tha lỗi vì đã đến vào một giờ quá trễ".

"Nhảm nhí !" ông mập nổ bom, ông già này nặng đến một trăm tám mươi ki-lô-gam. "Cậu được chào đón ở đây bất kể giờ giấc nào, bất luận ngày đêm. Cô gái đáng yêu này là ai thế ?"

Mulia Lee, cho phép anh giới thiệu ông St. Julien, rất phàm ăn uống, nhà sưu tầm các loại rượu vang ngon nhất và là chủ nhân của một thư viện lớn nhất thế giới về những chiếc tàu đắm".

Ông St. Julien Perlmutter cúi đầu thấp đến mức thân hình đồ sộ của ông cho phép và hôn bàn tay Julia. "Luôn có một niềm vui khi gặp gỡ người bạn của Dirk". Ông đứng lùi lại và đưa một cánh tay ra, ống tay áo bằng lụa bay phành phạch như một lá cờ trong một cơn gió mạnh. "Chớ dứng ngoài đó trong đêm. Vào đi. Tôi vừa định khui một chai poóc-tô Bồ Đào Nha Barros bốn mươi năm tuổi. Vui lòng chia sẻ với tôi nhé".

Julia bước khỏi cái sân có rào đã có lần được dùng để đóng yên cương những bầy ngựa, bước vào cái nhà xe kỳ lạ và mê mẩn ngắm hàng ngàn cuốn sách chiếm hết từng phân vuông những khoảng trống bên trong nhà-xe. Nhiều cuốn được xếp ngăn nắp trên những kệ sách nằm kề nhau. Số khác xếp thành từng chồng dọc theo những vách tường, trên cầu thang và hành lang. Trong những phòng ngủ, phòng tắm, buồng nhỏ, thậm chí chúng còn được đặt trong khoang bếp và phòng ăn. Chỉ còn đủ chỗ cho một người đi qua một lối di hẹp.

Trên năm mươi năm, ông St. Julien Perlmutter đã tích lũy bộ sưu tập hoàn hảo nhất và bao quát nhất những tài liệu in ấn về những chiếc tàu lịch sử và tập trung về một nơi. Thư viện của ông là sự ganh tị của mọi văn khố hàng hải trên thế giới và không có thư viện thứ hai nào như thế. Những cuốn sách và ghi chép về tàu thuyền nào ông không thể có, St. Julien cần cù sao chép lại. Lo sợ hỏa hoạn hoặc bọn phá hoại, những bạn bè nghiên cứu của ông nài nỉ ông tải bộ sưu tập đồ sộ của ông lên mạng, nhưng ông thích giữ những cuốn sách của mình trên giấy đóng thành tập hơn.

Ông rộng lượng chia sẻ nó vô điều kiện với bất kỳ ai đến trước cửa nhà ông để tìm kiếm thông tin đặc biệt về một chiếc tàu chìm. Suốt thời gian Pitt biết ông, anh nhận thấy ông không bao giờ quay lưng lại với bất kỳ người nào cần đến kiến thức sâu rộng của ông.

Nếu kho sách gây kinh ngạc không phải là một cảnh tượng kỳ thú, thì ông Perlmutter đóng vai trò đó. Julia trố mắt nhìn ông. Gương mặt ông đỏ au vì cuộc sống với thức uống và thực

phẩm trù phú và hảo hạng, lộ ra một phần dưới mái tóc bạc dày cộm và quăn tự nhiên, và một bộ râu rậm rì. Sống mũi dưới đôi mắt màu xanh da trời là một cái tay nắm cửa nhỏ màu đỏ, cặp môi dưới mất hút dưới hàng ria xoắn lại ở hai đầu. Ông Perlmutter mập mạp nhưng không béo phệ. Không có những túi mỡ treo. Trông ông vững chắc như một bức tường bằng gỗ. Hầu hết những người gặp ông lần đầu đều nghĩ ông còn rất trẻ khi nhìn bề ngoài. Nhưng ông St. Julien đã hơn cái tuổi bảy mươi đúng một năm và tỏ ra thân thiện.

Là bạn thân của Thượng nghị sĩ George Pitt, thân phụ của Pitt, ông Perlmutter đã biết Pitt hầu như từ lúc anh còn ẳm ngửa. Trải qua nhiều năm, họ đã thiết lập được một mối liên kết gắn bó, ở đó, ông Perlmutter giống như một người chú được yêu quí. Ông chỉ chỗ cho Pitt và Julia ngồi quanh một cái bàn ăn. Ông đưa cho họ những cái ly thủy tinh trước kia đã làm nổi tiếng phòng ăn hạng nhất của chiếc tàu chở khách sang trọng của Ý, chiếc Andrea Doria.

Julia ngắm nghía hình chiếc tàu được khắc bằng a-xít trên cái ly của cô trong lúc ông Perlmutter rót thứ rượu poóc-tô Bồ Đào Nha lâu đời. "Tôi nghĩ chiếc Andrea Doria đã nằm yên trên đáy biển".

"Nó vẫn nằm đó", ông Perlmutter nói, vặn xoắn một chóp bộ ria chảy xuống từ cặp môi. "Anh chàng Dirk này đã bợ nguyên một cái giá đựng ly uống rượu vang trong một lần lặn xuống chiếc tàu chìm năm năm trước và đã ưu ái tặng nó cho tôi. Cô vui lòng cho biết cảm nghĩ của cô về thứ poóc-tô này nhé".

Julia được tâng bốc khi một người sành ăn như ông St. Julien lại muốn biết ý kiến của cô về một loại rượu nổi tiếng. Cô hớp một ngụm nhỏ thứ chất lỏng màu hồng ngọc trong cái ly và để lộ cảm giác thích thú. "Hương vị thật tuyệt vời".

"Tốt, tốt". Ông ném cho Pitt một ánh mắt dè đặt mà người ta chỉ dành cho những thứ bỏ đi trên một băng ghế trong công viên. "Tôi không hỏi cậu, vì khẩu vị của cậu rất phàm tục".

Pitt phản ứng như thể anh bị xúc phạm. "Người ta sẽ không biết rượu poóc-tô ngon nếu người ta chết đuối trong nó. Trong lúc tôi, mặt khác, đã cai thứ rượu đó".

"Tôi ghét bản thân mình vì đã để cậu bước qua cửa trước", ông Perlmutter gầm gừ.

Julia xen vào trò tranh cãi. "Hai người thường cãi vặt như vậy phải không ?"

"Chỉ khi nào chúng tôi gặp nhau", Pitt nói, vừa cười lớn. "Cái gì mang hai vị tới đây vào giờ này trong đêm ?" ông Perlmutter hỏi, nháy mắt với Julia. "Mong rằng điều đó không nằm ngoài sự hiểu biết của tôi".

"Không", Pitt nói, "tôi muốn biết ông có bao giờ nghe về một chiếc tàu rời Trung Quốc vào lúc nào đó khoảng năm 1948 với số hàng hóa là những tác phẩm mỹ thuật Trung Hoa và mất tích sau đó".

Ông Perlmutter cầm ly rượu ngang trước mắt và xoay chất rượu trong ly. Mắt ông phản ánh một đầu óc đang suy nghĩ căng thẳng. "Hình như tôi nhớ tên chiếc tàu là *Công Chúa Dou Wan*. Nó mất tích cùng với toàn bộ hàng hóa và thủy thủ đoàn tại một nơi nào đó ngoài khơi Trung Mỹ. Không một dấu vết nào của chiếc tàu hoặc thủy thủ đoàn được phát hiện".

"Có ghi chép nào về số hàng hóa của nó không ?"

Ông Perlmutter lắc đầu. "Nguồn tin nó chở một lượng lớn những cổ vật chỉ đến từ những báo cáo không được xác minh. Thực ra chỉ là những lời đồn đại mơ hồ. Không có chứng cứ nào cho thấy đó là sự thật".

"Ông nghĩ vụ này như thế nào ?" Pitt hỏi.

"Một bí mật khác của biển cả. Tôi không có gì nhiều để nói với cậu ngoài chuyện chiếc *Công Chúa Dou Wan* là một tàu hành khách đã có những ngày huy hoàng của nó và đã được định ngày để đưa nó vào bãi phế liệu. Một chiếc tàu xinh đẹp trong thời vàng son của mình, nó được biết tới như một bà hoàng trên biển Trung Hoa".

"Vậy tại sao nó kết thúc với việc mất tích ngoài khơi Trung Mỹ ?"

Ông Perlmutter nhún vai. "Như tôi vừa nói, đây là một bí mật khác của đại dương".

Pitt lắc đầu phản đối quyết liệt. "Tôi không đồng ý. Nếu có điều gì bí ẩn, chắc chắn phải do

bàn tay con người tạo ra. Một chiếc tàu khổng lồ không dễ dàng bốc hơi cách nơi nó phải đến những tám ngàn ki-lô-mét".

"Tôi sẽ lục tìm những ghi chép về chiếc Công Chúa Dou Wan. Tôi tin nó nằm trong một cuốn sách xếp đống dưới chiếc đàn dương cầm". Ông nhấc thân hình đồ sộ ra khỏi cái ghế êm ái và đi vào phòng ăn. Chưa đầy hai phút sau, Pitt và Julia nghe giọng nói của ông mập từ một căn phòng khác lọt ra như tiếng sấm. "A, nó đây rồi !".

"Với một núi sách như thế này mà ông ấy biết chính xác nơi phải tìm một cuốn nào đó ư ?" Julia hỏi, không giấu được ngạc nhiên.

"Ông ấy có thể nói với em tựa mỗi cuốn sách trong cái nhà xe này", Pitt nói với giọng khẳng định, "vị trí chính xác của nó và số hiệu của nó từ trên chóp cái kệ sách chứa nó hoặc từ mép bên phải giá sách".

Pitt chưa nói dứt câu thì ông Perlmutter đã trở lại căn phòng, hai khuỷu tay ông cùng lúc quẹt qua hai bên khung cửa. Ông đưa cao một cuốn sách dày bọc da. Tựa cuốn sách, với những chữ mạ vàng, khá dài dòng. "Lịch sử Những Chiếc Tàu Hành Khách Phương Đông".

"Đây là ghi chép chính thức duy nhất tôi có được về chiếc tàu Công Chúa Dou Wan với những chi tiết về những năm nó trôi nổi trên biển", ông Perlmutter nói và ngồi xuống chỗ cái bàn, rồi đọc lớn, "Nó được hoàn thành và hạ thủy trong năm 1913, bởi hai nhà đóng tàu Harland và Wolff tại Belfast thuộc Công ty Tàu Hơi nước Singapore Thái Bình Dương. Tên nguyên thủy của nó là Lanai. Với sức trọng tải lớn, gần mười một ngàn tấn, dài một trăm năm mươi mét, rộng mười tám mét, Lanai là một chiếc tàu khá bắt mắt trong thời đại của nó". Ông dừng lại và đưa cuốn sách lên cho thấy một bức ảnh chiếc tàu đang ở trên một mặt biển phẳng lặng với một cuộn khói thoát ra từ ống khói duy nhất của nó. Tấm ảnh đã đổi màu và để lộ thân tàu cổ điển màu đen với phần cấu trúc thượng tầng màu trắng, trên cao nhất là một ống khói màu xanh lục. "Nó có thể chở năm trăm mười hành khách, năm mươi lăm là hành khách hạng nhất", ông Perlmutter tiếp tục. "Lúc đầu nó chạy bằng than, sau đó cải biến để chạy bằng dầu vào năm 1920. Vận tốc tối đa là mười bảy hải lý. Chuyến đi đầu tiên của nó diễn ra trong tháng Mười Hai năm 1913, lúc nó rời Southampton đi Singapore. Đến năm 1931, hầu hết những chuyến đi của nó xảy ra giữa Singapore và Honolulu".

"Trong những năm đó, những chuyến đi băng qua các biển phía Nam chắc chắn phải là những trải nghiệm rất thoải mái và thủ vị". Julia nói.

"Hành khách hầu như không bị quấy nhiễu và cướp bóc trong thời gian tám mươi năm trước", Pitt đồng ý. Anh nhìn ông Perlmutter. "Chiếc Lanai trở thành Công Chứa Dou Wan từ lúc nào ?"

"Nó bị bán cho Hãng Tàu biển Canton tại Thượng Hải vào năm 1931", ông Perlmutter trả lời. "Từ lúc đó cho tới khi xảy ra chiến tranh, nó chở hành khách và hàng hóa đến những hải cảng quanh biển nam Trung Hoa. Trong thời gian chiến tranh, nó phục vụ như một đội tàu vận tải của Úc. Năm 1942, trong lúc đội tàu vận tải xuống hàng và các trang thiết bị của chúng ngoài khơi New Guinea, nó bị máy bay Nhật tấn công và bị hư hại trầm trọng. Nhưng nó quay lại Sydney bằng chính sức mạnh của nó để sửa chữa và tân trang lại. Chiến tích của nó hoàn toàn gây ấn tượng. Từ năm 1940 đến 1945, nó vận chuyển hơn tám chục ngàn người vào và ra khỏi khu vực chiến sự, lẩn tránh máy bay, tàu ngầm và tàu chiến của kẻ thù, và chịu đựng những thiệt hại nặng nề giáng xuống nó trong bảy lần bị tấn công khác nhau.

"Năm năm dong ruổi qua những vùng biển Nhật Bản bị tấn công liên tục", Pitt nói, "nhưng nó vẫn không bị đánh đắm thì quả là một phép lạ".

"Khi chiến tranh kết thúc, chiếc tàu Công Chúa Dou Wan được trả lại cho Hàng Tàu biển Canton và lại được dùng để chở hành khách như cũ. Sau đó, nó phục vụ tuyến đường giữa Hồng Kông và Thượng Hải. Đến cuối năm 1948, nó không được sử dụng nữa và bị đưa về Singapore để xẻ thịt".

"Xẻ thịt", Pitt lạp lai. "Ông đang nói về chiếc tàu chìm ngoài khơi Trung Mỹ mà".

"Số phận của nó rất mơ hồ", ông Perlmutter nói, rút ra nhiều tờ giấy rời từ cuốn sách. "Tôi

chỉ góp nhặt những thông tin tôi có thể tìm thấy và đúc kết lại thành một ghi chép ngắn. Tất cả những gì được biết một cách chắc chắn là nó không bị rơi vào tay những người mổ xẻ tàu. Tin tức cuối cùng đến từ một nhân viên truyền tin của một trạm hàng hải tại Valparaiso, Chile. Theo những báo cáo của nhân viên này, một chiếc tàu tự xưng là *Công Chúa Dou Wan* gửi đi một loạt những tín hiệu cầu cứu cho biết nó đang trôi giạt trên biển và lật nghiêng về một bên dưới một trận bão dữ dội cách trạm truyền tin ba trăm hai mươi ki-lô-mét về phía tây. Nó lặp lại những yêu cầu không được đáp ứng. Sau đó, máy truyền tin của nó câm bặt và người ta không bao giờ nghe gì về nó nữa. Một chiến dịch tìm kiếm nó sau đó cũng không đem lại kết quả gì".

"Có thể có một chiếc Công Chúa Dou Wan thứ hai không ?" Julia hỏi.

Ông Perlmutter lắc đầu phủ nhận. "Cục Đăng ký Tàu biển Quốc tế chỉ lên danh sách một chiếc *Công Chúa Dou Wan* giữa năm 1950 và ngày nay. Tín hiệu được gửi đi phải là một con cá trích đỏ từ một chiếc tàu Trung Hoa khác".

"Những đồn đoán đầu tiên về việc các cổ vật được đưa lên tàu xuất phát từ đâu ?" Pitt hỏi.

Ông Perlmutter đưa hai bàn tay ra, lòng bàn tay ngửa lên trên trong một dấu hiệu bất lực. "Một chuyện hoang đường, một dạng thần thoại, trên biển thiếu gì những chuyện như thế. Những nguồn tin duy nhất tôi biết đến từ những công nhân tại các xưởng đóng tàu và những lính quốc gia Trung Hoa có nhiệm vụ đưa hàng lên tàu đều không đáng tin cậy. Những quân nhân này sau đó bị người cộng sản bắt giữ và thẩm vấn. Một người khai có một thùng gỗ bị vỡ trong lúc nó được đưa lên tàu, làm lộ ra một con ngựa bằng đồng dựng hai vó trước lên, có kích thước như vật sống".

"Bằng cách ma quỉ nào ông đã tìm được thông tin này", Julia hỏi, cô hoàn toàn bị chinh phục bởi kiến thức về các thảm kịch hàng hải của ông Perlmutter.

Ông già mỉm cười. "Từ một anh chàng làm công việc khảo cứu, người Trung Hoa. Tôi có những nguồn cung cấp tin rải rác khắp thế giới, và tôi dựa vào đó để có những cuốn sách và thông tin liên quan đến những chiếc tàu bị đắm mỗi khi họ tìm được nó. Họ biết tôi sẽ chi trả hậu hĩnh để có những báo cáo chứa đựng tin tức mới mẻ chưa được biết tới. Câu chuyện về chiếc *Công Chúa Dou Wan* đến từ một người bạn cũ là một sử gia và nhà nghiên cứu hàng đầu về Trung Quốc tên là Zhu Kwan. Chúng tôi liên lạc thư từ và trao đổi thông tin hàng hải từ rất nhiều năm rồi. Chính ông ta là người đã đề cập tới một huyền thoại chung quanh chiếc tàu kho tàng đã được xác nhận".

"Zhu Kwan có thể cung cấp cho ông một bản liệt kê về kho tàng không ?" Pitt hỏi vặn.

"Không, ông ta chỉ tuyên bố việc nghiên cứu đã dẫn ông ta đến chỗ tin tưởng trước khi những đoàn quân của Mao Trạch Đông vào Thượng Hải, Tưởng Giới Thạch đã vét sạch những bảo tàng, phòng trưng bày tranh tượng và những bộ sưu tập tư nhân về các cổ vật Trung Hoa. Những phúc trình về tác phẩm mỹ thuật và cổ vật trước Thế chiến II tại Trung Quốc đều rất sơ sài. Điều đó chỉ được biết rõ sau khi người Cộng sản tiếp quản và có rất ít cổ vật được tìm thấy. Tất cả những gì người ta thấy tại Trung Quốc ngày nay chỉ được khám phá và khai quật từ năm 1948".

"Không một trong những kho tàng thất lạc nào được tìm thấy à ?"

"Không, theo như tôi biết", ông Perlmutter thừa nhận, "Zhu Kwan cũng không cho tôi biết bất cứ điều gì khác".

Pitt uống hớp cuối cùng thứ rượu bốn mươi năm tuổi từ ly rượu của anh. "Nếu thế, phần lớn di sản văn hóa của Trung Quốc có thể nằm dưới đáy biển".

Vẻ mặt Julia chuyển sang tò mò. "Đây là tất cả những gì hấp dẫn nhất, nhưng sao tôi không tìm thấy có bất kỳ sự liên hệ nào giữa chuyện này và những chiến dịch buôn lậu những người di cư bất hợp pháp của Qin Shang cả".

Pitt nắm bàn tay cô và siết chặt. "Cục Nhập cư của em (INS), Cơ quan tình báo Trung ương CIA, và Cục Điều tra Liên bang (FBI) có thể nện Qin Shang và đế quốc thối nát của hắn từ phía trước mặt đến hai bên hông. Nhưng nỗi ám ảnh của hắn với những cổ vật Trung Hoa bị thất lạc

đã mở ra cánh cửa cho Cơ quan Hàng hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia nện hắn từ phía sau lưng, nơi hắn không ngờ nhất, ông St. Julien và anh sẽ phải chơi trò đuổi bắt. Và chúng ta rất có lợi thế với những gì chúng ta làm. Khi cùng làm việc, chúng ta tạo ra một đội tìm kiếm hiệu quả hơn bất kỳ đội tìm kiếm nào của Qin Shang". Pitt dừng lại, mắt anh sáng lên. "Lúc này, mánh khóe duy nhất chúng ta phải trình diễn là tìm thấy chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* trước Qin Shang".

27.

Đêm vẫn còn dài lúc Pitt và Julia rời khỏi nhà xe của ông Perlmutter. Pitt lái chiếc Duesenberg chạy lòng vòng một lúc trước khi rời con đường nhỏ về phía thành phố. Anh dừng lại trước khi nhập vào dòng xe cộ. Hai chiếc xe van hiệu Ford, với những cận vệ đặc biệt của công ty an ninh được ông Peter Harper thuê, không đủ kiên nhẫn đậu chờ họ tại khúc quanh. Không biết nhóm an ninh này đi đâu.

"Có vẻ như chúng ta đã bị bỏ rơi", Pitt nói, bàn chân anh vẫn đè mạnh trên bàn đạp thắng của chiếc Duesenberg.

Julia có vẻ bối rối. "Em không biết. Em không nghĩ ra lý do tại sao họ bỏ mặc chúng ta".

"Có thể họ nghĩ chúng ta đã gặp rắc rối, và họ lái tới một sân đấu thể thao để xem một trận bóng rổ".

"Không có chuyện nực cười đó đâu", Julia nói, giọng quả quyết.

"Vậy họ đã đinh ninh sự việc kết thúc hoàn toàn và ổn thỏa", Pitt nhấn mạnh, vờ như không có chuyện gì xảy ra. Anh chồm qua người Julia, lục trong một cái túi bên hông trên cánh cửa, lấy ra khẩu Colt 45 cũ đã lắp đầy đạn trở lại và đưa nó cho cô. "Anh vẫn hy vọng em không đánh mất phong cách từ khi chúng ta trốn thoát khỏi Hồ Orion".

Cô lắc đầu, vẻ dữ dội. "Anh hơi phóng đại tình thế nguy hiểm đấy".

"Không, anh không phóng đại", Pitt cãi. "Đã có chuyện gì đó rất không ổn. Giữ lấy khẩu súng, và nếu cần, hãy sử dụng nó".

"Chắc chắn phải có một giải thích đơn giản về việc hai chiếc xe van bỏ đi chứ".

"Lại thêm một lời báo trước về tài tiên liệu sự việc của ngài Pitt nhé. Những cái túi của Cục Nhập cư không sâu bằng những cái túi của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang. Anh giả sử những nhân viên an ninh tư nhân ông Harper đã thuê lại được trả gấp đôi để bỏ cuộc và về nhà".

Julia chộp cái điện đài phát sóng từ xách tay của cô. "Đây là Phu nhân Rồng. Nói đi, Bóng Tối, và cho tôi biết vị trí của các ông". Cô kiên nhẫn chờ câu trả lời. Nhưng chỉ có sự im lặng trả lời cô. Cô nhắc lại thông điệp bốn lần, nhưng vẫn không được trả lời. "Không thể tha thứ được", Julia dấm dẳng.

"Em có thể dựng ai khác dậy với cái hộp gọi của em không ?" Pitt hỏi, vẻ ngờ vực.

"Không, nó chỉ dùng được trong phạm vi ba ki-lô-mét".

"Vậy thì đã tới lúc..." Pitt dừng ngang giữa câu nói lúc hai chiếc xe van đột ngột queo quanh góc phố và chạy lại chỗ họ. Mỗi chiếc kẹp một bên hông chiếc Duesenberg lúc này vẫn đang dừng trên lối đi nhỏ. Chúng chỉ chừa một khoảng trống vừa đủ rộng để những cái vè chắn bùn của chiếc Duesenberg vượt qua vào con đường lớn. Chúng không bật sáng những đèn chiếu trước đầu xe, chỉ có đèn dành cho lúc đậu xe. Những bóng người bên trong hai chiếc van hiện ra lờ mờ và tối tăm, qua những cửa sổ xe màu sẫm.

"Em biết không xảy ra chuyện gì mà". Julia nói, vừa đưa mắt nhìn Pitt với vẻ tôi-biết-tất-cả-đấy. Cô nói vào cái máy phát sóng. "Bóng tối, đây là Phu nhân Rồng, tại sao các ông rời khỏi vị trí của mình chung quanh nhà xe ?"

Lần này một giọng nói trả lời cô hầu như ngay tức khắc. "Rất tiếc, Phu nhân Rồng. Chúng tôi nghĩ tốt nhất nên đi quanh khối nhà và tìm xem có chiếc xe nào đáng ngờ không. Nếu các vị đã sẵn sàng rời khỏi đây, xin vui lòng cho chúng tôi biết nơi các vị sẽ đến".

"Anh không chịu được", Pitt nói với Julia, vừa dùng mắt đo khoảng cách giữa hai chiếc xe van đậu, vừa tính toán dòng xe cộ đang chuyển động trên đường phố. "Lẽ ra một chiếc xe van phải

đậu tại chỗ trong lúc chiếc kia bọc quanh khu nhà. Em là một nhân viên. Tại sao anh phải nói với em chứ ?"

"Ông Peter không chịu thuê những kẻ thiếu khả năng đâu" Julia nói dứt khoát. "Ông ấy không làm việc theo cách đó".

"Khoan trả lời vội !" Pitt nói, giọng gay gắt. Sự nguy hiểm như một cảnh báo đỏ, bắt đầu lóe sáng trong đầu anh. "Chúng ta đã bị bán đứng. Một đồng mười xu cá một đô la, bọn này không phải những người ông Harper đã thuê".

Lần đầu tiên đôi mắt Julia phản chiếu vẻ hiểu biết. "Nếu anh đúng, em sẽ nói gì với chúng ?"

Nếu Pitt nghĩ sự sống của họ đang lâm cảnh nguy hiểm chết người, anh cũng không để lộ điều đó ra. Vẻ mặt anh lạnh lùng, đầu óc tập trung. "Em nói với chúng, nơi chúng ta sẽ đến là chỗ của anh tại Phi trường Quốc gia Washington".

"Anh sống trong một sân bay à ?" Julia hỏi, vẻ lúng túng.

"Hầu như đã hai mươi năm. Thực ra, anh sống trên vành đai phi trường".

Julia nhún vai với vẻ hoang mang và nói đúng lời Pitt dặn với những gã đàn ông trong hai chiếc xe van, trong lúc Pitt mò tìm dưới ghế ngồi và lấy ra một điện thoại nhỏ. "Bây giờ hãy thông báo cho ông Harper, giải thích tình huống và nói chúng ta đang trên đường tới Đài tưởng niệm Lincoln. Bảo ông ấy anh sẽ tìm cách trì hoãn cho tới khi ông ấy có thể thu xếp ngăn chận bọn chúng".

Julia bấm một con số và đợi đầu dây bên kia trả lời. Sau khi cho biết mình là ai, cô được nối đường dây với ông Peter Harper lúc ấy đang ở nhà vui vẻ với gia đình. Sau khi báo cho ông này thông điệp của Pitt, cô ngồi im lặng lắng nghe trước khi tắt điện thoại. Cô nhìn Pitt không một phản ứng. "Lực lượng yểm trợ đang lên đường. Ông Peter cũng dặn em nói với anh, ông ấy đã xem xét những gì xảy ra tại nhà chứa máy bay của anh lúc đầu hôm, và ông ấy hối tiếc đã không cảnh giác nhiều hơn để có giải pháp hợp lý".

"Ông ta đang gửi những đội bảo vệ đến Tượng đài để ngăn cản chúng phải không ?"

"Lúc này ông ấy đang tiếp xúc với họ. Anh chẳng hề cho em biết chuyện gì đã xảy ra tại nhà chứa máy bay của anh lúc đầu hôm".

"Không phải lúc này".

Julia toan nói điều gì dó, nghĩ sao lại thôi và chỉ nói, "chúng ta không nên đợi tại đây để được giúp đỡ sao ?"

Pitt bình tĩnh quan sát hai chiếc xe van đang đậu rồi liếc về phía khúc quanh. "Anh không thể ngồi đây lâu hơn như chờ đợi dòng xe thưa bớt mà không làm những ông bạn chúng ta ngờ vực ta đã biết rõ chúng. Một khi vào tới Đại lộ Massachusetts và hòa vào dòng xe cộ chính, chúng ta sẽ an toàn. Bọn này không thể liều lĩnh tấn công chúng ta ngay trước mắt hàng trăm nhân chứng"

"Anh có thể gọi 911 qua cái diện thoại tí hon của anh và yêu cầu họ phái một xe tuần tra đến kiểm soát khu vực này".

"Nếu em là cảnh sát, liệu em có tin một câu chuyện kỳ quái và chấp nhận trách nhiệm ra lệnh cho một đội xe tuần tiễu chạy lòng vòng quanh Đài tưởng niệm Lincohn để tìm kiếm một chiếc Duesenberg đời 1929 màu cam và nâu đang bị một bọn sát nhân bám theo không ?"

"Em nghĩ là không". Julia thừa nhận.

"Tốt hơn, ta nên trút gánh nặng cho ông Peter gọi cảnh sát hình sự".

Anh đẩy cần số đồ sộ trên sàn xe vào vị trí số một và vọt tới, nhập vào đường phố, quẹo trái để hai chiếc xe van phải mất thì giờ đánh một vòng chữ U để bám theo anh. Hầu như anh đã đi được một trăm mét trước khi nhìn thấy ánh sáng đèn chiếu của chiếc xe van dẫn đầu hiện ra trên kính chiếu hậu xe anh. Vượt qua hai khối nhà sau đó, chiếc Duesenberg nặng nề vào tới Đại lộ Massachusetts và bắt đầu lượn qua lượn lại như một con rắn trong dòng xe ban đêm.

Julia căng thẳng khi cô nhìn qua tay lái và trông thấy kim đồng hồ vận tốc vọt lên và rung

động ở vạch một trăm mười hai ki-lô-mét mỗi giờ. “Chiếc xe này không có dây đai an toàn”.

“Vào năm 1929, người ta không tin vào những thứ đó”.

“Anh đang chạy nhanh khủng khiếp !”

“Anh không thể nghĩ ra một giải pháp nào tốt hơn để gây chú ý ngoài chuyện vi phạm vận tốc giới hạn với một chiếc xe bảy mươi năm tuổi cân nặng bốn tấn”.

“Em hy vọng nó có một bộ thắng tốt”, Julia cố quên cuộc đuổi bắt, nhưng đầu óc cô vẫn bất an.

"Chúng không nhạy như những bộ thắng hiện đại rất uy lực nhưng nếu anh nhảy điệu giẫm chân lên chúng, chúng vẫn làm việc rất tốt”.

Julia nắm chặt khẩu Colt tự động, nhưng không mở khóa an toàn và nhắm bắn. Cô vẫn phân vân trong việc chấp nhận sự quả quyết của Pitt về tình trạng nguy hiểm đến tính mạng của họ. Rằng những người bảo vệ họ đã bỏ rơi họ có vẻ là chuyện không thể tin được.

"Tai sao lại là anh chứ ?” Pitt rên rỉ khi anh lái con quái vật vào công viên Mount Vernon. Những bánh xe của nó rít lên phản đối. Những cái đầu trên các vỉa hè quay lại trố mắt nhìn, không tin, “Em có nghĩ đây là lần thứ nhì trong vòng một năm, một cô gái đẹp và anh phải chạy trốn những con cá mập rượt đuổi bọn anh trên những đường phố Washington không ?”

Cô nhìn anh chăm chú. “Chuyện này đã xảy ra với anh trước đấy ?"

“Lúc đó, anh đang lái một chiếc xe thể thao và rất thoải mái với trò cút bắt”.

Pitt hướng cái nắp đậy bình nước tản nhiệt giống như một vật trang trí trên ca-pô xe xuống Đại lộ New Jersey trước khi rẽ ngoặt về bên phải vào đường Số Một và phóng nhanh về phía thù đô của quốc gia. Anh ghì chặt tay lái lúc họ len lỏi giữa dòng xe cộ trên đường phố đông đúc.

Những chiếc xe van vẫn bám theo họ. Vì càng lúc chúng càng phóng nhanh hơn, nên chúng đến gần cho tới khi những đèn chiếu của chúng lù lù hiện ra trên gương chiếu hậu gắn giữa mép trên kính chắn gió chiếc Duesenberg. Dù chiếc xe cổ của Pitt có thể bỏ rơi chúng nếu quãng đường đủ dài và thẳng, nó không phải là một chiếc xe thích hợp cho một cuộc đua ở cự ly ngắn, Pitt phải đổi từ số hai sang số ba và hộp số rên rỉ như một nữ thần báo tử.

Động cơ khổng lồ với hai bánh xe cam chuyển động dễ dàng với số vòng quay lớn trong một phút. Dòng xe cộ trên đường phố trước mặt thưa thớt, và Pitt đã có thể cho chiếc Duesenberg chạy nhanh nhất trong điều kiện có thể. Anh lái chiếc xe vào vòng xoay chung quanh Tượng đài Hòa bình, phía sau Điện Capitol. Rồi một cú xoay nhanh tay lái khác, và chiếc Duesenberg trôi trên bốn bánh xe quanh Tượng đài Garfield, vòng qua Ao Reflecting và phóng thẳng xuống Đại lộ Maryland về phía Viện Bảo tàng Air & Space.

Từ phía sau họ, át cả tiếng gầm rú của chiếc Duesenberg, họ nghe một tiếng nổ gọn của một khẩu súng. Chiếc gương gắn trên nắp đậy bánh xe dự phòng trên vè chắn bùn bên trái đột ngột văng mất. Gã xạ thủ nhanh chóng điều chỉnh và một loạt những đầu đạn xé vụn mép trên khung kính chắn gió. Những mảnh kính văng tung tóe qua nắp ca-pô xe. Pitt cúi rạp xuống sau tay lái, bàn tay phải của anh chộp trúng mái tóc Julia và kéo cô nằm xuống trên băng ghế bọc da.

“Vậy là kết thúc phần giải trí của chương trình”. Pitt lẩm bẩm. “Không còn chuyện rượt đuổi khơi khơi nữa đâu”.

“Ồ, lạy Chúa, anh đã đúng !” Julia hét vào tai anh. “Chúng định giết chúng ta”.

“Anh sẽ chạy theo một đường thẳng, như thế, em có thể quay lại bắn trả”.

“Không thể được trong dòng xe cộ trên những đường phố này”, cô vặn lại. “Em không sống nổi nếu bắn nhầm một đứa trẻ vô tội”.

Câu trả lời của cô bị đánh giạt đi khi chiếc xe nảy lên băng qua Đường Số Ba. Bất chấp dòng xe lưu thông, Pitt cắt ngang vỉa hè và lao chiếc Duesenberg nhảy lên để vào bãi cỏ trước tòa nhà Quốc hội. Những lốp xe kếch sù 750 X 17 inch bám lên bãi cỏ như một cú va đập ngẫu nhiên. Đất bị xới tung bởi những bánh xe sau quay tít và đập vào những vè chắn bùn như

những mảnh bom.

Julia làm những gì bất cứ người phụ nữ lành mạnh nào cũng phải làm trong những trường hợp như thế này. Cô rú lên rồi hét lớn. “Anh không thể lái vào giữa bãi cỏ tòa nhà Quốc hội”.

“Anh có thể, và phải làm như thế chừng nào chúng ta còn sống để nói như thế", Pitt quát lại.

Vẻ điên rồ, và sự khéo léo hoàn toàn không chờ đợi của anh đã có được những kết quả mong muốn. Gã tài xế chiếc xe van dẫn đường lì lợm bám theo chiếc Duesenberg, cùng vượt qua vệ đường vào bãi cỏ tòa nhà Quốc hội, bốn bánh của nó rời khỏi mặt đất lúc chiếc xe lao qua vệ đường bê tông, nhô lên như một rào chắn với một sức mạnh làm nổ tung những lốp xe với một loạt những tiếng “pốp”. Những lốp xe hiện đại và nhỏ hơn nhiều của chiếc xe van không thể leo qua vệ dường dễ dàng như chiếc Duesenberg với những bánh xe đồ sộ.

Gã tài xế chiếc van thứ nhì tỏ ra thận trọng hơn, giảm tốc đúng lúc, thắng xe và chậm rãi leo lên vệ đường và không làm hại những vỏ xe của hắn. Những tên trong chiếc van thứ nhất, gồm hai đứa, điên cuồng nhảy ra khỏi chiếc xe và lao nhanh tới chiếc xe thứ nhì đã mở cửa chờ sẵn. Rồi cả bọn lại bướng bỉnh tiếp tục cuộc săn đuổi, bám theo chiếc Duesenberg, băng qua giữa bãi cỏ tòa nhà Quốc hội trước sự ngạc nhiên của hàng trăm người chứng kiến đang trên đường về nhà sau buổi hòa nhạc ngoài trời của Bộ Hải quân tại Tượng đài Hải quân. Cảm giác bị sốc lộ rõ trên nét mặt họ, từ sự ngơ ngác như đông cứng chuyển sang sự kinh ngạc sửng sốt khi thấy chiếc xe đồ sộ với những đường nét mềm mại rất nghệ thuật bị rách đang lao qua bãi cỏ tòa nhà Quốc hội giữa Viện Bảo tàng Air & Space và Phòng Trưng bày Mỹ thuật Quốc gia. Những nhóm người đi tản bộ hoặc chạy jogging dọc theo những lối đi của tòa nhà Quốc hội đột ngột bị kích động bởi tốc độ của những chiếc xe săn đuổi nhau, và đều tin chắc họ sắp chứng kiến một tai nạn.

Chiếc Duesenberg vẫn lao nhanh tới với bàn chân Pitt đạp lút bàn đạp chân ga. Chiếc xe dài ngoằng sáng rực lên lúc nó băng qua Đường Số Bảy, trượt quanh những chiếc xe chạy ngang, Pitt vật lộn với tay lái trong một quyết tâm đeo bám dai dẳng. Chiếc xe như một con voi ma-mút ngoan ngoãn đáp ứng thật không ngờ. Tốc độ càng nhanh, cảm giác ổn định càng tỏ ra chắc chắn. Tất cả những gì anh phải làm là đưa chiếc xe đến nơi anh muốn đến, và nó làm theo ý anh. Pitt thở một hơi dài nhẹ nhõm khi thấy không có xe cộ qua lại trên Đường Số Mười Bốn, con đường lớn tiếp theo băng qua tòa nhà Quốc hội. Cả hai chiếc gương gắn bên hông và gương chiếu hậu trên kính chắn gió đều đã bị bắn vỡ ngay từ đợt nổ súng đầu tiên, và anh không thể dành một ánh mắt nhìn xem liệu chiếc xe van đuổi theo đã đến gần trong phạm vi có thể lại nổ súng chưa.

“Em hãy kín đáo nhìn xem chúng còn cách chúng ta bao xa”, anh hét lớn với Julia.

Cô đã mở khóa an toàn bên hông khẩu Colt 45 với ngón cái và nhắm nó trên lưng ghế ngồi của cô. “Chúng chậm lại khi leo lên vỉa hè chỗ hai con đường giao nhau chúng ta vừa băng qua”, cô trả lời, “nhưng chúng đang bắt đầu tăng tốc trở lại. Hầu như em đã có thể nhìn thấy tròng trắng mắt tên lái xe”.

“Vậy em bắt đầu đáp trả đi”.

“Chỗ này không trống trải như khu vực Sông Orion. Có nhiều khách bộ hành khắp nơi trước tòa nhà Quốc hội. Em không thể liều lĩnh gây tổn hại cho bất kỳ người nào bởi một viên đạn lạc”.

“Vậy hãy đợi đến lúc nào em không thể bắn trật”.

Những gã đàn ông bắn từ hai bên hông chiếc xe van không chút thận trọng. Chúng vãi một loạt đạn nữa vào chiếc Duesenberg, khoét những lỗ nhỏ sau đuôi xe. Âm thanh va chạm của những đầu đạn trộn lẫn với những tiếng nổ từ những họng súng. Pitt tuyệt vọng đánh tay lái, đưa chiếc xe về một bên để tránh những đầu đạn rít qua mép phải chiếc xe.

“Bọn này không hề động lòng như em đối với người khác”, anh nói, đầy lòng biết ơn vì anh đã tìm cách đổi hướng để tránh xa bất kỳ chiếc xe nào đến gần anh.

Ao ước có một chiếc đũa thần để chận dòng xe cộ lại, anh phóng xe qua Đường Số Mười lăm, vừa kịp tránh một xe tải và ném chiếc Duesenberg vào một hướng khác để tránh một

chiếc Ford Crown Victoria mui kín màu đen, loại thay thế hầu hết những chiếc limousine của chính phủ. Trong một thoáng, anh tự hỏi nhân vật quan trọng nào của chính phủ đang ngồi trong xe. Anh nhận ra một cảm giác nhẹ nhõm dâng lên khi nhìn thấy chiếc xe van phải rớt lại phía sau để tránh va đụng.

Tượng đài Washington như một tòa tháp nhô lên trước lối đi của chiếc xe. Pitt lái xe quanh đài tưởng niệm rực rỡ ánh đèn, và hướng xuống con dốc thoai thoải phía đối diện tượng đài. Julia vẫn không thể tìm ra khoảng trống để nổ súng trong khi Pitt tập trung lái chiếc Duesenberg vượt qua tượng đài nhưng vẫn không lơi sự kiểm soát trên bãi cỏ trơn trợt. Rồi họ hướng về phía Tượng đài Lincohn tại cuối bãi cỏ tòa nhà Quốc hội.

Mấy giây sau, anh vào đến Đường Số Mười Bảy. Thật may, có một khoảng trống giữa dòng xe cộ, và anh phóng xe về bên kia mà không gây nguy hiểm cho những xe chạy ngang qua. Bất chấp cuộc săn đuổi dữ dội trên những Đại lộ của Washington và băng qua tòa nhà Quốc hội, Pitt vẫn không thấy những đèn chớp màu đỏ và nghe tiếng còi hụ của xe cảnh sát đuổi theo. Nếu anh đã liều lĩnh lái ẩu qua tòa nhà Quốc hội vào một dịp khác, chắc chắn anh đã bị chận lại và giam giữ vì tội lái xe bất cẩn ngay từ lúc xâm nhập vùng cấm này từ một trăm mét đầu tiên.

Pitt thở nhanh lúc chiếc xe gầm rú lao qua giữa Ao Reflecting và khu vườn Constitution. Hầu như ngay trước mặt anh, lù lù hiện ra Tượng đài Lincohn sáng trưng và xa hơn là dòng sông Potomac. Anh quay lại và nhìn qua vai về phía chiếc xe van đang tiếp tục lao nhanh tới chiếc Duesenberg. Hai ngọn đèn chiếu của chiếc xe van gần đến nỗi anh có thể đọc báo dưới ánh sáng của chúng. Cuộc tranh giành thật không cân sức. Anh hiểu chúng đã biết anh đi không nhầm chỗ. Nếu anh cắt mặt và quẹo phải về hướng Đại lộ Constitution, chúng có thể dễ dàng thanh toán anh. Về phía bên trái Pitt, Ao Reflecting trải dài hầu như đến tận Tượng đài khổng lồ bằng đá cẩm thạch trắng. Đập chắn nước trông có vẻ như không thể vượt qua. Có thể qua được không nhỉ ?

Anh thô bạo đẩy Julia khỏi ghế ngồi lọt xuống sàn xe. “Cúi thấp xuống và bám chặt nhé”.

“Anh sẽ làm gì ?”

“Chúng ta sẽ bơi thuyền”.

“Anh không chỉ là một kẻ thích rắc rối mà còn là một gã khùng nặng nữa”.

“Một kết hợp hiếm có đấy”, Pitt thản nhiên nói. Khắp người anh căng cứng, cặp mắt sáng rực như mắt một con ó đang đảo quanh một con thỏ rừng chạy trốn. Có một vẻ gì đó lãnh đạm, vô tình không hiểu được toát ra từ con người anh. Đối với Julia, đang ngước nhìn lên từ chỗ nấp của cô trên sàn xe dưới bảng đồng hồ, trông anh quả quyết, không khoan nhượng như đợt sóng cuồn cuộn ập vào một bãi biển. Rồi cô thấy anh xoay mạnh tay lái về bên trái, đưa chiếc Duesenberg trượt sang một bên trong bãi cỏ với vận tốc gần một trăm mười hai ki-lô-mét mỗi giờ. Những bánh xe sau đồ sộ quay như điên, xới tung đám cỏ có bộ rễ bám sâu dưới đất lên giống như một cái máy nghiền thức ăn khổng lồ chỉ cách những thân cây lớn chừng sáu mét nằm dọc bờ ao.

Những bánh xe lún sâu xuống và bám chặt nền đất mềm, đẩy chiếc xe tới điểm không thể lùi lại, thân xe đồ sộ lao tới trước và rơi xuống Ao Reflecting.

Khung xe bằng thép và vỏ xe bằng nhôm nặng nề được đẩy tới với tất cả sức mạnh của giàn động cơ đầy uy lực, đập mạnh xuống mặt nước với một tiếng nổ trắng xóa khủng khiếp nảy lên từ mũi và hai bên hông xe như thác nước Niagara bị lật ngược. Cú đấm dữ dội làm rung chuyển chiếc Duesenberg từ cản trước đến cản sau lúc nó chìm xuống, đẩy những bánh xe như những quả cầu lên đáy ao bằng bê tông, ở đó những vỏ bánh xe bằng cao su bám đáy hồ và ném chiếc xe về phía trước như một con cá voi đực lao qua biển sau khi bị một con cái dụ dỗ.

Nước bắn tung tóe lên mui xe và tràn qua kính chắn gió đã vỡ nát, vào khoang trước của chiếc xe làm Pitt ướt sũng và gần nhấn chìm Julia. Không biết chính xác ý định của Pitt, cô như hóa đá khi nhận ra mình đột ngột bị chìm dưới một trận đại hồng thủy. Đối với Pitt, lãnh trọn cú tấn công của thác nước, anh có cảm giác như đang lái xe vào những đợt sóng bạc đầu điên loạn chỉ những người lướt sóng mới ham hố. Không có sự sinh trưởng nào trên đáy ao Reflecting. Nó được rút cạn nước và làm vệ sinh bởi bộ phận Phục vụ Công viên theo định kỳ.

Khoảng cách giữa mặt nước và mép cao nhất dọc theo những bờ ao khoảng hai tấc. Đáy ao không bằng phẳng mà hơi dốc từ một độ sâu ba tấc quanh những vách ao đến độ sâu tối đa là bảy tấc rưỡi ngay giữa ao. Khoảng cách từ đáy ao đến đỉnh vách hồ đo được năm tấc.

Pitt cầu xin động cơ không bị ngập nước và chết máy. Anh biết bộ phận phân phối điện nằm cách mặt đất đến một mét hai. Không có vấn đề gì ở đây. Bộ chế hòa khí cùng không có vấn đề. Tất cả đều cao hơn một mét. Nhưng mối quan tâm chính của anh là những bộ phận đánh lửa, chúng nằm giữa hai trục cam cao một mét trước mũi xe.

Ao Reflecting rộng đúng bốn mươi tám mét. Có vẻ như chiếc Duesenberg không thể bơi qua một chướng ngại vật như thế. Nhưng nó ủi nước tách ra thành một thung lũng trống trải, động cơ của nó tạo thành một lực xoắn tác động tới những bánh xe sau và không bị ngập nước. Chiếc xe vẫn lao tới theo cách thức của nó khoảng mười mét về phía mép ao đối diện thì nước chung quanh nó đột ngột trào lên như một đám mây những giếng nước ngầm nhỏ phun trào.

"Bọn con hoang lì lợm !" Pitt lẩm bẩm với chính anh. Anh bấu chặt tay lái, chạt đến nỗi những đốt xương ngón tay trắng bệch.

Chiếc xe van săn đuổi đã dừng lại tại mép Ao Reflecting, những tên ngồi trong xe lao ra và bắn xối xả về phía chiếc xe kếch sù đang xé nước, cơn sốc vì bị bất ngờ của chúng kéo dài gần một phút, cho Pitt hầu như có đủ thời gian qua tới bờ bên kia. Nhận ra đây là cơ hội cuối cùng, bọn săn đuổi liên tục nhả đạn vào chiếc Duesenberg vụng về, có vẻ như câm điếc đối với những hồi còi báo động và những ánh đèn chớp đang hướng về phía chúng từ những Đường Số Hăm Ba và Đại lộ Constitution. Quá trễ để sau cùng chúng nhận ra hoàn cảnh khó khăn của chúng. Trừ phi chúng bám theo Pitt bằng cách băng qua Ao Reflecting, một hành động được xem như mọc cánh bay thẳng tới Mạt trăng, vì những bánh xe và lốp xe hiện đại và nhỏ của chúng. Chúng không còn lựa chọn nào ngoài việc tìm cách thoát khỏi những xe tuần tra của cảnh sát đang đến gần. Miễn bàn luận với nhau, chúng nhảy lui, vào lại trong chiếc xe van và đánh một vòng một trăm tám mươi độ rồi băng qua bãi cỏ trước tòa nhà Quốc hội hướng về phía Tượng đài Washington.

Với chiếc Duesenberg đang vượt triền dốc ao nước về phía mép ao, Pitt cho chiếc xe chậm lại, thận trọng phán đoán độ cao của vách ao liên quan tới kích cỡ của những lốp xe trước. Anh cài số một. Những bánh răng bên trong hộp số ba vận tốc không đồng bộ gầm lên phản đối trước khi, sau cùng, chúng chịu vào khớp với nhau. Rồi, lúc còn cách khoảng ba mét với mép ao, Pitt ấn mạnh chân lên bàn đạp chân ga đến tận sàn xe, dựa vào ưu thế triền dốc hướng lên trên của đáy ao để nhấc đầu chiếc xe lên. "Lên nào !" anh khuyến khích chiếc Duesenberg. "Vượt qua vách ao đi !"

Như thể nó cũng có một bộ óc và một trái tim, chiếc xe cố đáp ứng với sự bùng nổ của một lực gia tốc, nhấc mũi xe lên, cản trước đầu xe ló lên khỏi mép ao, rồi những lốp xe lăn trên vách ao cho đến khi chúng vọt qua bên trên mép ao, lọt vào trên mặt đất bằng phẳng.

Mặt dưới khung xe của chiếc Duesenberg cao đến ba tấc nhưng vẫn chưa đủ để đáy của nó ló ra. Nó đứng nghiêng lên, theo sau là một âm thanh đổ vỡ nghiền nát xé rách bầu không khí. Trong một lúc, hầu như nó treo lơ lửng, rồi lực quán tính đẩy nó tới và nó lồng lên, dùng bụng để nghiền nát vách ao bằng bê tông cho tới khi bốn bánh của nó lại nằm trên bờ cỏ trước tòa nhà Quốc hội.

Chỉ đến lúc đó động cơ mới có triệu chứng bỏ cuộc. Giống như một con chó săn ra khỏi một dòng sông với một con chồn ngậm trong miệng, chiếc Duesenberg rùng mình, lắc mạnh để rũ sạch nước đã tràn ngập thân thể nó và lê tới trước. Chỉ sau một trăm mét, cái quạt gió phía sau bình nước tản nhiệt và sức nóng từ động cơ cùng hợp tác làm khô nước đã văng tung tóe và làm chập mạch bốn ổ phát điện. Chẳng mấy chốc nó lại bắt đầu kích hoạt cả tám xy lanh tiếp tục hoạt động bình thường trở lại.

Từ sàn xe, Julia ngồi lên băng ghế, nói lắp bắp rồi nhìn ra sau xe, về phía chiếc xe van đang bỏ chạy trước sự bám đuôi của bốn chiếc xe cảnh sát. Cô vắt nước khỏi những mép viền bộ áo váy và lùa những ngón tay qua mái tóc, trong một nỗ lực vô ích để trông dễ coi hơn. "Em chẳng khác gì một đống giẻ rách, Váy và áo khoác của em hỏng bét". Cô nhìn Pitt với ánh mắt giận

dỗi. Rồi cảm xúc cô dịu lại. “Nếu anh đã không cứu sống em trong lần thứ nhì này chỉ cách nhau một tuần lễ, em sẽ bắt anh mua đền em đủ một bộ áo váy và giày mới”.

Anh quay sang và mỉm cười với cô, vừa lái chiếc Duesenberg xuống Đại lộ Độc lập qua cầu Memorial, về hướng phi trường Quốc gia Washington về nhà chứa máy bay của anh, “Nói gì với em nhỉ. Nếu em là một cô gái tốt, anh sẽ đưa em tới chỗ anh, sấy khô quần áo và làm em ấm lại với một tách cà phê".

Cặp mắt màu xám của cô dịu dàng và không chớp. Cô đặt một bàn tay lên cánh tay anh và thầm thì. “Còn nếu em là một cô gái hư đốn ?”

Pitt phì cười, một phần vì nhẹ nhõm do vừa thoát khỏi một cái bẫy chết người khác, một phần vì nhìn thấy vẻ bề ngoài nhếch nhác và một phần nữa vì cô đang tìm cách che giấu một cách vô ích những phần thân thể của cô lộ ra qua lớp vải ướt đẫm. “Hãy duy trì cách nói năng như thế và anh sẽ giấu bớt món cà phê”.

28.

Ánh sáng mặt trời trượt qua trên những bệ cửa của cửa sổ trên mái nhà lúc Julia chậm rãi thức. Cô có cảm giác như đang trôi nổi bồng bềnh, thân thể hoàn toàn nhẹ tênh. Đó là cảm giác thích thú còn sót lại của hương đêm. Cô mở mắt ra, để đầu óc làm việc trở lại và bắt đầu quan sát chung quanh. Julia nhận ra cô đang nằm một mình. Cái giường rộng thênh thang đặt ngay giữa một căn phòng trông giống ca bin của thuyền trưởng một chiếc tàu chạy buồm cũ, hoàn chỉnh với những vách ốp gỗ dái ngựa và một lò sưởi nhỏ. Những vật dụng nội thất, kể cả tủ chén dĩa và tủ nhiều ngăn, đều là những tác phẩm mỹ thuật cổ trong ngành hàng hải.

Như hầu hết phụ nữ, Julia cũng tò mò và thích thú, với những căn hộ của đàn ông độc thân. Cô cảm thấy cái đám giống đực có thể bị nhìn thấy tận gan ruột bởi những thứ chung quanh họ. Một số đàn ông, theo sự quan sát của phụ nữ, sống như những con chuột qui tụ thành bầy đàn và không bao giờ dọn dẹp vệ sinh, họ tạo ra và giữ gìn cho những cách sống ngoại lai trong những phòng tắm và trong tủ lạnh của họ. Dọn dẹp giường ngủ cũng là thứ gì đó xa lạ như quá trình chế biến phó mát từ sữa dê vậy. Quần áo họ được chất đống bên cạnh và trên máy giặt và sấy, vẫn còn cuốn sách hướng dẫn sử dụng gắn trên nắp đậy.

Lại có những kẻ gọn gàng ngăn nắp đến quái gở, sống trong môi trường chỉ có một nhà khoa học chuyên việc khử nhiễm mới có thể chấp nhận. Bụi bặm, mẩu thức ăn vụn và những giọt kem đánh răng rơi vung vãi, tất cả đều làm cho họ nổi cáu và căng thẳng đầu óc. Mỗi vật dụng nội thất, mọi dồ vật trang trí đều phải nằm đúng chỗ một cách chính xác, không bao giờ chuyển đổi. Gian bếp phải được kiểm soát với găng tay trắng bởi những thanh tra siêng năng nhất và đủ điều kiện vệ sinh nhất.

Căn hộ của Pitt thuộc một dạng nào đó giữa hai loại trên. Ngăn nắp và sạch sẽ, nhưng có một tính cách của giới mày râu. Ở đây cho thấy ít khi có những phụ nữ đến đây hơn là thường xuyên. Julia có thể thấy Pitt là một người đàn ông thích sống với quá khứ hơn. Không có đồ vật hiện đại trong toàn bộ căn hộ. Thậm chí những vật dụng cố định bằng đồng trong buồng tắm và gian bếp cũng có vẻ như được lấy từ một chiếc tàu hành khách cũ nào đó đã từng lang bạt trên biển.

Cô lăn mình nằm một bên hông và nhìn qua cánh cửa dẫn vào phòng khách, tại đây, những kệ trên hai vách tường chất kín những mô hình rất tinh xảo của những chiếc tàu đắm mà Pitt và nhóm thủy thủ NUMA của anh đã phát hiện và nghiên cứu. Những vách tường còn lại lưu giữ những kiểu mẫu dở dang của những nhà đóng tàu và bốn bức tranh phong cảnh biển của nhà danh họa Richard DeRosset, một họa sĩ Mỹ đương thời với những tàu hơi nước thế kỷ mười chín. Có một cảm giác thoải mái trong căn hộ này, không phải không khí kiểu cách và trịnh trọng được tạo ra bởi một chuyên gia trang trí nội thất.

Julia nhanh chóng nhận ra mái ấm của Pitt không tạo nên cảm giác phóng túng nơi người phụ nữ. Nó là nơi cư trú của một người đàn ông thích sự riêng tư kín đáo, ngưỡng mộ và kính trọng phụ nữ nhưng có thể chẳng bao giờ họ bị kiểm soát hoàn toàn. Anh là loại đàn ông mà phụ nữ bị cuốn vào, đã có những cuộc phiêu lưu dữ dội và những mối tình cháy bỏng nhưng không bao giờ kết hôn.

Cô hít mùi cà phê đến từ khoang bếp nhưng không thấy có dấu hiệu nào của Pitt. Cô ngồi lên và đặt hai bàn chân trần trên sàn nhà lót ván. Áo váy và đồ lót của cô được treo gọn gàng trong một tủ áo để cửa mở, đã khô và được ủi thẳng thớm. Cô băng qua sàn phòng lót ván, vào phòng tắm, mỉm cười với mình trong gương soi khi nhìn thấy một cái khay với một bàn chải đánh răng mới chưa khui với máy phun nước làm ẩm da, gels để tắm, dầu bôi thân thể, những phụ tùng để trang điểm và một bộ lược chải tóc phụ nữ. Julia không thể không tự hỏi có bao nhiêu phụ nữ đã đứng ở đây và nhìn vào tấm gương soi này trước cô. Cô tắm bằng vòi sen trong một thứ trông giống một cái bồn chứa bằng đồng dựng đứng, lau mình và sấy khô tóc với một máy sấy. Sau khi mặc áo sống, Julia bước vào gian bếp trống trải, tự lấy một tách cà phê và

bước ra ban công.

Pitt đang ở tầng trệt bên dưới, đang thay tấm kính chắn gió bị vỡ của chiếc Duesenberg. Trước khi lên tiếng chào anh, ánh mắt Julia quét qua trên những chiếc xe xếp đặt ngăn nắp và sạch sẽ không chê vào đâu được trên sàn nhà rộng thênh thang.

Cô không phân biệt được những nhãn hiệu của những chiếc xe cổ đậu thành những hàng thẳng thớm, cô cũng không nhận ra những chiếc máy bay ba động cơ hiệu Ford và chiếc máy bay phản lực Messerschmitt 262 đứng cạnh nhau tại góc cuối nhà chứa máy bay. Một toa xe lửa Pullman đồ sộ, kiểu cổ nằm trên một đoạn đường sắt ngắn trong lúc phía sau nó là một chiếc xuồng nhỏ với một động cơ đuôi tôm đặt trên một cái bệ nhỏ cạnh một chiếc xuồng có hình dáng lạ mắt được buộc vào những ống phao của một chiếc xuồng cao su, một cột buồm nhô cao từ giữa chiếc xuồng với một vật giống như cành lá cọ kết lại thành một lá buồm.

"Chào buổi sáng", cô gọi xuống.

Anh ngước lên và ném cho cô một nụ cười giết người. "Thật tuyệt khi nhìn thấy em, chúa lười".

"Em có thể nằm lì trên giường suốt ngày đấy".

"Có sao đâu", anh nói. "Đô đốc Sandecker gọi đến lúc em còn ngao du trong xứ sở của chiêm bao. Ông ấy và sếp của em muốn thấy hai cái xác chúng ta tại cuộc họp sẽ diễn ra trong một giờ nữa".

"Tại chỗ của anh hay của em ?" Julia hỏi với giọng giễu cợt..

"Của em, văn phòng tổng hành dinh Cục Nhập cư".

"Bằng cách nào anh đã giặt và ủi bộ váy lụa của em thế ?"

"Anh ngâm nó trong nước lạnh tối qua, sau khi em ngủ và anh treo lên để nó khô. Sáng nay anh ủi sơ nó qua một khăn lông bằng coton. Và anh có thể nói trông nó như mới toanh".

"Anh đúng là một đàn ông, Dirk Pitt", cô nói. "Em chưa bao giờ biết một người đàn ông nào ý tứ hoặc khéo léo như anh. Anh cũng trình diễn những màn phục dịch như thế với mọi cô gái ngủ ở đây phải không ?"

"Chỉ với những cô gái ngoại quốc có nguồn gốc Trung Hoa thôi", anh trả lời.

"Em chuẩn bị bữa ăn sáng nhé ?"

"Nghe được đấy. Em sẽ tìm thấy bất kỳ thứ gì em cần trong tủ lạnh và ở ngăn trên tủ chén dĩa bên phải em. Anh đã pha cà phê".

Cô có vẻ ngại ngùng lúc Pitt bắt đầu tháo tấm gương vỡ trên nắp đậy bánh xe dự phòng.

"Em rất tiếc về chiếc xe của anh", cô nói thật lòng.

Anh chỉ nhún vai. "Chẳng có hư hỏng nào anh không thể sửa chữa được".

"Nói thật, nó là một chiếc xe đáng yêu"

"Thật may, những đầu đạn đã không đập trúng những phần quan trọng".

"Những gã côn đồ của Qin Shang..."

"Đừng bận tâm. Có đủ lính gác được thuê tuần tra bên ngoài để dựng lên một cái gì đó tại một quốc gia thuộc thế giới thứ ba mà".

"Em cảm thấy bối rối".

Pitt nhìn lên Julia đang chồm ra lan can và thấy nét mặt cô thật buồn bã. "Tại sao ?"

"Thượng cấp của em và các nhân viên tại Cục Nhập cư phải biết rõ chuyện gì xảy ra cho em trong đêm, và có lẽ họ đang phê phán với ác ý sau lưng em",

Pitt vẫn nhìn cô trên bao lơn và ngoác miệng cười. "Anh sẽ nói với bất kỳ ai hỏi, là trong lúc em ngủ, anh thức cả đêm làm việc với chiếc xe hỏng".

"Như thế nghe không buồn cười à", cô nói, giọng trách móc. "Rất tiếc, anh muốn nói khác đi

mà".

"Như thế tốt hơn", Julia nói, vừa quay lại, hất tung mái tóc đen như mun lên và khệnh khạng đi vào gian bếp, thích thú vì lời trêu chọc của Pitt.

***

Được hộ tống bởi hai cận vệ trong một chiếc xe bọc thép mui kín, Pitt và Julia được đưa tới căn hộ của cô để thay đổi quần áo thích hợp hơn trong vai trò một viên chức chính phủ. Sau đó, họ được đưa tới tòa nhà Chester Arther trên Đường Tây Bắc I, nơi đặt Tổng hành dinh của Cục Nhập cư. Họ đi vào tòa kiến trúc bảy tầng bằng đá màu xám sẫm với những cửa sổ đen đúa của tầng hầm đậu xe, và được đưa lên một thang máy dẫn vào Bộ phận Điều tra, tại đây, họ được cô thư ký của ông Peter Harper tiếp, và chỉ cho họ vào một phòng họp.

Sáu người đàn ông đã có mặt trong phòng. Đô đốc Sandecker, chỉ huy trưởng Duncan Monroe và ông Peter Harper của Cục Nhập cư, Nilbur Hill, một giám đốc của Cơ quan Tình báo Trung ương (CIA), Charles Davis, trợ lý đặc biệt của Giám đốc Cục Điều tra Liên bang (FBI) và Al Giordino. Tất cả đều đứng lên lúc Pitt và Julia bước vào. Tất cả, đúng thế, chỉ trừ Giordino chỉ im lặng gật đầu và mỉm cười khó hiểu với Julia. Việc giới thiệu diễn ra nhanh chóng trước khi mọi người an vị trong những cái ghế đặt quanh một bàn họp dài bằng gỗ sồi.

"Nào", ông Monroe nói với Pitt. "Tôi biết ông và cô Lee có một buổi tối hấp dẫn". Âm điệu giọng nói của ông ta rõ ràng chứa một ngụ ý kép.

"Phải nói là đau khổ tột bực, như thế gần với sự thật hơn", Julia trả lời ngay, đoan trang và thích hợp trong cái áo blouse trắng và bộ quần áo làm việc màu xanh với chiếc váy cắt ngang bên trên hai đầu gối tròn trĩnh xinh đẹp của cô.

Pitt nhìn ông Harper vẻ bình thản. "Sự việc có thể diễn ra trơn tru hơn nếu những gã cận vệ ông thuê không tìm cách lùa chúng tôi vào nhà xác".

"Tôi hối tiếc sâu sắc về những gì đã xảy ra", ông Harper nói, thái độ nghiêm túc. "Nhưng hoàn cảnh đã vượt khỏi sự kiểm soát của chúng tôi".

Pitt nhận ra ông Harper trông có vẻ rất ngượng nghịu. "Tôi rất muốn biết những hoàn cảnh đó", anh lạnh lùng đáp trả.

"Bốn gã Peter đã thuê để bảo vệ ông và cô Lee đều bị giết", ông Davis của FBI tiết lộ. Đó là một người đàn ông cao lớn, ngồi cao hơn những người khác đến nửa cái đầu. ông ta có cặp mắt của một con chó săn trong vùng núi Alps Thụy Sĩ vừa lùng sục trong một thùng rác phía sau một nhà hàng bán thịt nướng.

"Ồ, lạy Chúa !" Julia rên rỉ. "Cả bốn người ư ?"

"Vì sự tập trung của họ bị bọn chúng phát hiện lúc họ bảo vệ chỗ ở của ông Perlmutter. Họ đã thiếu thận trọng trong việc đề phòng bị tấn công".

"Tôi rất tiếc về những cái chết của họ", Pitt nói "Nhưng điều đó chứng tỏ họ không phải là những người chuyên nghiệp thực sự".

Ông Monroe hắng giọng. "Tất nhiên không thể thực hiện được một cuộc điều tra đầy đủ. Sự phân tích lúc đầu gợi ý họ bị người của Qin Shang đến gần và sát hại. Bọn sát nhân giả danh cảnh sát thành phố đến kiểm tra những hiện tượng đáng ngờ xảy ra trong khu vực đó".

"Ông có bằng chứng không ?"

Ông Davis gật đầu. "Một người hàng xóm băng qua đường từ chỗ ông Perlmutter báo cho biết có nhìn thấy một xe tuần tra chở bốn sĩ quan mặc sắc phục cảnh sát lên những chiếc xe van và lái chúng rời khỏi nơi đó".

"Sau khi bắn những cận vệ với súng hãm thanh", ông Harper bổ sung.

Pitt nhìn ông Harper. "Ông có thể xác nhận lý lịch những đứa đã tấn công tôi tại nhà chứa máy bay không ?"

Ông Harper liếc sang ông Davis đang lật ngửa hai bàn tay trong một cử chỉ bất lực. "Những

cái xác của chúng đã biến mất trên đường tới nhà xác".

"Sao lại có thể xảy ra chuyện đó chứ ?" ông Sandecker nổ bom.

"Đừng nói với tôi", Giordino lên tiếng, giọng châm chích, "một cuộc điều tra bị bế tắc".

"Không cần nói thì chuyện đó vẫn xảy ra", ông Davis trả lời. "Tất cả những gì chúng tôi biết là chúng biến mất sau khi được đưa ra khỏi xe cứu thương tại nhà xác. Tuy nhiên, chúng tôi

lại may mắn tìm thấy một đầu mối trên một trong hai tên đã đến ám sát ông. Bàn tay của cái xác nằm trên sàn nhà chứa máy bay được đánh bóng của ông đã để lại dấu ba ngón tay. Người Nga xác nhận với chúng tôi lý lịch gã sát nhân là một tên Pavel Gavrovich nào đó, một nhân viên cao cấp của Bộ Quốc phòng trước kia, vừa là một sát thủ chuyên nghiệp, một kẻ đã giết ít nhất hai mươi hai người, theo chỗ chúng tôi biết".

"Dù chuyên nghiệp hay không", Pitt điềm tĩnh nói, "Gavrovich đã phạm sai lầm khi đánh giá thấp con mồi của hắn".

"Tôi nhận thấy thật khó tưởng tượng Qin Shang lại có thể xem chính phủ Hoa Kỳ như một đám ngốc nghếch với tâm lý thoải mái như thế", ông Sandecker chua chát nói.

Pitt dựa ra lưng ghế và nhìn xuống như đang quan sát vật gì đó dưới bàn họp. "Hắn không thể. Không thể như vậy, trừ phi hắn có sự giúp đỡ từ bên trong Bộ Tư pháp và những cơ quan khác của chính phủ liên bang".

Ông Wilbur Hill của CIA lần đầu tiên lên tiếng, ông ta có một hàng ria mép vàng hoe, hai con mắt màu xanh xám nằm cách xa nhau như để giúp ông ta có thể quan sát những động tĩnh hai bên hông. "Có vẻ như tôi sẽ gặp rắc rối vì phải nói điều này, nhưng chúng tôi rất nghi ngờ ảnh hưởng của Qin Shang đã len lỏi đến tận Nhà Trắng".

"Trong lúc chúng ta thảo luận ở đây", ông Davis nói, "một ủy ban của Quốc hội và những biện lý của Bộ Tư pháp đang nhìn vào hàng chục triệu đô la trong những vụ đóng góp gian lận của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được đem đốt vào cuộc vận động bầu cử tương lai của Tổng thống, thông qua bàn tay Qin Shang".

"Khi chúng tôi tiếp xúc Tổng thống", ông Sandecker nói, "ông ta nói năng như thể người Trung Hoa là mối đe dọa ghê gớm trên đất nước này từ thời Nội chiến. Bây giờ ông lại bảo tôi là những ngón tay của Tổng thống đang nằm trong ví tiền của Qin Shang".

"Chỉ đơn giản vì không có sự đánh giá thấp những phẩm chất đạo đức của một chính khách", Giordino nói, cặp môi vặn vẹo một cách đáng ghét.

"Phải chấp nhận sự việc thôi", ông Monroe nói. "Những đạo lý chính trị không phải là công việc của Cục Nhập cư. Quan tâm đầu tiên của chúng tôi vào lúc này là con số khổng lồ những người ngoại quốc di cư bất hợp pháp đang bị buôn lậu vào đất nước bởi Tập đoàn Hàng hải Qin Shang trước khi bị giết hoặc bị buộc phải làm nô lệ bởi những tổ chức tội ác". "Ông chỉ huy Monroe hoàn toàn có lý", ông Harper nói. "Nhiệm vụ của Cục Nhập cư là ngăn chặn dòng chảy, không phải lo việc trừng trị bọn giết người". "Tôi không thể nói giúp ông Hill và CIA", ông Davis nói, "nhưng FBI đã dính líu sâu vào việc điều tra những hoạt động tội ác của Qin Shang chống lại người Mỹ từ ba năm nay".

"Một khác, những cuộc điều tra của chúng tôi chỉ tập trung vào những hoạt dộng trên biển của hắn", ông Hill của ClA nhận xét,

"Một cuộc chiến gian nan trên mọi mặt trận", Pitt nói, vẻ nghĩ ngợi. "Nếu Qin Shang có những thế lực trong nội bộ chính phủ của chúng ta nhằm chống lại những nỗ lực của các ông, điều đó sẽ khiến công việc của các ông khó khăn hơn rất nhiều".

"Không ai ở đây nghĩ việc đó là một miếng bánh cả", ông Monroe trịnh trọng nói.

Julia nhảy vào câu chuyện. "Có phải chúng ta đang không quan tâm tới sự kiện là ngoài vai trò một tay buôn người quốc tế, Qin Shaiig còn là một kẻ sát nhân hàng loạt. Tôi là nạn nhân đầu tiên của thói hiếu sát của hắn. Không thể đếm xuể con số những nạn nhân vô tội, cả người lớn lẫn trẻ con, đã chết vì lòng tham của hắn. Những hành động hung bạo mà bọn tay sai của hắn đã gây ra dưới sự sai khiến của hắn đều ghê tởm và khủng khiếp. Hắn thỏa hiệp với tội ác

để chống lại nhân loại. Chúng ta phải chấm dứt mọi hành động của gã đồ tể đó, và phải thật nhanh".

Trong một lúc không ai nói gì. Mọi người tại bàn họp đều hiểu những điều khủng khiếp Julia đã chứng kiến và chịu đựng. Sau cùng, ông Monroe phá vỡ sự im lặng.

"Tất cả chúng tôi hiểu những cảm xúc của cô, thưa cô Lee, nhưng tất cả chúng ta đang làm việc dưới luật pháp và những nguyên tắc chúng ta phải tuân theo. Tôi hứa với cô rằng mọi nỗ lực đang được thực hiện để ngăn chận Qin Shang. Ngày nào tôi còn lèo lái Cục Nhập cư, chúng ta sẽ không ngừng nghỉ cho đến khi chiến dịch của hắn bị tiêu hủy và hắn bị bắt giam và xét xử"

"Tôi có thể an tâm nói rằng cả ông Hill và tôi cũng sẽ như vậy", ông Davis đóng góp.

"Chưa đủ", Pitt bình thản nói, vừa quay nhìn khắp mọi người.

"Ông nghi ngờ quyết tâm của chúng tôi ?" ông Monroe hỏi, có vẻ tức tối.

"Không, nhưng tôi hoàn toàn không đồng ý với những phương pháp của các ông".

"Đường lối của chính phủ chi phối những hành động của chúng ta", ông Davis nói. "Tất cả chúng ta phải làm việc dưới những nguyên tắc của hệ thống tư pháp Hoa Kỳ".

Gương mặt Pitt tối sầm lại như bầu trời lúc nửa đêm. "Tôi đã nhìn thấy bằng chính cặp mắt của tôi một biển người chết dưới đáy Hồ Orion. Tôi đã nhìn thấy những linh hồn bất hạnh đáng thương bị nhốt trong những xà lim chật chội. Bốn người đã chết trong lúc bảo vệ Julia và tôi..."

"Tôi hiểu những gì ông muốn hướng đến, ông Pitt ạ", ông Davis nói. "Nhưng chúng ta không có những bằng chứng trực tiếp kết nối Qin Shang với những tội ác đó. Chắc chắn không đủ để đưa ra lời buộc tội".

"Gã này rất xảo quyệt", ông Harper nói. "Hắn tự che chắn mình với những liên lụy trực tiếp. Không có chứng cứ trực tiếp chứng tỏ bằng cách nào đó hắn phải chịu trách nhiệm về những tội ác hắn gây ra, chúng ta sẽ không thể đóng đinh hắn".

"Nếu hắn cười vào mặt các ông mỗi bước trên đường đi", Pitt nói, "điều gì khiến các ông nghĩ hắn sẽ bất thình lình giở trò ngu xuẩn để rơi vào những cánh tay chực sẵn của các ông chứ ?"

"Không ai có thể coi thường những quyền lực điều tra rất tiến bộ của chính phủ chúng ta", ông Hill nói nghiêm chỉnh. "Tôi hứa với ông hắn sẽ bị xét xử, bị buộc tội và kết án, và rất sớm".

"Hắn là công dân một quốc gia khác", ông Sandecker nói. "Nếu các ông tóm hắn tại bất kỳ nơi nào ở Hoa Kỳ, chính phủ Trung Quốc sẽ dựng lên mọi loại địa ngục với Nhà Trắng và Bộ Ngoại giao. Những vụ tẩy chay từ chối giao dịch thương mại và hàng hóa, các ông biết cả mà. Với những trò như vậy, các ông không có cách gì lôi hắn ra tòa đâu".

"Cách nhìn của tôi đối với vấn đề này, thưa ông Hill, Giordino nói, "là ông huýt sáo cho một trong những toán nhân viên ám sát của ông tại CIA diệt sạch bọn Shang, vấn đề coi như xong".

"Không như nhiều người vẫn tưởng, CIA không làm công việc ám sát", ông Hill biện minh.

"Điên rồ", Pitt làu bàu. "Giả sử bọn ám sát của Shang thành công đêm qua, đã giết chết Julia và tôi, các ông vẫn ngồi đây và tuyên bố các ông không đủ bằng chứng hiển nhiên để truy tố kẻ ra lệnh giết chúng tôi chứ gì ?"

"Thật đáng tiếc, sự việc là vậy đó !", ông Monroe nói.

"Qin Shang sẽ không dừng lại ở đó", Julia phản đối. "Hắn luôn tìm cách giết Pitt. Hắn nói rõ như vậy tại bữa tiệc của hắn tối qua !

"Và tôi đã báo cho hắn biết, để công bằng, chúng ta cùng sẽ dùng thứ luật đó với hắn", Pitt nói. "Lúc này hắn nghĩ tôi cũng đã thuê một đội sát thủ để sẵn sàng khử hắn".

"Ông dọa thẳng vào mặt Qin Shang à ?" Ông Harper hỏi, có vẻ không tin. "Sao ông có thể dám chứ ?"

"Khó khăn gì chuyện đó", Pitt thản nhiên trả lời. "Dù giàu sụ và đầy quyền lực, hắn vẫn mặc quần bằng cách thọc một chân vào một ống quần như tôi. Tôi nghĩ có thể sẽ rất thú vị nếu hắn

cũng ngoái cổ để nhìn qua vai như những nạn nhân còn lại của hắn thôi".

"Tất nhiên ông nói đùa", ông Monroe nói, có sự coi thường trong giọng nói. "Ông không thực sự âm mưu ám sát Qin Shang".

Pitt trả lời, giọng bình thản. "Ồ, nhưng tôi làm đấy. Giống như trong một cuốn phim cũ về miền tây, đó sẽ là hắn hoặc tôi, và lần sau tôi có ý định sẽ nổ súng trước".

Ông Monroe có vẻ lo lắng. Ông nhìn qua bàn họp về phía ông Hill và Davis. Rồi ông tập trung vào ông Sandecker. "Thưa Đô đốc, tôi tổ chức cuộc họp này với hy vọng mời ông Pitt cộng tác trong chiến dịch của chúng tôi. Nhưng có vẻ như ông ấy đã biến thành một khẩu pháo đã khai hỏa. Vì ông Pitt thuộc thẩm quyền của ngài, tôi tha thiết đề nghị ngài xem xét để ông ấy lánh mặt. Ông Peter đây sẽ thu xếp việc bảo vệ ông ấy trong một ngôi nhà an toàn trên một bờ biển nào đó tại Maino".

"Còn Julia ?" Pitt hỏi. "Ông định tạo sự an toàn sau này cho cô ấy bằng cách nào ?"

"Cô Lee là một nhân viên của Cục Nhập cư", ông Harper nói với giọng điệu của một viên chức. "Cô ấy sẽ tiếp tục tham gia vụ này. Một toán gồm những nhân viên của chúng tôi sẽ theo dõi mọi động tĩnh của cô ấy. Tôi bảo đảm cô Lee sẽ an toàn".

Pitt nhìn qua bàn về phía ông Sandecker. "Ngài nghĩ thế nào, thưa Đô đốc ?"

Ông Sandecker se bộ ria Thổ Nhĩ Kỳ của mình thành một mũi nhọn. Chỉ có Pitt và Giordino nhận ra tia sáng của loài sói trong mắt ông. "Có vẻ như chúng ta chẳng có lựa chọn gì nhiều trong chuyện này. Một ngôi nhà an toàn có thể là nơi tốt nhất dành cho cậu để lánh mặt cho tới khi Qin Shang và những hoạt động tội ác của hắn bị chấm dứt".

Pitt nhẹ nhàng nói. "Vâng, tôi đoán tôi chẳng có gì nhiều để nói trong chuyện này. Thôi thì tôi nên chấp nhận một ngôi nhà an toàn vậy".

Ông Sandecker đâu có dễ dàng bị lừa dối bởi thái độ sẵn sàng chấp nhận của Pitt. Ông biết anh chàng giám đốc các dự án đặc biệt của mình chẳng mảy may có ý định rời khỏi căn phòng như một con cừu non. "Vậy chuyện này coi như đã giải quyết xong". Và ông đột ngột cười phá lên.

"Liệu tôi có thể hỏi ngài thấy có điều gì buồn cười, thưa Đô đốc ?" Ông Monroe có vẻ bối rối.

"Rất tiếc, thưa ông Monroe. Nhưng tôi an tâm khi biết Cục Nhập cư, FBI và CIA không cần đến sự đóng góp của NUMA nữa".

"Đúng thế. Sau khi người của ngài tỏ ra sơ sót trong việc điều tra những cơ sở của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang tại Hồng Kông và Sungari. Tôi thấy chỉ là sự nỗ lực vô ích khi tiếp tục làm liên lụy đến người của ngài".

Ông Monroe không tỏ ra tức giận, không gây tổn thương cũng không kích động sự phẫn nộ. Pitt và Giordino ngồi đó và dễ dàng ứng phó tình thế, hoàn toàn không để lộ cảm xúc. Ông Sandecker sẵn sàng chờ đợi lời lẽ xúc phạm từ ông Monroe, chỉ kín đáo siết chặt hai nắm tay dưới gầm bàn.

Pitt đứng lên và Giordino làm theo. "Tôi biết lúc nào tôi trở nên không cần thiết". Anh cười với ông Sandecker. "Tôi sẽ đợi trong xe". Anh dừng lại để nắm nhẹ bàn tay Julia, đưa lên môi hôn. "Em đã bao giờ nằm trên bãi biển Mazatian ngắm mặt trời lặn trên Biển Cortezx chưa ?" anh thì thầm vào tai cô.

Cô tỉnh táo nhìn tất cả những gương mặt quanh bàn họp, nét mặt đỏ bừng. "Em chưa bao giờ đến Mễ cả".

"Em sẽ đến đó", anh hứa, "em sẽ". Rồi anh buông bàn tay cô ra và uể oải băng qua phòng họp, Giordino và ông Sandecker theo sau.

***

Không như hầu hết các giám đốc những cơ quan chính phủ của Hoa Kỳ, luôn đòi hỏi được đi khắp nơi tại Washington bằng xe limousine có tài xế lái, Đô đốc Sandecker thích tự mình lái

xe hơn. Sau khi rời khỏi tòa nhà tổng hành dinh của Cục Nhập cư, ông lái chiếc jeep màu ngọc lam, một trong những chiếc xe của đội vận tải NUMA, dọc theo bờ phía đông dòng sông Potomac, đoạn Maryland. Sau khi vượt qua nhiều ki-lô-mét về hướng thành phố, ông rời khỏi con đường và dừng xe trong một bãi đậu xe gần một cầu tàu nhỏ. Khóa cửa xe, ông Sandecker băng qua cầu tàu nổi bằng gỗ, đi về phía một chiếc thuyền sử dụng mái chèo hai đầu nhọn đã có thời phục vụ như một thuyền hoạt động ven bờ của Đô đốc Bull Halsey trong thời chiến tranh tại Thái Bình Dương. Sau khi tìm thấy nó trong tình trạng tơi tả, ông đã sửa chữa, phục hồi lại tình trạng nguyên thủy của nó. Trong lúc ông Sandecker quay tay quay để kích hoạt động cơ diesel bốn xy lanh hiệu Buda, Pitt và Giordino kéo những dây neo lên, rồi họ lên thuyền lúc chiếc thuyền nhỏ hướng mũi ra giữa dòng sông.

“Tôi nghĩ chúng ta nên có một cuộc trao đổi riêng tư nhỏ trước khi chúng ta trở lại tòa nhà NUMA”, ông Sandecker nói át tiếng khí động cơ thoát ra lúc ông giữ cái cần lái dài sau đuôi thuyền dưới một cánh tay. “Nghe thật buồn cười, nhưng tôi không muốn nói chuyện này trong văn phòng của tôi”.

“Có khuynh hướng tránh một cuộc chạm súng, vì họ biết Qin Shang có thể đã mua được một nửa thành phố", Pitt nói.

“Gã này có nhiều vòi hơn mười con mực ma hợp lại đấy”, Giordino châm thêm.

“Không như người Nga, những kẻ chỉ trả những món tiền còm để đổi những thông tin mật trong thời chiến tranh lạnh”. Ông Sandecker nói, “Qin Shang không nghĩ ngợi gì khi chi ra hàng triệu đô la để mua con người và thông tin”.

“Được chính phủ Trung Hoa ủng hộ”, Pitt nói, “quỹ dự trữ tiền mặt của hắn được coi như không có đáy”.

Giordino ngồi trên một băng ghế đối diện ông Sandecker. “Ông đã nghĩ tới phép lạ gì vậy, thưa Đô đốc ?”

“Phép lạ ?”

“Tôi đã gần gũi ông quá lâu để hiểu ông không phải hạng người ngồi lùi lại để bị coi thường và làm trò cười. Có cái gì đó đang nung nấu trong cái đầu bá đạo của ông thế ?”

Pitt cười khùng khục trong cổ. “Tôi nghĩ ông đô đốc và tôi đang chạy trên cùng một bướu sóng. Chúng tôi sẽ không để NUMA bị đẩy ra khỏi việc chuẩn bị treo cổ Qin Shang lên một thân cây gần nhất đâu”.

Cặp môi ông Sandecker cong lại thành một nụ cười lúc ông đưa chiếc thuyền đánh một vòng để tránh một chiếc thuyền buồm đang ngược lên thượng nguồn. “Tôi ghét bị đoán những ý định của mình”.

“Về vụ Sungari ?” Pitt hỏi.

Ông Sandecker gật đầu. “Tôi đã giữ Rudi Gunn và tàu Marine Denizen tại một trạm về phía hạ lưu sông Atchafalaya cách xưởng đóng tàu của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang chừng vài ki-lô-mét. Tôi muốn hai gã lừa đảo các cậu bay xuống đó và nhập bọn với Rudi. Rồi chờ chiếc United States xuất hiện”.

“Lúc này nó đang ở đâu ?” Giordino hỏi.

“Báo cáo sau cùng cho biết nó ở ngoài khơi cách bờ biển Costa Rica ba trăm hai mươi ki-lô-mét”.

“Nếu thế, nó có thể có mặt tại cầu tàu Sungari trong ba ngày nữa”, Pitt nhấn mạnh.

“Các cậu phải có mặt lúc toán thủy thủ đến và lên tàu để đưa nó qua kênh đào Panama”.

“Họ ở lại trên tàu ?”

Ông Sandecker lắc đầu. “Sau khi qua con kênh, họ sẽ lên bờ. Chiếc tàu United States tiếp tục hướng về Louisiana dưới sự kiểm soát từ xa”.

“Một chiếc tàu rô-bốt ?” Giordino lẩm bẩm, dáng nghĩ ngợi. “Thật khó tin một chiếc tàu có kích thước như chiếc United States vượt biển mà không có bóng dáng một thủy thủ nào trên

tàu".

"Hải quân đã triển khai quan điểm 'tàu rô-bốt' từ mười năm nay", ông Sandecker giải thích. "Những nhà thiết kế tàu và các kỹ sư hàng hải đã đóng một tàu chứa vũ khí đạn được, cơ bản đó là một bãi phóng tên lửa nổi, có thể phóng đến năm trăm tên lửa bằng cách kiểm soát từ xa trên một chiếc tàu, một máy bay hoặc tại một căn cứ cách đó hàng ngàn ki-lô-mét. Nó là một phương tiện vận tải vũ khí đòi hỏi một thủy thủ đoàn đến năm ngàn người đấy. Đó là quan niệm mới nhất của hải quân từ khi có tàu ngầm mang hỏa tiễn được gắn đầu đạn nguyên tử. Tất cả mọi loại tàu chiến và máy bay ném bom đều kém xa".

"Bất luận Qin Shang nghĩ gì về chiếc tàu United States", Giordino nói, "nó vẫn không phải là một tàu phóng hỏa tiễn. Dirk và tôi đã lục soát nó từ phòng máy đến buồng lái. Không thấy một giàn phóng nào".

"Tôi đã đọc báo cáo của các cậu", ông Sandecker nói. "Các cậu cũng không tìm thấy chỉ dẫn nào có thể sử dụng để buôn lậu những kẻ di cư bất hợp pháp".

"Đó là sự thật", Pitt thừa nhận. "Chừng nào những chiến dịch của Shang, ngay cái nhìn đầu tiên, được xem có vẻ như được nghĩ ra bởi một thiên tài có năng khiếu của một phù thủy, nhưng nếu bóc lớp vỏ ngoài ra, người ta sẽ thấy chỉ là một sự rèn luyện hợp lý. Hắn có một nhiệm vụ gì đó ràng buộc với chiếc tàu, ông có thể cá về chuyện này".

Ông Sandecker kéo cần tiết lưu thêm một nấc để tăng vận tốc chiếc thuyền nhỏ. "Vì vậy chúng ta cũng chưa đến gần hơn một giải pháp nào so với hai tuần lễ trước".

"Trừ giả thuyết của tôi là Qin Shang có ý định đánh chìm chiếc tàu", Pitt nói.

Ông Sandecker tỏ vẻ thắc mắc. "Tại sao lại đánh đắm một chiếc tàu chở khách hoàn hảo sau khi đã bỏ ra hàng triệu đô la để làm mới nó chứ ?"

"Tôi chưa có câu trả lời", Pitt thừa nhận.

"Đó là lý do tôi muốn cậu tìm hiểu. Hãy thận trọng với những chuyện đột xuất và tìm một chiếc phản lực của NUMA để tự bay tới Thành phố Morgan. Tôi sẽ gọi cho Rudi và bảo cậu ta các cậu đang đến".

"Từ bây giờ chúng ta sẽ làm việc trong điều kiện không có sự hỗ trợ của Cục Nhập cư và những cơ quan điều tra khác, làm sao chúng tôi có thể đạt kết quả tốt nhất trong chuyện này ?" Pitt hỏi.

"Cứ làm điều gì phải làm, miễn là, không để bị giết", ông Sandecker trả lời dứt khoát. "Tôi sẽ nhận trách nhiệm và sẽ trả lời về những hành động của các cậu khi Monroe và Harper phát giác chuyện chúng ta không về nhà giống những cậu bé ngoan ngoãn như họ muốn".

Pitt quan sát ông Sandecker. "Tại sao ông làm chuyện này, thưa Đô đốc ? Tại sao ông tự hại mình trong chức vụ người lãnh đạo NUMA khi quyết định đối đầu với Qin Shang ?"

Ông đô đốc trả với vẻ láu cá. "Cậu và Al đã lén lút sau lưng tôi và tìm mọi cách bám sát Qin Shang, chẳng phải sao ?"

Giordino nhún vai. "Phải, tôi đoán ông sẽ chối bỏ trách nhiệm trong vụ này mà".

"Trong lúc Dirk đóng vai chú sư tử hèn nhát và rụt rè phục tùng sự đòi hỏi của Monroe khi buộc các cậu phải an toàn về nhà thì tôi đã biết tỏng các cậu sẽ nhảy lên chiếc tàu đó. Tôi còn biết làm gì hơn việc cúi đầu chịu trận chuyện không thể tránh chứ".

Từ lâu Pitt đã trở thành một người khôn ngoan sắc sảo trong việc xét đoán ý tứ ông Sandecker. "Không phải vậy đâu, thưa Đô đốc. Ông không bao giờ chịu cúi đầu trước bất kỳ chuyện gì cả và bất cứ ai mà".

Tia lửa trong mắt ông Sandecker lấp lánh một lúc rồi dịu lại. "Nếu các cậu phải hiểu, những hồn ma quanh cái bàn họp đó đã khiến tôi sôi máu đến nỗi tôi phải tính chuyện trông mong vào hai cậu và Rudi Gunn cùng mọi tiềm lực khác của NUMA để xóa sổ Qin Shang trước khi họ làm chuyện đó".

"Chúng tôi phải đối phó với một thế lực khá nặng đấy" Pitt nói.

“Có thể”, ông Sandecker nói, cặp mắt trở nên khẩn khoản, tha thiết. “Nhưng, Tập đoàn Hàng hải Qin Shang hoạt động trên biển, và đó là nơi chúng ta chiếm ưu thế*.

***

Sau khi cuộc họp kết thúc, ông Harper cùng Julia đến văn phòng ông và đóng cửa lại. Khi cô đã ngồi yên chỗ, ông đi vòng và đến ngồi sau bàn giấy của mình. “Julia, tôi có một nhiệm vụ khó khăn dành cho cô. Hoàn toàn dựa vào sự tự nguyện. Tôi không biết liệu cô đã sẵn sàng cho công việc chưa”.

Tính tò mò của Julỉa bị kích thích. “Tôi không thối lui trước những việc khó khăn đâu”.

Ông Harper đưa cho cô một tập hồ sơ. Cô mở nó ra và ngắm nghía bức ảnh một phụ nữ trạc tuổi cô đang nhìn thẳng vào ống kính, vẻ mặt không biểu lộ cảm xúc. Trừ một vết sẹo trên cằm, người ta có thể lầm cô gái và Julia là hai chị em. “Tên cô ta là Lin Wan Chu. Cô ta lớn lên trong một nông trại tại tỉnh Giang Tô, và bỏ trốn khi cha cô muốn gả cô cho một lão già đáng làm ông nội cô. Sau khi tìm được công việc phụ bếp tại một nhà hàng trong cảng Thanh Đảo, sau cùng cô ta trở thành bếp trưởng. Hai năm trước cô ta xin làm đầu bếp cho Tập đoàn Hàng hải Qin Shang, và từ đó trở thành một thành viên của thủy thủ đoàn trên một tàu công-te-nơ tên là Sung Lien Star.

Julia quay sang hồ sơ về người phụ nữ và nhận ra nó được CIA cung cấp. Cô bắt đầu đọc trong lúc ông Harper im lặng ngã người ra lưng ghế cho đến khi cô đọc xong. “Có một điều rõ ràng giống nhau”, Julia nói. “Chúng tôi có cùng chiều cao và trọng lương. Tôi chỉ lớn hơn Lin Wan Chu bốn tháng”. Cô vẫn để mở tập hồ sơ trên đùi và nhìn ông Harper qua bàn giấy. “Ông muốn tôi đóng vai cô ta ? Đó là nhiệm vụ phải không ?”

Ông Harper gật đầu. “Đúng thế".

“Sơ yếu lý lịch của tôi được tạo ra từ tàu Indigo Star. Nhờ một nhân viên hai mang có tên trong bảng lương của Qin Shang, nhân viên an ninh của hắn có một hồ sơ về tôi dài đến một dặm”.

“FBI đã nghi ngờ từ lúc đầu và vẫn tiếp tục theo dõi gã này”.

“Tôi không thấy bằng cách nào tôi có thể nhập vai Lin Wan Chu mà không bị phát giác”, Julia nói nghiêm chỉnh. “Nhất là suốt một chuyến đi dài ngày”.

“Cô chỉ đóng vai Lin Wan Chu nhiều nhất trong bốn hoặc năm giờ thôi. Đủ thời gian để tìm hiểu thói quen trên tàu và hy vọng khám phá bằng cách nào Qin Shang chuyển lậu hàng hóa và những kẻ di cư bất hợp pháp lên bờ”.

“Ông biết sự việc trên tàu Sung Lien Star có giấu giếm người ngoại quốc chứ ?”

“Một nhân viên chìm của CIA tại Thanh Đảo báo cáo, anh ta đã nhìn thấy trên một trăm người vừa đàn ông, đàn bà và trẻ con với hành lý bước xuống từ những xe buýt trong đêm khuya bị lùa vào một nhà kho trên cầu tàu cạnh chiếc tàu này. Hai giờ sau, chiếc Sung Lien Star nhổ neo. Lúc mặt trời mọc, người nhân viên thấy trong nhà kho trống trơn. Cả một trăm con người kỳ dị đã biến mất một cách bí mật”.

“Và anh ta nghĩ họ bị đưa lên tàu ?”

“Chiếc Star là một tàu công-te-nơ lớn có khả năng che giấu một trăm con người còn sống, và điểm đến của nó là cảng Sungari bang Louisiana. Hình như người ta hơi nghi ngờ đó cũng là một trong những chiếc tàu khác được dùng để vận chuyển đám người di cư bất hợp pháp”.

“Lần này tôi cũng nghĩ như thế”, Julia nghiêm chỉnh nói, “và tôi sợ không đủ thời gian cần thiết để điều tra chiếc tàu”.

“Sự nguy hiểm không nhiều như cô nghĩ đâu”, ông Harper trấn an cô. “Cô sẽ không làm việc một mình như đã xảy ra trên tàu Indigo Star. Cô sẽ mang theo một điện đài bí mật và được hướng dẫn từng phút từ một lực lượng yểm trợ không cách xa cô đến hai ki-lô-mét”.

Khi đã nắm rõ sự việc, Julia trở nên vững vàng như bất kỳ người đàn ông can đảm nào. Chất men kích thích lan khắp người cô khi cô nghĩ đến chuyện sẽ bước đi trên sợi dây kéo căng của

người làm xiếc.

“Có một vấn đề”, cô điềm tĩnh nói.

“Vấn đề gì ?”

Cặp môi đỏ hồng xinh đẹp hơi vặn vẹo. “Mẹ và cha tôi dạy tôi nấu ăn đấy. Và tôi chưa bao giờ nấu được một bữa ăn cho ra trò”.

29.

Buổi sáng trở nên rực rỡ với một bầu trời cao và trong vắt, điểm vài cụm mày nhỏ rải rác giống như những hột bắp nổ năm lăn lóc trên một tấm thảm màu xanh trong lúc Pitt lái chiếc Skyfox nhỏ bay trên những tòa nhà dùng làm trạm đến và những cầu tàu tại Sungari. Anh bay vòng và đảo nhiều lần không cao hơn ba mươi làm mét qua những cần trục khổng lồ đang cẩu những thùng gỗ chứa hàng hóa từ những khoang chứa hàng của chiếc tàu duy nhất thả neo dọc cầu tàu vắng vẻ. Chiếc tàu thương mại nằm giữa cầu tàu và một xà lan với một tàu kéo.

"Chắc chắn sẽ là một ngày làm việc uể oải", Giordino nhận xét từ ghế ngồi của phi công phụ.

"Một chiếc tàu bốc dỡ hàng hóa tại một cảng biển được xây dựng cho cả một đội tàu", Pitt nói.

"Sổ ghi chép lời lỗ của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang chắc chắn phải mục nát vì không ai đụng tới".

"Chiếc xà lan dùng để làm gì nhỉ ?" Pitt hỏi.

"Trông như chẳng để làm gì cả. Có vẻ như là nơi để đám thủy thủ ném những túi plastic lên đó".

"Có thấy dấu hiệu an ninh nào không ?"

"Nơi này nằm giữa một đầm lầy", Giordino nói, vừa chăm chú nhìn xuống khu đầm lầy bên dưới. "Công việc duy nhất dành cho bọn gìn giữ an ninh ở đây là quát đuổi lũ cá sấu lang thang tôi nghe nói thường bị săn bắt trong vùng này".

"Một công việc bận rộn gớm", Pitt nói. "Da cá sấu được dùng làm giày bốt và bóp, ví. Hy vọng sẽ sớm có những đạo luật được thông qua nhằm hạn chế việc sát hại cá sấu trước khi chúng trở thành một chủng loại bị đe dọa".

"Chiếc tàu đẩy (tugboat) và chiếc xà lan đang bắt đầu rời khỏi thân chiếc tàu chở hàng. Cậu hãy đảo một vòng bên trên lúc chúng vào vùng nước rộng rãi".

"Không phải tàu đẩy, cậu muốn nói tàu kéo (tow boat) phải không ?"

"Dùng sai thuật ngữ rồi. Tại sao gọi chúng là tàu kéo trong khi chúng đẩy (push) thay vì kéo (pull) những xà lan qua những đường thủy nội địa chứ ?"

"Một chuỗi những chiếc xà lan kết dính nhau được gọi là sự lôi kéo (-tow), do đó có tên là tàu kéo (tow boat)".

"Lẽ ra cậu phải gọi chúng là tàu đẩy (push boat) mới đúng, không phải sao ?" Giordino càu nhàu.

"Tôi sẽ trình bày ý kiến của cậu với những hoa tiêu đường sông, may ra họ sẽ miễn phí cho cậu lúc nào cậu cần một chiếc phà để qua sông".

"Tôi đã đi phà một lần khi mua mười ga lông xăng ấy chứ".

"Tôi bay vòng đây". Pitt nhẹ nhàng đẩy cần kiểm soát, nghiêng cánh chiếc phản lực hai chỗ ngồi Lockheed Skyfox chừng vài trăm mét trước khi bay bên trên chiếc tàu kéo cao năm tầng với mũi tàu vuông vức đang chúc vào đuôi một chiếc xà lan đơn độc. Một người đàn ông bước ra từ buồng lái chiếc tàu kéo và giận dữ xua chiếc máy bay đi nơi khác. Lúc chiếc Skyfox bay sát qua trên chiếc tàu kéo, Giordino nhìn thấy vẻ thù địch khinh miệt trên một gương mặt cố che giấu sự nghi ngờ của gã đàn ông.

"Gã thuyền trưởng này hành động như một kẻ mắc chứng hoang tưởng về những cặp mắt dò xét".

"Có lẽ chúng ta nên ném xuống cho hắn một ghi chép hỏi hắn hướng nào đi Ái Nhĩ Lan", Pitt pha trò lúc anh nghiêng cánh chiếc Skyfox để đảo thêm vòng nữa. Trước đây là một máy bay

phản lực huấn luyện của quân đội, chiếc Skyfox này được NUMA mua và tân trang để đáp xuống trên mặt nước với một thân tàu không thấm nước và những phao nổi có thể cụp lại. Với động cơ phản lực kép gắn trên thân máy bay sau hai cánh và khoang lái, chiếc Skyfox thường được sử dụng để phục vụ cá nhân khi không cần tới một trong những máy bay phản lực hành động lớn hơn. Và vì có thể hạ cánh và cất cánh trên mặt nước nên nó đặc biệt tiện lợi trong những vụ vận chuyển ra khỏi bờ biển.

Lần này Pitt bay không cao quá mười mét bên trên ống khói chiếc tàu kéo và giàn điện tử nhô lên từ nóc buồng lái. Khi họ lướt qua chiếc tàu và chiếc xà lan, Giordino chú ý đến hai gã đàn ông đang lao vào giữa những túi chứa rác để không bị phát hiện.

"Tôi vừa nhận ra hai tên đeo súng trường tự động đã làm một việc tồi tệ là cố không để bị phát hiện", Giordino nói, bình thản như chẳng có chuyện gì xảy ra. "Hình như có chuyện lừa đảo đang diễn ra".

"Chúng ta sẽ nhanh chóng thấy những gì sắp thấy", Pitt nói. "Đã tới lúc phải gặp ông Rudi và chiếc tàu Marine Denizen rồi". Anh quét một vòng và hướng chiếc Skyfox trên đường bay về phía hạ lưu sông Atchafalaya, nơi có Hồ Sweet Bay. Chiếc tàu nghiên cứu sớm hiện ra trong tầm nhìn và anh hạ thấp những phao nổi xuống để chuẩn bị đáp. Anh bật đèn chiếu và chiếc máy bay nhẹ nhàng chạm mặt nước yên tĩnh, ném lên một màn tia nước từ những phao nổi. Rồi Pitt lái nó chạy dọc theo chiếc tàu nghiên cứu và tắt động cơ.

Giordino đẩy nắp mái vòm máy bay lên, đưa tay vẫy ông Rudi Gunn và Thuyền trưởng Frank Stewart đang đứng cạnh lan can tàu. Ông Stewart quay lại và hét lớn một mệnh lệnh. Cây đà của cần trục khổng lồ trên chiếc tàu quay vòng cho tới khi nó lơ lửng bên trên chiếc Skyfox. Sợi cáp được thả xuống, và Giordino gắn cái móc và buộc những sợi dây vào những khoen nâng tại mép trên cánh máy bay và thân máy bay trước khi chộp bắt những sợi dây từ đám thủy thủ ném xuống. Một dấu hiệu được ban ra và động cơ cần trục gầm rú nhấc bổng chiếc Skyfox lên.

Nước rơi xuống như những dòng thác từ thân máy bay và phao nổi khi toán thủy thủ tuần dương điều khiển những sợi dây kéo chiếc máy bay vào đúng vị trí thích hợp. Khi công việc hoàn tất, cần trục hạ thấp chiếc máy bay xuống một bãi đáp trên boong ở đuôi tàu cạnh một bãi đáp khác dành cho trực thăng của tàu. Pitt và Giordino leo ra khỏi buồng lái và bắt tay ông Gunn và ông Stewart.

"Chúng tôi quan sát qua ống dòm", ông Stewart nói. "Nếu các cậu lượn quanh Sungari thấp hơn, có thể các cậu phải cần đến một cát-xét và bộ tai nghe để được hướng dẫn nên lái máy bay theo một đường bay đặc biệt".

"Từ máy bay có thể thấy cái gì hấp dẫn à ?" ông Gunn hỏi.

"Thật kỳ cục khi ông đề cập đến chuyện đó", Giordino nói. "Tôi tin chúng tôi vừa nhìn thấy vài chuyện hoàn toàn không ngờ".

"Vậy các cậu đã thấy nhiều hơn chúng tôi đấy", ông Stewart nói.

Pitt nhìn theo một con chim bồ nông xếp cánh lại rồi lao nhanh xuống vào trong nước và trồi lên với một con cá nhỏ trong cái mỏ giống như một cái xẻng của nó. "Ông đồ đốc bảo chúng tôi, rằng các ông thất bại chẳng khám phá được gì bên dưới những cầu tàu trước khi bọn an ninh của chúng chộp được chiếc xe tự hành hoạt động dưới nước của các ông".

"Chẳng phát hiện được gì thật", ông Gunn thừa nhận. "Nếu Qin Shang đang âm mưu vận chuyển lậu những kẻ di cư bất hợp pháp ngang qua Sungari, hắn sẽ không dùng một chiếc tàu đi theo những hành lang dưới nước dẫn tới những nhà kho tại các trạm đến".

"Các cậu đã cảnh báo chúng tôi bọn chúng có thể giở trò xảo quyệt", ông Stewart nói. "Và chúng tôi sẽ gặp nhiều khó khăn. Giờ đây NUMA đã mất một thiết bị đắt tiền và chúng tôi không dám yêu cầu được cung cấp một chiếc xe tự hành khác".

Ông Gunn nói, vẻ chịu đựng. "Chúng tôi chẳng được tích sự gì cả. Tất cả những gì chúng tôi đã làm trong bốn mươi tám giờ qua là nhìn chằm chặp vào những cầu tàu trống trơn và những tòa nhà không một bóng người".

Pitt đặt một bàn tay lên vai ông Gunn. “Phấn chấn lên, ông Rudi. Trong lúc chúng ta đứng đây với cảm giác hối tiếc vì đã hành động như những kẻ câm điếc mù lòa, thì một chiếc tàu chở đầy những kẻ di cư bất hợp pháp đến từ Trung Quốc đang xuống hàng tại Sungari và đang trên đường xâm nhập nội địa đến một trung tâm quá cảnh”.

Ông Gunn chăm chú nhìn vào mắt Pitt, ngạc nhiên khi thấy chúng lấp lánh. “Vậy hãy cho chúng tôi biết các cậu thấy chuyện gì”.

“Chiếc tàu kéo và chiếc xà lan vừa rời khỏi Sungari được một lúc”, Pitt trả lời. “Al chú ý đến hai gã đàn ông trên những xà lan đều mang súng trường tự động. Lúc chúng tôi bay ngang trên đầu chúng, cả hai tìm cách ẩn nấp”.

“Chẳng có gì ám muội về việc thủy thủ một chiếc tàu kéo mang vũ khí cả”, ông Stewart nói. “Đó là một thói quen hoàn toàn bình thường nếu chúng chở những hàng hóa giá trị”.

“Hàng hóa giá trị ?” Pitt nói, vừa cười lớn. “Hàng hóa là những thứ rác rưởi và những thứ thừa thải từ chiếc tàu gom lại sau một chuyến đi dài ngày qua đại dương. Những kẻ được trang bị vũ khí không có mặt trên những xà lan để bảo vệ rác rưởi, chúng ở đó để ngăn chận những kẻ di cư bất hợp pháp tìm cách chạy trốn”.

“Do đâu các cậu biết chuyện đó ?” ông Gunn hỏi.

“Một tiến trình loại suy”. Pitt bắt đầu cảm thấy dễ chịu. Anh đang ở trên một vòng xoay. “Vào thời điểm này, cách duy nhất để vào và ra Sungari là dùng đường biển và đường sông. Những chiếc tàu chở lậu đám dân di cư vào, nhưng không có cách nào để bí mật đưa họ đến một trạm trung chuyển để phân tán khắp đất nước. Và các ông vừa chứng tỏ họ không bị lùa ra từ những chiếc tàu di chuyển theo những hành lang bí mật dưới những cầu tàu và nhà kho. Như vậy, chắc chắn họ được đưa vào đất liền bằng xà lan”.

“Không thể”, ông Stewart cãi. “Nhân viên quan thuế và Cục Nhập cư đã lên tàu tại cầu cảng và lục soát từ mũi đến đuôi tàu. Tất cả hàng hóa đều bị đưa xuống và chất vào các kho chứa để chờ thanh tra. Mỗi bao rác đều được kiểm tra. Vậy thì làm cách nào người của Qin Shang có thể qua mặt được các thanh tra chứ ?”

"Tôi tin những kẻ di cư bất hợp pháp đã được bí mật giam giữ trong một khoang chứa nào đó chìm trong nước dưới thân chiếc tàu buồm đã vận chuyển họ từ Trung Quốc. Sau khi chiếc tàu vào trong cảng, bằng cách nào đó, khoang tàu bí mật được chuyển tới bên dưới chiếc xà lan buộc dọc cầu tàu để nhận rác và những vật thừa thải. Trong lúc việc này diễn ra, những nhân

viên quan thuế và di trú làm công việc của họ nhưng vẫn không tìm ra chứng cứ về những kẻ di cư bất hợp pháp. Sau đó, khi di chuyển tới một vùng đất trống trên sông Atchafalaya để giải quyết mớ rác rưởi, chúng đã dừng lại tại một địa điểm kín đáo nào đó để đổ bộ những kẻ di cư bất hợp pháp”.

Trông ông Gunn giống như một người mù bỗng dưng được sáng mắt trở lại nhờ một chuyên gia chữa bệnh bằng niềm tin trong một túp lều của một người làm sống lại đức tin. “Cậu tưởng tượng ra chuyện đó chỉ vì đã đơn giản bay qua bên trên một xà lan chở rác à ?”

“Một giả thuyết số một đấy”, Pitt nói.

“Nhưng là một giả thuyết có thể được dễ dàng thẩm tra lại”, ông Stewart xác nhận.

“Nếu thế, chúng ta đang phí phạm thời gian”, ông Gunn nói, có vẻ phấn chấn. “Chứng tôi sẽ hạ thủy một chiếc xuống và bám theo chiếc xà lan. Cậu và Al theo dõi chúng từ trên không”.

“Đó là công việc tồi nhất chúng ta có thể làm”, Giordino xen vào. “Chúng tôi đã khiến chúng đề phòng khi bay qua trên chiếc xà lan. Gã thuyền trưởng chiếc tàu kéo sẽ biết hắn bị bám đuôi. Tôi tán thành chuyện chúng ta tạm thời nằm im, vờ như chẳng thấy gì”.

“Al có lý”, Pitt nói. “Bọn buôn lậu đâu có ngu. Chúng đã tính toán mọi tình huống. Những nguồn tin tình báo bí mật của chúng tại Washington có thể đã cung cấp cho lực lượng an ninh tại Sungari những tấm ảnh của mọi người trên tàu Marine Denizen. Tốt nhất chúng ta nên giữ kín hành tung càng kỹ càng tốt”.

"Ít nhất chúng ta cũng nên lưu ý Cục Nhập cư chứ ?” ông Stewart nghiêm chỉnh gợi ý.

Pitt lắc đầu. “Chờ đến khi nào chúng ta có thể đưa ra bằng chứng nặng ký cho họ đã”.

“Còn một vấn đề khác nữa”, Giordino thêm. “Dirk và tôi bị cấm không được để lộ tung tích lúc làm việc bên cạnh các ông”.

Ông Gunn cười thông cảm. “Đô đốc Sandecker đã cho tôi biết. Các cậu là AWOL trong một ngôi nhà an toàn của chính phủ tại Maine mà”.

“Chúng có thể nhận một báo cáo đủ mọi chuyện về việc tôi đang trốn qua các biên giới giữa các bang”, Pitt nói, vừa phì cười.

“Vậy chúng ta phải làm gì cho hết giờ ?” Ông Stewart hỏi. “Không biết sẽ kéo dài bao lâu nhỉ ?”

“Cứ tiếp tục thả neo chiếc Marine Denizen ngay tại đây, nơi nó đang có mặt”, Pitt đề nghị. “Sau khi an ninh của Qin Shang đánh cắp chiếc xe tự hành của các ông, bất luận sự che giấu nào nhằm tỏ ra NUMA không dính líu gì đến vụ này đều vô ích. Tiếp tục quan sát những động tĩnh của chúng tại Sungari chừng nào chúng ta còn thả neo”.

“Nếu chúng tỏ ra nghi ngờ, chúng ta có nên di chuyển chiếc tàu xuôi theo dòng sông ra vịnh không ?”

Pitt lắc đầu phản đối. “Tôi không nghĩ thế. Cứ ở gần bọn chúng. Tôi cá chúng rất tự tin và cho rằng chiến thuật và chiến lược buôn lậu của chúng không thể bị phát hiện và không để lại chứng cứ. Qin Shang tin tưởng hắn bất khả xâm phạm. Cứ mặc xác hắn tha hồ đinh ninh bọn Trung Hoa là những kẻ khôn ngoan tài giỏi trong lúc tất cả người Mỹ chỉ là một đám học trò trường làng ngu dốt. Trong lúc đó, Al và tôi thực hiện một chiến dịch bí mật nhỏ về phía đầu nguồn để khám phá trung tâm quá cảnh của chúng. Các nhân viên Cục Nhập cư sẽ muốn biết nơi những người bị buôn lậu đổ bộ và bắt giữ tất cả trước khi những xe buýt hoặc xe tải chở họ tỏa ra khắp đất nước”. Pitt dừng lại. “Còn câu hỏi nào nữa không, có ai muốn phê bình gì không ?”

"Nếu cậu đã nắm được phương pháp làm việc của Qin Shang” ông Stewart vui vẻ nói, “xem như chúng ta đã về nhà được nửa đường”.

“Kế hoạch nghe có vẻ tốt đấy”, ông Gunn nói. “Chúng ta tiến hành bằng cách nào ?”

“Lẩn tránh sẽ là lệnh trong ngày”, Pitt giải thích. “Al và tôi sẽ vào thành phố Morgan, trà trộn vào đám dân địa phương và thuê một xuồng đánh cá, sau đó, ngược lên thượng nguồn sông Atchafalaya và lùng kiếm trung tâm quá cảnh”.

“Có thể các cậu sẽ cần một người dẫn đường”, ông Stewart gợi ý. “Có hàng ngàn mương lạch, vũng lầy và vịnh nhỏ giữa nơi này và những cửa cống bên trên đập Baton Rouge. Không giống như một dòng sông bình thường khác, nó có thể làm các cậu mất nhiều thời gian và nỗ lực vô ích”.

“Suy nghĩ tốt đấy”, Giordino đồng ý. “Tôi không muốn đi quá lố và héo úa trong một vùng đảm lầy để trở thành một sự kiện bí ẩn như Amelia Earthart đâu”.

“Việc này cũng không nguy hiểm lắm”, ông Stewart nói vừa mỉm cười.

“Những bản đồ địa hình với đầy đủ chi tiết sẽ là chỉ dẫn duy nhất chúng tôi cần”, Pitt gật đầu về phía ông thuyền trưởng tàu Marine Denizen. “Chúng tôi sẽ thường xuyên theo dõi những thông báo của ông về vị trí và bất kỳ tiến trình nào qua điện thoại vệ tinh của tôi. Ông hãy báo động cho chúng tôi về lần khởi hành tiếp theo của chiếc xà lan và chiếc tàu kéo khi chiếc tàu tiếp theo vào cảng”.

“Cùng cần lưu ý thông tin về chiếc tàu United States nữa đấy”, Giordino thêm. “Tôi muốn có mặt gần chiếc tàu này lúc nó thả neo tại cầu tàu Sungari”.

Ông Gunn và ông Stewart trao đổi ánh mắt bối rối. “Điểm đến của chiếc United States đâu có phải là Sungari ?” Ông Gunn nói.

Cặp mắt màu xanh đá mắt mèo của Pitt nheo lại và hai vai động đậy nhẹ. “Tôi không nghe gì từ Đô đốc Sandecker. Các ông nhận được tin đó từ đâu thế ?”

“Báo chí địa phương”, ông Stewart trả lời. “Chúng tôi gửi một chiếc xuồng đến thành phố

Morgan mỗi ngày một lần để mua sắm những thứ cần dùng. Bất luận ai tình nguyện tham gia chuyến đi đều phải đem về một tờ báo trong ngày. Câu chuyện là tin tức quan trọng của bang Louisiana đấy".

"Câu chuyện gì ?" Pitt hỏi.

"Không ai nói cho các cậu biết à ?" ông Gunn hỏi.

"Không ai nói cái gì chứ ?"

"Chiếc tàu United States", ông Gunn bình thản trả lời. "Nó đi ngược lên thượng nguồn sông Mississippi để đến New Orleans, ở đây nó sẽ được tân trang thành một khách sạn và một sòng bạc".

Cả Pitt và Giordino trông như vừa nghe tin tất cả tiền bạc dành dụm được của họ đều bốc hơi. Cặp môi Giordino vặn vẹo thành một nụ cười méo xệch. "Này anh bạn già, chúng ta bị dẫn xuống lối đi trong vườn mất rồi".

"Chứ còn gì". Lúc Pitt tiếp tục nói, giọng anh như đông lạnh và anh mỉm một nụ cười lạ lùng như báo hiệu một điều gì đó. "Thế nhưng, sự việc luôn không giống như vẻ bề ngoài của nó mà".

30.

Lúc xế chiều ngày hôm đó, khi chiếc tàu tuần duyên nhỏ Weehawken thong thả di chuyển trên những ngọn sóng nhỏ, thấp và chậm chạp thì mệnh lệnh từ buồng lái được chuyển xuống phòng động cơ yêu cầu giảm tốc. Thuyền trưởng Duane Lewis nhìn qua cặp ống dòm về phía chiếc tàu công-te-nơ đồ sộ đang từ phía nam đến gần, còn cách tàu ông không tới một hải lý. Trên nét mặt ông ta lộ rõ vẻ bình thản và nhẹ nhõm. Cái nón lưỡi trai hơi lệch về phía sau trên mái tóc màu cát rất dày. Ông hạ thấp ống dòm xuống để lộ đôi mắt sâu màu nâu ngà voi. Ông Lewis quay lại và cười nhẹ với người phụ nữ đứng cạnh ông trên cánh đài chỉ huy trong bộ đồng phục của lực lượng Tuần duyên Hoa Kỳ.

"Đó là chiếc tàu của cô, ông nói với một giọng trầm, "đang vượt biển một cách tự mãn như một con chó sói trong lớp áo của loài cừu. Trông nó hoàn toàn vô thưởng vô phạt".

Julia nhìn qua lan can tàu về phía chiếc Sung Lien Star. "Một trò lừa đảo đấy. Chỉ có Chúa biết sự chịu đựng của những người đang bị nhốt bên trong thân chiếc tàu đó".

Cô không trang điểm, và một vết sẹo giả vắt ngang qua cằm. Mái tóc đen dài xinh đẹp của cô đã được cắt ngắn và chải theo kiểu đàn ông được che đậy với một cái nón lưỡi trai dùng trong môn bóng chày. Vào lúc bắt đầu, Julia Lee đã có những ý nghĩ tiêu cực về việc giả trang thành Lin Wan Chu, nhưng sự căm thù cháy bỏng dành cho Qin Shang cùng với một niềm tin không giấu giếm rằng cô có thể thành công khiến cô chưa bao giờ cương quyết dấn thân vào công việc như thế. Cô cảm nhận niềm lạc quan trào dâng khi biết cô không đơn độc trong nhiệm vụ này.

Ông Lewis quay lại và hướng cặp ống dòm về phía bờ biển bằng phẳng màu xanh và cửa sông Atchafalaya chỉ cách đó gần năm ki-lô-mét. Trừ vài chiếc xuồng đánh bắt tôm, trên mặt nước trống trơn. Ông ra dấu cho một sĩ quan trẻ đang đứng bên cạnh. "Trung úy Stowe, phát tín hiệu cho nó dừng lại và chờ toán điều tra lên tàu".

"Vâng, thưa Thuyền trưởng", Stowe trả lời, vừa bước vào phòng truyền tin. Rám nắng, tóc màu hoàng kim và cao lớn, Jefferson Stowe có dáng vẻ trẻ trung ưa nhìn của một huấn luyện viên môn quần vợt.

Chiếc tàu Weehawken nghiêng nhẹ bánh lái lúc viên hoa tiêu chiếc tàu nhỏ cho nó chạy song song với chiếc tàu công-te-nơ mang lá cờ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Các boong của nó chật kín những công-te-nơ cao nghệu, nhưng thật kỳ lạ vì nó vẫn nổi cao trên mặt nước. Ông Lewis nhận thấy điều đó. "Họ trả lời chưa ?" Ông hỏi lớn, đủ để bên buồng lái nghe rõ.

"Họ trả lời bằng tiếng Trung Hoa", Stowe nói từ phòng truyền tin.

"Có cần thông dịch không ?" Julia hỏi.

“Đó là một cách tránh né”, ông Lewis cười trả lời. “Phân nửa số tàu ngoại quốc bị chúng tôi chận lại đều có thói quen hành động ngốc nghếch. Hầu hết các sĩ quan của họ có thể nói tiếng Anh còn tốt hơn chúng ta ấy chứ”.

Ông Lewis kiên nhẫn chờ đợi, trong lúc khẩu súng bắn nhanh bảy mươi sáu ly Mark 75 điều khiển từ xa, trên mũi tàu quay lại và hăm dọa hướng họng súng về phía chiếc tàu công-te- nơ. “Vui lòng thông báo bằng tiếng Anh cho thuyền trưởng tắt động cơ, nếu không, tôi sẽ bắn vào đài chỉ huy của ông ta”.

Stowe quay trở lại cánh đài chỉ huy với một nụ cười vắt ngang miệng. “Viên thuyền trưởng trả lời bằng tiếng Anh”, anh ta nói, “ông ta bảo đang cho tàu dừng lại”.

Như để tỏ ra phục tòng mệnh lệnh, bọt nước hai bên mũi tàu tan biến lúc chiếc tàu công-te-nơ đồ sộ chậm rãi trườn tới để dừng lại. Ông Lewis nhìn Julia với ánh mắt trầm trọng. “Sẵn sàng rồi chứ cô Lee ?”

Cô gật đầu. “Sẵn sàng như chưa bao giờ có cảm giác này.”

“Cô đã kiểm tra máy truyền tin”, có vẻ như một lời xác định hơn là một câu hỏi.

Julia liếc nhanh xuống chỗ cái radio tí hon được giấu kín giữa chỗ lõm của bộ ngực cô ngay dưới cái áo ngực. “Nó đang làm việc rất hoàn hảo. Hết sức kín đáo, cô ép sát hai chân vào nhau và cảm nhận được khẩu súng lục nòng hai mươi lăm ly được buộc tại mép trong đùi bên phải của cô. Một lưỡi dao ngắn Smith & Wesson với lưỡi dao có thể bật ra trong một nháy mắt và đủ mạnh để chọc thủng một tờ kim loại được buộc vào bắp cơ hai đầu trước của cánh tay, dưới ống tay áo bộ đồng phục của cô.

“Hãy giữ máy phát tuyến của cô lúc nào cũng hoạt động, như thế chúng tôi có thể theo dõi từng lời nói của cô, ông Lewis nói. “Chiếc Weehawken sẽ giữ khoảng cách trong tầm phủ sóng từ máy phát tuyến của cô cho đến khi chiếc Sung Lien Star đến cầu tàu Sungari, cô phát tín hiệu báo cho biết đã sẵn sàng chờ bốc đi. Hy vọng vai trò thay thế của cô sẽ diễn biến đúng kế hoạch, nhưng nếu cô phải đương đầu một vấn đề sau khi cô có được lý lịch của người đầu bếp, hãy báo ngay và chúng tôi sẽ đến. Tôi cũng sẽ có trực thăng của chúng ta và phi hành đoàn sẵn sàng nhảy xuống tàu”.

“Tôi đánh giá cao sự quan tâm của ông, thưa Thuyền trưởng”, Julia dừng lại và chỉ về phía một người đàn ông vạm vỡ có bộ ria hai đầu cụp xuống đang chiếu cặp mắt màu xám sâu hoắm ra ngoài, bên dưới vành cái nón lưỡi trai dành cho môn bóng chày của ông ta. “Sếp Cochran rất muốn làm việc trong thời gian chúng ta điều tra tìm đầu mối”.

“Sếp Mickey Cochran muốn làm nhiều việc lắm", ông Lewis nói, vừa cười lớn, “nhưng ông ta không muốn dính tới vụ này đâu”.

“Tôi rất tiếc vì đã kéo mọi người vào chuyện rắc rối”, Julia nhẹ nhàng nói.

“Mọi người trên tàu Weehawken đều cảm thấy có trách nhiệm đối với vấn đề an ninh của cô. Đô đốc Ferguson đã nghiêm khắc ra lệnh cho tôi phải bảo vệ cô bất chấp mọi hậu quả. Tôi không ganh tị với cô về công việc của cô, thưa cô Lee.

Nhưng tôi hứa chúng tôi sẽ làm mọi thứ trong quyền hạn của mình để giữ cho cô tránh xa những chuyện nguy hiểm”.

Cô nhìn ra xa, vẻ mặt thản nhiên trong lúc những giọt nước thành hình trong mắt cô. “Cám ơn ông”, cô đơn giản nói, “Xin chuyển lời cám ơn của tôi đến tất cả mọi người”.

Trong lúc Trung úy Stowe ra lệnh hạ thủy chiếc xuồng của chiếc tàu nhỏ, Thuyền trưởng Lewis nhìn Julia và nói, “Đã tới giờ”, rồi ông bắt tay cô thật chặt. “Chúa hằng cứu giúp, chúc may mắn nhất”.

***

Thuyền trưởng Li Hung Chang của tàu Sung Lien Star không chán nản quá độ lúc bị Lực lượng Tuần duyên Mỹ chận lại và lên khám xét tàu. Y đã chuẩn bị điều này từ lâu trước đó. Y đã được các giám đốc của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang cảnh báo nhân viên của Cục Nhập cư Hoa

Kỳ đang nỗ lực chận đứng sự tăng cường những chiến dịch buôn lậu người nước ngoài. Hung Chang cảm thấy dửng dưng trước bất kỳ đe dọa nào. Việc điều tra, dù kỹ lưỡng cách mấy cũng không bao giờ có thể phát hiện thân tàu thứ nhì gắn bên dưới những đáy và sống tàu chiếc tàu Star của y, nơi giấu giếm ba trăm kẻ di cư bất hợp pháp. Bất chấp những điều kiện tù túng và không thể chịu đựng, y đã không để hao hụt một người nào. Hung Chang được hứa hẹn một gã Qin Shang hào phóng sẽ thưởng cho y một món quà béo bở sau khi y trở lại Trung Quốc, như những lần khác trong quá khứ. Đây là chuyến đi thứ sáu của y, kết hợp với việc vận tải hàng hóa hợp pháp và việc buôn lậu, và Tập đoàn đã xây một ngôi nhà sang trọng dành cho gia đình y trong khu cao cấp tại Bắc Kinh.

Y ngắm những đợt sóng tại mũi tàu rơi khỏi chiếc tàu nhỏ của Lực lượng Tuần duyên, biểu lộ của y chỉ là một vẻ bề ngoài điềm tĩnh và thư giãn. Hung Chang vẫn còn trong lứa tuổi cuối bốn mươi, tuy nhiên, mái tóc của y đã có màu muối tiêu, sáng lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời, dù bộ ria mép vẫn còn đen. Y nhìn qua cặp mắt màu hổ phách sẫm, hiền lành như một ông nội, cặp môi mím chặt, im lặng, trong lúc hai chiếc tàu trôi lại gần nhau. Rồi một chiếc xuồng được hạ thủy và bắt đầu nổ máy hướng về phía chiếc tàu Sung Lien Star. Y gật đầu cho viên sĩ quan thứ nhất của mình.

“Đến chỗ cái thang lên tàu để tiếp đón những vị khách của chúng ta. Tôi thấy có khoảng mười tên. Hãy hợp tác với thái độ niềm nở nhất cậu có thể dành cho chúng và cứ mặc cho chúng đến bất kỳ nơi nào chúng muốn đến trên tàu”.

Rồi, vẫn bình thản và thư giãn như đang ngồi trong vườn nhà mình, Hung Chang ra lệnh cho nhà bếp mang lại một tách trà, và tiếp tục quan sát thành phần những người của tàu Weehawken leo lên boong chiếc tàu của y và bắt đầu công việc điều tra của họ.

Trung úy Stowe bày tỏ sự kính trọng của anh ta dành cho Thuyền trưởng Hung Chang trên đài chỉ huy và yêu cầu xem những giấy tờ và bản kê khai. Toán thủy thủ của chiếc tàu Lực lượng Tuần duyên bắt đầu chia ra, bốn người lục soát những khoang tàu, ba khám xét những công-te-nơ hàng hóa và ba người khác đi về phía khu vực dành cho thủy thủ. Những người Trung Hoa vẫn tỏ ra dửng dưng với việc xâm nhập và chỉ hơi quan tâm đến ba người của nhóm tuần duyên tỏ ra chú ý nhiều đến phòng ăn tập thể của chiếc tàu, đặc biệt là khoang bếp, thay vì chú ý đến những cabin của chúng.

Chỉ có hai người trong nhóm thủy thủ tàu Sung Lien Star có mặt trong phòng ăn tập thể. Cả hai đều mặc đồng phục trắng, đội nón chụp của nhân viên nhà bếp. Chúng ngồi tại một cái bàn, một tên đọc một tờ nhật báo tiếng Trung Hoa trong lúc tên kia múc từng muỗng xúp từ một cái bát đưa lên miệng. Không gã nào phản đối lúc sếp Cochran dùng ngôn ngữ ký hiệu để yêu cầu chúng đi vào hành lang trong lúc việc lục soát ăn uống diễn ra.

Ngụy trang thành một thủy thủ của Lực lượng Tuần duyên, Julia đi thẳng vào khoang bếp, tại đây cô tìm thấy Lin Wan Chu trong áo sơ mi và quần âu trắng đang khom mình trên một lò nấu, một cái muỗng bằng gỗ cán dài trong một bàn tay, đang khuấy trong một cái nồi đồng lớn sôi sùng sục. Đã nhận được lệnh phải hợp tác với những thanh tra của Lực lượng Tuần duyên, cô ta nhìn lên qua đám mây hơi nước bốc lên từ nồi xúp tôm và nhe răng cười thân thiện. Rồi cô ta tiếp tục làm việc, không chú ý đến Julia đang bước đến sau lưng cô ta, cặp mắt quét vào phòng chứa thức ăn và các phòng vật dụng bếp núc.

Lin Wan Chu không cảm nhận được mũi cây kim tiêm đi vào da thịt sau lưng cô ta. Vài giây sau, trong mắt cô ta lộ ra vẻ bối rối khi đám mây hơi nước bên trên nồi xúp đột nhiên có vẻ dày đặc hơn. Rồi một màn đen quét qua bên trên cô ta. Rất lâu sau đó, lúc tỉnh lại trên tàu Weehawken, ý nghĩ đầu tiên của Lin Wan Chu là cô có để cho nồi xúp tôm sôi quá lửa không.

Trong gần một phút rưỡi, và nhờ kết quả của việc thường xuyên luyện tập, Julia đã chỉnh tề trong bộ quần áo trắng của cô gái đầu bếp trong lúc Lin Wan Chu nằm trên boong trong bộ đồng phục của Lực lượng Tuần duyên Hoa kỳ. Ba mươi giây nữa trôi qua trong lúc Julia cắt ngắn mái tóc của người đầu bếp trước khi đội một cái nón lưỡi trai dành cho môn bóng chày với chiếc huy hiệu và hàng chữ Weehawken lên đầu Lin Wan Chu. “Mang cô ta đi”. Julia nói với Cochran đang kiên nhẫn canh gác chỗ cánh cửa dẫn ra hành lang bên ngoài.

Cochran và một thành viên khác trong toán xâm nhập lên tàu, nhanh chóng dìu cô gái đầu bếp đứng lên, mỗi người kèm một bên, choàng hai cánh tay cô ta qua vai họ để đầu cô gái gục xuống trước ngực cô ta khiến cho việc nhận dạng trở nên khó khăn, Cái nón lưỡi trai được kéo xuống che kín mặt cô ta trước khi Cochran gật đầu lần cuối với Julia và nói thật khẽ, đủ để một mình cô nghe được. "Chúc cô trình diễn thật khéo". Rồi họ nửa kéo nửa dìu Lin Wan Chu trở lại chiếc xuồng họ đã dùng để lên tàu.

Julia cầm cái muỗng gỗ lên và tiếp tục khuấy nồi xúp tôm đang sôi, như thể cô đã ở một bên nó suốt buổi chiều.

"Một trong những người của ông hình như đã tự làm anh ta bị thương", Thuyền trưởng Hung Chang nói lúc y nhìn thấy toán lên tàu dìu một người khập khiễng vào chiếc xuồng.

"Gã khùng đó không chịu nhìn kỹ nơi hắn đi nên đập đầu vào cái ống dẫn khí đốt", Stowe giải thích. "Chắc có một cục bướu trên đầu".

"Các ông có tìm thấy cái gì hấp dẫn trên chiếc tàu của tôi không ?" Hung Chang hỏi.

"Không, thưa ông. Tàu của ông rất sạch sẽ".

"Luôn vui lòng phục vụ những viên chức Hoa Kỳ", Hung Chang nói, cố tỏ ra nhún nhường.

"Ông đến Sungari à ?"

"Theo lịch trình đã định trước của tôi và những văn bản của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang".

"Ông có thể tiếp tục lên đường ngay sau khi chúng tôi rời tàu", Stowe nói, vừa lịch sự đưa tay chào gã thuyền trưởng Trung Hoa. "Rất tiếc đã làm mất thì giờ của ông".

Hai mươi phút sau khi chiếc xuồng của toán Tuần duyên đi khỏi, viên hoa tiêu từ thành phố Morgan đến và cặp bên hông tàu Sung Lien Star. Viên hoa tiêu lên tàu và đi thẳng lên đài chỉ huy. Ngay sau đó, chiếc tàu công-te-nơ đi qua con kênh nước sâu của khu hạ lưu sông Atchafalaya và băng qua Hồ Sweet Bay hướng về phía cầu tàu của Sungari.

Thuyền trưởng Hung Chang đứng trên cánh đài chỉ huy cạnh viên hoa tiêu lúc gã này tiếp nhận bánh lái tàu đã được cài theo chế độ tự động và khéo léo đưa chiếc tàu băng qua vùng sình lầy. Chẳng biết làm gì, Hung Chang đưa cặp ống dòm lên, nhìn về phía chiếc tàu màu ngọc lam đang thả neo ngay bên ngoài đường kênh. Những mẫu tự mập mạp nằm vắt ngang thân tàu tố cáo nó là một chiếc tàu nghiên cứu của Cơ quan Hàng Hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia (NUMA). Hung Chang thường thấy hàng chữ này trên những chiếc tàu thám hiểm khoa học trong những chuyến đi khắp thế giới của y. Y thờ ơ, tự hỏi họ đang chỉ đạo những nghiên cứu gì ở đây, trên dòng sông Atchafalaya, phía dưới thành phố Sungari này nhỉ.

Lúc rà cặp ống dòm dọc theo boong chiếc tàu nghiên cứu, y đột ngột dừng lại và nhận ra mình đang chăm chú quan sát một người đàn ông cao lớn với mái tóc màu đen rất dày và dợn sóng đang nhìn trả y và cặp ống dòm của anh ta. Thứ đánh mạnh vào tính tò mò của Li Hung Chang là gã thủy thủ trên chiếc tàu nghiên cứu lại không tập trung vào chính chiếc tàu công-te-nơ của y.

Có vẻ như hắn đang quan sát đường rẽ nước ngay sau đuôi tàu.

31.

Julia đã phải tìm mọi cách nắm được bí quyết những thực đơn và cách nấu ăn của Lin Wan Chu. Dù tiếng Hán Trung Hoa là thứ ngôn ngữ nói phổ biến nhất trên thế giới, nhưng có nhiều thổ âm khác nhau phản ánh sự khác biệt của những vùng miền. Mẹ Julia đã dạy cô đọc, viết và nói tiếng phổ thông, loại quan trọng nhất trong ngôn ngữ nói, từ lúc cô còn là một đứa bé. Cô đã học loại phổ biến rộng rãi nhất trong ba loại tiếng phổ thông khác nhau - được biết là tiếng Bắc Kinh. Vì Lin Wan Chu lớn lên trong tỉnh Giang Tô, nên cô ta nói và viết một thứ tiếng phổ thông khác, tiếng Nam Kinh. Cũng may, có đủ những điểm tương đồng để Julia ngụy trang trong vai trò của cô. Trong lúc làm việc bên cái lò nấu, cô cúi gằm xuống và quay mặt sang hướng khác khi có ai đến gần.

Hai người trợ giúp cô, một phụ bếp và một người lau chùi khoang bếp và rửa chén bát, không tỏ ra có dấu hiệu ngờ vực nào. Họ chăm chú vào công việc của mình, chỉ nói những gì liên quan đến bữa ăn tối, không đề cập đến hoặc hàng lê đôi mách về thủy thủ đoàn.. Julia nghĩ cô đã bắt gặp người làm bánh quan sát cô với ánh mắt đặc biệt lộ ra trên gương mặt anh ta, nhưng khi cô bảo anh ta ngưng nhìn cô trừng trừng và hãy coi chừng bánh bị cháy thì anh ta phì cười, bật ra một nhận xét thô tục rồi trở lại với công việc.

Những lò nấu và những soong nồi sôi sục nhanh chóng biến khoang bếp thành một phòng tắm hơi. Julia không thể nhớ từ lúc nào trên người cô đã xuất hiện những dòng suối mồ hôi. Cô uống hết ly nước này đến ly khác để duy trì lượng nước trong cơ thể. Cô âm thầm dâng lời tạ ơn khi theo dõi người phụ bếp chủ động chuẩn bị nồi xúp và món gà xé phay với giá sống. Julia biểu diễn món heo quay ngon lành với món mì ống và món cơm chiên tôm.

Thuyền trưởng Hung Chang ung dưng đi vào nhà bếp để ăn qua loa sau khi chiếc tàu Sung Lien Star thả neo an toàn tại cầu tàu Sungari. Rồi y trở lại đài chỉ huy đón các viên chức quan thuế và di trú. Y nhìn lên mặt Julia, nhưng không nhận ra dấu hiệu nào khác ngoài những nét quen thuộc của người phụ nữ y nghĩ là Lin Wan Chu.

Julia theo sau nhóm thủy thủ còn lại lúc họ xếp hàng và trình giấy thông hành của mình cho viên chức di trú lên tàu. Như thông lệ, thuyền trưởng chỉ trình giấy tờ để thủy thủ đoàn có thể tiếp tục công việc của họ, nhưng Cục Nhập cư đặc biệt khắc khe với những chiếc tàu của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang lúc những tàu này vào cảng. Viên chức Cục Nhập cư chăm chú nhìn tờ thông hành của Lin Wan Chu, mà Julia đã lén lấy trong cabin của người đầu bếp, nhưng không nhìn lên cô. Tất cả đều tinh vi và rất chuyên nghiệp, cô nghĩ. Vì nếu nhìn vào mặt cô, viên chức này có thể để lộ ra một dấu hiệu nhận biết không cần thiết.

Khi đoàn thủy thủ đã được kiểm tra, tất cả xuống dưới để ăn tối. Khoang bếp được bố trí giữa phòng ăn dành cho sĩ quan và phòng ăn tập thể của thủy thủ. Với vai trò bếp trưởng, Julia đảm trách phục vụ các sĩ quan trong lúc các phụ tá của cô phân phối thức ăn cho các thủy thủ. Cô đang nóng lòng lùng sục chiếc tàu, nhưng chừng nào thủy thủ đoàn chưa ăn xong, cô vẫn không thể làm tròn vai trò của mình mà tránh bị nghi ngờ.

Julia vẫn giữ vẻ thản nhiên trong suốt bữa ăn, chạy loanh quanh khắp khoang bếp, thỉnh thoảng mỉm cười với một thủy thủ lúc họ khen ngợi cô về thức ăn và đòi hỏi thêm. Cô đã không chỉ đơn thuần hành động như Lin Wan Chu đối với mọi người trên tàu, cô vẫn là Lin Wan Chu. Không có chuyện xem xét kỹ lưỡng, không có chuyện hoài nghi. Chẳng ai tỏ ra chú ý tới những khác biệt không đáng kể trong cung cách riêng biệt, vẻ bề ngoài hoặc cách nói năng của cô. Đối với họ, cô chính là người đầu bếp đã chuẩn bị những bữa ăn trên tàu Sung Lien Star từ ngày chiếc tàu rời Thanh Đảo.

Từng điểm một, cô rà soát lại trong đầu nhiệm vụ của mình. Cho đến lúc này, mọi việc đều diễn biến trơn tru, nhưng còn một sự việc quan trọng nhất. Nếu ba trăm kẻ di cư bất hợp pháp đang có mặt trên tàu, phải cung cấp thực phẩm cho họ bằng cách nào. Chắc chắn không ngoài nhiệm vụ của nhà bếp. Theo như bảng thực đơn và những thức ăn đã nấu, cô chỉ đủ thức ăn để

cung cấp cho ba chục thủy thủ. Chắc chắn không thể có một nhà bếp khác trên tàu, điều đó thật vô lý, để lo việc ăn uống cho những hành khách. Cô kiểm tra khoang chứa và những ngăn tủ, tìm thấy số thực phẩm chính thức được cung cấp để lo việc nấu nướng cho thủy thủ đoàn của tàu Sung Lien Star trong chuyến đi từ Trung Quốc đến thành phố Sungari. Cô bắt đầu thắc mắc, liệu nguồn tin từ CIA của ông Peter Harper có nhầm lẫn không, và vì lý do gì đó đã nhận lầm chiếc tàu Sung Lien Star với một chiếc tàu khác.

Điềm tĩnh, cô ngồi trong văn phòng nhỏ của Lin Wan Chu và hành động như đang lo chuẩn bị cho thực đơn ngày tiếp theo. Qua khóe mắt, Julia quan sát lúc người phụ tá của cô trút những thức ăn thừa vào thùng chứa và người thủy thủ lo việc dọn dẹp bắt đầu tấn công dĩa, muỗng, soong chảo bẩn.

Cô hờ hững rời khỏi văn phòng, đi qua phòng ăn dành cho sĩ quan và vào hành lang, an tâm khi nhận ra hai người đàn ông tại nhà bếp không quan tâm đến việc cô bỏ đi. Cô leo lên một cầu thang dẫn tới boong trên đến ngay dưới buồng lái và cánh đài chỉ huy. Những cần trục khổng lồ trên cầu tàu đã vào vị trí sẵn sàng giải tỏa những công-te-nơ chồng chất trên những boong hàng hóa.

Cô nhìn qua mạn tàu và theo dõi một chiếc tàu kéo đang đẩy một chiếc xà lan dọc theo thân tàu. Những thủy thủ có vẻ là người Trung Hoa. Hai trong số này bắt đầu ném những cái bọc bằng plastic căng phồng những thứ rác rưởi qua một cửa sập vào chiếc xà lan. Công việc diễn ra dưới sự chỉ dẫn tỉ mỉ của một nhân viên y tế có nhiệm vụ kiểm tra từng túi rác trước khi nó được ném đi.

Toàn bộ quang cảnh xưởng đóng và sửa chữa tàu có vẻ hoàn toàn chẳng liên quan tới bất kỳ hành động bất hợp pháp nào. Julia không thể phát hiện điều gì gợi cho cô nghi vấn. Chiếc tàu đã được các viên chức Cục Nhập cư và Lực lượng Tuần duyên lục soát và họ không tìm thấy bất cứ người ngoại quốc bất hợp pháp hoặc ma túy và những thứ phi pháp khác. Những công-te-nơ chỉ chứa các thứ hàng hóa được chế tạo, kể cả quần áo, cao su và dép nhựa, đồ chơi trẻ con, radio và máy truyền hình, tất cả đều được sản xuất bởi lực lượng lao động rẻ tiền người Trung Hoa làm thiệt hại tới hàng ngàn công nhân Hoa Kỳ vì họ bị mất việc làm.

Cô trở lại nhà bếp và múc đầy một xô bột dẻo hột mè trộn hành lá là món Thuyền trưởng Hung Chang rất thích. Rồi cô bắt đầu đi qua để kiểm tra những khoang bên trong chiếc tàu, dưới đường mớn nước. Hầu hết thủy thủ đều làm việc trên kia, đang bốc đỡ những công-te-nơ hàng hóa của chiếc tàu. Một số nhỏ còn lại bên dưới có vẻ thích thú khi cô đi qua, và phát cho họ bữa ăn qua loa với thức ăn từ cái xô. Cô lượn qua phòng máy, tin chắc sẽ không có người di cư nào bị giữ ở đây. Không một ông kỹ sư trưởng nào chấp nhận sự có mặt của hành khách gần những động cơ quí giá của họ.

Giây phút hoang mang làm cô muốn đổ bệnh duy nhất xảy ra lúc cô bị phát hiện trong khoang chứa dài ngoằng dùng làm nơi cất giữ những thùng nhiên liệu. Julia giật mình khi một thủy thủ xuất hiện sau lưng cô và muốn biết cô đang làm gì ở đó. Julia mỉm cười, đưa cho hắn thứ bột nhão làm bằng hạt mè vừa bảo hắn hôm nay là sinh nhật thuyền trưởng và cô muốn mọi người chung vui. Gã thủy thủ chẳng có lý do gì để nghi ngờ người đầu bếp của tàu, vui vẻ nhận những chiếc bánh và mỉm cười với cô.

Sau chuyến lùng kiếm không kết quả, nhìn vào mọi khoang tàu có thể dùng làm nơi giam giữ người mà vẫn không phát hiện điều gì đáng ngờ, cô quay lại mạn phải đến boong tàu lộ thiên. Đứng tại lan can tàu như một kẻ vô công rồi nghề chỉ ao ước lên bờ, và để chắc chắn không có ai đang ở trong tầm nghe, cô nhét một thiết bị nhắn tin nhỏ vào lỗ tai và bắt đầu nói vào máy phát sóng giấu giữa ngực cô.

“Tôi rất tiếc phải nói điều này, nhưng có vẻ như chiếc tàu hoàn toàn sạch sẽ. Tôi đã lục soát khắp các boong tàu và không thấy một dấu hiệu nào của những kẻ di dân bất hợp pháp”.

Thuyền trưởng Lewis trên tàu Weehaivken trả lời không chút do dự. “Cô tin chắc chứ ?”

“Vâng, tôi không nghi ngờ gì cả”.

“Cô muốn rời tàu không ?”

“Chưa. Tôi sẽ đảo quanh thêm một lúc nữa”.

“Nhớ thường xuyên liên lạc với tôi”, ông Lewis nói, “và hãy thận trọng”.

Những tiếng cuối cùng của ông Lewis bị bóp nghẹt vì không khí đột ngột rung động với một âm thanh khô khốc theo sau là tiếng gầm rú của ống thoát khí từ chiếc trực thăng của tàu Weehawken quét qua cầu tàu. Juiia cố nén ý muốn đưa tay vẫy, chỉ nhìn theo chiếc máy bay với vẻ tò mò rõ rệt. Cô cảm nhận có một đợt sóng thích thú khi hiểu ra rằng có hai người trong Lực lượng Tuần duyên đang nhìn cô và họ đang hành động như những thiên thần hộ mệnh của cô.

Cô yên tâm vì công việc của cô đã làm xong, nhưng lại nổi giận vì đã thất bại trong việc khám phá những hành động tội ác. Rõ ràng, lại một lần nữa, Qin Shang đã tỏ ra láu cá hơn mọi người tưởng. Nếu đầu óc cô vẫn hoạt động ổn định, cô có thể gọi ông Lewis đến đưa cô đi, hoặc đơn giản hơn, cô chỉ cần nhảy vào hai cánh tay của người nhân viên di trú gần nhất. Nhưng cô không thể tự mình bỏ cuộc vì thất bại. Phải có một câu trả lời chứ, và Julia quyết định phải tìm cho ra.

Cô đi quanh đuôi tàu, đến boong thấp hơn bên mạn trái cho đến khi có thể nhìn thẳng xuống chiếc xà lan, lúc này đã ngập một nửa với những túi nilon chứa rác. Cô đứng tại lan can tàu đến một phút, quan sát chiếc xà lan và chiếc tàu kéo trong lúc thuyền trưởng của nó khởi động những động cơ đầy uy lực để tránh xa chiếc tàu Sung Lien Star. Cánh quạt chân vịt kép bắt đầu đập làm sủi bọt khối nước màu nâu yên tĩnh.

Julia hoàn toàn tê liệt bởi ý nghĩ thất bại. Không có đám đông những kẻ di dân nằm rúc vào nhau trong những điều kiện dơ bẩn trên tàu Sung Lien Star. Điều đó đã quá rõ đối với cô. Cô cũng không thực sự nghi ngờ lời nói thật của người nhân viên CIA đã báo cáo từ Thanh Đảo. Qin Shang là một khách hàng khôn ngoan. Hắn phải nghĩ ra cách thức làm điên đầu những viên chức thanh tra giỏi nhất của chính phủ trong chiến dịch này chứ.

Không thể có những câu trả lời chắc chắn và nhanh. Nếu có một giải pháp, có lẽ nó được kết nối với chiếc tàu kéo và chiếc xà lan rời khỏi chiếc tàu này. Cô không còn chọn lựa nào khác. Thất bại lại nhìn thẳng vào mặt cô một lần nữa. Cô cảm thấy bị tràn ngập bởi cảm giác bất lực và tự giận mình. Rồi cô bắt đầu hiểu, vượt lên mọi ý nghĩ bi quan, rằng cô phải hành động.

Một liếc mắt nhanh mách bảo cô cánh cửa khoang chứa hàng đã đóng lại, và không thủy thủ nào bị nhìn thấy làm việc bên mạn thân tàu đối diện mặt nước bên kia cầu tàu. Viên thuyền trưởng chiếc tàu kéo đang đứng tại tay lái trong lúc một thủy thủ giám sát cánh đài chỉ huy và một gã khác nữa đứng trước mũi chiếc xà lan. Tất cả đều chăm chú nhìn mặt nước trước mặt. Không một gã nào nhìn về phía đuôi tàu.

Lúc chiếc tàu kéo đi qua chỗ cô đang đứng, Julia nhìn xuống boong sau đuôi của nó. Một sợi thừng dài quấn quanh ống khói thân sau. Cô đánh giá độ cao giữa cô và chiếc xà lan khoảng ba mét. Và cô leo qua lan can tàu. Không có thời gian để gọi ông Lewis và giải thích hành động của cô. Mọi do dự đều bị xóa sạch, vì Julia là một phụ nữ luôn quyết định nhanh chóng. Cô hít một hơi thở sâu và nhảy.

***

Cú nhảy và rơi vào chiếc tàu kéo của Julia đã bị nhìn thấy, không bởi bất kỳ gã thủy thủ nào của tàu Sung Lien Star, nhưng bởi Pitt từ chiếc tàu Marine Denizen đang thả neo tại lối vào cảng. Suốt một giờ qua, anh vẫn ngồi phơi nắng trong cái ghế của thuyền trưởng trên cánh đài chỉ huy và quan sát những hành động diễn ra trên chiếc tàu công-te-nơ qua cặp ống dòm rất nhạy. Anh đặc biệt quan tâm đến chiếc xà lan và chiếc tàu kéo đang di chuyển. Anh chăm chú theo dõi lúc số rác được thu gom trên chuyến đi dài từ Trung Quốc được buộc gọn ghẽ trong những túi nhựa và được ném từ một cửa sập trong thân tàu xuống chiếc xà lan bên dưới. Lúc túi rác cuối cùng được ném qua mạn tàu và cánh cửa sập đóng lại, Pitt vừa định chuyển sự chú ý của anh sang những công-te-nơ chứa hàng hóa đang được những cần trục cẩu lên cầu tàu thì, không thể liệu trước, anh trông thấy một bóng người leo qua lan can dọc theo boong trên chiếc tàu và nhảy xuống mái chiếc tàu kéo. “Trò ma quỉ gì thế !” anh bật ra.

Ông Rudi Gunn, đang đứng gần Pitt, đông cứng. “Thấy cái gì hấp dẫn lắm à ?”

“Có kẻ nào đó vừa từ chiếc tàu lớn nhảy xuống chiếc tàu kéo”.

“Có lẽ một thủy thủ nhảy tàu”.

“Trông giống người đầu bếp của chiếc tàu”, Pitt nói, vẫn giữ cặp ống dòm bám sát chiếc tàu kéo.

“Hy vọng hắn không bị thương”, ông Gunn nói.

“Tôi nghĩ một cuộn dây đã cản bớt sự va đập vào cú rơi của hắn. Có vẻ như hắn không bị thương”.

“Cậu đã khám phá điều gì vẫn khiến cậu nghĩ có một loại tàu ngầm có thể di chuyển bên dưới chiếc tàu kéo và chiếc xà lan đó chưa ?”

“Không thấy có sự kiện nào chứng tỏ điều đó", Pitt thừa nhận. Rồi cặp mắt màu xanh lục của anh trở nên sôi nổi và một tia sáng nhỏ lóe lên. “Nhưng tất cả đều có thể thay đổi trong bốn mươi tám giờ sắp tới”.

32.

Chiếc xuồng phản lực nhỏ của tàu Marine Denizen băng qua vùng nước Intracoastal Waterway rồi chậm dần lúc nó đi qua khu sát bờ nước của thành phố Morgan. Thành phố được bảo vệ khỏi tác động của một dòng sông nhiều lũ lụt nhờ một đê chắn lũ dọc bờ sống cao hai mét tư bằng bê tông và một đập ngăn nước biển đồ sộ cao sáu mét tám đối diện Vịnh Mễ Tây Cơ. Hai cây cầu đường cao tốc và một cầu xe lửa bắc qua sông Atchafalaya tại thành phố Morgan, những ngọn đèn chiếu trước đầu xe và những bóng đèn đỏ sau đuôi xe của dòng xe cộ di chuyển giống như những hạt chuỗi tuồn qua kẽ những ngón tay một phụ nữ. Ánh sáng từ những tòa nhà lung linh trên mặt nước khi những tàu thuyền đi qua. Với một dân số mười lăm ngàn, thành phố Morgan là một cộng đồng lớn nhất trong giáo khu St. Mary. Những khu dân sự trong bang Louisiana được gọi là giáo khu thay vì quận như hầu hết những bang khác. Mặt phía tây thành phố nhìn xuống một vùng rộng và trải dài của sông Atchafalaya được gọi là Vịnh Benvick. Về phía nam là khu Bayon Boeuf, bao quanh thành phố giống như một bờ hào to lớn, và chạy vào hồ Palourde.

Morgan là thành phố duy nhất trên hai bờ của con sông Atchafalaya tại một vùng đất thấp, khiến nó dễ bị tổn thương trước những trận lũ và những đợt triều cường, đặc biệt khi có bão, nhưng cư dân chẳng bao giờ bận tâm, lo lắng nhìn về phía nam, nơi có vịnh Mễ Tây Cơ để tìm những đám mây đen đe dọa. Bang California có những trận động đất của nó, bang Kansas thì có những cơn lốc và bang Montana với những trận bão tuyết, "vậy tại sao chúng ta phải lo lắng chứ", là thứ tình cảm thắng thế nhất ở đây.

Cộng đồng nơi này phần nào có vẻ tao nhã hơn hầu hết những thành phố khác và những thị trấn nhỏ trong những vùng có phụ lưu sông Mississippi trong bang Louisiana. Nó hoạt động như một hải cảng, phục vụ cho những ngư phủ, các công ty đầu hỏa và những người đóng tàu, và tuy nó có hương vị của một thành phố có sông, rất giống những thành phố nằm dọc sông Missouri và Ohio, với rất nhiều tòa nhà nhìn xuống mặt nước.

Một đám rước những chiếc thuyền đánh cá đi qua. Những chiếc thuyền mũi nhọn với những phần nổi bên trên mặt nước và những cabin nằm dồn về phía mũi thuyền, cột buồm và sào phơi lưới nằm về phía đuôi, tất cả đều đang tiến về phía vùng nước sâu trong Vịnh. Những chiếc thuyền ở lại trong vùng nước cạn hơn có đáy bằng phẳng và mạn thuyền thấp, mũi tròn với những cột buồm nằm về phía trước và những cabin nhỏ ở đuôi tàu. Cả hai loại đều dùng lưới rà để đánh bắt tôm. Những thuyền gắn buồm hình nấc thang chuyên dùng để bắt sò là một loại khác. Vì đa số những thuyền này làm việc trong những vùng nước nội địa, nên chúng không có cột buồm. Một chiếc đang nổ máy cạnh chiếc xuồng phản lực của NUMA, những boong của nó hoàn toàn nằm trên mặt nước với một đống sò chưa bóc vỏ cao có lẽ hơn hai mét, trông như một hòn núi nhỏ.

"Cậu muốn được thả xuống chỗ nào ?" ông Gunn, đang ngồi sau bánh lái, hỏi.

"Quán rượu ngó ra sông gần nhất có vẻ là nơi thích hợp để gặp những người làm nghề sông nước", Pitt nói.

Giordino chỉ về phía một khối lộn xộn với những căn nhà gỗ trải dài theo một cầu tàu. Một dãy đèn neon trên nóc một tòa nhà tạo thành dòng chữ QUÁN RƯỢU VÀ HẢI SẢN CHARLIE. "Trông có vẻ là nơi chúng ta cần đấy".

"Xưởng đóng cá hộp kế bên chắc chắn là nơi các ngư phủ bán cá đánh bắt được của họ", Pitt nhận xét. "Đúng là một địa điểm lý tưởng cho bất kỳ ai muốn hỏi về những chuyến đi bất thường ngược lên thượng nguồn".

Ông Gunn cho chiếc xuồng chạy chậm lại và hướng nó về phía giữa một đội ghe xuồng nhỏ trước khi dừng lại tại một cầu thang bằng gỗ. "Chúc may mắn", ông nói và mỉm cười trong lúc Pitt và Giordino bắt đầu leo lên cầu tàu. "Đừng quên liên lạc đấy .

“Chúng tôi sẽ nhớ”, Pitt trấn an ông.

Ông Gunn vẫy tay, lái chiếc xuồng phản lực nhỏ rời khỏi cầu tàu và quay mũi xuống xuôi theo dòng sông về phía chiếc Marine Denizen.

Cầu tàu nồng nặc mùi cá, mùi này thậm chí còn trở nên khó chịu hơn vì bầu không khí ẩm ướt trong đêm. Giordino gật đầu về phía một đống vỏ sò đã bóc ruột cao như một ngọn đồi, gần chạm mái quán bar và cà phê bên bờ nước. “Một chai bia Dixie và một tá sò mọng nước đánh bắt từ trong vịnh có lẽ sẽ thích hợp với tôi vào lúc này”, anh nói, giọng háo hức.

“Tôi cá món xúp sò cũng tuyệt lắm đấy”.

Bước qua những cánh cửa của quán hải sản Charlie chẳng khác gì lọt vào một thế giới khác. Những máy điều hòa không khí cổ lổ sỉ từ lâu đã mất tác dụng trong việc xua đuổi mùi mồ hôi người và mùi khói thuốc. Sàn nhà lát gỗ đã mòn nhẵn vì cọ xát với những đôi bốt nặng nề của đám ngư phủ và mang những vết sẹo do hàng trăm điếu thuốc cháy tạo ra. Những cái bàn được cắt ra và đánh bóng từ những cánh cửa sập của những chiếc tàu cũ cũng cho thấy sự chia sẻ những vết cháy do tàn thuốc tạo ra. Những cái ghế của những thuyền trưởng mệt mỏi trông nham nhở với những miếng vá để che những chỗ rách vì những vụ đánh nhau. Che kín những bức tường là những tấm biển kim loại rỉ sét quảng cáo đủ thứ thập vật, từ loại bia Aunt Bea đến rượu uýt-ki Old South, đến lều cắm trại Goober’s. Tất cả đều được rắc tiêu bởi những vết đầu đạn loang lổ xảy ra lúc này lúc khác. Không thấy dấu vết một loại bia được cải thiện hiện đại của những hãng bia trong vùng. Những giá kệ phía sau quầy bar chứa gần một trăm nhãn hiệu khác nhau của các loại rượu, một số được sản xuất tại địa phương, trông như chúng đã ngẫu nhiên bị đóng lên vách trong thời Nội chiến. Quầy rượu được lấy từ một chiếc tàu đánh cá phế thải.

Khách hàng là một pha trộn gồm những ngư phủ, công nhân đóng tàu địa phương và thợ xây dựng. Họ là những người thô lỗ. Đây là địa phận của người Cajuns (con cháu người Acadia lai Pháp) và đa số nói tiếng Pháp. Hai con chó to lớn khịt mũi một cách hòa bình dưới gầm một cái bàn trống. Ít nhất có ba chục đàn ông đang có mặt trong quán, không có bóng dáng phụ nữ, thậm chí một cô hầu rượu. Mọi thứ thức uống đều do người pha chế rượu phục vụ. Không có chuyện dùng ly. Chỉ có một hầu bàn trông như một võ sĩ đô vật biểu diễn vào những tối Thứ Năm tại võ đài địa phương lo việc phục vụ thức ăn.

“Cậu nghĩ sao ?” Pitt hỏi Giordino.

“Đến bây giờ tôi mới biết nơi lũ gián già tìm đến để tự sát”.

“Phải nhớ cười ruồi và gọi ‘ngài* với bất kỳ ai trong đám người thô lỗ này đến hỏi giờ cậu đấy”.

“Đây có lẽ là nơi cuối cùng tôi phải đánh nhau”.

“May mà chúng ta không ăn mặc như du khách vừa rời khỏi một chiếc tàu du lịch”, Pitt nói, vừa nhìn lại bộ quần áo làm việc lấm lem và vá nhiều chỗ do thủy thủ tàu Marine Denizen đã tạo ra cho anh và Giordino. “Dù sao tôi nghĩ điều này cũng chẳng tạo sự khác biệt gì. Chúng biết chúng ta không thuộc giới cặn bã vì cái mùi sạch sẽ toát ra từ chúng ta”.

“Tôi biết mình đã phạm sai lầm vì đã tắm trong tháng trước”, Giordino pha trò.

Pitt chỉ về phía một bàn trống. “Chúng ta ăn tối chứ ?”

“Ừ, vậy đi”, Giordino kéo một cái ghế và ngồi xuống.

Sau hai mươi phút không được phục vụ, Giordino ngáp và nói. “Hình như gã bồi bàn của chúng ta bận trau chuốt kỹ thuật chuyên môn bằng cách vờ không quan tâm đến bàn chúng ta”.

“Chắc chắn hắn đã nghe được lời phàn nàn của cậu”, Pitt cười và nói. “Hắn đến kìa”.

Gã hầu bàn đến gần họ, chỉ mặc một quần jean cắt ngắn và một áo thun T-shirt với hình một con thú sừng dài đang trượt tuyết xuống một ngọn đồi và dòng chữ NẾU THƯỢNG ĐẾ MUỐN NGƯỜI VÙNG TEXAS TRƯỢT TUYẾT THÌ NGƯỜI ĐÃ TẠO RA GIỐNG BÒ TRẮNG.

“Tôi có thể mang cho các ông thứ gì đó từ nhà bếp ?” hắn hỏi, và gây một ngạc nhiên vì giọng nói the thé như phụ nữ của hắn.

“Một tá sò và bia Đixie, được chứ ?” Giordino nói.

“Ông sẽ có”, gã hầu bàn trả lời. “Còn ông ?”

“Một bát xúp sò nổi tiếng của cậu”.

Gã hầu bàn ủn ỉn. “Tôi không biết là nó nổi tiếng đấy nhưng nó ngon. Ông uống gì ?”

“Sau quầy có rượu tequila chứ ?”

“Dĩ nhiên, chúng tôi có cả đống ngư phủ người Trung Mỹ ở đây mà”.

“Vậy tequila ngâm đá và một lát trái quít”.

Gã hầu bàn quay đi và bắt đầu bước về phía nhà bếp nhưng sau khi nhìn họ một lúc và nói, “Tôi sẽ quay lại”.

“Tôi mong hắn không nghĩ hắn là Amold Schwarzeneger và lái một chiếc xe xuyên qua bức tường”, Giordino nói khẽ.

“Thư giãn đi”, Pitt nói. "Hãy thưởng thức màu sắc địa phương, môi trường sống và bầu không khí bụi bặm này chứ”.

“Tôi cũng có thể thích nghi tốt với bầu không khí ô uế và còn làm nó bẩn thêm ấy chứ”, Giordino nói, vừa đốt một điếu xì gà đặc biệt của anh.

Pitt quan sát căn phòng, cố tìm một tính cách điển hình để dò la tin tức. Anh loại trừ một nhóm người quần áo lấm lem dầu mỡ đang tụ tập tại cuối quầy rượu và chơi bi da. Những công nhân đóng tàu là một khả năng tốt, nhưng trông họ không giống những kẻ tỏ ra có thiện cảm với người lạ. Anh bắt đầu chú ý tới đám ngư phủ. Một số trong bọn họ đang ngồi tại khu có những cái bàn được kéo sát lại với nhau và đánh bài poker. Một người có tuổi, Pitt đoán ông ta khoảng giữa cái tuổi sáu mươi, ngồi giạng chân trên một cái ghế bên cạnh nhưng không tham dự cuộc chơi. Ông ta đóng vai một người thích sống cô độc, nhưng có một tia sáng hài hước và thân thiện trong cặp mắt màu xanh pha lục của ông. Mái tóc ông già đã bạc và hợp với hàng ria cụp xuống chạm hàm râu bó cằm. Ông ta ngắm những người khác lúc họ ném tiền của mình xuống cái bàn poker như thể ông là một nhà tâm lý đang nghiên cứu những tập tính cư xử mẫu mực của lũ chuột trong phòng thí nghiệm.

Gã hầu bàn mang những thức uống lại, không có khay, một cái ly trong một bàn tay và một chai rượu trong bàn tay kia. Pitt nhìn lên và hỏi. “Người pha rượu có loại tequila nào ?”

“Tôi nghĩ đó là loại Pancho Villa”.

“Theo chỗ tôi biết về những thứ tequila của tôi, loại Pancho Villa được đựng trong chai nhựa”.

Gã hầu bàn vặn vẹo cặp môi như cố nặn ra một hình ảnh đã lu mờ từ nhiều năm trước. Rồi gương mặt hắn sáng lên. “Dà, ông nói đúng. Chai nhựa. Đó là loại thuốc vĩ đại để trị những gì làm ông đau khổ dấy”.

“Chẳng có thứ gì làm tôi đau khổ lúc này cả”. Pitt trả lời.

Giordino cố tạo một nụ cười giả dối anh có thể làm. “Sao có nhiều cặn dưới đáy chai thế này, và chai bia giá bao nhiêu ?”

“Tôi từng mang một chai vào sa mạc Sonoran trong dự án Vàng Inca , lúc đó giá của nó là một đô la sáu mươi bảy xu một chai”, Pitt nói.

“Uống nó có sao không ?”

Pitt đưa cái ly của anh lên chỗ sáng trước khi nhấp một ngụm chúc sức khỏe. Rồi anh nháy mắt và nói, “Chẳng thấy cảng biển nào trong một trận bão đâu”.

Từ nhà bếp, gã hầu bàn trở lại với mớ sò của Giordino và món cháo sò của Pitt. Họ quyết định sẽ dùng món ăn chính với mì sợi và cá trê catilsh. Loại sò trong vịnh Mễ Tây Cơ lớn đến nỗi Giordino phải cắt nhỏ như lúc ăn thịt bò bít-tết. Bát xúp sò của Pitt có thể làm dịu lại một con sư tử đói. Sau khi trám đầy dạ dày của họ với một đĩa mì sợi và thêm một chai bia Dixie và một ly tequila nữa, họ ngồi yên tại bàn và nới lỏng dây nịt quần.

Suốt bữa ăn, Pitt ít khi rời mắt khỏi ông già đang xem những người chơi bài poker. “Ông già ngồi giạng chân trên cái ghế đàng kia là ai vậy ?” Anh hỏi gã hầu bàn. “Tôi biết ông ta nhưng không nhớ chúng tôi đã gặp nhau ở đâu”.

Gã hầu bàn đảo mắt khắp phòng và dừng lại trên người ông già. “Ồ, ông ta đấy. Ông ta sở hữu một đội thuyền đánh cá. Hầu hết là để đánh bắt tôm cua. Cũng sở hữu một trại cá da trơn nữa. Trông ông ta xuề xòa vậy đó, nhưng là một người giàu có đấy”.

“Cậu biết liệu ông ta có cho thuê xuồng không ?”

“Không. Nhưng phải hỏi ông ta”.

Pitt nhìn Giordino. “Tại sao cậu không đến chỗ quầy rượu và thử xem cậu có thể tìm hiểu nơi những tàu kéo của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang đổ rác của chúng ?”

“Còn cậu ?"

“Tôi sẽ tìm hiểu những hoạt động nạo vét lòng sông phía thượng nguồn”.

Giordino im lặng gật đầu và đứng lên. Chẳng mấy chốc, anh đã cười nói ầm ĩ giữa đám ngư phủ, đãi họ bằng những câu chuyện bốc phét về những ngày đánh bắt cá của anh ngoài khơi bang California.

Pitt đi thẳng lại chỗ ông già và đứng cạnh ông.

“Xin tha lỗi, thưa ông, nhưng tôi tự hỏi liệu tôi có được phép trò chuyện với ông một lúc không ?”

Cặp mắt xanh pha lục của ông già râu bạc chậm chạp quan sát Pitt từ cái khóa nịt lên tới mái tóc dợn sóng màu đen. Rồi ông thong thả gật đầu, đứng lên khỏi cái ghế và đưa Pitt đến một cái bàn trong một góc quầy rượu. Sau khi ngồi yên chỗ và gọi một chai bia, ông ngư phủ già nói, “Tôi có thể làm gì cho ông, thưa ông...”

“Pitt”.

"Thưa ông Pitt. Ông không phải người vùng này”.

“Không ạ. Tôi là người của Cơ quan Hàng hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia tại Washington”.

“Ông đang nghiên cứu ngành biển”.

“Trong chuyến đi này thì không”, Pitt nói. “Những đồng sự của tôi và tôi đang hợp tác với Cục Nhập cư trong nỗ lực ngăn chặn việc buôn lậu người ngoại quốc vào đất nước”.

Ông già rút một điếu xì gà từ túi áo gió đã cũ và đốt lên. “Tôi có thể giúp bằng cách nào ?”

“Tôi muốn thuê một chiếc xuồng để điều tra một vụ khai quật ở thượng nguồn”.

“Con kênh được Tập đoàn Qin Shang đào để lấp đầy Sungari phải không ?” ông già ngư phủ ngắt lời, vẻ hiểu biết.

“Chính thế”.

“Chẳng có gì nhiều để điều tra”, ông già nói. “Trừ một đường hào lớn, nơi từng là phụ lưu Mystic chảy qua. Dân gian giờ đây gọi nó là kênh đào Mystic”.

“Tôi không thể tin phải cần nhiều đất đến thế để xây dựng cảng”, Pitt nói.

“Những thứ rác rưởi nạo vét từ con kênh không dùng vào việc san lấp những đầm lầy đều được xà lan chở ra đổ trong vịnh”, ông già giải thích.

“Có cộng đồng dân cư nào gần đó không ?” Pitt hỏi.

“Từng có một thị trấn tên là Calzas nằm ở cuối phụ lưu cách sông Mississippi một quãng ngắn. Nhưng nó biến mất rồi”.

"Calzas không tồn tại nữa à ?” Pitt hỏi.

“Người Trung Hoa loan tin họ sắp phục vụ dân chúng tại thị trấn bằng cách cung cấp cho họ những phương tiện ghe thuyền để đến sông Atchafalaya. Sự thật là bọn chúng đã mua những chủ đất. Trả cho họ gấp ba lần giá trị tài sản của họ. Những gì còn lại chỉ là một thị trấn ma.

Những vùng chung quanh được san bằng vào đầm lầy".

Pitt có vẻ bối rối. "Vậy mục đích của việc nạo vét một con kênh dài ngoằng là gì, trong khi chúng có thể rất dễ dàng đào để lấy đất tại bất cứ nơi nào khác trong thung lũng Atchafalaya ?"

"Mọi người suốt dọc con sông cũng đều thắc mắc về chuyện này", ông ngư phủ già nói. "Vấn đề là những bạn bè của tôi đã đánh bắt cá tại phụ lưu đó từ ba chục năm nay không còn được đón nhận nữa. Bọn Trung Hoa đã căng một sợi xích bắc ngang con kênh mới của chúng và không cho phép các ngư dân vượt qua. Kể cả thợ săn cũng vậy".

"Chúng sử dụng con kênh cho xà lan ?"

Ông già lắc đầu. "Nếu ông đang nghĩ bọn chúng chở lậu người ngoại quốc ngược lên con kênh, ông hãy quên điều đó đi. Những tàu kéo và xà lan ngược dòng sông chỉ rời Sungari lên phía bắc đến phụ lưu Teche và dừng lại tại một bến tàu gần một cối xay gió dùng để ép mía bị bỏ hoang cách thành phố Morgan chừng mười sáu ki-lô-mét. Tập đoàn Hàng hải Qin Shang đã mua nó lúc chúng xây dựng Sungari. Một đường sắt dùng để đặt cối xay gió cũng được bọn chúng sửa chữa lại".

"Nó nối tới đâu ?"

"Tới tuyến đường chính Nam Thái Bình Dương".

Nước bùn đục ngầu bắt đầu trong dần. Pitt không nói gì một lúc khá lâu lúc anh ngồi đó đưa mắt nhìn ra ngoài. Đường rẽ nước anh đã nhìn thấy sau đuôi tàu Sung Lien Star có vẻ không bình thường, dù nó vẫn lộ rõ dưới mặt nước sủi bọt, một sự bất thường đối với những thiết kế thân tàu cơ bản của một chiếc tàu chở hàng. Anh có cảm giác như thân tàu, hoặc đã đẩy giạt nước sang hai bên nhiều hơn lượng nước nó phải đẩy theo đúng thiết kế của chiếc tàu, hẳn nó phải có thêm một thân tàu thứ nhì dính liền với tàu Sung Li en Star. Trong đầu anh bắt đầu hiện ra một chiếc tàu biệt lập, có lẽ là một tàu ngầm được gắn dính vào lườn của chiếc tàu công-te-nơ. Sau cùng anh hỏi, "Bến tàu đó có một cái tên chứ ?"

"Từng được gọi là Bartholomeaux, lấy theo tên người đã xây dựng cối xay gió năm 1909".

"Muốn đến gần Bartholomeaux đủ để điều tra mà không bị nghi ngờ, tôi cần thuê một loại xuồng câu nào đó".

Ông già nhìn Pitt qua cái bàn rồi khẽ nhún vai và mỉm cười. "Tôi có thể làm nhiều hơn thế. Các ông cần một chiếc xuồng-nhà chứ ?"

"Xuồng-nhà ?"

"Một số người gọi chúng là xuồng cắm trại. Người ta dùng chúng để lang thang xuôi ngược các vùng sông nước, neo lại trong những nhánh sông phụ cạnh những nơi thị tứ hoặc nông trại trước khi đi tiếp. Thường thì chúng vẫn neo lại tại một địa điểm và sử dụng chúng như những nhà nghỉ. Ngày nay không có nhiều người sống cả đời trên những chiếc xuồng loại này nữa".

"Vậy chúng cũng giống như những thuyền-nhà thôi", Pitt nói.

"Trừ một điểm, một chiếc thuyền-nhà ít khi di chuyển hoàn toàn nhờ vào chính khả năng của nó", ông già giảng giải. "Nhưng tôi có một chiếc xuồng có thể sống được, và nó có một động cơ tốt có thể cụp lại vào bên trong thân của nó. Và vì các ông có ý định dùng nó cho lợi ích của quốc gia, các ông chẳng phải trả gì cả khi sử dụng nó. Chỉ cần các ông mang trả nó về chỗ cũ với tình trạng như lúc các ông nhận nó".

"Tôi nghĩ ông ấy đã dành cho chúng ta một đề nghị chúng ta không thể từ chối", Giordino nói lúc anh đã từ quầy rượu đến chỗ họ được một lúc và nắm vững câu chuyện.

"Cám ơn ông", Pitt thành thực nói. "Chúng tôi chấp nhận".

"Các ông sẽ tìm thấy chiếc xuồng-nhà cách đây khoảng một ki-lô-mét về phía thượng nguồn sông Atchafalaya, neo tại một cầu tàu trên bờ trái con sông tên là Bãi Wheeler. Gần đó là một xưởng sửa chữa tàu thuyền và một cửa hàng tạp hóa của một ông bạn già vừa là láng giềng của tôi, ông Dough Wheeler. Các ông có thể mua thực phẩm từ ông ta. Bình xăng đã đầy. Nếu có ai hỏi, các ông chỉ cần nói mình là bạn của Bayou Kid (Gã Phụ lưu). Trừ ông bạn ngư dân cũ của tôi, Tom Straight, người pha rượu, ông ta gọi tôi bằng tên tôi cho biết".

“Động cơ đủ sức mang nó chống lại dòng chảy để ngược dòng sông chứ ?” Pitt khờ khạo hỏi.

“Tôi nghĩ các ông sẽ thấy nó có thể làm được việc đấy”.

Pitt và Giordino đều phấn chấn và đầy lòng biết ơn dành cho sự hợp tác tuyệt vời của ông ngư phủ già. “Chúng tôi sẽ mang trả chiếc xuồng-nhà của ông trong điều kiện lúc chúng tôi tìm thấy nó”, Pitt nói.

Giordino đi quanh cái bàn và bắt tay ông già. Lúc anh nói, giọng anh như nghẹn lại. "Tôi nghĩ ông không thể biết có bao nhiêu người sẽ được hạnh phúc từ tấm lòng nhân hậu của ông đâu”.

Người ngư phủ già vuốt chòm râu và vẫy một bàn tay vào không khí. “Rất vui được giúp các ông. Chúc các bạn may mắn. Việc làm ăn buôn lậu bất hợp pháp, đặc biệt là buôn người, là cách thối tha nhất để kiếm tiền”.

Ông già nhìn theo với vẻ nghĩ ngợi lúc Pitt và Giordino rời quán rượu Charlie và bước ra vào bóng đêm bên ngoài, ông ngồi im, uống cạn chai bia. Hôm nay là một ngày dài, và ông cảm thấy mệt mỏi.

***

"Cậu tìm được điều gì tại quán rượu không ?” Pitt hỏi Giordino lúc họ bước từ cầu tàu xuống một lối đi nhỏ dẫn vào một đường phố bận rộn.

“Những người sống trên sông thực sự chẳng thân thiện với Tập đoàn Hàng hải Qin Shang chút nào”, Giordino trả lời. “Bọn Trung Hoa từ chối sử dụng lực lượng lao động hoặc những công ty tàu thuyền địa phương. Tất cả việc vận chuyển bằng tàu kéo và xà lan bên ngoài Sungari đều do tàu thuyền và thủy thủ Trung Hoa sống trong cảng đảm nhận, và không bao giờ đến tay thanh phố Morgan. Có một cơn giận ngấm ngầm hoàn toàn đã có thể bùng nổ thành một cuộc chiến ở cấp độ nhỏ nếu Qin Shang không bắt đầu tỏ ra kính trọng hơn đối với những dân chung trong giáo khu St. Mary”.

“Tôi nghi ngờ chuyện gã Shang lại được hưởng thụ một nền giáo dục dạy cho hắn biết cách xử sự với những nông dân”, Pitt phê phán với giọng khinh bỉ.

“Kế hoạch thế nào ?”

“Trước hết, chúng ta tìm một cái giường và một bữa ăn sáng tại địa phương. Sau đó, ngay lúc mặt trời mọc, chúng ta sẽ lên chiếc xuồng-nhà đi ngược lên thượng nguồn và xem con kênh dẫn tới đâu”.

“Còn bến tàu Bartholomeaux ?” Giordino hỏi tiếp. “Cậu không tò mò khi thấy nếu đó là nơi chiếc xà lan trút xuống thứ hàng hóa đặc biệt à ?”

“Tò mò, có đấy. Liều lĩnh, không đâu. Chúng ta không làm việc trong một thời hạn rõ rệt. Chúng ta có thể đột nhập Bartholomeaux sau khi kiểm tra con kênh”.

“Nếu cậu muốn thực hiện một cuộc lục soát dưới nước”, Giordino nói. “Chúng ta sẽ cần những thiết bị lặn”.

“Ngay sau khi chúng ta chuẩn bị xong, tôi sẽ gọi ông Rudi để yêu cầu những thứ chúng ta cần đến bất cứ nơi nào chúng có mặt".

“Còn Bartholomeaux ?” Giordino vẫn bám riết. “Chúng ta sẽ chứng tỏ cối xay gió là một trạm quá cảnh và phân phối những người ngoại quốc bị buôn lậu chứ, rồi sau đó sẽ làm gì ?”

“Chúng ta sẽ chuyển giao công việc chỉ huy một cuộc đột kích dứt điểm cho các nhân viên của Cục Nhập cư, nhưng chỉ sau khi chúng ta dành cho Đô đốc Sandecker niềm vui về việc thông tin cho ông Peter Harper biết NUMA đã phát hiện một chiến dịch bất hợp pháp khác của Qin Shang mà không cần sự giúp đỡ của ông ta”.

“Tôi nghĩ đó chính là cái cậu gọi là sự trừng phạt đích dáng".

Pitt ngoác miệng cười. “Giờ đến phần gay go khác đây”.

“Gay go ?”

“Chúng ta phải tìm một chiếc taxi”.

Lúc họ đứng trên bờ nước, Giordino quay đầu nhìn lui qua vai về phía quán rượu Charlie. “Trông ông già ngư phủ đó có vẻ thân thiết với cậu nhỉ”.

“Vì cậu đề cập tới điều đó, tôi mới nói có một tính cách gì đó ở ông ta giống như một hợp âm phát ra vậy”.

“Chúng ta chẳng bao giờ biết tên ông già này”.

“Lần sau, khi gặp lại ông già”, Pitt nói, “chúng ta sẽ hỏi liệu chúng ta đã bao giờ gặp ông ấy chưa”.

Trở lại với quán rượu kiêm nhà hàng Charlie, ông già ngư phủ nhìn lên về phía quầy rượu lúc người pha chế rượu gọi ông qua căn phòng.

“Hầy, ông Cussler , ông muốn một chai bia nữa chứ ?”

“Tại sao không ?” ông già gật đầu. “Một chai nữa trước khi tôi vấp chân trên đường và không bị thương”.

33.

“Nhà của chúng ta đây rồi”, Giordino nói lúc anh lần đầu nhìn thấy chiếc xuồng-nhà anh và Pitt được ông ngư phủ già cho mượn. “Khó có thể bảo nó lớn hơn một căn nhà phụ tại bang Bắc Dakota, phải không ?”

“Không lớn nhưng tiện dụng”, Pitt nói lúc anh trả tiền cho người tài xế taxi và ngắm chiếc xuồng cũ neo tại cuối một cầu tàu xộc xệch chạy dài từ bờ sông trên những cọc trụ ngập nước. Bên trong cầu tàu, nhiều xuồng đánh cá nhỏ bằng nhôm dập dềnh trên mặt nước màu xanh lục. Những động cơ đuôi tôm của chúng rỉ sét nhiều chỗ và dính đầy đầu mỡ vì sử dụng lâu ngày.

"Cậu xem phải làm gì với nó nữa”, Giordino rên rỉ lúc anh lấy những thiết bị dùng dưới nước từ trong chiếc taxi ra. Không có lò sưởi hoặc máy điều hòa không khí. Tôi cá cái chậu này không có nước máy hoặc điện để thắp sáng và xem truyền hình”.

“Cậu đâu cần nước máy chứ”, Pitt nói. “Cậu có thể tắm trên sông mà”.

“Còn toa lét ?”

Pitt cười. “Thì cậu cố tưởng tượng xem”.

Giordino chỉ vào một cái chảo tiếp sóng nhỏ trên mái . “Ra- đa”, anh lẩm bẩm, không tin. “Nó có ra-đa”.

Thân chiếc xuồng-nhà rộng và bằng phẳng, hơi nghiêng về phía sau, rất giống một chiếc xà lan nhỏ. Thân xuồng sơn đen, mang nhiều vết sẹo do va đụng hàng trăm lần với những cái cọc trụ cầu tàu và những xuồng khác, nhưng đáy của nó có thể bị nhìn thấy từ bên dưới đường mớn nước do bị rong tảo làm tróc nước sơn. Một cái hộp vuông vức với những cửa sổ và cửa ra vào - phần được gọi là nhà — nhô cao lên khoảng hai mét mốt, những tấm vách màu xanh của nó bạc thếch vì thời gian gần ngang bằng với hai mép của thân xuồng. Một hàng hiên nhỏ có mái che mát những ghế vải đặt dài tại mũi xuồng. Bên trên, ngay trung tâm mái nhà - như được nghĩ ra sau cùng, khi mọi thứ đã hoàn tất - một cấu trúc giống như đài chỉ huy có công dụng như một cửa sổ trên mái nhà vừa là một buồng lái nhỏ. Trên mái đặt một chiếc xuồng con với những mái chèo buộc ngược. Ống khói màu đen nối liền với một lò nấu đốt bằng củi phình như một cái bụng bự bố trí tại góc sau cái nhà.

Giordino rầu rĩ lắc đầu. “Tôi đã từng ngủ trên những băng ghế xe buýt sang trọng hơn ở đây nhiều. Cậu cứ đá vào đít tôi nếu lần sau tôi còn than phiền căn phòng khách sạn của tôi”.

"Ồ, anh bạn nhỏ con trung thực, làm ơn đừng ca cẩm nữa. Cứ nghĩ chúng ta chẳng phải bỏ ra xu nào là ổn ngay thôi mà”.

“Tôi phải thừa nhận cậu có lý”.

Pitt lái cái thói rên rỉ kinh niên của Giordino sang công việc khác. “Cậu hãy đem những thiết bị lên xuồng rồi xem lại động cơ. Tôi sẽ đến cửa hàng tạp hóa mua vài thứ”.

“Tôi không hy vọng sẽ thấy những thứ tôi khoái khẩu”, Giordino càu nhàu. “Cá mười ăn một là cậu sẽ mua một cái que đánh trứng”.

Pitt bước lên tấm ván bắc qua cầu tàu dẫn xuống bờ sông. Một công nhân đang tìm cách đưa một chiếc ghe đánh cá bằng gỗ vào một cái giá trên hai đường ray để sơn lại lườn và thân ghe. Cạnh đó, Pitt đến một kiến trúc bằng gỗ dưới một tấm biển với dòng chữ BÃI WHEELER, một cổng vòm chạy quanh ngôi nhà nhô lên khỏi mặt đất trên những hàng trụ thấp. Những vách tường sơn màu xanh lục sáng với những cửa sổ màu vàng. Bên trong, Pitt không tin khi nhìn thấy rất nhiều hàng hóa lại có thể chen chúc trong một nơi chật hẹp như thế. Những vật dụng dành cho thuyền bè chiếm trọn khu cuối cửa hàng, những thứ dùng cho việc đánh bắt cá và săn bắn chiếm một góc khác. Khoảng giữa bày biện các thứ tạp hóa. Một tủ lạnh lớn đầy ắp bia và những thức uống nhẹ và những sản phẩm dùng hàng ngày đứng dựa lưng vào một bức tường.

Pitt lấy một cái giỏ xách và chọn đủ lương thực cho anh và Giordino dùng trong khoảng ba hoặc bốn ngày, và, như hầu hết đàn ông, anh đã mua nhiều hơn nhu cầu, đặc biệt là những thứ lặt vặt và đồ gia vị. Đặt cái giỏ xách đầy ắp lên quầy hàng cạnh người thu tiền, Pitt tự giới thiệu với ông chủ cửa hiệu bệ vệ đang bận rộn sắp xếp những thùng thực phẩm.

"Chào ông Wheeler. Tên tôi là Dirk Pitt. Bạn tôi và tôi vừa thuê chiếc xuồng của ông già tự xưng là Bayou Kid".

Ông Wheeler quẹt bộ râu rậm rì với một ngón tay chạm nhẹ rồi đưa bàn tay ra. "Tôi đang đợi ông, Già Kid đã báo trước ông sẽ đến đây sáng nay. Chiếc xuồng đã sẵn sàng lên đường. Bình xăng đổ đầy, bình điện đã được sạc, hộp số được thay đầu nhớt".

"Xin cám ơn sự chu đáo của ông. Chúng tôi sẽ trở về sau vài ngày".

"Tôi nghe nói các ông sẽ ngược dòng sông đến con kênh do bọn Tàu đào".

Pitt gật đầu. "Tin tức nhanh thật".

"Ông đã có bản đồ con sông chưa ?" Ông Wheeler hỏi.

"Tôi đang mong ông có thể cung cấp chúng".

Ông Wheeler quay đi và kiểm tra những nhãn hiệu trên một cái kệ nhiều ngăn có khe hở treo trên bức tường chứa những bản đồ cuốn tròn của những sông rạch tại địa phương và bản đồ địa hình chung quanh các đầm lầy. Ông rút ra nhiều tấm bản đồ và trải chúng ra trên quầy hàng. "Đây là một bản đồ về độ sâu của con sông và vài bản đồ của Thung lùng Atchafalaya. Một trong số này là bản đồ khu vực quanh con kênh".

"Sự giúp đỡ của ông rất lớn lao, thưa ông Wheeler", Pitt thành thật nói. "Cám ơn ông".

"Tôi đoán các ông đều biết bọn Tàu sẽ không để các ông di qua dòng kênh. Chúng đã giăng xích sắt chận đường rồi".

"Có lối di nào khác không ?" Pitt hỏi.

"Tất nhiên có, ít nhất là hai", ông Wheeler nhặt một cây bút chì lên và bắt đầu vẽ một bản đồ. "Các ông có thể sử dụng lối đi của phụ lưu Hooker hoặc của phụ lưu Mortimer. Cả hai chạy song song với con kênh rồi nhập vào nó cách Atchafalaya khoảng mười ba ki-lô-mét. Các ông sẽ thấy phụ lưu Hooker có vẻ dễ dàng hơn trong việc điều khiển chiếc xuồng".

"Tập đoàn Hàng hải Qin Shang cũng có quyền hạn đối với phụ lưu Hooker à ?"

Ông Wheeler lắc đầu. "Biên giới của chúng chỉ mở rộng một trăm mét ra mỗi bên dòng kênh".

"Chuyện gì sẽ xảy ra nếu người ta vượt qua vật chắn ?"

"Ngư dân và các thợ săn địa phương thỉnh thoảng cũng lén xâm nhập vào, và họ thường bị bắt gặp và bị tọng ra ngoài bởi một xuồng tuần tra chở bọn an ninh Trung Hoa đầy đủ vũ khí tự động".

"Vậy chúng cũng rất lưu tâm vấn đề an ninh".

"Không vào ban đêm. Các ông có thể xâm nhập tìm hiểu những gì các ông muốn tìm hiểu, vì chúng ta có một mặt trăng khuyết chỉ còn một phần tư trong hai đêm sắp tới trước khi nó tàn, và thoát ra trước khi chúng phát hiện các ông có mặt ở đó".

"Có ai cho biết đã phát hiện bất kỳ sự việc khác thường nào bên trong và chung quanh con kênh chưa ?"

"Chưa có điều gì đáng để quan tâm. Chăng ai có thể hình dung tại sao lại quan trọng hóa chuyện buộc người ta phải tránh xa một đường hào xuyên qua một đầm lầy như vậy".

"Không có bất cứ một xà lan hoặc ghe thuyền nào vào con kênh à ?"

Ổng Wheeler lắc đầu. "Không hề, sợi xích lúc nào cũng chắn ngang dòng kênh, không thể mở ra trừ phi người ta cho nó nổ bằng TNT.

"Dòng kênh có tên chứ ?"

"Thường được nghe gọi là phụ lưu Mystic", ông Wheeler nói, "nó là một phụ lưu xinh đẹp,

trước khi nó được đào và trở thành địa ngục. Rất nhiều nai, vịt trời và cá sấu Bắc Mỹ để săn bắn. Cá da trơn, cá vượt, cá trắm để tha hồ đánh bắt. Phụ lưu Mystic là một thiên đường của những người đam mê thể thao, giờ thì mất tất cả, những gì còn lại đều hạn chế".

"Hy vọng bọn tôi sẽ có vài câu trả lời trong bốn mươi tám giờ sắp tới", Pitt nói lúc anh chất những hàng tạp hóa vừa mua vào một cái thùng giấy ông Wheeler đưa cho anh.

Chủ nhân bến sông ghi bằng bút chì nhiều con số trên một góc bản đồ. "Ông có thể gọi tất cả những số này nếu gặp rắc rối. Đây là số điện thoại của tôi. Ông nghe rõ cả rồi chứ ? Tôi sẽ hỗ trợ ông trong thời gian nhanh nhất. Ông sẽ thấy mà".

Pitt thực sự xúc động trước sự thân thiện của cư dân miền nam bang Louisiana, những người sẵn sàng dành lời khuyên và sự giúp đỡ của họ cho người khác. Họ là những điểm tiếp xúc quí giá vô cùng. Anh cám ơn ông Wheeler và mang lương thực xuống cầu tàu, đến chiếc xuồng. Lúc anh bước lên boong dưới mái hiên, Giordino đang đứng chỗ ngạch cửa, lắc đầu ngạc nhiên.

"Cậu sẽ không tin những gì cậu sắp thấy trong này đâu", anh nói.

"Còn tệ hơn những gì cậu đã hình dung phải không ?"

"Hoàn toàn không phải. Bên trong sạch như lau và rất bảnh. Động cơ chiếc xuồng và vị hành khách của chúng ta sẽ làm cậu giật mình đấy".

"Hành khách nào thế ?"

Giordino đưa cho Pitt một mảnh giấy anh thấy đính trên cánh cửa. Tờ giấy viết,

Ông Pitt và ông Giordino, tôi nghĩ, vì các ông muốn trông giống người địa phương đi nghỉ hè câu cá, nên các ông cần có một bạn đồng hành. Vì vậy tôi cho các ông mượn anh bạn Romberg để tô điểm hình tượng ngư phủ trên sông của các ông. Cậu ta sẽ ăn bất kỳ loại cá nào các ông ném cho cậu ta.

Chúc may mắn

Gã Phụ lưu.

"Romberg là ai ?" Pitt hỏi.

Giordino bước ra khỏi ngạch cửa và, không nói gì, chỉ vào bên trong, về phía một con chó đánh hơi đang nằm ngửa chổng bốn cẳng lên trời, hai vành tai rất lớn trải rộng ra hai bên, lưỡi thè một nửa ra ngoài.

"Nó chết rồi hả ?"

"Nó biểu diễn bằng tất cả nhiệt tình và tài năng khi tôi xuất hiện trước mặt nó đấy", Giordino nói, "Nó chẳng hề động đậy hoặc nháy mắt từ lúc tôi lên xuồng".

"Động cơ có gì bất thường không ?"

"Cậu nhìn thì biết ngay thôi", Giordino dẫn đường qua một căn phòng vừa là phòng sinh hoạt, phòng ngủ và nhà bếp của chiếc xuồng-nhà đến một cửa sập trên sàn. Anh nhấc cánh cửa lên và chỉ xuống dưới về phía buồng máy bên trong thân tàu. "Một động cơ V-8 hiệu Ford với bốn trăm hăm bảy inch khối và bộ chế hòa khí kép hình khối vuông. Một mô hình cũ nhưng rất hiệu quả. Nó phải đạt được ít nhất đến bốn trăm mã lực".

"Có thể gần đến bốn trăm hăm lăm đấy", Pitt nói, vừa chiêm ngưỡng cổ máy dầy uy lực trong tình trạng hoàn hảo.

"Chắc chắn ông già tốt bụng đã phải cười thầm khi tôi hỏi ông ta liệu dộng cơ chiếc xuồng này có thể mang nó vượt qua dòng nước ngược của sông không ?"

"Nó cũng lớn bằng cái lều nổi này đấy", Giordino nói. "Tôi đoán chúng ta có thể đạt gần bốn mươi ki-lô-mét mỗi giờ, nếu cần".

"Cứ cho nó chạy thong thả và nhàn tản, chúng ta không muốn trông giống những kẻ vội vã".

"Con kênh dài chừng nào ?"

"Tôi chưa đo khoảng cách, nhưng trông nó có vẻ gần chín mươi sáu ki-lô-mét".

“Chúng ta sẽ tới đó trước lúc mặt trời lặn”, Giordino nói, vừa nhẩm tính một vận tốc chừng mực.

“Tôi sẽ nghỉ ngơi một lúc. Cậu giữ bánh lái và đưa chiếc xuồng vào con kênh trong lúc tôi đem cất thực phẩm”.

Giordino không chờ đợi lâu, anh nôn nóng muốn khởi động bộ máy 427 Ford đồ sộ và cảm nhận lực xoắn của nó. Anh ấn nút khởi động và nó gầm gừ lên tiếng với vẻ càu nhàu bực tức. Anh để nó chạy không một lúc, lắng nghe âm thanh của nó. Nó không trơn tru mà khúc khắc ho. Nhưng như thế là quá tốt. Anh đã nghĩ nó không được như thế. Động cơ không bị hóc. Nó bắt đầu êm hơn và nổ đều, chờ đợi. “Lạy Chúa”, anh thì thầm với chính mình. “Nó bảnh hơn mình tưởng nhiều”.

Biết chắc chắn không mảy may lo lắng chuyện Giordino sẽ sớm khởi hành và sẽ đẩy cần tiết lưu của động cơ lên mức tối đa, Pitt buộc chặt những túi lương thực để chúng không bị văng lung tung trên sàn. Rồi anh bước qua chỗ con chó Romberg đang ngủ, ra ngoài, đến chỗ mái hiên trước mũi và thư giãn trên cái ghế vải, su khi móc hai bàn chân vào thành chiếc xuồng và quàng hai cánh tay quanh lan can.

Giordino đợi cho tới khi dòng sông Atchafalaya hiện ra và không có bóng dáng tàu thuyền trong tầm nhìn. Anh trải rộng tấm bản đồ hàng hải của con sông được ông Dough Wheeler cung cấp, và nghiên cứu độ sâu con sông trước mặt. Rồi, đã tới lúc, anh tăng tốc chiếc xuồng cũ cho đến khi mũi xuồng bằng phẳng chúc xuống đúng một phần ba mét trên mặt nước và đuôi xuồng ngóc lên, cắt một đường khe rộng qua dòng nước. Chuyện trông thấy một chiếc xuồng vụng về lội ngược dòng sông với vận tốc trên năm mươi sáu ki-lô-mét mỗi giờ quả là một điều bất thường và là một quang cảnh hi hữu. Trên boong, chỗ dưới mái hiên, sức cản của gió và góc của mũi xuồng đẩy Pitt về phía sau vào vách ngăn của “căn nhà” với một sức mạnh khiến anh có cảm giác bị trói chặt và chỉ có thể cựa quậy.

Cuối cùng, sau chừng hơn ba ki-lô-mét lướt chiếc xuồng cao một mét qua những đầm lầy và trên mặt nước như một tấm thảm màu xanh lục vì loài tảo dạ hương trải rộng từ con kênh của dòng sông, Giordino nhìn thấy hai chiếc xuồng đánh cá nhỏ đến gần trên đường đi của họ về phía thành phố Morgan. Anh kéo cần tiết lưu lùi lại và để chiếc xuồng chậm chạp trườn tới. Loài tảo dạ hương là một chúng loại thực vật xinh đẹp, nhưng lại là một thảm họa trên những đường thủy nội địa, chúng sinh sản và tăng trưởng với một mức độ khủng khiếp làm tắc những dòng chảy và những phụ lưu nhỏ. Chúng nổi lều bều nhờ những cuống lá chứa đầy những bọng không khí. Loài tảo dạ hương nở ra những bông hoa màu hồng, thơm và xinh đẹp, nhưng không giống hầu hết những loài thực vật nổi trên nước, nó bốc mùi như một xưởng chế biến phân hóa học khi bị kéo lên khỏi mặt nước.

Có cảm giác như được sống sót sau trò chơi ngồi xe đua nhỏ chạy trên vòng đua trong chợ phiên, Pitt vào lại trong nhà, lấy tấm bản đồ địa hình và bắt đầu nghiên cứu những điểm khác thường và những khúc quanh trên dòng sông, đồng thời để làm quen với mạng lưới những phụ lưu đầy sình lầy và những hồ nước giữa bến sông của ông Wheeler với con kênh do Tập đoàn Hàng hải Qin Shang đào. Anh đánh dấu và so sánh những ranh giới và những khúc quanh của con sông với những mô tả trên bản đồ. Thật khỏe khoắn khi ngồi thoải mái trong bóng mát của mái hiên che trên đầu và trải nghiệm cảm giác thích thú lúc nhẹ nhàng lướt đi trên mặt nước, không còn khái niệm về thời gian mà chỉ một chiếc xuồng mới có thể ban tặng điều tuyệt vời đó. Thảo mộc hai bên bờ sông thay đổi liên tục từng dặm đường. Những khu rừng rậm rạp với những cây liễu, cây bông mộc và những loại tùng bách chen chúc nhau với những đầm lầy ướt át, nguyên sinh. Một đồng cỏ dày đặc lau sậy cao vút đu đưa trước một cơn gió nhẹ từ trong đất liền quét tới đường chân trời. Một cây bách lẻ loi đường bệ vươn cao giữa bãi cỏ trông như một chiếc hộ tống hạm trên biển. Anh thấy những con diệc ung dung bước đi trên những cẳng chân dài ngoẵng như những que củi của chúng dọc theo bờ nước, cổ chúng uốn cong thành hình chữ S lúc chúng mổ tìm thức ăn trong bùn.

Đối với một người chèo xuồng Kayak hoặc ca nô qua đầm lầy phía nam bang Louisiana, việc tìm ra một vạt đất cứng để dựng lều nghỉ qua đêm là một chuyện hầu như không thể. Bèo tấm và tảo dạ hương nổi lều bều khắp nơi trên mặt nước. Những khu rừng mọc lên từ vùng

nước lợ bẩn thỉu không phải là vùng đất khô ráp. Pitt khó có thể hình dung tất cả vùng nước anh đang nhìn thấy đều đến từ những nơi rất xa như Ontario và Manitoba, bang Bắc Dakota và Minnesota là những bang của Hoa Kỳ giáp Gia Nã Đại và nhiều bang khác ở phía dưới. Chỉ sau hàng ngàn ki-lô-mét an toàn của hệ thống đê cao, người ta dựng lên những nông trại, thành phố và tỉnh lỵ. Đây là một vùng đất không giống bất kỳ vùng miền nào anh từng thấy.

Ban ngày mát lạnh thật thú vị, gió vừa đủ nhẹ để tạo nên những đợt sóng nhỏ gợn qua mặt nước. Nhiều giờ trôi qua như thể thời gian cũng vô hạn như không gian. Cảnh vật thật an nhàn lười biếng ngược lên thượng nguồn trong lúc họ thực sự đang dấn thân vào một nhiệm vụ nghiêm trọng có thể dễ dàng thành nguyên nhân những cái chết của họ. Nhưng cũng có thể không xảy ra nhầm lẫn, sai sót trong kế hoạch tìm hiểu con kênh bí mật.

Vài phút sau lúc mặt trời đứng bóng, Pitt mang lên một ổ bánh mì sandwich kẹp thịt với xúc xích Ý và một chai bia cho Giordino đang ở trong buồng lái nhỏ trên mái. Pitt đề nghị để anh lái thay, nhưng Giordino không đồng ý. Đây là một công việc thích thú, vì vậy Pitt trở lại với cái ghế xếp của anh dưới mái hiên.

Dù thời gian dường như không còn ý nghĩa nữa, nhưng những giờ của Pitt không vô ích và bâng quơ. Anh dùng thì giờ để bày ra những dụng cụ lặn. Anh tháo rời và chỉnh sửa những

bộ phận kiểm soát của chiếc xe tự hành hoạt động dưới nước như anh đã từng sử dụng tại Hồ Orion. Sau cùng, anh lấy cặp kính nhìn ban đêm ra khỏi cái hộp đựng và đạt nó lên mặt nệm của chiếc ghế sofa cũ mèm.

Sau năm giờ chiều mội lúc, Pitt bước vào căn nhà và đứng tại chân cái thang dẫn lên buồng lái trên mái. “Lúc còn tám ki-lô-mét trước khi chúng ta tới miệng con kênh”, anh dặn Giordino, “cậu cứ tiếp tục vượt qua tám ki-lô-mét nữa đến phụ lưu kế đó. Rồi queọ gấp về mạn phải”.

“Phụ lưu đó tên gì ?” Giordino hỏi.

“Phụ lưu Hooker, nhưng chớ mong nhìn thấy một tấm biển chỉ dẫn tại nơi hai dòng nước gặp nhau. Đi theo phụ lưu này chừng hơn chín ki-lô-mét đến một nơi trên bản đồ cho thấy đó là một cầu tàu bị bỏ hoang của một giếng dầu đã hết khai thác.

"Chúng ta sẽ neo xuồng ở đó và ăn uống trong lúc chờ trời tối”.

Giordino cho chiếc xuồng thong thả bọc qua một chuỗi những chiếc xà lan được một tàu kéo lớn đẩy xuôi theo dòng sông. Thuyền trưởng chiếc tàu kéo rúc một hồi còi hơi lúc họ đi ngang qua, rõ ràng ông ta nghĩ chủ nhân chiếc xuồng đang có mặt trên xuồng. Pitt đã trở lại chỗ cái ghế xếp của anh dưới mái hiên và đưa tay vẫy chào. Dùng cặp ống dòm, anh quan sát kỹ con kênh lúc họ đi băng qua miệng kênh. Nó được khoét sâu thành một lối đi **tbing** hoàn chỉnh rộng gần bốn trăm mét trông giống một tấm thảm màu xanh lục trên đường chân trời. Sợi xích rỉ sét kéo dài bắc qua miệng kênh và được gắn chặt vào những cột bê tông. Những bảng báo hiệu có kích cỡ bằng bảng cáo thị với những hàng chữ đỏ nổi bật trên nền trắng: CẤM XÂM NHẬP TRÁI PHÉP, AI BỊ PHÁT HIỆN TRÊN BẤT ĐỘNG SẢN CỦA TẬP ĐOÀN HÀNG HẢI QIN SHANG SẼ BỊ ĐƯA RA TÒA.

Thật dễ hiểu vì sao cư dân địa phương lại ghét cay ghét đắng Qin Shang như thế, Pitt nghĩ. Anh thực sự không tin ông cảnh sát trưởng địa phương lại tránh né việc bắt bớ những người săn bắn hoặc đánh cá trên bất động sản dưới quyền sở hữu của người ngoại quốc.

Bốn mươi phút sau, Giordino kéo lui cần tiết lưu và lái chiếc xuống đổ bộ ra khỏi dòng chảy hẹp của phụ lưu Hooker để cập vào đoạn còn lại của một cầu tàu nhỏ bằng bê tông. Mũi xuồng bằng phẳng chạm quẹt vào bờ sông thấp. Những chữ trên các trụ bê tông hiện rõ: CÔNG TY DẦU HỎA CHEROKEE, BATON ROUGE, LOUISIANA. Chiếc xuồng không có neo, vì vậy họ lấy những cây sào dài và cắm chúng vào trong bùn. Sau đó họ buộc những dây neo từ chiếc xuồng vào những cây sào. Sau cùng, một tấm ván được bắc qua chiếc xuồng với bờ đất cứng.

“Tôi vừa phát hiện trên ra-đa có vật lạ băng qua đầm lầy từ phía đông nam”, Giordino bình thản báo động.

“Chúng đang đến từ hướng kênh Mystic”.

“Chúng đang đến nhanh”, Giordino nói, giọng cân nhắc.

“Bọn an ninh của Shang không phí mảy may thời gian bám sát chúng ta”. Pitt bước vào trong nhà và trở lại với một tấm lưới vuông lớn với những chân lưới thẳng đứng anh tìm thấy phía sau mái hiên. “Cậu dắt con chó Romberg ra đây và lấy cho cậu một lon bia”.

Giordino nhìn tấm lưới. “Cậu nghĩ cậu sẽ bắt cua cho bữa ăn chiều à ?”

“Không”, Pitt trả lời, vừa nhìn thấy một tia nắng lúc mặt trời lặn phản chiếu trên một vật bóng loáng đằng xa trong một biển cỏ. “Trò ảo thuật này có vẻ giống như tôi biết mình phải làm gì”.

“Một trực thăng”, Giordino nói, vẻ nghĩ ngợi, “hoặc một vật gì đó rất sáng”.

“Quá thấp, trông giống một chiếc xe chạy bằng nệm hơi

hơn”.

“Chúng ta đang ở trong lãnh địa của Qin Shang phải không ?”

“Theo những chỉ dẫn của bản đồ, chúng ta đang ở bên ngoài khu bất động sản của chúng đến gần ba trăm mét, chúng không có quyền kiểm tra chúng ta”.

“Kịch bản sẽ như thế nào ?” Giordino hỏi.

“Tôi sẽ thủ vai một ngư phủ đánh bắt cua, cậu hành động như một gã bợm chuyên nốc bia, còn con chó Romberg có thể đóng vai Romberg”.

“Thật không dễ gì một gã người Ý như tôi lại sắm vai một hậu duệ của người Pháp”.

“Thử nhai vài trái mướp tây xem”.

Con chó hợp tác ngay lúc nó được dẫn ra dưới mái hiên, hoàn toàn vâng lời nhưng quá mức cần thiết. Nó chậm rãi bước qua tấm ván bắc cầu, và làm bổn phận của mình. *Con chó đánh hơi này có một bọng đái bằng sắt*, Giordino nghĩ, nên nó mới nín đái lâu như vậy. Rồi Romberg đột ngột trở nên cảnh giác, sủa ỏm tỏi vừa đuổi theo một con thỏ lao như tên bắn qua bãi cỏ. “Không có đề cử giải thưởng Viện Hàn lâm cho mày đâu, Romberg !” Giordino quát con chó lúc nó chạy vào một lối mòn nằm dọc theo bờ sông. Rồi anh ngồi phịch xuống trên một cái ghế xếp, tháo đôi giày vải đế mềm và bít tất rồi gác hai bàn chân trần lên lan can xuồng. Một chai bia Dixie trong một bàn tay.

Tiếp tục màn trình diễn công khai, Pitt, với khẩu Colt 45 cũ của anh trong một cái xô đặt cạnh hai bàn chân và được che kín bằng một tấm vải, còn Giordino với khẩu súng săn Aserma lấy từ nhà chứa máy bay của Pitt đặt dưới tấm lót của cái ghế xếp của anh, họ nhìn cái chấm đen đã hiện rõ là một chiếc xe chạy trên nệm hơi đang lao tới như bay trên đầm lầy, đè rạp lau sậy xuống, tạo thành một lối đi bằng phẳng. Nó là một loại xe có thể hoạt động vừa trên cạn vừa dưới nước. Được đẩy tới bằng hai động cơ máy bay với chân vịt đặt sau đuôi, chiếc xe được một tấm nệm bằng cao su nâng đỡ. Việc điều khiển được vận hành với bộ bánh lái rất giống những bánh lái của một máy bay. Pitt và Giordino nhìn theo lúc nó di chuyển dễ dàng và nhanh chóng trên đầm lầy đầy bùn sình.

“Nó nhanh thật”, Pitt nhận xét, “có thể đạt tới tám mươi ki-lô-mét mỗi giờ. Dài khoảng sáu mét với một cabin nhỏ. Với dáng vẻ đó, nó có thể chở sáu mạng”.

“Và không một đứa nào tươi cười”, Giordino lẩm bẩm lúc chiếc xe nệm đến gần chiếc xuồng và chậm lại. Đúng lúc đó, Romberg nhảy dựng lên từ bãi cỏ đầm lầy và sủa dữ dội.

“Romberg tốt bụng”, Pitt gọi, “thôi đi chứ”.

Chiếc xe nệm dừng lại cách đó ba mét, thân xe còn nằm trong phụ lưu. Tiếng những động cơ vo ve buồn tẻ. Năm gã trên xe đeo súng lục bên hông nhưng không mang súng trường tự động. Chúng cũng mặc đồng phục giống bọn an ninh của Qin Shang tại Hồ Orion. Mọi con mắt đều xếch, rõ ràng là mắt người Á châu. Chúng không mỉm cười, những gương mặt rám nắng trông rất ngầu. Chúng cố tỏ ra sẵn sàng gây sự.

“Các anh làm gì ở đây ?” Một tên trông rất cô hồn hỏi với một thứ tiếng Anh trôi chảy. Hắn mang trên vai và nón huy hiệu của một chỉ huy, và trông hắn giống một kẻ rất khoái trá dùng kim nhọn đâm vào những côn trùng còn sống, một kẻ hân hoan khi có cơ hội bắn vào một người khác. Hắn ngó Romberg với một tia sáng trong con mắt.

“Các anh buồn cười nhỉ”, Pitt bình thản trả lời. “Việc gì đến các anh ?”

“Đây là bất động sản tư nhân”, gã chỉ huy chiếc xe nệm lạnh lùng nói. “Các anh không được neo xuồng ở đây”.

“Tình cờ biết rõ ràng vùng đất chung quanh phụ lưu đều thuộc về Công ty Dầu hỏa Cherokee”. Pitt thực sự không biết chắc chắn ai là chủ nhân bất động sản này, nhưng anh cứ nói đại nó là tài sản của Cherokee.

Gã chỉ huy quay nhìn người của hắn và chúng huyên thuyên với nhau bằng tiếng Trung Hoa. Rồi gã chỉ huy bước đến bên hông chiếc xe và tuyên bố. “Chúng tôi sẽ lên khám xét chiếc xuồng”.

Pitt căng thẳng và toan chộp khẩu Colt 45. Rồi anh nhận ra mệnh lệnh lên xuồng chỉ là một mưu mô. Nhưng Giordino lại không nhận ra điều đó. “Mẹ kiếp cả lũ các người”, Giordino nói, giọng đe dọa. “Tất cả các người không có quyền. Giờ thì hãy mang con lừa của các người đi chỗ khác chơi trước khi bọn này gọi ông cảnh sát trưởng địa phương”.

Gã chỉ huy nhìn chiếc xuồng dày dạn nắng gió và những quần áo tồi tàn của Pitt và Giordino. “Các anh có điện đài hoặc điện thoại vệ tinh trên xuồng à ?”

“Một khẩu súng bắn pháo sáng”, Giordino trả lời, vừa gãi một chỗ ngứa tưởng tượng giữa những ngón chân trái. “Bọn này bắn pháo sáng và pháp luật kéo nhau chạy tới”.

Cặp mắt gã chỉ huy chiếc xe nệm nhíu lại. “Tôi không tin chuyện đó”.

“Bày tỏ một thái độ khoa trương đối với một đầu óc hoàn hảo chẳng mang lại điều gì cho các anh đâu”, Pitt đột ngột nói kiểu cách.

Gã chỉ huy căng thẳng. “Đó là cái gì ?” hắn hỏi. “Anh vừa nói gì ?”

“Nói hãy để chúng tôi yên”, Pitt lè nhè trả lời. “Chúng tôi chẳng làm hại gì cả”.

Một màn hội ý lại diễn ra giữa gã chỉ huy và người của hắn. Rồi hắn chỉ một ngón tay vào Pitt. “Tôi cảnh cáo các anh. Chớ có xâm nhập vào địa phận của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang”.

“Ai muốn vào chứ ?" Giordino cáu kỉnh nói, “Cả công ty của các anh đã hủy hoại đầm lầy, giết chết cá và biến đổi đời sống hoang dã bằng việc đào kênh của các anh. Dù sao cũng chẳng có lý do gì để vào đó”.

Gà chỉ huy ngạo nghễ quay lưng và xua đuổi họ lúc những giọt nước mưa đầu tiên rơi lộp độp trên mái chiếc xuồng. Hắn ném cho con chó Romberg vẫn tiếp tục sủa một ánh mắt làm héo cây cỏ rồi xì xồ gì đó với bọn thuộc hạ. Tiếng động cơ thúc giục và chiếc xe nệm bắt đầu bỏ đi về hướng con kênh. Một lúc sau chúng biến mất khỏi tầm nhìn khi trận mưa trút xuống như một dòng thác.

Giordino ngồi hưởng thụ cảm giác trận mưa đổ nước lên hai bàn chân trần của anh vẫn còn gác lơ lửng trên lan can xuồng. Anh thu mình lại lúc Romberg lắc bộ lông ướt đẫm của nó làm nước văng tung tóe khắp mọi hướng. “Một màn trình diễn tráng lệ nếu cậu không tìm cách làm cho buổi tiếp khách của chúng ta kết thúc sớm”.

Pitt phì cười. “Một chút hù dọa và một chút bợ đỡ hài hước chẳng bao giờ thất bại trong việc chiếm thượng phong cả”.

“Cậu có thể làm lộ vai trò của chúng ta đấy”.

“Tôi muốn chúng báo cáo thái độ ngạo mạn của chúng ta. Cậu có thấy chiếc camera thu hình trên chóp chiếc xe không. Vào giờ này, hình ảnh của chúng ta đang được gửi đi bằng vệ tinh đến tổng hành dinh an ninh của Qin Shang tại Hồng Kông để nhận dạng đấy. Đáng tiếc chúng ta không có mặt ở đó để nhìn nét mặt gã Shang lúc hắn được tin chúng ta lại đang chõ mùi vào một dự án khác trong những dự án nhạy cảm của hắn”.

“Vậy những ông bạn của chúng ta sẽ trở lại”.

“Cậu có thể cá cả trang trại vào việc này”.

“Romberg sẽ bảo vệ chúng ta”, Giordino nói, giọng giễu cợt.

Pitt nhìn quanh tìm con chó và thấy nó đã nằm cuộn mình bên trong chiếc xuồng, nhanh

chóng trở lại tình trạng bình thường của nó. “Tôi hoàn toàn nghi ngờ chuyện đó”.

34.

Sau khi trận mưa đi qua và trước khi tia sáng cuối cùng của mặt trời biến mất từ ngoài xa về phía tây khu đầm lầy, Pitt và Giordino đưa chiếc xuồng-nhà vào một con lạch hẹp của phụ lưu Hooker và neo nó dưới một cây bông mộc khổng lồ để che giấu nó khỏi màn hình ra-đa của chiếc xe nệm. Rồi họ ngụy trang chiếc xuồng với lau sậy và những cành khô của cây bông mộc. Romberg chỉ chịu sống lại lúc Pitt đem cho nó một bát đầy cá da trơn. Giordino cũng cho nó một ít hăm bơ gơ nhưng Romberg không thèm động tới, chỉ khoan khoái liếm láp những miếng thịt sườn dành cho nó, rồi vừa thưởng thức món cá vừa chảy nước dãi.

Sau khi đóng những cánh cửa chớp và treo những chăn mền lên những cửa sổ và cửa ra vào để che khuất ánh sáng bên trong, Pitt trải tấm bản đồ địa hình lên mặt bàn ăn và vạch ra một kế hoạch hành động. "Nếu lực lượng an ninh của Shang thực sự hiệu quả, chúng sẽ có một trạm chỉ huy tại một nơi nào đó dọc theo hai bờ kênh, có thể tại trung tâm, như thế chúng có thể nhanh chóng bao quát cả hai đầu trong việc ngăn chận người địa phương xâm nhập".

"Dù gọi là gì thì một con kênh vẫn cứ là một con kênh", Giordino nói. "Chính xác, chúng ta đang tìm kiếm cái gì ?"

Pitt nhún vai. "Cậu cũng đoán mò giống như tôi thôi". "Những cái xác, như cậu đã phát hiện dưới đáy hồ Orion ?" "Lạy Chúa, tôi mong không phải thế", Pitt điềm đạm nói. "Nhưng nếu Qin Shang đang vận chuyển lậu những kẻ bất hợp pháp ngang qua Sungari, cậu có thể cược hắn đã có sẵn một nơi nào đó trong vùng để thực hiện việc giết người. Rất dễ giấu những xác chết trong các đầm lầy. Nhưng theo lời ông Dough Wheeler, việc giao thông bằng tàu thuyền từ dòng sông vào con kênh là chuyện chưa hề có".

"Qin Shang đã không đào một đường hào dài ba chục ki-lô- mét để chẳng dùng vào việc gì".

"Không có chuyện đó đâu", Pitt nói, giọng quả quyết. "Ba ki-lô-mét đầu tiên của con kênh có thể giúp hắn dễ dàng cung cấp vật liệu để xây dựng Sungari. Nhưng câu hỏi ở đây là tại sao hắn đào hai mươi bảy ki-lô-mét còn lại ?"

"Vậy chúng ta bắt đầu từ đâu ?" Giordino hỏi.

"Chúng ta sẽ dùng xuồng nhẹ vì nó ít khiến hệ thống an ninh của chúng phát hiện. Sau khi chất các thiết bị lên xuồng, chúng ta sẽ chèo ngược lên phụ lưu Hooker cho tới khi nó đổ vào con kênh. Sau đó tiếp tục chèo về phía đông đến Calzas. Sau khi chúng ta nhìn thấy thứ chúng ta cho là hấp dẫn, chúng ta sẽ quay lại sông Atchafalaya và tìm đến chiếc xuồng-nhà".

"Chắc chắn chúng có một hệ thống dò tìm để phát hiện những kẻ xâm nhập".

"Tôi nghĩ chúng vẫn sử dụng kỹ thuật hạn chế như chúng đã dùng tại Hồ Orion. Nếu chúng có máy dò tìm bằng tia laser, những tia này phải được bố trí để rà soát bên trên khu đầm lầy. Các thợ săn với những chiếc xe vượt sình lầy, hoặc những ngư phủ đứng trên xuồng của họ để ném lưới có thể bị nhận dạng từ một nơi cách đó đến tám ki-lô-mét. Bằng cách ngồi thấp xuống trong chiếc xuồng nhẹ và men sát hai bên bờ, chúng ta có thể thoát khỏi những tia laser quét trúng".

Giordino lắng nghe kế hoạch hành động của Pitt và không nói gì một lúc lâu sau khi Pitt kết thúc. Anh ngồi đó, nét mặt vặn vẹo trong cơn giận, trông chẳng khác gì một cái mặt nạ trong một lễ hội tà thuật. Rồi anh chậm rãi quay đầu từ bên này sang bên kia, hình dung những giờ dài dằng đặc đau nhức vì phải chèo xuồng.

"Được thôi", sau cùng anh nói. "Con trai của bà cụ Giordino sẽ có hai cánh tay ê ẩm trước khi đêm nay kết thúc".

Dự báo của ông Dough Wheeler về một mặt trăng khuyết một phần tư hoàn toàn chính xác. Để lại con chó Romberg ham ăn ham ngủ để giữ chiếc xuồng-nhà, họ đẩy nhẹ chiếc xuồng con ra và bắt đầu chèo ngược lên phụ lưu, dễ dàng tìm thấy lối đi dọc theo những khúc quanh nhờ

ánh sáng trăng. Là một chiếc xuồng hẹp bề ngang với những đường nét thanh tú, chiếc xuồng nhẹ di chuyển êm ái dưới sự điều khiển khéo léo của họ. Mỗi khi có một đám mây trôi qua che khuất cái lưỡi liềm mảnh mai của mặt trăng, Pitt chỉ trông cậy vào cặp kính nhìn ban đêm để lần theo đường đi trong lúc dòng phụ lưu hẹp dần và chỉ còn rộng khoảng một mét rưỡi.

Những đầm lầy trở nên sinh động vào ban đêm. Những phi đoàn muỗi mòng bay dày đặc bầu không khí, tìm kiếm những mục tiêu có chứa thứ nước tanh tưởi. Nhưng Pitt và Giordino được che chắn nhờ những bộ đồ lặn của họ và một lớp dày thuốc chống côn trùng trên mặt, cổ và hai bàn tay, nên phớt lờ chúng. Hàng ngàn con ếch nhái đang ồm ồm một bản hợp xướng hùng tráng, bỗng tất cả cùng đột ngột im lặng một lúc trước khi lại bắt đầu một đoạn khác, như thể bản dạ khúc của chúng được chỉ huy bởi một nhạc trưởng vô hình, cỏ trong đầm lầy trở nên được trang điểm bởi hàng triệu con đom đóm chớp tắt những tia sáng của chúng như những đốm lửa rơi xuống từ những chùm pháo bông đã tắt. Một giờ rưỡi sau, Pitt và Giordino ra khỏi phụ lưu Hooker để vào dòng kênh.

Trạm chỉ huy của lực lượng an ninh sáng trưng như một sân bóng đá đang diễn ra trận đấu. Những ngọn đèn chiếu trên cao được bố trí khắp nơi trên khu đất khô ráo rộng khoảng hai mẫu Anh, soi sáng một ngôi nhà kiểu nhà đồn điền dưới những cây sồi xanh tốt trên một bãi cỏ xen lẫn cỏ dại thoai thoải xuống tới một con dốc nhỏ dẫn tới bờ kênh. Với ba tầng cao và những mái đầu hồi cong lên để đỡ những xà rầm, tòa nhà trông giống cách kiến trúc của ngôi nhà trong phim Psycho nhưng trong điều kiện tồi tệ hơn nhiều.

Hầu hết những cánh cửa chớp treo lủng lẳng trên những bản lề rỉ sét, và những cửa sổ trên gác lửng đều bị vỡ. Những trụ gỗ còn vững vàng đứng dọc theo một cổng vòm đã oằn xuống tại mặt tiền tòa nhà, những mái gờ của nó chống đỡ một mái dốc thoai thoải và dài.

Mùi vị thức ăn Trung Hoa tràn ngập bầu không khí qua những cửa sổ không có màn cửa. Có thể nhìn thấy những gã đàn ông mặc đồng phục đi lại trong nhà. Nhạc Trung Hoa, thứ tra tấn lỗ tai người Phương Tây, được hát bởi một giọng nữ the thé gào lên như thể cô ta đang đau đẻ, làm gai người ta, dội ra đến tận những đầm lầy. Phòng khách của tòa nhà trang viên cũ ầm ĩ những trao đổi thông tin từ những ăng-ten an ninh. Cũng như tại Hồ Orion, ở đây không có những tên gác tuần tra quanh khu trung tâm chỉ huy. Chúng không sợ bị tấn công và đặt niềm tin vào những hệ thống điện tử. Chiếc xe nệm được buộc tại một cầu tàu nhỏ. Trên xe không một bóng người.

“Chúng ta sang bờ bên kia và chèo thật chậm”, Pitt thì thầm. “Phải hạn chế tối đa những động tác”.

Giordino im lặng gật đầu và cẩn thận nhấn mái chèo vào trong nước, quạt mái dầm từ tốn như trong một đoạn phim quay chậm. Như những bóng ma trong đêm, họ lướt đi, xuyên bóng tối của bờ kênh, vượt qua một trạm an ninh và ngược lên thượng nguồn khoảng một trăm mét trước khi Pitt đề nghị nghỉ một lúc. Hành vi lén lút không phải là một lựa chọn nhưng thực sự cần thiết, vì họ không mang theo vũ khí trong một chiếc xuồng nhỏ đã đầy ắp những trang thiết bị để giảm bớt trọng lượng và để có đủ chỗ trống cho việc xoay sở.

“Từ những gì tôi đã kinh nghiệm về mặt an ninh của chúng”, Pitt nói, “việc sắp đặt ở đây có vẻ cẩu thả hơn tại Hồ Orion. Mạng lưới báo động nằm đúng chỗ, nhưng hình như chúng không quan tâm đến chuyện giám sát nó”.

“Chẳng phải chúng đã nhanh chóng phát hiện chúng ta chiều nay đó sao ?” Giordino nhắc nhở anh.

“Khó khăn gì khi nhận ra một chiếc xuồng đồ sộ cao đến ba mét trên một cánh đồng cỏ từ một khoảng cách tám ki-lô-mét chứ. Nếu đây là Hồ Orion thì chúng đã phát hiện chúng ta chỉ sau năm giây từ lúc chúng ta lên chiếc xuồng nhỏ này. Vậy mà ở đây chúng ta di chuyển ngay dưới mũi chúng nhưng chúng chẳng hề hay biết”.

“Nó bắt đầu trông rất giống lễ giáng sinh”, Giordino nhận xét. Không có những quà tặng đặt dưới những thân cây chứa những bí mật đen tối. Nhưng cậu sẽ thích điều đó vì nó cho chúng ta lối đi tự do”.

“Chúng ta đi thôi !”, Pitt nói. “Nơi này chẳng có gì hứa hẹn cả. Chúng ta còn phải dò xét

nhiều nơi khác. Lực lượng an ninh của Shang có thể chểnh mảng vào ban đêm, nhưng chúng phải đui mù mới không phát hiện chúng ta, nếu chúng ta về đến chiếc thuyền-nhà sau khi mặt trời ló dạng".

Với niềm tin mỗi lúc một lớn hơn, họ xua đuổi mọi ý nghĩ lo lắng và chèo mạnh ngược lên con kênh. Ánh sáng lờ mờ từ mặt trăng rơi xuống phụ lưu và phản chiếu trên mặt nước giống như một đường đất hẹp dẫn tới một mục tiêu nằm trên đường chân trời. Đoạn cuối con kênh có vẻ như đang còn rất xa, nơi không thể đến, như một ảo ảnh trong sa mạc. Giordino vẫn chèo đều tay, dễ dàng, mạnh mẽ, mỗi cú quạt mạnh đẩy chiếc xuồng trườn tới một mét ba so với một mét của Pitt. Không khí ban đêm thơm ngát nhưng ẩm ướt. Bên trong những bộ đồ lặn, mồ hôi của họ tuôn ra như những con tôm hùm bò trong cái rọ nhốt chúng, nhưng họ không dám dừng tay chèo để quẹt đi. Dù rám nắng, da họ vẫn sáng và lộ rõ dưới ánh trăng hạ huyền, về phía trước mặt, họ có thể nhìn thấy những đám mây được chiếu sáng bởi một nguồn ánh sáng không rõ từ đâu. Những đèn chiếu của những chiếc xe hơi và xe tải cũng có thể thấy được, quét qua quét lại trên một đường cao tốc từ xa.

Những tòa nhà cao tầng từ thị trấn ma vắng vẻ Calzas lù lù hiện ra trên cả hai bên bờ con kênh chia cộng đồng ở đây thành hai khu vực. Những ngôi nhà nằm lộn xộn thành từng cụm co rúc vào nhau trong một khu đất rộng lớn nhô lên trên những đầm lầy. Nó là một nơi lui tới của cư dân đã ở đó trước kia, nay không thể trở lại nữa. Khách sạn cũ của thị trấn đứng lặng lẽ và thê lương, nối từ một trạm xăng vẫn còn những trụ bơm đứng tách biệt bên ngoài văn phòng và nơi đặt máy móc. Một nhà thờ nhô lên trơ trọi và trống rỗng bên cạnh một nghĩa địa với những ngôi mộ cao hơn mặt đất, những lăng mộ nhỏ dãi dầu mưa nắng đã bạc thếch. Thị trấn bị bỏ hoang nhanh chóng lùi lại phía sau đường rẽ nước của chiếc xuồng nhỏ.

Sau cùng họ cũng ra khỏi con kênh. Mọi việc đào bới kết thúc tại một con đường được đắp cao dẫn tới một xa lộ quan trọng. Tại chân con đường đất gặp xa lộ, cao hơn mặt nước kênh rất nhiều, họ nhìn thấy một công trình kiến trúc bằng bê tông trông giống như lối vào của một pháo đài xây ngầm dưới đất. Nó được khóa chặt bởi một cánh cửa thép đồ sộ được hàn dính vào ngạch cửa.

"Cậu nghĩ chúng cất giấu thứ gì trong đó ?" Giordino hỏi.

"Không phải những thứ chúng cần có ngay", Pitt trả lời, vừa xem xét cánh cửa qua cặp kính nhìn ban đêm. "Phải mất một giờ hoặc hơn để dùng đuốc hàn mở nó ra". Anh cũng xem xét một ống dẫn dây điện chạy từ cánh cửa và biến mất trong dòng kênh bẩn thỉu. Anh tháo cặp kính nhìn ban đêm xuống và hất đầu về phía bờ. "Đi thôi, chúng ta tìm chỗ giấu chiếc xuồng rồi lên bờ".

Giordino nhìn lên, ước tính và gật đầu. Họ chèo vào bờ rồi kéo chiếc xuồng lên bãi. Con đường đắp bằng đất không dốc lắm nhưng cũng không thoai thoải, và dài. Họ lần tới đỉnh và leo qua một thanh chắn, và hầu như bị ném lùi lại xuống con dốc bởi một chiếc xe tải khổng lồ kéo rơ-mooc đột ngột trờ tới. Được tô điểm bởi ánh sáng từ mặt trăng lưỡi liềm, cả một vùng quê trước mặt họ như tắm dưới một biển ánh sáng huyền ảo.

Quang cảnh không hoàn toàn giống những gì họ mong đợi. Những đèn chiếu trước đầu những chiếc xe trong dòng xe cộ loang loáng dọc theo con đường cao tốc giống như những chuỗi hạt huỳnh quang trên thân thể một con rắn vặn vẹo trên một mặt nước trống trải. Lúc họ đứng dó, một chiếc tàu kéo khổng lồ có kích cỡ của một tòa nhà chung cư di chuyển qua, kéo theo hai mươi chiếc xà lan trải dài gần bốn trăm mét. Phía trên và phía dưới một thành phố lớn trên bờ đối diện, họ có thể thấy những bồn chứa màu trắng sáng rực của những nhà máy lọc dầu và những thiết bị hóa dầu.

"Hay lắm", Giordino lên tiếng trước, không một biểu cảm nào trong giọng nói của anh. "Có phải đây là thời khắc thích hợp cho một bản hợp xướng về 'Dòng sông ông Già' chăng ?"

"Sông Mississippi", Pitt thì thầm. "Đó là Baton Rouge lên phía bắc qua con sông. Kết thúc tuyến đường. Tại sao lại đào một con kênh dẫn đến địa điểm đặc biệt này chứ ?"

"Ai biết được mưu mô xảo quyệt trong cái đầu đen tối của Qin Shang ?" Giordino triết lý. "Có thể hắn có những kế hoạch nhằm xâm nhập vào xa lộ".

“Để làm gì ? Không có đường nhánh. Bề ngang con lộ chỉ vừa đủ cho một chiếc xe. Chắc chắn phải có một lý do khác”. Pitt ngồi trên thanh chắn và nhìn xuống dòng sông với vẻ nghĩ ngợi. Rồi anh chậm rãi nói. “Xa lộ chạy thẳng như một mũi tên dọc quãng đường này”.

Giordino nhìn Pitt, cặp lông mày nhướng lên. “Một con đường thẳng thì có gì lạ lùng nào ?”

“Đây là một trường hợp hoặc một kế hoạch được cân nhắc kỹ trước khi kết thúc con kênh đúng ngay địa điểm con sông lượn cong về hướng tây và gần chạm xa lộ ?”

“Chuyện đó có gì lạ chứ ? Những kỹ sư của gã Shang có thể kết thúc con kênh tại bất kỳ nơi nào mà”.

“Khác nhiều đấy, và tôi bắt đầu thấy vấn đề, thực sự là một khác biệt rất lớn”.

Ý nghĩ của Giordino không chảy trên một dòng kênh cùng với dòng kênh của Pitt. Anh kiểm soát lại con số trên đồng hồ lặn của mình dưới ánh sáng của một chiếc xe đang đến gần. Nếu chúng ta muốn kết thúc công việc trong lúc trời còn tối, tôi đề nghị chúng ta êm ái chèo chiếc xuồng nhỏ này xuôi theo dòng sông, và hãy chèo nhanh lên”.

Họ vẫn còn hai mươi chín ki-lô-mét phải tìm hiểu trên con kênh bằng cách sử dụng chiếc xe tự hành hoạt động dưới nước. Sau khi trở lại con dốc dẫn tới chiếc xuồng nhỏ, họ tháo chiếc xe tự hành ra khỏi cái thùng chứa nó và nhìn theo nó trượt khỏi tầm nhìn, chìm vào khối nước tối tăm. Sau đó, trong lúc

Giordino chèo, Pitt làm việc với dụng cụ điều khiển từ xa, khởi động động cơ chiếc xe, bật sáng đèn của nó và nâng nó lên một mét rưỡi cách lớp bùn sình trên đáy con kênh. Vì vùng nước lợ thích hợp với loài táo cao, hạn chế tầm nhìn không xa hơn một mét tám, chiếc xe tự hành rất có thể gặp nguy hiểm vì đâm vào một vật chướng ngại chìm trong nước trước khi anh có thể tránh nó.

Giordino chèo với những cú quạt dài và mạnh và không bao giờ lơi nhịp trong lúc thời gian quí báu trôi qua, tạo sự dễ dàng cho Pitt. duy trì chiếc xe tự hành tương đồng với vận tốc chiếc xuồng. Chỉ khi họ đến vành ngoài khu vực có ánh sáng quanh tòa nhà tổng hành dinh cũ của lực lượng an ninh của Qin Shang, họ mới lén lút di chuyển qua bờ bên kia với vận tốc của một con ốc sên.

Vào giờ này trong đêm, lẽ ra hầu hết bọn nhân viên an ninh đều ngủ, nhưng bỗng nhiên trở nên sôi động vì bọn gác bắt đầu chạy dồn qua bãi cỏ về phía cầu tàu nhỏ, nơi chúng neo chiếc xe nệm. Pitt và Giordino chèo chiếc xuồng con nép vào những chỗ có bóng tối, nhìn về phía chiếc xe nệm chất đầy vũ khí tự động. Hai gã an ninh đang nhấc một vật hình ống lên xe.

“Chúng sắp hành động”. Giordino nói khẽ. “Nếu tôi đoán không lầm, đó là một giàn phóng hỏa tiễn”.

“Cậu không lầm đâu”, Pitt thì thầm. “Tôi tin gà chỉ huy an ninh của Shang tại Hồng Kông đã nhận ra lý lịch của chúng ta và hắn đã báo động bọn an ninh ở đây rằng chúng ta đang dọ thám một trong những hoạt động phi pháp của chúng”.

“Chiếc xuồng-nhà. Rõ ràng chúng có ý định bắn hạ nó và tất cả những ai có mặt trên xuồng thành những mảnh vụn”.

“Thật chẳng ra gì nếu chúng ta cho phép bọn này hủy hoại tài sản của ông già tốt bụng Bayou Kid. Lại còn con chó Romberg ở lại giữ nhà nữa chứ. Hiệp hội Bảo vệ Động vật sẽ ghi tên chúng ta vào danh sách đen suốt đời nếu chúng ta để con Romberg đó vào địa ngục chó với một dấu ấn do tên lửa gây ra đấy”.

“Hai gã tử tế không có một tấc sắt trong tay để chống lại một bầy những tên man rợ được trang bị vũ khí đến tận răng”, Giordino nói. “Thật không hay chút nào, cậu nói sao ?"

Pitt chụp một mặt nạ lặn lên đầu và nhấc một bình khí lên. “Tôi phải vượt qua con kênh trước khi chúng lao đi. Cậu giữ chiếc xuồng con và đợi tôi cách tòa nhà trang viên khoảng một trăm mét”.

“Để tôi đoán xem. Cậu sẽ dùng con dao lặn của cậu và rạch một đường bự tổ chảng vào cái phao nổi của chiếc xe lặn phải không ?”

Pitt ngoác miệng cười. “Nếu bị xé rách, nó sẽ như thế nào nhỉ ?”

“Còn chiếc xe tự hành ?”

“Cứ mặc nó chìm trong nước. Cũng đáng đồng tiền bát gạo nếu thấy những thứ rác rưởi chúng ném vào con kênh trước tòa nhà tổng hành dinh của chúng”.

Chỉ trong mười giây Pitt đã mất dạng. Anh nhẹ nhàng chìm vào trong nước không gây tiếng động nhỏ, cùng lúc, anh buộc dây đai bình khí và túi đeo lưng. Anh đã cách chiếc xuồng được khoảng bảy mét trước khi đặt dụng cụ điều chỉnh khí thở vào miệng và bắt đầu thở dưới nước. Sau khi lấy thăng bằng, anh nhanh chóng bơi qua con kênh về phía có ánh sáng lung linh trên mặt nước trước tòa nhà. Bùn trên đáy con kênh, bên dưới anh trông tối tăm và khắc nghiệt, nhưng nước thì ấm như một trong bồn tắm. Pitt bơi hùng hục, hai cánh tay nhoài về phía trước tạo thành một chữ V để giảm sức cản của nước, quẫy hai bàn chân và chân vịt lặn mạnh và nhanh tối đa mà hai chân anh có thể cho phép.

Một thợ lặn từng trải có thể cảm nhận khối nước chung quanh như một động vật cảm nhận được sự thay đổi thời tiết, hoặc sự có mặt của một con thú ăn mồi sống. Thứ nước lợ trong kênh ấm và tỏ ra thân thiện với cảm giác, hoàn toàn không giống vẻ nham hiểm và độc ác như dưới đáy Hồ Orion lạnh lẽo. Nỗi lo sợ duy nhất của anh lúc này là một đứa trong bọn gác có thể nhìn ra ngoài con kênh và nhận ra những bong bóng nước do anh gây ra, một khả năng anh không nghĩ có thể xảy ra vì chúng đang bận rộn chuẩn bị tấn công chiếc xuồng-nhà và không có thì giờ quan sát mặt nước bên trên Pitt, dù chỉ trong nửa giây.

Ánh sáng trở nên chói lọi hơn ở dưới nước lúc anh đến gần nguồn của nó. Chẳng mấy chốc, cái bóng của chiếc xe nệm đã lù lù hiện ra trước mặt anh. Anh tin chắc nó đã được chất lên những thứ cần thiết và bọn gác đang lên xe để lao đi tấn công. Chỉ thiếu tiếng động để anh nhận ra động cơ chiếc xe chưa được khởi động. Anh bơi nhanh hơn, cương quyết chận đứng chiếc xe trước khi nó rời khỏi cầu tàu.

Từ vị trí thuận lợi của mình trên dòng kênh, Giordino bắt đầu lo lắng, tự hỏi liệu Pitt có đến chỗ chiếc xe nệm đúng lúc không. Anh tự nguyền rủa mình đã không nỗ lực nhiều hơn trong lúc quay về để họ có thể đến nơi sớm hơn. Nhưng anh làm sao có thể biết chúng đang chuẩn bị bằng cách nào để tấn công chiếc xuồng-nhà trước khi trời sáng ? Giordino tiếp tục nấp trong bóng tối và chèo chiếc xuồng nhỏ thật chậm, như thế sẽ không có một động tác đột ngột nào bị bọn gác trên bờ sông đối diện phát hiện. “Làm đi !”, Giordino thì thầm như thể Pitt có thể nghe được hơi thở của anh. “Làm đi mà !”

Pitt nhận ra một cảm giác tê cóng vì vận động quá độ đang thành hình trong hai cánh tay và chân anh, hai buồng phổi phập phồng vì mệt. Anh tập trung tất cả sức mạnh cho một hành động cuối cùng, nỗ lực lần chót trước khi thân thể rệu rã của anh từ chối những mệnh lệnh anh dành cho nó. Pitt không thể tin anh đang tự giết mình để cứu một con chó mà anh nghĩ sẽ bị lũ ruồi tse-tse hút máu tha hồ cắn xé vì chứng bệnh ngủ kinh niên của nó.

Bất chợt ánh sáng từ bên dưới tắt ngấm và anh bơi vào một hố đen. Đầu anh trồi lên mặt nước đúng ngay cái phao nổi dùng để nâng chiếc xe nệm. Anh thả nổi thân mình một lúc, ngực trĩu nặng, hai cánh tay tê cứng không cử động được trong lúc anh thở để lấy lại sức lực và quan sát cái phao. Trong ba loại phao dùng cho xe nệm, loại phao này được gọi là túi khí, gồm có một ống cao su bao quanh thân xe và khi được bơm phồng lên, nó giữ lại không khí làm cho chiếc xe được nâng lên. Anh cũng nhận ra chiếc xe đệm này có một chân vịt bằng nhôm có công dụng như một cái quạt đẩy không khí vào cái ống cao su và làm cái đệm phình lên.

Lúc Pitt cong thân mình lại để rút con dao lặn ra khỏi cái bao của nó buộc ở ống chân để bắt đầu cắt thủng cái phao cao su, giây phút thắng lợi của anh bỗng khựng lại bởi âm thanh của nút khởi động những động cơ lúc nó bắt đầu quay. Rồi những cánh quạt chân vịt bắt đầu xoay tròn và những vòng quay nhanh dần. Cái phao cao su bắt đầu xòe ra và nước bên trong bị đảo lộn. Quá trễ để cắt rách cái nệm cao su và ngăn chận chiếc xe di chuyển.

Không thể xoay chuyển tình thế bất lợi, anh tháo cái khóa bình khí lặn, nhả núm điều hòa hơi thở ra khỏi miệng và kéo cái bình khí qua đầu. Rồi trong một nháy mắt, anh tống nó lên trên về phía chân vịt chiếc xe đang quay tít và nhanh chóng lặn xuống dưới cái phao trong lúc

nó bắt đầu phồng lên. Những cánh quạt chân vịt đập vào bình khí lặn và vỡ nát. Đây là một hành động phát sinh trong cơn tuyệt vọng. Pitt biết anh đã chơi một canh bạc liều lĩnh và đẩy sự may mắn của anh ra quá xa.

Sự vỡ nát của chân vịt khi những cánh quạt của nó đập vào một vật cứng không hề biết dung thứ dẫn theo một trận mưa những mảnh kim loại như những mảnh bom xuyên thủng những vách cao su của cái phao. Tiếp theo là một tiếng nổ khủng khiếp khi vỏ bình khí lặn bị đâm thủng và vỡ toang vì sự thoát ra đột ngột và dữ dội của tám bộ khối khí nén dưới áp lực ba ngàn pound. Không một thứ gì còn nguyên vẹn, những bình nhiên liệu tăng cường thêm thảm họa khi chúng tống lên một vạt lửa lớn sáng lòa như một trận bão lửa vào không khí, và những phần bị cháy của chiếc xe nệm bay lên trên mái tòa nhà tổng hành dinh và nhanh chóng bén lửa vào tòa kiến trúc bằng gỗ.

Giordino đông cứng vì kinh hoàng lúc anh nhìn chiếc xe nệm bị ném lên khỏi mặt nước rồi nổ tung thành hàng ngàn mảnh nhỏ bốc lửa. Những xác người không nguyên vẹn bay qua không khí như những diễn viên nhào lộn trong rạp xiếc rồi rơi xuống nước như những con rối bị ném xuống từ một chiếc trực thăng. Lửa tràn ra những cửa sổ của tòa nhà tổng hành dinh. Tiếng nổ lan ra trên mặt nước của dòng kênh táp vào mặt Giordino như một cú tát từ bàn tay đeo găng của một võ sĩ quyền anh. Một vạt lửa lớn do nhiên liệu bị đốt cháy phủ trùm chiếc xe nệm, và lúc nó rơi ra xa làm vạt lửa văng tung tóe vào bóng đêm, những phần bén lửa còn lại của chiếc xe chìm vào trong nước của con kênh giữa những tiếng rít của hơi nước, và khói đen cuồn cuộn bốc lên rồi mất hút trong bầu trời tối tăm.

Trong cơn sợ hãi một lúc một tăng, Giordino điên cuồng chèo chiếc xuồng con về phía đống đổ nát. Lúc tới vành ngoài của những mảnh vụn còn cháy dở, anh đeo bình khí lặn vào và lăn mình xuống dòng kênh. Được soi sáng bởi một biển lửa trên một khối nước phía dưới có một màu sắc u ám kỳ dị, ma quái và đầy đe dọa. Với một tâm trạng mông muội thật lạ lùng cố kìm nén, anh lùng sục giữa đám mảnh vụn còn sót lại của chiếc xe nệm, xé đứt những mảnh lòng thòng của cái phao cao su đã rách tả tơi và lặn xuống bên dưới. Anh vẫn còn bàng hoàng vì cơn sốc lúc tuyệt vọng cố tìm cái xác của bạn mình. Anh lùng kiếm trong đám hỗn loạn Pitt đã tạo ra, và hai bàn tay anh đụng vào phần còn lại của một người đàn ông bị lột hết quần áo, chỉ là một súc thịt không có lòng ruột và hai chân. Một con mắt màu đen, trợn trừng và vô hồn, đó là tất cả những gì giúp anh nhận ra cái xác không phải là Pitt.

Anh cố xua đuổi nỗi sợ hãi khiến anh muốn đổ bệnh khi tự nhủ không ai có thể sống sót trước sự hủy diệt này. Nhưng anh vẫn tiếp tục tìm kiếm - với hy vọng mong manh - một dấu hiệu gì đó của một cơ thể sống. Chúa ơi, cậu ta đang ở đâu. Giordino gào thét trong đầu. Anh bắt đầu cảm thấy xương cốt rệu rã và hầu như đã sẵn sàng bỏ cuộc. Trong lúc tuyệt vọng, anh chợt nhìn thấy một vật từ khối nước bùn sình tối tăm từ bên dưới anh hiện ra và chộp cứng cổ chân anh. Một cảm giác lạnh buốt lan khắp toàn thân khi anh nhận ra đó là bàn tay một người còn sống. Khi quay đầu nhìn xuống và thấy một gương mặt đang cười đểu với anh, cặp mắt màu xanh lục mở lớn để nhìn qua làn nước lờ mờ, máu chảy ra từ hai lỗ mũi hòa tan trong nước.

Như được vực dậy từ cái chết, cặp môi Pitt mím chặt lại rồi bẹt ra thành một nụ cười, bộ áo lặn của anh rách tả tơi và chiếc mặt nạ lặn đã rơi khỏi đầu anh, nhưng anh vẫn còn sống. Anh đưa bàn tay chỉ lên trên, buông bàn tay kia khỏi cổ chân Giordino và quẫy chân lao lên mặt nước cách Giordino khoảng một mét rưỡi. Họ trồi lên mặt nước cùng một lúc. Giordino ghì chặt quanh vai Pitt trong vòng tay của một con gấu kếch sù.

“Mẹ kiếp !” Giordino hét lớn. “Cậu vẫn còn sống !”

“Mẹ kiếp nếu tôi không còn sống”, Pitt hét trả, rồi cười khùng khục.

“Nhân danh Chúa, bằng cách nào cậu làm được chuyện đó chứ ?”

“Chỉ may mắn thôi mà. Sau khi tôi ném cái bình khí lặn của tôi vào chân vịt chiếc xe nệm đang quay tít và lặn xuống dưới cái phao của nó, đúng là một hành động ngốc nghếch, tôi bơi chưa được ba mét thì bình khí phát nổ. Cú nổ dội ra ngoài, đập vào những bình chứa nhiên liệu của chiếc xe phát hỏa cháy bùng lên trên. Tôi vẫn chưa bị thương cho đến khi sức chấn động

làm tổn thương nội tạng của tôi. Tôi bị ném xuống lớp bùn dưới đáy con kênh, làm giảm bớt sức va chạm. Đúng là một phép lạ khi màng nhĩ của tôi không bị vỡ. Tai tôi bây giờ vẫn còn ù. Tôi đau nhức tại nơi nào cũng không rõ. Mỗi phân vuông trên thân thể tôi chắc phải bầm tím cả. Mọi thứ trở nên mơ hồ và rối rắm. Tôi bị nện đến đổ bệnh mất một lúc, nhưng lại nhanh chóng hồi phục khi tôi thở bằng dụng cụ điều hòa khí thở và nhận ra tôi đã phun ra một ngụm nước bùn sình. Tôi nổi lên bằng cách thả lỏng thân thể, chờ hồn và xác tìm lại nhau cho tới khi tôi nhìn thấy những bong bóng khí của cậu hiện ra bên cạnh.

"Tôi đã nghĩ chắc lần này phải mua quan tài cho cậu đấy", Giordino cười.

"Thì tôi cũng vậy", Pitt thừa nhận. Anh rà những ngón tay lên mũi và môi trên bị rách. "Có vật gì đó đập vào mặt lúc tôi bị ném xuống đáy kênh.." Anh nín ngang và nhăn nhó. "Gãy rồi. Sống mũi tôi gãy rồi. Lần đầu đấy".

Giordino gật đầu về phía quang cảnh bị tàn phá. Tòa nhà gỗ đã biến thành một chảo lửa. "Có bao giờ cậu xác định được ai đó trong giòng họ cậu đã di truyền quyền lực mầu nhiệm về tài năng phá hoại cho cậu không ?"

"Tôi không biết vị tổ tiên nào của tôi mắc chứng thích đốt nhà cả".

Có ba gã nhân viên an ninh vẫn còn sống. Một gã từ tòa nhà lao ra ngoài, khói cuộn lên từ những lỗ cháy âm ỉ sau lưng bộ đồng phục của hắn; gã thứ nhì nằm sửng sốt trên mép con kênh, đầu lắc lư, hai bàn tay cụp lại đè lên hai lỗ tai đã vỡ màng nhĩ; gã thứ ba loay hoay trên mặt nước kênh. Bốn cái xác nổi lên trong vùng nước đang cháy bốc thành ngọn. Những tên khác đều biến mất. Rồi gã còn sống thứ ba leo lên bờ kênh, đứng đờ ra trong cơn sốc, ngơ ngác nhìn chiếc xe đệm lúc này chỉ còn là một đống phế liệu, máu từ một vết rách vắt qua gò má chảy xuống cổ nhuộm đỏ cả cái áo sơ mi của hắn.

Pitt bơi vào bờ, đứng lên và đi lên bãi. Tên gác trố mắt nhìn con quỉ trong bộ đồ đen từ con kênh đi lên như thể anh ta là một sinh vật lạ của đầm lầy. Hắn run rẩy mò tìm khẩu súng lục trong cái bao da đeo bên hông, loạng choạng mấy bước rồi đổ xuống. Con quỉ, máu vẫn chảy ra thành dòng từ hai lỗ mũi, trừng mắt nhìn hắn. "Nói tiếng Anh được chứ, ông bạn ?"

"Vâng", tên gác gật đầu, trả lời với giọng khàn đặc vì sốc. "Tôi được học văn phong Mỹ".

"Tốt, hãy nói với chủ cậu, gã Qin Shang, rằng Dirk Pitt muốn biết liệu hắn vẫn thích cúi xuống để nhặt chuối nữa không. Cậu nghe rõ chứ ?"

Tên gác lắp bắp nhiều lần để lặp lại câu dặn dò nhưng phải nhờ Pitt nhắc, cuối cùng hắn cũng nói đúng. "Dirk Pitt muốn biết ngài Qin Shang đáng kính vẫn còn thích cúi xuống để nhặt chuối nữa không ?"

"Giỏi", Pitt vui vẻ nói. "Chắc cậu luôn đứng đầu lớp nhỉ ?"

Rồi Pitt thong thả quay lại dòng kênh và đến với Giordino đang đợi anh trong chiếc xuồng nhỏ.

35.

Julia nhẹ nhõm khi bóng tối chụp xuống. Băng qua những nơi có bóng tối dọc theo mép ngoài trên boong chiếc tàu kéo về phía trước mũi, cô trườn qua mạn tàu để sang chiếc xà lan và nấp giữa những túi nilon chứa rác màu đen. Cô chẳng thích gì thứ ánh sáng yếu ớt hắt xuống từ mặt trăng khuyết, nhưng nhờ nó cô có thể nhận ra những cử động của đám thủy thủ trên tàu và quan sát vùng chung quanh, phân biệt địa hình để xác định nơi con tàu đi qua. Cô cũng theo dấu hướng đi của mình bằng cách thỉnh thoảng nhìn lên sao Polaris, sao Bắc đẩu.

Không giống quang cảnh khu vực trung tâm Thung lũng Atchafalaya không có hình thù rõ rệt, những bờ đầy cỏ của phụ lưu Teche là một thảm thực vật phong phú với những cây sồi sum suê, rải rác xuất hiện những cây bách đường bệ và những cây liễu mềm mại uyển chuyển. Nhưng những chòm cây thỉnh thoảng vẫn hé lộ ánh sáng từ những ngôi nhà trong các trang trại và những cánh đồng mới vừa thu hoạch hiện ra dưới ánh trăng lờ mờ. Phía sau những đồng cỏ có rào giậu, Julia có thể nhận ra những hình dáng của bầy gia súc đang ăn cỏ. Cô nghe được âm thanh của một con chiền chiện Bắc Mỹ và bỗng nhiên ao ước có một gia đình và một mái ấm. Cô biết một ngày nào đó không xa, những thượng cấp của cô tại Cục Nhập cư sẽ chấm dứt những nỗ lực mạo hiểm của cô trong việc chận đứng những dịch vụ buôn lậu những người Trung Hoa di cư và sẽ đặt cô vào sau một bàn giấy.

Chiếc tàu kéo và chiếc xà lan vượt qua một khu có vẻ là hình ảnh của một làng đánh cá, sau này Julia mới biết đó là làng chài Patterson. Những cầu tàu nằm dọc theo mép nước với những chiếc thuyền lưới vét hầu như không chừa một chỗ trống. Cô chợt nhận ra do đâu thành phố được đưa ra ngoài và nằm dọc theo phụ lưu. Gã thuyền trưởng chiếc tàu kéo lại nổi còi lúc một chiếc cầu kéo (kéo lên khi tàu đi qua bên dưới) hiện ra trong tầm nhìn. Người gác cầu thổi tù và trả lời và kéo nhịp cầu chính giữa lên để tàu kéo và xà lan đi qua.

Lúc còn cách làng chài Patterson vài ki-lô-mét, chiếc tàu kéo giảm tốc và bắt đầu thả trôi về hướng bờ phía tây. Nhìn qua mạn chiếc xà lan, Julia có thể thấy một tòa nhà kiến trúc bằng gạch trông giống một nhà kho với nhiều nhà phụ bố trí quanh một cầu tàu dài. Một hàng rào bằng dây xích mắc cao với dây thép gai chằng chịt trên chóp bao quanh khu nhà. Vài trụ đèn nằm rải rác với những bóng đèn tù mù bám đầy bụi không đủ sức soi sáng khu đất lộ thiên giữa cầu tàu và nhà kho. Dấu hiệu duy nhất của sự sống Julia có thể nhận ra là một tên gác vừa bước ra từ một cái lán và dứng tại một cánh cổng đóng chặt tại cuối cầu tàu. Cô nhận ra hắn đang mặc một bộ đồng phục thường thấy do những tổ chức an ninh tư nhân bán. Qua một cửa sổ của cái lán, cô có thể thấy những hình ảnh phản chiếu từ một màn hình ti-vi.

Tim cô đập mạnh khi phát hiện một cặp đường sắt chạy xuống một đường cống ngầm bằng bê tông bên dưới nhà kho đồ sộ. Càng lúc cô càng tin chắc chắn nơi này là trung tâm quá cảnh chính từ nơi những kẻ di cư bất hợp pháp được chở tới những điểm đến đã được chỉ định trước. Một khi đã tới đó, hoặc họ trở thành những nô lệ hoặc bị đưa tới những thành phố đông đúc.

Cô thu mình vào dưới những túi rác lúc đám thủy thủ Trung Hoa kéo lên chiếc xà lan để buộc nó vào cầu tàu. Lúc chiếc xà lan đã được buộc chắc chắn, chúng trở lại chiếc tàu kéo. Không một lời trao đổi giữa viên thuyền trưởng, các thủy thủ và tên gác đứng sau cánh cổng. Viên thuyền trưởng phát ra một âm thanh ngắn từ chiếc còi hơi để báo động cho một chiếc thuyền đánh bắt tôm sắp đi qua. Chiếc tàu kéo chậm rãi tách khỏi chiếc xà lan, xoay một góc một trăm tám mươi độ, và mũi tàu bằng phẳng của nó xuôi về phía hạ lưu. Rồi chiếc tàu kéo tăng tốc trở lại Sungari.

Hai mươi phút tiếp theo trôi qua trong một sự yên lặng kỳ cục, và điều này khiến Julia lo lắng. Cô không lo sợ cho an toàn bản thân, nhưng lo sợ có thể cô đã phạm một sai lầm. Tên gác đã trở lại cái lán và chiếc ti-vi của hắn từ lâu, chiếc xà lan đầy ắp rác rưởi vẫn neo bất động tại cầu tàu, bị bỏ mặc vào quên lãng.

Julia đã liên lạc với thuyền trưởng Lewis của tàu Weehawken ngay sau khi cô nhảy xuống chiếc tàu kéo và báo cho ông này biết hành động thiếu thận trọng của cô. Ông Lewis không phải là một người cắm trại hạnh phúc khi ông biết sự an ninh của cô gái đang nằm trong bàn tay mình bị đe dọa nghiêm trọng. Là một người chuyên nghiệp, ông không hoang mang trước tình thế, bình tĩnh ra lệnh cho một chiếc xuồng chở đầy những người có trang bị vũ khí dưới quyền chỉ huy của Trung úy Stowe bám theo chiếc tàu kéo và xà lan, như một lực lượng yểm trợ cho chiếc trực thăng. Lệnh duy nhất dành cho Stowe là phải giữ một khoảng cách an toàn phía sau chiếc tàu kéo và không để bị ngờ vực. Julia có thể nghe được tiếng động cơ lải nhải của chiếc trực thăng và trông thấy ánh đèn báo hiệu của nó trong bầu trời đêm.

Cô biết rõ số phận dành cho mình nếu bị bọn buôn lậu của Qin Shang phát hiện, nhưng đồng thời cô cũng cảm nhận cảm giác ấm áp khi biết cô đang được theo dõi bảo vệ bởi những người sẵn sàng dấn thân vào hiểm nguy để cứu cô nếu hoàn cảnh trở nên tồi tệ.

Cô đã thay đổi quần áo đầu bếp của Lin Wan Chu và nhét tất cả vào một cái túi đựng rác bằng plastic, không phải vì lúc này nó trở nên không còn phù hợp nữa, nhưng vì màu trắng của nó sẽ dễ dàng khiến cô bị phát hiện bởi bất kỳ kẻ nào có mặt trên chiếc tàu kéo khi cô đứng nhìn qua lan can tàu về phía chiếc xà lan suốt chuyến đi của nó từ Sungari. Bên trong bộ quần áo đầu bếp, cô chỉ mặc một quần short và một áo cánh của phụ nữ.

Lần đầu tiền trong gần một giờ, cô nói vào cái điện đài tí hon và lên tiếng chào Trung úy Stowe. “Chiếc tàu đã bỏ lại chiếc xà lan tại một cầu tàu gần một tòa kiến trúc trông như một kho chứa hàng lớn”.

Trung úy Jefferson Stowe, chỉ huy chiếc xuồng, nhanh chóng trả lời qua cái máy phát tuyến gắn quanh đầu anh ta. “Chúng tôi biết rồi. Chiếc tàu kéo sắp vượt qua chúng tôi theo hướng ngược lại. Tình trạng của cô thế nào ?”

“Cũng hồi hộp như đang nhìn một thân cây bỗng biến thành đá vậy. Trừ một tên an ninh đứng gác tại phía bên kia một hàng rào cao đang say mê xem một chương trình ở ti-vi trong cái lán của hắn, chẳng có ma nào ở đây cả”.

“Cô bảo mục tiêu của cô hoàn toàn vắng vẻ à ?” Stowe hỏi.

“Tôi cần có thêm thời gian điều tra nơi này”, Julia trả lời.

“Không được quá lâu đâu, tôi hy vọng thế. Thuyền trưởng Lewis không phải là một người kiên nhẫn và chiếc trực thăng chỉ còn đủ nhiên liệu cho một giờ bay nữa thôi. Và đó chỉ là một nửa vấn đề”.

“Nửa kia là gì ?”

“Quyết định của cô nhảy lên chiếc tàu kéo xảy ra quá nhanh đến nỗi không một thủy thủ nào của tôi hoặc tôi kịp ăn tối”.

“Ông đùa”.

“Không đùa về chuyện những người tuần duyên bị lỡ một bữa ăn đâu”, Stowe vui vẻ nói.

“Cáe ông hãy sẵn sàng và chớ bỏ mặc tôi đấy".

“Tất nhiên”, Stowe đáp ngay, tính cách hài hước trong giọng nói của anh ta nhanh chóng biến mất, “Tôi chỉ hy vọng chiếc tàu kéo không bỏ lại chiếc xà lan suốt đêm trong dự tính đưa nó tới một bãi rác vào buổi sáng”.

“Tôi không nghĩ đó là vấn đề”, Julia nói. “Một trong những tòa nhà ở đây có những đường ray để vào ra nơi đó. Nơi này đúng là một địa điểm lý tưởng để trung chuyển những di dân bất hợp pháp tới những điểm đến nằm rải rác khắp đất nước”.

“Tôi sẽ yêu cầu thuyền trưởng Lewis kiểm tra những công ty đường sắt về lịch trình những chuyến tàu vận tải dừng lại chỗ nhà máy đường”, Stowe nói. “Trong lúc đó, tôi sẽ đưa chiếc xuồng vào một lạch nước nhỏ băng qua phụ lưu khoảng một trăm mét về phía nam của cô. Chúng tôi sẽ chực sẵn tại đây cho đến khi tôi nghe được dấu hiệu gì khác”. Ngừng một lúc ngắn. "Cô Lee”.

“Vâng”.

“Đừng đánh mất hy vọng”, Stowe điềm tĩnh nói. “Tôi vừa nhìn thấy một dấu tích đã ngưng hoạt động. Cô muốn biết đó là cái gì không ?”

“Vâng, có. Ông nói cho tôi biết đi”, Julia trả lời, cố nén sự nôn nóng.

“Đó là Nhà máy Đường số Một Felix Bartholomeaux, thành lập năm 1883. Có vẻ như cô đang bị bỏ lại tại một nhà máy đường hoang phế lâu ngày. Từ vị trí thuận lợi của tôi, toàn cảnh trông còn có vẻ chết chóc hơn một cái trứng khủng long đã hóa thạch”.

“Vậy tại sao chúng lại đặt một tên gác ở đó để bảo vệ nó ?”

“Tôi không biết”. Stowe thực thà trả lời.

“Hãy giữ liên lạc !” Julia đột ngột căng thẳng. “Tôi vừa nghe cái gì đó”.

Rồi cô im lặng lắng nghe, và Stowe phối hợp bằng cách không hỏi gì. Từ một khoảng cách khá xa, cô nghe một âm thanh bị bóp nghẹt của kim loại va chạm nhau. Lúc đầu, cô nghĩ nó đến từ một nơi nào đó trong nhà máy đường vắng vẻ, nhưng rồi cô nhận ra âm thanh bị bóp nghẹt bởi khối nước bên dưới chiếc xà lan. Rồi cô áp tai vào lớp kim loại rỉ sét ẩm ướt trên đáy xà lan.

Lần này cô nghe những giọng nói bị bóp nghẹt rung động truyền qua lớp thép. Cô không thể phân biệt những lời nói, nhưng những gì cô nghe được là tiếng đàn ông gào thét liên tục. Julia trở lại trên nóc đống túi rác, kiểm tra và thấy tên gác vẫn còn đứng tại chỗ cũ. Rồi cô chồm qua mép chiếc xà lan, chăm chú nhìn xuống nước. Không có ánh sáng ở dưới sâu và quá tối để có thể nhìn xa hơn mặt nước vài tấc.

“Trung úy Stowe”, cô gọi khẽ.

“Tôi nghe”.

“Ông có thể nhìn thấy bất cứ vật gì dưới nước giữa cầu tàu và xà lan không ?”

“Từ chỗ tôi thì không. Nhưng tôi trông thấy cô".

Theo bản năng, Julia quay đầu lại và nhìn qua phụ lưu, nhưng tất cả những gì cô nhìn thấy chỉ là bóng tối. “Ông có thể theo dõi những hành động của tôi à ?”

“Với một kính viễn vọng nhìn ban đêm. Tôi không muốn có kẻ nào đó lại tấn công cô trong lúc cô chẳng mảy may đề phòng”.

Anh chàng bạn cũ Stowe quả là một người đáng tin cây. Vào một lúc khác, tại một nơi khác, có thể cô đã cảm thấy sự phát sinh tình cảm dành cho anh ta. Nhưng bất kỳ ý nghĩ yêu đương, dù chỉ thoáng qua, đều tạo ra một hình bóng Dirk Pitt trong đầu cô. Lần đầu tiên trong đời, cô say mê đắm đuối một người đàn ông, và tâm hồn phóng khoáng cua cô lung lay, không biết phải chấp nhận hoàn cảnh như thế nào. Hầu như miễn cưỡng, cô lại tập trung chú ý vào việc khám phá những biện pháp che giấu trong chiến dịch buôn lậu của Qin Shang.

“Tôi tin phải có một chiếc tàu khác hoặc một khoang chứa khác nối liền với đáy chiếc xà lan chở rác này”, cô báo cáo.

“Vì sao cô khẳng định như thế ?” Stowe hỏi.

“Tôi nghe những giọng nói lọt qua lườn chiếc xà lan. Điều này giải thích bằng cách nào bọn Tàu có thể vận chuyển lậu những kẻ di cư bất hợp pháp qua Sungari và qua mặt Cục Nhập cư, Thuế quan và Lực lượng Tuần duyên”.

“Tôi muốn mua lý thuyết của cô đấy, cô Lee ạ, nhưng một khoang chứa chìm trong nước được vận chuyển qua hai đại dương từ Trung Quốc, sau đó lại nằm dưới đáy một chiếc xà lan trong một chuyến đi thẳng tới một phụ lưu trong bang Louisiana tới một trạm đến tại một nhà máy đường hoang phế có thể đem lại cho cô một phần thưởng dành cho tiểu thuyết giả tưởng, nhưng nó sẽ không ghi điểm nào cho cô với bất kỳ cái đầu thực tiễn nào đâu”.

“Tôi sẽ đặt cả sự nghiệp của mình vào việc này”, Julia nói dứt khoát..

“Cô có thể cho tôi biết ý định của cô không ?” Giọng nói của Stowe từ thân mật chuyển sang chuyên nghiệp.

“Tôi định xâm nhập vào nhà máy đường để dò xét”.

“Không phải một việc làm khôn ngoan đâu. Tốt hơn cô nên đợi đến sáng mai”.

“Như vậy sẽ quá trễ. Đến lúc đó, những người di cư có thể đã bị lùa vào những chiếc xe tải và bị chở đi nơi khác”.

“Cô Lee”, Stowe lạnh lùng nói, “tôi khẩn khoản yêu cầu cô đừng nghĩ đến chuyện này nữa và hãy rời khỏi nơi đó. Tôi sẽ cho chiếc xuồng băng qua phụ lưu và đón cô lên”.

Julia không cảm thấy cô muốn bỏ đi. “Không, cám ơn ông, Trung úy Stowe. Tôi sẽ vào đó. Nếu tôi tìm thấy điều tôi muốn tìm, ông và người của ông có thể chạy tới”.

“Cô Lee, tôi phải nhắc cô nhớ rằng dù cô ở dưới sự bảo vệ của Lực lượng Tuần duyên, nhưng chúng tôi không phải là đội hành động của Bộ Tư pháp. Lời khuyên của tôi, nếu cô muốn chấp nhận nó, là hãy đợi cho tới khi trời sáng, lấy một trát khám nghiệm từ tòa án giáo khu, sau đó yêu cầu ông cảnh sát trưởng địa phương đến điều tra. Với cách này, cô sẽ ghi được nhiều điểm hơn với cấp trên của cô đấy”.

Có vẻ như Julia chẳng nghe những gì Stowe vừa nói. “Vui lòng nhờ Thuyền trưởng Lewis thông báo cho ông Peter Harper tại Washington và báo động văn phòng Cục Nhập cư tại New Orleans. Chúc ngủ ngon, Trung úy Stowe. Chúng ta sẽ cùng ăn trưa vào ngày mai”.

Stowe nhiều lần tìm cách gọi cho Julia, nhưng cô đã tắt cái điện đài tí hon. Anh ta nhìn về phía phụ lưu qua cặp kính viễn vọng nhìn ban đêm và thấy cô nhảy khỏi chiếc xà lan và chạy theo cầu tàu rồi biến mất sau một cây sồi bám đầy rêu bên ngoài hàng rào xích sắt chằng chịt dây kẽm gai.

***

Julia dừng lại khi cô đến chỗ cây sồi và nấp ở đó vài giây, dưới những chùm rêu treo lủng lẳng từ những cành cây bên trên. Mắt cô chậm rãi rà soát chung quanh những tòa nhà bỏ hoang của nhà máy đường. Không có ánh sáng phía trong những cánh cửa và cửa sổ lọt qua những kẽ nứt vì thời tiết. Cô lắng nghe nhưng chỉ nhận ra những nhịp điệu ra rả và buồn tẻ của lũ ve sầu, một chỉ dẫn cho thấy mùa hè đang ngự trị. Không khí thơm ngát có vẻ nặng và ẩm ướt vì trời không có gió làm mát làn da ướt đẫm mồ hôi.

Tòa nhà chính trong khu phức hợp vững chắc và nổi bật nhất, cao đến ba tầng lầu. Người kiến tạo nó chắc chắn phải chịu ảnh hưởng nhiều về phong cách kiến trúc thời trung cổ. Những tường thành chạy quanh mái nhà với bốn pháo tháp có thể xoay được đã có lúc bảo vệ những văn phòng của công ty. Những bức tường của tòa nhà chỉ có đủ cửa sổ để cung cấp ánh sáng cho bên trong, nhưng đối với những người đàn ông và phụ nữ từng làm việc ở đó, tình trạng thiếu thông gió đã tạo cho điều kiện làm việc trở nên ngột ngạt không thể chịu được. Những viên ngói làm từ thứ đất sét đỏ dường như chẳng màng gì đến bầu không khí ẩm ướt. Nhưng rêu xanh và loại nho leo đang từ từ xâm nhập vào những chỗ vữa hồ bị nứt trên những bức tường, làm lớp vữa không còn bám chặt lớp gạch bên trong nữa. Đã có nhiều chỗ trên tường bị tróc vữa rơi xuống mặt đất ẩm ướt bên dưới. Đối với Julia, quang cảnh điêu tàn của một nơi từng có một thời thịnh vượng với những hoạt động kinh doanh náo nhiệt của một cộng đồng đông đảo dân cư, nhưng nay trở nên hoang phế mang dáng vóc của một nơi đổ nát khiến tâm hồn cô nặng trĩu.

Julia tìm cách vượt qua bóng tối của những lùm bụi nằm dọc hàng rào cho tới khi cô đến một đường ray dẫn qua một cổng vòm khóa kín, đi xuống một đường cống ngầm và kết thúc tại một cánh cửa gỗ đồ sộ mở vào tầng hầm nhà kho chính. Cô cúi xuống quan sát đường ray dưới ánh sáng của một trụ đèn gần đó. Những thanh thép sáng loáng và hoàn toàn không có dấu vết của rỉ sét. Lời buộc tội quả quyết của cô lúc này càng trở nên được củng cố mạnh thêm.

Cô tiếp tục việc dọ thám của mình, lặng lẽ di chuyển với dáng vẻ mềm mại của một con mèo luồn lách qua những lùm bụi cho tới khi cô đến một ống thoát nước nhỏ đường kính sáu tấc chạy dưới hàng rào trước khi trút sạch nước vào một đường mương song song với nhà máy đường cũ. Cô quan sát nhanh khu vực mới đến để biết cô vẫn chưa bị phát hiện, và bắt đầu bò vào ống thoát nước, trườn tới với hai bàn chân đi trước, đề phòng trường hợp đường ống bị tắt

nghẽn.

Julia không thể tự huyễn hoặc mình bằng cảm giác an toàn giả tạo. Cô lo lắng nghĩ đến trường hợp chỉ cần có một tên gác trong ca trực của hắn xuất hiện vào lúc này. Sự kiện không có nhiều tên gác và những ngọn đèn chiếu cho thấy nơi đây là một cơ sở không mấy quan trọng - có lẽ nó đúng là hình ảnh còn trong dự án chưa triển khai xong. Cô có quá đủ năng lực chuyên môn để không cần xem xét tới khả năng những hành động của mình có thể bị các camera tia hồng ngoại ghi hình từ lúc cô nhảy khỏi chiếc xà lan cho tới lúc này. Nhưng cô đã đi quá xa. Nếu nơi đây là một trạm quá cảnh để vận chuyển những kẻ di cư bất hợp pháp, thì Qin Shang sẽ không điều hành theo cách thông thường của hắn là hoàn toàn giữ bí mật và bố trí an ninh chặt chẽ.

Một người đàn ông có đôi vai rộng không thể trườn qua ống thoát nước này, nhưng Julia vẫn còn vài phân dự trữ. Đầu tiên, tất cả những gì cô trông thấy khi nhìn qua giữa hai bàn chân là bóng tối. Nhưng sau khi vượt qua một khúc quanh hơi cong, cô trông thấy một vòng tròn ánh sáng trăng phản chiếu trên mặt nước. Sau cùng, cô trồi lên, vào một mương nước bằng bê tông với lớp bùn dưới đáy mương dày nhiều phân chạy quanh kho chứa chính, dùng để thoát nước mưa từ những máng xối trên mái đổ xuống.

Cô trở nên bất động lúc nhìn sang bên trái rồi bên phải. Không có còi báo động, không có chó dữ tấn công, không có đèn lục soát chào đón cô xâm nhập vào khu vực nhà máy đường. Hài lòng vì sự có mặt của mình không bị phát hiện, Julia rón rén men theo dọc tòa nhà, tìm một lối đi để vào bên trong. Cô áp sát lưng vào những bức tường gạch phủ đầy rêu, suy nghĩ phải chọn hướng nào để đi quanh nhà máy đường. Cánh cửa chỗ dường ray thoai thoải đổ xuống vào một tầng hầm đã mở sẵn và được soi sáng từ một trụ đèn, vì vậy, cô chọn hướng đi ngược lại, nơi có nhiều bóng tối do những cây bách tạo ra. Cô bước đi, cố không gây tiếng động, thận trọng tránh bước lên những cành cây khô nằm rải rác trên mặt đất.

Một lùm bụi nhỏ chặn ngang lối - đi và Julia phải bò qua bên dưới nó. Những ngón tay vươn ra thăm dò của cô chạm một bậc cấp xây bằng đá, rồi một bậc cấp tiếp theo dẫn xuống dưới. Dụi mắt, cô chăm chú nhìn vào bóng tối và nhận ra một cầu thang dẫn vào tầng hầm nhà máy. Những bậc thang đầy những mảnh vỡ, và cô thận trọng bước tránh chúng. Cánh cửa tại cuối cầu thang có vẻ đã trải qua những ngày vàng son của nó. Vững chắc và được làm bằng gỗ sồi, trước kia nó đủ sức chịu đựng sự tấn công bằng những súc gỗ dùng để công phá thành trì. Nhưng sau một thế kỷ, trong điều kiện ẩm ướt, làm cho những bản lề trở nên rỉ sét, và Julia có thể nhìn thấy những gì cô phải làm là tặng cho cánh cửa một cú đá thật mạnh làm nó bật ra đủ để cô lách qua. Julia chỉ do dự một lúc ngắn đủ để cô nhận ra mình đang ở trong một hành lang có tường xây bằng bê tông. Có một ánh sáng yếu ớt ở cuối hành lang cách đó chừng mười lăm mét, cô đoán thế. Mùi ẩm ướt nồng nặc bốc lên từ hành lang lâu ngày không người lai vãng. Sàn đường hầm ướt đẫm và đọng nước tại những nơi nước mưa thấm vào từ cánh cửa bên ngoài. Những mảnh vỡ và vật dụng nội thất bị ném vào mấy đường hầm lúc nhà máy đường đóng cửa làm cho lối đi trở nên khó khăn và khó tránh gây ra tiếng động. Cô càng trở nên thận trọng khi đến gần nơi có ánh sáng lờ mờ chiếu qua lớp kính bẩn thỉu của cánh cửa bằng gỗ sồi nặng nề chặn ngang lối đi. Cô cẩn thận xoay cái núm cửa rỉ sét. Không đúng những gì cô chờ đợi, cái chốt cửa im lặng trượt nhẹ khỏi cái khe của nó. Nó trượt trên những bản lề nhẹ nhàng như thể chúng vừa được tra dầu nhớt mới ngày hôm trước.

Cô rón rén bước vào bên trong với tâm trạng chờ đợi của một phụ nữ liệu trước sẽ gặp những rắc rối. Cô nhận ra mình đang ở trong một văn phòng bài trí những vật dụng nội thất bằng gỗ sồi nặng rất phổ biến vào đầu thế kỷ hai mươi. Julia đông cứng. Gian phòng sạch sẽ không chê vào đâu được. Không một vết bụi hoặc một mạng nhện. Giống như cô đang bước vào một gian trưng bày trong viện bảo tàng. Cùng lúc cô cũng nhận ra mình đang bước vào một cái bẫy.

Cô có cảm giác như bị đấm mạnh vào dạ dày khi cánh cửa gỗ đóng sầm lại sau lưng cô, ba gã đàn ông bước ra từ sau một bức màn ngăn cách một phòng khách ở cuối văn phòng. Cả ba gã đàn ông đều mặc quần áo làm việc, hai trong ba gã xách cặp hồ sơ như thể chúng vừa đến từ một cuộc họp ban giám đốc.

Trước khi cô có thể tắt cái điện đài giấu kín trước ngực, tay cô đã bị khóa chặt và miệng bị dán băng keo.

“Cô đúng là một cô ả bướng bỉnh số một, Ling Tai, hoặc tôi nên gọi cô là Julia Lee ?” Gã Ki Wong, chỉ huy lực lượng cưỡng chế của Qin Shang, nói, cúi đầu thật nhanh và nở một nụ cười của quỉ sa tăng. “Cô không biết tôi vui như thế nào khi gặp lại cô đâu”.

Trung úy Stowe chăm chú nhìn qua phụ lưu, vừa ấn mạnh chiếc điện thoại vệ tinh lên mép tai với một bàn tay, và giữ cái microphone của nó sát miệng. “Cô Lee, nếu cô nghe tôi, xin vui lòng trả lời”.

Anh ta nghe những âm thanh giống như những giọng nói bị bóp nghẹt trước khi mọi thông tin với Julia hoàn toàn chấm dứt. Bản năng đầu tiên buộc Stowe lao qua phụ lưu và đến cánh cổng trên cầu tàu. Nhưng anh ta không thể biết chắc chắn liệu Julia có gặp phải trường hợp nguy hiểm đến tính mạng không. Chưa đủ lý do để liều lĩnh trong một cuộc chiến sinh tử. Một ý nghĩ khác cũng vừa thành hình trong đầu anh là rất có khả năng một cuộc phục kích đã chực sẵn mà Julia không biết. Stowe bèn làm theo đường lối đã được những sĩ quan tinh ranh sử dụng từ khi lực lượng quân đội đầu tiên được thành lập. Anh ta trút trách nhiệm lên vai thượng cấp của mình.

“Weehawken, đây là Trung úy Stowe”.

“Tôi nghe”, giọng nói của Thuyền trưởng Lewis vọng ra.

“Thưa Thuyền trưởng, tôi nghĩ chúng tôi gặp khó khăn”.

“Vui lòng giải thích”.

“Đã mất liên lạc với cô Lee”.

Im lặng một lúc. Rồi ông Lewis chậm rãi trả lời. “Hãy ở yên tại vị trí của cậu và để mắt tới nhà máy đường. Báo cáo bất kỳ tình huống mới nào. Tôi sẽ trở lại với cậu”.

Stowe đứng trong chiếc xuồng và nhìn qua phụ lưu về phía những tòa nhà câm lặng và tối tăm. “Chúa sẽ giúp cô nếu quả thật cô đang gặp nguy hiểm”, Stowe thì thầm, “Vì tôi không thể”.

36.

Không có những hành động vội vã nhốn nháo sau khi Pitt và Giordino rời khỏi chiếc xe nệm bị cháy và trạm chỉ huy. Có vẻ hợp lý khi thừa nhận tất cả những thông tin giữa lực lượng an ninh và tổng hành dinh của Qin Shang đều bị cắt đứt khi tòa nhà trang viên bằng gỗ bị cháy sập. Họ tiếp tục dự án chụp ảnh đáy con kênh với chiếc xe tự hành như chưa hề xảy ra sự gián đoạn. Không người nào nghĩ đây là một công việc vội vã chắp vá.

Họ đến con sông Atchafalaya và quay ngược lên phụ lưu Hooker, nơi có chiếc xuồng-nhà, đúng lúc bầu trời ở phía đông bắt đầu chuyển từ màu đen sang màu xanh xám. Romberg chào mừng sự trở về của họ bằng cách chỉ mở hé mắt đủ để nhận ra họ trước khi nhanh chóng rơi vào lại miền đất mộng mơ của loài chó.

Không chút trì hoãn, họ lấy những thiết bị lặn và chiếc xe tự hành ra khỏi chiếc xuồng nhỏ, và khi nó được kéo lên mái chiếc xuồng-nhà, Giordino khởi động động cơ Ford 427 trong lúc Pitt kéo những cái neo từ trong lớp bùn sình dưới chiếc xuồng lên. Mặt trời vẫn chưa ló dạng lúc chiếc xuồng-nhà nhập vào dòng sông Atchafalaya và xuôi về phía hạ lưu.

“Đi đâu ?” từ buồng lái Giordino quát xuống vào cabin chính.

“Bartholomeaux”, Pitt hét trả át tiếng động cơ.

Giordino không nói gì thêm. Tàu thuyền lưu thông không ít như anh nghĩ vào lúc sáng sớm. Những xuồng đánh bắt sò và tôm hùm lớn đã sẵn sàng trên sông quay mũi về những nơi có nhiều ưu thế quen thuộc của họ. Những tàu kéo với những dãy xà lan của chúng xuống miền nam sau khi vượt qua cổng kênh Old River từ sống Mississippi đổ vào sông Atchafalaya phía bắc thành phố Baton Rouge. Anh thận trọng lái xuồng dọc theo những chiếc tàu khác, nhưng một khi đã vượt qua, anh đẩy cần tiết lưu động cơ 427 khổng lồ lên tới mức giữa, đưa chiếc xuồng xuôi về phía hạ lưu với vận tốc bốn mươi ki-lô-mét mỗi giờ.

Bên trong căn nhà nhỏ, Pitt ngồi trên một ghế sofa và quan sát những hình ảnh các camera do chiếc xe tự hành thu được từ đáy dòng kênh bắt đầu tại nơi con đường cao tốc nằm sát bờ sông Mississippi và kết thúc tại lối vào sông Atchafalaya. Từ lúc khởi đầu đến khi kết thúc, cảnh vật buồn tẻ gây chán nản kéo dài đến gần sáu giờ. Trừ hình ảnh vài con cá, một con rùa bơi qua và một con ba ba nhỏ dài chưa tới một phần ba mét, đáy con kênh chẳng có gì ngoài bùn và bùn. Pitt ngạc nhiên. Kế hoạch hoàn chỉnh không thể tin được của Qin Shang có một kẽ hở nhỏ trong đó. Con kênh là chìa khóa và lúc này Pitt đã rõ mục đích của nó. Nhưng anh đồng thời cũng nhận ra mình chỉ mới nắm được một phần sự thật hiển nhiên. Anh không có bằng chứng. Chỉ là một lý thuyết mơ hồ, thậm chí chính anh hầu như cũng không thể chấp nhận.

Anh tắt màn hình ti-vi và dựa ra lưng ghế sofa. Anh không dám nhắm mắt. Anh có thể dễ dàng trôi vào giấc ngủ, và như thế là không công bằng với Giordino vẫn còn nhiều việc phải làm. Anh dọn bữa sáng và gọi Giordino xuống cái bàn có đặt một đĩa trứng chiên và thịt băm. Anh nhấm nháp cà phê trong một cái bình kiểu cổ và khui một lon nước cam vắt. Để tiết kiệm thì giờ, anh thế chỗ cho Giordino tại bánh lái trong lúc bạn anh ăn sáng.

Anh quẹo chiếc xuồng-nhà vào vịnh Berwick, qua khỏi thành phố Morgan rồi đi về phía nam, qua kênh Hồ Wax, vào phụ lưu Teche ngay bên trên Patterson, chỉ cách nhà máy đường cũ tại Bartholomeaux hơn ba ki-lô-mét. Anh trả lại bánh lái cho Giordino và ngồi vào cái ghế xếp của mình dưới mái hiên với con chó Romberg nằm cuộn mình bên cạnh anh.

Họ đã không phí phạm thì giờ và vẫn chưa đến mười hai giờ trưa lúc Giordino cho chiếc xuồng-nhà chậm lại khi nhà máy đường bỏ hoang hiện ra trong tầm nhìn sau một khúc quanh cách họ khoảng một ki-lô-mét rưỡi phía trước mặt. Pitt quan sát qua cặp ống dòm, rà soát khắp tòa nhà và cầu tàu dài nằm dọc theo một đê chắn sóng bằng đá. Một nụ cười hiện ra trên cặp môi mím chặt của Pitt lúc anh nhìn thấy chiếc xà lan chở rác vẫn còn chất đầy những túi rác. Anh đứng lên, chồm qua lan can mái hiên, gọi lên cho Giordino và chỉ về phía phụ lưu. “Chắc chắn là chỗ này, chiếc xà lan neo tại cầu tàu trông giống chiếc xà lan chúng ta đã nhìn thấy tại Sungari”.

Giordino nhặt cặp kính viễn vọng bằng đồng anh tìm thấy trong một ngăn kéo cạnh cái bàn lên. Con mắt phải của anh nhìn qua lăng kính ống dòm, rà soát cầu tàu và những tòa nhà. “Chiếc xà lan vẫn còn đầy rác. Trông như chúng không định vứt bỏ rác tại một nơi nào đó”.

“Không giống tình trạng hư nát của những tòa nhà, cầu tàu có vẻ như vừa được xây dựng khoảng một hoặc hai năm nay. Cậu có thể lôi một gã nào đó từ trong trạm gác cạnh cánh cổng ra không ?”

Giordino điều chỉnh cự ly kính viễn vọng. “Tôi thấy một tên gác ngồi cạnh con lừa của hắn bên trong trạm gác, đang xem ti-vi”.

“Không có dấu hiệu nào cho thấy chúng ta đang chui vào một ổ phục kích chứ ?”

“Tôi từng thấy nhiều nghĩa địa có đông người sống ở đây đấy”, Giordino thản nhiên nói.

“Tôi sẽ leo qua bên hông chiếc xà lan và kiểm tra đáy của nó”, Pitt nói. “Tôi đã làm mất dụng cụ lặn tại tòa nhà trang viên, vì vậy tôi sẽ mượn của cậu. Chạy chậm thôi, như thể động cơ của cậu có vấn đề. Ngay sau khi tôi chìm vào trong nước, cậu hãy buộc chiếc xuồng vào cầu tàu và làm tên gác chú ý bằng cách biểu diễn một trò gì đó của cậu”.

“Sau khi làm chủ thao tác những khán giả thiếu thiện cảm”, Giordino ra vẻ quan trọng, “Romberg và tôi có thể dựng một kịch bản và sau đó kéo nhau đến Hollywood”.

“Đừng có mà hy vọng hão”, Pitt chua chát.

Giordino kéo cần tiết lưu lùi lại hai nấc trên vị trí để động cơ chạy không rồi mở và tắt bộ phận đánh lửa để làm rối loạn những xy lanh trong động cơ. Ngay sau khi anh nhìn thấy Pitt trong bộ quần áo lặn của anh bước lên hành lang nhỏ trên mép chiếc xuồng-nhà phía khuất tầm nhìn của tên gác, anh xoay bánh lái về phía cầu tàu. Mấy giây sau, lúc anh liếc nhìn xuống, Pitt đã biến mất tăm.

Anh nhìn theo những bong bóng nước của Pitt đến gần chiếc xà lan và ổn định tản ra lúc Pitt lặn qua dưới đáy của nó. Giordino có cảm giác như Pitt đang lặn xuống mỗi lúc một sâu hơn.

Rồi những bong bóng nước nổi lên bên cạnh chiếc xà lan cũng biến mất.

Giordino chậm rãi đưa một bàn tay lên che mặt trời chiếu vào mắt và khéo léo lái chiếc xuồng đi vòng quanh chiếc xà lan rồi dọc theo những trụ cầu tàu mà không làm trầy lớp sơn trên thân chiếc xuồng. Sau đó, anh thả một cái thang xuống trên hành lang, nhảy xuống cầu tàu và bắt đầu quấn những sợi dây neo quanh hai cọc buộc tàu.

Tên gác bước ra khỏi cái lán, mở cánh cổng và chạy đến chỗ chiếc xuồng-nhà. Hắn thận trọng nhìn chừng con chó Romberg đang vẫy đuôi mừng hắn. Tên gác có vẻ bề ngoài của một người châu Á, nhưng hắn nói giọng của vùng bờ tây Hoa Kỳ. Hắn cao hơn Giordino khoảng một tấc nhưng gầy gò hơn nhiều. Hắn đội một cái nón lưỡi trai loại dùng cho môn bóng chày và một cặp kính râm thời Thế chiến II.

"Ông phải đi chỗ khác. Đây là cầu tàu tư nhân. Ông chủ không cho phép tàu thuyền lạ neo ở đây".

"Tôi không thể làm gì khác", Giordino ủn ỉn. "Động cơ của tôi bị trục trặc. Tôi chỉ cần hai mươi phút và tôi sẽ làm nó chạy lại".

Tên gác không hài lòng. Hắn bắt đầu tháo dây neo. "ông phải đi chỗ khác".

Giordino bước thẳng tới và chộp cổ tay tên gác trong cái gọng kềm bằng sắt. "Qin Shang sẽ không vui đâu khi tôi báo cáo thái độ thù nghịch của chú dành cho một trong những thanh tra của ông ấy".

Tên gác nhìn Giordino với ánh mắt sợ hãi. "Qin Shang à ? Gã Qin Shang ma quỉ nào thế ? Tập đoàn Vận tải Buttoifield thuê tôi.

Bây giờ đến lượt Giordino tỏ ra thắc mắc. Anh thờ ơ đưa mắt nhìn qua mép cầu tàu về phía mặt nước nơi anh thấy những bong bóng nước của Pitt lần cuối và tự hỏi liệu họ có nhầm lẫn trầm trọng không. "Họ thuê chú làm việc gì ? Đuổi lũ quạ khỏi cánh đồng lúa à ?"

"Không", tên gác trả lời với thái độ đề phòng, không thể rút tay khỏi gọng kềm của Giordino, nghĩ hắn đang chạm trán một gã điên và muốn rút khẩu súng lục từ cái bao da dưới nách ra. "Butterfield dùng những tòa nhà cũ này để chứa những đồ gia dụng và những thiết bị từ các văn phòng của họ khắp nơi trong nước. Công việc của tôi và những người gác làm việc trong những ca trực khác là giữ không cho những kẻ phá hoại xâm nhập khu bất động sản".

Giordino thả lỏng cánh tay tên gác. Anh thừa khôn ngoan và đủ hoài nghi để không rơi vào sự dối trá của tên gác. Hầu như anh đã xóa hết mọi dấu vết ngay từ lúc mới bắt đầu cuộc đối thoại. Nhưng lúc này anh hiểu với lời buộc tội vững vàng, là còn có nhiều thứ khác tại nhà máy đường bỏ hoang này ở Bartholomeaux cần được khám phá.

"Nói cho tôi biết đi, ông bạn. Liệu một chai uýt-ky Jack Daniel nhãn đen có đáng để chú đồng ý cho tôi ở lại đây một lúc để sửa chữa động cơ của tôi không ?"

"Tôi không nghĩ thế", tên gác nói, giọng cáu kỉnh, vẫn xoa bóp cổ tay.

Giordino trở lại giọng nói cố hữu của mình. "Xem đi, tôi đang bị trói tay. Nếu tôi bị trôi giạt giữa dòng sông trong lúc đang sửa chữa động cơ. Tôi có thể bị một chiếc tàu kéo xẻ làm đôi đấy".

"Tôi không quan tâm". "Hai chai Jack Daniel được chứ ?"

Một tia sáng tinh quái lóe lên trong cặp mắt tên gác. "Bốn chai".

Giordino chìa bàn tay ra, "Xong ngay". Rồi anh bước qua cánh cửa dẫn từ mái hiên vào trong xuồng. "Chú lên xuồng đi, tôi sẽ đặt cả bốn chai rượu vào một cái túi và đưa cho chú".

Tên gác nhìn con chó, vẻ dè chừng. "Nó có đớp ẩu không ?"

"Chỉ đớp nếu chú thò tay vào miệng nó hoặc giẫm lên chân nó.

Vô tình bị cuốn vào mạng lưới nhện, tên gác bước vòng qua Romberg và đi vào cabin chính của chiếc xuồng. Đây là hành động cuối cùng hắn nhớ được cho tới khi hắn tỉnh lại bốn giờ sau đó. Giordino nện một cú sau gáy hắn. Không phải một cú chém bằng mép bàn tay trong môn võ Judo, nhưng một nắm tay khổng lồ phóng ra như một cái dùi cui đã ném tên gác ngã phịch

xuống sàn.

Mười phút sau, Giordino, trong bộ đồng phục của tên gác - ống quần và tay áo quá dài, dư đến vài phân, nhưng áo sơ mi căng cứng chỗ hàng nút áo lúc ngực và vai anh kéo căng những chỗ may nối - bước ra mái hiên chiếc xuồng. Với cái nón lưỡi trai của tên gác kéo xuống đến tận cặp kính râm to tướng, Giordino ung dung đi về phía cánh cổng, đóng nó lại sau lưng anh và giả vờ khóa trái nó. Rồi anh đi vào cái lán của tên gác, ngồi xuống trước cái ti-vi trong lúc đôi mắt lang thang khắp mọi xó xỉnh chung quanh nhà máy đường, ghi nhớ những chỗ có đặt camera quan sát.

Pitt lặn xuống đáy trước khi bơi lên dưới đáy bằng phẳng của chiếc xà lan. Anh ngạc nhiên khi chạm trán đáy phụ lưu chỉ cách chín mét cạnh cầu tàu - sâu hơn nhiều đối với nhu cầu giao thông của xà lan. Chiều sâu ở đây có lẽ đã được nạo vét để tiếp nhận những chiếc tàu có thân sâu.

Như có một đám mây che khuất mặt trời vừa trôi ngang qua. Bóng của chiếc xà lan che khuất năm mươi phần trăm ánh sáng từ trên mặt nước hắt xuống. Nước có một màu xanh lục mờ đục và đầy rong rêu. Anh bơi nhanh, và vừa qua khỏi bên dưới chiếc xà lan thì một bóng đen lờ mờ hiện ra chận ngang đường đi của anh.

Treo lơ lửng từ lườn xà lan là một cái ống hình trụ đồ sộ với hai đầu thu hẹp dần. Pitt nhanh chóng nhận ra nó là vật gì và tim anh bắt đầu đập nhanh hơn vì khích động. Kích cỡ và hình dáng bình thường tương tự như thân một chiếc tàu ngầm kiểu cũ. Anh bơi dọc bên trên chiếc tàu ngầm. Không có cửa nhìn ra ngoài, và có thể thấy nó được gắn vào chiếc xà lan bởi một hệ thống đường ray. Pitt chợt xác định những đường ray được dùng để di chuyển những thùng công-te-nơ được tàu biển thả xuống chiếc xà lan rồi thu hồi lại.

Anh đánh giá chiếc tàu ngầm có chiều dài khoảng hai mươi bảy mét, đường kính năm mét và cao khoảng ba mét. Không có cách nào để quan sát bên trong, nhưng Pitt cũng nhanh chóng nhận ra nó có thể chứa từ hai trăm đến bốn trăm người, tùy thuộc mức độ chèn ép lúc họ bị nhốt trong đó.

Anh vội vàng bơi quanh chiếc tàu qua mép bên kia, tìm kiếm một cửa sập nối với một hành lang dưới nước dẫn từ chiếc tàu đến bên trong đê chắn sóng nơi có cầu tàu. Và anh tìm thấy nó nằm cách mũi tàu mười mét, một đường hầm không ngấm nước đủ rộng cho hai người cùng lúc đi qua.

Pitt không tìm thấy lối xâm nhập vào, chắc chắn không thể xâm nhập từ khối nước bên ngoài. Anh toan bỏ cuộc và bơi trở lại chiếc xuồng-nhà thì nhìn thấy một cánh cửa nhỏ hình tròn bên trong đê chắn sóng xây bằng đá. Cánh cửa nằm bên trên mặt nước nhưng lại thấp hơn lớp ván lót cầu tàu. Nó được che kín bởi một cánh cửa sắt giữ chặt bởi một cái nắp đậy với ba tay đòn xòe ra ba hướng. Anh chưa nghĩ ra nó có công dụng gì. Một cống thoát nước ? Một ống xả chất thải ? Một đường hầm để thoát nạn ? Một cuộc điều tra tỉ mỉ hơn sẽ giúp anh biết nơi sản xuất của nó, dựa vào địa chỉ trên tấm bảng kim loại gắn trên cánh cửa sắt sẽ làm sáng tỏ bí mật này.

Sản xuất bởi Công ty cầu trượt ACADIA, New Orleans, California.

Nó là loại cầu trượt được dùng khi nhà máy đường hoạt động để chất mía sống lên xà lan. Cầu tàu cũ đã bị phá hủy và một cầu tàu mới được xây cao hơn một mét bảy để thích nghi với việc di chuyển những người di cư bất hợp pháp dưới nước và không bị phát hiện trên mặt nước, cầu tàu mới hiện tại cao hơn cầu trượt chất hàng buổi đầu đến ba tấc rưỡi.

Toàn thể cái nắp đậy với ba tay đòn rỉ sét trầm trọng, có lẽ đã không được động tới trong suốt tám mươi năm. Nhưng độ bị rỉ sét ăn mòn không sâu. Pitt nắm chặt một tay đòn với cả hai bàn tay, hai bàn chân trụ vững vào những tấm ván bên trên cầu tàu, và kéo xuống.

Đáp lại niềm vui của Pitt, cái tay đòn rung động và nhích vài phân, rồi nó xoay dễ dàng hơn. Sau cùng, anh tiếp tục vặn cho tới khi nó dừng lại. Tay đòn thứ nhì dễ xoay chuyển hơn. Nhưng đến cái thứ ba, anh chỉ nhích dần từng chút một. Thở hổn hển vì mệt, Pitt nghỉ tay một lúc trước khi kéo cánh cửa mở ra. Nó lì lợm chống cự. Anh phải trụ hai bàn chân vào đê chắn sóng và vắt kiệt sức lực còn lại để kéo.

Cuối cùng cánh cửa sắt cũng miễn cưỡng mở ra trên những bản lề của nó với những tiếng rít làm long óc, Pitt nhìn vào bên trong, nhưng tất cả những gì anh thấy được chỉ là bóng tối. Anh quay lại và bơi dưới cầu tàu, dừng lại khi đến thân chiếc xuồng-nhà. Anh khẽ gọi lên, "Al, cậu ở đó chứ ?"

Chỉ có tiếng trả lời của con chó Romberg. Tò mò, con chó thong thả đi lên cầu tàu và đánh hơi qua những khe hở của lớp ván lót ngay trên đầu Pitt. "Không phải mày, tao muốn gặp Giordino".

Romberg bắt đầu vẫy đuôi. Nó duỗi hai chân trước ra, nằm bẹp xuống cầu tàu và tìm cách đào bới qua lớp ván lót.

Trong lán, cứ mỗi một hoặc hai phút, Giordino lại quay đầu nhìn lui về phía chiếc xuồng, mong phát hiện một tín hiệu cho thấy Pitt đã quay lại. Hành động cào cấu trên mặt cầu tàu để tìm vật gì đó bên dưới của Romberg khiến Giordino tò mò. Anh chậm rãi đi qua cánh cổng và dừng lại cạnh con chó. "Mày đánh hơi cái gì thế ?" anh hỏi.

"Tôi !" Pitt thì thầm qua lớp ván.

"Này !" Giordino nói khẽ. "Trong một giây, tôi nghĩ Romberg có thể nói đấy".

Pitt nhìn lên qua một khe hở. "Cậu tóm được tên gác ở đâu ?"

"Hắn quyết định ngủ một giấc mà, và vì tôi là một gã đầy lòng trắc ẩn và nhân từ nên tôi đồng ý đứng gác thay hắn".

"Dù tầm nhìn bị hạn chế, tôi vẫn có thể nói bộ đồng phục của hắn sao mà vừa khít thân hình cậu gớm".

"Cậu có thể quan tâm khi biết", Giordino nói, vừa quay nhìn về hướng nhà máy đường và xoa cằm hai ngày chưa cạo râu để che cặp môi mấp máy, "rằng nơi này thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn Vận tải Butterfield, không phải của Qin Shang. Còn nữa, tổ tiên của tên gác có thể là người Á châu, nhưng tôi hình dung hắn đã học tại một trường nào đó tại Los Angeles hoặc San Francisco".

"Butterfield phải là một tập đoàn đầu tiên được Qin Shang sử dụng để vận chuyển người vào và ra nơi này. Có một tàu ngầm nối liền đáy chiếc xà lan có khả năng chứa bốn trăm con người ta".

"Vậy chúng ta đã tìm thấy đường mạch chính rồi".

"Chúng ta sẽ nhanh chóng biết thôi, ngay sau khi tôi lọt vào bên trong".

"Bằng cách nào ?" Giordino hỏi.

"Tôi vừa tìm thấy một cầu trượt dùng để chất mía sống lên xà lan. Hình như nó dẫn vào tòa nhà chính".

"Vậy cậu làm nhanh đi. Tôi không biết còn bao lâu nữa tôi còn có thể lừa được kẻ nào đó đang theo dõi tôi từ xa".

"Chúng có đặt camera quan sát cậu à ?" Pitt hỏi.

"Tôi đếm được ba chiếc và ngờ chúng còn đặt vài chiếc nữa ở đâu đó tôi chưa phát hiện".

"Cậu có thể thả khẩu 45 ly của tôi xuống bên mép cầu tàu chứ ? Tôi không muốn tay không vào đó".

"Tôi sẽ thả nó xuống ngay".

"Cậu được lắm, Al. Tôi cóc quan tâm người ta nói gì về cậu", Pitt nói.

"Nếu tôi nghe một tiếng súng", Giordino nói lúc anh đi về phía chiếc xuồng. "Romberg và tôi sẽ chạy tới".

"Đó là một cảnh tượng đáng xem đấy".

Giordino đi vào trong xuồng, lấy khẩu Colt tự động của Pitt và khéo léo dùng một sợi dây thả nó qua một cửa sổ cho đến khi nó treo lơ lửng trên mặt nước đối diện cầu tàu. Anh cảm nhận được một cú giật mạnh trên sợi dây và khẩu súng biến mất. Rồi anh chậm rãi trở lại cái

lán của tên gác, nơi anh tháo khẩu súng lục Wesson Firearms 357 Magnum anh đã lấy từ tên gác bất tỉnh, và chờ đợi điều gì đó xảy ra.

***

Pitt thả chìm bình khí lặn, dây đai và những thứ còn lại của bộ dụng cụ lặn ngay bên dưới chiếc xuồng. Chỉ còn lại quần áo bên trong bộ đồ lặn, và đưa khẩu Colt lên khỏi đầu để giữ nó khô, anh bơi đứng dưới cầu tàu đến chỗ cửa cầu trượt và bò vào. Nó khá chật chội và anh phải kéo thân thể nhích dần tới, mỗi

lần chỉ được vài phân. Khẩu Colt được anh nhét vào dưới vòng đệm bộ đồ lặn ngay phần trên ngực, tạo sự dễ dàng vì chỉ gấp cánh tay lại và rút nó ra khi có sự cố bất ngờ. Ánh sáng yếu dần khi anh càng tiến xa hơn vào trong cầu trượt, thân hình anh che khuất làm cho ánh sáng càng yếu ớt. Nhưng anh vẫn còn có thể nhìn thấy khá rõ để tránh bất cứ chướng ngại nào nằm phía trước. Anh hy vọng sẽ không bị một con rắn độc cản đường. Hầu như không có khoảng trống để xoay sở, hoặc anh sẽ phải nện cho nó chết với khẩu Colt hoặc bắn nó. Một sự cố nguy hiểm là bị những cái răng nanh của nó ngoạm trúng, và một hiểm họa khác là bị bọn gác phát hiện.

Rồi một cảm giác sợ hãi đến muộn tràn ngập trong anh. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu đầu kia cầu trượt bị một cửa sắt khác chận lại ? Không thể phủ nhận khả năng này. Nhưng canh bạc cũng đáng công sức đổ ra, anh lý luận. Chẳng có gì là liều lĩnh trong tất cả chuyện này. Anh tiếp tục cho tới khi cầu trượt bắt đầu thoai thoải dốc ngược lên. Việc di chuyển trở nên khó nhọc hơn khi trọng lực bắt đầu làm việc chống lại anh.

Những đầu ngón tay cào sột soạt trên mặt trong của cầu trượt trong lúc Pitt tiếp tục trườn tới. Một đầu óc tưởng tượng phong phú có thể dễ dàng gợi lên những ảo ảnh về những con quỉ trong cơn ác mộng từ một thế giới khác đang lẩn trốn trong bóng tối trước mặt, nhưng thực ra chỉ có một cầu trượt như cái hang trống rỗng, không có gì khác.

Hầu như không thể nhận thấy, dần dần cầu trượt bắt đầu mở rộng ra như miệng một cái phễu khổng lồ. Rồi thật đột ngột, không hề báo trước, anh thấy mình đang bò vào một cái thùng lớn, càng lên cao càng sáng sủa và mở rộng về mọi phía. Mép trên cái thùng chỉ cao một mét hai. Anh đứng lên, bấu chặt mép thùng để đu người lên về phía mép cầu trượt.

Tự động nắm chặt bàn tay và chỉ lờ mờ nhận biết cảm giác đau nhói khác lạ đang chạy lên sau cổ đến tận gáy, anh nghe những giọng nói lọt vào cầu trượt, những giọng nói đang trao đổi với một ngôn ngữ không phải tiếng Anh, Anh cũng trở nên nhận thức rõ rệt mùi hôi thối nồng nặc của cơ thể con người bị giam hãm quá lâu trong một không gian nhỏ ngột ngạt. Pitt ló đầu lên cho tới khi mắt anh có thể nhìn qua mép cầu trượt. Anh nhận ra mình đang nhìn xuống từ độ cao ba mét sáu vào một căn phòng rộng và lờ mờ nhờ thứ ánh sáng bên ngoài hắt xuống từ trần nhà. Những bức tường căn phòng bằng gạch, bẩn thỉu, sàn phòng bằng bê tông.

Đứng, nằm hoặc khom lưng trong một bầu không khí tù hãm lâu ngày, rúc vào nhau, vai sát vai với một khoảng trống nhỏ hoặc chẳng có khoảng trống nào để di chuyển, hơn ba trăm con người ta vừa đàn ông, đàn bà và trẻ con với đủ dạng bệnh hoạn, suy kiệt và đói khát. Có vẻ như tất cả đều là người Trung Hoa. Pitt đảo mắt nhìn khắp căn phòng nhưng không thấy bóng dáng một tên gác nào. Khối người lúc nhúc bên dưới bị nhốt kín tại một nơi từng là một phòng dùng để xử lý mía đường, lối vào duy nhất bị ngăn chận bởi một cánh cửa gỗ dày.

Trong lúc anh quan sát, cánh cửa đột ngột mở toang, và một người châu Á, mặc một bộ đồng phục cùng kiểu với bộ Giordino đã lấy từ tên gác tại cầu tàu, đẩy một người đàn ông vào căn phòng chật cứng. Một phụ nữ, Pitt đoán là vợ người đàn ông, hai cánh tay bị giữ chặt bởi một tên gác khác còn đứng trong hành lang bên ngoài. Cánh cửa đóng sầm lại với một tiếng động nặng nề, và người đàn ông - trong trạng thái hoảng loạn cao độ - nhảy vào cánh cửa và gào thét bằng tiếng Trung Hoa, rõ ràng đang van xin bọn gác đừng đem người phụ nữ đi nơi khác.

Không lo lắng hoặc nghĩ ngợi đến sự nguy hiểm bản thân, Pitt nhảy ra khỏi cầu trượt, rơi xuống sàn nhà bên dưới hai chân, giữa hai người phụ nữ, làm họ bị ném vào đám người dồn

cục chung quanh, gây ra một xáo động nhỏ trong đám đông. Những người phụ nữ trố mắt nhìn anh, bàng hoàng vì tò mò nhưng không nói gì. Cũng không có người nào bình luận về sự xuất hiện đột ngột của anh.

Pitt không bận tâm đến chuyện xin lỗi họ. Anh nhanh chóng lách qua đám đông, đi về phía cánh cửa. Khi đến nơi, anh nhẹ nhàng đẩy người đàn ông đang khóc nức nở sang một bên, rồi dùng khẩu Colt gõ lên cánh cửa. Đó là một cách gõ cửa thân thiện, một dài, bốn ngắn, hai dài, thường là cách người ta dùng để gọi người bạn ở bên kia một cánh cửa. Sau lần gõ thứ nhì, việc làm kỳ cục của Pitt được đáp ứng. Đúng như anh chờ đợi, tính tò mò của tên gác mạnh dần vì tiếng gõ nhẹ thay vì những cú nện điên cuồng của một người chồng quẫn trí.

Có tiếng khóa xoay, và cánh cửa lại bật mở ra, chỉ có điều lần này, người đứng nấp sau cánh cửa là Pitt. Tên gác lao vào phòng, nắm cổ người chồng và lắc mạnh ông ta như rung cây để hái trái. Tên gác thứ nhì vẫn đứng trong hành lang, thô bạo bẻ quặt hai cánh tay người đàn bà ra sau lưng. Hắn nói tiếng Anh rất hoàn hảo.

“Bảo thằng con hoang ngu ngốc đó lần cuối, hắn chỉ được nhận lại mụ vợ chừng nào hắn nộp thêm mười ngàn đô la cho đủ số .

Cánh tay của Pitt quay tròn thành một vòng cung hướng xuống sàn nhà, báng súng của khẩu Colt trong bàn tay anh đập mạnh vào một bên đầu tên gác thứ nhất làm hắn đổ ập xuống sàn bê tông, bất tỉnh. Rồi Pitt bước ra hành lang, khẩu súng chĩa thẳng vào đầu gã đàn ông đang nắm giữ người phụ nữ còn trẻ.

“Tôi không định xúc phạm, nhưng tôi tin anh có điều gì đó lệ thuộc vào một kẻ khác”.

Mấy ngón tay tên gác — đã nới lỏng lúc nhìn thấy gã đồng sự của hắn đổ gục thành một đống, phớt lờ thế giới - bắt đầu điên tiết khi hắn trừng mắt nhìn con ma trong bộ đồ lặn màu đen. “Ánh từ địa ngục nào trồi lên thế ?”

"Tôi được đám tù nhân của anh thuê làm nhân viên hành động cho họ”, Pitt nói, và mỉm cười. “Bây giờ thì thả cô gái ra”.

Tên gác là một gã lì lợm, Pitt phải thừa nhận điều đó. Một cánh tay hắn đưa lên và quấn quanh cổ người phụ nữ trẻ. “Ném khẩu súng đi hoặc tôi sẽ bẻ gãy cổ cô ta”.

Pitt bước tới và đưa khẩu súng lên cho đến khi họng súng chỉ cách mắt trái tên gác vài phân. “Tao sẽ thổi bay cặp mắt của mày nếu mày thử làm chuyện đó. Liệu mày có muốn sống quãng đời còn lại như một người mù không ?”

Tên gác đủ khôn ngoan để hiểu hắn đang lâm vào tình thế không thể thắng. Hắn nhìn xuôi rồi nhìn ngược dọc hành lang với hy vọng tìm thấy đồng bọn. Nhưng chỉ có một mình hắn. Rất chậm rãi, hắn hành động như thể cánh tay hắn đã nới lỏng quanh cổ người phụ nữ trong lúc bàn tay còn lại chỉ cách khẩu súng lục trong cái bao da bên hông hắn vài phân.

Pitt nhìn thấy động tác của hắn, và anh thọc họng khẩu Colt vào mắt trái hắn. “Không phải một canh bạc khôn ngoan đâu, anh bạn”. Pitt mỉm cười thích thú, hai hàm răng lóe lên trong thứ ánh sáng mờ nhạt.

Tên gác há hốc miệng vì đau đớn, cánh tay giữ người phụ nữ rơi xuống và đưa cả hai bàn tay lên ôm mắt. “Chúa ơi, ông làm tôi mù rồi !”

“Không đến thế đâu”, Pitt nói nhanh trong lúc anh nắm cổ áo hắn và lôi hắn vào căn phòng. Không đợi anh phải nhắc nhở, người phụ nữ được anh đẩy vào phòng đã lao mình vào hai cánh tay người chồng. “Điều tồi tệ nhất mày có thể chờ đợi là một tròng mắt ứ máu chỉ kéo dài vài ngày thôi”.

Pitt đá cánh cửa đóng lại, cúi xuống và vội vã tháo những khẩu súng lục từ những bao súng của bọn gác. Rồi anh lục soát để tìm những vũ khí chúng cất giấu trong mình chúng, nếu có. Tên gác bị anh nện bất tỉnh mang một khẩu tự động nhỏ khẩu kính 32 nhét sau lưng chỗ dây nịt, tên kia có một con dao bấm giấu trong một chiếc giày bốt. Rồi anh kiểm tra kích thước của chúng để xem gã nào có trọng lượng và chiều cao gần giống anh nhất. Cả hai đều thấp hơn anh, nhưng một tên có vòng ngực và bụng gần bằng số đo của anh.

Lúc anh bắt đầu thay đổi quần áo, Pitt nói với đám đông im lặng đang trố mắt nhìn anh như

thể anh là một loại thần thánh gì đó. “Có ai trong các bạn nói tiếng Anh không ?”

Hai người lách khỏi đám đông tiến về phía anh. Một người là một ông già có bộ râu dài bạc trắng, người kia là một phụ nữ quyến rũ ở vào lứa tuổi giữa ba mươi. “Cha con tôi có thể nói tiếng Anh”, cô ta nói, “Cả hai chúng tôi đang dạy ngôn ngữ tại Đại học Trùng Khánh”.

Pitt quét bàn tay một vòng khắp căn phòng. “Vui lòng bảo họ trói và bịt miệng hai gã này và giấu chúng càng xa cánh cửa càng tốt, nơi nào lũ đồng bọn khó tìm thấy chúng”.

Người cha và cô con gái gật đầu. “Chúng tôi hiểu”, ông già trả lời. “Chúng tôi cũng sẽ thận trọng giữ cho chúng im lặng”.

“Cám ơn các vị”, Pitt nói, vừa cởi bộ đồ lặn ra. “Không biết tôi có đúng không khi nói tất cả các vị đã bị đối xử tàn tệ bởi những tên buôn lậu là bọn người luôn tìm cách vòi thêm tiền bạc của các vị”.

“Vâng”, cô gái nói, “tất cả những gì ông nói đều đúng sự thật. Họ buộc chúng tôi không được nói về những điều kiện trong chuyến di từ lúc rời khỏi Trung Quốc. Sau khi chúng tôi đến Hoa Kỳ chúng tôi bị nhóm cưỡng chế của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang đưa đến đây, nơi chúng tôi bỗng trở thành một tập đoàn tội ác của cả người Mỹ lẫn người Trung Hoa. Chính bọn chúng đang tìm cách vòi vĩnh để moi thêm tiền bạc của chúng tôi bằng cách de dọa sẽ giết hoặc cưỡng ép chúng tôi ký những giao kèo làm việc như những nô lệ nếu chúng tôi không có tiền”.

“Xin nói với mọi người hãy yên tâm”, Pitt trịnh trọng nói, “Lực lượng trợ giúp đang trên đường tới đây”.

Anh thay dổi xong quần áo, phì cười khi nhận ra bộ đồng phục cũn cỡn trên cơ thể anh. Trong lúc hai tên gác bị lôi vào một góc cuối căn phòng và bị trói dính nhau, Pitt nhét một khẩu súng lục lấy được và khẩu Colt của anh vào trong cái quần dài anh đang mặc và cài nút áo sơ mi che giấu chúng. Tiếp theo, anh đeo cái bao da khẩu súng của tên gác thứ nhì vào một bên hông.. Rồi liếc nhanh về phía những người di cư đáng thương đang lấy lại can đảm, anh bước ra hành lang bên ngoài, nhanh chóng khép cánh cửa và khóa lại.

Bảy mét về bên trái cánh cửa, hành lang kết thúc với một đống bề bộn những máy móc cũ rỉ sét chất cao đến trần nhà. Pitt đi về bên phải và đến một cầu thang dẫn lên một hành lang khác mở vào một dãy phòng với những bồn chứa khổng lồ bằng đồng đã bị ăn mòn qua nhiều chục năm cho đến khi lớp kim loại bóng loáng biến thành một màu xanh lục xỉn.

Pitt đi vào một trong những căn phòng đá có lúc là nơi nấu những cây mía và nhìn qua một dãy dài những cửa sổ bám đầy bụi. Bên dưới anh là một kho chứa rất rộng vừa là trạm đến của tàu thuyền. Một đường sắt nằm giữa hai cầu tàu đang bốc dỡ hàng trước khi dừng lại tại một rào chắn bằng bê tông. Những cánh cửa đồ sộ tại cuối trạm đang mở rộng để đón nhận ba chiếc xe vận tải đang được chở đến bởi một đầu máy xe lửa chạy bằng diesel sơn hai màu xanh và vàng cam, màu tiêu biểu của hỏa xa Louisiana.

Cạnh tòa nhà, gần dường ray xe lửa, Pitt có thể nhìn thấy hai chiếc limousine màu trắng đang đậu. Hai gã tài xế đang trò chuyện với nhau vừa thích thú ngắm đoàn tàu đi qua.

Sự việc bỗng trở nên sáng tỏ một cách đang kinh ngạc đối với Pitt, đó là đám người di cư mà Pitt vừa rời khỏi sắp bị dồn lên những chiếc xe tải. Kèm theo một cơn co thắt trong dạ dày anh cùng vừa nhận ra những cầu tàu dùng để lên hàng được gần một tá những tên gác canh giữ. Sau khi nhìn thấy tất cả những gì cần thấy, anh ngồi xuống dưới một cửa sổ, lưng dựa tường và nhận định tình huống.

Việc ngăn chận những tên buôn lậu dồn đám người di cư bất hợp pháp lên những xe tải lớn xem ra có vẻ rất khó khăn. Làm trì hoãn bọn chúng là một chiến thuật có thể có khả năng thực hiện, dù cũng chẳng dễ dàng gì. Anh có thể vô hiệu hóa bốn hoặc năm tên gác trước khi chúng lấy lại bình tĩnh sau khi bị tấn công bất ngờ và bắn trả anh, nhưng tỉ lệ thành công là bao nhiêu ? Hầu như chẳng hy vọng gì trong chuyện giải quyết sự chênh lệch lực lượng, nhưng vẫn có một cơ hội nhỏ để thoát bế tắc, ít nhất cũng trong vài giờ sắp đến.

Pitt bày kho vũ khí ít ỏi của anh ra và xem xét hai khẩu súng lục 357 và con dao bấm lấy được từ hai tên gác, và khẩu Colt cũ và ổn định của anh. Những khẩu súng lục sáu viên cho

phép anh bắn được mười hai phát đạn. Nhiều năm trước anh đã thiết kế lại báng súng của khẩu Colt để hộp đạn của nó chứa tới mười hai viên. Những khẩu 357 nạp đạn trong ổ đạn xoay tròn, rất hiệu quả trong việc ngăn chận và làm thương tổn trầm trọng mục tiêu là người hay thú vật, nhưng không hiệu quả cho thứ Pitt đang hình dung trong đầu. Khẩu 45 Winchester 145 Silvertifs không hiểm ác đối với da thịt nhưng thâm nhập sâu. Anh có hăm bốn cơ hội để chận đứng sự khởi hành của toa tàu. Chỉ với một viên đạn may mắn, anh sẽ làm được chuyện đó. Vấn đề là dù anh có nhiều quyền lực giết chóc hơn, anh vẫn thua thiệt một cách đáng thương trong cái khoang kim loại bị ăn mòn của mình. Ý định của Pitt là tấn công bộ phận sinh tử của động cơ diesel và những máy phát điện, bắn cho tê liệt tất cả những gì liên quan tới những bánh xe truyền lực.

Pitt thở dài, quì trên hai đầu gối, cầm những khẩu 357 trong hai bàn tay và bắt đầu bắn, nhắm vào những mặt có nắp đậy của đầu máy xe lửa.

37.

Julia không có ý niệm nào về thời gian cô bị bất tỉnh kéo dài bao lâu. Sự kiện cuối cùng cô nhớ được là gương mặt dịu dàng của một phụ nữ, một phụ nữ rất đẹp, mặc bộ xường xám bằng lụa Phương Đông xẻ hai bên hông, xé cái áo cánh của Julia ra khỏi hai vai cô. Lúc màn sương mù tan biến, cô trở nên nhận biết rõ có một cảm giác sôi nổi, nóng bỏng đang chạy dọc suốt thân thể cô. Cô cũng nhận ra hai bàn tay và hai bàn chân đều bị cùm với những sợi xích chạy vòng quanh thắt lưng cô và ngoằn ngoèo qua những chấn song của một cánh cổng, thô bạo giật hai cánh tay cô ra khỏi hốc vai, những ngón chân trần chạm lên sàn nhà. Những sợi xích thắt chặt và móc vào bên trên cánh cổng khiến cô không thể cử động, thậm chí dù rất hạn chế.

Chỉ có không khí mát lạnh, ẩm ướt mơn man và làm phần da lộ ra của cô nổi gai, cho cô cảm giác dịu bớt ngọn lửa đang thiêu đốt trong những mạch máu cô. Julia dần dần nhận ra những quần áo của cô đã bị lột bỏ và cô chỉ còn mặc áo ngực và quần lót.

Người đàn bà, có vẻ là một phụ nữ lai Âu Á, chăm chú nhìn Julia từ một cái ghế gần đó. Cô ta ngồi với hai chân khoanh lại và mỉm một nụ cười của loài mèo làm sống lưng Julia lạnh toát.

Tóc ả đen bóng và xõa dài xuống như một dòng thác tới thắt lưng. Đôi vai rộng, bộ ngực tròn trĩnh xinh xắn, eo lưng thon thả kết hợp hài hòa với cặp mông gọn nhỏ. Nghệ thuật trang điểm của ả rất khéo với những móng tay rất dài. Nhưng đôi mắt của cô gái lại mới thực sự lôi kéo sự chú ý của Julia. Thuật ngữ khoa học gọi là dị nhiễm sắc. Một con gần như màu đen trong lúc con mắt kia màu xám sáng. Cặp mắt đó thôi miên cô.

“Sao ?” cô ta nói, giọng thân thiện. “Chúc mừng đã trở lại với thực tại”.

“Cô là ai ?”

“Tên tôi là May Ching. Tôi phục vụ cho Hội Tam Hoàng”.

“Không phải Qin Shang à ?”

“Không"

“Chẳng thể thao lắm khi cô ức chế tôi”, Julia rít lên, giận dữ cô xua đuổi cơn điên đang thiêu đốt phủ tạng cô.

“Tôi nghĩ cô đã không làm hại Lin Wang Chu, đầu bếp trưởng của tàu Sung Lien Star”, May Ching nói. “Nhân tiện xin hỏi, cô ta đang ở đâu ?”

“Cô ấy được đối xử tốt hơn tôi”.

May Ching thản nhiên đốt một điếu thuốc và thổi khói về phía Julia. “Chúng ta đã có một cuộc tán gẫu, cô và tôi”.

“Tôi bị thẩm vấn phải không ?” Julia kêu lên. “Tôi chẳng nhớ gì cả.”

“Không. Loại huyết thanh sự thật mới nhất đấy. Nó không chỉ đảo ngược đầu óc trở lại trạng thái một đứa bé năm tuổi, mà nó còn làm cho thân thể cô có cảm giác như máu của mình biến thành dung nham tan chảy. Giữa chứng điên loạn và sự đau đớn quằn quại, không một đàn ông hoặc phụ nữ nào, bất chấp lý do vững vàng cỡ nào, có thể từ chối những câu trả lời thành thực đối với những câu hỏi riêng tư. Nhân tiện, để cô không cảm thấy bối rối quá độ, chính tôi đã cởi bỏ quần áo và lục soát thân thể cô. Những chỗ che giấu cô dành cho khẩu súng tự động bé xíu và con dao bấm đúng là rất khéo léo. Hầu hết đàn ông sẽ không nghĩ đến việc nhìn vào giữa hai chân cô và bên trong những cơ bắp nhị đầu của cô. Tuy nhiên, là một phụ nữ, tôi biết chính xác nơi cô giấu cái diện đài”.

“Cô không phải là người Trung Hoa”.

“Chỉ về phía mẹ tôi”, May Ching trả lời. “Cha tôi là người Anh”.

Đúng lúc đó, gã Ki Wong bước vào căn phòng cùng một gã đàn ông khác có những đường nét trên gương mặt của một người lai Âu Á. Cả hai đứng trước mặt Julia, trố mắt nhìn cô trông thật thô bỉ. Làn da vàng bủng của gã Wong căng bóng tương phản với nước da rám nắng trên mặt và cổ gã bạn đồng hành của hắn. Lúc nhìn cô, có vẻ như hắn đắm chìm trong một niềm thỏa mãn cùng cực.

"Vẫn làm rất tuyệt vời", hắn thông báo cho May Ching. "Cô có một nguồn cung cấp tin tức không thể tin được lại có giá trị đến thế và sẽ còn có ích rất nhiều nữa. Việc khám phá cô Lee đang hợp tác làm việc với Lực lượng Tuần duyên, bọn đã dọ thám cơ sở của chúng ta bằng cách băng qua phụ lưu, cho phép chúng ta có đủ thời gian để di chuyển tất cả đám di dân bất hợp pháp đến nơi khác và xóa bỏ mọi chứng cứ về sự có mặt của họ trước khi những giới chức thẩm quyền địa phương có thể tập hợp các lực lượng của chúng để đột kích chúng ta".

"Chỉ mười lăm phút nữa, tất cả bọn chúng sẽ thấy nơi này chỉ là một nơi đổ nát hoang phế", gã còn lại nói, một gã có cặp mắt đen và tầm thường, giống như mắt loài gấu trúc Bắc Mỹ, cặp mắt của loài thú ăn xác thối. Mái tóc đen dài của hắn buộc thành một đuôi ngựa lủng lẳng đến giữa lưng. Gương mặt là một kẻ sống trên núi, của một con thú quần cư, của một tay cờ bạc tại Las Vegas, của một kẻ bám đuôi phụ nữ. Da mặt láng bóng của những kẻ hơn một lần đến thẩm mỹ viện căng da mặt. Không một điểm nào được làm bởi một bác sĩ giải phẫu có thể che giấu sự việc hắn đã qua khỏi lứa tuổi năm mươi. Hắn ăn mặc theo thời trang Hollywood.

Hắn bước thẳng tới Julia, vươn tay ra túm một nắm tóc và kéo đầu cô ra sau lưng cho tới khi gương mặt cô song song với trần nhà. "Tên tao là Jack Loo", hắn nói, lạnh như băng giá. "Mày thuộc về tao".

"Tôi không thuộc về ai cả", Julia hổn hển qua đôi môi vặn vẹo vì cơn đau bất chợt.

"Không phải thế", Wong nói. "Lệnh của ngài Qin Shang là giết cô ta ngay. Nhưng ông Loa có một đề nghị và tôi không thể từ chối. Để có một món tiền lớn, tôi đã bán cô cho ông ấy".

"Chúng mày là một lũ súc vật bệnh hoạn", Julia trừng mắt nhìn hắn, vẻ sợ hãi bắt đầu lan ra trong mắt cô.

"Đừng lăng mạ tôi", Wong nói như bị tổn thương. "Tương lai của cô nằm trong tay Hội Tam Hoàng, cô có thể bảo đó là những cộng sự ác ôn của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang. Chúng tôi vận chuyển lậu và bán, họ mua, gồm ma túy, người ngoại quốc hoặc vũ khí. Đổi lại, ông Loo, sĩ quan điều hành của họ và những cộng sự của ông ấy cung cấp cho ngài Qin Shang những chiếc xe, du thuyền sang trọng được đánh cắp và những người tiêu thụ hàng hóa kỹ thuật cao, tiền giả, thẻ tín dụng và các tài liệu của chính phủ để mang về Trung Quốc bằng đường thủy".

"Một cuộc thu xếp hai bên cùng có lợi", Loo nói, vặn tóc Julia thật thô bạo cho đến khi cô thét lên. Rồi hắn vỗ mông cô thật mạnh và bắt đầu tháo xích. "Mày và tao sẽ tham dự một chuyến đi dài và thú vị trong chiếc limousine của tao. Khi đến New Orleans, chúng ta sẽ quan hệ rất thân mật đấy".

"Mày sẽ phải trả giá", Julia thì thào lúc cô bị kéo qua cánh cửa, hai cổ tay và cổ chân đã được tháo cùm. Không thể đứng vững, cô loạng choạng ngã vào hai cánh tay gã Loo. "Tao là một nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ, hãy giết tao đi và họ sẽ không bao giờ để yên cho tới khi chúng mày bị đưa ra pháp luật".

Wong cười khùng khục trong cổ họng trước lời đe dọa. "Cô chẳng có ai ngoài bản thân cô để than trách hoàn cảnh tuyệt vọng của mình. Ngài Qin Shang đã phái một lực lượng không ít hơn con số hai mươi người để bám theo cô và ông Pitt cùng với mục đích giết chết cả hai. Họ mất dấu các người và chắc chắn không bao giờ đợi cô bước qua ngưỡng cửa của chúng tôi".

"Tao đã dại dột".

Wong nhún vai thừa nhận. "Tính cách xông xáo, bốc đồng không bao giờ làm nên một nhân viên chính phủ tốt.." Wong đột ngột nín bặt vì tiếng súng nổ từ một nơi nào đó trong tòa nhà vọng lại. Hắn nhìn Loo đang móc điện thoại di động từ một túi áo khoác thể thao đắt tiền của hắn và nói vào máy.

"Tiếng súng nổ ở đâu thế ?" Loo hỏi. "Chúng ta bị đột kích à ?"

“Không ạ, thưa ông Loo”, tên chỉ huy an ninh của hắn trả lời từ phòng đặt hệ thống quan sát. “Không phải đột kích. Mọi nơi đều sạch sẽ, kể cả cầu tàu. Tiếng súng đến từ một căn phòng bên trên cầu tàu dành cho xe lửa chở hàng. Chúng tôi vẫn chưa biết kẻ nào đứng sau vụ tấn công và mục đích của hắn”.

“Có thương vong không ?”

“Không”, tên chỉ huy trả lời. “Bất kỳ kẻ nào vừa nổ súng cũng không nhắm vào chúng tôi”.

“Hãy giữ liên lạc với tôi”, Loo làu bàu. Hắn gật đầu cho Wong. “Đến giờ phải đi rồi”. Hắn chỉ nói thế khi tiếng súng ngưng hẳn. “Chuyện gì đã xảy ra ?” Hắn vặn hỏi sau khi bật lại điện thoại.

Giọng gã chỉ huy an ninh vọng ra. “Chúng tôi phải tiêu diệt hắn. Tôi đã phái một toán lên trên đó để xem xét”.

“Tôi tự hỏi kẻ đó có thể là ai chứ ?” Wong lẩm bẩm, vẻ nghĩ ngợi.

“Chúng ta sẽ biết ngay thôi”, Loo nói. Hắn nhấc Julia lên vai, nhẹ nhàng như thể cô chỉ là một cái gối lớn. Rồi hắn bắt tay Wong. “Làm việc với ông thật thú vị, ông Wong ạ. Tôi đề nghị ông nên tìm một địa điểm quá cảnh khác. Nơi này không an toàn nữa rồi”.

Wong mỉm cười, không biểu lộ điều gì tỏ ra hắn bị dao động. “Chỉ ba ngày nữa thôi kể từ hôm nay, một chiến dịch mới của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang sẽ được tổ chức chặt chẽ và bọn Mỹ sẽ càng điên đảo hơn nữa”.

Với Wong dẫn đường, chúng cùng rời khỏi văn phòng, vội vàng đi xuống một cầu thang xoắn ốc mở vào một hành lang rộng rãi ngang qua một nhà kho bỏ trống và những căn phòng chứa trang thiết bị đã sử dụng sau cùng, khi nhà máy đường còn hoạt động. Chúng vừa đi được nửa quãng đường xuống hành lang thì có tiếng bíp bíp vọng ra từ cái điện đài của Loo. “ừ, chuyện gì vậy ?” Hắn bối rối hỏi.

“Những nhân viên an ninh của chúng ta khắp giáo khu St Mary báo cáo có một toán nhỏ những chiếc xuồng của Lực lượng Tuần duyên đang kéo vào phụ lưu Teche, và hai trực thăng mang huy hiệu của chính phủ lúc này đang bay qua trên thành phố Morgan thẳng về hướng chúng ta”.

“Còn bao lâu nữa trước khi chúng đến ?” Loo hỏi,

“Hai chiếc trực thăng”, gã chỉ huy an ninh trả lời, “mười lăm phút, có thể mười tám. Thêm nửa giờ đối với những chiếc xuồng”.

“Được rồi. Tắt tất cả hệ thống và làm theo kế hoạch di tản và phân tán mọi người”.

“Đã tắt mọi hệ thống”.

“Chúng ta sẽ vào những chiếc limousine của chúng ta và lên đường trong ba phút nữa”, Loo nói, dời Julia qua vai bên kia.

"Dư thì giờ để tạo một khoảng cách an toàn giữa chúng ta và nhà máy đường”, Wong tỏ ra biết sự việc.

Lúc chúng đến một cánh cửa dẫn vào những cầu thang để xuống tầng hầm trạm đến dành cho tàu thuyền, chúng nghe tiếng quát tháo của nhiều giọng nói nhưng không nghe âm thanh nào từ đầu máy xe lửa. Rồi những giọng nói cũng tắt ngỏm. Rõ ràng đã xảy ra chuyện gì đó rất bất lợi. Chúng lao qua cánh cửa, vào một bãi đáp cao bên trên cầu tàu chất hàng. Wong, kẻ dẫn đường, dừng lại và đông cứng vì sốc.

Những chiếc xe tải lớn đã chất đầy những kẻ di dân với những cánh cửa đóng chặt và khóa trái. Những động cơ tắt ngấm, những cuộn khói xanh bốc lên qua những lỗ đạn trên những nắp ca-pô đậy các động cơ diesel và những khoang chứa bình phát điện. Các kỹ sư đứng nhìn cảnh phá hoại, những biểu lộ của họ phản ánh sự thất vọng và lúng túng. Bọn gác làm việc cho Hội Tam Hoàng đã leo vào một xe tải và nhanh chóng lái ra ngoài, về phía xa lộ chính ngay sau khi chiếc xe được chất đầy.

Bất chợt, Loo nhận ra tại sao kẻ bí mật tấn công đã không bắn bọn gác. Cảm giác sợ hãi và bối rối quét qua hắn lúc hắn hiểu rằng đoàn xe lửa sẽ chẳng đi đâu cả. Ba trăm người di cư và một toa hàng bất hợp pháp trị giá gần ba mươi triệu đô la sắp bị bắt giữ và sung công quĩ bởi

những nhân viên của chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Hắn quay sang Wong. “Tôi rất tiếc, ông bạn, nhưng vì việc vận chuyển hàng hóa không thực hiện được, tôi buộc phải qui trách nhiệm cho ngài Qin Shang”.

“Ông đang nói gì thế ?” Wong vặn lại.

“Rất đơn giản”, Loo giải thích. “Tôi đang nói Hội Tam Hoàng sẽ không trả tiền cho chuyến hàng này”.

“Hợp đồng giao ước của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang đã được ký kết”, Wong nói, giọng nặng trịch. Nếu gã Loo và Hội Tam Hoàng không giữ lời hứa với chủ hắn, Wong biết chính hắn sẽ phải chịu trách nhiệm. Thất bại nặng nề như trong trường hợp này đồng nghĩa với cái chết dành cho bất cứ kẻ nào được Qin Shang thuê mướn. “Hàng hóa và tài sản đã được giao tận tay ông cơ mà. Chính ông sẽ phải chịu trách nhiệm”.

“Không phải chúng tôi, Qin Shang không đủ năng lực làm ăn tại Hoa Kỳ”, Loo nói, vẻ tự mãn. “Cách nhìn nhận của tôi, ông ta bất lực để làm bất cứ điều gì, chỉ có thất bại thôi".

“Ông ấy có nhiều quyền lực hơn ông tưởng đấy”, Wong nói. “Ông đang phạm một sai lầm nghiêm trọng không thể cứu vãn".

“Ông hãy bảo Qin Shang rằng Jack Loo không sợ ông ta đâu. Những bạn bè đáng giá không thể bị vứt bỏ như những quần áo cũ. Ông ta quá khôn lanh để từ chối chấp nhận một thất bại nhỏ mà ông ta có thể bù đắp lại chỉ trong một tu ần lễ”

Wong nhìn Loo với ánh mắt một con chồn sương. “Vậy chuyện trao đổi buôn bán nhỏ giữa chúng ta không liên quan đến cô Lee nữa. Cô ấy phải được trả lại cho chúng tôi”.

Loo cân nhắc một lúc rồi hắn cười lớn. “Ông nói Qin Shang muốn cô ta chết phải không ?”

“Đúng, đó là sự thật”, Wong nói và gật đầu.

Loo đưa cao Julia lên khỏi đầu hắn với cả hai bàn tay. “Cú rơi từ đây xuống tới những đường sắt trên cầu tàu cao đến mười mét. Giả sử tôi sẽ thực hiện ý định giết cô Lee của Qin Shang để bồi thường sự thiệt hại về tài chánh của ông ta thì ông nghĩ sao ?”

Wong nhìn xuống đường sắt nằm ngay bên dưới, giữa đuôi chiếc xe vận tải cuối cùng và hàng rào chắn bằng bê tông. “Vâng, ông vừa có một ý nghĩ rất tuyệt. Tôi cho rằng ngài Qin Shang có thể được an ủi về chuyện mất mát của mình. Nhưng xin hãy làm chuyện đó ngay bây giờ. Chúng ta không thể tiếp tục phí phạm thì giờ. Phải nhanh chóng rời khỏi nơi này”.

Loo duỗi thẳng hai cánh tay. Julia gào thét. Wong và May Ching chờ đợi với tâm trạng nôn nóng. Không đứa nào trong bọn chúng nhìn thấy một người đàn ông cao lớn tóc dợn sóng trong bộ đồng phục an ninh cũn cỡn đã im lặng bước xuống cầu thang sau lưng chúng. “Xin thứ lỗi vì tôi ngắt ngang câu chuyện”, Pitt nói, vừa ấn họng khẩu súng Colt của anh vào đáy hộp sọ gã Loo, “nhưng nếu bất kỳ ai chỉ cần gãi lỗ mũi, tôi sẽ thổi bay linh hồn vui vẻ của hắn vào thế giới bên kia đấy”.

Theo bản năng, cùng lúc cả bọn quay đầu về hướng phát ra tiếng nói, mỗi tên biểu lộ những cảm nghĩ của mình một cách khác nhau trên nét mặt trước sự xuất hiện đột ngột của Pitt.

Nước da rám nắng của Loo chuyển sang xanh tái, cặp mắt mất hết thần sắc. Nét mặt xinh đẹp của May Ching trở nên căng thẳng vì sợ hãi.

Wong chỉ lộ vẻ tò mò.

"Anh là ai ?" Wong hỏi.

Pitt phớt lờ hắn. Lúc anh mở miệng nói, câu nói dành cho Loo. “Hãy nhẹ nhàng đặt quí cô này xuống”. Để nhấn mạnh yêu cầu của mình, Pitt đẩy họng khẩu 45 ly vào phần thịt trên cổ Loo, ngay dưới hộp sọ hắn.

“Đừng bắn, xin làm ơn đừng bắn”, Loo van xin trong lúc hắn chậm rãi đặt Julia xuống trên hai bàn chân cô, cặp mắt tròn và nhỏ của hắn dại đi vì sợ hãi.

Julia khuỵu xuống trên hai đầu gối. Đến lúc này Pitt mới nhận ra những vết thâm tím trên cổ tay và cổ chân cô. Không do dự một giây, Pitt nện họng khẩu Colt vào màng tang gã Loo, hài

lòng nhìn theo lúc gã giám đốc Hội Tam Hoàng đổ xuống và lăn tròn theo cầu thang.

Không thể tin giọng nói là thực sự của anh, Julia nhìn lên và trông thấy cặp mắt màu xanh lục như đá mắt mèo và cặp môi cười vặn vẹo. “Dirk !” cô thều thào sửng sốt và gượng đứng lên rồi nhẹ nhàng chạm mấy ngón tay vào miếng băng dán trên sống mũi gãy của Pitt. “Ôi, lạy Chúa. Ôi, lạy Chúa, anh đây rồi. Làm sao, ma quỉ... ?”

Pitt thất vọng vì không thể ôm cô vào vòng tay anh vì anh không dám rời mắt khỏi tên Wong. Anh đọc nét mặt và hiểu gã cưỡng chế của Qin Shang đang cuộn lại để chực tấn công như một con rắn. Anh cũng nhận ra May Ching lúc này chẳng còn gì để mất khi chủ nhân của ả chỉ còn là một cái xác bầm giập tại chân cầu thang. Cô ta nhìn Pitt với ánh mắt oán ghét lạnh lùng chưa từng có một phụ nữ nào nhìn anh như thế trước đây. Pitt không rời mắt khỏi cô ta nhưng họng súng vẫn hướng vào trán Wong. “Tôi tình cờ đi ngang qua đây và bất chợt nghĩ nên ghé vào để chào”.

“Tên anh là Dirk à ?” Wong nói, giọng cáu gắt. “Nếu tôi đoán không lầm, anh là Dirk Pitt ?”

“Đoán đúng, còn chú ?”

“Ki Wong, và cô đây là May Ching. Anh định làm gì chúng tôi ?”

“Ki Wong" Pitt nói vẻ nghĩ ngợi. 'Tôi đã nghe cái tên này ở đâu kìa ?”

Julia rất tinh ý. Để không gây nguy hiểm cho Pitt, cô quàng hai cánh tay quanh thắt lưng anh từ phía sau, như thế sẽ không làm Pitt bị vướng víu khi cần hành động. “Hắn là chỉ huy bọn cưỡng chế của Qin Shang”, Julia nói, cố đứng vững trên hai chân. “Hắn thẩm vấn những người di cư và quyết định ai sống ai chết. Hắn chính là kẻ đã tra tấn em trên tàu Indigo Star”,

“Chú không phải là một người đàn ông tử tế, chẳng phải sao ?” Pitt nói như lúc chuyện trò bình thường. “Tôi đã thấy những thứ do chính bàn tay chú làm”.

Không hề hay biết có một tên xuất hiện từ một nơi nào đó.

Quá trễ lúc Pitt phát hiện sự có mặt không được chờ đợi của một tên gác từ ánh mắt của May Ching lúc chúng sáng lên qua biểu lộ từ oán ghét trở thành chiến thắng khi ả trông thấy tên gác trong bộ đồng phục. Trong tuyệt vọng, Pitt xoay thân mình lại để đối mặt kẻ tấn công anh trong lúc Wong cũng lao tới anh.

“Giết hắn ! Giết hắn đi !”

“Tôi luôn kính trọng ước muốn của quí cô, kẻ mới xâm nhập lên tiếng, giọng nói không một cảm xúc. Khẩu súng lục 357 Magnum trong bàn tay anh ta tóe lửa, tiếng nổ điếc tai dội lại quanh bãi đáp như thể nó đến từ một khẩu ca-nông. Cặp mắt của Wong văng ra khỏi hốc mắt lúc đầu đạn dập vào mặt hắn ngay trên sống mũi. Hắn dội ngược ra sau, hai cánh tay duỗi thẳng, lăn qua lan can, cái xác đã chết của hắn đâm sầm xuống đường ray bên dưới xa.

Giordino nhìn kết quả việc làm của mình, khiêm tốn nói.

“Hy vọng tôi vừa làm một điều đúng".

“Và rất đúng lúc nữa chứ”, Pitt nói, hy vọng tim anh sẽ bắt đầu đập trở lại.

“Gã chết tiệt !” May Ching gào lên và lao vào Pitt, những ngón tay với móng vuốt dài ngoằng cong lại để móc cặp mắt anh.

Ả chỉ bước được một bước trước khi nắm đấm của Julia tống thẳng vào miệng ả, xé rách cặp môi và một tia máu bắn xuống cái áo lụa màu đỏ của ả. “Đồ chó cái !” Julia giận dữ nói. “Cái đó dành cho việc mày đã đầu độc tao bằng ma túy”. Lại thêm một cử động của cánh tay và quả đấm tiếp theo của Julia bay vào dạ dày May Ching và quí cô Hội Tam Hoàng khuỵu xuống trên hai đầu gối, há hốc miệng để thở. “Và cái này dành cho hành động mày lột quần áo khiến tao gần như trần truồng trước mặt hai gã quỉ dữ”.

“Hành động của em mách bảo anh chớ bao giờ làm em nổi đóa”, Pitt nói và ngoác miệng cười.

Cô xoa bóp nắm đấm và ngước nhìn anh, gương mặt cô buồn bã và căng thẳng. “Ước gì chúng ta có thể tóm được lúc bọn chúng vận chuyển những kẻ di cư bất hợp pháp. Chỉ có Chúa

biết chúng ta có thể cứu được bao nhiêu sinh mạng con người. Giờ thì đã quá trễ".

Pitt ôm cô thật chặt nhưng tránh những xương sườn gãy của cô. "Em không biết gì à ?"

"Biết à ?" cô hỏi, bối rối. "Biết gì chứ ?"

Anh đưa tay chỉ xuống đoàn tàu lửa bên dưới. "Có hơn ba trăm người bọn họ bị nhốt trong những chiếc xe vận tải dưới đó".

Mất thăng bằng, cô cứng đờ như thể vừa bị Pitt đấm trúng. Cô ngơ ngác nhìn đoàn tàu. "Họ ở đây sao em không hề thấy họ ?"

"Em lọt vào nhà máy đường bằng cách nào ?" anh hỏi cô.

"Em nhảy lên chiếc xà lan chở rác lúc nó rời khỏi chiếc tàu Sung Lien Star".

"Rồi em ngồi trên đầu họ từ Sungari đấy. Họ đến từ Trung Quốc trên một công-te-nơ chìm trong nước được vận chuyển bởi một hệ thống đường ray dưới nước từ bên dưới chiếc tàu Sung Lien Star đến chiếc xà lan đã chở họ tới đây".

Giọng cô đột ngột trở nên cứng cỏi. "Chúng ta phải giải cứu họ trước khi đoàn tàu rời khỏi nơi này".

"Đừng lo", Pitt nói, kèm theo một nụ cười đểu. "Thậm chí Mussolini đã ra lệnh cho đoàn tàu này chạy đúng giờ".

Họ mở cửa những chiếc xe tải và giúp những kẻ di cư bất hợp pháp lên cầu tàu bốc dỡ hàng trong lúc những nhân viên Cục Nhập cư và những thành viên của Lực lượng Tuần duyên đến và tiếp quản.

38.

Tổng thống Dean Cooper Wallace đến từ sau bàn giấy của ông ta lúc Qin Shang bước vào văn phòng Bầu Dục của Nhà Trắng. Ông ta đưa một bàn tay ra và nói, "Ông Qin Shang thân mến của tôi, rất vui được gặp ông".

Qin Shang siết bàn tay Tổng thống với cả hai bàn tay của hắn. "Ngài thật độ lượng khi đồng ý cho tôi được diện kiến dù lịch làm việc của ngài đã dày đặc".

"Không hề gì, tôi nợ ông rất nhiều mà".

"Ngài sẽ cần đến tôi không ạ ?" Morton Laird, người đã đưa Qin Shang từ phòng tiếp tân đến đây, hỏi.

"Vui lòng ở lại, Morton", Tổng thống nói. "Tôi muốn cậu có mặt".

Tổng thống chỉ cho Qin Shang về phía hai chiếc trường kỷ đối diện nhau cách một cái bàn uống cà phê, và họ cùng ngồi xuống. "Tôi muốn ông chuyển sự cảm kích của tôi đến Thủ tướng Wu Kwong về sự đóng góp hào phóng của ông ta vào cuộc vận động tranh cử tổng thống của tôi vừa qua. Và xin vui lòng báo ông ta tôi hứa sẽ hợp tác chặt chẽ với chính phủ của quí quốc".

"Thủ tướng Kwong sẽ rất hạnh phúc khi nghe điều đó", Qin Shang nói, giọng hòa nhã.

"Tôi có thể làm gì cho ông, Qin Shang ?" Tổng thống hỏi, cố lèo lái việc thảo luận theo một chiều hướng tích cực.

"Như ngài đã biết, một số thành viên Quốc hội vẫn gọi đất nước tôi là một xứ sở nô lệ và vẫn chỉ trích những gì họ xem là sự xúc phạm quyền con người. Họ đang đề xuất một dự luật để loại bỏ tình trạng tối huệ quốc của chúng tôi. Thủ tướng Wu Kwong lo sợ họ có thể tập trung đủ số phiếu để thông qua dự luật đó".

"Hãy an tâm", Tổng thống nói và mỉm cười, "Tôi hoàn toàn có ý định sẽ phủ quyết dự luật do Quốc hội chuyển qua làm nguy hại tới việc trao đổi mậu dịch giữa hai đất nước chúng ta. Tôi cũng đã tuyên bố với họ những lợi ích thương mại giữa hai quốc gia là cơ hội tốt nhất để loại bỏ những thắc mắc về vấn đề nhân quyền".

"Liệu tôi có thể nói với ông ấy lời ngài vừa nói không, thưa Tổng thống", Qin Shang nói, thái độ của hắn làm hiện ra một biểu lộ phản đối từ ông Chánh văn phòng Morton Laird.

"Ông có thể nói với Thủ tướng Wu Kwong rằng tôi bảo đảm điều đó với ôrtg ta".

Ông Laird ngạc nhiên vì bầu không khí hòa hoãn trong phòng giữa gã cự phú tàu biển và Tổng thống trong lúc lẽ ra bầu không khí phải căng thẳng vì sự chống đối nhau của cả hai bên.

"Vấn đề khác làm tôi băn khoăn là sự quấy rối từ Lực lượng Tuần duyên và những nhân viên Cục Nhập cư của ngài đối với những chiếc tàu của tôi. Chuyện lên tàu lục soát đã trở nên nhiều hơn và phổ biến trong mấy tháng qua, và lịch trình những chuyến tàu đều bị trì hoãn làm tăng thêm phí vận tải rất nhiều".

"Tôi biết sự quan tâm của ông, Qin Shang", Wallace nói, giọng bình thản. "Theo tính toán cuối cùng của Cục Nhập cư, đã có sáu triệu người sống bất hợp pháp trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Một tỉ lệ phần trăm khá cao. Theo lời phàn nàn của Cục Nhập cư, số người được chở lậu vào Hoa Kỳ trong những chiếc tàu của ông, và sự kiện nhục nhã tại Hồ Orion không phải là một điều dễ dàng để chấp nhận. Theo luật, tôi phải bắt giam ông lúc ông đang đứng trong văn phòng của tôi, và tố cáo những vụ giết người hàng loạt".

Không một dấu hiệu phẫn nộ từ Qin Shang. Hắn chăm chú nhìn người đàn ông có nhiều quyền lực nhất thế giới, không hề nháy mắt. "Vâng, dưới những luật pháp của ngài, ngài có mọi quyền hạn để làm điều đó. Nhưng rồi ngài sẽ có nhiều thông tin khó xử bị rò rỉ đến tai công chúng Hoa Kỳ về những giao dịch bí mật của ngài với Tập đoàn Hàng hải Qin Shang và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa".

“Ông đang hăm dọa Tổng thống của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ phải không ?” Wallace vặn hỏi, dao động đột ngột.

“Xin ngài thứ lỗi”, Qin Shang vội vàng chống chế. “Tôi chỉ muốn nhắc nhở Tổng thống về những khả năng tình cờ thôi”.

“Tôi sẽ không tha thứ những vụ giết người hàng loạt”.

“Đó là một sự cố bất hạnh do những tập đoàn tội ác trong đất nước của ngài tạo ra mà”, Qin Shang phản đối.

“Theo những báo cáo tôi đã đọc thì hoàn toàn không phải như vậy”.

“Tôi xin trịnh trọng thề với ngài sẽ không bao giờ tái diễn sự cố Hồ Orion nữa đâu”.

“Đổi lại, ông muốn những chiếc tàu của ông được để yên phải không ?”

Qin Shang gật đầu. “Tôi sẽ rất biết ơn ngài”.

Wallace nhìn ông Laird. “Cậu thông báo cho Đô đốc Ferguson và Duncan Monroe, tôi muốn Lực lượng Tuần duyên và Cục Nhập cư sẽ thực hiện việc thanh tra những chiếc tàu của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang vào vùng nước của chúng ta với tác phong lịch sự cũng như đối với bất kỳ công ty hàng hải ngoại quốc nào khác”.

Cặp lông mày của ông Laird nhíu lại, với vẻ không tin những gì vừa nghe. Ông ta ngồi im lặng và không tỏ ra hiểu ngay mệnh lệnh của Tổng thông.

“Xin cám ơn ngài, thưa Tổng thống”, Qin Shang nói, vẻ lễ độ. “Tôi thay mặt hội đồng các giám đốc của tôi để nói rằng chúng tôi rất hân hạnh vì tình hữu nghị của ngài”.

“Ông không thoát khỏi lưỡi câu dễ dàng như vậy đâu, Qin Shang”, Wallace nói. “Vui lòng chuyển sự quan tâm của tôi đến Thủ tướng Wu Kwong, hãy xem xét lại việc tiếp tục sử dụng lao động nô lệ trong việc sản xuất những hàng hóa thương mại của các ông. Nếu chúng ta muốn duy trì một liên kết mật thiết, chính phủ của ông ta phải chấp nhận sử dụng những công nhân được trả lương tử tế trong những nhà máy và hãy từ bỏ những vi phạm về nhân quyền. Nếu không, tôi sẽ cắt đứt việc xuất khẩu phân lân sang Trung Quốc”.

Ông Morton Laird cười thầm. Sau cùng Tổng thống cũng chơi được một hợp âm. Các thứ phân lân đã vượt qua một tỉ đô la trong những hàng hóa bán ra của một công ty hóa chất tại Texas vốn là một công ty con của Tập đoàn Công ty Hóa chất Toàn cầu khổng lồ tại tỉnh Giang Tô đặt tổng hành dinh tại Thượng Hải. Nếu không có những qui định ràng buộc mậu dịch để kiềm chế những hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc như giày dép, đồ chơi, radio, truyền hình và những điều khoản liên quan tổng cộng hơn năm mươi tỉ đô la mỗi năm, ông Wallace hoàn toàn không có gì trong những mặt hàng thiết yếu nhất.

Cặp mắt xanh lục của Qin Shang chớp nhanh với vẻ không hài lòng. “Tôi sẽ chuyển yêu cầu của ngài cho Thủ tướng Wu Kwong”.

Ông Wallace đứng lên, một dấu hiệu chấm dứt thảo luận.

“Xin cám ơn ngài, thưa Tổng thống. Sẽ là một đặc ân nếu tôi còn được diện kiến ngài sau này”.

“Tôi sẽ tiễn ông đến phòng lễ tân”, ông Laird nhã nhặn nói trong lúc cố che giấu sự khinh bỉ dành cho gã cự phú hàng hải ác ôn.

Mấy phút sau, ông Laird trở lại Văn phòng Bầu dục. Wallace không nhìn lên lúc ông ta ký một đống dự luật từ Quốc hội gửi đến. “Nào, Morton, rõ ràng vẻ mặt chua như giấm của cậu đã tố cáo cậu không hài lòng về sự trình diễn vừa rồi của tôi”.

“Không, thưa Tổng thống, tôi không như thế. Tôi chỉ kinh ngạc về những gì ngài nói với tên sát nhân đó”.

“Hắn không phải là con quỉ ăn thịt xác chết đầu tiên từ địa ngục xổng ra và bước vào văn phòng này từ ngày nó được xây dựng đâu. Nếu không có Qin Shang và ảnh hưởng của hắn với chính phủ Trung Quốc, có thể giờ phút này tôi không đang ngồi ở đây đâu”.

“Ngài đang bị điều khiển đấy, thưa Tổng thống. Bị điều khiển bởi Qin Shang và chính phủ

của hắn theo cả hai chiều trên Đại lộ Pennsylvania. Trong niềm thích thú của thủ đoạn chính trị, thưa Tổng thống, ngài đã tự chôn mình vào một nấm mồ rất sâu và không thể thoát ra".

"Chúng ta đang giao hảo với một đất nước có một tỉ tư người", ông Wallace phản đối. "Điều này cho thấy có một cơ hội không thể tin được để bán hàng tỉ đô la hàng hóa của nước Mỹ. Bất kỳ sự phạm tội nào của tôi cũng đều nhắm vào lợi ích quốc gia thôi".

"Không có sự biện minh nào đứng vững trong lúc người Trung Hoa xem thường quần chúng Mỹ", ông Laird nghiêm chỉnh nói. "Báo cáo tình báo trái ngược nhau gần đây nhất của CIA và FBI phối hợp đề cập tới sự kiện có trên một trăm nhân viên Trung Hoa đã xâm nhập vào mọi lãnh vực trong chính phủ của chúng ta từ NASA đến Lầu Năm Góc. Nhiều kẻ đã hoàn thành những công việc tham mưu cao cấp tại Quốc hội và những bộ Thương mại và Nội vụ".

"Biết rồi, Morton. Tôi đã đọc báo cáo. Nhưng tôi không hề thấy có sự đe dọa nguy kịch nào cho sự an ninh của chúng ta. Trung Quốc không còn nuôi dưỡng tham vọng điên cuồng về việc đánh cắp kỹ thuật nguyên tử và những bí mật quân sự của chúng ta nữa".

"Tại sao họ lại như thế ?" Giọng nói của ông Laird cứng và thấp. "Ưu tiên hàng đầu lúc này của họ là dọ thám về chính trị và kinh tế. Ngoài chuyện tìm hiểu những bí mật kinh doanh và kỹ thuật của chúng ta, họ đang từng phút tìm cách gây ảnh hưởng lên chính sách mậu dịch của chúng ta có liên quan đến sự phát triển kinh tế của họ. Họ đã qua mặt người Nhật với tư cách như người cộng sự buôn bán với những đối tượng chúng ta đã có thâm thủng mậu dịch lớn nhất. Những dự báo kinh tế đặt nền kinh tế của họ trước nền kinh tế của chúng ta trước khi nhiệm kỳ của ngài chấm dứt".

"Vậy thì sao nào ? Thậm chí dù Trung Quốc có qua mặt chúng ta trong tổng thể nền kinh tế to lớn của họ, thu nhập của mỗi người Trung Hoa cũng chỉ bằng một phần tư thu nhập trung bình của một người Mỹ".

"Tôi trân trọng nói với ngài, thưa Tổng thống, hãy thức dậy và thưởng thức hương vị cà phê. Sự thặng dư trong cán cân mậu dịch trị giá bốn mươi lăm tỉ đô la của họ được rót trở lại vào việc xây dựng quân đội. Những hoạt động buôn lậu tội ác rộng khắp thế giới, tất cả đều nhằm củng cố sức mạnh kinh tế mọc nhanh như nấm sau mưa của họ".

"Cậu chống trả tôi khá thô bạo đấy, Morton", ông Wallace lạnh lùng nói. "Tôi hy vọng cậu biết rõ những gì cậu đang làm".

"Vâng, thưa Tổng thống", ông Laird nói, có vẻ mềm dẻo. "Tôi biết, vì tôi thực sự tin ngài đã bán đất nước này cho sự nghiệp chính trị của cá nhân ngài. Ngài biết quá rõ tôi đã phản đối mạnh mẽ thế nào khi ngài ban bố tình trạng tối huệ quốc mậu dịch cùng với tuyên bố quyết định của ngài về việc không tiếp tục áp đặt tiến trình nhân quyền đối với Trung Quốc nữa".

"Quan tâm duy nhất của tôi là việc làm của người Mỹ", ông Wallace đang đứng sau bàn giấy của mình lúc đó, màu da mặt đỏ bừng vì giận dữ.

"Nếu đúng như vậy, ngài sẽ giải thích thế nào về việc trong vòng mười lăm năm trở lại đây có đến tám trăm ngàn công nhân Mỹ bị mất việc làm của họ vì những lao động rẻ tiền người Trung Hoa, mà đa số là lao động nô lệ".

"Chớ đẩy sự việc đi quá xa, Morton", ông Wallace phun ra qua quai hàm cắn chặt. "Tôi không làm điều gì mà sẽ không đem lại lợi ích cho công chúng Hoa Kỳ".

Ông Laird mệt mỏi đưa một bàn tay lên dụi mắt. "Tôi đã biết ngài rất nhiều năm để nhận ra lúc nào ngài bóp méo sự thật".

"Cậu đang bảo tôi là một kẻ gian dối phải không ?"

"Đúng, và còn nhiều nữa, thưa ngài. Tôi đang bảo ngài là một kẻ phản bội. Và để làm nhụt cảm nghĩ của tôi, ngài sẽ có tờ lệnh giải nhiệm chức vụ chánh văn phòng của tôi trên bàn giấy của ngài chỉ trong một giờ nữa. Tôi không muốn vẫn đi loanh quanh trong lúc bầy gà trở về chuồng để ngủ".

Nói xong, ông Morton Laird rời khỏi Văn phòng Bầu dục, và đó là lần cuối cùng. Hoàn toàn thoát khỏi tính hay thù vặt của người bạn cũ, ông và vợ ông nhanh chóng xa lánh công chúng và dời đến một hòn đảo ngoài khơi Rặng Đá Ngầm Great Barrier tại ức Đại Lợi, nơi ông bắt đầu

viết những hồi ký về cuộc đời mình tại Washington với sự am hiểu nội tình một cách tường tận trong thời gian dài cộng tác với Tổng thống Dean Cooper Wallace.

***

Su Zhong, nữ thư ký riêng của Qin Shang, đang ngồi tại một bàn giấy trong chiếc xe buýt bọc thép rộng rãi của hắn, nơi hắn đến sau khi hội kiến Tổng thống Hoa Kỳ. Hắn vừa ngồi xuống trong một cái ghế bọc da sau bàn giấy với một dãy điện thoại và hệ thống máy điện toán, cô ta đã đưa cho hắn những tin nhắn đến bằng fax và điện thoại vệ tinh. Qin Shang đã triển khai một mật mã để vô hiệu hóa bất kỳ nhân viên chính phủ hoặc nghiệp đoàn thương mại nào tìm cách nghe lén công việc kinh doanh riêng tư của hắn. Hắn quét những tin nhắn qua một máy quét nhanh chóng dịch nội dung tin tức cho hắn.

"Có tin tức gì từ Zhu Kwan không ?"

Su Zhong đã liệt kê một bản tóm tắt những báo cáo trong lúc ông chủ của ả đọc những bản dịch. "Chỉ có sự kiện ông ấy đang tìm cách theo dấu khu vực nơi dư luận đồn đoán chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* chìm. Ông ta tuyên bố những mảng tin không khớp nhau được lắp ghép lại".

"Nếu có người nào đó có thể tìm thấy vị trí chiếc tàu, thì kẻ đó chính là Zhu Kwan", Qin Shang nói với giọng tin tưởng. "Cô còn gì nữa không ?"

"Việc mua bốn chiếc tàu dầu của Nga đã kết thúc. Các thủy thủ đoàn của chúng ta đang bay tới Sevastopol để tiếp quản những tàu này. Theo lịch trình, chúng sẽ đến xưởng đóng tàu của ngài tại Hồng Kông để hoàn tất việc tân trang lại vào giữa tháng sau".

"Tiến trình chiếc tàu du lịch mới thế nào ?"

"Chiếc Everning Star ?" Su Zhong hỏi. "Sẽ hoàn tất trong bốn tháng nữa. Bộ phận quảng cáo của chúng ta đã lên kế hoạch giới thiệu nó như một chiếc tàu du lịch lớn nhất và sang trọng nhất thế giới".

"Còn chiếc United States ? Tin tức cuối cùng của nó thế nào ?"

"Nó đã vào tới Head of Passes tại cửa sông Mississippi và đang hướng tới New Orleans. Giai đoạn này của chiến dịch của ngài đang diễn biến đúng kế hoạch".

"Còn điều gì khác tôi cần biết không ?" Qin Shang thận trọng hỏi. "Có lẽ đã xảy ra sự cố tại Sungari phải không ?"

Su Zhong lắc đầu. "Không phải Sungari..."

Hắn có thể nói - qua cách thức cô ta tránh né ánh mắt hắn - tin tức chẳng tốt lành gì. "Có chuyện gì thế ?"

"Nhân viên liên bang đã đột kích và vô hiệu hóa trạm quá cảnh tại Bartholomeaux, bang Louisiana. Tất cả ba trăm bốn mươi người di cư đều đã bị tóm".

"Người của chúng ta ?"

"Ki Wong chết. Jack Loo của Hội Tam Hoàng cũng chết. Trợ lý của ông ta, May Ching, đang ở trong tay những nhân viên của Cục Nhập cư".

Qin Shang chỉ nhún vai. "Mất mát không lớn, bất kỳ kẻ nào trong đám này. Jack Loo chỉ là một cái bánh răng trong nghiệp đoàn Mỹ-Hoa. Cái chết của hắn và vụ đột kích, rõ ràng là vì hắn đã xao lãng chuyện an ninh và vì ngu ngốc, tạo cho tôi cơ hội để đàm phán lại hợp đồng của tôi với Hội Tam Hoàng".

"Một hợp đồng có nhiều lợi ích hơn cho ngài, tất nhiên", Su Zhong nói.

"Tất nhiên", Qin Shang lặp lại và mỉm cười. "Dù sao tôi cũng sẽ ra lệnh đóng cửa Bartholomeaux trong ba mươi sáu giờ sắp tới, một khi tôi nhận ra mục đích của tôi là biến Sungari thành cảng đầu tiên trong vịnh".

"Báo cáo cuối cùng sẽ không hợp ý ngài", Su Zhong miễn cưỡng nói, giọng nhỏ đi.

“Không bình luận à ?”

“Có lẽ ngài nên xem xét sự việc bằng chính đôi mắt của ngài, thưa ngài Qin Shang”. Cô ta gật đầu về phía tờ giấy chứa đựng một báo cáo chi tiết sự hủy diệt trạm an ninh trên Kênh Mystic.

Trong lúc Qin Shang đọc bản báo cáo, mắt hắn chuyển từ u ám sang phẫn nộ, đặc biệt lúc hắn đọc tới đoạn nói về Pitt. “Gã Pitt hỏi liệu tôi có tiếp tục hạ cố cúi xuống nhặt chuối không. Có vẻ như hắn tỏ ra vui thích khi giễu cợt tôi”.

“Con quỉ đáng nguyền rủa đó đáng bị đem đi cắt lưỡi”, Su Zhong nói.

“Tôi có nhiều kẻ thù trong cuộc sống”, Qin Shang chậm rãi nói, “Hầu hết là những kẻ cạnh tranh trong kinh doanh. Nhưng không có kẻ nào đáng gờm như gã Pitt này. Tôi phải nói là tôi thích lối châm biếm dí dỏm và thông minh của hắn. Một đối thủ nặng ký phải không ?” Qin Shang mệt mỏi lắc đầu. “Không đúng. Nhưng là một đối thủ đáng được thưởng thức. Không giống trứng cá muối hảo hạng mà giống món thịt băm Mỹ hơn... thô, bình thường và nguyên sơ”.

“Nếu hắn biết đúng nơi nào để dò tìm, có thể hắn sẽ nhìn thấy những tàn tích đáng thương của những kẻ mong muốn ngài đau ốm và tìm cách cản trở những hoài bão của ngài”.

“Pitt sẽ bị trừ khử”, Qin Shang nói, giọng lạnh như băng. “Cho đến nay, hắn chỉ mới gây trở ngại hai dự án kém quan trọng có thể dễ dàng phục hồi được. Quan tâm duy nhất của tôi về hắn lúc này là tại sao hắn có mặt tại Louisiana trong lúc những nguồn tin của tôi tại Washington cho tôi biết NUMA đã bị cấm cửa tất cả những vụ điều tra liên quan đến việc buôn lậu những kẻ di cư ? Việc hắn lì lợm đeo bám tôi đúng là một bí ẩn”.

“Có lẽ là sự thù hận vì hiểu lầm chăng ?”

“Pitt là loại người bọn Mỹ gọi là những kẻ hành động ngay thẳng”. Qin Shang nói với một chút hài hước hiếm có. “Và móng vuốt của hắn nằm ở chỗ đó. Khi hắn phạm một sai lầm - chắc chắn điều đó sẽ xảy ra - cái chết sẽ đến với hắn vì hắn chọn con đường đạo đức. Hắn không bao giờ học được điều này, đó là tiền bạc và quyền lực, khi được sắp đặt trong những đồ án chính xác, thì không thể thất bại”. Hắn dừng lại để vỗ nhẹ lên đầu gối ả.

“Cô chớ tự gây bối rối cho mình vì gã Dirk Pitt, con họa mi nhỏ của tôi. Hắn sẽ chết, không lâu đâu”.

PHẦN IV
DÒNG SÔNG ÔNG GIÀ

39.

Ngày 29 Tháng Tư, 2000

Hạ lưu sông Mississippi

Ba mươi hai ki-lô-mét về phía nam Head of Passes, khu vực của vùng hạ lưu sông Mississippi chia nhánh đổ vào ba đường kênh dẫn đến Vịnh Mễ Tây Cơ, hai chiếc trực thăng lớn đang đáp xuống trên boong lộ thiên tại đuôi chiếc tàu United States và xuống hàng của chúng gồm người và trang thiết bị. Rồi chúng lại cất cánh vào bầu trời và bay về phía tây, hướng tới cảng Sungari. Chiến dịch kéo dài hơn mười lăm phút trong lúc chiếc tàu vẫn tiếp tục di chuyển với vận tốc bốn mươi ki-lô-mét mỗi giờ, đọc được trên mặt đồng hồ tốc độ của hệ thống kiểm soát tự động.

Một toán vũ trang đến tận răng thuộc lực lượng an ninh của Qin Shang được chỉ huy bởi một cựu đại tá Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Hoa trong những bộ quần áo làm việc thường thấy ở những người hoạt động trên sông nước, mang những vũ khí tự động và những ống phóng tên lửa xách tay, phân tán khắp những boong tàu, trong lúc những thủy thủ đảm trách việc điều khiển tàu đi vào phòng máy và buồng lái. Tại đây, chúng nắm giữ tất cả những hệ thống điều khiển bằng tay của chiếc tàu. Trước khi đổ ra vịnh tại Tây nam - thường được những tàu lớn vượt đại dương sử dụng để vào sông Mississippi - chiếc tàu chở hàng khổng lồ chậm lại như thể nó phải gặp chiếc xuồng chở viên hoa tiêu có nhiệm vụ đưa chiếc tàu ngược lên thượng nguồn con sông, đến New Orleans.

Viên hoa tiêu là một người đẫy đà với một cái bụng bia. Ông ta ướt đẫm mồ hôi, đang lau cái trán hói với một khăn quàng màu đỏ, sau khi leo lên cái thang dây, lúc ông ta bước vào buồng lái. Ông ta vẫy tay chào và đi thẳng đến chỗ thuyền trưởng Li Hung Chang, kẻ đã chỉ huy chiếc tàu Sung Lien Star từ hai ngày trước.

"Chào thuyền trưởng, tôi là Sam Boone. Tôi may mắn vừa trúng một giải thưởng dành cho các hoa tiêu đường sông được vinh dự hướng dẫn tàu trên khúc sông kỳ quái này đến tận New Orleans", ông ta tuyên bố, phát âm Orleans thành Auwlans.

"Điều đó không cần thiết nữa", Hung Chang nói, phớt lờ chuyện tự giới thiệu. Hắn chỉ tay về phía gã Trung Hoa lùn tịt đang đứng tại bánh lái, một bậc thầy trong nghề lái tàu. "Sĩ quan thứ nhất của tôi sẽ lo chuyện đó".

Boone trố mắt nhìn Hung Chang, "Ông đang giễu cợt tôi ?"

"Không", Hung Chang trả lời. "Chúng tôi hoàn toàn đủ khả năng tự đảm trách đưa chiếc tàu tới điểm đến của chúng tôi". Hắn gật đầu cho hai tên gác đứng gần đó, chúng chộp hai cánh tay Boone và bắt đầu dẫn ông ta đi.

"Chết tiệt, đợi đã", Boone phun ra, vùng vẫy để thoát khỏi hai tên gác. "Các người đang vi phạm luật hàng hải. Các người đang đâm đầu vào tai họa nếu ngốc nghếch tìm cách tự điều khiển chiếc tàu. Các người làm sao có thể biết rõ con sông như một hoa tiêu có kinh nghiệm chứ. Chúng tôi có những tiêu chuẩn rất khắc khe. Tôi đã đưa những tàu ngược xuôi vùng châu thổ này suốt hăm lăm năm nay. Các người coi chuyện đó là tầm thường, nhưng cứ tin tôi đi, không phải vậy đâu".

Hung Chang gật đầu với hai tên gác. "Nhốt hắn lại. Nếu cần, cứ nện cho hắn bất tỉnh".

"Các người điên rồi !" Boone hét lớn qua vai lúc ông ta bị lôi đi. "Các người sẽ làm nó mắc cạn tại địa ngục !"

"Hắn nói đúng không, Ming Lin ?" Hung Chang hỏi viên sĩ quan thứ nhất đang đứng tại bánh lái. "Cậu sẽ làm chiếc tàu mắc cạn chứ ?"

Lin quay lại và nhếch mép cười. "Tôi đã lái chiếc tàu này ngược dòng sông có trên hai trăm lần rồi, với máy tính thế hệ màn hình ba chiều".

“Có bao giờ cậu bị mắc cạn chưa ?” Hung Chang hỏi vặn.

“Hai lần”, Ming Lin trả lời, mắt vẫn không rời khỏi dòng sông. “Hai lần đầu tiên tôi thử thách nó, sau đó thì không bao giờ”.

Cặp mắt màu hổ phách tối tăm của Hung Chang lóe lên một tia sáng yếu ớt. “Cậu hãy giữ vận tốc trong giới hạn cho phép. Chúng ta có thể gây tò mò nhưng không được phép khơi dậy ngờ vực ít nhất trong nhiều giờ sắp tới”.

Hung Chang là kẻ được Qin Shang đích thân chọn để chỉ huy chiếc tàu United States đi ngược dòng sông đến New Orleans. Qin Shang không những hoàn toàn tin tưởng y mà quyết định của hắn còn dựa trên thủ đoạn nữa. Việc có một thuyền trưởng dồi dào kinh nghiệm về những chiếc tàu hành khách vượt đại dương không phải là một đòi hỏi cần thiết. Bằng cách tuyển chọn thuyền trưởng và thủy thủ đoàn của anh ta đã có mặt tại Mỹ và trong một chuyến bay ngắn bằng trực thăng đến chiếc tàu khách, Qin Shang đã tiết kiệm được thì giờ và phí tổn nếu gửi một thủy thủ đoàn đến từ Hồng Kông. Lý do thầm kín của hắn là hắn không tin những sĩ quan giàu kinh nghiệm trên những tàu du lịch như đã tin tưởng gã thuyền trưởng và đoàn thủy thủ của tàu Sung Lien Star.

Những nhiệm vụ của Hung Chang gồm cả những công việc nằm ngoài chuyện tiếp đón những thanh tra thuế quan và những viên chức di trú, và hành động như một anh hùng chinh phục những đám đông đứng thành hàng hai bên bờ sông. Nhiệm vụ thực sự của hắn hầu như được dành cho việc lòe thiên hạ. Ngoài hai chục gã an ninh trang bị đầy đủ vũ khí trên bảng lương của Qin Shang, toán thủy thủ gồm mười lăm tên lúc đầu ngụy trang thành những chuyên gia nổ mìn lẫn lộn với mấy kỹ sư để sẵn sàng trường hợp cần sửa chữa khẩn cấp nếu chiếc tàu bị tấn công.

Hắn nghĩ đến sự hiểm nghèo của chuyến đi. Hăm bốn giờ, đó là tất cả thời gian Qin Shang đòi hỏi hắn phục vụ. Việc di chuyển của hắn, khi đến lúc, đã được tính toán và lên kế hoạch. Những chiếc trực thăng đang chờ đáp xuống để bốc những kẻ chiến đấu và toán thủy thủ một khi nhiệm vụ hoàn tất và chiếc tàu bị đánh đắm tại nơi đã định. Qin Shang bảo đảm Hung Chang sẽ trở thành một kẻ giàu có lúc hắn về nhà, tất nhiên khi chiến dịch thành công mĩ mãn.

Hắn thở dài. Những gì làm hắn bối rối lúc này là việc an toàn vượt qua những khúc quanh nguy hiểm trên dòng sông, tránh những tàu khác và chui qua dưới sáu cây cầu phải đối mặt sau khi qua khỏi New Orleans. Khoảng cách từ Head of Passes đến thành phố là một trăm năm mươi hai ki-lô-mét. Dù đường kênh hàng hải dành cho việc lưu thông tàu thuyền trong vùng hạ lưu con sông có độ sâu trung bình hơn mười hai mét và rộng ba trám mét, không một chiếc tàu nào có kích thước như chiếc United States từng đi qua sông Mississippi trước đây. Đường kênh nội địa chật hẹp, không thích nghi với một chiếc tàu lớn và việc điều khiển bị hạn chế.

Sau khi qua Venice, thành phố cuối cùng trên bờ tây có đường cao tốc, những đê cao nối nhau với hàng ngàn người kéo ra để xem cảnh tượng hùng vĩ của chiếc tàu hành khách khổng lồ đi ngược lên thượng nguồn. Học trò tạm thời rời khỏi trường học để chứng kiến một sự cố chưa từng xảy ra trước đó và sẽ không bao giờ xảy ra lại. Hàng trăm chiếc xuồng nhỏ của tư nhân bám theo sau đuôi tàu, kéo còi inh ỏi, và giữ một khoảng cách an toàn từ đường rẽ nước sủi bọt nhờ có hai chiếc xuồng hộ tống của Lực lượng Tuần duyên có mặt sau khi tàu United States qua khỏi Head of Passes.

Tất cả đều đứng, nhiều người im lặng sợ hãi, những người khác vẫy tay và reo hò lúc chiếc United States vượt qua những khúc quanh nguy hiểm của con sông, mũi tàu cọ xát mép kênh trên bờ tây, đuôi tàu và những chân vịt quay chậm của nó đập vào những chỗ nhô ra quanh khúc ngoặc. Lúc này là cuối Tháng Tư đầu Tháng Năm, và nước từ những phụ lưu phía bắc của sông Mississippi đổ xuống làm nước sông dâng lên khỏi chân những con đê. Hung Chang thầm cám ơn lượng nước dư thừa giữa sống tàu và đáy sông. Nó cho hắn một giới hạn rộng rãi để hoàn thành chuyến đi.

Hắn chỉnh lại cái khóa trên dây đai cặp ống dòm, đội thẳng thớm lại cái nón lưỡi trai trên đầu rồi bước ra ngoài, lên cánh đài chỉ huy. Hắn phớt lờ cái la bàn gắn trên một giá đỡ để báo mọi sự đổi hướng của chiếc tàu lúc nó đi tới trên dòng sông quanh co. Hắn hài lòng vì trên

sông không có tàu bè qua lại làm cản trở đường đi của chiếc tàu khổng lồ. Có thể sự việc sẽ khác đi sau khi qua khỏi New Orleans, nhưng hắn sẽ đối phó với tình thế khi thời cơ đến.

Hắn nhìn lên bầu trời và nhẹ nhõm khi thấy thời tiết cũng hợp tác với hắn, Không khí ấm áp và gió thổi nhẹ. Một trận gió ba mươi ki-lô-mét mỗi giờ ép vào thân chiếc tàu đồ sộ có thể gây thảm họa khi nó đẩy mạn tàu vào bờ lúc chiếc tàu qua một khúc quanh nguy hiểm. Bầu trời xanh không một gợn mây và những tia nắng mặt trời phản chiếu trên mặt nước tạo cho nó một màu xanh lục trong trẻo.

Hắn vẫy đáp trả những người đứng trên đê giữa một biển những xe hơi và xe tải không mui đậu thành từng hàng. Từ chỗ dứng cao cách mặt nước chín tầng lầu, hắn nhìn xuống đám đông và thấy đầm lầy và nông trại bằng phẳng ngoài xa. Li Hung Chang có cảm giác giống như một khán giả đang xem người khác diễn vai của mình trong một vở kịch.

Hắn bắt đầu đánh giá sự tiếp đón đang chờ đợi dọc theo bờ sông tại New Orleans, và mỉm cười với chính mình. Hàng triệu người Mỹ sẽ phải nhớ ngày hôm nay, hắn trầm ngâm, nhưng không vì những lý do hắn chờ đợi.

40.

Ông Rudi Gunn đang đợi Pitt và Giordino lúc họ lái chiếc xuồng-nhà quay lại cầu tàu của ông Dough Wheeler vào lúc sẫm tối hôm đó. Mắt ông đỏ ké vì thiếu ngủ do phải ngồi gần suốt đêm để chờ những báo cáo rời rạc của Pitt. Ông mặc một quần short bằng vải ka ki và một áo thun T-shirt với những chữ Giáo khu St.Mary, phong cách hiếu khách của người Phương Nam in nằm ngang sau lưng.

Sau khi đổ đầy nhiên liệu như cũ và chất những trang bị của họ lên chiếc xuồng của tàu Marine Denizen, Pitt và Giordino ân cần tạm biệt con chó Romberg đang ngóc đầu lên từ boong tàu và tặng họ một tiếng "gâu" tạm biệt ngái ngủ, trước khi lăn đùng xuống ngủ tiếp.

Lúc họ rời cầu tàu, Giordino đứng cạnh ông Gunn tại bánh lái. "Tôi phải nói chúng tôi cần một bữa ăn tối và một giấc ngủ trọn đêm".

"Tôi ủng hộ bản kiến nghị của cậu", Pitt ngáp.

"Tất cả những gì các cậu có lúc này là một bình thủy cà phê với rễ rau diếp xoăn ", ông Gunn nói. "Ông đô đốc đã bay vào thành phố cùng với ông Peter Harper của Cục Nhập cư. Người ta yêu cầu sự có mặt của các cậu trên chiếc tàu nhỏ Weehawken của Lực lượng Tuần duyên".

"Lần cuối tôi thấy nó", Pitt nói, "là lúc nó đang neo tại Sungari".

"Lúc này nó đang neo tại cầu tàu của Lực lượng Tuần duyên gần thành phố Morgan", ông Gunn giải thích.

"Không ăn tối sao ?" Giordino buồn rầu hỏi.

"Không có thì giờ", ông Gunn trả lời. "Nếu các cậu hành động như những cậu bé dễ bảo, các cậu có thể ăn nhanh tại nhà bếp tàu Weehawken".

"Tôi hứa sẽ dễ bảo mà", Giordino nói với một cú đảo mắt gian xảo.

Pitt và ông Gunn trao đổi những ánh mắt ngờ vực. "Chuyện đó chẳng bao giờ xảy ra đâu", ông Gunn thở dài.

"Trong suốt cuộc đời chúng ta", Pitt đồng ý.

***

Ông Peter Harper, Đô đốc Sandecker, Thuyền trưởng Lewis và Julia Lee đang đợi họ trong phòng ăn của sĩ quan tàu Weehawken lúc họ leo lên tàu. Thiếu tướng Frank Montaigne của Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội và ông Frank Stewart, Thuyền trưởng trưởng tàu Marine Denizen, cũng có mặt. Ông Lewis thân mật hỏi họ cần ăn uống gì không. Trước khi Giordino kịp mở miệng trả lời, ông Gunn đã nói. "Chúng tôi đã uống cà phê trong lúc từ cầu tàu Wheeler tới đây, cám ơn ông".

Pitt bắt tay ông Sandecker và ông Harper trước khi hôn nhẹ lên má Julia. "Chúng ta đã không gặp nhau bao lâu rồi nhỉ ?"

"Mới hai giờ thôi mà".

"Có vẻ như vĩnh cửu vậy", anh nói với một nụ cười gian xảo.

"Dừng lại đi", cô nói, vừa đẩy anh ra. "Không phải ở đây".

"Tôi đề nghị chúng ta bắt đầu", ông Sandecker nói. "Chúng ta có cả đống việc phải làm".

"Ông Duncan Monroe nhờ tôi chuyển lời xin lỗi các ông về những gì ông ấy đã phát biểu", ông Harper nói, bày tỏ sự ân hận của mình qua hành động siết chặt bàn tay Pitt và Giordino. "Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn của cá nhân tôi đối với NUMA và với quí ông đã không chấp nhất yêu cầu của chúng tôi đề nghị quí ông từ bỏ việc điều tra. Nếu không có sự can thiệp

đúng lúc của quí ông tại Bartholomeaux, đội tấn công của chúng tôi chắc chắn sẽ không phát hiện được gì ngoài cái chết của một nhân viên Cục Nhập cư và một nhà máy đường trống rỗng. Đáng tiếc là Ki Wong đã chết".

"Có lẽ tôi chỉ nên bắn vỡ đầu gối của hắn", Giordino nói, chẳng chút hối hận. "Nhưng hắn là một kẻ chẳng ra gì".

"Tôi hoàn toàn đồng ý, ông đã hành động đúng", ông Harper thừa nhận, "nhưng với cái chết của Ki Wong, chúng ta đã mất đầu mối trực tiếp dẫn tới Qin Shang".

"Liệu hắn có thực sự quan trọng trong vụ việc của ông không ?" Thuyền trưởng Lewis vặn hỏi ông Harper. "Theo tôi, có vẻ như ông đã có thừa bằng chứng để treo cổ Qin Shang lên thân cây gần nhất rồi đấy. Hắn bị bắt với bằng chứng phạm pháp quả tang là buôn lậu gần bốn trăm kẻ di cư bất hợp pháp vào Sungari ngược lên phụ lưu Teche đến Bartholomeaux. Tất cả mọi thứ trên tàu đều thuộc quyền sở hữu của Công ty Vận tải Tàu biển và những kẻ có tên trong lực lượng của hắn. Ông còn có thể muốn gì nữa chứ ?"

"Chứng minh những mệnh lệnh đều trực tiếp đến từ Qin Shang".

Ông Sandecker có vẻ cũng bối rối như ông Lewis. "Chắc chắn ông có đủ bằng chứng cần thiết để truy tố hắn lúc này".

"Chúng tôi có thể truy tố", ông Harper đồng ý, "nhưng có thể kết án được hay không là chuyện khác. Chúng tôi đang nhắm vào một cuộc chiến hợp pháp, dai dẳng mà những người thi hành pháp luật liên bang không chắc chắn họ sẽ thắng. Qin Shang sẽ phản công với một lực lượng đặc nhiệm là những luật sư danh tiếng và được chi trả rất cao tại Washington. Hắn còn có chính phủ Trung Hoa và một số thành viên cao cấp trong Quốc hội đứng về phía hắn, và tôi rất tiếc phải nói rằng cả Nhà Trắng cũng thế. Khi chúng ta nhìn tất cả những nhân vật dính líu đến chính trị mà hắn vồn vã gọi đến, chúng ta có thể thấy kẻ bước lên võ đài không phải là một võ sĩ hạng ruồi (dưới bốn mươi tám ki-lô-gam), mà là một người đầy quyền lực và có quan hệ chặt chẽ với hắn".

"Liệu các nhà lãnh đạo Trung Hoa có quay lưng với hắn không nếu việc dính líu tới hắn có thể gây một vụ xi căng đan ầm ĩ ?" Ông Frank Stewart hỏi.

Ông Harper lắc đầu "Những cơ sở và ảnh hưởng của hắn tại Washington đã vô hiệu hóa tất cả trách nhiệm pháp lý mang tính chính trị có thể tác động đến hắn".

"Nhưng ông có đủ chứng cứ để buộc Qin Shang đóng cửa Sungari và chặn đứng tất cả hệ thống vận tải bằng tàu thuyền của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang vào Hoa Ky mà ?". Tướng Montaigne thăm dò, lần đầu tiên ông ta lên tiếng.

"Vâng, điều đó nằm trong thẩm quyền của chúng tôi . Anic Harper trả lời. "Nhưng hàng tỉ đô từ những hàng hóa có giá trị của Trung Quốc đang rót vào Hoa Kỳ đều do tàu thuyền cua Tập đoàn Qin Shanp chở đến và được chính phủ Trung Hoa hỗ trợ. Chúng sẽ tư cắt đứt cổ họng mình nếu chúng ngồi sang một bên và giữ im lặng trong lúc chúng ta đóng sầm cánh cửa tuyến đường hàng hải của Qin Shang". Ông dừng lại để xoa bóp hai thái dương. Rõ ràng ông Harper không phải là một người tìm lạc thú trong một cuộc chiến thất bại đối với những thế lực ngoài tầm kiểm soát của mình. "Tất cả những gì chúng la có thể làm lúc này là ngăn chặn những chiến dịch buôn lậu của hắn và hy vọng hắn phạm một lầm nghiêm trọng".

Một tiếng gõ từ cánh cửa và Trung úy Stowe bước vào. Anh ta lặng lẽ đưa cho Thuyền trưởng Lews một mảnh giấy rồi đi ngay tức khắc. Ông đọc bức thông điệp rồi nhìn qua cái bàn về phía ông Frank Stewart "Một thông tin từ viên sĩ quan thứ nhất của ông, Thuyền trưởng. Anh ta bảo ông muốn biết bất kỳ tiến triển nào liên quan đến chiếc tàu hành khách sang trọng cũ**,** United States

Ông Stewart gật đầu về phía Pitt. "Dirk là người đang giám sát hành trình của chiếc tàu ngược lên thượng nguồn sông Mississippi.

Ông Lewis đưa mảnh giấy cho Pitt. "Xin tha lỗi vì tôi đã đọc nó, nhưng nó chỉ nói đến chiếc United States đã qua khỏi cầu Crescent City Connection và những cây cầu ở New Orlpan và đang đến gần khu thương mại dọc bờ sông của thành phố, nơi nó sẽ thả neo và trở thành một

khách sạn và sòng bạc nổi tiếng thường trực".

"Cám ơn ông, Thuyền trưởng. Lại một rắc rối khác với những cái vòi của Qin Shang quấn chặt quanh nó".

"Đúng là một kỳ công khi đưa được chiếc tàu ngược dòng sông từ vịnh", ông Montaigne nói. "Người ta có thể so sánh việc này với việc thả một chiếc đinh ghim qua giữa một cọng rơm mà không làm cây đinh chạm vào chung quanh".

"Tôi rất vui vì sự có mặt của ngài ở đây, thưa Thiếu tướng", Pitt nói. "Tôi có những vấn đề rầy rà mà chỉ có ngài, với tư cách một chuyên gia về sông ngòi, có thể trả lời".

"Tôi rất vui, cố thử xem".

"Tôi có một giả thuyết điên rồ là Qin Shang xây dựng Sungari nơi hắn đã chọn vì hắn dự định phá hoại một đoạn đê để làm chệch hướng sông Mississippi vào sông Atchafalaya, tạo cho nó thành một cảng biển quan trọng nhất trên Vịnh Mễ Tây Cơ".

Có thể là phóng đại khi nói rằng những người đàn ông và một người phụ nữ đang ngồi trong phòng ăn dành cho sĩ quan trên tàu - tất cả đều chấp nhận kịch bản lạ lùng của Pitt - tất cả, đúng vậy, trừ Tướng Montaigne. Cái đầu ông ta gật gù như một giáo sư ném ra một câu hỏi mánh khóe cho một sinh viên - và nhận được câu trả lời đúng. "Điều này có thể làm ông ngạc nhiên, thưa ông Pitt, rằng khái niệm đó cũng đã bật ra trong đầu tôi từ sáu tháng trước".

"Làm lệch hướng sông Mississippi", Thuyền trưởng Lewis nói với giọng thận trọng. "Có nhiều người, kể cả tôi, sẽ nói chuyện đó là điều không thể nghĩ tới".

"Không thể nghĩ tới, có lẽ, nhưng không phải không thể tưởng tượng đối với một kẻ có đầu óc quỉ quái như Qin Shang", Giordino bình thản nói.

Ông Sandecker, ánh mắt xa xăm vẻ nghĩ ngợi, "Các ông vừa chạm vào điểm cơ bản đã từng là vấn đề rất rõ lúc Sungari mới được xây dựng".

Mọi con mắt đều dồn vào Tướng Montaigne lúc ông Harper nếu câu hỏi một cách dứt khoát, "Có khả năng đó à, thưa Thiếu tướng ?"

"Quân đội đã chiến đấu với thiên nhiên hơn một trăm năm mươi năm để giữ cho dòng sông không gây ra thảm họa đó", ông Montaigne trả lời. "Tất cả chúng ta đang sống với cơn ác mộng của một trận hồng thủy lớn hơn bất kỳ trận lũ lụt nào từng được ghi nhận từ khi những nhà thám hiểm đầu tiên trông thấy dòng sông. Khi điều đó xảy ra, con sông Atchafalaya sẽ trở thành dòng chảy chính của sông Mississippi và khu vực này. 'Dòng sông Ông Già' hiện nay đang chảy từ biên giới phía bắc bang Louisiana đến vịnh sẽ trở thành một cửa sông thủy triều mang phù sa. Điều đó đã xảy ra trong quá khứ xa xôi và sẽ xảy ra lại. Nếu sông Mississippi muốn chảy về phía tây, chúng ta không thể ngăn cản nó. Sự cố chỉ còn là vấn đề thời gian".

"Có phải ông đang nói với chúng tôi rằng sông Mississippi sẽ đổi dòng chảy theo một thời biểu nhất định ?" Ông Stewart hỏi.

Ông Montaigne chống cằm trên chóp cây gậy chỉ huy của mình. "Nó không báo trước ngày giờ nào trong năm nào, nhưng nó đã đổi hướng bảy lần tại bang Louisiana trong suốt sáu ngàn năm qua. Nếu không có bàn tay con người can thiệp, đặc biệt là Lực lượng Kỹ sư Quân đội, sông Mississippi có khả năng sẽ chảy xuống thung lũng Atchafalaya, tràn qua và nhấn chìm thành phố Morgan rồi vào vịnh, như chúng ta đã nói".

"Chúng ta hãy giả sử Qin Shang phá hủy những đê ngăn nước và mở ra một dòng chảy từ sông Mississippi vào con kênh hắn đã nạo vét dẫn vào sông Atchafalaya", Pitt nhấn mạnh, "Hậu quả sẽ thế nào ?"

"Chỉ có một từ, thảm họa", ông Montaigne trả lời. "Bị xô đẩy bởi một dòng chảy khổng lồ với vận tốc một trăm mười hai ki-lô-mét mỗi giờ, một đợt thủy triều không phương hướng, cao bảy mét, có thể mười mét, sẽ tàn phá xuống kênh đào Mystic và điên cuồng tràn qua thung lũng. Sự sống của hai tràm ngàn cư dân rải rác trên ba triệu mẫu Anh sẽ lâm vào tình trạng hiểm nghèo. Hầu hết những đầm lầy sẽ trở nên thường xuyên ngập úng. Bức tường nước sẽ quét sạch toàn bộ thị trấn, gây ra một vụ tàn sát khủng khiếp. Hàng ngàn động vật, trâu bò, ngựa, nai, thỏ, chó nhà và mèo bị cuốn sạch như thể chúng chưa bao giờ được sinh ra. Những

bãi nghêu sò, những vùng nước các loài tôm qui tụ và những trại nuôi cá sẽ bị tiêu hủy bởi sự giảm sút đột ngột độ mặn vì dòng chảy kinh hoàng của nước ngọt. Hầu hết quần thể cá sấu Bắc Mỹ và những sinh vật sống trong nước sẽ biến mất".

"Bức tranh của ông ảm đạm quá, thưa Thiếu tướng", ông Sandecker nói.

"Đó mới chỉ là một yếu tố làm đau lòng dự đoán", ông Momtaigne nói. "Về mặt kinh tế, trận hồng thủy sẽ phá nát hệ thống xa lộ, và những cầu xe lửa bắc qua thung lũng, xóa sổ tất cả sự vận chuyển từ đông qua tây. Cây cối, thảo mộc và những đường điện cao thế sẽ hoàn toàn bị phá hoại và hủy diệt, xóa sạch những công trình phục vụ điện khí rộng khắp một vùng hàng ngàn ki-lô-mét vuông. Số phận của thành phố Morgan sẽ được định đoạt. Nó sẽ chấm dứt tồn tại. Những đường ống khí đốt sẽ đứt, làm thoát ra một lượng lớn khí thiên nhiên dẫn đến các bang từ đảo Rhode và bang Connecticut đến các bang Carolina và Florida".

"Và rồi chúng ta chỉ còn lại những vết thương không thể hàn gắn trên dòng sông Mississippi", ông nói tiếp, "Baton Rouge sẽ trở thành một thành phố ma. Tất cả những xà lan và phương tiện giao thông thủy sẽ kết thúc. Đại thung lũng American Ruhr, với những nhà máy lọc dầu công nghiệp đồ sộ của nó, những xưởng hóa dầu, những nhà máy xay xát có thể không còn hoạt động hiệu quả bên cạnh một dòng nước ô nhiễm. Không có nước ngọt, không có sức mạnh của dòng sông để dò tìm một đường kênh, toàn vùng sẽ sớm biến thành một bãi sình lầy khổng lồ. Bị cô lập với hoạt động, thương mại giữa các bang, New Orleans sẽ đi theo lộ trình của Babylon, Angkor Wat và Pueblo Bonitp (tp của Mễ Tây Cơ). Và, hoặc có thể hoặc không, những tàu thuyền vượt đại dương sẽ đổi hướng từ New Orleans đến Sungari. Chỉ chuyện mất mát trong kinh tế thôi cũng sẽ được tính toán bằng con số hàng chục tỉ đô la".

"Một ý nghĩ làm đau nhức cả nửa cái đầu", Giordino lẩm bẩm.

"Phải thư giãn một lúc thôi", ông Montaigne nhìn Thuyền trưởng Lewis. "Tôi nghĩ chắc ông có một chai uýt-ky trên tàu phải không ?"

"Rất tiếc, thưa Thiếu tướng", ông Lewis trả lời với một cái lắc đầu nhẹ. "Rượu không được phép mang lên một chiếc tàu của Lực lượng Tuần duyên".

"Có hỏi cũng chẳng hại gì".

"So với con sông cũ, con sông mới sẽ như thế nào ?" Pitt hỏi ông tướng.

"Trong thời gian này, chúng tôi kiểm soát dòng chảy của sông Mississippi tại khu kiểm soát Old River Structure nằm cách thành phố Baton Rough khoảng bảy mươi hai ki-lô-mét về phía thượng nguồn. Mục đích của chúng tôi là duy trì một sự phân bổ khoảng ba chục phần trăm lượng nước vào sông Atchafalaya và bảy mươi phần trăm vào sông Mississippi. Khi cả hai con sông phối hợp với những tiềm năng toàn bộ một trăm phần trăm của chúng dọc theo một lộ trình thẳng chỉ bằng nửa khoảng cách cũ dẫn đến vịnh so với dòng kênh đi qua New Orleans, sẽ tạo ra một dòng sông lớn khủng khiếp với dòng chảy có vận tốc cực lớn".

"Không có cách nào chận đứng hiểm họa đó sao ?" Ông Stewart hỏi.

Ông Montaigne suy nghĩ một lúc. "Với sự chuẩn bị đúng cách, có nhiều đáp án Quân đội có thể áp dụng, nhưng nếu càng mất nhiều thời gian để bố trí trang thiết bị đúng chỗ, lũ lụt càng có nhiều cơ hội khoét rộng thêm những lỗ rò trong những đê chắn. Cách phòng ngừa thiên tai duy nhất là chế ngự dòng chảy của sông Mississippi tiếp tục tràn qua con kênh cho đến khi những đê chắn đủ sức chấp nhận toàn bộ dòng chảy".

"Ông nghĩ phải mất bao lâu ?"

"Rất khó dự kiến. Có thể hai giờ, cũng có thể hai ngày".

"Liệu tiến trình có nhanh hơn, nếu Qin Shang đánh chìm những xà lan nằm vắt chéo qua sông Mississippi để làm lệch hướng dòng chảy chính không ?" Giordino hỏi vặn.

Ông Montaigne nghĩ ngợi một lúc rồi nói, "Thậm chí nếu một đơn vị tàu kéo có đủ số những xà lan để bít kín trọn bề rộng con sông được kéo tới và đánh chìm đúng chỗ — không phải là một công việc dễ dàng, thậm chí với những hoa tiêu tàu kéo giỏi nhất — dòng chảy chính của con sông vẫn tràn qua những xà lan, qua bề ngang thấp của chúng. Khi đã nằm yên trên lòng sông, phần cấu trúc thượng tầng của những xà lan vẫn bị khối nước cao từ chín đến mười mét

rưỡi tràn qua bên trên chúng. Giống như một đập nước làm lệch dòng chảy tự nhiên, ý nghĩ đó tỏ ra không thực tế".

“Ông có thể bắt đầu chuẩn bị cho một nỗ lực dốc hết sức không ?” Thuyền trưởng Lewis hỏi. “Và người của ông cùng các thiết bị đã sẵn sàng chưa, nếu và khi Qin Shang phá đê chắn ?”

“Vâng, có thể”, ông Montaigne trả lời. “Không rẻ đối với người đóng thuế đâu. Vấn đề tôi phải đối mặt khi ra lệnh là mọi mệnh lệnh chỉ dựa trên sự phỏng đoán. Chúng ta có thể ngờ vực những lý do hành động của Qin Shang, nhưng không có bằng chứng chắc chắn về những ý đồ của hắn. Tôi bị trói tay rồi”.

Pitt nói, “Thưa các vị, tôi hoàn toàn tin tưởng rằng chúng ta đang lâm vào hoàn cảnh ‘chỉ dẫn đến cánh cửa kho thóc sau khi con ngựa ăn vụng đã bỏ trốn” ?

“Dirk nói đúng”, ông Sandecker nói quả quyết. “Chúng ta còn lâu mới ngăn chận được chiến dịch của Qin Shang trước khi nó xảy ra”.

“Tôi sẽ tiếp xúc với văn phòng ông cảnh sát trưởng giáo khu St. Mary để giải thích tình huống”, ông Harper tình nguyện. “Tôi tin họ sẽ cộng tác và phái người đến canh gác đê chắn”.

“Một quyết định rất có lý”, ông Montaigne tán thành. “Tôi sẽ tiến hành thêm một bước, ông bạn đồng học tại trường Võ bị West Point với tôi, Tướng Oskar Olson, đang chỉ huy Lực lượng Phòng vệ Quốc gia tại bang Louisiana. Ông ấy sẽ vui lòng gửi một toán quân đến yểm trợ người của ông cảnh sát trưởng nếu tôi đích thân yêu cầu điều đó”.

“Những người đầu tiên đến nơi sẽ phát hiện và tháo gỡ những thứ gây nổ”, Pitt nói.

“Họ sẽ cần các thiết bị hàn để mở cánh cửa sắt dẫn vào một đường hầm Dirk và tôi đã khám phá nó chạy bên dưới đường cao tốc và đê chắn”, Giordino gợi ý. “Bên trong đường hầm hình như là cất giấu chất nổ”.

“Nếu Qin Shang muốn khoét một lỗ thủng lớn”, ông Montaigne nói, “hắn phải tăng lượng chất nổ vào mép đường hầm ít nhất dài khoảng một trăm mét”.

“Tôi tin các kỹ sư của Qin Shang đã hình dung phải cần những thứ gì để thổi bay một lỗ lớn trong đê chắn”, Pitt nói.

“Cảm giác thật dễ chịu”, ông Sandecker thở dài, “nếu sau cùng chộp trúng dái con lừa của Qin Shang”.

“Tất cả những gì chúng ta cần biết lúc này là lịch hành động của tên cặn bã đó”, Giordino nói.

Đúng lúc đó, Trung úy Stewe lại bước vào phòng và đưa cho Thuyền trưởng Lewis một thông tin khác. Lúc đọc bức thông điệp, cặp mắt ông nheo lại. Rồi ông chăm chú nhìn Pitt. “Có vẻ như những mảnh rời bị thiếu của câu đố đã xuất hiện”.

“Nếu thông điệp đó dành cho tôi”, Pitt nói, “vui lòng đọc lớn để mọi người cùng nghe”.

Ông Lewis gật đầu rồi đọc lớn, "Gửi ông Dirk Pitt, NUMA, trên tàu Weehawken của Lực lượng Tuần duyên. Vui lòng chấp nhận lời khuyên là chiếc tàu chở khách trước kia, chiếc United States, đã không dừng lại tại New Orleans. Với thái độ hoàn toàn không đếm xỉa tới những thủ tục đưa tàu vào bến theo thời biểu và những nghi thức đón tiếp, chiếc tàu vẫn tiếp tục đi ngược dòng sông, về phía Baton Rouge. Thuyền trưởng từ chối trả lời tất cả những mệnh lệnh gọi qua radio”. Ông Lewis nhìn lên. “Ông nghĩ gì về chuyện này”.

“Qin Shang không bao giờ có ý định biến chiếc tàu United States thành một khách sạn và sòng bạc nổi tại New Orleans”, Pitt giải thích, giọng khô khan. “Hắn định dùng nó như một đập ngăn nước làm chệch hướng dòng sông. Một khi chiếc tàu có chiều dài ba trăm mét với chiều cao hai mươi bảy mét thả neo chéo góc vắt qua dòng sông, nó sẽ khóa chín mươi phần trăm dòng chảy của sông Mississippi, tống đi một trận lũ khủng khiếp qua con đê đã vỡ và đổ vào sông Atchafalaya”.

“Thật mưu trí”, ông Montaigne lẩm bẩm. “Vậy thì sẽ không có chuyện chận đứng toàn bộ sức mạnh dòng chảy một khi nó đã khoét thủng đê chắn và tràn qua, không một thứ gì trên đời này có thể chận đứng nó”.

“Ông biết rõ con sông Mississippi hơn bất kỳ người nào khác ở đây”, ông Sandecker nói với ông Montaigne. “Ông nghĩ phải mất bao lâu để chiếc United States đến được kênh Mystic dưới Baton Rouge ?”

“Còn tùy”, ông tướng trả lời. “Nó phải chậm lại để lách thân tàu đồ sộ qua nhiều khúc quanh rất gắt trên dòng sông, nhưng nó có thể đạt vận tốc tối đa tại những khúc sông thẳng.

Từ New Orleans đến nơi con kênh Mystic kết thúc, ngay tại khúc quanh phụ lưu Goula trên sông Mississippi, dài khoảng một trăm sáu mươi ki-lô-mét".

“Với phần bên trong vỏ tàu bằng thép trống trơn”, Pitt nói,

“Nó nổi cao trên mặt nước, làm tăng thêm vận tốc đáng gờm của nó. Nếu tất cả những nồi hơi nước của nó đều được đun sôi, nó có thể xé nước gần chín mươi ki-lô-mét mỗi giờ”.

“Một đoàn thiên thần cũng không đủ quyền năng giúp bất kỳ chiếc xà lan hoặc một chiếc tàu nào bắt kịp nó lúc này”.

Giordino nói.

Ông Montaigne quay sang ông Sandecker. “Nó có thể đến nơi đó trong vòng ba giờ nữa”.

“Chúng ta không được mất cảnh giác, dù chỉ một phút, về tình trạng khẩn cấp trong việc quảng bá sự báo động cho các nơi và bắt đầu di tản dần chúng trong thung lũng Atchafalaya”, ông Lewis nói, vẻ mặt trầm trọng.

“Đã năm giờ rưỡi rồi’, ông Sandecker nói, vừa xem đồng hồ tay. “Từ bây giờ đến tám giờ ba mươi tối nay, chúng ta phải chận đứng một thảm họa khủng khiếp không thể lường được”, ông dừng lại để dụi mắt. "Nếu chúng ta thất bại, hàng trăm, có thể hàng ngàn sinh linh vô tội sẽ chết và xác của họ sẽ bị quét vào vịnh và không bao giờ tìm thấy”.

Sau khi cuộc họp kết thúc, và mọi người đã rời khỏi phòng ăn sĩ quan của tàu, chỉ còn Pitt và Julia ở lại.

“Có vẻ như chúng ta phải luôn luôn nói lời từ biệt”, cô nói, đứng đó với hai bàn tay đặt lên hông, dựa trán vào ngực Pitt.

“Một thói quen chúng ta cần bỏ đi”, anh dịu dàng nói.

“Em muốn sẽ không bao giờ trở lại Washington với ông Peter, nhưng chỉ huy trưởng Monroe đã ra lệnh cho em phải gia nhập lực lượng hành động để vạch trần tội ác của Qin Shang”.

“Em là một phụ nữ quan trọng của chính phủ trong vụ việc này".

“Anh phải trở về sớm đấy”, cô thì thầm trong lúc những giọt nước mắt bắt đầu chảy xuống.

Anh ôm cô và siết chặt. “Em có thể đến ở tại nhà chứa máy bay của anh. Với hệ thống an ninh của anh và những nhân viên canh gác để bảo vệ em tránh những đe dọa, em sẽ an toàn cho đến lúc anh trở về”.

Một tia sáng ranh mãnh lóe lên trong mắt cô qua những giọt nước lóng lánh. “Em có thể lái chiếc Duesenberg của anh chứ ?”

Anh phì cười. “Lần cuối cùng em phải lái một chiếc xe phải đổi số bằng cần gạt là lúc nào ?”

"Chưa bao giờ”, cô nói, vừa mỉm cười. “Em chỉ sở hữu những chiếc xe có hộp số tự động”.

“Anh hứa ngay sau khi anh trở về tới nhà, chúng ta sẽ lái chiếc Duesenberg đi pic-nic”.

“Nghe thích quá”.

Anh đứng lùi lại và nhìn xuống cô qua cặp mắt màu xanh lục của đá mắt mèo. “Hãy cố là một cô gái ngoan đấy”.

Rồi anh hôn cô và cả hai chia tay, không người nào quay đầu nhìn lại lúc họ bước đi.

41.

Những âm thanh của dòng sông bị bóp nghẹt bởi một màn sương mù treo lơ lửng trên mặt nước tối tăm giống như một tấm vải trải giường nhẹ và trong mờ. Những con diệc và cò trắng lặng lẽ bước dọc theo các bờ nước, những cái mỏ dài và cong của chúng thọc sâu vào lớp phù sa để kiếm mồi, là những sinh vật đầu tiên cảm nhận được điều gì đó không thuộc về thế giới của chúng đang di chuyển về phía chúng trong bóng đêm. Cảm giác đó bắt đầu khi một chấn động nhẹ lan truyền trong dòng nước rồi tăng dần và đột ngột biến thành một dao động mạnh của không khí và một tiếng động lớn làm cho bầy chim giật mình hốt hoảng bay lên.

Vài kẻ rảnh rang đi dạo trên đê sau bữa cơm chiều ngắm nhìn những ánh đèn từ những tàu thuyền trên mặt nước, cũng giật mình vì sự xuất hiện đột ngột của một bóng đen ma quái. Rồi con ma dưới nước biến thành vật chất, từ đám sương mù lù lù hiện ra với đầu và đuôi của nó cao như những tòa tháp xé nước một cách dễ dàng không thể tin được đối với một vật có kích thước đồ sộ như thế. Dù bốn cái chân vịt khổng lồ bằng đồng của nó đã quay chậm lại lúc nó đi qua khúc quanh rất ngặt tại Điểm Chín Dặm, nó vẫn ném ra những đường rẽ nước cuồn cuộn tràn qua những đê chắn lên tới những đường đất chạy dọc theo mép đê, ép những chiếc tàu nhỏ đang thả neo dọc bờ sông và quét cả tá người rơi vào trong nước. Chỉ sau khi nó khéo léo lọt vào một khúc sông thẳng, những động cơ của nó mới tăng tối đa vòng quay và đẩy nó về phía thượng nguồn với một vận tốc không thể tưởng tượng.

Trừ một ngọn đèn sáng trắng trên chóp một vật từng là cột buồm mũi cao nghệu của nó trước kia và những ngọn đèn màu đỏ và xanh lục chớp tắt, nguồn sáng duy nhất còn lại là ánh sáng chói lòa đến từ buồng lái của nó. Không một chuyển động nào được nhìn thấy trên những boong của nó. Chỉ có những bóng người thỉnh thoảng qua lại trên những cánh đài chỉ huy cho thấy có dấu hiệu của sự sống. Trong vài phút ngắn ngủi nó cần để đi qua, có vẻ nó giống như một con khủng long khổng lồ đang lội qua một hồ nước cạn. Phần cấu trúc thượng tầng trắng toát của nó chỉ là một cái bóng lờ mờ trong màn đêm, thân tàu màu đen của nó hoàn toàn không thể nhìn thấy. Nó không treo cờ, dấu hiệu nhận dạng duy nhất của nó là những chữ cái cho biết tên của nó, nằm tại trước mũi và sau đuôi tàu.

Trước khi màn sương mù lại che phủ nó, trên những boong tàu hình như bắt đầu có sự sống khi những người đàn ông chạy lúp xúp qua lại để bố trí những trạm vũ khí và lắp đặt một dãy những giàn phóng hỏa tiễn cầm tay để chống lại khả năng có thể bị những lực lượng thi hành pháp luật của chính phủ Hoa Kỳ. Bọn này không phải là những tên lính đánh thuê ngoại quốc hoặc những tên khủng bố thiếu chuyên nghiệp. Bất chấp những quần áo bình thường mặc trên người, chúng là một đội chiến đấu thiện nghệ - tàn nhẫn, được huấn luyện bài bản và có kỷ luật trong nhiệm vụ này. Nếu bị bắt sống, chúng đã được chuẩn bị để tự sát hoặc chiến đấu cho đến chết. Nếu chiến dịch trở nên tùy thuộc vào kế hoạch không gặp trở ngại, tất cả bọn chúng sẽ được trực thăng bốc đi trước khi chiếc tàu bị đánh chìm.

Thuyền trưởng Hung Chang đã tiên liệu đúng về sự ngạc nhiên và cú sốc của hàng ngàn khán giả đứng thành hàng dài hai bên bờ sông tại New Orleans chờ chào đón chiếc tàu United States. Sau khi vượt qua chiếc tàu hơi nước bọc thép có bánh lái nằm tại thân sau, tàu Natchez IX, hắn đã ra lệnh tăng tốc tối đa, tỏ vẻ thích thú lúc chiếc tàu chở khách khổng lồ bỏ lại thành phố sau lưng nó, vừa ép một chiếc tàu tuần tra nhỏ và những người trên tàu tình cờ lọt vào hướng đi trước mũi nó. Hắn cười ầm ĩ khi nhìn thấy qua cặp ống dòm gương mặt những người trong ủy ban tiếp đón chính thức, gồm cả Thống đốc bang Louisiana, Thị trưởng thành phố New Orleans và những viên chức khác. Họ hoàn toàn sửng sốt khi chiếc tàu United States không chịu dừng lại, vẫn tiếp tục vượt qua cầu tàu là nơi lẽ ra nó phải thả neo để tân trang với những phòng lót nhung, những nhà hàng ăn uống, những cửa hiệu bán quà lưu niệm, và những bàn đánh bạc.

Suốt bốn mươi tám ki-lô-mét đầu tiên, một đoàn tàu thuyền gồm du thuyền, ho-bo và

xuống đánh cá bám theo đường rẽ nước của chiếc tàu hành khách khổng lồ. Một tàu tuần tra của Lực lượng Tuần duyên cũng gia nhập đoàn tàu thuyền ngược lên phía thượng nguồn, cùng với những chiếc xe kiểm soát của ông cảnh sát trưởng và toán cảnh sát chạy trên những xa lộ song song, với còi hụ và đèn đỏ chớp nháy. Những trực thăng của đài truyền hình New Orleans đảo quanh chiếc tàu, những chiếc camera hướng xuống quang cảnh nhộn nhịp đang diễn ra bên dưới. Hung Chang phớt lờ mọi mệnh lệnh, yêu cầu chiếc tàu dừng lại. Không đọ nổi tốc độ kinh khủng của chiếc tàu khổng lồ trên tuyến đường thẳng của dòng sông, những tàu thuyền tư nhân và Lực lượng Tuần duyên nhanh chóng rơi lại phía sau.

Lúc bóng đêm bao phủ, vấn đề thực sự đầu tiên Hưng Chang phải đối mặt là không thể thu ngắn đường kênh dành cho tàu thuyền giữa New Orleans và Baton Rouge đã giảm từ ba trăm bốn chục mét đến một trăm bảy chục mét. Chiếc tàu của hắn trở nên tương đối an toàn tại độ sâu mười hai mét. Thân chiếc tàu chỉ đạt ba mươi bốn mét ba tại nơi rộng nhất và thu nhỏ dần về phía đường mớn nước. Nếu nó đã có thể băng qua kênh đào Panama, Hung Chang lý luận, thì khoảng cách sáu mươi tám mét mỗi bên hông tàu vẫn dành đủ khoảng trống để chiếc tàu vượt qua những khúc quanh ngặt nghèo trên sông Mississippi. Rõ ràng sáu cây cầu bắc qua hai bờ sông khiến hắn quan tâm nhiều nhất, khoảng cách từ lòng sông lên tới mặt nước tại những nơi đó bị giảm gần bốn mét hai làm cho lối đi trở nên hẹp hơn.

Chiếc United States khít khao trượt qua bên dưới hai cây cầu Crescent City Connection và cầu Huey P.Long. Chóp những ống khói cao như những tòa tháp của nó quẹt qua mép gầm cầu. Tại hai cầu tiếp theo, Luling và Gramercy, chỉ với khoảng trống còn thừa chưa tới bốn mét. Chỉ còn lại cây cầu Sunshine tại Donaldsonville, và Hung Chang đã cẩn thận tính toán chiếc United States có thể an toàn vượt qua bên dưới với một khoảng cách cao một mét tám. Sau đó chiếc tàu hành khách sẽ hoàn toàn tự do với mọi chướng ngại trên đường đi tới kênh đào Mystic, trừ những tàu thuyền xuôi ngược trên sông.

Những ý nghĩ khó chịu bắt đầu phai dần trong đầu Hung Chang. Không có những cơn gió mạnh đẩy chiếc tàu chệch khỏi đường đi của nó. Ming Lin giúp đưa chiếc tàu qua những khúc quanh rắc rối của con sông với sự khéo léo và kinh nghiệm của một hoa tiêu bậc thầy. Và, quan trọng hơn cả, sự bất ngờ không còn đe dọa hắn nữa trước khi bọn Mỹ nhận biết chuyện gì đang xảy ra thì đã quá trễ. Lúc đó Hung Chang đã đưa chiếc tàu đến đúng nơi dự trù để làm dòng chảy đổi hướng qua đoạn đê vỡ do nổ mìn, trước khi hắn và thủy thủ đoàn của hắn đánh chìm chiếc tàu, và tất cả đã ở trên bầu trời, an toàn trên đường trở lại tàu Sung Lien Star đã chuẩn bị sẵn để ra biển. Chiếc tàu hơi nước United States càng tới gần điểm nó sẽ bị đánh đắm, những lo lắng của Hung Chang càng trở nên xa cách.

Hắn cảm nhận một cơn rùng mình không hề chờ đợi lan khắp boong tàu và hắn căng thẳng, liếc nhanh về phía Ming Lin, thử tìm một dấu hiệu của một sai lầm, một lỗi nhỏ trong phán đoán. Tất cả những gì hắn có thể nhận thấy là vài giọt mồ hôi trên trán gã hoa tiêu bậc thầy và cặp môi y mím chặt. Rồi boong tàu lại trở nên yên tĩnh như cũ, trừ tiếng đập của những động cơ, lúc chúng lại chạy hết tốc lực thẳng lên phía thượng nguồn.

Hung Chang đứng với hai chân giạng ra. Hắn chưa bao giờ cảm nhận một sức mạnh khủng khiếp như thế từ một chiếc tàu: hai trăm bốn chục ngàn mã lực, sáu chục ngàn mỗi động cơ để lái những chân vịt khổng lồ của nó, đến phiên những chân vịt này đẩy nó về phía thượng nguồn con sông với một vận tốc không thể tin được: tám mươi ki-lô-mét mỗi giờ, một vận tốc Hung Chang không sao hình dung nổi từ một chiếc tàu dưới quyền điều khiển của hắn. Hắn quan sát hình ảnh của mình trong những kính cửa sổ chắn bão của đài chỉ huy và thấy một gương mặt điềm tĩnh, phẳng phiu không một nếp căng thẳng. Hắn mỉm cười lúc chiếc tàu vượt qua một khu dân cư nằm sát mép nước có một cột cờ rất cao với lá cờ liên bang gồm những sao và sọc bay phần phật. Sớm, sẽ rất sớm thôi, lá cờ sẽ không còn phất phới trong gió trên dòng sông Mississippi hùng vĩ nữa, mà nó sẽ nằm im lìm trong một vũng bùn.

Cây cầu yên tĩnh một cách khác thường. Hung Chang cảm thấy không cần ra lệnh thay đổi hướng đi và vận tốc. Ming Lin hoàn toàn biết rõ đường đi của chiếc tàu, hai bàn tay y bấu chặt bánh lái, cặp mắt dán vào một màn hình rộng bày ra quang cảnh chiếc tàu và những quan hệ của nó với con sông qua một hình ảnh ba chiều được chuyển tải bởi những camera hồng ngoại

gắn trước mũi và trên ống khói tàu. Với những phương tiện của khoa học kỹ thuật số, một hàng chữ giải thích dưới đáy màn hình cũng cho y biết phải điều chỉnh lại sự lệch lạc của hướng đi và vận tốc, cung cấp cho y những kỹ xảo tốt hơn nhiều so với việc điều khiển chiếc tàu qua sự phân tích bằng mắt thường dù là ban ngày.

"Có một tàu kéo mười chiếc xà lan chở ngũ cốc ngay trước mặt chúng ta".

Hung Chang nhấc điện đài của tàu lên. "Gọi thuyền trưởng chiếc tàu kéo đang đến gần bến cảng St. James. Chúng tôi sắp đuổi kịp các ông. Chúng tôi còn cách các ông tám ki-lô-mét ngay phía sau, và sẽ bắt kịp các ông tại bến Cantrelle, sẽ qua mặt bên mạn trái của các ông. Bề ngang tàu chúng tôi rộng ba mươi bốn mét, đề nghị các ông dành cho chúng tôi một khoảng trống đủ rộng".

Không có trả lời từ viên thuyền trưởng chiếc tàu kéo lạ, nhưng lúc chiếc United States quay mũi để vào bến Cantrelle, Hung Chang có thể thấy, qua cặp kính nhìn ban đêm của hắn, chiếc tàu kéo đang chậm chạp quay mũi vào bến sông, rất chậm chạp. Thuyền trưởng chiếc tàu kéo đã không theo dõi tin tức từ New Orleans và có thể không bao giờ hình dung con quái vật khổng lồ có kích cỡ của chiếc United States đang lao vào ông ta với một vận tốc không thể tin được như thế.

"Anh ta sẽ không tránh đúng lúc đâu", Ming Lin bình tĩnh nhận xét.

"Chúng ta có thể chậm lại chứ ?" Hung Chang hỏi.

"Nếu chúng ta không qua mặt anh ta trên một đoạn sông thẳng, điều đó sẽ không thể thực hiện sau khi chúng ta đi vào những loạt những khúc quanh tiếp theo".

Ming Lin gật đầu. "Đối với chúng ta, việc làm lệch hướng lối đi đã được lập trình trên máy vi tính rất có thể gây nguy hiểm cho kế hoạch".

Hung Chang lại nhặt cái điện đài lên. "Thuyền trưởng, vui lòng tránh sang một bên thật nhanh, hoặc chúng tôi có thể đụng và làm chìm các ông".

Giọng nói của thuyền trưởng chiếc tàu kéo vọng ra, giận dữ. "Dòng sông này không phải là tài sản của các ông nhé, Charlie Brown. Ông là ma quỉ nào thế mà dám nghĩ đến chuyện đe dọa thiên hạ chứ ?"

Hung Chang chán nản lắc đầu. "Tôi nghĩ tốt hơn ông nên nhìn lui ra sau đuôi tàu của ông xem".

Câu trả lời đến như từ một người đang ngạt thở. "Xì.ì..ì ! Ông từ đâu chui ra thế".

Rồi chiếc tàu kéo và những xà lan của nó nhanh chóng giạt vào cảng. Dù di chuyển đúng lúc, cú quét dữ dội của chiếc tàu hành khách siêu lớn với thân tàu cuốn theo nó trên bốn chục ngàn tấn nước đổ xuống như thác trên chiếc tàu kéo và những chiếc xà lan, quét chúng giạt qua một bên, đẩy chúng lên bờ đê chắn cao và khô ráo.

Mười phút sau, chiếc tàu hành khách vòng qua Điểm Hoamas, được mang tên một bộ lạc thổ dân Da Đỏ từng sống ở đó, trước khi lao nhanh qua thị trấn Donaldsonville, qua cầu Sunshine khi ánh sáng trên đài chỉ huy mờ dần tại khúc quanh cuối cùng của dòng sông, Hung Chang tự cho phép hắn thư giãn với một tách cà phê.

"Chỉ còn hơn mười sáu ki-lô-mét nữa chúng ta sẽ đến nơi đó", Ming Lin nói. Lời nói của y không nhằm để báo cáo mà chỉ bật ra như một nhận xét về thời tiết. "Hai mươi phút, nhiều lắm là hăm lăm".

Hung Chang vừa uống xong tách trà thì một thủy thủ đứng quan sát trên cánh đài chỉ huy bên mạn phải chồm qua cánh cửa buồng lái. "Có máy bay, thưa Thuyền trưởng. Đang đến gần từ hướng bắc, nghe như tiếng nhiều chiếc trực thăng".

Hắn đang chờ một tín hiệu ra-đa của Qin Shang, vì biết States trên chuyến đi cuối cùng của nó và nghĩ chẳng có lý do gì để tăng thêm chi phí. "Anh có thể nói có bao nhiêu chiếc không ?"

"Tôi đếm có hai chiếc đang bay thẳng tới con sông", gã thủy thủ trả lời, vẫn tiếp tục nhìn qua cặp kính nhìn ban đêm. Không cần phải hoang mang, Hung Chang nghĩ. Hoặc đây là máy bay của lực lượng thi hành pháp luật của bang địa phương, có thể chỉ ra lệnh cho chiếc tàu

dừng lại, hoặc đây là máy bay của giới truyền thông đi săn tin. Hắn đưa cặp kính nhìn ban đêm lên và chăm chú quan sát phía thượng nguồoon dòng sông. Rồi những mạch máu trên cổ hắn trở nên căng thẳng khi hắn nhận ra những trực thăng này thuộc về quân đội.

Đúng lúc đó, một hàng dài những ngọn đèn chiếu bật sáng, chói lòa; soi rõ dòng sông như ban ngày, và hắn thấy một đoàn xe bọc thép nhô lên từ hướng đối diện của đê chắn phía đông và chĩa những họng súng của chúng vào con kênh trên sông, nơi chiếc tàu sắp vượt qua. Hung Chang kinh ngạc khi không thấy có những giàn phóng hỏa tiễn. Không được huấn luyện về vũ khí của quân dội, hắn không nhận ra những xe tăng MI AI đời cũ của Lực lượng Tuần tra Quốc gia với những khẩu 105 ly của chúng. Nhưng hắn biết rõ những tai hại chúng có thể gây ra cho chiếc tàu hành khách khổng lồ không được trang bị vũ khí.

Hai chiếc trực thăng Sikorsky H-76 Chim Ưng tách ra và bay ngang hai bên hông chiếc tàu, chỉ cao ngang boong trên cùng của nó. Một chiếc bay chậm lại và đứng im một chỗ ngay bên trên đuôi tàu trong lúc chiếc kia đảo vòng ngang với buồng lái và chiếu một chùm ánh sáng chói lòa vào nó.

Một giọng nói từ cái loa phát ra như tiếng bom nổ át cả tiếng cánh quạt máy bay. “Hãy dừng chiếc tàu của ông lại ngay”.

Hung Chang không ra lệnh làm theo. Số phận đột ngột đổi chiều và chống lại hắn. Bằng cách nào đó, bọn Mỹ đã được cảnh báo: Chúng đã biết ! Mẹ chúng nó ! Chúng biết Qin Shang có ý định phá hủy đê chắn và sử dụng chiếc tàu chở khách siêu lớn như một đập ngăn để làm đổi hướng dòng chảy.

“Dừng lại ngay !” giọng nói lại ra lệnh. “Chúng tôi sẽ lên tàu để giữ an toàn cho các ông”

Hung Chang do dự cân nhắc những cơ hội của hắn khi phải chạy tiếp giữa những kẻ sẵn sàng nện hắn. Hắn đếm có sáu xe bọc thép đứng thành hàng trên con đê trước mặt. Không có tên lửa với đầu đạn uy lực, kẻ thù chỉ có một cách duy nhất là đánh chiếc tàu với những khẩu súng của những xe tăng. Những động cơ của chiếc tàu nằm sâu dưới đường mớn nước nên miễn dịch với những vũ khí hủy diệt từ trên mặt nước. Hắn liếc nhìn đồng hồ tay. Phụ lưu Goula và kênh đào Mystic chỉ còn cách mười lăm phút tính từ lúc này. Trong một thoáng, hắn nghĩ đến chuyện dừng chiếc tàu lại và đầu hàng quân đội Hoa Kỳ. Nhưng rồi hắn bỏ ý định đó. Bỏ cuộc lúc này đồng nghĩa với sự mất mặt. Hắn không được phép làm điều gì để mất danh dự gia đình, và hắn quyết định tiếp tục di tới.

Như để củng cố quyết định của hắn, một gã trong toán lực lượng đặc biệt Trung Hoa bắn một trái đạn SA-7 do Nga chế tạo với khẩu súng sử dụng tia hồng ngoại vào chiếc trực thăng đang bay đứng một chỗ bên trên đuôi tàu. Với một khoảng cách gần hai trăm mét, trái đạn không thể trật, ngay cả khi không có bộ phận tầm nhiệt. Trái đạn đập vào khoang sau đuôi máy bay và cắt đứt nó. Sự kiểm soát đường bay nằm ngang mất tác dụng và chiếc trực thăng điên cuồng quay tròn trước khi rơi vào dòng sông và chìm mất tăm, nhưng không chìm trước khi hai phi công và mười quân nhân bên trong máy bay tìm cách thoát hết ra ngoài.

Những người trong chiếc trực thăng thứ nhì bay ngược chiều với đài chỉ huy chiếc tàu không được may mắn như thế. Trái đạn SA-7 tiếp theo thổi nó văng ra xa trong một tiếng nổ và một khối lửa lớn, hất tung những mảnh vụn bốc cháy và những xác người vào dòng nước tối tăm của con sông, phần mộ của họ bị đường rẽ nước sủi bọt của chiếc tàu từ những chân vịt quét mất tăm.

Suốt thời gian xảy ra cái chết và sự hủy diệt, Hung Chang và lực lượng chiến đấu Trung Hoa không hay biết gì về những âm thanh vo ve trầm thấp đang đến gần từ phía thượng nguồn. Cũng chẳng tên nào trong bọn chúng nhìn thấy hai chiếc dù màu đen che khuất những ngôi sao trên bầu trời đêm đang xuống thấp dần. Mọi cặp mắt đều hướng về những khẩu súng đầy đe dọa trên những chiếc xe bọc thép, mọi ý nghĩ đều tập trung vào hỏa lực mà chúng biết sắp tiêu diệt chúng.

Thuyền trưởng Hung Chang điềm tĩnh nói vào điện thoại của chiếc tàu, xuống phòng máy, “Chạy hết tốc lực về phía trước”.

42.

Mười phút trước đó, từ một sân trường của một khu dân cư bên bờ sông, Pitt và Giordino cất cánh vào bầu trời đêm. Sau khi đội nón trùm đầu và đeo bộ đai, họ buộc những động cơ nhỏ được gắn trên những túi đeo lưng vắt qua vai. Sau đó, họ móc tất cả vào một mái che rộng chín mét với hơn ba mươi sợi dây đeo trải rộng ra trên thảm cỏ rồi khởi động những động cơ nhỏ công suất ba mã lực có kích thước tương đương những động cơ dùng cho những máy cắt cỏ và cưa xích. Để che giấu tung tích, ống thoát khí với nhiều vòi nhỏ được đặc biệt hãm thanh, chỉ thoát ra những tiếng động nhỏ. Những cánh quạt, trông giống cánh quạt của một quạt gió và được bao bọc trong một cái lồng bằng dây kim loại để nó không làm vướng những dây buộc, làm bít kín không khí. Sau khi Pitt và Giordino chạy được vài bước, lực đẩy của những động cơ bắt đầu có tác dụng, những mái dù rộng hai mươi sáu mét vuông phồng lên và hai người đàn ông bay vào bầu trời.

Ngoài chuyện đội nón trùm đầu bằng thép và mặc áo giáp chống đạn, thứ vũ khí duy nhất mà Giordino mang theo là khẩu súng săn Aserma Bulldog Pitt đưa cho, đeo vắt qua ngực. Pitt chọn khẩu Colt tự động mang nhiều dấu vết chiến đấu của anh. Vũ khí nặng sẽ gây khó khăn trong việc giữ cho những chiếc dù và những động cơ tí hon của chúng thăng bằng trong không khí. Ngoài ra, còn có những vấn đề khác phải xem xét. Nhiệm vụ của họ không nhằm mục đích tham chiến mà để lục soát buồng lái và kiểm soát chiếc tàu. Toán tấn công của Quân đội hoàn toàn được giao phó nhiệm vụ tác chiến trong mọi tình huống.

Quá trễ, chỉ sau khi đã bay lên trên bầu trời, họ mới trông thấy hai chiếc trực thăng quân đội bị bắn rơi.

Không đầy một giờ sau khi chiếc tàu United States đi qua New Orleans, Pitt và Giordino mới tiếp xúc Tướng Oskar Olson, một bạn thân từ lâu trong quân đội của Tướng Montaigne và là chỉ huy trưởng Lực lượng Tuần duyên tại bang Louisiana, tại tổng hành dinh của Lực lượng tại thành phố Baton Rouge, thủ phủ bang Louisiana. Ông ta đã nghiêm cấm Pitt và Giordino đi theo toán tấn công của quân đội, xua qua một bên những tranh cãi rằng họ chỉ là những kỹ sư hàng hải trong bối cảnh tương tự với kế hoạch xâm nhập tàu United States và tìm hiểu đủ để kiểm soát buồng lái và dừng chiếc tàu lại trước khi nó đến phụ lưu Goula.

"Đây là chuyện của Quân đội", ông Olson tuyên bố, vừa ấn những ngón tay của một bàn tay vào bàn tay kia. Đối với một người đàn ông ở vào lứa tuổi cuối năm mươi, trông ông ta còn rất trẻ, có vẻ tự tin và sôi nổi. Ông ta cao lớn tương tự như Pitt, nhưng với một cái bụng hơi bự ở hầu hết những người đàn ông trong lứa tuổi đó. "Có thể sẽ có đổ máu. Tôi không thể cho phép những viên chức dân sự bị tổn hại, và càng không cho phép đối với với ông, ông Pitt, con trai của một Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ. Tôi không cần đến gối để quì trong nhà thờ. Nếu người của tôi không ngăn nổi chiếc tàu, tôi sẽ ra lệnh cho họ tống nó lên bờ".

"Đó là kế hoạch duy nhất của ông sau khi chiếc tàu được bảo đảm an toàn à ?" Pitt hỏi.

"Ông có cách nào khác để chận đứng một chiếc tàu có kích thước như Tòa thị chính New York à ?"

"Chiều dài chiếc tàu United States lớn hơn bề rộng của con sông đoạn dưới thành phố Baton Rouge. Trừ phi có ai đó đứng tại bánh lái biết rõ cách điều khiển hệ thống đã tự động hóa của nó, nếu không, chiếc tàu sẽ dễ dàng thoát khỏi sự kiểm soát và quay ngang, vắt qua dòng kênh trước khi đâm mũi và đuôi tàu vào hai bên bờ sông — một bức tường chắn sẽ dễ dàng khóa kín mọi sự lưu thông của tàu bè trong nhiều tháng".

"Rất tiếc, thưa quí ông, tôi đã nhầm", ông Olson nói, vừa mỉm cười để lộ hai hàm răng trắng bóng. "Chỉ sau khi chiếc tàu đã được kiểm soát an toàn, tôi mới cho phép ông và Giordino đáp xuống chiếc tàu. Sau đó các ông có thể làm công việc của mình và nhanh chóng chận đứng con quái vật đó và neo nó lại trước khi nó trở thành sự đe dọa cho việc lưu thông trên sông".

“Nếu đó là tất cả kế hoạch của ông, thưa Thiếu tướng”, Pitt hờ hững nói, “Al và tôi sẽ làm theo cách của chúng tôi để lên tàu”.

Ông Olson chưa tiêu hóa ngay những gì Pitt nói, cặp mắt màu nâu ô liu của ông ta đang nhìn ra xa. Đó là cặp mắt của một con ngựa chiến già với lỗ mũi của nó đã mất khả năng đánh hơi chiến đấu từ suốt hai thập niên, mà chỉ cảm nhận một trận đánh theo cách của nó. “Tôi cảnh cáo ông, ông Pitt, tôi sẽ không khoan dung bất kỳ sự ngốc nghếch nào hoặc sự can thiệp nào. Ông phải tuân lệnh tôi”.

“Một câu hỏi, thưa Thiếu tướng, nếu ông vui lòng ?” Giordino lên tiếng.

“Nói đi”

“Nếu người của ông thất bại trong việc làm chủ chiếc tàu thì sao ?”

“Để bảo đảm an toàn, tôi đã bố trí một đội gồm sáu xe bọc thép M1A1, hai đại bác ngắn nòng tự động và một súng cối 160 ly di động đang trên đường tới để chắn. Nhiều hơn hỏa lực cần thiết để cắt chiếc United States thành nhiều mảnh vụn đấy”.

Pitt dành cho Tướng Olson một ánh mắt ngờ vực hơn mức cần thiết, nhưng anh không tỏ ra muốn trả lời.

“Nếu chuyện đó xảy ra, thưa quí ông, tôi vẫn còn một kế hoạch tấn công khác”. Rồi, giống như một hiệu trưởng trường trung học phải đuổi hai cậu học trò vô kỷ luật, Tướng Oskar Olson trở lại văn phòng của mình và đóng cánh cửa lại sau lưng.

Kế hoạch nguyên thủy về việc đáp xuống trên chiếc tàu sau khi nó bị rơi vào tay toán tấn công của quân đội bị ném xuống hố xí nhà vệ sinh còn nhanh hơn thời gian nói về nó, Giordino trầm ngâm một cách châm biếm, trong lúc anh bay cách phía sau Pitt không đầy mười lăm mét và hơi cao hơn một chút. Anh không cần đến một biểu đồ gắn trên một bảng đen để biết sự chênh lệch một khi họ bị bắn lỗ chỗ bởi những đầu đạn hoặc bị nổ tung thành những mảnh nhỏ li ti vì đạn trọng pháo tại một nơi nào đó giữa chuyện ban hành mệnh lệnh và thực tế. Và nếu những lựa chọn này chưa đủ tồi tệ, vẫn còn chuyện tấn công dữ dội từ phía quân đội để sống sót.

Nhảy xuống trên một chiếc tàu đang lao nhanh trong đêm mà không gãy vài khúc xương thì không phải là chuyện bình thường, Pitt nghĩ. Đối mặt với việc đáp xuống không thể lường trước hậu quả, khó khăn lớn nhất của họ chính là vận tốc sáu mươi lăm ki-lô-mét của chiếc tàu chống lại vận tốc rùa bò chỉ bốn mươi ki-lô-mét của những chiếc dù. Chỉ nhờ vào sức hút của chiếc tàu mới giúp họ tăng chút đỉnh vận tốc nhảy xuống.

Họ có thể giảm bớt phần nào sự chênh lệch, anh lý luận, bằng cách bay xuôi theo dòng sông về phía hạ lưu, gặp chiếc tàu và đáp xuống lúc nó chậm lại khi vòng qua một khúc quanh gắt tại đồn điền EvanHall.

Pitt đeo cặp kính làm giảm bớt bóng tối và trông cậy vào sự chiếu sáng chung quanh từ những ngôi nhà và xe cộ qua lại trên các xa lộ và đường sá ở hai bên bờ sông sẽ hướng dẫn việc đáp xuống của bọn anh. Dù đang hoàn toàn kiểm soát tình hình, anh vẫn cảm thấy như thể đang rơi vào một khe nứt sâu với những con quái vật mình bò đầu người từ dưới vực sâu xông về phía anh. Lúc này anh đã có thể nhìn thấy chiếc tàu, dù vẫn tưởng tượng nhiều hơn thực tế, nhưng nó đã biến thành vật chất và hiện ra trong đêm, những ống khói khổng lồ lù lù như đe dọa và báo điềm chẳng lành.

Không thể nhầm lẫn trong phán đoán. Anh cố cưỡng lại sự thôi thúc phải kéo một sợi dây dù và đổi hướng để tránh va đụng vào phần cấu trúc thượng tầng không được che chắn, biến thân thể anh thành một đống thịt xương nhão nhoét. Anh biết rõ và chắc chắn Al vẫn bám theo anh không chút e dè, bất chấp hậu quả có như thế nào. Anh nói vào cái điện đài gắn trên nón trùm đầu.

“Al ?”

“Đây”.

“Cậu thấy chiếc tàu chứ ?”

“Như đang đứng trên hai đường ray trong một đường hầm và ngắm một đoàn tàu tốc hành chạy đến cậu”.

“Nó đang chậm lại lúc qua khúc quanh. Chúng ta sẽ nắm lấy dịp may này và cũng là dịp may cuối cùng trước khi nó tăng tốc trở lại”.

“Vừa kịp lúc đi ăn tối, tôi hy vọng thế", Giordino nói, đói meo vì vẫn chưa ăn gì sau bữa điểm tâm.

“Tôi sẽ chuyển hướng sang bên trái và đáp xuống trên boong lộ thiên phía sau ống khói sau đuôi”.

“Sẽ bám sát cậu”, Giordino nói gọn. “Nhớ lưu ý những quạt máy thông gió và đừng quên bước tránh sang một bên dành chỗ cho tôi đấy”.

Lời dặn dò của Giordino nói lên tấm lòng trung hậu anh dành cho người bạn chí cốt của mình. Rằng anh sẵn lòng đi cùng Pitt vào tầng sâu nhất của địa ngục mà chẳng ngại gì. Họ hành động như họ chỉ là một người, như thể người này đọc được ý nghĩ của người kia. Từ lúc này cho đến khi họ đáp xuống trên boong chiếc tàu United States, họ không nói gì với nhau nữa. Điều đó không cần thiết.

Không cần sự hỗ trợ để đáp xuống, Pitt và Giordino vặn tắt những động cơ tí hon của họ để cắt đứt mọi tiếng động lúc họ áp sát chiếc tàu vào giai đoạn cuối. Pitt chuẩn bị cho vòng đảo quanh và giật mạnh sợi dây dù bên trái cho một cú đổi hướng. Dưới những mái dù của họ - như một cặp thằn lằn bay màu đen từ kỷ nguyên Mesozoic hiện ra chuẩn bị tấn công một con nhân sư đang phóng nhanh - họ bay qua trên đê chắn phía đông rồi quay ngoắt một vòng xoắn ốc về phía chiếc tàu đang đến gần, tính toán thời gian đáp xuống đuôi tàu, giống như những người thợ làm rong chạy từ một cánh đồng lên một đường ray để bắt kịp toa xe cuối cùng của đoàn tàu.

Không một tiếng súng dội ra từ chiếc tàu. Không có đầu đạn nào bay lên và xuyên thủng những chiếc dù của họ. Họ đang xuống dần, và những tên gác có vũ trang trên tàu không thấy, không nhận biết và không nghe tiếng động của họ. Từ lúc những chiếc trực thăng bị bắn rơi, lực lượng chiến đấu của chiếc tàu không còn quan tâm tới bầu trời chúng nghĩ đã trống trơn nữa.

Lúc boong tàu với hai hàng quạt máy thông gió hiện ra phía sau ống khói khổng lồ, Pitt, với kỹ năng đặc biệt của anh, vội vàng điều khiển hai sợi dây dù để giảm tốc độ rơi trong lúc anh từ từ đáp xuống trên khoảng trống giữa những quạt thông gió, bộ phận đáp của anh - hai cẳng chân và hai bàn chân – nhẹ nhàng chạm lên mặt boong bàu trong lúc hai chiếc dù của anh tiếp tục xả hết phần hơi còn lại của nó phía sau lưng anh. Không chờ để tự khen mình vì đã đáp xuống một cách hoàn hảo, anh nhanh chóng kéo chiếc dù và động cơ đã tắt sang một bên. Ba giây sau, Giordino từ bầu trời hiện ra và đáp xuống thật ngoạn mục cạnh ảnh chưa tới sáu bước chân.

“Có phải đây là một nơi mà mỗi người trong chúng ta được yêu cầu phải nói “càng xa càng tốt”, không ?” Giordino nói khẽ, vừa tháo bộ dây đai và túi đựng động cơ.

"Không có lỗ đạn, cũng chẳng có đoạn xương gãy nào”, Pitt thì thầm. “Người ta còn muốn gì hơn chứ”.

Họ bước vào chỗ bóng tối của ống khói tàu và trong lúc Giordino quan sát trong bóng tối để tìm những dấu hiệu của sự sống, Pitt mở một tần số điện đài gắn trên nón trùm đầu của anh để liên lạc với ông Rudi Gunn lúc đó đang cùng ông cảnh sát trưởng và toán chuyên gia phá hoại của Quân đội có mặt trên đường cao tốc phía trên kênh đào Mystic. "Rudi, Pitt dây, ông nghe tôi rõ chứ ?”

Trước khi câu trả lời vọng ra, anh đông cứng lại khi nghe một tiếng nổ lớn và những tiếng nổ giòn giã của một khẩu súng máy tự động, Anh dáo dác nhìn quanh và trông thấy Giordino đang cúi xuống trên một đầu gối, nhắm khẩu súng săn vào một mục tiêu không nhìn thấy tại cuối boong tàu sau đuôi.

"Bọn này chẳng thân thiện chút nào”, Giordino nói, giọng điềm tĩnh và lạnh lùng. “Một đứa trong bọn chung có lẽ đã nghe tiếng độmg cơ của chúng ta và mò đến để điều tra”.

"Ông Ruđi, làm ơn hãy trả lời", Pitt nói, vẻ khẩn cấp lộ ra trọng giọng nói. "Quỉ tha ma bắt, Rudi, nói đi nào".

"Tôi nghe cậu, Dirk", giọng ông Gunn vọng ra, lớn và chính xác, từ cặp tai nghe trong nón trùm đầu của Pitt. "Các cậu đã đáp xuống rồi chứ ?"

Câu nói của ông Gunn dứt đúng lúc Giordino tiếp tục bắn hai loạt đạn từ khẩu súng của anh. "Đây chỉ là sự cảnh cáo", anh nói. "Tôi không tin chung ta sẽ bị kẹt ở đây".

Ở trên tàu, an toàn và hoàn hảo cho tới lúc này", Pitt trả lời ông Gunn.

"Có bắn nhau à ?" Rõ ràng đúng giọng nói của ông Sandecker từ điện đài dội ra.

"Chào Đô đốc", Al vừa nổ súng mừng sớm ngày Bốn Tháng Bảy đấy. Ông đã tìm thấy và cắt ngòi nổ trên những khối bộc phá rồi chứ ?"

"Toàn tin tức xấu về mặt này", ông Sandecker trả lời, giọng vẫn điềm tĩnh. "Quân đội dùng một lượng nhỏ thuốc nổ để phá sập những cửa dẫn vào đường hầm tại đoạn cuối con kênh. Chúng tôi đã chiếm lối vào và chỉ phát hiện một căn phòng trống".

"Ông bỏ lỡ cơ hội rồi, Đô đốc".

"Tôi ghét phải làm kẻ chấp nhận những tin tức xấu, nhưng chẳng có chất nổ nào cả. Nếu Qin Shang dự định khoét một lỗ thủng tại đê chắn, chỗ đó không gần nơi này đâu".

43.

Có thêm nhiều ánh sáng trên đường cao tốc đoạn đê chắn phía trên kênh đào Mystic. Những đèn chiếu xách tay và những đèn chớp hai màu xanh đỏ soi sáng dòng sông và vùng phụ cận. Tám chiếc xe quân đội dưới lớp sơn ngụy trang đậu lẫn lộn với những chiếc xe của ông cảnh sát trưởng giáo khu Iberville. Những chướng ngại vật chắn ngang phía bắc và phía nam dòng xe cộ kéo dài hơn một ki-lô-mét rưỡi.

Nhóm mười người đàn ông đứng cạnh một chiếc xe chỉ huy của Quân đội đều lộ rõ sự quan tâm cao độ. Đô đốc Sandecker, ông Rudi Gunn, cảnh sát trưởng Louis Marchand của giáo khu Iberville và Tướng Olson trông như những người đang lang thang trong một mê cung không có lối ra. Tướng Olson đặc biệt nghiêm trọng hơn cả.

“Thật vô ích”, ông ta giận dữ phun ra. Sau khi được báo những trực thăng của ông ta bị bắn rơi, và hơn mười quân nhân bị chết uổng, Tướng Olson mất hết hăng hái lúc đầu. “Chúng ta bị điều động tới đây để làm một công việc thật vô ích. Tất cả tin tức về việc nổ mìn giật sập con đê đều là tin tức nhảm nhí. Chúng ta đang đối mặt với một băng đảng khủng bô quốc tế. Đó mới là vấn đề thực sự của chúng ta".

"Tôi buộc phải đồng ý với ông Thiếu tướng thôi”, Cảnh sát trưởng Marchand nói. Ông này gọn gàng và bảnh bao trong bộ đồng phục được cắt may theo ni của ông ta. Đó là một người ưa chải chuốt, nhã nhặn và hoàn toàn dễ gây thiện cảm. "Kế hoạch phá vỡ lá chắn để làm lệch hướng dòng chảy có vẻ hoàn toàn không đáng tin. Bọn khủng bố đã đánh cắp chiếc tàu United States có một kế hoạch khác trong đầu chúng”.

"Chúng không phải là bọn khủng bố theo nghĩa thông thường", ông Handecker nói. “Chúng tôi biết có kẻ đứng đằng sau chiến dịch, và chúng không ăn cắp chiếc tàu. Đây là một chiến dịch vô cùng phức tạp và tốn kém để làm lệch hướng dòng chảy của sông Missisippi, tràn qua Cảng Sungari”.

“Như như một loại giấc mơ kỳ quái”, ông cảnh sát trưởng vặn lại.

“Một ác mộng đấy”, ông Sandecker gằn giọng, vẻ lạnh lùng. Hồi nhìn ông Marchand, “Việc di tản dân chúng ra khỏi thung lũng Atchafalaya tiến hành tới đâu rồi”.

“Mọi phòng ban của cảnh sát và quân đội đã báo động cho các nông trại, thị trấn và vùng phụ cận về khả năng có một trận lũ và yêu cầu họ đến những vùng đất cao hơn”, ông cảnh sát trưởng trả lời. “Nếu có chuyện gì đe dọa tính mạng con người, chúng tôi hy vọng sẽ hạn chế sự thương vong ở mức độ thấp nhất”.

“Hầu hết dân chúng đều không bao giờ làm theo yêu cầu đúng lúc”, ông Sandecker nói, giọng nghiêm trọng. “Khi đê chắn bị vỡ, tất cả những nhà xác từ đây đến biên giới bang Texas sẽ phải làm việc thêm giờ đấy”.

“Nếu kết luận của ông chính xác”, ông Marchand nói, “Tôi cầu xin Thượng Đế cho ông và ông chỉ huy phó Gunn đều sai lầm. Đã quá trễ để chúng ta chỉ đạo một vụ tìm kiếm những nơi có đặt chất nổ dọc theo dòng sông trước khi chiếc tàu tới vào một lúc nào đó trong giờ tiếp theo...”

“Cứ cho là mười lăm phút nữa”, ông Sandecker ngắt ngang.

“Chiếc United States sẽ không bao giờ tới đây đâu”, Tướng Olson nhấn mạnh. Ông ta dừng lại để xem đồng hồ tay. “Toán tấn công của tôi thuộc Lực lượng Tuần tra Quốc gia đặt dưới sự chỉ huy của Đại tá Bob Turner, một cựu binh được ban thưởng huy chương trong Chiến tranh vùng Vịnh, sẽ có mặt đúng chỗ và sẵn sàng nổ súng tự do từ đê chắn vào bất cứ giây phút nào”.

“Ông cũng có thể phái một bầy ong đến sau con gấu xám”, ông Sandecker khịt mũi. “Từ lúc nó chạy ngang qua trước những khẩu súng khạc đạn của ông đến khi nó khuất dạng sau khúc quanh kế tiếp, người của ông sẽ chỉ còn từ tám đến mười phút. Là một người của sông nước,

tôi có thể nói với ông rằng năm chục khẩu súng sẽ không đủ sức chận đứng một chiếc tàu cỡ chiếc United States trong một thời gian chừng đó đâu".

"Loại đạn xuyên thủng thép với tốc độ cao của chúng tôi sẽ làm cho thời gian đánh chìm chiếc tàu ngắn hơn", ông Olson nhấn mạnh.

"Chiếc tàu hành khách này không phải là một tàu chiến và cũng không bọc thép, thưa Thiếu tướng. Phần cấu trúc thượng tầng của nó không phải thép mà bằng nhôm. Những đầu đạn xuyên thủng vỏ thép của ông sẽ xuyên từ bên này thẳng qua bên kia rồi thoát ra ngoài mà không công phá, trừ phi có một đầu đạn may mắn nào đó đập vào một cây đà chống. Những khẩu súng của ông chẳng làm được chuyện gì đáng kể đâu".

"Nếu chiếc tàu thoát được sự tấn công chớp nhoáng của Quân đội", ông Marchand nói, "điều đó không quan trọng. Cây cầu tại Daton Rouge được thiết kế và xây dựng thấp, đặc biệt để ngăn những tàu biển xâm nhập quá xa về phía thượng nguồn sông Mississippi. Chiếc United States sẽ phải dừng lại, nếu không, nó sẽ tự hủy diệt".

"Ông vẫn chưa biết chuyện này", ông Sandecker nói, "Đó là chiếc tàu trọng tải hơn bốn chục ngàn tấn. Nó sẽ vượt qua cây cầu của ông như một con voi đang nổi điên lao qua một nhà kính trồng cây".

"Chiếc tàu United States sẽ không bao giờ đến Baton Rouge", ông Gunn bảo vệ ý kiến của ông Đô đốc. "Nơi chúng ta đang đứng cũng chính là nơi Qin Shang sẽ phá vỡ đê chắn và đánh chìm chiếc tàu để tạo một đập ngăn làm lệch hướng dòng chảy".

"Vậy tại sao không tìm thấy chất nổ ?" ông Olson vẫn ngoan cố.

"Nếu những gì ông nói là đúng sự thật, thưa ông", cảnh sát trưởng Marchand chậm rãi nói, "tại sao không đơn giản chỉ cần đâm chiếc tàu vào đê chắn và làm vỡ đê, kết quả đâu khác gì chất nổ chứ ?"

Ông Sandecker lắc đầu. "Nó có thể xuyên thủng đê chắn, nhưng nó cùng có thể tự làm nó bị xuyên thủng".

Ông đô đốc chưa nói hết câu thì tiếng đại bác bắt đầu vang dội như tiếng sấm chỉ cách chỗ họ chừng vài ki-lô-mét từ phía nam vọng tới. Xa lộ như rung lên khi những khẩu súng trên những chiếc xe bọc thép đồng loạt gầm rú, những tia chớp sáng lóa cả một góc trời. Mọi người trên xa lộ đều dừng lại và nhìn về phía hạ lưu con sông mà không nói gì. Những người trẻ tuổi chưa từng tham gia chiến tranh, chưa bao giờ nghe tiếng đại bác nổ hàng loạt trước đó, chỉ đứng như bị mê hoặc. Cặp mắt Tướng Oskar Olson sáng lên như một người đàn ông lúc trông thấy một phụ nữ xinh đẹp.

"Người của tôi đã bắt đầu hỏi thám sức khỏe nó", ông ta nói với vẻ khích động. "Giờ thì chúng ta sắp thấy việc tập trung hỏa lực cao độ sẽ tác dụng như thế nào".

Một trung sĩ từ chiếc xe tải chỉ huy lao ra, vội vã chạy đến trước mặt Tướng Olson và đưa tay chào. "Thưa ngài, những cánh quân và những người được ủy quyền có nhiệm vụ tại khúc chặn phía bắc xa lộ báo cáo có hai chiếc xe kéo theo rơ-moóc đang chạy rất nhanh về hướng này".

Mọi người tự động quay đầu nhìn về hướng bắc và thấy hai chiếc xe tải lớn đang song song chạy xuống những đường nhỏ tại phía nam xa lộ. Những xe tuần tra của ông cảnh sát trưởng đuổi theo với còi hụ và đèn chớp. Một xe tuần tra cắt ngang trước mặt một trong hai chiếc xe tải và chậm lại để chận đứng chiếc xe tải tại một khúc quanh của con đường, nhưng tài xế xe tải vẫn ngoan cố lao chiếc xe của hắn vào chiếc xe tuần tra và đâm vào đuôi nó, hất nó quay tròn và văng khỏi đường cao tốc.

"Đồ ngu !" ông Marchand dấm dẳng. "Hắn sẽ vào tù vì hành động đó".

Chỉ có ông Sandecker ngay lập tức nhận ra hiểm họa. "Dọn sạch con đường ngay !" Ông quát lớn với ông Marchand và Tướng Olson. "Vì Chúa, hãy dọn sạch con đường ngay !"

Rồi ông Gunn cũng hiểu ra. "Chất nổ đang nằm trong những chiếc xe tải đó !" Ông gào lên.

Ông Olson đứng tê liệt trong cơn sốc khi biết sự thật. Phản ứng đầu tiên của ông ta, kết luận

ngay lúc đó của ông ta, là cả hai ông Gunn và ông Sandecker đều đã biến thành những gã điên. Nhưng ông Marchand thì không. Ông đáp ứng ngay không chút do dự, ra lệnh cho những phụ tá của mình bắt đầu di tản khỏi khu vực đó. Cuối cùng ông Olson cũng ra khỏi cơn mơ của mình và quát ra lệnh cho các sĩ quan dưới quyền đưa mọi người và xe cộ tránh xa con đường, đến một khoảng cách an toàn. Khi đường cao tốc đã trống trải, những người gìn giữ an ninh cũng tản mác đến những chiếc xe của họ và lái đến chỗ khác, để lại con đường dài ngoằng hoàn toàn trống rỗng chỉ trong vòng sáu mươi giây. Phản ứng tức khắc của họ hoàn toàn do bản năng một khi họ nhận ra tình trạng nguy hiểm. Người ta đã có thể thấy rõ những chiếc xe tải khi chúng đến gần hơn. Đó là loại xe một nửa là xe tải, một nửa là đầu máy kéo. Mười tám bánh xe đồ sộ của mỗi chiếc xe có thể chịu đựng một tải trọng lên tới tám chục ngàn tấn. Không một dấu hiệu nhận dạng được sơn ở hai bên hông xe. Chúng chạy tới hầu như không có cách gì ngăn cản được, những gã lái xe cúi rạp người trên tay lái, hành động như thể chúng chuẩn bị tự sát.

Ý đồ của chúng trở nên rõ rệt lúc chúng tấp vào một trạm dừng gần con kênh Mystie, một tên trong bọn cắt ngang qua vạch ngăn giữa đường cao tốc. Không bị phát hiện và không bị lưu ý trong suốt thời gian đó, một chiếc trực thăng hiện ra từ bóng tối và đáp xuống giữa những xe tải. Hai gã tài xế xe tải lao ra khỏi những chiếc xe của chúng chạy đến chiếc máy bay và leo lên. Hầu như trước khi hai bàn chân gã tài xế thứ nhì rời khỏi mặt đất, gã phi công đã nhấc chiếc trực thăng lên bầu trời với một góc gần như thẳng đứng và biến mất vào bóng đêm về phía sông Atchafalaya tại hướng tây.

Lúc họ phóng về phía nam trong băng ghế sau chiếc xe tuần tra của ông cảnh sát trưởng Marchand, ông Sandecker và ông Gunn quay đầu nhìn lui qua cửa sổ sau xe. Tại tay lái, ông Marchand rời mắt khỏi xa lộ và những chiếc xe đang phóng nhanh chung quanh ông hiện ra trong kính chiếu hậu. “Chỉ có những nhân viên phá hoại của Quân dội mới có thể vô hiệu hóa những chất nổ này”.

“Họ phải mất đúng một tiếng đồng hồ để xác định và hình dung ra cơ cấu bố trí chất nổ của bọn chúng”, ông Gunn nói.

“Chúng chưa cho nổ đê chắn lúc này đâu”, ông Sandecker quả quyết. “Sẽ chưa cho nổ trước khi chiếc tàu United States đến”.

“Ông đô đốc nói rất đúng”, ông Gunn đồng ý. “Nếu đê chắn bị phá vỡ trước khi chiếc tàu United States có thể tạo một góc chéo chắn ngang con kênh để làm lệch hướng dòng chảy, đủ để sông Mississippi tống nước vào con kênh để đưa sống tàu của nó vào trong bùn”.

“Vẫn còn một cơ hội nhỏ”, ông Sandecker vỗ vai ông Marchand. “Ông có thể liên lạc với Tướng Olson qua điện đài của ông chứ ?”

“Tôi có thể, nếu ông ấy đang chờ nghe”, ông cảnh sát trưởng trả lời. ông ta mở microphone và bắt đầu gọi Tướng Olson. Sau khi nhắc lại lời gọi nhiều lần, một giọng nói trả lời. “Hạ sĩ Welch tại xe tải chỉ huy đây. Tôi nghe ông rất rõ, thưa ông Cảnh sát trưởng. Tôi sẽ nối đường dây để ông liên lạc với Thiếu tướng”.

Sau một lúc yên lặng, rồi giọng Olson vọng ra. “Chào ông Cảnh sát trưởng, ông cần gì ? Tôi đang bận với những báo cáo về trận đánh từ những xe bọc thép của tôi gọi về”.

“Phiền ngài một lúc thôi, thưa Thiếu tướng. Đô đốc Sandecker muốn trao đổi với ngài”.

Ông Sandecker chồm qua băng ghế trước và đón cái microphone. “Thiếu tướng, ông có chiếc máy bay nào đang ở trên bầu trời không ?”

“Vì sao ông hỏi ?”

“Tôi tin bọn chúng có ý đồ kích hoạt chất nổ bằng cách ra lệnh từ một trực thăng cho bọn tài xế xe tải”.

Giọng ông Olson đột ngột trở nên già cỗi và rất mệt mỏi.

“Rất tiếc, thưa Đô đốc, những máy bay tôi có để ra lệnh khẩn cấp lúc này chỉ là hai chiếc trực thăng. Và lúc này, cả hai chiếc cùng những người bên trong đều đã đi nơi khác”.

“Ông không thể gọi bất kỳ chiếc phản lực nào từ một căn cứ không lực gần nhất à ?”

“Để tôi thử xem”, ông Olson trả lời, giọng trầm trọng, “nhưng chẳng có gì bảo đảm họ có thể tranh thủ đến đây đúng lúc”.

“Tôi hiểu, cám ơn Thiếu tướng”.

“Đừng bận tâm, thưa Đô đốc”, ông Olson nói, sự tự tin của ông ta đã quay lại. “Chiếc tàu sẽ không vượt qua khỏi những xe bọc thép của tôi đâu”.

Nhưng lần này, sự việc chung quanh ông Olson có vẻ không hoàn toàn đúng như những gì ông ta nói. Tiếng súng từ phía hạ lưu con sông vọng lại giống như một hồi chuông báo tử lúc chiếc tàu United States lù lù hiện ra trước mặt những xạ thủ bên trong những chiếc xe bọc thép. Những gì Tướng Olson vẫn chưa biết là đây không phải là một trận chiến chỉ dành cho một bên.

Ông Sandecker trả microphone lại cho ông cảnh sát trưởng và ngã người ra lưng băng ghế sau, vẻ lo lắng và thất vọng hiện rõ trong mắt ông. “Gã con hoang Qin Shang đã ranh ma hơn tất cả chúng ta, và chẳng có một hành động chết tiệt nào chúng ta có thể làm trong vụ này ngoài chuyện đứng trơ mắt nhìn và chứng kiến cái chết của vô số người”.

“Nhưng chúng ta đừng quên còn Dirk và Al”, ông Gunn nói với giọng tin tưởng. “Họ đã xâm nhập lên chiếc tàu United States, và điều đó còn quan trọng hơn những chiếc xe bọc thép và những khẩu đại bác ngắn nòng của Tướng Olson”.

“Cầu mong Thượng Đế giúp họ”, ông Sandecker thì thầm. “Cầu xin Thượng Đế giúp tất cả những ai sống gần con sông Atchafalaya thoát khỏi tình trạng hỗn loạn này”.

44.

Chiếc tàu United States không quay ngang, nó chỉ run rẩy khi những họng súng trên những pháo tháp của sáu chiếc xe bọc thép nhả đạn vào nó. Những ánh lửa từ những họng súng sáng cả một góc trời. Với một khoảng cách chưa đầy hai trăm mét, họ không thể trật mục tiêu. Như có ma thuật, những lỗ đen lốm đốm hiện ra trên những ống khói và những boong trên đã từng là những quán rượu, rạp hát bóng và thư viện. Đúng như Đô đốc Sandecker đã tiên liệu, những đầu đạn của "loạt súng chào" đầu tiên từ những khẩu một trăm hai mươi ly của những xe bọc thép chẳng có tác dụng gì. Những đầu đạn xuyên thủng thép đi qua những vách ngăn bằng nhôm của chiếc tàu như thể chúng được làm bằng giấy bồi, rồi rơi xuống trong các đầm lầy tại bờ phía tây bên kia con sông và nổ nhưng chẳng làm hại ai. Những đầu đạn một trăm lẻ sáu ly bắn ra từ những giàn phóng M-125 trên những tàu đậu trong vịnh, vòng qua bầu trời rơi xuống như mưa trên những boong tàu lộ thiên, xoi những hố nhỏ tại những boong tàu bên dưới nhưng cũng không tác hại nghiêm trọng. Nhưng những đầu đạn một trăm năm mươi lăm ly chứa những mảnh kim loại nhỏ và có sức công phá lớn từ những khẩu đại bác ngắn nòng Paladin di động thì lại là chuyện khác. Chúng nện vào chiếc tàu siêu trọng không chút thương xót, gây ra những hư hại đáng kể, nhưng cũng không có trái đạn nào xâm nhập sâu xuống tới bụng tàu.

Một trái đạn rơi vào nơi từng là phòng ăn chính tại trung tâm thân tàu và nổ tung, xé toạc những vách ngăn và một cầu thang cũ. Trái thứ nhì nổ ngay chân cột buồm trước mũi và xô ngã nó về một bên. Chiếc tàu khổng lồ run rẩy tránh khỏi những đợt tấn công dữ dội. Rồi tới phiên những vũ khí của những gã Trung Hoa đáp lễ, chúng là một đội gồm những kẻ chiến đấu chuyên nghiệp từng được huấn luyện để đối phó mọi chiến thuật tấn công bất chấp các chướng ngại vật. Cuộc chiến không còn dành cho một phía. Không có chuyện quay đi khi đã bị vỗ vào mông.

Những giàn phóng tên lửa của chúng, dù được trang bị theo lối hạm-đối-không và không dùng để chống lại xe bọc thép, bắt đầu hoạt động. Một trái phá đập trúng chiếc xe tăng dẫn đầu, tuy không xuyên thủng lớp vỏ thép của nó, trái đạn cũng giết chết viên chỉ huy chiếc xe đang đứng tại cửa sập quan sát kết quả loạt đạn vừa bắn ra và không hề nghĩ đến chuyện sẽ bị bắn trả. Một đầu tên lửa khác đập trúng mái cửa sập hình tròn đã mở ra, giết chết hai người, làm bị thương ba người khác và làm chiếc xe bốc cháy.

Đại tá Robert Turner, điều khiển trận đánh từ bên trong chiếc xe chỉ huy và kiểm soát XM4 của ông ta, lúc này mới nhận ra tầm quan trọng trong nhiệm vụ của mình. Điều cuối cùng ông có thể tiên liệu là chiếc tàu chở khách cũ kỹ lại bắn trả. Đó là một hành động sỉ nhục trắng trợn, ông nghĩ. Ngay lập tức, ông gọi Tướng Olson, và nói với giọng của một người bị xúc phạm. "Chúng tôi đang bị cắn, thưa Thiếu tướng. Tôi vừa mất một xe bọc thép".

"Chúng sử dụng loại vũ khí gì ?" ông Olson hỏi.

"Chúng bắn bằng hỏa tiễn vác vai từ chiếc tàu. May mà những tên lửa này không phải loại xuyên thủng thép. Nhưng người của tôi bị giết chết". Trong lúc Đại tá Turaer nói, một tên lửa khác thổi bay những lốp xe của chiếc xe tăng thứ ba, nhưng những người lính vẫn dũng cảm duy trì hỏa lực của họ, nện tới tấp vào chiếc tàu khổng lồ đang vượt qua.

"Hiệu quả hỏa lực của cậu thế nào ?"

"Gây hư hại nhiều tại phần cấu trúc thượng tầng của chiếc tàu nhưng không có vết thương trí mạng nào. Thật chẳng khác gì tìm cách ngăn chặn một con tê giác đang lao tới bằng những súng hơi".

"Không được ngưng bắn !" ông Olson ra lệnh. "Tôi muốn chận chiếc tàu đó lại".

Rồi, hầu như cũng đột ngột như loạt hỏa tiễn gầm rú lúc bắn đi từ chiếc tàu, chúng giảm hẳn và ngưng bặt. Mãi về sau người ta mới hiểu lý do tại sao. Pitt và Giordino liều lĩnh tính mạng

của họ để chận đứng việc nổ súng, đã bắn hạ hai gã Trung Hoa trong đội sử dụng tên lửa.

***

Ép sát bụng trườn qua boong tàu để tránh trận bão những mảnh đạn, và để bọn Trung Hoa sử dụng súng tiểu liên đã phát hiện sự có mặt của họ khó nhắm bắn, họ di chuyển quanh những ống khói khổng lồ sau đuôi tàu và nằm sấp, thận trọng nhìn xuống boong tàu treo những xuồng cứu sinh và những cần trục nhỏ lúc này trống trơn. Hầu như ngay bên dưới, bốn gã Trung Hoa đang lom khom nấp sau những vách ngăn, bận rộn và bắn những hỏa tiễn xách tay của chúng, hoàn toàn phớt lờ những tiếng nổ ầm ĩ, gầm rú chung quanh.

"Chúng đang giết hại người của ta trên đê chắn", Giordino hét vào tai Pitt, lời nói của anh lẫn lộn trong mớ âm thanh hỗn độn.

"Cậu tính số hai thằng bên trái", Pitt hét trả. "Hai tên còn lại tôi sẽ lo".

Giordino thận trọng nâng khẩu súng săn lên, nhắm và siết cò hai lần. Hai gã đàn ông dưới kia không bao giờ biết cái gì đã nện chúng. Cả hai rơi xuống sàn tàu như hai con búp bê nhồi bông, hầu như cùng lúc với khẩu Colt cổ lỗ sĩ của Pitt đốn ngã hai đứa bạn của chúng cách đó vài gang. Lúc này chỉ còn một bức màn những khẩu súng nhỏ hướng thẳng tới bất kỳ người lính nào ló ra từ những cửa sập những chiếc xe bọc thép, không còn một đầu tên lửa nào đến từ chiếc tàu.

Pitt nắm cánh tay Giordino để lôi kéo sự chú ý của anh.

"Chúng ta phải tìm cách lên đài chỉ huy".

Câu nói của anh bị chận ngang vì một tiếng rên đau đớn, hai cánh tay và chân anh đột ngột bị tống lên không khí trong lúc thân thể anh bị ném vào một quạt máy thông gió làm không khí trong phổi anh trào ra. Tiếng nổ khủng khiếp còn ong ong trong hai lỗ tai anh khi boong tàu dưới chân anh bị nhấc lên bởi một tiếng nổ khủng khiếp. Một trái đạn từ một khẩu đại bác ngắn nòng đã đập vào những cabin khu vực dành cho thủy thủ bên dưới và nổ tung, để lại một lỗ thủng lớn với những mảnh vụn vừa gỗ vừa kim loại. Hầu như trước khi những mảnh rách nát rơi xuống và nằm yên, Pitt cố xua đuổi bóng tối đang xâm nhập tầm nhìn của anh. Với vẻ chậm chạp quằn quại vì đau đớn, anh cố buộc mình ngồi lên, những tiếng nói đầu tiên thều thào lọt ra khỏi cặp môi rách và đang chảy máu là, "Mẹ kiếp, Quân đội, mẹ kiếp những nơi bọn họ ẩn nấp". Nhưng rồi anh hiểu họ đang làm đúng nhiệm vụ của mình, họ phải chiến đấu để bảo vệ bản thân của chính họ và đang làm tốt điều đó.

Màn sương mù chậm chạp rõ dần trong đầu anh, nhưng vẫn còn những tia sáng nhấp nháy giữa màu trắng và màu cam hiện ra trước mắt anh. Anh nhìn xuống và thấy Giordino đang nằm vắt ngang qua hai chân anh. Pitt rút chân ra và lắc vai bạn mình. "Al, cậu bị thương à ?"

Giordino nhấp nháy một con mắt từ cặp mắt đang nhắm nghiền, rồi mở ra và nhìn lên. "Bị thương ? Tôi có cảm giác như toàn thân đang tan rã đấy".

Trong lúc họ nằm chờ hồi phục, một đợt sóng đầu đạn khác lại đập vào chiếc tàu. Những chiếc xe bọc thép lúc này đã hạ thấp những họng súng xuống và đang bắn vào thân tàu tại phần có bọc thép. Lúc này những đầu đạn xuyên thủng thép bắt đầu có tác dụng. Chúng xé nát những tấm thép trên thân tàu trước khi đập vào một trong hàng trăm vách ngăn của chiếc tàu và nổ tung. Một đầu đạn đại bác đập vào đài chỉ huy và nhanh chóng biến nơi này thành một đống đổ nát trông như một người khổng lồ đã chém nó bằng một cái dao phay. Chiếc tàu đồ sộ vẫn bướng bỉnh lách qua địa ngục những đầu đạn nổ ầm ĩ, lù lù hiện ra trước mặt những xạ thủ trong lúc họ lắp đạn và bắn với một thái độ điềm tĩnh không thể tin được.

Những vệ binh quốc gia, thường được gọi là những chiến binh cuối tuần, chiến đấu chẳng khác gì những cựu binh dày dạn.

Nhưng, giống như một con cá voi bị thương, vùng vẫy thoát ra một đám mây những cây lao móc và tiếp tục bơi, chiếc tàu United States chấp nhận sự trừng phạt họ dọn ra và không hề giảm vận tốc, dù chỉ rất ít.

Lúc này, hầu như chiếc tàu đã vượt qua tầm đạn nhắm vào nó. Tuyệt vọng, những lực lượng

trên đê trút bức tường hỏa lực phá hủy cuối cùng vào màn đêm ngoài xa. Một loạt tiếng nổ dữ dội và mạnh dần đập vào chiếc tàu một thời là niềm kiêu hãnh của ngành hàng hải. Không còn nữa những tiếng nổ, không còn những trái cầu lửa bùng ra như những cây nấm hoặc những đám mây khói cuồn cuộn bốc lên. Nhà thiết kế William Francis Gibbs của nó chắc chắn phải buồn bã vì những hư hỏng của nó, nhưng sẽ vui vì thân chống đạn của ông ta đã ngăn chận bất kỳ nỗ lực nào nhằm biến tác phẩm của ông thành một đống lửa nham nhở. Trong chiếc xe chỉ huy của mình, Đại tá Turner quan sát với tâm trạng hoàn toàn tuyệt vọng lúc đuôi chiếc tàu lộ ra rồi biến mất vào bóng đêm.

Không một dấu hiệu báo trước, ba bóng đen từ màn đêm lao ra rồi chạy về phía Pitt và Giordino. Một tiếng súng cắt qua boong tàu. Giordino loạng choạng nhưng vẫn đứng vững trên hai chân, nhả một viên đạn từ khẩu súng săn Arserma 12, hạ gục gã Trung Hoa đang hướng khẩu tự động Kalashnikov AKM nhái kiểu Trung Quốc vào anh. Rồi bốn người đàn ông còn lại lao vào nhau và quấn lấy nhau. Pitt cảm nhận có một họng súng thọc vào xương sườn anh, nhưng anh đã đánh bật nó sang một bên một phần ngàn giây trước khi một loạt đầu đạn trượt qua một bên hông anh. Anh nện họng khẩu Colt 45 của mình xuống đầu đối phương một lần, hai lần rồi ba lần và ném hắn xuống sàn tàu. Không đếm xỉa đến tình trạng bị thương của mình, Giordino thọc mũi khẩu súng săn vào ngực gã tấn công anh cùng lúc ngón tay anh siết cò súng. Họng khẩu Aserma phun ra một loạt đạn với những tiếng gầm rú, đẩy gã Trung Hoa bật về phía sau như bị nhấc bổng lên bởi một con ngựa đang lao về phía đối diện. Chỉ tới lúc đó anh chàng người Ý thấp người nhưng vạm vỡ mới chịu đổ xuống sàn tàu.

Pitt quì xuống cạnh bạn mình. “Cậu bị thương ở đâu ?”

“Gã con hoang quất trúng chân tôi phía trên đầu gối”, Giordino trả lời, giọng khản đặc, đứt quãng. “Tôi nghĩ nó đã gãy”.

“Để tôi xem nào"

Giorolino đẩy anh ra, “Đừng bận tâm ! Cậu hãy đến tôi. Hãy lên đài chỉ huy ngay và chận đứng cái chậu này lại trước khi đê chắn bị nổ tung". Rồi anh cố nặn một nụ cười giữa cơn đau. “Đó là mục đích tới đây của chúng ta".

Chỉ hơn ba ki-lô-mét nữa phải vượt qua và năm phút để tới đó, Và Pitt, như một bóng ma, len lỏi qua đống đổ nát về phía những gì còn sót lại của buồng lái. Anh tìm lối băng qua đống dây kim loại của cột buồm trước mũi đã gãy đổ và dừng lại trong cơn sốc. Hầu như đài chỉ huy không còn tồn tại nữa. Không còn một thứ gì giúp anh nhận ra nó. Những vách buồng lái đổ sập ra ngoài. Nhưng thật kỳ lạ, bảng điều khiển bên trong đã thoát tai ách với vài vết thương không đáng lo. Cái xác của Thuyền trưởng Lee Hung Chang nằm trên sàn, phủ đầy mảnh kính vỡ và đủ thứ vụn vặt khác. Vẻ mặt ổn định, cặp mắt mở lớn nhìn trừng trừng và vài giọt máu rải rác trên bộ đồng phục tạo cho hắn bộ dạng của một người đang ngước nhìn, qua mái đài chỉ huy đã bay mất, lên bầu trời đầy sao. Ngay lập tức, Pitt nhận ra hắn đã chết do chấn động.

Gã hoa tiêu bậc thầy vẫn đứng, hai bàn tay không còn sinh khí của y vẫn bấu chặt bánh lái. Dường như có một lời nguyền rủa quỉ dữ ngăn cấm không cho y ngã xuống bên cạnh thuyền trưởng của mình. Một dòng máu lạnh chạy dọc thân thể Pitt khi anh nhận ra cái đầu y đã văng đâu mất, chỉ còn lại từ hai vai trở xuống.

Pitt đưa mắt nhìn qua những đổ nát còn lại của cửa sổ đài chỉ huy. Con kênh đào Mystic còn cách nơi này không tới một ki-lô-mét rưỡi. Bên dưới, đám thủy thủ đã rời phòng máy và đang chạy nháo nhào lên những boong lộ thiên với hy vọng sẽ được trực thăng bốc đi.

Đến lúc mày mọi tiếng súng đã dừng hẳn và sự náo động ầm ĩ trở nên im lặng một cách kỳ cục. Hai bàn tay Pitt múa may trên những cần điều khiển và những công tắc của bảng điện, điên cuồng tìm cách cắt đứt mọi khả năng hoạt động của chiếc tàu. Nhưng vì không có lấy một kỹ sư cơ khí nào để thi hành mệnh lệnh, những tuốc bin khổng lồ vẫn không đếm xỉa đến bất cứ nỗ lực nào nhằm ngăn cản chúng. Lúc này, không một quyền lực nào trên đời có thể làm chiếc tàu United States dừng lại.

Khối lượng khổng lồ và sức đẩy tới khủng khiếp của nó vẫn xua nó lao tới. Trong giây phút

cuối của sự sống, gã hoa tiêu Ming Lin đã xoay bánh lái để đổi hướng chiếc tàu theo một góc chéo cốt ý để chiếc tàu bị đánh đắm theo đúng kế hoạch tinh vi của Qin Shang. Mũi tàu lúc này đã đến gần bờ phía đông của dòng sông.

Pitt biết số chất nổ được đặt bên dưới của chiếc tàu đã được định giờ, và sẽ nổ tung không biết lúc nào để làm chiếc tàu chìm. Anh tuyệt vọng nhìn con quỉ cụt đầu đang đứng trước bánh lái. Anh xô cái xác khủng khiếp đó sang một bên và chộp bánh lái đúng lúc những chiếc xe tải có rơ-mooc trên đường cao tốc, lúc này chỉ cách đó vài trăm mét, đồng loạt nổ tung như sấm động làm rung rinh mặt đất và làm nước sông sôi sục. Anh cảm thấy có vô số cây kim lạnh buốt xuyên qua xương sống. Nỗi tuyệt vọng choáng ngợp trong anh và làm anh như phát cuồng vì giận dữ. Nhưng quyết tâm của anh, sức chịu đựng vô tận của anh không bao giờ cho phép anh chấp nhận thất bại. Anh đã phát triển giác quan thứ sáu sau những lần sống sót từ nhiều năm qua. Nỗi sợ hãi tuyệt vọng đã đến và đã bỏ đi. Anh quên hết mọi thứ, chỉ chỉ nghĩ đến điều anh phải làm.

Với sự tập trung không chút dao động, anh bấu chặt bánh lái và tuyệt vọng xoay mạnh nó để đưa chiếc tàu vào một hướng mới trước khi đáy tàu nổ tung.

Trở lại boong tàu, dưới những ống khói khổng lồ nơi Pitt đã để anh nằm lại, Al Giordino lê thân mình tới nằm cạnh chân một quạt thông gió. Cơn đau từ cái chân bị thương đã dịu lại phần nào, chỉ còn nhức nhối âm ỉ. Những bóng đen chạy vội vàng bắt đầu đột ngột xuất hiện trong những bộ quần áo tác chiến ban đêm, đen từ đầu đến chân. Vì nghĩ anh là một trong những xác chết nằm rải rác khắp nơi trên boong, chúng bình thản chạy ngang qua và không chú ý đến anh. Trong lúc anh nằm đó, một chiếc trực thăng màu đen đột ngột hiện ra từ bầu trời và lao tới bên trên đê chắn phía đông. Gã phi công không phí thì giờ bay đứng một chỗ mà bay thẳng về phía đuôi chiếc tàu, vượt qua cách lan can không tới bảy tấc rồi đáp xuống boong tàu phía sau ống khói cuối cùng, đúng nơi Pitt và Giordino đã nhảy dù xuống trước đó. Hầu như trước khi những bánh xe đáp của chiếc trực thăng chạm mặt xuống sàn tàu, bọn thuộc hạ của Qin Shang đã lọt vào bên trong, qua cánh cửa mở sẵn trên thân máy bay.

Giordino kiểm tra lại hộp đạn khẩu súng săn Aserma của anh và đếm được mười hai viên đạn còn lại. Anh lăn mình nằm nghiêng một bên hông, vươn một bàn tay ra và kéo về một khẩu tiểu liên Kalashnikov AKM của một gã bảo vệ chiếc tàu đã chết làm rơi xuống gần đó. Anh tháo hộp đạn và thấy nó chỉ hao khoảng một phần tư số đạn, rồi ráp lại hộp đạn vào khẩu súng. Co rúm vì đau đớn, anh gượng quì lên một đầu gối và hướng nòng khẩu Aserma về phía chiếc trực thăng, ghì khẩu AKM như một điểm tựa.

Mắt anh không chớp, nét mặt bình thản. Không một dấu hiệu lạnh lùng, cũng không một ý niệm thương xót lướt qua trong đầu anh, tất cả chỉ là một nhận thức sáng suốt. Những gã này không phải người địa phương, chúng đến đây để giết chóc và tàn phá. Theo cách suy nghĩ của Giordino, nếu cho phép chúng tẩu thoát mà không bị trừng phạt là một hành động tội ác. Anh chăm chú nhìn những gã đàn ông bên trong chiếc trực thăng đang bắt đầu cười nói thỏa mãn với niềm tin chúng đã chiến thắng bọn Mỹ ngu ngốc. Giordino bỗng nổi điên, điên như chưa bao giờ điên như vậy.

“Sao tao ghét chúng mày đến thế chứ !” anh giận dữ lẩm bẩm. “Hãy đợi tao nghĩ cách trừng trị chúng mày”.

Lúc tên cuối cùng đã lên máy bay, gã phi công nhấc chiếc trực thăng lên theo đường thẳng đứng vào bầu trời. Bị lôi xuống bởi trọng lực, nó treo lơ lửng một lúc ngắn trước khi trượt sang một bên, và quay mũi để bay về hướng đông. Đúng thời khắc ngắn ngủi đó, Giordino siết cò súng, tống một loạt đạn vào tuốc bin những động cơ bên dưới cánh quạt. Anh có thể nhìn thấy những đầu đạn mười hai ly tóe lửa khi chúng khoét những lỗ thủng trên nắp ca-pô, nhưng hình như không có kết quả.

Anh trút hết những viên đạn còn lại rồi ném khẩu Asemar và chộp khẩu AKM lên. Lần này, có một làn khói mỏng đến từ bên trái tuốc bin, nhưng chiếc trực thăng vẫn không có dấu hiệu bị thương trầm trọng. Không có bộ phận nhắm bằng tia laser trên khẩu súng tiểu liên tự động, và Giordino cũng không chú ý tới ống kính nhìn ban đêm gắn ở nòng súng. Một mục tiêu lớn trong khoảng cách này thật khó bắn trật. Anh chăm chú nhìn con chim sắt khổng lồ sắp khuất

dạng và siết cò ở tình trạng bán tự động. Sau khi bắn ra viên đạn cuối cùng, Giordino không còn việc gì phải làm ngoài chuyện hy vọng ít nhất anh đã gây thương tích đủ để con chim không thể bay tới điểm đến của nó. Rồi, có vẻ như chiếc trực thăng khựng lại, treo lơ lửng một lúc và rơi trở lui với đuôi máy bay chúc xuống. Rõ ràng lúc này nó đã mất kiểm soát khi những vạt lửa phụt ra từ hai tuốc bin. Sau đó, nó rơi thẳng xuống như một tảng đá, đập lên boong sau chiếc tàu, trước khi thành một bức tường lửa cứng rắn xộc thẳng lên bầu trời. Chỉ trong mấy giây, boong sau máy bay đã biến thành một địa ngục lửa, toát ra sức nóng và năng lượng của một lò luyện kim.

Giordino ném khẩu súng sang một bên trong lúc cơn đau khủng khiếp từ cái chân bị thương quay trở lại trong cơn hằn học của nó. Anh nhìn đống lửa với vẻ hài lòng khi thấy những lưỡi lửa vặn vẹo bắn vào bầu trời. “Chết tiệt”, anh lẩm bẩm. “Mình quên mang theo bột kem làm dịu cơn đau”.

45.

Tiếng nổ vang rền trong tai đám quân nhân và các phụ tá của ông cảnh sát trưởng đã dừng lại lúc họ còn cách chiếc xe tải có rơ-moóc khoảng tám ki-lô- mét. Bầu trời bị xé toạc bởi sự co rút điên loạn của không khí bị nén lúc tiếng nổ khủng khiếp phá thủng đê chắn. Mấy giây sau, đợt sóng của sức ép bùng ra làm họ choáng váng, theo sau là một luồng hơi mang theo đất cát và bê tông từ đường cao tốc, sau nữa là những mảnh kim loại bốc lửa từ những chiếc xe tải vỡ nát rơi xuống như mưa từ một thế giới hỗn loạn. Như được điều khiển bởi một mệnh lệnh chung, mọi người lui về phía sau hoặc dưới chiếc xe của mình để tránh bị những mảnh vụn văng trúng.

Ông Sandecker đưa một cánh tay lên để bảo vệ cặp mắt trước ánh sáng chói lòa và những mảnh vụn bay tới tấp. Không khí nặng trịch và như có điện khi một tiếng gầm rú khủng khiếp đập mạnh vào tai ông. Một khối cầu lửa khổng lồ bốc lên và bung ra như một cây nấm, tỏa rộng trên bầu trời rồi biến thành một đám mây đen cuồn cuộn che khuất những ngôi sao.

Rồi mọi cặp mắt đều quay nhìn về phía cách đó chừng một trăm mét, nơi trước đó là đê chắn và hai chiếc xe tải có rơ-moóc đậu. Tất cả đều tan tành. Không ai trong số những người đó trong cơn sốc đã chuẩn bị sẽ chứng kiến quang cảnh khủng khiếp khi nước tràn như thác lũ qua những gì còn lại sau khi khúc đê bốc hơi. Họ đứng chết lặng trong lúc tiếng động khủng khiếp dội trong tai họ chậm chạp lắng dần, chỉ còn một âm thanh đầy đe dọa vọng lại từ xa, một âm thanh rít róng và cuốn hút không thể tin được, khi một bức tường nước sôi sục sủi bọt, hung dữ và phá phách tràn vào những cánh tay chờ đợi của kênh đào Mystic, đã được Qin Shang nạo vét dành cho sự cố này.

Suốt một phút khủng khiếp kéo dài, họ đứng đó, lạnh toát với những cặp mắt thất thần vì không tin vào những gì họ đang chứng kiến, mê muội nhìn thác nước hung dữ tàn phá, mà nếu không tận mắt nhìn thấy, họ không thể nào tin được điều đó đã xảy ra. Họ bất lực đứng nhìn trong lúc hàng triệu ga-lông nước, tràn qua đường cao tốc và đê chắn, bị cuốn đi bởi luật tự nhiên của trọng lực trái đất và bị tống về phía trước bởi sức mạnh khủng khiếp của dòng chảy khổng lồ của con sông - nó nổ đùng vào một bức tường nước sôi sục và không một chướng ngại vật nào có thể chận đứng lực quán tính dũng mãnh của nó khi nó bắt đầu tách khỏi dòng chảy chính của Dòng sông Ông Già - sông Mississippi.

Cơn lũ phá hoại khổng lồ tiếp tục lao tới trên đường đi của nó và quên hết mọi thứ trong lúc nó làm chuyện dó.

Không như sóng thần của đại dương, nó không có lòng máng của những đợt sóng. Đằng sau đỉnh lũ, khối nước di chuyển không hề vặn vẹo, sự cấu tạo của nó trơn tru và lăn tròn, dồn dập, không lường nổi.

Những gì còn lại của thị trấn Calzas bỏ hoang đều bị tràn ngập và quét sạch. Cao gần chín mét, dòng nước hung dữ không gì ngăn cản nổi nhấn chìm những khu đầm lầy lúc nó lao về phía những cánh tay chờ đợi của sông Atchafalaya. Một chiếc xuồng nhỏ có mái, với bốn người trên xuồng, lạc lõng không đúng chỗ và không đúng lúc, bị dòng nước hút qua lỗ thủng và biến mất. Không một hành động nào của con người có thể làm dừng lại bức tường điên cuồng của dòng nước không thể kiểm soát lúc nó ồ ạt tràn qua thung lũng trước khi hung hãn đổ vào vịnh, nơi dòng chảy đầy bùn sình của nó được dẫn ra biển.

Các ông Sandecker, Olson và những người khác trên đường cao tốc không thể làm gì ngoài việc nhìn cơn ác mộng thảm họa, như những nhân chứng tận mắt chứng kiến một đoàn tàu lao ra khỏi đường ray như một biến động không thể ngăn cản có đủ sức mạnh để xâm nhập và quét sạch tất cả những công trình xây dựng bằng bê tông, gỗ, và sắt thép. Họ im lặng quan sát những thứ có vẻ hứa hẹn sẽ không có cách nào tránh khỏi thảm họa. Nét mặt họ căng cứng như những mặt nạ vô cảm. Ông Gunn rùng mình và quay sang nơi khác, về phía sông Missisippi.

“Chiếc tàu !”, ông hét lớn, át hẳn tiếng gào thét của lũ, rồi đưa tay chỉ với vẻ khích động. “Chiếc tàu !”.

Hầu như cùng lúc trong thời khắc khủng khiếp đó, chiếc United States lao tới và vượt qua chỗ họ đang đứng. Như bị thôi miên bởi cảnh tượng kinh hoàng do cơn lũ được thả lỏng gây ra, họ đã quên bẵng nó. Mọi cặp mắt đổ dồn theo bàn tay và những ngón tay chìa ra của ông Gunn và trông thấy một bóng đen khổng lồ lù lù hiện ra trong đêm tối, một bóng ma có thể sờ mó được từ địa ngục trồi lên. Phần cấu trúc thượng tầng của nó từ mặt trước đến sau đuôi bị những đầu đạn xé rách tơi tả, nhiều mảng lớn đã văng mất. Cột buồm trước của nó không còn nữa, những ống khói bị xé toạc và lỗ chỗ dấu đạn, tại những chỗ rách lớn, lớp thép quăn queo cong lại.

Nhưng nó vẫn bình thản lao tới, nhờ sức đẩy của những động cơ đồ sộ, về phía đang xảy ra sự phá hủy. Không một vật cản trở nó. Nó vượt qua họ với một tốc độ khủng khiếp, mũi nó ném ra những màn nước trắng xóa trong bóng tối. Bất chấp sự việc nó đã bị sử dụng để gây ra những cái chết và sự hủy diệt, trông nó vẫn đường bệ lạ lùng. Không người nào đã nhìn thấy nó đêm hôm đó có thể quên là họ từng chứng kiến sự chết chóc huyền thoại, không một biến cố nào lại đầy kịch tính như thế.

Họ nhìn như bị mê hoặc, chờ đợi trông thấy thân tàu quay chệch sang một bên và chặn dòng chảy theo một góc chéo để chuẩn bị vai trò của nó là biến thành một đập nước, làm lệch hướng dòng chảy của sông Mississippi từ con kênh đã được nạo vét, vĩnh viễn chạy theo hướng mới. Có vẻ như niềm tin của họ sẽ trở thành sự thật khi dòng nước lũ khủng khiếp sôi sục trượt qua một bên hông chiếc tàu.

“Thượng đế ơi !”, ông Olson lẩm bẩm trong cơn sốc. "Chúng đã cho nổ đáy tàu ! Và nó sắp chìm !”.

Bất kỳ chút hy vọng mong manh nào nhằm ngăn chận dòng chảy lúc này đều tan biến khi chiếc tàu chở khách khổng lồ bắt đầu vào vị trí trên dòng sông.

***

Nhưng chiếc United States đã không đi tới theo hướng khiến mũi của nó sẽ đâm vào bờ sông phía đông với đuôi tàu sẽ hơi nghiêng qua dòng sông về phía tây. Nó đang chạy thẳng giữa con kênh về phía thượng nguồn và chậm chạp quay mũi về phía dòng nước lũ mãnh liệt chẳng khác gì thác Niagara đang gầm rú tràn qua chỗ đê vỡ.

Pitt vẫn đứng đó, bấu chặt bánh lái, lúc này đã được bẻ ngoặt đến điểm giới hạn cuối cùng. Anh đã xoay bánh lái tàu đến điểm nó không thể xoay được nữa. Quyết định đã được tính toán kỹ của anh không thể thay đổi nữa. Không còn giải pháp khả thi nào khác. Anh có cảm giác chiếc tàu rùng mình khi những khối thuốc nổ khoét những lỗ lớn ở dưới đáy tàu và anh nguyền rủa bản thân vì không thể kiểm soát vận tốc chiếc tàu, hoặc bằng cách nào đó đảo ngược những chân vịt bên mạn trái chiếc tàu, bẻ ngoặt nó theo một góc độ khít khao hơn. Nhưng hệ thống kiểm soát tự động đã bị vô hiệu hóa vì những loạt đạn của Quân đội bắn ra, trừ phi có một toán thủy thủ xuống phòng máy để thực hiện những mệnh lệnh của anh. Rồi, chậm chạp chẳng khác gì rùa bò, và hầu như có một phép lạ, anh nhìn thấy mũi tàu bắt đầu lệch nhẹ sang mạn trái.

Pitt cảm nhận tim anh đập rộn rã trong lồng ngực. Lúc đầu anh không thể nhận rõ cảm giác đó, nhưng khi góc lệch chậm chạp tăng lên, dòng chảy của con sông bắt đầu đẩy mũi tàu bên mạn phải sang một bên. Dường như chiếc tàu United States từ chối bỏ cuộc và sẽ không xảy ra một vết đen nào trong lịch sử hào hùng của nó. Nó đã tồn tại suốt bốn mươi tám năm dài, dọc ngang khắp mọi đại dương và đang tới lúc nghỉ ngơi, và không giống những chiếc tàu chị em của mình đã bình yên cặp vào những cơ xưởng mổ xẻ tàu, nó không sẵn lòng dễ dàng chấp nhận cái chết, nhưng với trái tim và cả linh hồn, nó chống lại giây phút kết thúc của mình.

Không chút sai lầm, như thể đã nhận được mệnh lệnh của Pitt, đuôi chiếc tàu cắt vào mép con kênh, tiến về phía trước băng qua đáy kênh đầy bùn sình theo một góc chếch về phía đê chắn cách chỗ bị vỡ khoảng hai trăm mét. Và với một góc thu nhỏ gọn hơn, nó đã có thể lao

thẳng và vượt qua.

Sức mạnh của dòng chảy từ con sông tràn qua vết thương lớn do vụ nổ gây ra, như một trò đùa, bỗng đẩy thân chiếc tàu chận ngang chỗ thân đê bị rách. Và, cũng đột ngột như khi cơn lũ giận dữ sủi bọt tràn vào những đầm lầy, nó dừng lại, chỉ để lọt qua một đường chảy nhỏ lượn theo thân tàu với những chân vịt vẫn tiếp tục quay sau đuôi.

Sau cùng, chiếc tàu dừng hẳn lại, bốn cái chân vịt bằng đồng khổng lồ của nó đập vào đáy con kênh, cắm những cánh quạt của chúng vào lớp bùn cho đến khi chúng không thể quay được nữa. Tàu United States - chiếc tàu hành khách một thời lừng lẫy của ngành hàng hải Hoa Kỳ, đã kết thúc chuyến đi cuối cùng của nó.

Pitt đứng như một người đã chạy một quãng đường rất dài, đầu cúi gục xuống, hai bàn tay vẫn bấu chặt vành bánh lái. Anh chết lả vì mệt, cơ thể anh - vẫn chưa hồi phục hoàn toàn sau những thương tích trầm trọng anh đã trải qua trên một hòn đảo ngoài khơi bờ biển úc Đại Lợi mấy tuần lễ trước - đang gào thét đòi hỏi được nghỉ ngơi. Đầu óc rã rời đến nỗi anh không sao phân biệt bất kỳ khác biệt nào giữa những vết thâm tím và những chỗ trầy xước vì chất nổ hoặc vì chiến đấu với bọn Trung Hoa bảo vệ chiếc tàu. Tất cả cùng hợp sức lại để xâu xé anh.

Phải mất gần một phút trước khi anh bắt đầu lờ mờ nhận ra chiếc tàu không di chuyển nữa. Hai chân anh rất khó khăn mới giữ được cơ thể anh đứng vững lúc anh rời khỏi bánh lái tàu để trở lại tìm Giordino. Nhưng bạn anh đã đứng tại cánh cửa buồng lái đổ nát, chống người trên khẩu súng Kalashnikov AKM anh đã dùng để bắn rơi chiếc trực thăng, sử dụng nó như một cây gậy.

“Tôi phải nói với cậu”, Giordino lên tiếng với miệng cười rộng toác. “Cậu đã cặp bến chiếc tàu với một kỹ thuật làm cho nhiều thuyền trưởng tài ba phải cúi đầu khâm phục đấy”.

“Nếu cậu cho tôi thêm một giờ nữa để tập lái tàu, chắc chắn tôi sẽ treo nó lơ lửng trong bầu trời ấy chứ”, Pitt trả lời, giọng nói chỉ lớn hơn hơi thở một chút.

Trên bờ, phút giây hoang mang sợ hãi đến đổ bệnh đã trôi qua. Họ không còn nhìn ra ngoài về phía nơi có đoạn đê vỡ nữa vì dòng nước lũ điên cuồng gầm rú đã chấm dứt. Dòng lũ như thác giờ đây chỉ còn là một dòng chảy nhanh. Mọi người trên đường cao tốc reo hò mừng rỡ và hét vang khoái trá, tất cả, trừ ông Sandecker. Ông chăm chú nhìn về phía chiếc tàu United States qua đôi mắt buồn rầu. Nét mặt ông nặng nề vẻ mệt mỏi và phờ phạc. “Không một người đi biển nào muốn ngắm cảnh một chiếc tàu lúc nó chết”, ông nói, giọng nghèn nghẹn.

“Nhưng đây là một cái chết cao cả”, ông Gunn nói.

“Tôi nghĩ nó chẳng còn gì đáng kể dành cho nó ngoài việc bị xẻ thịt để lấy phế liệu”.

“Phải mất rất nhiều triệu để phục hồi nó”.

"Nhờ ơn trên che chở, Dirk và Al đã ngăn chận được một thảm họa khủng khiếp”.

“Rất nhiều người sẽ không bao giờ biết họ nợ hai con người đầy tính cách này”, ông Gunn đồng ý.

Đã thấy một đoàn xe tải đài ngoằng và các trang thiết bị đang được đưa xuống tại hai đầu khúc đê vỡ. Những chiếc tàu kéo đẩy những xà lan chất đầy những tảng đá lớn từ thượng nguồn và hạ lưu cũng đang đến. Được Tướng Montaigne chỉ đạo, Lực lượng Kỹ sư với những cựu binh dạn dày kinh nghiệm trong việc sửa chữa những trường hợp khẩn cấp dọc theo dòng sông, đã nhanh chóng dàn quân. Tất cả những người tài giỏi và mọi thiết bị cần thiết từ New Orleans đến Vicksburg đều được đưa tới để sửa chữa con đê và đặt đường cao tốc vào tình trạng có thể phục vụ việc giao thông của mọi loại xe.

Nhờ thân tàu khổng lồ của chiếc United States có công dụng như một bức tường chắn dòng nước lũ đổ vào sông Atchafalaya, đã làm giảm bớt sức mạnh kinh khủng của sông Mississippi. Sau khi tràn qua những đầm lầy, dòng nước man rợ giảm xuống chỉ còn cao chưa tới một mét khi nó đến thành phố Morgan.

Đây không phải lần đầu tiên con sông hung dữ Mississippi bị ngăn chận để buộc dòng chảy của nó vào một con kênh. Cuộc chiến giữa con người và thiên nhiên luôn tiếp diễn và lần nào nó cũng để lại hậu quả nghiêm trọng.

PHẦN V
NGƯỜI BẮC KINH

46.

Ngày 10 Tháng Tư, 2000
Washington D.c.

Đại sứ Trung Quốc tại Hoa Kỳ, Qian Miang, là một người béo tốt, đẫy đà. Thấp, tóc cắt ngắn, gương mặt luôn điểm một nụ cười không hở răng, ông ta làm cho bất kỳ ai lần đầu tiên trông thấy ông ta đều có cảm giác đó là bức tượng của Phật Di Lạc, mãn nguyện với hai bàn tay nâng đỡ cái bụng bự. Không bao giờ cư xử như một người Cộng sản giáo điều, Qian Miang luôn tỏ ra là một con người duyên dáng. Đầy tự tin, ông ta có nhiều bạn bè quyền lực tại Washington và đi qua sảnh đường của Điện Capitol và Nhà Trắng với sự thoải mái của một con mèo Cheshire.

Rất thích thú với những việc giao dịch theo kiểu thủ đô, ông ta thường gặp gỡ Qin Shang trong phòng ăn riêng của Nhà hàng Trung Hoa lịch sự nhất tại Washington, tại đây, ông ta thường chiêu đãi giới thượng lưu thủ đô. Ông ta tiếp đón gã cự phú ngành hàng hải với cái bắt tay nồng nhiệt bằng cả hai bàn tay. "Chào Qin Shang, người bạn thân thiết của tôi". Giọng nói vui vẻ và tương đắc. Thay vì sử dụng tiếng Quan thoại, ông ta nói tiếng Anh thật hoàn hảo với cách nhấn giọng theo kiểu Anh nhờ ba năm theo học tại Đại học Cambridge. "ông đã bỏ bê tôi trong thời gian ông lưu lại thành phố này đấy".

"Xin hãy nhận những lời xin lỗi chân thành nhất của tôi thưa ông Qian Miang", Qin Shang nói. "Tôi đã gặp những vấn đề gay go. Sáng sớm nay, tôi vừa được thông báo dự án làm lệch hướng dòng chảy sông Mississippi để đưa nó qua cảng Sungari của tôi đã thất bại".

"Tôi hoàn toàn thông cảm với những vấn đề của ông", Qian Miang trả lời, nụ cười vẫn gắn trên miệng. "Tôi không thể đề xuất điều gì khác, nhưng Chủ tịch Lin Loyang rất không vui. Có vẻ như những chiến dịch chuyển lậu người của ông đã trở nên rắc rối nghiêm trọng thực sự đối với nhà nước chúng ta. Chiến lược dài hạn của chúng ta nhằm thâm nhập những văn phòng chính phủ cao cấp và gây ảnh hưởng đến đường lối hành động của Mỹ đối với Trung Quốc đang bị đe dọa".

Qin Shang đang ngồi trong một cái ghế lưng rất cao bằng gỗ mun chạm trổ cầu kỳ đặt trước một bàn tròn lớn với một chai rượu vang Trung Hoa được tuyển chọn và viên đại sứ đã cất giữ trong hầm rượu của nhà hàng riêng cho mình. Chỉ sau khi người hầu bàn kéo sợi dây nắp chai rượu và rời khỏi căn phòng, Qin Shang mới nói. "Những kế hoạch được dự trù rất tỉ mỉ của tôi, không biết vì lý do gì, đã bị bọn NUMA và Cục Nhập cư phá hỏng".

"NUMA đâu phải là một cơ quan điều tra", Qian Shang nhắc nhở hắn.

"Đúng, nhưng người của chúng là một nguyên nhân trực tiếp trong vụ đột kích tại Hồ Orion và thảm họa tại kênh Mystic. Đặc biệt chỉ có hai đứa".

Qian Miang gật đầu. "Tôi đã xem kỹ phúc trình. Nỗ lực của ông nhằm tìm mọi cách thủ tiêu gã giám đốc các dự án đặc biệt của NUMA và ả nhân viên Cục Nhập cư không phải là một quyết định khôn ngoan, chắc chắn đó là một kế hoạch tôi không thể tha thứ. Đây không phải là đất nước của chúng ta, nơi những chuyện như thế phải được thi hành một cách hoàn toàn bí mật. Ông không thể điều hành - ở phương Tây chúng gọi cái đó là gì nhỉ - việc đóng móng sắt có đinh cho ngựa đối với công dân Hoa Kỳ ngay trong lãnh thổ của chúng. Tôi được lệnh chỉ thị cho ông rằng bất kỳ nỗ lực nào nhằm mưu sát các viên chức NUMA đều bị nghiêm cấm triệt để".

"Bất cứ điều gì tôi đã làm, ông bạn cũ ạ", Qian Shang nói với vẻ phớt lờ, "đều là vì nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa".

"Vì Tập đoàn Hàng hải Qin Shang nữa chứ". Qian Miang bình thản bổ khuyết. "Chúng ta đã đi quá xa trong việc lừa dối nhau. Cho tới lúc này, ông đã được hưởng lợi chẳng kém gì đất nước chúng ta. Nhưng ông đã bước đi, không phải một mà là nhiều bước, và quá xa. Như một

con gấu vồ được một tổ ong từ một thân cây, ông đã chọc giận các bầy ong là những người Mỹ".

Qin Shang chăm chú nhìn viên Đại sứ. "Liệu tôi biết được những chỉ thị đã đến tay ông từ Chủ tịch Lin Loyang không ?"

"Chủ tịch muốn tôi chuyển tới ông những hối tiếc của ông ấy, nhưng tôi phải nói với ông rằng từ lúc này, tất cả mọi chiến dịch của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang tại Bắc Mỹ đều phải dừng lại, và tất cả những liên hệ cá nhân của ông với Chính phủ Mỹ đều phải chấm dứt".

Thái độ điềm tĩnh thường ngày của Qin Shang hoàn toàn vỡ vụn. "Điều đó có nghĩa là mọi chiến dịch buôn lậu người của chúng ta phải kết thúc ?"

"Tôi nghĩ không phải thế. Công ty hàng hải của Hải quân Trung Hoa trực thuộc chính phủ sẽ thay thế Tập đoàn Hàng hải Qin Shang trong mọi chiến dịch vận chuyển lậu cũng như vận chuyển hợp pháp những hàng hóa và các nguyên liệu của Trung Quốc vào Hoa Kỳ và Gia Nã Đại".

"Ngành hàng hải Trung Quốc chưa đạt một nửa hiệu quả của Tập đoàn Qin Shang".

"Có lẽ như vậy thật, nhưng từ khi Quốc hội đòi hỏi thực hiện việc điều tra vụ Hồ Orion, và dòng nước lũ trên sông Mississippi, và Bộ Tư pháp Hoa Kỳ tham gia thủ tục vụ án để buộc tội ông, ông nên xem mình đã may mắn khi Chủ tịch Lin Loyang đã không ra lệnh ông phải nộp mình cho FBI. Đã thế, giới truyền thông đang xem vụ phá hoại đê chắn và chiếc tàu hành khách United States như một hành động khủng bố. Thật không may, nhiều người đã mất mạng và vụ xì căng đan đang diễn ra chắc chắn sẽ làm lộ mặt nhiều nhân viên của chúng ta trên khắp đất nước này".

Tiếng chuông báo hiệu người bồi bàn đang đến, và anh ta bước vào căn phòng riêng với một khay thức ăn còn bốc khói.

Anh ta khéo léo bày biện những đĩa thức ăn lên bàn và rút lui.

"Tôi được tự do ban hành trước những mệnh lệnh để tiết kiệm thời gian", Qian Miang nói. "Hy vọng ông không bất mãn"

"Sự lựa chọn thức ăn thật tuyệt. Tôi đặc biệt thích món xúp khoai tây trộn trứng và món bồ câu ra ràng chiên".

"Tôi được biết như thế".

Qin Shang mỉm cười lúc hắn thưởng thức món xúp với cái muỗng bằng sứ cổ truyền. "Món xúp này cũng tuyệt như sự thông minh của ông vậy".

"Ai lại không biết khẩu vị sành ăn của ông chứ".

"Sẽ không bao giờ có chuyện tôi bị buộc tội đâu", Qin Shang đột ngột nói với vẻ giận dữ. "Tôi có những bạn bè quyền lực rất lớn tại Washington. Ba chục thượng nghị sĩ và dân biểu quốc hội đều mang ơn tôi. Tôi chi tiền rộng rãi trong chiến dịch vận động bầu cử của Tổng thống Wallace. Ông ta vẫn xem tôi là một người bạn trung thành đấy".

"Vâng, vâng", Qian Miang đồng ý với một động tác vung đũa vào không khí trước khi tấn công dĩa mì ống với hành lá và gừng được nấu theo một công thức, đáng tin cậy. "Nhưng bất kỳ ảnh hưởng nào ông có đều đã giảm uy tín đáng kể. Vì những sự cố không may, ông bạn Qin Shang thân mến, ông đã trở thành một chướng ngại chính trị đối với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cũng như với người Mỹ. Tôi được cho biết có một cuộc vận động qui mô tại Nhà Trắng nhằm cắt đứt mọi liên hệ với ông đấy".

"Ảnh hưởng nhà nước chúng ta gầy dựng được tại Washington phần lớn đều có sự can thiệp của tôi. Tôi mua và chi tiền để tăng thêm sự chiếu cố dành cho nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa".

"Không ai phủ nhận sự đóng góp của ông", Qian Miang nói, giọng thân thiện. "Nhưng đã xảy ra lỗi lầm, những lỗi lầm đủ gây thảm họa phải bị quét sạch trước khi những thiệt hại không thể bù đắp. Ông phải lặng lẽ biến mất khỏi nước Mỹ và không bao giờ quay lại. Tập đoàn Hàng hải Qin Shang vẫn sẽ tiếp tục hoạt động tại tất cả những hải cảng khác trên thế giới. Quyền lực căn bản của ông với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Hồng Kông còn rất mạnh. Ông sẽ

sống sót, Qin Shang, và sẽ tiếp tục tăng thêm số tài sản không thể tính toán hết của ông".

"Còn Sungari ?" Qin Shang hỏi, vừa quậy món bồ câu tiềm của hắn với đôi đũa, cho thấy hắn không còn muốn ăn uống gì nữa. "Chuyện gì sẽ xảy ra với Sungari ?"

Qian Miang nhún vai. "Ông phải xóa sổ nó. Hầu hết số tiền dùng để xây dựng nó xem như để hỗ trợ cho lợi ích của Hoa Kỳ và một phần đất nước chúng ta. Bất cứ những gì ông đã tốn kém, Qin Shang, sẽ được bồi thường trong vòng sáu tháng. Điều đó không thể làm đảo ngược tầm ảnh hưởng đế quốc của ông".

"Nhưng nó làm tôi đau đớn sâu sắc khi phải bất lực từ bỏ nó".

"Nếu ông từ chối đề nghị của tôi, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ sẽ thấy ông bước vào nhà tù đấy".

Qin Shang nhìn viên đại sứ trừng trừng. "Nếu tôi không chịu cắt đứt mọi liên hệ của tôi với Nhà Trắng và Quốc hội, ông sẽ nói với Chủ tịch Lin Loyang quay lưng lại với tôi, hoặc thậm chí sẽ ra lệnh thủ tiêu tôi, phải không ?"

"Nếu điều đó là lợi ích tốt nhất cho đất nước, ông ấy sẽ không chớp mắt đâu".

"Không còn cách nào khác để cứu Sungari sao ?"

Qian Miang lắc đầu. "Kế hoạch của ông nhằm làm lệch hướng dòng chảy của sông Mississippi qua cơ xưởng tại cảng Sungari rồi đổ ra vịnh Mễ rất tuyệt vời, nhưng quá phức tạp. Tốt hơn ông nên xây dựng một cảng khác trên bờ biển phía tây".

"Lúc đầu khi tôi trình bày kế hoạch cho Yin Tsang, ông ta tán thành ngay", Qin Shang chống chế. "Chúng tôi đồng ý với nhau, rằng có một nhu cầu khẩn cấp đối với nhà nước của chúng ta, đó là phải kiểm soát một cảng biển phía bờ biển Đại Tây Dương của Hoa Kỳ, một cảng đến để trung chuyển những kẻ di dân bất hợp pháp và hàng hóa thường xuyên suốt vùng Trung Mỹ và những bang phía đông".

Qian Miang nhìn Qin Shang với ánh mắt khó chịu. "Thật không may, Bộ trưởng Nội vụ đã chết, một cái chết thật không đúng lúc".

"Một bi kịch lớn", Qin Shang nói, nét mặt căng ra.

"Một chỉ đạo mới đã được chấp nhận, chỉ đạo này nhằm thiết lập sự an toàn của chúng ta dọc bờ biển phía tây trong việc giành lấy những phương tiện để tồn tại, chẳng hạn giành lấy những căn cứ hàng hải của Hoa Kỳ tại Seattle và San Diego".

"Chỉ đạo mới à ?"

Qian Miang ngừng một lúc để thưởng thức món thịt bò trước khi trả lời. "Chủ tịch Lin Loyang dành cho Dự án Thái Bình Dương toàn bộ sự chiếu cố của mình", Qian Miang trả lời.

"Dự án Thái Bình Dương ? Tôi không được thông báo điều gì về vụ này".

"Vì những khó khăn gần đây của ông đối với người Mỹ, mọi người đều nghĩ tốt nhất không nên để ông dính vào".

"Ông có thể cho tôi biết mục đích của dự án đó không hoặc những lãnh tụ của chúng ta cảm thấy tôi không còn giá trị gì trong niềm tin của họ ?"

"Hoàn toàn không phải thế", Qian Shang trả lời. "Ông vẫn được kính trọng về những đóng góp của mình. Dự án Thái Bình Dương là một kế hoạch dài hạn nhằm chia cắt Hoa Kỳ thành ba quốc gia".

Qin Shang có vẻ bối rối. "Xin tha lỗi, nhưng tôi nhận thấy kế hoạch này chẳng hơn gì một mơ tưởng hão huyền và kỳ cục".

"Không hão huyền đâu, ông bạn già, mà là một điều chắc chắn đấy. Kế hoạch Thái Bình Dương có thể chưa biến thành sự thật trong thời đại chúng ta, nhưng với đà di cư trong hơn bốn mươi hoặc năm mươi năm nữa của hàng triệu người Trung Hoa, các nhà khoa học-về địa lý đáng kính đã hình dung đến một quốc gia Vành đai - Thái Bình Dương sẽ kéo dài từ Alaska đến San Francisco".

"Hoa Kỳ đã có cuộc chiến tranh năm 1861 để ngăn chận các bang Miền Nam tìm cách ly khai. Họ sẽ dễ dàng làm lại điều đó để giữ ngôi nhà của họ nguyên vẹn".

“Không, nếu như chính phủ trung ương bị tấn công từ hai mặt thay vì một. Thậm chí điều đó còn có thể xảy ra sớm hơn Dự án Thái Bình Dương”, Qian Shang giải thích, vì Hispania, một quốc gia mới khác của những người nói tiếng Tây Ban Nha, trải dài từ Nam California qua Arizona, New Mexico và một nửa bang Texas tại khu vực thấp”.

“Tôi thấy không bao giờ có chuyện Hoa Kỳ bị phân chia thành ba quốc gia đâu”. Qin Shang nói.

“Hãy nhìn xem bằng cách nào những biên giới ở Âu châu đã thay đổi trong một trăm năm qua. Hoa Kỳ không thể duy trì sự hợp nhất lâu dài như đế quốc La Mã. Và vẻ đẹp của Dự án Thái Bình Dương là khi nó được thực hiện, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sẽ có đủ quyền lực để kiểm soát toàn bộ nền kinh tế của các quốc gia bao quanh Thái Bình Dương, kể cả Đài Loan và Nhật Bản”.

“Là một công dân trung thành với đất nước mình”, Qin Shang nói, “tôi thích nghĩ đến chuyện, bằng phương tiện nhỏ mọn của mình, tôi sẽ làm cho điều đó trở thành sự thật”.

“Ông sẽ có cơ hội, bạn của tôi, ông sẽ có mà”, Qian Shang trấn an hắn. “Nhưng trước hết, ông phải rời khỏi đất nước này trước hai giờ chiều nay. Đó là lúc, theo những nguồn tin tôi nhận được từ Bộ Tư pháp, ông sẽ bị bắt giam”.

“Và bị xử tử vì tội mưu sát ?”

“Không, vì tội phá hoại tài sản Liên bang”.

“Điều đó nghe có vẻ hơi tầm thường”.

“Đó mới chỉ là bước đầu trong vụ án của chính phủ. Âm mưu giết người tại Hồ Orion sẽ được xét xử sau đó. Họ cũng có ý định buộc tội ông về việc buôn lậu những kẻ di cư bất hợp pháp, súng đạn và ma túy”.

“Tôi hình dung giới truyền thông sẽ kéo tới như một đàn châu chấu”.

“Đừng tưởng lầm”, Qian Miang nói, “hậu quả sẽ rất nghiêm trọng đấy. Nhưng nếu ông lặng lẽ bốc hơi và chỉ bí mật chỉ đạo những công việc kinh doanh từ các văn phòng của mình tại Hồng Kông, tôi tin chúng ta có thể làm dịu lại trận bão này. Quốc hội và Nhà Trắng sẽ không ném ra tấm vải liệm phủ lên những quan hệ giữa hai chính phủ chỉ vì những hành động của một cá nhân. Tất nhiên chúng ta sẽ chối bỏ tất cả những phát hiện của họ về các hoạt động của ông trong lúc Bộ Thông tin của chúng ta tung ra những tin tức thất thiệt gây hiểu lầm nhằm đổ hết mọi trách nhiệm lên đầu những gã tư bản Đài Loan”.

“Vậy tôi sẽ không bị ném xác cho bầy chó đói chứ ?”

“Ông sẽ được bảo vệ. Các Bộ Tư pháp và Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ yêu cầu dẫn độ ông, nhưng ông có thể yên tâm điều đó sẽ không bao giờ xảy ra, nhất là đối với một người giàu có và đầy quyền lực như ông. Ông còn có nhiều năm để tiếp tục phục vụ cho nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Tôi đã nói với nhân dân của chúng ta là chúng tôi không muốn mất ông”.

“Tôi rất hân hạnh”, Qin Shang trân trọng trả lời. “Vậy tôi xin tạm biệt”.

“Cho đến khi chúng ta gặp lại nhau tại quê nhà”, Qian Miang nói. “Nhân tiện, xin hỏi ông muốn thực hiện Ngày Thứ Ba Sám hối như thế nào ?”

“Vui lòng trình bày với sếp, xin ông ấy hãy dùng bột gạo thơm thay vì bột ngũ cốc”.

***

Chiếc Boeing 737 gầm rú lướt qua bầu trời trong vắt không một gợn mây rồi nghiêng cánh đảo về hướng tây lúc nó bay ngang trên châu thổ sông Mississippi. Viên phi công thoáng nhìn ra ngoài qua cửa sổ phía anh ta ngồi xuống những đầm lầy của giáo khu Plaquemines. Năm phút sau, chiếc Boeing bay qua trên những vùng nước màu nâu xanh của sông Mississippi tại thị trấn nhỏ Myrthe Grove. Theo những chỉ thị của người thuê anh ta, viên phi công đã bay theo hướng tây nam từ Washington đến Louisiana trước khi bay thẳng về hướng tây theo một lộ trình máy bay sẽ bay bên trên thị trấn Sungari.

Qin Shang ngồi trong một cái ghế đầy đủ tiện nghi trên chiếc phản lực riêng sang trọng của hắn và nhìn xuống bến cảng lúc những kim tự tháp màu vàng của những nhà kho nằm dọc theo cầu tàu và những tòa nhà quản lý của hắn hiện ra trên đường chân trời. Những tia sáng mặt trời lúc xế chiều lấp lánh phản chiếu từ những bức tường làm lóa mắt, tạo hiệu quả chính xác như Qin Shang đã đòi hỏi những kiến trúc sư và công ty xây dựng của hắn.

Đầu tiên, hắn cố xua đuổi hình ảnh bến cảng ra khỏi đầu óc. Sau cùng, đối với hắn, bến cảng hoàn toàn chỉ là một sự đầu tư tồi tệ. Nhưng Qin Shang đã đổ quá nhiều công sức và tài sản của mình vào dự án này. Đây là một bến cảng xinh đẹp nhất, hiện đại và thuận tiện nhất dành cho tàu bè trên thế giới, đang nằm cô độc và có vẻ hoang phí, ám ảnh hắn. Hắn chăm chú nhìn xuống và không thấy chiếc tàu nào tại cầu tàu. Tất cả những chiếc tàu của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang từ các dại dương đến vịnh đều đã chuyển hướng đến cảng Tampico, Mễ Tây Cơ.

Hắn nhấc chiếc điện thoại dẫn tới buồng lái và ra lệnh cho viên phi công đảo một vòng trên bến cảng. Hắn tì gương mặt vào kính cửa sổ lúc viên phi công nghiêng cánh máy bay để tạo một tầm nhìn rộng cho hắn. Một lúc sau, đầu óc Qin Shang bắt đầu bồng bềnh, hắn nhìn, nhưng thực ra chẳng thấy gì tại những cầu tàu trống trơn, ngoài một cần trục khổng lồ đơn độc và những tòa nhà không có người ở. Rõ ràng chỉ trong một cái búng ngón tay mà một cơ sở thuộc loại to lớn bậc nhất trong lịch sử và đã làm hắn hài lòng đang kết thúc những gì không ai từng thử làm trước đó. Hắn không phải là một người có thể giữ mãi trong đầu ý nghĩ thất bại, và sẽ thực hiện một dự án tiếp theo mà không hề nhìn lui.

“Ngài sắp trở lại”, giọng nói thánh thót như tiếng nhạc của cô thư ký riêng của hắn, Su Zhong.

Sự bùng phát của cơn giận bắt đầu sôi sục bên trong Qin Shang. “Sẽ không sớm đâu. Nếu tôi chỉ cần đặt một bàn chân trở lại trên những bờ biển của bọn Mỹ, tôi sẽ bị ném ngay vào một trong những nhà tù liên bang của chúng”.

“Chẳng có gì vĩnh viễn cả. Các chính phủ Mỹ thay đổi xoành xoạch sau mỗi kỳ bầu cử. Những chính trị gia đến rồi đi chẳng khác gì loại gặm nhấm ở Bắc Cực mỗi khi di trú thường thích nhảy xuống biển cả đàn để cùng chết đuối, những người mới sẽ chẳng hay biết gì về các hành động cá nhân của ngài trong những chiến dịch vừa qua. Thời gian sẽ làm dịu tất cả những lời buộc tội dành cho ngài. Ngài sẽ thấy điều đó, thưa ngài Qin Shang”.

“Những điều cô vừa nói rất tốt, Su Zhong”.

“Ngài có cần tôi thuê một nhóm thủy thủ để duy trì cơ sở không ạ ?” Cô ta hỏi.

“Được”, hắn trả lời với một cái gật đầu nhẹ. “Lúc tôi quay lại trong mười hoặc hai mươi năm nữa kể từ giờ phút này, tôi muốn nhìn thấy Sungari vẫn hoàn hảo như tình trạng hiện nay của nó”.

“Tôi rất lo lắng, thưa ngài Qin Shang”.

Hắn nhìn cô. “Tại sao ?”

“Tôi không tin tưởng những người tại Bắc Kinh. Có rất nhiều những kẻ ganh tị và thù ghét ngài. Tôi sợ họ có thể lợi dụng những rủi ro của ngài lúc này để chiếm ưu thế".

“Nghe như một lời biện minh nhằm ám sát tôi”, hắn nói vừa nhếch mép cười.

Cô gái cúi đầu xuống, không dám nhìn vào mắt hắn. “Xin ngài tha lỗi về những ý nghĩ hời hợt của tôi”.

Từ ghế ngồi, Qin Shang đứng lên và nắm bàn tay Su Zhong. “Đừng lo lắng, con chim yến bé nhỏ của tôi. Tôi đã thai nghén một kế hoạch khiến tôi trở nên rất cần thiết đối với người Trung Hoa. Tôi sẽ tặng họ một món quà sẽ tồn tại đến hai ngàn năm”. Rồi hắn dìu cô ta vào căn phòng ngủ rộng rải nằm ở thân sau máy bay, “Bây giờ”, hắn dịu dàng nói, “em có thể giúp tôi quên đi những vận rủi của mình”.

47.

Sau khi tiếp xúc Dirk và Julia, ông St. Julien Perlmutter xắn tay áo lên và bắt đầu làm việc. Khi đã bước vào con đường dẫn tới chiếc tàu mất tích, ông trở nên bị nó ám ảnh. Không một manh mối, không một lời đồn đoán. Không có sự việc nào, dù có vẻ vô nghĩa, mà người ta không thể khám phá, ông nghĩ thế. Tuy sự chuyên cần và bền bỉ ông ta đã dành ra để lùng sục câu trả lời và giải pháp nào có thể dẫn những người nghiên cứu đến thành công trong việc khám phá chiếc tàu bị đắm, nhưng ông cũng thường gặp thất bại hơn thành công. Hầu hết những chiếc tàu đã bốc hơi vào bầu không khí mong manh đều không lưu lại đầu mối nào để theo dõi, chúng bị nuốt chửng bởi đại dương bất tận hiếm khi tiết lộ những bí mật của nó.

Trên bề mặt, chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* có vẻ cũng đơn giản như một trong nhiều chiếc tàu bị đắm khác mà ông Perlmutter đã kinh nghiệm trong nhiều thập niên với tư cách một sử gia về ngành hàng hải. Ông khởi đầu việc tìm kiếm bằng cách lùng sục trong bộ sưu tập khổng lồ của mình về kiến thức biển cả trước khi mở rộng vào nhiều thư khố hàng hải khắp Hoa Kỳ và phần còn lại của thế giới.

Dự án càng gặp khó khăn, ông càng tìm cách giải quyết nó với thái độ bền bỉ không lay chuyển, lao động miệt mài bất kể giờ giấc, ngày đêm. Ông bắt đầu tập trung từng chút một từ những thông tin lịch sử đã được biết có liên quan tới chiếc *Công Chúa Dou Wan*, từ lúc lườn tàu mới được lắp đặt cho đến khi nó mất tích. Ông tìm được và nghiên cứu những phác thảo và thiết kế về cấu trúc của nó, kể cả những đặc điểm của động cơ, trang thiết bị, kích thước và đồ án boong tàu. Có một dữ liệu đặc biệt làm ông quan tâm từ những ghi chép là một mô tả về những phẩm chất vượt biển của nó. Nó được mô tả như một chiếc tàu rất ổn định, đã vượt qua được nhiều trận bão khủng khiếp trong suốt thời gian nó phục vụ quanh những vùng biển châu Á.

Một toán gồm những nhà nghiên cứu được thuê mướn để đào bới khắp các thư khố tại Anh và Đông Nam Á. Bằng cách sử dụng khả năng chuyên môn của các sử gia hàng hải khác, ông đã tiết kiệm được thời gian và chi phí đáng kể.

Ông Perlmutter rất mong mình có thể hội ý với người bạn cũ là sử gia về hàng hải Zhu Kwan tại Trung Quốc, nhưng ông biết Pitt không muốn có sự quan hệ nào có thể đánh động tới Qin Shang. Tuy nhiên, ông đã liên lạc với những bạn bè tại Đài Loan từng là đồng chí của Tưởng Giới Thạch, có thể cung cấp cho ông một vài tia sáng về kho tàng vô chủ bị mất tích.

Vào lúc trời mờ sáng, trong khi hầu hết mọi người còn say ngủ, ông nhìn vào một màn hình máy điện toán có kích thước của một màn hình video giải trí gia đình và phân tích những dữ liệu nó đã thu nhặt được. Ông chăm chú quan sát một trong sáu tấm ảnh nổi tiếng về chiếc tàu Công Chúa Dou Wan. Nó đúng là một chiếc tàu trông rất đường bệ, ông nghĩ. Phần cấu trúc thượng tầng của nó được bố trí lùi hẳn về phía sau thân tàu và có vẻ nhỏ so với thân của nó. Ông quan sát hình ảnh đã được tô màu của nó, phóng to dải băng màu trắng tại đoạn giữa ống khói màu xanh lục, tập trung chú ý vào biểu tượng của Công ty Hàng hải Canton, một con Sư tử bằng vàng với chân trái đầy móng vuốt đưa lên cao. Những cần trục ngổn ngang chứng tỏ chiếc tàu có thể chở một lượng rất lớn những hàng hóa ngoài số hành khách của nó.

Ông cũng tìm thấy những tấm ảnh chụp những chiếc tàu chị em của nó, chiếc Công Chúa Yung T'ai được hạ thủy và đưa vào sử dụng cũng trong năm đó, sau chiếc *Công Chúa Dou Wan*. Theo các báo cáo, chiếc Yung T'ai bị vỡ sáu tháng trước khi chiếc Dou Wan bị đưa vào xẻ thịt.

Một chiếc tàu hành khách cũ kỹ mệt mỏi bị kết án xẻ thịt tại Singarore sẽ không được xem là một phương tiện vận tải lý tưởng trong việc chuyên chở những kho tàng của nhà nước Trung Hoa đến một địa điểm bí mật, ông nghĩ. Nó đã vượt quá thời hạn của mình và khó đạt điều kiện đòi hỏi để vượt qua những biển nguy hiểm trong một chuyến đi dài ngày qua Thái Bình Dương. Đối với ông Perlmutter, có vẻ như Đài Loan là một điểm đến nhạy cảm hơn, vì đó là nơi Tưởng Giới Thạch, sau cùng, đã thiết lập chính phủ Trung Hoa Quốc gia. Không thể xem đó là phúc

trình cuối cùng được biết về chiếc tàu nhận được từ một nhân viên truyền tin tại Valparaiso của Chile. Có khả năng là chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* có thể đã vượt hơn chín trăm sáu mươi ki-lô-mét về phía nam Đông chí tuyến Thái Bình Dương tại một vùng cách xa những lộ trình truyền thống của tàu bè không ?

Thậm chí nếu chiếc tàu hành khách đã đảm trách một nhiệm vụ bí mật nhằm cất giấu những kho tàng nghệ thuật Trung Hoa tại một nơi nào đó ở phần bên kia của thế giới tại Âu châu hoặc Phi châu, tại sao nó phải vượt qua khu vực trống trải mênh mông của nam Thái Bình Dương và qua eo biển Magellan, trong lúc lộ trình sẽ ngắn hơn nhiều nếu đi theo hướng tây, băng qua Ấn Độ Dương và vòng qua Mũi Hảo Vọng ? Liệu sự bí mật có quan trọng đến nỗi thuyền trưởng và thủy thủ đoàn có thể không dám liều lĩnh băng qua kênh đào Panama, hoặc Tưởng Giới Thạch có một hang động không ai biết hoặc một công trình kiến trúc nhân tạo bí mật trong dãy núi Andes để cất giấu kho tàng khổng lồ, nếu cần nó có thể tiết lộ chiếc tàu đã chở những tài sản lịch sử của người Trung Hoa ?

Ông Perlmutter là một người thực tế. Ông không thừa nhận bất cứ điều gì không rõ ràng. Ông trở lại với công việc và nghiên cứu những tấm ảnh chụp chiếc tàu. Trong lúc quan sát hình dáng bên ngoài của nó, một ý niệm mơ hồ bắt đầu thành hình trong đầu ông. Ông quay số gọi một người bạn là chuyên viên lưu trữ về hàng hải tại Panama, đánh thức ông này khỏi giấc ngủ sâu và yêu cầu ông ta lục lại những phúc trình về những chiếc tàu đã đi qua kênh đào Panama từ tây sang đông trong khoảng thời gian giữa ngày 28 Tháng Mười Một và ngày 5 Tháng Mười Hai, năm 1948.

Với việc theo dõi những đường dây này, ông bắt đầu đọc cả một danh sách những cái tên các sĩ quan được biết đã phục vụ trên chiếc Công Chúa. Tất cả đều là người Trung Hoa, trừ Thuyền trưởng Leight Hunt và Kỹ sư trưởng Ian Gallagher.

Ông có cảm tưởng như đang ném những chiếc tàu trên những con số của bàn ru-lét. Những chứng cứ còn thiếu nằm ở đâu nhỉ, ông tự hỏi. Ông chỉ biết ba mươi trong số ba mươi sáu chiếc tàu ? Rồi ông lại nghĩ mình chỉ có một con số không, và số không. Nhưng ông Perlmutter không ngốc nghếch. Ông có một niềm tin, quả quyết tin rằng chỉ cần một con số được giải đáp, ông sẽ chiến thắng.

Ông nhấn một cái nút trên điện thoại và chờ, rồi một giọng ngái ngủ trả lời. “Chào, tôi nghe đây”.

“Chào Hiram, St. Julien Perlmutter đây”.

“Ông Julien, nhân danh Chúa, vì sao ông gọi cho tôi vào lúc bốn giờ sáng như thế này ?” Giọng của Hiram Yaeger nghe như anh đang nói qua một cái gối.

“Tối đang lún vào giữa một vụ truy tìm theo yêu cầu của Pitt, và tôi cần sự giúp đỡ của cậu”.

Yaeger trở nên tỉnh táo hẳn. “Dù là vì gã Dirk, nhưng hà cứ gì phải quấy rối người ta vào lúc bốn giờ sáng chứ ?”

''Những dữ liệu này rất quan trọng, và chúng ta phải càng nhanh càng tốt”.

“Ông muốn tôi điều tra cái gì nào ?”

Ông Perlmutter thở phào nhẹ nhõm, qua kinh nghiệm, ông biết anh chàng thiên tài máy điện toán của NUMA chẳng bao giờ làm ai thất vọng cả, "Có bút chì và giấy rồi chứ ? Tôi sẽ cho cậu vài cái tên”.

“Rồi sau đó ?” Yaeger vừa ngáp vừa hỏi.

“Tôi muốn cậu cung cấp các số liệu về việc kiểm kê dân số của chính phủ, của Cục Nhập cư và những phúc trình An sinh Xã hội để so sánh. Đồng thời, hãy kiểm tra chúng qua mớ hồ sơ khổng lồ của cậu và những phúc trình hàng hải”.

“Ông muốn không nhiều nhỉ ?”

“Và trong lúc cậu vật lộn với những thứ đó...” ông Perlmutter nói, vờ như còn đòi hỏi thêm.

“Hình như chưa hết phải không ?”

“Tôi cũng có một chiếc tàu nhờ cậu theo dấu”.

“Vậy sao ?”

“Nếu trực giác của tôi vẫn làm việc tốt, tôi muốn cậu tìm xem hải cảng nào là nơi chiếc tàu đã đến trong khoảng thời gian từ giữa tháng Mười Một năm 1928 và ngày 10 Tháng Mười Hai năm 1948”.

“Tên chiếc tàu và chủ của nó ?”

“Chiếc *Công Chúa Dou Wan* của Công ty Canton”, ông Perlmutter trả lời và đánh vần tên chiếc tàu và công ty.

“Okay, tôi sẽ bắt tay ngay vào việc sau khi đến tổng hành dinh NUMA”.

“Hãy đến nơi làm việc ngay”, ông Perlmutter thúc giục. “Thời gian là vấn đề sinh tử đấy”.

“Ông bảo đảm ông làm việc này là vì Dirk chứ ?” Yaeger hỏi vặn.

“Danh dự của hướng đạo sinh đấy”

“Tôi có thể hỏi tất cả chuyện này là gì không ?”

“Tôi sẽ cho cậu biết sau”, ông Perlmutter trả lời rồi gác máy.

***

Chỉ vài phút sau khi bắt đầu việc theo dõi Thuyền trưởng Leigh Hunt của tàu *Công Chúa Dou Wan*, Yaeger đã tìm thấy người thủy thủ già này được nói tới trong những tài liệu khác nhau trên các báo chí ngành hàng hải, trong danh sách những chiếc tàu và thủy thủ đoàn của chúng đã đi lại trên Biển đông Trung Hoa giữa năm 1925 và 1945, trong những tài liệu hải quân Hoàng gia và những tường thuật của những nhật báo cũ mô tả việc cứu thoát tám mươi hành khách và thủy thủ đoàn từ một chiếc tàu hơi nước bị đánh chìm ngoài khơi Philippines bởi một chiếc tàu do ông Hunt chỉ huy vào năm 1936. Mô tả cuối cùng về Thuyền trưởng Hunt đến từ một cuốn sổ hàng hải tại Hồng Kông, có một đoạn ngắn cho biết chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* đã không tới được Singapore. Đến năm 1948, có vẻ như Hunt đã bốc hơi khỏi mặt trái đất.

Sau đó Yaeger tập trung vào ông kỹ sư trưởng Ian Gallagher của chiếc tàu, mỉm cười khi việc tìm tòi của anh lướt qua những ghi chép của một nhật báo dành cho giới kỹ sư hàng hải Úc Đại Lợi viết về những bằng chứng đầy màu sắc của Gallagher trong cuộc điều tra về một chiếc tàu chìm gần Danvin và ông ta đã sống sót. “Hồng Kông” Gallagher, danh hiệu được dành cho ông ta - nhận xét không mấy tốt về người thuyền trưởng và những thủy thủ của mình, đổ lỗi cho họ đã gây ra thảm họa và tuyên bố ông ta chẳng bao giờ thấy bất kỳ kẻ nào trong bọn họ không say xỉn trong suốt chuyến đi dài ngày. Lời đề cập cuối cùng về người thủy thủ Ái Nhĩ Lan này là một tường thuật vắn tắt về sự phục vụ của ông ta với Công ty Hàng hải Canton, với một chú thích về việc mất tích của chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*.

Rồi, để nhắm vào tất cả những điểm cơ bản, Yaeger lập trình trên hệ thống máy điện toán phức tạp của anh để lục tung tất cả những ghi chép trên khắp thế giới có liên quan đến các sĩ quan cơ khí trên những tàu thương mại. Công việc này đòi hỏi một ít thời gian, vì vậy anh lang thang xuống quán cà phê có bán thức ăn trong tòa nhà của NUMA để dùng bữa điểm tâm nhẹ. Lúc trở lại phòng làm việc, anh tham khảo hai dự án khác về địa lý hàng hải trước khi, sau cùng, quay lại để xem chuyện gì đã xảy ra trên màn hình máy điện toán của anh.

Yaeger nhìn như bị thôi miên vào những gì đang hiện ra trước mắt, hoàn toàn không muốn chấp nhận nó. Trong nhiều giây, thông tin này không chịu in vào óc anh. Đột nhiên, ngoài sự thất vọng, anh cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Rồi anh mở rộng việc tìm kiếm trong nhiều hướng khác nhau. Nhiều giờ sau, cuối cùng, anh ngồi dựa vào lưng ghế và lắc đầu. Cảm thấy hài lòng về chính mình, anh gọi ông Perlmutter.

“St. Julien Perlmutter đây”, giọng nói quen thuộc vọng ra. “Hiram Yaeger đây”, thiên tài máy tính nhái theo.

“Cậu đã tìm thấy điều gì hấp dẫn phải không ?”

“Chẳng có gì ông có thể dùng được về Thuyền trưởng Leigh Hunt cả”.

“Về viên kỹ sư trưởng của ông ta ?”

“Ông đã ngồi xuống chưa ?”

“Tại sao ?” ông Perlmutter thận trọng hỏi.

“Ian ‘Hồng Kông’ Gallagher đã không chìm theo chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan.*

“Cậu nói gì thế ?” ông Perlmutter vặn hỏi.

“Ian Gallagher đã trở thành một công dân của Hoa Kỳ vào năm 1950”.

“Vô lý. Chắc chắn đó là một Ian Gallagher khác”.

“Đó là một sự thật”, Yaeger nói, vừa nhấm nháp chiến thắng của mình. “Trong lúc chúng ta nói chuyện, tôi cũng đang đọc một bản sao những giấy tờ về nghề nghiệp của ông ta, theo đó, ông ta đã tiếp tục làm việc với Ngành Hàng hải Hoa Kỳ, tại Cục Vận tải, một thời gian ngắn sau khi ông ta trở thành công dân Mỹ. Trong hai mươi năm sau đó, ông ta được thuê với vai trò kỹ sư trưởng của Công ty Hàng hải Ingram tại New York. Ông ta kết hôn với một cô Katrine Garin nào đó vào năm 1949 và sinh được năm nhóc tì”.

“Ông ta vẫn còn sống chứ ?” ông Perlmutter hỏi.

“Theo những ghi chép, ông ta đã lãnh trọn lương hưu và những ngân phiếu bảo hiểm xã hội”.

“Có thể ông ta đã sống sót sau khi chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* chìm không ?”

“Theo một nguồn tin, Gallagher có mặt trên tàu lúc nó chìm”, Yaeger trả lời. “Ông vẫn muốn tôi tìm hiểu xem liệu chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* có đến một bờ biển phía đông nào đó trong quãng thời gian ông đã báo cho tôi phải không ?”

“Bằng mọi phương tiện”, ông Perlmutter trả' lời. “Và cậu hãy rà soát những ghi chép của những cảng cặp bến của một chiếc tàu có tên là Công Chúa Yung Tai, cũng thuộc Công ty Hàng hải Canton”.

“Ông có manh mối nào về chiếc tàu này à ?”

“Trực giác điên khùng ấy mà”, ông Perlmutter trả lời. “Chẳng có gì hơn”.

***

Đã tới giới hạn của vấn đề rắc rối này rồi, ông Perlmutter nghĩ. Cho đến lúc này, ông đã kết nối được những mảnh vụn bên trong của nó. Và sự mỏi mệt rã rời, sau cùng, cũng đã xâm chiếm ông hoàn toàn, và ông tự cho phép mình ngủ một giấc ngắn hai tiếng đồng hồ. Ông thức giấc vì tiếng chuông điện thoại. Ông để cho nó reo năm hồi chuông trong lúc đầu óc ông trở lại bình thường trước khi trả lời.

“Chảo St. Julíen, Tỏi là Juan Mercado từ Panama đây”.

"Chào Juan. Cám ơn cậu vì đã gọi. Đã tìm được điều gì phải không ?”

“Chẳng có gì cả, tôi e thế, về chiếc *Công Chúa Dou Wan*".

“Rất tiếc khi nghe cậu nói thế. Tôi đã hy vọng có thể nó từng băng qua kênh đào Panama”.

“Tuy nhiên, tôi đã phát hiện một trùng hợp thú vị”.

“Ồ ?

“Một chiếc tàu của Công ty Hàng hải Canton, chiếc Công Chúa Yung T’ai đã đi qua con kênh vào ngày 1 Tháng Mười Hai, năm 1948”.

Những ngón tay và hai bàn tay của ông Perlmutter bấu chặt ống liên hợp điện thoại. “Nó đi theo hướng nào ?”

“Tây sang đông”, ông Mercado trả lời. “Từ Thái Bình Dương vào Vịnh Caribbe”.

Ông Perlmutter không nói gì, ngập chìm vào một đợt sóng mừng rỡ. Vẫn còn nhiều mảnh vụn của bài toán hóc búa chưa tìm thấy, nhưng một mô hình rõ nét đang chậm chạp ló dạng. “Tôi nợ cậu rất nhiều đấy, Juan ạ. Cậu vừa làm cho ngày hôm nay của tôi sáng sủa biết bao”.

“Rất vui được phục vụ cậu”, ông Mercado nói. “Nhưng lần sau nhớ dành cho tôi một đặc ân nhé, được không ?”

“Bất cứ điều gì”.

"Hãy gọi cho tôi vào ban ngày. Bất cứ lúc nào vợ tôi nghĩ là tôi thức giấc sau khi chúng tôi đã lên giường, bà ấy đều đòi hỏi được tôi yêu đấy”.

48.

Lúc trở lại nhà chứa máy bay của anh tại Washington, Pitt ngạc nhiên một cách thích thú khi nhận ra Julia đang đợi anh trong căn hộ bên trên phòng sưu tập các loại xe cộ của anh. Sau khi ôm hôn nhau, cô đưa cho anh một ly rượu margarita ngâm đá pha dúng cách, không có vị ngọt của nước trái cây như loại nước uống phổ biến trong các nhà hàng.

“Em ngoan biết bao khi về lại nhà”, anh nói, hạnh phúc.

“Em không thể nghĩ ra một nơi nào khác tiện nghi và an toàn hơn để đến cả”, cô nói và mỉm cười trông thật quyến rũ. Cô đang mặc một chiếc váy da mi ni màu xanh để lộ hai bờ vai rám nắng.

“Anh có thể hiểu tại sao. Chung quanh đây lúc nào cũng có nhiều cặp mắt của nhân viên an ninh mà”.

“Cả những nhân viên của Cục Nhập cư nữa”.

“Anh hy vọng họ cảnh giác hơn nhóm an ninh vừa rồi”, Pitt nói.

“Anh từ Louisiana bay về đây một mình à ?”

Pitt gật đầu. “Al đang dưỡng thương tại một bệnh viện địa phương vì cái chân gãy của cậu ta. Đô đốc Sandecker và ông Rudi Gunn đã về sớm hơn để viết một báo cáo gửi thẳng tới Tổng thống”.

“Ông Peter Harper có cho em biết về hành động quả cảm của anh trên sông Mississippi. Anh đã ngăn chận một thảm họa quốc gia và đã cứu sống vô số sinh mạng. Báo chí và các chương trình tin tức của ti-vi đầy ắp những câu chuyện về bọn khủng bố đã làm nổ tung đê chắn và về cuộc chiến giữa chiếc tàu United States và Lực lượng Bảo vệ Quốc gia. Toàn bộ đất nước quay cuồng vì sự cố này. Nhưng thật kỳ lạ, chẳng thấy họ đề cập tới anh hoặc Al".

"Anh muốn như vậy mà”. Anh ngước mặt lên và đánh hơi không khí. “Mùi gì làm đói bụng đến thế kia”.

“Bữa ăn tối theo kiểu Trung Hoa em đãi tiệc đêm nay đấy”.

"Dịp gì vậy ?

“Ông St.Julien Perlmutter vừa gọi đến trước lúc anh trở về, cho biết, ông ấy và Hiram Yaeger đã tìm thấy manh mối về sự mất tích của chiếc tàu chở kho báu của Tưởng Giới Thạch, ông ấy bảo tuyệt đối không muốn những cuộc gặp gỡ trong những tòa nhà của chính phủ, vì vậy em mời ông ấy đến đây ăn tối để được nghe những tiết lộ của ông ấy. Ông Peter Harper cũng đang đến, và em cũng gửi lời mời Đô đốc Sandecker và ông Rudi Gunn. Em hy vọng họ dành thì giờ để đến”.

“Họ là những người ái mộ ông St. Julien mà”, Pitt nói, vừa mỉm cười. “Chắc chắn họ sẽ đến”.

“Như thế tốt hơn, nếu không, phải mất hai tuần lễ anh mới tiêu thụ hết những thứ em dành cho bữa tiệc tối nay”.

"Anh đã không thể có một lần về nhà nào tuyệt hơn”, anh nói và ôm siết Julia chặt đến nỗi làm cô nghẹt thở.

“Xì”, cô nói, mũi nhíu lại. “Anh tắm lần cuối vào lúc nào thế ?"

“Mới vài ngày thôi mà. Trừ chuyện lặn xuống trong những đầm lầy, anh không có lấy một cơ hội nào được nhảy vào dưới một vòi sen từ lúc anh nhìn thấy em lần cuối trên tàu Weehawken đấy”.

Julia xoa vết đỏ vì hổ thẹn trên một gò má cô. “Râu của anh sao mà giống giấy nhám thế. Tắm và cạo râu nhanh lên. Một giờ nữa mọi người sẽ kéo đến đấy”.

***

"Cô bày biện trông bắt mắt quá chừng", ông Perlmutter nói, vừa nhìn những dĩa thức ăn sắp hàng trên cái bàn kiểu cổ trong phòng ăn của Pitt.

"Toàn những món ăn hảo hạng cả", ông Sandecker nói.

"Rồi chẳng biết nói gì hay hơn", ông Gunn thêm thắt.

"Mẹ tôi phải dùng đến roi vọt để dạy tôi nấu ăn đấy và cha tôi là người rất khoái những món ăn Trung Hoa ngon lành được bày biện theo kiểu Pháp", Julia nói, đắm mình trong cảm giác hạnh phúc trước những lời khen ngợi. Cô đã thay đổi trang phục và đang gọn gàng trong bộ áo váy bằng lụa Lycra màu đỏ bo sát, trông cô thật gợi cảm giữa căn phòng có đến năm người đàn ông.

'Tôi hy vọng các ông không ngăn cản Cục Nhập cư mở một nhà hàng ăn uống chứ", ông Harper nói đùa.

"Không nhiều cơ hội cho chuyện đó đâu. Tôi có một bà chị là chủ nhân một nhà hàng tại San Francisco, và đó là một công việc nhọc nhằn với những giờ dài dằng dặc trong một gian bếp vừa nhỏ vừa nóng. Tôi thích những công việc tự do hơn", Julia nói.

Họ chia nhau ngồi quanh cái bàn làm từ mái một cabin tháo ra từ một chiếc tàu biển thế kỷ mười chín. Họ tham gia bữa tiệc của Julia với sự ngon miệng như đã háo hức chờ đợi. Cô đã không làm họ thất vọng. Những lời khen như nở hoa và giòn giã như loại sâm banh hảo hạng.

Trong suốt bữa ăn, câu chuyện xoay quanh những phát hiện của ông Perlmutter và tập trung vào những sự cố xảy ra tại đê chắn trên con kênh Mystic và những nỗ lực của Tiểu đoàn Kỹ sư Quân đội trong việc sửa chữa những thiệt hại. Mọi người đều phẫn nộ đối với những ý định đánh chìm chiếc tàu United States để làm lệch hướng dòng chảy, và bày tỏ hy vọng tìm ra ngân sách để củng cố và cứu chiếc tàu, biến nó thành một khách sạn và sòng bạc nổi và di động, như dự định được dành cho nó từ khởi thủy. Ông Harper thông báo cho họ những lời buộc tội của tòa án chống lại Qin Shang. Bất chấp ảnh hưởng của hắn và thái độ miễn cưỡng của Tổng thống cùng một số nhân vật trong Quốc hội, những lời buộc tội về việc chỉ đạo các hành động tội ác vẫn đổ dồn lên đầu hắn.

Để tráng miệng, Julia dọn ra món táo chiên với si-rô. Sau khi bữa ăn kết thúc và Pitt giúp Julia thu dọn chén dĩa và dồn tất cả vào bồn rửa, mọi người kéo vào phòng khách của anh, nơi có nhiều cổ vật về ngành hàng hải, những bức tranh và kiểu mẫu những chiếc tàu. Ông Sandecker đốt một trong những điếu xì gà bự tổ chảng của mình mà chẳng xin phép ai, trong lúc Pitt rót cho mỗi người một ly rượu mạnh bốn mươi năm tuổi.

"Nào, St. Julien", ông Sandecker nói, "khám phá vĩ đại của cậu mà Pitt đã bảo tôi, là chuyện gì vậy ?"

"Tôi cũng háo hức muốn nghe vì sao ông nghĩ phát hiện đó lại liên quan đến Cục Nhập cư", ông Harper nói với Pitt.

Pitt đưa ly rượu lên và nhìn vào thứ chất lỏng màu sẫm như thể nó là một quả cầu thủy tinh. "Nếu ông St. Julien đặt chúng ta vào việc có một chiếc tàu bị đắm tên là *Công Chúa Dou Wan* điều đó sẽ làm thay đổi sự liên hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong nhiều thập niên sắp tới".

"Xin lỗi nếu tôi nói điều này nghe thật vô lý", ông Harper nói.

Pitt ngoác miệng cười. "Chờ chút, rồi ông sẽ thấy".

Ông Perlmutter đặt tấm thân đồ sộ vào một cái ghế lớn và mở cặp hồ sơ của mình, rút ra nhiều tập giấy tờ. "Trước hết, một câu chuyện nhỏ sẽ soi sáng những ai trong các ông vẫn chưa biết chính xác về những vấn đề chúng ta đang muốn tìm hiểu". Ông dừng lại để mở tập hồ sơ thứ nhất và rút ra nhiều tờ giấy. "Cho phép tôi bắt đầu bằng cách nói rằng dư luận có liên quan đến chiếc tàu hành khách *Công Chúa Dou Wan* đã rời Thượng Hải với những khoang hàng hóa khổng lồ gồm những kho tàng lịch sử nghệ thuật Trung Hoa vào Tháng Mười Một năm 1948 là có thật".

"Vậy nguồn tin của cậu là ai ?" ông Sandecker hỏi.

“Tên người này là Hui Wiay, một cựu Đại tá Quân đội Quốc gia phục vụ dưới trướng Tưởng Giới Thạch. Hiện nay, Wiay đang sống tại Đài Bắc. Ông ta chống lại những người Cộng sản cho đến khi buộc phải bỏ chạy sang Đài Loan, lúc nó còn có tên là Tiên Sa (Formosa). Ông ta đã chín mươi hai tuổi, nhưng với một trí nhớ vẫn còn sắc bén như dao cạo, ông ta nhớ rất rõ đã tuân theo lệnh của Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch vét sạch những viện bảo tàng và cung điện để gom góp mọi kho tàng nghệ thuật họ có thể đặt bàn tay vào. Những bộ sưu tập tư nhân thuộc về những tay giàu có cũng bị tóm thâu, cùng với bất kỳ và tất cả tài sản tìm thấy trong những hầm chứa của các ngân hàng. Tất cả những thứ đó đều được dồn vào những thùng gỗ và được xe tải chở đến những cầu tàu tại Thượng Hải. Tại đây, chúng được đưa lên một chiếc tàu hành khách cũ được một trong những tướng lãnh của Tưởng Giới Thạch chỉ huy, tên ông này là Kung Hui. Có vẻ như ông ta đã biến khỏi mặt đất này cùng với chiếc tàu Công Chúa Dou Wan. Vì vậy, có mọi lý do để tin rằng ông ta có mặt trên tàu”.

“Kho tàng nhiều hơn khả năng chiếc tàu có thể tải, nhưng một khi chiếc Công Chúa Dou Wan bị mang đi tất cả các thứ đồ gỗ gia dụng và những vật cố định để chuẩn bị cho chuyến đi cuối cùng của nó đến Singapore, Kung Hui tìm cách nhồi nhét trên một ngàn thùng gỗ hàng hóa đó vào những khoang chứa và những phòng dành cho hành khách đã thu dọn trống trải. Hầu hết những thùng gỗ chứa những tác phẩm điêu khắc lớn đều được buộc chặt trên những boong lộ thiên. Rồi vào ngày 2 Tháng Mười Một năm 1948, chiếc *Công Chúa Dou Wan* khởi hành từ Thượng Hải và sau đó đi vào làng quên”.

“Bốc hơi ?” Ông Gunn hỏi.

“Như một bóng ma lúc nửa đêm”.

“Khi ông nói những kho tàng nghệ thuật lịch sử", ông Gunn nói, “điều đó được hiểu chính xác là những thứ đã được vơ vét phải không ?”

“Bảng kê khai của chiếc tàu, nếu có một bảng như thế", ông Perlmutter trả lời, “sẽ làm cho mọi nhân viên quản thủ tại những viện bảo tàng trên khắp thế giới phải ganh tị và thèm muốn. Một bản liệt kê ngắn sẽ bao gồm cả những phác thảo quan trọng về vũ khí và bình lọ bằng đồng của triều đại nhà Thương. Từ năm 1600 đến 1100 trước Công nguyên, những nghệ nhân đời Thương đã tiến bộ nhiều trong việc điêu khắc trên đá, ngọc bích, cẩm thạch, xương và ngà voi. Có những bản viết tay của Khổng Tử được viết trên gỗ do chính tay ông ta từ triều lại Nhà Chu, trị vì từ năm 1100 đến 200 trước Công nguyên, những tác phẩm điêu khắc lộng lẫy bằng đồng, những lư hương có gắn hồng ngọc, sa phia và dát vàng, những chiến xa có ngựa kéo với những người đánh xe có kích cỡ như người thật và những cái dĩa bằng sơn mài rất đẹp từ đời Hán, từ năm 206 trước Công nguyên đến năm 220 sau Công nguyên, những đồ sứ lạ lùng, những cuốn sách của các nhà thơ cổ điển Trung Hoa và những bức họa của các bậc thầy của họ sống vào triều đại nhà Đường từ năm 618 đến năm 907 sau Công nguyên; những tác phẩm thủ công tinh xảo từ đời Tống, đời Nguyên và đời Minh nổi tiếng với những thợ thủ công đều là những bậc thầy về kiến trúc và điêu khắc. Trình độ nghề nghiệp của họ được biết rộng rãi về nghệ thuật trang trí, kể cả trang trí bề mặt, những vật dụng nội thất và dồ sành sứ, và tất nhiên, chúng ta đều không lạ gi những tác phẩm sành sứ với hai màu xanh trắng nổi tiếng của họ”.

Ông Sandecker nhìn theo làn khói từ điếu xì gà của ông uốn éo bay lên. “ông nói như thể chúng có giá trị hơn kho tàng Inca mà Dirk đã tìm thấy trong sa mạc Sonoran vậy”.

“Chẳng khác gì so sánh một chiếc cốc bằng hồng ngọc với một đồ vật lấp đầy một chiếc xe hơi”, ông Perlmutter vừa nhấp một ngụm rượu. “Không thể áp đặt một giá trị trên một kho tàng đồ sộ như thế. Đánh giá bằng tiền bạc, ông đang nói đến hàng tỉ đô la, nhưng về mặt kho tàng lịch sử, từ ngữ vô giá bỗng trở nên lệch lạc”.

“Tôi không thể tưởng tượng số tài sản đó lại lớn như thế", Julia nói với giọng thán phục.

“Còn nữa”, ông Perlmutter nói, giọng bình thản, như để bổ khuyết. “Đó chỉ là lớp đường trên mặt một cái bánh ngọt. Thứ mà người Trung Hoa thực sự quan tâm chính là những biểu tượng tối cao”.

“Quí hơn hồng ngọc và sa phia nhiều”, Julia nói, “hoặc kim cương và ngọc quí ?”

“Có một thứ còn quí hiếm hơn những đồ trang sức lòe loẹt kia nhiều”, ông Perlmutter nhẹ

nhàng nói. “Bộ xương của Người Bắc Kinh”.

“Lạy Chúa lòng lành !” ông Sandecker thở hắt ra. “Ông không ám chỉ Người Bắc Kinh trên chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* chứ ?”

“Tôi có đấy”, ông Perlmutter gật đầu. “Đại tá Hui Wiay thề rằng có một cái rương sắt chứa những di vật thất lạc lâu ngày được đưa lên tàu *Công Chúa Dou Wan* trong cabin thuyền trưởng, chỉ vài phút trước khi tàu khởi hành”.

“Cha tôi thường nói về bộ xương mất tích”. Julia nói. “Thái độ chiêm ngưỡng của người Trung Hoa dành cho Tổ tiên chúng tôi còn mang nhiều ý nghĩa hơn những ngôi mộ chứa đựng hài cốt những hoàng đế thời cổ đại”.

Ông Sandecker ngồi thẳng lên và chăm chú nhìn ông Perlmutter. "Câu chuyện trong dân gian đằng sau việc thất lạc bộ xương của Người Bắc Kinh đã hóa thạch là một trong những điều không thể giải thích của thế kỷ hai mươi đấy”.

"Ông biết rõ chuyện này à, thưa Đô đốc ?” ông Gunn hỏi.

“Tôi từng viết một bài báo về bộ xương Người Bắc Kinh mất tích tại Học viện Hải quân. Tôi nghĩ nó mất tích vào năm 1941 và không bao giờ được tìm thấy lại. Nhưng bây giờ ông St. Julien lại nói chúng được phát hiện bảy năm sau trên chiếc tàu Công Chúa Dou Wan trước khi chiếc tàu lên đường”.

“Bộ xương đến từ đâu chứ ?” ông Harper hỏi.

Ông Perlmutter gật đầu với ông Sandecker, trì hoãn. “Ông viết báo, Đô đốc ?”

“Sinanthropus pekinensis”, ông Sandecker nói những từ này với thái độ hầu như rất kính trọng. “Người Trung Hoa tại Bắc Kinh, một chủng người rất cổ và nguyên thủy đã biết đi thẳng lưng trên hai bàn chân. Vào năm 1929, việc phát hiện hộp sọ của nó được một nhà giải phẫu học người Gia Nã Đại, Tiến sĩ I Davidson Black, công bố. Ông ta là người đã chỉ huy cuộc khai quật và được Quỹ Rockefeller cung cấp tiền bạc. Nhiều năm sau, trong lúc đào bới trong một mỏ đá từng là một ngọn đồi có hang động đá vôi gần làng Choukoutien, ông Black tìm thấy hàng ngàn dụng cụ bằng đá đẽo và những bằng chứng về những bệ bằng đá bị cháy xém, điều đó chứng tỏ người Bắc Kinh đã biết sử dụng lửa. Việc đào bới được thực hiện trên mười năm. Sau đó phát hiện một phần di tích của bốn mươi cá thể khác, thanh thiếu niên và người lớn thuộc cả hai giới tính, và được xem như bộ sưu tập lớn nhất về con người đã hóa thạch từng tập trung

“Có quan hệ nào với người Java đã được phát hiện sớm hơn trước đó ba mươi năm không ?” Ông Gunn hỏi.

“Khi so sánh những sọ của người Java và người Bắc Kinh vào năm 1931, chúng có nhiều điểm rất tương đồng, người Java đã xuất hiện hơi sớm hơn và không khéo léo trong việc chế tạo dụng cụ như người Bắc Kinh”.

“Vì những kỹ thuật xác định niên đại bằng phương pháp khoa học sau này mới được áp dụng”, ông Harper nói, “vậy có ý kiến nào để định tuổi người Bắc Kinh không ?”

“Vì không thể được xác định tuổi một cách khoa học cho đến khi người ta tìm thấy lại người Bắc Kinh, nên sự suy đoán tốt nhất về tuổi tác của nó là khoảng giữa bảy trăm ngàn và một triệu năm. Tuy nhiên, những phát hiện mới tại Trung Quốc cho thấy người Homo erectus, một chủng nhân loại rất cổ sơ, ngày nay được cho là đã di cư khỏi Phi châu để đến Á châu hai triệu năm trước. Theo lẽ tự nhiên, những nhà cổ nhân chủng học hy vọng chứng tỏ được người cổ sơ đã phát triển tại Á châu và di cư sang Phi châu thay vì quan niệm ngược lại như người ta vẫn nghĩ”.

“Bằng cách nào những di tích về người Bắc Kinh đã biến mất ?” Julia hỏi ông Sandecker.

“Tháng Mười Hai năm 1941, lúc những đoàn quân xâm lược Nhật Bản đang tiến gần đến Bắc Kinh”, ông Sandecker mô tả lại, “Các viên chức tại Đại học Tổng hợp Y Bắc Kinh, nơi bộ xương Người Bắc Kinh duy nhất được lưu trữ để nghiên cứu, quyết định nó sẽ được di chuyển tới một nơi an toan. Rõ ràng Trung Quốc cũng là nơi dễ dàng xảy ra chiến tranh giữa Nhật Bản và Hoa Kỳ hơn tại Âu châu. Các nhà khoa học Mỹ và Trung Hoa lúc đó đều đồng ý rằng những

hóa thạch nên được chuyển đến Hoa Kỳ để giữ an toàn cho đến khi chiến tranh chấm dứt.

Sau nhiều tháng đàm phán, sau cùng, Đại sứ quán Mỹ tại Bắc Kinh đã thu xếp cho một chi đội tàu của Hải quân Hoa Kỳ được lệnh vận chuyển nó đến Philippines".

"Bộ xương cổ được đóng gói cẩn thận vào hai két sắt có khóa và, cùng với những lính thủy, được một chuyến xe lửa chở đến cảng tàu thành phố Thiên Tân, tại đây tất cả sẽ được đưa lên tàu President Harrison, một tàu hành khách của Công ty Hàng hải American President Lines. Đoàn tàu lửa chẳng bao giờ đến Thiên Tân. Nó bị những toán quân Nhật chận lại và cướp bóc. Chuyện đó xảy ra vào ngày 3 Tháng Hai, năm 1941, và những lính hải quân, vì họ trung lập, đã được đưa sang giam giữ tại Nhật Bản chờ chiến tranh kết thúc. Chỉ có thể thừa nhận rằng sau khi nằm dưới đất suốt một triệu năm, những gì còn lại của Người Bắc Kinh đã bị phân tán khắp những cánh đồng lúa dọc theo đường ray xe lửa".

"Đó là kết luận cuối cùng về số phận của chúng phải không ?" Ông Harper hỏi vặn.

Ông Sandecker lắc đầu và mỉm cười. "Nhiều chuyện hoang đường đã nổ ra sau chiến tranh. Một trong số đó cho rằng những hóa thạch được cất giấu trong một gian hầm bên dưới Viện Bảo tàng Lịch sử Quốc gia tại Washington. Những lính Hải quân canh giữ chuyến tàu còn sống sót sau chiến tranh đã dựng lên ít nhất mười câu chuyện khác nhau do họ nghĩ ra. Những két sắt được đưa sang một chiếc tàu bệnh viện Nhật Bản nhưng thực ra chiếc tàu này chứa đầy vũ khí và những toán binh sĩ. Những lính hải quân đã chôn những két sắt gần một lãnh sự quán Hoa Kỳ. Chúng được giấu trong một trại giam tù binh chiến tranh và thất lạc khi chiến tranh kết thúc. Chúng được lưu trữ trong một nhà kho của Thụy Sĩ, trong một căn hầm tại Đài Loan, trong một gian phòng của một lính thủy đã lén mang chúng về nhà mình. Bất chấp câu chuyện thật là gì, Người Bắc Kinh vẫn thất lạc trong đám sương mù của sự tranh cãi. Và bằng cách nào đó, chúng tìm đường để rơi vào bàn tay của Tướng Tưởng Giới Thạch rồi lên tàu *Công Chúa Dou Wan* thì chỉ là chuyện đoán già đoán non của con người".

"Tất cả đều như để trêu ngươi", Julia nói, vừa đặt một bình trà và những cái tách vào giữa bàn để mọi người đều có thể dùng. "Nhưng tất cả chuyện này cũng tốt nếu người ta không thể tìm thấy chiếc Công Chúa".

"Cứ để nó cho một phụ nữ đào sâu đến cốt lõi sự việc". Pitt mỉm cười.

"Có bất kỳ chi tiết nào xoay quanh việc mất tích của chiếc tàu không ?" Ông Sandecker hỏi.

"Ngày 28 Tháng Mười Một, nó phát ra một tín hiệu quốc tế và thành phố Valparaiso tại Chile nhận được, cho biết vị trí của nó cách bờ biển phía tây Nam Phi khoảng ba trăm hai mươi ki- lô-mét trong Thái Bình Dương. Nhân viên truyền tin của chiếc tàu tuyên bố có một trái đạn đập vào buồng động cơ và nó nhanh chóng trôi giạt trên mặt nước. Những chiếc tàu đang có mặt trong vùng nhanh chóng đổi hướng, đến nơi được thông báo, nhưng dấu vết duy nhất được phát hiện chỉ là những cái túi trống rỗng. Nhưng tín hiệu được lặp lại từ Valparaiso đều không được hồi âm, và người ta không mở cuộc tìm kiếm rộng rãi nữa"

Ông Gunn gật đầu với dáng nghĩ ngợi. "Người ta có thể tìm trong nhiều năm với kỹ thuật xâm nhập biển sâu mới nhất vẫn chẳng phát hiện được gì. Một vị trí mơ hồ như vậy đồng nghĩa với một cuộc tìm kiếm vô vọng ít nhất trong một vùng biển rộng khoảng gần năm ngàn ki-lô-mét vuông".

Pitt rót cho anh một tách trà. "Người ta biết điểm đến của nó"

Ông Perlmuller nhún vai. "Chẳng có chuyện gì xảy ra mà người ta không xác định được", ông mở một tập hồ sơ khác và chuyển cho mọi người nhiều tấm ảnh của chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*.

"Trong thời của nó, đó là một chiếc tàu xinh đẹp", ông Sandecker nhận xét khi chiêm ngưỡng những đường nét của chiếc Công Chúa.

Cặp lông mày của Pitt nhướng lên với vẻ xét nét. Anh đứng lên khỏi cái ghế bước đến một bàn giấy và lấy cái kính lúp. Rồi anh chăm chú quan sát hai trong những tấm ảnh trước khi nhìn lên. "Đây là hai tấm ảnh", anh nói chậm rãi.

"Đúng", ông Perlmuller lẩm bẩm, có vẻ như chờ đợi điều gì.

“Chúng không phải là một chiếc tàu duy nhất”.

“Cậu hoàn toàn chính xác. Một tấm là chiếc tàu chị em của chiếc *Công Chúa Dou Wan* nó là chiếc Công Chúa Yung T’ai”.

Pitt nhìn vào mắt ông Perlmutter. “Ông đang giấu chúng tôi chuyện gì đó phải không, lão cáo già ?”

“Tôi không có bằng chứng cứng như đá”, ông chuyên gia lịch sử khổng lồ nói, “nhưng chắc chắn tôi có một giả thuyết”.

“Tất cả chúng tôi đều muốn nghe giả thuyết của ông”, Đô đốc Sandecker nói.

Lại một tập hồ sơ nữa được lấy ra. “Tôi rất nghi ngờ tín hiệu đau buồn thành phố Valparaiso nhận được là một ngụy tạo có thể do những viên chức của Tưởng Giới Thạch phát ra, hoặc từ trong đất liền hoặc trên một tàu đánh cá tại nơi nào đó ngoài khơi. Chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* trong lúc trên hải trình băng qua Thái Bình Dương, đã nhận được vài mệnh lệnh phải thay đổi, kể cả đổi tên chiếc tàu. Nó biến thành chiếc Công Chúa Yung T'ai là chiếc tàu đã bị bắn chìm trước đó một thời gian ngắn. Dưới lớp ngụy trang mới, sau đó nó tiếp tục hướng về điểm đến sau cùng của mình”.

“Ông rất khôn ngoan khi thăm dò sự thay đổi này”, ông Sandecker nói.

“Không đâu”, ông Perlmutter khiêm tốn trả lời. “Một nhà sưu tầm tại Panama đã khám phá chiếc tàu Công Chúa Yung Tai vượt qua con kênh đào này chỉ ba ngày sau khi chiếc Công Chúa Dou Wan phát đi tín hiệu quốc tế của nó”.

“Ông có thể theo dõi dấu vết của nó từ Panama không ?” Pitt hỏi.

Ông Perlmutter gật đầu. “Nhờ Hiram Yaeger đấy - cậu ta dùng hệ thống máy điện toán phức tạp của mình để theo dõi chiếc tàu cặp bến tại những hải cảng dọc theo bờ biển phía đông trong suốt tuần lễ đầu tiên và tuần lễ thứ nhì của Tháng Mười Hai, năm 1948. Trái tim nhỏ bé của cậu ta được chiếu cố. Cậu ta đã nhặt được vàng. Những ghi chép cho thấy có một chiếc tàu lớn tên là Công Chúa Yung Tai đã vượt qua kênh đào Welland vào ngày 7 Tháng Mười Hai”.

Gương mặt ông Sandecker sáng lên. “Kênh đào Welland ngăn cách Hồ Erie từ Hồ Ontario”.

"Đúng thế", ông Perlmutter đồng ý.

“Lạy Chúa”, ông Gunn lẩm bẩm. “Có nghĩa là chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* đã không mất tích trong đại dương mà đã chìm trong một hồ nào đó của Ngũ Đại hồ ”.

“Ai đã nghĩ ra điều đó nhỉ ?” Ông Sandecker nói, cho chính mình nhiều hơn cho những người khác.

“Quả là một kỳ công trong nghề đi biển để đưa một chiếc tàu có kích thước như nó xuôi theo dòng sông St. Lawrence trước khi đường biển được thiết lập”, Pitt nói.

“Ngũ Đại hồ”, ông Gunn chậm rãi lặp lại. “Tại sao Tưởng Giới Thạch cuối cùng lại ra lệnh cho một chiếc tàu đầy ắp tài sản vô giá đi hàng ngàn dặm ra khỏi đường đi của nó chứ ? Nếu ông ta muốn giấu hàng hóa tại Hoa Kỳ, tại sao không chọn San Francisco hoặc Los Angeles như một điểm đến ?”

“Đại tá Hui Wiay tuyên bố ông ta không được báo trước điểm đến sau cùng của chiếc tàu. Nhưng ông ta biết Tưởng Giới Thạch đã ném những nhân viên vào Hoa Kỳ để chuẩn bị đem hàng hóa rời khỏi tàu và cất giấu trong tình trạng bí mật nhất. Theo lời ông ta, đó là hướng của những viên chức Bộ Ngoại giao tại Washington đã dựng lên chiến dịch nàyw.

“Một kế hoạch không tồi”, Pitt nói, “Những trạm đến của hải cảng chính dọc theo hai bờ biển phía đông và phía tây đều rộng mở. Các công nhân cầu tàu chắc phải biết họ đã bốc dờ những hàng hóa gì chỉ trong giây đầu tiên. Tin tức chắc chắn phải lan rộng như pháo bống. Những lãnh đạo Cộng sản tại hậu phương Trung Quốc hẳn không bao giờ ngờ vực những kho báu qucíc gia của họ đã bị chở lậu vào trung tâm Hoa Kỳ để cất giấu”.

“Theo tôi, có vẻ như một căn cứ hải quân rõ ràng đã được chọn, nếu họ muôn giữ bí mật”, ông Harper gợi ý.

“Việc này nhất định là phải có lệnh của Nhà Trắng”, ông Sandecker nói. “Họ đã bị hỏa lực phòng không từ những người Cộng sản Romania và Hunggary tấn công để bảo vệ những châu báu của hoàng tộc trong một căn hầm tại Washington sau khi Quân đội Hoa Kỳ khám phá chúng được cất giấu trong một mỏ muối tại Áo ngay sau chiến tranh”.

Pitt nói, “Người nào đó đã nghĩ ra một kế hoạch không tồi. Những nhân viên tình báo của Cộng sản Trung Quốc có lẽ đã cất giấu tiền bạc của họ tại San Francisco. Có thể họ đã có những nhân viên len lỏi vào những trạm đến tại những cầu tàu trong vịnh, chờ chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* đi qua dưới cầu Kim Môn (Golden Gate), và không bao giờ nghĩ chiếc tàu thực sự đã đến một hải cảng nào đó tại Ngũ Đại hồ”.

“Vâng, nhưng là hải cảng nào chứ ?” Ổng Gunn nói. “Và tại hồ nào ?”

Tất cả đều quay nhìn ông Perlmutter. “Tôi không thể xác định với các ông địa điểm chính xác”, ông khổng lồ thực thà nói, “nhưng chắc chắn tôi có một đầu mối dẫn chúng ta thẳng đến địa điểm nơi chiếc tàu chìm”.

“Đầu mối này có thông tin mà ông không có à ?” Pitt hỏi, tỏ vẻ không tin.

“Ông ta có đấy”.

Ông Sandecker nhìn ông Perlmutter không nháy mắt, “ông đã hỏi ông ta ?”

“Chưa, tôi nghĩ nên dành chuyện đó cho ông”.

“Do đâu ông chắc chắn ông ta là người đáng tin cậy ?” Julia hỏi.

“Vì ông ta tận mắt chứng kiến”.

Mọi người cùng trố mắt nhìn ông Perlmutter. Sau cùng, Pitt nêu câu hỏi rõ ràng đang lởn vởn trong đầu họ. “Ông ta thấy chiếc *Công Chúa Dou Wan* lúc nó chìm ?”

“Còn tuyệt hơn ấy chứ, Ian ‘Hồng Kông’ Gallagher là người duy nhất sống sót lúc chiếc tàu này chìm. Ông ta là kỹ sư trưởng của chiếc tàu, vì vậy, nếu ai có thể cung cấp những chi tiết lúc chiếc tàu chìm, người đó chính là ông ta. Gallagher không bao giờ trở về Trung Quốc mà ở lại Hoa Kỳ, sau cùng trở thành một công dân của Hợp chúng quốc, và lại tiếp tục đi biển trên một chiếc tàu Mỹ trước khi về hưu”.

“Ông ta còn sống ?”

“Đó chính là câu hỏi tôi đã đặt ra cho Yaeger”, ông Perlmutter trả lời với một miệng cười phô đủ hai hàm răng. “Ông ta và bà vợ lui về một thành phố cảng có tên là Manitowoc tại bang Wiscohsin cạnh hồ Michigan. Tôi tìm được địa chỉ của Gallagher và gọi đúng số máy của ông ta ở đó. Nếu ông ta không thể chỉ đường đến chỗ chiếc tàu chìm, trên đời này chẳng ai có thể làm chuyện đó”.

Pitt bước lại và bắt tay ông Perlmutter, dịu dàng nói, “Ông đã làm một việc rất cừ, St. Julien ạ. Đó là một tìm tòi phi thường, cho phép tôi được ca ngợi ông”.

“Tôi sẽ uống mừng lời khen của cậu mà”, ông Perlmutter nói, giọng hạnh phúc, phớt lờ tách trà và tự rót cho mình một ly rượu bấm mươi năm tuổi khác.

“Nào, ông Peter”, Pitt nói, mắt bám dính ông Peter Harper. “Câu hỏi tôi dành cho ông là chuyện gì sẽ xảy ra nếu Qin Shang quay lại Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ ?”

“Trừ phi hắn trở nên hoàn toàn mất trí, hắn không bao giờ dám quay lại đâu”.

“Nhưng nếu hắn vẫn quay lại ?”

“Hắn sẽ bị tóm cổ ngay lúc vừa bước xuống khỏi máy bay sẽ bị tống vào một nhà tù liên bang cho đến khi bản án của

hắn với ít nhất bốn mươi tội trạng khác nhau được công bố, kể cả chuyện giết người hàng loạt”.

Pitt lại quay sang ông Perlmutter. “St. Julien, ông đã có lần đề cập tới nhà nghiên cứu đáng kính người Trung Hoa ông đã cùng làm việc với ông ta trong quá khứ, một người rất quan tâm đến chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*”.

“Đó là Zhu Kwan, sử gia nổi tiếng nhất và tác giả nhiều cuốn sách viết về những triều đại cổ khác nhau. Tôi sẽ cho cậu biết tôi đã theo đuổi những chỉ dẫn của cậu và đã không tiếp xúc với ông ta vì lo sợ ông ta sẽ báo động cho Qin Shang”.

“Tốt, bây giờ ông có thể cung cấp cho ông ta mọi thứ ông đã thu thập được, trừ vụ lan Gallagher. Và nếu Gallagher có nói cho chúng ta biết vị trí nơi chiếc tàu chìm, ông cũng có thể báo cho Zhu Kwan biết chuyện đó”.

“Tất cả những chuyện này thật vô nghĩa”, Julia nói, có vẻ bối rối. “Tại sao lại để mất những kho báu nghệ thuật bằng cách chỉ đường cho Qin Shang mò đến chúng ?”

“Em và ông Peter, Cục Nhập cư, FBI, và toàn thể Bộ Tư pháp đều muốn có Qin Shang. Và Qin Shang thì muốn những thứ trong chiếc tàu chìm *Công Chúa Dou Wan*”.

“Tôi hiểu ý cậu rồi”, ông Harper nói. “Có một cách dành cho ý muốn điên khùng của cậu. Những gì cậu đang nói là Qin Shang bị ám ảnh và sẽ di chuyển cả trời đất để đặt hai bàn tay hắn lên những kho báu đã thất lạc, thậm chí dù bị tóm cổ và bị xét xử về tội lén lút quay lại Hoa Kỳ”.

“Tại sao hắn liều mọi thứ trong lúc hắn hoàn toàn có thể chỉ đạo một vụ trục vớt từ tổng hành dinh của hắn tại Hồng Kông ?” ông Gunn hỏi.

“Tôi cá số tài sản trên chiếc tàu bị đắm đã ám hắn trong những giấc mơ và hắn sẽ không tin ai cả, kể cả mẹ hắn, trong việc trục vớt những của cải đó. Tôi đã kiểm tra nơi lưu trữ tài liệu về tàu bè. Tập đoàn Hàng hải Qin Shang sở hữu một chiếc tàu trục vớt hiện đại. Giây phút hắn đánh hơi được vị trí chiếc tàu Công Chúa Dou Wan, hắn sẽ phái chiếc tàu này, và sẽ lên tàu từ Gia Nã Đại lúc nó đến sông St. Lauwrence để vào Ngũ Đại hồ”.

“Anh không sợ hắn tìm thấy nó trước chúng ta à ?” Julia hỏi.

“Không sợ. Chúng ta sẽ chia bàn tay ra sau khi trục vớt số tài sản đó trước hắn”.

Ông Sandecker có vẻ nghi ngờ, “Có thể cậu đặt quá nhiều niềm tin vào ông Gallagher sẽ đưa cậu tới chiếc tàu chìm. Biết đâu ông ta đã không nhảy khỏi chiếc tàu trước khi nó bốc hơi”.

“Ông Đô đốc có một quan điểm”, ông Gunn nói. “Nếu

Gallagher biết vị trí nơi chiếc tàu chìm, có thể ông ta tự mình đi trục vớt nó”.

“Ông ta đã không làm chuyện đó”, Pitt nói, giọng xác quyết. “đơn giản vì những cổ vật dó chưa bao giờ xuất hiện trước công chúng, ông St. Julien có thể nói điều đó. Không ai có thể che đậy một vụ khám phá kho báu cả. Dù lý do của Gallagher là gì, ông ta vẫn giấu kín nơi đó cho mình, hoặc ông St. Julien có thể tìm ra một tài liệu nhờ nỗ lực của mình”.

Ông Sandecker lơ đãng nhìn làn khói bay lên từ điếu thuốc xì gà đặc biệt của ông. “Lúc nào cậu có thể lên đường đến Manitowoc sớm nhất ?”

“Tôi được Đô đốc giao nhiệm vụ đó ?”

Ông Sandecker nháy mắt với ông Harper. “Tôi nghĩ Cục Nhập cư sẽ để NUMA nhận quả bóng cho đến khi Qin Shang ló mặt .

“Ông sẽ thấy tôi không bàn cãi gì cả, thưa Đô dốc”, ông Harper vui vẻ nói, rồi ông mỉm cười với Julia. “Cô cần được nghỉ ngơi một thời gian, Julia, nhưng tôi biết cô sẽ rất hài lòng khi đóng vai trò gạch nối giữa hai cơ quan chúng ta trong thời gian tìm kiếm và trục vớt”.

“Nếu ông muốn tôi tình nguyện”, cô nói, cố nén những cảm xúc phấn khích, “câu trả lời là chấp nhận”.

"Có gợi ý nào về ông Gallagher này không ?” Pitt hỏi ông Perlmutter.

“Ông ta là một người rất gan lì lúc còn trẻ. Biệt danh ‘Hồng Kông' của ông ta đến từ tất cả những quán rượu mà ông ta đã la cà đến trong thời gian tàu của ông ta cặp bến”.

“Vậy ông ta đâu phải là một thứ mèo cưng ?”

Ông Perlmutter cười khùng khục. “Không, tôi không nghĩ Gallagher là một người như thế".

49.

Những đám mây đen có vẻ đe dọa nhưng trời không mưa lúc Pitt và Julia rời khỏi xa lộ 43 để vào một đường đất đầy bụi băng qua những vườn cây ăn trái về phía bờ hồ Michigan trước khi vào một khu rừng thông và cây bu-lô. Vừa nhìn chừng những vật chỉ dẫn ven đường, sau cùng, Pitt cùng tìm thấy thứ anh muốn tìm, một cái hộp lớn có hình dáng của một chiếc tàu hơi nước cũ và được kéo lên bằng một sợi xích neo tàu hàn dính vào nó, với dòng chữ GALLAGHER được vẽ bằng sơn trên thân tàu.

"Nơi này hẳn là chỗ đó rồi", Pitt nói, vừa quay nhìn lối đi nhỏ đầy cỏ dẫn vào một ngôi nhà gỗ hai tầng đẹp lộng lẫy.

Anh và Julia đã bay vào vịnh Green, bang Winconsin, tại đây, họ thuê một chiếc xe để lái qua quãng đường bốn mươi tám ki-lô-mét về phía nam đến Manitowoc, một cảng dành cho những tàu lớn đến Ngũ Đại hồ. Nơi ở của ông Gallagher tọa lạc trên bờ hồ cách cảng sông khoảng mười sáu ki-lô-mét về phía hạ lưu.

Ông Perlmutter đã định gọi điện thoại để báo cho gia đình Gallagher biết về việc họ sẽ đến đó, nhưng ông Sandecker nghĩ tốt nhất nên đến bất ngờ, đề phòng trường hợp chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* không phải là đối tượng mà ông kỹ sư trưởng của chiếc tàu muốn nói đến, nhất là tại nhà mình.

Mặt tiền ngôi nhà của ông Gallagher ngó ra khu rừng trong lúc phía sau nhà quay về phía hồ Michigan. Vách ngôi nhà được làm bằng thân cây đã xẻ thành những súc gỗ vuông vức trước khi chúng được lắp khít vào nhau. Tầng trệt ngôi nhà được xây bằng đá, tạo cho nó vẻ mộc mạc đáng yêu. Mái nhà cao nghêu được bọc một lớp đồng đỏ đã hoen rỉ và biến thành màu xanh ngọc lam pha lục tối xỉn. Những cửa sổ cao và bóng loáng với những cánh cửa chớp thẳng đứng. Lớp gỗ bên ngoài đã mất màu, trở thành màu nâu lông két pha nhẹ màu xám làm cho nó hoàn toàn phù hợp với màu của khu rừng chung quanh.

Pitt dừng xe trên một bãi cỏ bao quanh ngôi nhà, gần một mái hiên nhô ra, dưới mái hiên có một chiếc xe jeep Grand Cherokee và một máy đuôi tôm có cabin. Anh và Julia bước lên bậc cấp dẫn vào một cổng vòm hẹp tại mặt tiền ngôi nhà, ở đây, Pitt nâng cái gõ cửa lên và gõ hai lần.

Thình lình, họ nghe thấy tiếng sủa ăng ẳng của những con chó nhỏ từ trong nhà vọng lại. Một lát sau, cánh cửa được mở ra bởi một phụ nữ cao lớn đã có tuổi với mái tóc bạc búi thành một búi lớn. Vẻ ngạc nhiên hiện ra trong đôi mắt màu xanh của bà, nhưng gương mặt đầy những nếp nhăn không để lộ cảm xúc. Thân hình bà tròn trịa vì tuổi tác, nhưng bà vẫn tỏ ra nhanh nhẹn như một phụ nữ ở tuổi bổn mươi. Dưới mắt Julia, rõ ràng bà từng là một phụ nữ rất xinh đẹp. Bà dừng lại để suỵt hai con chó nhó loại mình dài chân ngắn giữ im lặng.

"Chào", bà lên tiếng, giọng ngọt ngào. "Bầu trời trông như sắp mưa".

"Có lẽ không ạ", Pitt trả lời. "Những đám mây có vẻ đang trôi về hướng tây".

"Tôi có thể giúp cô cậu điều gì không ?"

"Tên tôi là Dirk Pitt và đây là Julia Lee. Chúng tôi đang tìm ông Ian Gallagher".

"Các vị tìm ông ấy", bà già nói và mỉm cười. "Tôi là bà Gallagher. Các vị vào nhà chứ ?"

"Vâng, cám ơn bà", Julia nói và bước qua ngưỡng cửa trong lúc Pitt đứng sang một bên. Hai con chó chồn nhảy lại và ngoan ngoãn ngồi trên cầu thang dẫn lên tầng hai ngôi nhà. Julia dừng lại và ngạc nhiên nhìn qua lối vào dẫn đến những căn phòng trong. Cô đã chờ đợi nhìn thấy nội thất ngôi nhà được trang trí theo kiểu Mỹ ở buổi đầu với một vài cổ vật. Nhưng ngôi nhà có rất nhiều đồ gỗ Trung Hoa chạm trổ rất thanh nhã, và những tác phẩm nghệ thuật. Rèm màn trên tường được thêu những hoa văn bằng lụa. Những chiếc lọ tráng men xinh đẹp đứng tại những góc trang trí với hoa sấy khô. Những bức tượng nhỏ bằng sứ tinh xảo đặt trên những bệ cao.

Một tủ kính chứa gần ba chục tác phẩm điêu khắc bằng ngọc. Những tấm thảm trải dài trên các sàn gỗ, tất cả đều được thiết kế theo nghệ thuật Trung Hoa.

"Chúa ơi !" Julia há hốc. "Tôi có cảm giác như đang bước vào nhà cha mẹ mình tại San Francisco".

Đột nhiên bà Gallagher bắt đầu nói với Julia bằng tiếng Quan thoại. "Bác nghĩ cháu đã đánh giá mọi vật bằng nhãn quan Phương Đông đấy".

"Cháu nghĩ những đồ vật của bác đều rất cổ, phải không ạ, thưa bác Gallagher ?" Julia hỏi, cũng bằng tiếng Quan thoại.

"Cứ gọi bác là Katie. Những người khác cũng gọi như thế. Giản dị hơn Katrina, phải không ?" Rồi bà quét bàn tay một vòng khắp gian phòng. "Không một món nào không cổ hơn năm mươi năm. Chồng bác và bác đã gom góp những thứ này từ lúc hai bác mới cưới nhau đấy. Bác được sinh ra và lớn lên tại Trung Quốc, và hai bác đã gặp nhau ở đó. Hai bác vẫn còn dành những tình cảm đặc biệt sâu sắc cho nền văn hóa này". Bà mời họ vào phòng khách rồi lại nói bằng tiếng Anh vì Pitt không hiểu tiếng Quan thoại. "Các vị cứ tự nhiên như tại nhà mình nhé. Các vị vui lòng dùng trà chứ ?"

"Vâng, cám ơn bác", Julia nói.

Pitt bước thẳng lại chỗ lò sưởi xây bằng đá và nhìn lên bức tranh vẽ một chiếc tàu treo cạnh lò sưởi. Không quay lại, anh nói, "Chiếc *Công Chúa Dou Wan*".

Bà Gallagher đặt hai bàn tay lên ngực và thở ra thật sâu. "Ian thường nói một ngày nào đó sẽ có một người nào đó đến đây vì chiếc tàu này".

"Ông bà nghĩ ai sẽ đến đây ạ ?"

"Một người nào đó của chính phủ".

Pitt mỉm cười ấm áp với bà. "Chồng bà thật nhạy cảm. Tôi là nhân viên Cơ quan Hàng hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia và Julia là một nhân viên của Cục Nhập cư".

Bà nhìn Julia với ánh mắt buồn bã. "Tôi nghĩ các vị có ý định trục xuất chúng tôi vì đã vào Hoa Kỳ bất hợp pháp".

Pitt và Julia trao đổi nhau những ánh mắt bối rối. "Tại sao bà không nghĩ khác đi", anh nói, "Chúng tôi đến đây hoàn toàn vì chuyện khác"

Julia bước lại và choàng cánh tay quanh người phụ nữ cao lớn hơn cô, "Xin bác chớ lo lắng về chuyện quá khứ của mình", cô dịu dàng nói. "Chuyện đó đã xảy ra quá lâu rồi và theo những ghi chép, bác và chồng bác hiện đang là những công dân chân chính và đóng thuế đầy đủ".

"Nhưng chúng tôi đã dùng những giấy tờ giả".

"Càng ít nói chừng nào càng tốt ạ", Julia bật cười, "Nếu bác không nói, cháu cùng sẽ không nói".

Pitt tò mò nhìn bà Katie Gallagher. "Bà nói như thể ông bà đã đến Hoa Kỳ trong cùng một thời gian".

"Đúng thế", bà nói, vừa gật đầu về phía bức tranh. "Trên chiếc Công Chúa Dou Wan".

"Ông bà có mặt trên chiếc tàu lúc nó chìm à ?" Pitt hỏi, hoàn toàn kinh ngạc,

"Đó là một câu chuyện lạ lùng".

"Chúng tôi rất muốn nghe câu chuyện".

"Vui lòng ngồi xuống và tôi sẽ mang trà cho các vị". Rồi bà mỉm cười với Julie. "Bác nghĩ cháu sẽ thích thứ trà này. Bác đã đặt mua nó từ Thượng Hải đấy, từ chính cửa hàng bác đã từng mua nó sáu mươi năm trước".

Mấy phút sau, trong lúc rót ra thứ nước trà màu xanh lục sẫm. Bà Katie Gallagher kể câu chuyện bà gặp ông Ian "Hồng Kong" Gallagher, khi cả hai người cùng làm việc cho Công Ty Hàng hải Canton. Bà nói về chuyện lén lút viếng thăm ông chồng tương lai của mình trên chiếc tàu Công Chúa trong lúc nó đang được tháo gỡ những vật dụng và vật cố định để chuẩn bị cho

chuyến đi, và bằng cách nào hàng trăm thùng chứa hàng được chở đến cầu tầu rồi đưa lên tàu trong đêm tối.

“Một trong những ông tướng của Tưởng Giới Thạch, một người có tên là Kung Hui"

“Chúng tôi không lạ gì tên người này", Pitt ngắt lời bà “Chính ông ta đã giữ chiếc tàu và chất đầy những hàng hóa đánh cắp lên nó"

“Tất cả đều được làm rất bí mật" bà Katie đồng ý. "Sau khi Tướng Hui trưng dụng chiếc tàu Công Chúa, ông ta từ chối không cho phép tôi và con chó nhỏ Fritz của tôi lên bờ. Tôi thành tù nhân thực sự trong cabin của Ian từ lúc đó cho tới khi chiếc tàu bị đắm trong một trận bão khủng khiếp một tháng. Ian biết chiếc tàu sắp chìm nên ông ấy cho tôi mặc thật nhiều lớp quần áo ấm. Rồi ông ấy dẫn tôi lên boong tàu nơi bố trí nhiều chiếc xuồng cứu sinh, tại đây ông ấy đặt tôi vào một chiếc xuồng. Tướng Hui nhập bọn với chúng tôi đúng lúc trước khi chiếc tàu giẫy chết và chúng tôi trôi tự do.

“Tướng Hui cùng rời tàu cùng ông bà ?”

“Vâng, nhưng ông ấy chết cóng vài giờ sau. Cái lạnh thật kinh khủng, không thể chịu đựng được. Những đợt sóng cao như những tòa nhà. Chúng tôi sống sót được là nhờ phép lạ thôi".

“Bà và ông Ian được cứu ?”

“Chúng tôi giạt vào bờ. Chỉ một tí nữa là tôi đã chết vì giảm thân nhiệt, nhưng ông ấy đã đột nhập vào một túp lều nghỉ hè, gầy được một đống lửa và mang trả tôi lại cho cuộc sống. Nhiều ngày sau, chúng tôi tìm đường đến nhà một người bà con của Ian sống tại New York, một chặng đường thật là xa. Ông này bảo bọc chúng tôi cho đến khi chúng tôi có thể đứng được trên những bàn chân mình. Chúng tôi biết không thể quay lại Trung Quốc sau khi đất nước này rơi vào tay những người cộng sản. Vì vậy, chúng tôi quyết định ở lại Hoa Kỳ, nơi chồng tôi kết hôn với nhau. Sau khi có được những giấy tờ hợp pháp, tôi sẽ không nói tại sao, Ian trở lại nghề đi biển trong lúc tôi tạo dựng lại gia đình chúng tôi. Hầu hết những năm đó, chúng tôi sống tại Long Island, bang New York. Nhưng vào những mùa hè, chúng tôi đến nghỉ tại Ngũ Đại hồ khi bọn trẻ còn nhỏ, và ngày càng yêu mến những bờ phía tây hồ Michigan. Khi Ian về hưu, chúng tôi dựng lên ngôi nhà này. Cuộc sống thật tốt đẹp, và chúng tôi vui thú thả thuyền trên hồ nước”.

“Hai bác đúng là những người may mắn" Julia nói. Bà Katie nhìn thật lâu vào tấm ảnh bà cùng những đứa cháu chụp trong lần họp mặt nhân giáng sinh gần đây nhất. Còn có những tấm ảnh khác, Một bức chụp ông Ian lúc còn trẻ đang đứng trên một cầu tàu tại Orient, cạnh một chiếc tàu hơi nước, đặt gần bức ảnh bà Katherino đang ôm một con chó chồn nhỏ dưới cánh tay. Bà quẹt giọt nước vừa đọng lại trong mắt. “Các vị biết không”, bà nói, "cứ mỗi lần nhìn vào tấm ảnh này, tôi đều cảm thấy buồn lạ lùng. Tôi và Ian đã phải rời chiếc tàu cấp bách đến nỗi chúng tôi đành phải bỏ lại con chó nhỏ Fritz của mình trong cabin, con vật nhỏ bé đáng thương đã chìm cùng chiếc tàu”.

Julia nhìn hai con chó nhỏ lúc nào cũng bám sát bên cạnh bà Katie, đuôi ve vẩy. “Có vẻ như Fritz vẫn còn sống bên cạnh bác, ít nhất cũng trong tâm hồn bác”.

“Bà có phiền không nếu tôi trao đổi vài vấn dề với ông Gallagher ?" Pitt hỏi.

“Hoàn toàn không, cậu hãy đi qua gian bếp, đến cửa sau. Cậu sẽ thấy ông ấy đang ở dưới cầu tàu, nơi buộc xuồng”.

***

Pitt bước ra từ nhà bếp, vào một cổng vòm dài nhìn xuống hồ. Anh băng qua một bãi cỏ thoai thoải dốc nhìn xuống phía bờ hồ và kết thúc tại một cầu tàu nhỏ trồi dài về phía giữa hồ chừng chín mét. Anh nhìn thấy ông Ian “Hồng Kông” Gallagher đang ngồi trên một cái ghế xếp bằng vải đặt tại cuối cầu tàu, một cần câu gác trên một tay vịn của cầu thang nhỏ. Một cái nón cũ, bạc thếch được kéo xuống gần cặp mắt người đàn ông, và có vẻ như ông ta đang lơ mơ ngủ.

Sự rung động nhẹ của cầu tàu và tiếng những bước chân đánh thức ông ta lúc Pitt đến gần. “Bà đấy hả, Katie ?” ông ta hỏi, giọng rất vang.

“E là không phải thế”, Pitt trả lời.

Ông Gallaghor quay đầu lại, chăm chú nhìn người lạ một lúc từ bên dưới vành nón, rồi thản nhiên quay nhìn lại hồ nước. “Tôi tưởng vợ tôi đến”. Lời nói được thốt ra với âm sắc Ái Nhĩ Lan mềm mại.

"Việc câu cá tốt chứ ?”

Ông già Ái Nhĩ Lan cúi xuống và kéo lên một sợi dây treo lủng lẳng sáu con cá khá lớn. “Hôm nay lũ cá có vẻ đói”.

“Ông dùng thứ gì làm mồi câu ?”

“Tôi dùng đủ thứ, nhưng gan gà và côn trùng vẫn là thứ mồi tốt nhất”, Rồi ông ta hỏi. “Liệu tôi có biết ông không nhỉ ?”

“Không, thưa ông. Tên tôi là Dirk Pitt. Tôi làm việc cho NUMA”.

“Tôi có nghe về NUMA. Ông đến nghiên cứu hồ này à ?”

“Không ạ, tôi đến để nói chuyện với ông ‘Hồng Kông' Gallagher về chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan.*

Nó đây rồi. Không pháo bông. Không kèn trống. Hoàn toàn chỉ đơn giản là sự kiện. Ông Gallagher ngồi bất động. Không một rung nhẹ của cơ thịt, cũng không một rung nhẹ của mí mắt để Pitt có thể nhận ra một cú sốc vì kinh ngạc. Sau cùng, ông Gallagher ngồi thẳng lên trên cái ghế xếp, kéo cái nón về phía sau đầu và dán cặp mắt về Pitt, nặng trĩu sầu muộn. “Tôi luôn đinh ninh ông sẽ đến một ngày nào đó và đặt những câu hỏi về chiếc Công Chúa. Liệu ông có vui lòng nói lại ông đang làm việc cho ai không, ông Pitt ?”

“Cơ quan Hàng hải và Hoạt động Dưới nước Quốc gia”.

“Bằng cách nào ông tìm ra tôi sau ngần ấy năm ?”

“Hầu như không một điều gì giấu nỗi những máy điện toán ngày nay”.

Pitt đến gần hơn và nhận ra ông Gallagher là một người đàn ông to béo, nặng gần một trăm lẻ ba ki-lô-gam và cũng cao bằng Pitt, một mét tám mươi chín. Gương mặt ông, thật lạ lùng, có rất ít vết nhăn đối với một thủy thủ già, nhưng rồi anh hiểu, vì hầu hết thời gian của ông đều trải qua trong phòng máy, một nơi ấm áp và không khí nặng mùi đầu máy. Chỉ có làn da đỏ au và cái mũi phình ra giống như một củ tỏi cho thấy ông già là một người rất khoái rượu. Cái bụng tròn quay treo trên sợi dây nịt, nhưng hai vai trông vẫn mạnh mẽ và rộng. Cái đầu hầu như vẫn không bị hói với mái tóc bạc trắng, cùng màu với bộ ria mép.

Cần câu rung nhẹ, ông Gallagher nhặt cần câu lên và quay thu dây câu. Một con cá hồi màu hồng khoảng một ký rưỡi dính ở lưỡi câu. “Hồ này có nhiều cá hồi và cá hương, nhưng tôi thấy nhớ những ngày xưa, người ta thường câu được cá hồng hoặc cá hương”.

“Tôi đã nói chuyện với bà nhà”, Pitt nói. “Bà ấy cho tôi biết bằng cách nào ông bà đã sống sót sau cơn bão và chiếc tàu bị đắm”.

“Cũng khá lạ lùng, lần đó”.

“Bà Katie bảo tướng Hui đã chết trên xuồng”.

“Gã cặn bã ấy đã nhận thứ xứng đáng với hắn”, ông Gallagher nói và cười nhếch mép. “Ông phải biết rõ vai trò của Hui trong chuyến đi cuối cùng đó của chiếc tàu Công Chúa hoặc ông không nên có mặt ở đây”.

“Tôi biết Tướng Hui và Tưởng Giới Thạch đã ăn cắp di sản lịch sử của Trung Quốc và sử dụng chiếc tàu *Công Chúa Dou Wa*n với ý định vận chuyển lậu kho tàng đến Hoa Kỳ, nơi nó được cất giấu”.

“Đó là kế hoạch của bọn họ cho đến khi Mẹ Thiên Nhiên nhúng tay vào”.

“Một toán gồm những người tự nguyện được chọn để săn lùng vụ trốn tránh này”, Pitt báo tin cho ông già. “Tín hiệu báo nguy giả mạo về việc chiếc tàu bị chìm ngoài khơi Valparaiso, rồi thêm mắm thêm muối câu chuyện với những áo phao cứu sinh, làm biến đổi chiếc *Công Chúa Dou Wan* để trá hình thành chiếc tàu chị em của nó là chiếc Công Chúa Yung T’ai trong chuyến đi của nó qua kênh đào Panama, rồi theo sông St. Lawrence vào Ngũ Đại hồ. Mẩu duy nhất còn

thiếu trong bài toán là điểm đến của các ông".

Ông Gallagher nhướng một lông mày lên. "Chicago. Tướng Hui đã thu xếp thông qua Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ để bốc dỡ hàng xuống tại các trạm đến trong cảng Chicago. Từ cảng này, chúng được chuyển đi các nơi. Tôi không có một ý nghĩ hoang mang nào. Rồi thời tiết đáng ghét từ phương bắc quét xuống. Là một người quen thuộc biển cả, tôi không hề quan niệm Ngũ Đại hồ ở Bắc Mỹ có thể gây ra những trận bão tồi tệ hơn tại bất kỳ đại dương nào. Ơn Chúa, chàng trai, từ lúc đó tôi mới thấy những thủy thủ dạn dày biển cả lại bị say sóng và nôn cả ruột gan ra ngoài trong một trận bão tại một vùng nước trong đất liền".

"Họ bảo có trên năm mươi lăm ngàn chiếc tàu được ghi nhận đã chìm chỉ tại khu vực Ngũ Đại hồ đấy". Pitt nói. "Và hồ Michigan đã giựt giải vô địch vì đã nhấn chìm nhiều tàu thuyền còn hơn tất cả những hồ kia gộp lại".

"Những đợt sóng trong những hồ này có thể gây tử vong nhiều hơn bất kỳ đại dương nào", ông Gallagher nói. "Chúng chồng lên nhau cao hơn chín mét và kéo đến nhanh hơn. Sóng biển phình lên và cuộn tròn chỉ từ một hướng duy nhất. Sóng Ngũ Đại hồ xảo quyệt hơn nhiều và chẳng bao giờ chịu nghỉ ngơi. Chúng sôi sục và xoay tròn như một xoáy nước cùng lúc từ mọi hướng xô tới. Không đâu, thưa ông, tôi từng gặp những trận lốc xoáy tại Ấn Độ dương, những trận bão biển tại Thái Bình Dương và những trận bão từ cấp tám trở lên tại Đại Tây Dương, nhưng tôi có thể nói với ông, không có một thứ gì khủng khiếp hơn một trận bão mùa đông tại Ngũ Đại hồ. Và trận bão trong đêm chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* bị chìm là một trong những trận bão tồi tệ nhất".

"Không như trên biển, Ngũ Đại hồ không có đủ khoảng trống để xoay sở một chiếc tàu", Pitt nói.

"Đó cũng là một sự kiện. Trên đại dương, một chiếc tàu có thể chạy trước trận bão. Ở đây, nó phải tiếp tục lộ trình hoặc bị đắm". Rồi ông Gallagher kể lại đêm chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* bị vỡ và chìm. Ông kể chuyện như thể đó là một giấc mộng lặp lại. Đã năm mươi hai năm, nhưng trí nhớ của ông về thảm kịch vẫn chưa lu mờ. Mỗi chi tiết hầu như vẫn mới mẻ như thể nó vừa xảy ra hôm qua. Ông kể về những chịu đựng ông và bà Katie đã trải qua, và Tướng Hui đã chết cóng trên xuồng như thế nào. "Sau khi chúng tôi đến bờ, tôi đẩy chiếc xuồng - với Tướng Hui vẫn còn nằm trong đó - trở lại với vùng nước điên cuồng của hồ. Tôi không bao giờ nhìn thấy lại ông ta và thường tự hỏi liệu có ai tìm thấy xác ông ta không ?"

"Tôi có thể hỏi ông chiếc tàu đã chìm ở đâu không ? Trong hồ nào của Ngũ Đại hồ ?"

Ông Gallagher móc con cá qua mang của nó vào sợi dây, và ném tất cả vào trong nước cạnh cầu tàu trước khi trả lời. Rồi ông đưa bàn tay lên, chỉ về hướng đông. "Đúng hướng đó".

Lúc đầu Pitt không hiểu. Anh nghĩ ông Gallagher đang ám chỉ một trong bốn hồ nước của Ngũ Đại hồ nằm tại phía đông. Rồi anh chợt hiểu. "Hồ Michigan à ? Chiếc *Công Chúa Dou Wan* đã chìm ở đây, không xa nơi chúng ta đang đứng ?"

"Tôi đoán khoảng bốn mươi ki-lô-mét, hơi chếch về hướng đông nam kể từ nơi này".

Trong một lúc, Pitt vừa phấn chấn vừa chết lặng đi. Tiết lộ này là một sự thật rất quan trọng. Xác chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* và những tài sản vô giá bên trong nó chỉ nằm cách anh khoảng bốn mươi ki-lô-mét. Anh quay lại và chăm chú nhìn ông Gallagher. "Hẳn ông và bà Katie đã lên bờ gần nơi này ?"

"Không gần chút nào", ông Gallagher nói và mỉm cười. "Mà chính xác đúng ngay tại cầu tàu này đấy. Trong nhiều năm liền, chúng tôi tìm mọi cách mua cho được bất động sản này, chỉ vì những lý do tình cảm, nhưng những chủ nhân của nó không chịu bán. Chỉ sau khi họ chết, đám con cái của họ mới cho chúng tôi cơ hội sở hữu nó. Chúng tôi phá túp lều họ đã dùng làm nơi nghỉ hè của gia đình trên hồ, chính túp lều đã cứu Katie và tôi khỏi bị chết lạnh. Nó đã tàn tạ lắm rồi, vì vậy chúng tôi tháo đỡ nó và xây ngôi nhà ông đã thấy. Chúng tôi đã hình dung mình được ban tặng một cơ hội thứ hai trong đời, và sẽ là một ý tưởng tốt khi sống nốt quãng đời còn lại của chúng tôi tại đúng nơi chúng tôi đã được tái sinh".

"Vì sao ông không tự mình tìm kiếm chiếc tàu chìm và trục vớt những cổ vật ?"

Ông Gallagher cười lớn và chậm rãi lắc đầu. “Để làm gì chứ ? Những người Cộng sản vẫn cai trị Trung Quốc. Họ sẽ tuyên bố những thứ đó thuộc về họ. Tốt nhất cứ để mọi thứ bị mất đi vào quên lãng”.

Ông có thể giữ bí mật và trở nên một người rất giàu có mà”.

“Những người Cộng sản không phải là những con kên kên duy nhất kéo tới vùng này đâu. Phút giây tôi bắt đầu kéo những cổ vật đó lên, giới quan chức bàn giấy từ những bang Wisconsin, Michigan và chính phủ liên bang sẽ mò đến và phủ chụp tôi. Tôi lại phải mất thêm thì giờ trong tòa án hơn việc trục vớt những cổ vật và trả chi phí kiện cho các luật sư e ra còn tốn kém hơn những gì tôi được hưởng ấy chứ".

“Có thể ông nghĩ đúng”, Pitt nói.

“Tôi cá là tôi đúng”, ông Gallagher khịt mũi. “Tôi cũng đã từng săn lùng một ít của cải lúc còn trẻ. Và chuyện đó chưa bao giờ cho tôi thứ gì. Họ không buông tha, ngoài ra tôi còn phải tranh đấu với chính phủ, rồi những kẻ săn lùng kho báu khác xuất hiện như một đàn châu chấu để giành giật. Không, thưa ông Pitt, gia đình mới là sự giàu có của tôi. Tôi muốn xa lánh mọi người. Kho tàng không nằm ở đâu khác, nó ở ngay tại nhà mình. Tôi luôn nghĩ sẽ có ai đó trục vớt nó vì lợi ích của dân chúng. Trong khi đó, tôi hoàn toàn hài lòng mà không cần nó”.

“Chẳng có mấy người suy nghĩ như ông đâu, thưa ông Gallagher. Tôi ngưỡng mộ cách sống của ông”.

Ông Ian thu dọn những thứ dùng để câu cá, và bà Katie khẩn khoản mời Dirk và Julia ở lại dùng bữa tối. Họ cùng sẵn lòng mời hai người ở lại qua đêm, nhưng Pitt muốn trở lại Manitowoc, tìm một chỗ dùng làm tổng hành dinh cho dự án tìm kiếm và trục vớt, và gọi cho Đô đốc Sandecker để thông báo tin tức. Suốt bữa ăn hai người phụ nữ trò chuyện rất vui vẻ bằng tiếng Quan thoại Trung Hoa trong lúc những người đàn ông hào hứng với những câu chuyện về biển cả.

“Thuyền trưởng Hunt là một người tốt chứ ?”

“Chưa có một người đàn ông nào từng đặt chân lên tàu tốt hơn”, ông Gallagher buồn bã nhìn qua cửa sổ về phía hồ nước. “Ông ấy vẫn còn nằm ngoài đó. Ông ấy chìm theo chiếc tàu. Lúc đó tôi thấy ông ấy đứng trong buồng lái, bình thản như đang đợi tại một bàn ăn trong một khách sạn”. Ông quay sang Pitt. “Tôi nghe nói vùng nước lạnh này giữ lại mọi thứ, không như nước biển và những sinh vật biển ăn những xác chết và những chiếc tàu cho đến khi chẳng còn thứ gì”.

Pitt gật đầu. “Cách đây không lâu, thợ lặn đã tìm thấy một xe hơi từ một xà lan chở xe đã nằm dưới đáy hồ này gần bảy mươi năm, những bánh xe vẫn giữ hơi, và sau khi được xịt khô động cơ và bộ chế hòa khí và thay đầu nhớt, họ sạc lại bình điện nguyên thủy và khởi động chiếc xe. Sau đó nó được lái đến một bảo tàng xe hơi tại Detroit”.

“Nếu thế, những kho tàng Trung Hoa chắc vẫn còn nguyên vẹn”.

“Có lẽ hầu hết, theo như tôi hình dung, đặc biệt những thứ bằng đồng và đồ mỹ thuật bằng sành sứ”.

“Có lẽ rất xúc động”, ông Gallagher nói, giọng sôi nổi, “khi nhìn thấy tất cả những cổ vật nằm ở đó, dưới đáy hồ”. Rồi ông lắc đầu và dụi cặp mắt đang bắt đầu đọng nước. “Nhưng chắc tim tôi sẽ tan nát khi nhìn thấy chiếc tàu Công Chúa cũ đáng thương đó”.

“Có lẽ”, Pitt nói, “nhưng nó đã tìm đến cái chết một cách cao thượng hơn nhiều so với việc nó bị xẻ thịt bởi những tay mổ xẻ tàu tại Singapore”.

“Ông nói đúng”, ông Gallagher trịnh trọng nói. “Nó đã chết rất cao thượng”.

50.

Sáng hôm sau, Pitt và Julia bịn rịn từ biệt ông bà Callagher, sau đó làm thủ tục thuê phòng và dùng điểm tâm tại Manitowoc. Trong lúc Julia thay quần áo, Pitt gọi cho ông Sandecker và thuật lại toàn bộ câu chuyện giữa anh và ông bà Gallagher.

"Cậu định bảo tôi", ông Sandecker nói, tỏ ra ngạc nhiên. “là một trong những kho tàng lớn nhất thế giới hiện đang nằm ngay dưới lỗ mũi mọi người suốt nửa thế kỷ nay phải không ? Và Gallagher chưa cho ai biết điều đó ?"

"Ông bà Gallagher là những người rất tử tế thưa Đô đốc. Không như Qin Shang, họ không hề tham lam. Họ cảm thấy tốt nhất là không nên khuấy động chiếc tàu chìm cho đến lúc thích hợp”.

"Họ xứng đáng được hưởng một tưởng thưởng thích đáng dành cho những người phát hiện báu vật lịch sử”.

"Một chính phủ có lòng biết ơn có thể làm điều đó, nhưng tôi nghĩ ông Gallagher sẽ không nhận đâu”.

“Thật hiếm có”, ông Đô đốc nói, giọng điềm tĩnh. “ông bà Gallagher đã phục hồi niềm tin của tôi về con người”

"Bây giờ chúng ta đã có lý do vững chắc rồi. Chúng ta sẽ yêu cầu được cấp một chiếc tàu lớn cho việc tìm kiếm và trục vớt”.

“Tòi đã tính trước cậu về chuyện này”, ông Sandecker dịu dàng nói. “Rudi đã thuê một chiếc tàu nghiên cứu được trang bị đầy đủ. Thủy thủ đoàn đang trên đường từ Kenosha tới Manitowoc. Tên chiếc tàu là Divercity. Vì chúng ta đòi hỏi sự bí mật của công việc, tôi cảm thấy một chiếc tàu nhỏ sẽ ít gây chú ý hơn. Thật chẳng khôn ngoan chút nào khi quảng cáo rầm rộ một vụ tìm kiếm một kho tàng vô giá. Nếu tin tức bị rò rỉ, hàng ngàn kẻ săn lùng báu vật sẽ đổ xô đến hồ Michigan như một ngư trường loài cá ăn thịt tìm cách tấn công bầy cá da trơn hiền lành".

“Chuyện đó vẫn xảy ra với mọi cuộc tìm kiếm kho báu mà”, Pitt tán đồng.

“Và với niềm hy vọng và tiên liệu cậu sẽ tổ chức việc tìm kiếm thành công, tôi cũng đã ra lệnh cho tàu Ocean Retriever từ bỏ dự án tại bờ biển Maine và trực chỉ đến hồ Michigan”.

“Quyết định hoàn hảo. Đó là chiếc tàu được trang bị lý tưởng nhất cho công việc trục vớt phức tạp”.

“Nó sẽ đến nơi và có mặt ngay bèn trên chiếc tàu chìm trong bốn ngày nữa”.

“Ông đã lên kế hoạch và thu xếp tất cả chuyện này trước khi ông biết Gallagher có thể đưa chúng ta tới chỗ chiếc tàu chìm à ?” Pitt hỏi, có vẻ không tin.

“Lại một lần nữa, chỉ là tiên liệu thôi”.

Lòng ngưỡng mộ Pitt dành cho ông đô đốc chưa bao giờ suy giảm. “Ông là một người luôn vững vàng trong việc điều khiển giúp chúng tôi đứng vững, thưa Đô đốc".

“Tôi luôn luôn rào kỹ chung quanh những con vật cưng của mình”.

“Tôi có thể thấy điều đó".

“Chúc may mắn, nhớ báo cho tôi tiến trình công việc nhé”.

***

Với Julia bám sát. Pitt dành trọn ngày để trò chuyện với những thợ lặn địa phương về tình trạng vùng nước trong hồ Michigan, và nghiên cứu những bản đồ đáy hồ chung quanh nơi

chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* chìm. Sáng hôm sau, lúc mặt trời ló dạng, họ đậu xe trong vịnh nhỏ dành cho du thuyền tại Manitowoc rồi đi bộ dọc theo cầu tàu cho đến khi tìm thấy chiếc Divercity và thủy thủ đoàn của nó đang dợi họ.

Đó là một chiếc Parker rộng bảy mét rưỡi có cabin với động cơ đuôi tôm 250 Yamaha. Bộ phận điện tử và vận hành hiện đại với hệ thống định vị toàn cầu Navstar và đồng hồ từ trường hàng hải, chiếc Divercity còn được trang bị hệ thống định vị bằng âm thanh có nhiệm vụ dò tìm và phát hiện những gì còn lại của chiếc Công Chúa Dou Wan. Để nhận dạng cận cảnh, chiếc Divercity còn được trang bị một xe rô-bốt hoạt động dưới nước Benthos Mini Rover MK II.

Thủy thủ đoàn giàu kinh nghiệm gồm có Ralph Wilbanks, một người cao lớn vui tính khoảng trên bốn mươi tuổi với cặp mắt màu nâu lớn và một bộ ria dày dựng đứng, người đồng sự của anh ta, Wes Hall, dễ tính, ăn nói từ tốn và khá đẹp trai.

Wilbanks và Hall chào đón Pitt và Julia với thái độ nhiệt tình, và họ tự giới thiệu với nhau. “Chúng tôi không nghĩ các vị lại đến sớm như thế", Hall nói.

“Chúng tôi thức dậy cùng lũ chim mà”, Pitt nói vừa gật đầu với vẻ hài hước. “Chuyến đi của các vị từ Kenosha thế nào ?”

Cả hai người đàn ông đều nói với cách nhấn giọng nhẹ của người miền nam. Hầu như ngay lập tức Pitt cảm thấy ưa thích họ. Anh không cần phải cố gắng để nhận biết họ là một đôi chuyên nghiệp và yêu mến công việc của mình. Họ thích thú ngắm nhìn lúc Julia nhảy từ cầu tàu xuống, nhẹ nhàng đặt chân lên boong chiếc tàu nhỏ với động tác uyển chuyển của một con mèo. Trông cô gọn gàng trong chiếc quần jean và cái áo len cổ lọ bên trong một cái áo gió bằng nilon.

“Chiếc tàu trông thật bảnh”, Pitt nói trong lúc chiêm ngưỡng chiếc Divercity.

Wilbanks gật đầu đồng ý. “Nó rất được việc”, rồi quay sang Julia. “Tôi hy vọng cô không phiền khi ở trên tàu, thưa quí cô. Chúng tôi không được khéo lắm”.

“Xin đừng bận tâm về phần tôi”, Julia nói và mỉm cười. “Tôi chịu đựng rất cừ”.

Pitt nhìn khắp mặt nước trong vịnh nhỏ về phía hồ nước mênh mông. “Gió nhẹ, những đợt sóng chỉ cao từ ba đến bảy tấc, mọi điều kiện xem ra có vẻ tốt. Chúng ta sẵn sàng lên đường rồi chứ ?”

Hall gật đầu rồi kéo những dây buộc khỏi những cọc neo trên cầu tàu. Đúng lúc chuẩn bị lên boong, anh ta chỉ về phía một bóng người đang lóng ngóng đến gần rồi vẫy tay. “Ông ta đi cùng quí vị phải không ?”

Pitt nhận ra anh đang nhìn Giordino nặng nhọc đặt chân lên những tấm ván cầu tàu trên một cặp nạng, cái chân bị thương được bó thạch cao từ cổ chân lên tới khớp xương háng. Giordino ngoác miệng cười và nói. “Con vi-rút nào đã suy nghĩ cậu có thể bỏ tôi lại trên bờ trong lúc cậu giành hết vinh quang thế ?"

Hạnh phúc được nhìn lại người bạn chí cốt, Pitt nói, “Cậu không thể nói tôi đã không tìm mọi cách chứ ?”

Wilbanks và Hall nhẹ nhàng giúp Giordino lên tàu tại một bên mạn và để anh ngồi trên một tấm nệm dài đặt trên một băng ghế giữa tàu. Pitt giới thiệu Giordino với hai người thủy thủ trong lúc Julia cẩn thận săn sóc và đặt vào bàn tay anh một tách cà phê rót ra từ cái bình thủy cô mang theo trong cái túi dùng đi pic-nic.

“Sao anh không ở lại bệnh viện ?” Cô hỏi.

"Tôi chúa ghét các bệnh viện”, Giordino làu bàu. “Quá nhiều người chết ở đó".

"Mọi người phải lên tàu đều đã lên hết rồi chứ ?” Wilbanks hỏi.

“Tất cả đều có mặt”, Pitt trả lời.

Wilbanks cười và nói, “Vậy chúng ta lên đường”.

***

Ngay sau khi quan sát khắp cảng, Wilbanks đẩy cần tiết lưu về phía trước và chiếc Divercity lao tới. Mũi tàu xé nước cho đến khi nó lướt qua những ngọn sóng với vận tốc gần bốn mươi tám ki-lô-mét mỗi giờ. Trong lúc Julia và Giordino ngồi sau đuôi tàu thích thú ngắm cảnh vào lúc bắt đầu bình minh của một ngày quang đãng dưới một bầu trời điểm xuyết vài đám mây trôi lãng đãng trên đầu họ như một bầy trâu trắng đang gặm cỏ, Pitt đưa cho Wilbanks tấm bản đồ của anh với một chữ X đánh dấu bốn mươi ki-lô-mét theo hướng chính nam vạch từ ngôi nhà ông bà Gallagher. Anh đã khoanh tròn chữ X vào một phạm vi tìm kiếm đường kính tám ki-lô-mét. Sau đó Wilbanks lập trình những tọa độ vào máy điện toán theo dõi cho đến khi những con số hiện ra trên màn hình. Hall cũng bận rộn xem xét những tấm ảnh và kích thước các chiều của chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*.

Có vẻ như thời gian trôi qua khá lâu trước khi Wilbanks cho chiếc tàu chậm lại và tuyên bố, "Đang đến trên tuyến một trong tám trăm mét nữa". Anb ta sử dụng hệ thống đo bằng mét, vì thiết bị được thiết kế theo hệ thống đo lường này.

Pitt giúp Hall thả bộ cảm biến từ trường và bộ định vị bằng sóng âm thanh xuống nước, kéo rê chúng theo sau đuôi thuyền với những sợi cáp buộc chặt. Sau khi những sợi cáp được kéo căng, họ vào lại trong cabin.

Wilbanks lái tàu về phía cuối một tuyến đường theo chỉ dẫn của máy điện toán đã được lập trình thành từng khu vực tìm kiếm song song nhau. "Phải đi một quãng chừng bốn trăm mét".

"Tôi có cảm giác như đang góp phần vào một cuộc phiêu lưu vậy", Julia nói.

"Em sẽ buồn rầu vì thất vọng đấy", Pitt phì cười. "Chạy theo những tuyến định sẵn để tìm kiếm một chiếc tàu chìm rõ ràng là một công việc chán ngắt. Em có thể so sánh nó với việc lái máy cắt cỏ trên một cánh đồng vô tận. Em phải mất rất nhiều giờ, nhiều tuần lễ, hoặc thậm chí nhiều tháng mà chẳng tìm được gì".

Pitt nhận vai trò theo dõi máy đo từ trường trong lúc Hall theo dõi bộ dò bằng sóng âm thanh Klein & Associate System 2000. Anh ngồi trên một cái ghế đẩu đặt trước màn hình màu máy điện toán công suất cao ghi hình ảnh đáy hồ.

"Ba trăm mét", Wilbanks thông báo.

"Chúng ta phải bố trí như thế nào ?" Pitt hỏi Hall.

"Vì chúng ta đang săn lùng một mục tiêu lớn có chiều dài đến một trăm năm mươi mét, nên chúng ta phải chạy theo những tuyến một trăm mét. Anh ta chỉ vào một chi tiết của đáy hồ bắt đầu hiện lên tờ giấy in đang tuôn ra. "Đáy hồ trông bằng phẳng và không bị dòng chảy khuấy động, và vì chúng ta đang làm việc trong vùng nước ngọt nên chúng ta sẽ không đụng phải một mục tiêu bất thường nào có kích thước như chiếc tàu".

"Vận tốc ?"

"Nước khá yên tĩnh. Tôi nghĩ chúng ta có thể di chuyển mười sáu ki-lô-mét mỗi giờ mà vẫn ghi nhận được mọi diễn biến"

"Tôi có thể xem chứ ?" Julia hỏi vào từ cửa cabin.

"Mời cô vào đi", Hall nói, vừa nhích sang một bên để lấy chỗ cho cô trong khoang làm việc chật chội.

"Những chi tiết thật đáng kinh ngạc", cô nói khi nhìn màn hình. "Tôi có thể thấy rõ những gợn sóng lăn tăn trên lớp cát".

"Hình ảnh phân giải rất tốt", Hall giải thích với cô, "nhưng không có nơi nào rõ rệt như một tấm ảnh chụp. Hình ảnh của máy dò sóng âm thanh diễn dịch chỉ tương đương một tấm ảnh chụp lại từ tấm ảnh gốc những ba bốn lần".

Pitt và Hall trao đổi những nụ cười. Những người quan sát luôn luôn trở thành bị nghiện khi theo dõi những dữ liệu do máy dò sóng âm thanh cung cấp. Julia cũng không tránh khỏi trường hợp đó. Họ biết cô có thể quan sát hàng nhiều giờ liên tục, nôn nao chờ đợi hình ảnh thực sự bằng xương bằng thịt của chiếc tàu hiện ra trên màn hình.

"Bắt đầu tuyến hai", Wilbanks tuyên bố.

“Sâu bao nhiêu, Ralph ?” Pitt hỏi.

Wilbanks liếc nhìn lên đồng hồ đo độ sâu treo trên mái một bên bánh lái. “Khoảng một trăm hai mươi bốn mét”.

Là một tay kỳ cựu trong việc tìm kiếm và giám sát, Giordino hét lớn từ chỗ nằm tiện nghi của anh trên tấm nệm. “Tôi sắp ngủ gục rồi đấy. Vui lòng nói lớn lên nếu các bạn phát hiện được điều gì nhé”.

Nhiều giờ chậm chạp trôi qua trong lúc chiếc Divercity lướt trên những đợt sóng thấp với vận tốc mười sáu ki-lô-mét mỗi giờ. Đồng hồ đo từ trường vẫn gõ đều đặn. Vạch ghi vẫn chạy bình thường giữa tờ giấy in cho đến khi nó chuệch choạc sang hai bên lúc nó phát hiện sự có mặt của kim loại. Thật hòa hợp, máy quét định vị bằng sóng âm thanh cũng phát ra một tiếng động nhẹ khi cuộn phim nhựa đo nhiệt bung ra từ máy in. Nó cho thấy một đáy hồ lạnh và hoang vắng, không một dấu vết của loài người.

“Dưới đó chẳng khác gì một sa mạc”, Julia nói, vừa xoa đôi mắt mệt mỏi.

“Chẳng có nơi nào để cô xây ngôi nhà mơ mộng của mình cả”, Hall nói, vừa nhếch môi cười.

“Đã hết tuyến hai mươi hai rồi”, Wilbanks thông báo. “Đang vòng qua tuyến hai mươi ba”.

Julia nhìn đồng hồ đeo tay. “Đã đến giờ ăn trưa”, cô nói, vừa mở cái túi pic-nic ra. “Ngoài tôi, còn ai cảm thấy đói không ?” “Tôi lúc nào cũng có cảm giác đói”, từ phía đuôi tàu, Giordino kêu lớn.

“Lạ thật”, Pitt lắc đầu không tin. "Từ một nơi cách xa chừng bốn mét, trong cơn gió nhẹ với tiếng động cơ đuôi tôm ầm ĩ, hắn vẫn nghe được người khác nói đến chuyện ăn uống”.

“Cô đã chuẩn bị những thứ rất ngon miệng phải không ?” Giordino hỏi Julia, vừa chống nạng đến gần cánh cửa cabin.

“Táo này, cải chua này, sô cô la, cà rốt và cả trà thảo mộc nữa. Anh có thể lựa chọn giữa bột dầu mè gia vị chanh ớt và bánh mì sandwich trét bột trái lê tàu. Tôi gọi những thứ này là bữa ăn trưa đem lại sức khỏe đấy”.

Những người đàn ông có mặt trên chiếc tàu nhỏ nhìn nhau với ánh mắt khâm phục. Chắc chắn cô đã rất vất vả khi tự nguyện chuẩn bị cho họ một bữa ăn phức tạp như vậy. Ngoài sự tôn trọng dành cho Julia, không ai trong đám đàn ông nói gì làm phụ lòng cô, vì cô đã bày biện thức ăn ra. Vấn đề là, cô là một phụ nữ, và những bà mẹ của họ đã dạy dỗ họ phải cư xử như những người tử tế trong những trường hợp khó xử. Tuy nhiên, Giordino không xuất thân từ một nhà trường theo truyền thống cũ. Anh chàng này than phiền ỏm tỏi.

“Táo và bánh mi sandwich trét bột trái lê à”, anh nói, giọng chán chường. “Tôi sẽ lao ra khỏi tàu và bơi vào một nhà hàng gần nhất.”

“Tôi vừa đọc được một tín hiệu trên máy cảm biến !” Pitt ngắt ngang. “Có gì trên máy định vị âm thanh không ?”

“Bộ định vị bằng sóng âm thanh của tôi cách xa đuôi tàu hơn bộ cảm biến của ông”, Hall trả lời, “vì vậy tín hiệu của tôi sẽ xảy ra chậm hơn”.

Julia cúi xuống gần tờ giấy in của máy định vị âm thanh để quan sát những báo hiệu rõ hơn. Rất chậm chạp, hình ảnh của một mục tiêu rắn bắt đầu chuyển dịch qua màn hình video và trên bản in cùng lúc.

“Một chiếc tàu !” Julia phấn khích hét lớn. “Nó là một chiếc tàu !”

“Nhưng không phải chiếc tàu chúng ta theo đuổi”, Pitt nói giọng thản nhiên. “Đó là một chiếc tàu buồm cũ đang ngồi thẳng thớm trên đáy hồ”.

Wilbanks chồm qua những người kia để nhìn kỹ chiếc tàu chìm. “Hãy nhìn vào các chi tiết. Những cabin, những cánh cửa sập, những sào căng buồm trước mũi tàu, tất cả đều rất rõ ràng”

“Những cột buồm đã bay mất”, Hall nhận xét.

"Có lẽ đã bị trận bão đánh chìm nó thổi bay”, Pitt nói.

Lúc này, chiếc Divercity đã vượt qua chiếc tàu chìm, nhưng Hall cho hiển thị lại hình ảnh

của nó trên màn hình video trước khi cho màn ảnh dừng lại và phóng to lên. “Kích thước rất lớn”, Hall nói, vừa quan sát màn hình. “ít nhất cũng dài đến bốn mươi lám mét !"

“Tôi không thể không thắc mắc về thủy thủ đoàn của nó”, Julia nói. "Hy vọng họ đã được cứu”.

“Vì chiếc tàu tương đối còn nguyên vẹn”, Wilbanks nhận xét, “chắc chắn nó đã chìm rất nhanh”.

Trong một lúc, tình trạng mê hoặc nhanh chóng qua đi, và việc tìm kiếm chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* lại tiếp tục. Cơn gió nhẹ đổi chiều từ hướng bắc sang hướng đông rồi dịu hẳn cho đến khi chỉ làm lay động nhẹ lá cờ trên thân sau tàu. Một chiếc tàu chở quặng kim loại đi qua và làm tròng trành chiếc Divercity trong đường rê nước của nó. Vào lúc bốn giờ chiều, Wilbanks trở lại và nhìn Pitt.

“Chúng ta chỉ còn hai giờ nữa trước khi bóng đêm che phủ vạn vật. Ông muốn tạm dừng công việc vào lúc nào để quay về cầu tàu ?"

“Không ai biết lúc nào thì hồ nước trở nên xấu tính”, Pitt trả lời. “Tôi đề nghị chúng ta tiếp tục càng lâu càng tốt trong lúc nước hồ còn yên tĩnh”.

“Tốt nhất cứ tìm kiếm chừng nào mặt trời còn chiếu sáng”, Hall đồng ý.

Pitt đề nghị Wilbanks bắt đầu tìm kiếm qua trung tâm khu vực đã lập trình rồi chuyển dần sang hướng đông. Họ đã hoàn thành được nửa công việc. Và lúc này họ đang làm việc bên phía tây với hơn ba mươi tuyến còn phải tiếp tục. Mặt trời còn đang nấn ná bên trên bờ phía tây hồ nước lúc Pitt lại gọi ra.

“Lại có một mục tiêu nữa trên đáy hồ”, anh nói, giọng có vẻ phấn khích. “Bự đấy”.

“Chắc là nó rồi”, Julia reo lên.

“Chúng tôi tóm được một chiếc tàu hiện đại bọc thép”, Hall nói.

“Lớn cỡ nào ?” Wilbanks hỏi.

“Chưa thể xác định. Nó chỉ vừa hiện ra trên mép màn hình”.

“Nó lớn lắm”, Julia lẩm bẩm, có vẻ sợ hãi.

Pitt ngoác miệng cười như một con bạc vừa thắng lớn. “Tôi nghĩ chúng ta đã tóm được nó”. Anh kiểm tra dấu X trên bản đồ. Chiếc tàu chìm nằm gần bờ hơn bốn ki-lô-mét tám so với ước tính của ông Gallagher. Thực ra đó cũng chỉ là một suy đoán gần như không thể tin được về tính chính xác, vì mọi thứ đều là ý niệm, Pitt nghĩ.

“Nó bị vỡ đôi”, Hall nói, chỉ vào hình ảnh màu xanh đen trên màn hình trong lúc mọi người, kể cả Giordino, đều đến gần để nhìn rõ hơn. “Khoảng sáu mươi mét với đuôi tàu nằm cách nó tới năm mươi mét. Chính giữa mũi và đuôi tàu là một đống lớn những mảnh vụn”.

“Phần trước mũi của nó nằm thẳng đứng”, Pitt thêm.

“Anh nghĩ nó đúng là chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* chứ ?” Julia hỏi.

“Chúng ta sẽ biết chắc chắn sau khi thả chiếc xe lặn tự hành xuống để nhận dạng nó”. Rồi anh quay nhìn Wilbanks cười. “Không ai cảm thấy trở ngại nếu phải làm việc ban đêm chứ ?”

Không ai phản đối. Pitt và Hall nhanh chóng tháo dây buộc bộ dò sóng âm thanh và máy cảm biến. Và ngay sau đó, chiếc xe rô-bốt tự hành Benthos MiniRover MK II được nối với cái hộp kiểm soát cầm tay và một màn hình video. Với trọng lượng ba mươi bốn ki-lô-gam, chỉ cần hai người nhấc bổng nó lên qua mạn tàu và thả nó vào trong khối nước tối tăm của hồ Michigan. Chiếc xe rô-bốt được nối với chiếc tàu Divercity và thiết bị kiểm soát bởi một sợi cáp, giống như dây rốn của một thai nhi. Wilbanks dán mắt lên màn hình máy điện toán của thiết bị định vị toàn cầu, và khéo léo giữ chiếc Divercity nổi bất động ngay bên trên chiếc tàu chìm.

Chỉ vài phút sau, chiếc xe tự hành đã xuống được một trăm hai mươi mét. Những tia sáng mặt trời lúc lặn hoàn toàn biến mất ở độ sâu một trăm mười mét. Hall dừng chiếc xe MiniRover lại lúc đáy hồ hiện ra. Trông nó giống một tấm chăn đắp lồi lõm bằng bùn xám.

"Độ sâu ở đây là một trăm ba mươi mét", anh nói, vừa điều khiển chiếc xe rô-bốt đảo một vòng hẹp. Bất chợt, những đèn chiếu soi sáng một vật đồ sộ tròn và dài trông như một cái vòi bạch tuộc khổng lồ vươn ra từ một con quái vật dưới biển.

"Thứ quỉ tha ma bắt gì thế ?" Wilbanks thều thào, ngước lên từ màn hình định vị của máy điện toán.

"Đến gần nó xem", Pitt nói với Hall. "Tôi nghĩ chúng ta đang xuống ngay bên trên khoang chứa hàng hóa phía trước thân tàu, và chúng ta đang nhìn phần trên của một cần trục trên boong trước".

Đang vận hành hệ thống kiểm soát của chiếc xe MiniRover, Hall chậm rãi đưa nó đi dọc theo một bên cần trục cho đến khi camera hiển thị hình ảnh rõ nét thân của một chiếc tàu lớn. Anh tiếp tục đưa chiếc xe tự hành bọc theo mạn tàu về phía mũi vẫn hoàn toàn đứng thẳng, như thể chiếc tàu từ chối cái chết và vẫn mơ ước tiếp tục dong ruổi trên đại dương bao la. Chẳng mấy chốc, những đường nét của tên chiếc tàu hiện ra. Có vẻ như nó được sơn một cách thô thiển trên một pháo tháp màu trắng nhô ra trên chóp mũi tàu màu đen, hơi chếch về phía sau cọc neo vẫn còn dính chặt trong sợi cáp bao quanh nó. Từng mẫu tự một kế tiếp nhau lướt qua màn hình.

Một ông bác sĩ sẽ bảo bạn rằng nếu tim bạn ngừng đập, ấy là bạn đã chết. Nhưng có vẻ như tim mọi người đã dừng lại trong nhiều giây lúc tên chiếc tàu chìm lướt qua dưới những camera của chiếc xe tự hành MiniRover II.

"Công Chúa Yung T'ai", Giordino hét lớn. "Chúng ta tóm được nó rồi !"

"Nữ hoàng trên biển Trung Hoa", Julia thì thầm như thể cô đang hôn mê. "Trông nó lạnh lẽo và cô độc biết bao. Hình như nó đang cầu nguyện cho chúng ta đến với nó".

"Tôi nghĩ các bạn muốn tìm một chiếc tàu có tên là *Công Chúa Dou Wan* kia mà", Wilbanks nói.

"Đó là một câu chuyện dài", Pitt trả lời với một miệng cười rộng toác, "nhưng chúng chỉ là một, và đúng chiếc tàu này đấy". Anh đặt một bàn tay lên vai Hall, "Di chuyển về phía đuôi tàu và giữ một khoảng trống với mạn tàu ít nhất ba mét, như thế chúng ta không bị vướng dây xích và làm lệch hướng chiếc xe tự hành .

Hall lặng lẽ gật đầu và điều khiển những cần gạt nhỏ trên cái hộp cầm tay có nhiệm vụ kiểm soát camera và động tác của chiếc xe, để có thể thấy rõ ở khoảng cách gần mười bảy mét dưới những ngọn đèn chiếu của chiếc xe và họ nhận ra vẻ bề ngoài của chiếc Công Chúa Don Wan chỉ thay đổi rất ít sau năm mươi hai năm nằm trên đáy hồ. Khối nước ngọt giá buốt và độ sâu đã hạn chế sự phát triển của rong tảo và hiện tượng ăn mòn.

Phần cấu trúc thượng tầng đã hiện ra trong tầm mắt, và thật lạ lùng, nó vẫn nguyên vẹn. Trông chiếc *Công Chúa Dou Wan* giống như nội thất của một ngôi nhà vẫn có người lui tới, không dính bụi bặm trong suốt nửa thế kỷ.

Hall điều khiển chiếc xe rô-bốt MiniRover chạy quanh đài chỉ huy của chiếc tàu. Hầu hết những cửa sổ đều vỡ vì sức công phá của những đợt sóng và sức ép của độ sâu. Họ có thể thấy máy điện báo của buồng động cơ bên trong đài chỉ huy, cây kim của nó vẫn cắm ở vị trí CAO NHẤT. Lúc này chỉ có vài con cá đang bơi lội bên trong nó. Không bóng dáng một thủy thủ nào có mặt ở đây, tất cả đều bị những đợt sóng điên cuồng quét ra ngoài khi chiếc tàu chìm. Chiếc xe tự hành di chuyển dọc theo chiếc tàu theo một lộ trình nằm ngang, cách boong dạo mát chính một quãng ngắn. Những cần trục nhỏ đều trống trơn và vặn vẹo, rõ ràng cho thấy tình trạng hỗn loạn và khủng khiếp đã xảy ra trong đêm dữ dội đó vào năm 1948. Những thùng gỗ, vẫn nguyên vẹn, bị ném tung tóe trong từng mét vuông trên boong tàu lộ thiên. Ống khói phía sau đài chỉ huy đã bay mất, nhưng có thể thấy nơi nó rơi xuống cạnh thân tàu lúc chiếc tàu lao xuống đáy hồ mềm nhũn.

"Tôi sẽ cho mọi thứ tôi có để được nhìn thấy những gì bên trong thùng gỗ này". Julia nói.

"Có thể chúng ta sẽ tìm thấy một thùng gỗ đã vỡ", Pitt nói, vẫn không vời mắt khỏi màn hình.

Nửa phần sau của cấu trúc thượng tầng chiếc tàu đã đứt rời và vỡ toang hoác, lớp vỏ thép của nó vặn vẹo và lởm chởm lúc chiếc tàu vỡ bị những đợt sóng lớn va đập. Phần đuôi tàu hoàn toàn rách nát khi chiếc tàu lao xuống đáy hồ. Như thể có một người khổng lồ vắt chanh chiếc tàu rồi ném nó thành nhiều mảnh.

“Có vẻ như những vật kỷ niệm của nó đều nằm lẫn lộn trong đống đổ nát từ nơi này đến nơi khác của chiếc tàu chìm đã vỡ toang”, Giordino nhận xét.

“Không thể như vậy”, Pitt nói. “Mọi thứ không cần thiết đều bị tháo bỏ trước khi nó được đưa tới địa điểm mổ xẻ tàu. Như một kẻ lạc quan không kiềm chế, tôi cá là chúng ta đang nhìn thấy một khu vực rộng khoảng một mẫu Anh hoặc hơn chứa toàn những tác phẩm mỹ thuật huyền thoại đấy".

Khi thăm dò gần hơn, những camera trên chiếc MiniRover cho thấy vô số những thùng gỗ đã bị ném khắp nơi giữa những mảnh vỡ của chiếc tàu lúc nó chìm. Sự tiên liệu của Pitt càng trở nên chắc chắn khi chiếc xe tự hành rà soát bên trên khu vực đổ nát và bám trụ trên một hình thù kỳ lạ ló ra từ lớp bùn. Tất cả đều kinh ngạc trố mắt nhìn khi một sản phẩm do bàn tay con người làm ra, từ một khoảng cách khá xa, chậm chạp trồi lên và lọt vào ống kính camera. Những vách của một thùng gỗ lớn đã mở toang như những cánh hoa của một đóa hoa hồng, làm lộ một hình thù kỳ lạ đứng cô độc với một dáng điệu ảm đạm quái dị.

"Cái gì thế ?” Wilbanks hỏi.

“Một con ngựa và kỵ sĩ bằng đồng kích cỡ như thật”, Pitt trả lời với vẻ sợ hãi. “Tôi chưa phải là một chuyên viên, nhưng chắc chắn đây là tượng điêu khắc một Hoàng đế Trung Hoa thuộc triều đại nhà Hán”.

“Theo ông, nó khoảng bao nhiêu tuổi ?” Hall hỏi.

“Gần hai ngàn năm tuổi”.

Tác động của con ngựa và người kỵ sĩ đứng ngạo nghễ trên đáy hồ thật sâu sắc. Tất cả đều nghiêm trang chiêm ngưỡng hình ảnh của nó hiện ra trên màn hình trong gần hai phút và không nói gì. Đối với Julia, có vẻ như cô vừa được mang trả về quá khứ. Đầu con ngựa hơi quay về hướng chiếc xe tự hành. Hai cánh mũi nó lóe sáng. Người kỵ sĩ ngồi rất thẳng, đôi mắt vô hồn của ông ta chăm chú nhìn vào hư không.

“Kho báu”, Julia thì thầm. “Nó ở khắp mọi nơi”.

“Lái về phía đuôi tàu”, Pitt nói với Hall.

“Sợi dây buộc đã căng tối đa rồi”, Hall trả lời. “Ralph phải di chuyển chiếc tàu thôi”.

Wilbanks gật đầu, đo lường khoảng cách và hướng đi trên máy điện toán, rồi di chuyển chiếc tàu Divercity, kéo theo chiếc xe tự hành cho tới khi nó ở ngay bên trên khu vực đuôi tàu đứt rời. Rồi Hall khéo léo lái chiếc xe tự hành vượt qua những chân vịt chiếc tàu. Những cánh quạt tại mép trên các chân vịt trồi lên từ lớp bùn. Tấm lái khổng lồ của chiếc tàu vẫn nằm trên hướng ngó thẳng về phía trước. Hàng chữ vắt ngang đuôi tàu lộ ra khá rõ để nhận diện cảng mẹ của chiếc tàu là Thượng Hải. Câu chuyện vẫn thế - những tấm kim loại của thân tàu cong oằn và vặn vẹo, những động cơ phơi bày trần trụi, những bảo vật vương vãi.

Nửa đêm đến rồi trôi qua khi những người đầu tiên của loài người được nhìn thấy chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* sau năm mươi hai năm, quan sát hai phần vỡ nát của nó nằm rời nhau và những hàng hóa vô giá từ mọi góc độ. Sau cùng, khi họ quyết định không còn gì nữa để xem xét, Hall bắt đầu thu hồi chiếc xe tự hành MiniRover.

Không ai rời mắt khỏi màn hình rất lâu cho tới khi chiếc xe rô-bốt trồi lên mặt nước và hình ảnh chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* biến mất khỏi tầm nhìn trong một màn đen. Chiếc tàu lại một lần nữa đơn độc trên đáy hồ, đồng bạn duy nhất của nó là một chiếc tàu buồm vô danh đang yên nghỉ chỉ cách nó một ki-lô-mét sáu gần đó. Nhưng tình trạng đơn độc chỉ tạm thời. Chẳng bao lâu sẽ có nhiều người, tàu bè và những trang thiết bị sẽ được đưa tới để thăm dò khung xương của nó và mang đi những hàng hóa quí giá nó đã vận chuyển vượt qua nửa vòng trái đất và được canh giữ một cách đố kỵ qua nhiều năm tháng từ lúc nó rời khỏi Thượng Hải.

Chuyến đi bất hạnh của chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* vẫn chưa kết thúc, hoàn toàn chưa.

Phần kết của nó sẽ vẫn phải được viết ra.

51.

Nhà sử học Zhu Kwan ngồi tại một bàn giấy trên một tầng lầu giữa trung tâm một văn phòng khổng lồ và đang nghiên cứu những phúc trình được góp nhặt bởi một tập đoàn gồm những nhà nghiên cứu được Qin Shang thuê mướn. Dự án về chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* chiếm hết nửa tầng lầu trong tòa nhà văn phòng của Tập đoàn Hàng hải Qin Shang tại Hồng Kông. Không có chuyện dè xẻn kinh phí ở đây. Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực lớn lao, không một tin tức cơ bản nào được tìm thấy. Đối với Zhu Kwan, vụ mất tích của chiếc tàu Công Chúa vẫn còn là một bí ẩn.

Zhu Kwan và toán của ông ta lùng sục khắp nguồn tin hàng hải để tìm manh mối, trong lúc chiếc tàu tìm kiếm và trục vớt của Qin Shang không ngừng lục soát các vùng nước ngoài khơi bờ biển Chile để tìm kiếm chiếc tàu hành khách mất tích. Được đóng tại xưởng đóng tàu Hồng Kông, chiếc tàu là một tác phẩm tuyệt diệu của kỹ thuật đóng tàu và là sự đố kỵ của khoa đại dương học tại mọi quốc gia hàng hải. Được mang tên Jade Adventurer thay vì một cái tên Trung Hoa để tạo sự dễ dàng hơn trong việc lập hồ sơ khi nó hoạt động trong những vùng nước hải ngoại, chiếc tàu và thủy thủ đoàn của nó trước hết đã phát hiện một xác tàu chìm từ thế kỷ mười sáu trong biển Trung Hoa và đã trục vớt những hàng hóa của chiếc tàu này là những đồ sành sứ từ triều đại nhà Minh.

Zhu Kwan xem xét một mô tả những tác phẩm nghệ thuật từ một bộ sưu tập tư nhân về mỹ thuật Trung Hoa được sở hữu bởi một thương gia giàu có tại Bắc Kinh mất tích từ năm 1948. Thương gia này bị ám sát, và Zhu Kwan đã lần theo những hậu duệ của ông ta và thành công trong việc săn lùng bản kiểm kê những đồ vật mỹ thuật thất lạc. Ông ta đang nghiên cứu một bức vẽ của một chiếc tàu chở rượu quí hiếm thì giọng nói của người phụ tá vọng ra từ máy nội dàm.

"Thưa ông, ông có một cú gọi từ Hoa Kỳ. Một ông St. Julien nào đó".

Zhu Kwan đẩy bức vẽ sang một bên. "Vui lòng, nối đường dây cho tôi".

"Hê-lô, chào Zhu Kwan, ông đấy chứ ?" giọng nói vui vẻ của ông Perlmutter vọng ra.

"Chào St. Julien. Đúng là một bất ngờ không hề chờ đợi. Tôi rất vinh dự được nghe giọng nói của người bạn cũ vừa là đồng nghiệp".

"Ông sẽ còn được nhiều thứ hơn vinh dự đấy, khi ông nghe những gì tôi sẽ nói với ông"

Nhà sử học Trung Hoa cảm thấy hoang mang. "Tôi luôn hạnh phúc được nghe những phát hiện từ các văn khố của ông mà".

"Hãy cho tôi biết, Zhu Kwan, có phải ông vẫn quan tâm về việc tìm kiếm một chiếc tàu mất tích có tên là Công Chúa Dou Wan ?

Zhu Kwan hít vào thật sâu, một cơn sợ hãi dâng lên trong ông ta. "Ông cũng đang tìm kiếm nó à ?"

"Ồ, không, không, không", ông Perlmutter thận trọng nói. "Tôi không mảy may quan tâm đến chiếc tàu này. Nhưng trong lúc tìm hiểu về một chiếc tàu mất tích khác, một chiếc phà thất lạc trong Ngũ Đại hồ, tôi được đọc một tài liệu nói về một kỹ sư của chiếc tàu, ông này vẫn còn sống, có đề cập đến chuyện ông ta đã trải qua một sự đau khổ cùng cực lúc phục vụ trên tàu *Công Chúa Dou Wan*

"Ông tìm thấy một người còn sống sót à ?" Zhu Kwan hỏi, không thể tin vào sự may mắn của mình.

"Tên ông ta là Ian Gallagher. Bạn bè gọi ông ta là 'Hồng Kông'. Ông ta là kỹ sư trưởng trên chiếc tàu Công Chúa lúc nó bị đắm".

"Vâng, vâng, tôi có một hồ sơ về ông ta".

“Gallagher là người duy nhất sống sót. Ông ta không bao giờ trở lại Trung Quốc vì những lý do dễ hiểu và sống ẩn dật tại Hoa Kỳ”.

“Chiếc Công chúa”, Zhu Kwan hổn hển, không thể kìm hãm sự nôn nóng chờ đợi của mình. “Gallagher đã tiết lộ vị trí chính xác ngoài khơi Chile, nơi chiếc tàu chìm ?”

“Bình tĩnh mà, người bạn Phương Đông của tôi”, ông Perlmutter nói. "Chiếc tàu Công Chúa Dou Wơn không chìm dưới đáy nam Thái Bình Dương đâu”.

“Nhưng lời cầu cứu sau cùng của nó ?” giọng nói bối rối nhẹ như một hơi thở của Zhu Kwan.

“Nó đang nằm dưới đáy hồ Michigan tại Bắc Mỹ”.

“Vô lý”, Zhu Kwan thều thào.

“Hãy tin tôi, đó là sự thật. Tín hiệu cầu cứu chỉ là một dạng ngụy trang. Thuyền trưởng và thủy thủ đoàn, dưới mệnh lệnh của Tướng Kung Hui, đã đổi tên chiếc tàu, lấy theo tên chiếc tàu chị em của nó, chiếc Công Chúa Yung T'ai. Rồi họ băng qua kênh đào Panama, ngược lên bờ biển phía đông của Hoa Kỳ và xuôi theo sông St. Lawrence vào Ngũ Đại hồ. Nó gặp một trận bão khủng khiếp và bị chìm cách thành phố Chicago ba trăm hai mươi ki-lô-mét về phía bắc, điểm đến cuối cùng của nó”.

“Thật không thể tin được. Ông bảo đảm những tin tức của mình chứ ?”

“Tôi sẽ fax cho ông báo cáo của Gallagher về chuyến đi và việc chiếc tàu bị đắm”.

Một cảm giác bệnh hoạn bắt đầu lan rộng trong hốc dạ dày của Zhu Kwan. “Gallagher có đề cập đến số hàng hóa của chiếc tàu không ?”

“Ông ta chỉ nói sơ sài”, ông Perlmutter trả lời. “Gallagher bảo Tướng Hui nói với ông ta tất cả những thùng gỗ và hòm xiểng, rất nhiều, đã được đưa lên tàu từ Thượng Hải, đều chứa đầy những đồ vật gia dụng cá nhân và quần áo của những quan chức cao cấp và lãnh tụ quân đội đã bỏ chạy khỏi lục địa Trung Hoa lúc đó để tránh những người Cộng sản”.

Một đợt sóng cảm giác nhẹ nhõm tràn ngập Zhu Kwan. Sự bí mật đã lộ ra an toàn. “Vậy thì có vẻ như những dư luận đồn đoán về một kho tàng khổng lồ là hoàn toàn láo toét. Chẳng hề có những hàng hóa có giá trị lớn lao trên chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*".

“Có lẽ có một số đồ trang sức, nhưng chắc chắn chẳng có thứ gì có thể khơi gợi lòng ham muốn của các tay săn lùng và trục vớt chuyên nghiệp. Chỉ những tác phẩm nhân tạo, nếu sẽ được thu hồi, có thể sẽ rơi vào tay những thợ lặn thể thao địa phương”.

“Ngoài tôi ra, ông đã thông báo tin tức này cho bất kỳ ai khác không ?” Zhu Kwan hỏi, giọng cảnh giác.

“Chẳng ai biết đâu”, ông Perlmutter trả lời. “Ông là người duy nhất tôi biết có quan tâm ít nhiều đến chiếc tàu chìm mà”.

“Tôi sẽ rất mang ơn ông, St. Julien, nếu ông không tiết lộ sự khám phá của ông, ít nhất trong thời gian vài tháng sắp đến”.

“Kể từ giờ phút này, tôi hứa sẽ không tiết lộ một lời nào”.

“Ông sẽ dành cho tôi một ân huệ cá nhân nếu...”

Chỉ cần ông nói ra.

“Xin vui lòng đừng fax cho tôi bản phúc trình của Gallagher. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu ông gửi nó cho tôi bằng thư riêng. Tất nhiên, tôi sẽ trang trải bất kỳ phí khoản nào”.

“Sẽ làm những gì ông yêu cầu”, ông Perlmutter trả lời, tỏ ra đồng ý. “Tôi sẽ thuê những dịch vụ chuyển thư tín vào phút đầu tiên sau khi tôi gác máy diện thoại”.

“Xin cám ơn, bạn của tôi", Zhu Kwan nói thực lòng, “Ông đã dành cho tôi sự giúp đỡ lớn lao. Dù chiếc *Công Chúa Dou Wan* có giá trị lịch sử hoặc kinh tế hay không, nó cũng là một con muỗi vo ve trong tai tôi suốt nhiều năm đấy”.

“Hãy tin tôi, tôi biết điều đó mà. Một số những chiếc tàu chìm, bất kể chúng vô nghĩa thế nào, chúng cũng quyến rũ và kích thích óc tưởng tượng của một nhà nghiên cứu. Chúng không

bao giờ bị quên lãng cho đến khi những câu trả lời đằng sau sự mất tích của chúng cuối cùng được tìm thấy".

"Cám ơn ông, St. Julien, cám ơn ông".

"Lời chúc tốt đẹp nhất của tôi, Zhu Kwan, tạm biệt".

Nhà sử học Trung Hoa không thể tin vận may của mình. Những gì từng có vẻ là bài toán nát óc không thể giải quyết được chỉ trong mấy phút trước đã đột ngột được tháo gỡ và rơi ngay vào bàn tay ông ta. Dù phấn khích, Zhu Kwan vẫn quyết định không thông báo cho Qin Shang cho tới khi bức thư đến với những tường thuật của ông Gallagher về những thời khắc cuối cùng của chiếc Công Chúa Dou Wan và ông ta sẽ có một hoặc hai giờ để nghiên cứu điều đó.

Chắc hẳn Qin Shang sẽ rất hài lòng khi biết kho tàng cổ vật bị đánh cắp khỏi đất nước đang nằm an toàn và được bảo quản trong khối nước trong trẻo dưới đáy một hồ nước ngọt suốt chừng ấy năm tháng và lúc này đang ở trong tầm tay. Zhu Kwan cháy bỏng hy vọng ông ta sẽ sống đủ lâu để nhìn thấy những cổ vật được triển lãm trong một phòng trưng bày tranh tượng và viện bảo tàng quốc gia.

***

"Ông đã làm một việc tuyệt vời, Julien", Đô đốc Sandecker nói với ông Perlmutter lúc ông này đặt điện thoại xuống. "Qua điện thoại, ông đã trình bày câu chuyện chẳng khác gì lời mời chào của một anh chàng bán xe hơi cũ vậy".

"Hoặc một chính trị gia dụ khị cử tri trong một cuộc vận động bầu cử", Giordino đế thêm.

"Tôi cảm thấy mình là một kẻ đáng khinh bỉ khi lừa dối ông già tử tế đó", ông Perlmutter nói. Ông dừng lại và nhìn quanh văn phòng của ông Sandecker và bốn người đàn ông của NUMA ngồi quanh ông. "Zhu Kwan và tôi quen nhau từ nhiều năm. Chúng tôi luôn dành cho nhau sự kính trọng cao nhất. Tôi thực sự không muốn lừa dối ông ta".

"Ngay thẳng là ngay thẳng", Pitt nói. "Ông ta cũng đã bịp ông đấy. Trong suốt cuộc nói chuyện, ông ta đều tuyên bố quan tâm duy nhất của mình về chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* là hoàn toàn mang tính nghiên cứu. Ông ta quá biết rõ chiếc tàu đã chìm với một kho tàng khổng lồ không thể tưởng tượng chứa trong lòng nó. Một tờ fax cũng đủ cho ông ta. Vậy tại sao ông ta còn khẩn khoản yêu cầu ông gửi câu chuyện của ông Gallagher bằng thư riêng chứ ? Ông có thể cá ông ta đang rất nóng lòng thông báo tin tức cho Qin Shang".

Ông Perlmutter lắc đầu. "Zhu Kwan là một học giả cứng đầu. Ông ta sẽ không tuyên bố bất cứ điều gì cho chủ mình chừng nào ông ta chưa phân tích xong tài liệu đó", ông Perlmutter nhìn vào mặt từng người. "Tôi tò mò muốn biết, ai là người viết bản phúc trình tôi sẽ gửi cho ông ta ?"

Ông Rudi Gunn đưa một bàn tay lên, hầu như với vẻ lúng túng. "Tôi đã tự nguyện làm chuyện vặt đó. Đó là một công việc khá tế nhị, nếu tôi có thể nói như vậy. Dĩ nhiên, tôi được tự do trong công việc. Một ghi chú cuối thư có đề cập đến cái chết của ông Gallagher sau một cơn đau tim đột ngột năm 1992. Như thế dấu vết của ông ta và bà Katie sẽ được giấu kín".

Ông Sandecker nhìn người giám đốc các dự án đặc biệt của mình. "Liệu chúng ta có đủ thời gian để trục vớt tất cả các kho tàng trước khi chiếc tàu trục vớt của Qin Shang tới nơi không ?"

Pitt nhún vai. "Không, nếu chỉ có mỗi chiếc tàu Ocean Retriever làm việc với chiếc tàu chìm".

"Xin đừng bận tâm", ông Gunn nói. "Chúng ta đã thuê thêm hai chiếc tàu trục vớt lớn. Một chiếc của một công ty tư nhân tại Montreal và chiếc kia được mượn từ Hải quân Hoa Kỳ".

"Tốc độ quan trọng hơn cả", ông Sandecker nói. "Tôi muốn kho tàng phải được mang lên hết trước khi tin tức rò rỉ ra ngoài. Tôi muốn không có sự can thiệp nào đến từ bất kỳ hướng nào, kể cả từ chính phủ của chúng ta".

"Và khi công việc trục vớt hoàn tất ?" ông Perlmutter hỏi vặn.

"Lúc đó những cổ vật sẽ được nhanh chóng chuyển tới những cơ sở được trang bị để bảo

quản chúng khỏi những tác hại sau chừng ấy năm trong nước lạnh giá. Đến lúc đó, chúng ta sẽ tuyên bố việc phát hiện và rút lui, trong lúc các viên chức bàn giấy từ Washington và Bắc Kinh giành nhau kho tàng".

"Còn Qin Shang ?", ông Perlmutter khoét sâu hơn. "Chuyện gì sẽ xảy ra khi hắn xuất hiện tại hiện trường trên chiếc tàu trục vớt của hắn ?"

Pitt ngoác miệng cười xảo quyệt. "Chúng ta sẽ tặng hắn một món quà xứng đáng dành cho một gã có phẩm chất tham lam như hắn chứ sao !"

52.

Chiếc tàu Ocean Retriever, với Pitt, Giordino, ông Gunn và Julia trên tàu, là thành phần đầu tiên đến nơi và trụ lại bên trên chiếc tàu chìm *Công Chúa Dou Wan*. Chiếc tàu trục vớt của Gia Nã Đại thuộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Deep Abysa Systems đến từ Montreal, vịnh Hudson, chỉ đến sau họ bốn giờ đồng hồ. Đó là một chiếc tàu lớn cũ đã được cải tiến từ một chiếc tàu vừa là tàu kéo, vừa là tàu trục vớt. Được hỗ trợ bởi thời tiết sáng sủa, và mặt nước yên tĩnh, việc trục vớt kho báu được khởi sự ngay lập tức.

Bộ phận dưới nước của dự án được vận hành bởi những tàu ngầm sử dụng những cánh tay rô-bốt có khớp phối hợp với những thợ lặn được che chở trong những hệ thống lặn có chứa không khí, hoạt động dưới nước sâu, có tên là Newsuits, hình dáng bên ngoài tương tự những gã béo của Công ty lốp xe Michelin. Chỗ phình ra của nó cấu tạo bằng sợi thủy tinh và magnesium, và tự đẩy tới trước. Hệ thống có thể chứa một thợ lặn bên trong, làm việc trong những thời gian dài dưới độ sâu trên một trăm hai mươi mét mà không phải lo chuyện áp suất bị giảm.

Những cổ vật bắt đầu được mang lên một cách có hệ thống và với nhịp độ đều đặn và nhanh một khi kỹ thuật trục vớt được thiết lập. Chiến dịch tiếp tục diễn ra thậm chí còn nhanh hơn khi chiếc tàu trục vớt Dean Hawes của Hải quân Hoa Kỳ đảm nhận công việc từ khu vực cực bắc hồ nước, đến sớm hơn hai ngày theo dự tính, và vào vị trí ngay cạnh hai chiếc tàu kia. Nó được xem là một chiếc tàu mới, vì chỉ hạ thủy được hai năm và được thiết kế đặc biệt dành cho những công việc trong vùng nước sâu.

Một chiếc xà lan lộ thiên cực lớn với những khoang chứa nước dằn tàu dài nằm dọc theo thân của nó, đã dừng lại đúng chỗ nhờ hệ thống định vị toàn cầu và từ từ chìm xuống, rơi trên đáy hồ cách phần trước chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* một quãng ngắn. Sau đó, những người điều khiển cần trục, làm việc trên những chiếc tàu trên mặt nước và sử dụng những camera hoạt động dưới nước, vận hành những bàn tay rô-bốt gắn ở đầu những dây cáp quấn quanh trục cuốn, khéo léo di chuyển những thùng gỗ nằm trên những boong lộ thiên của chiếc tàu chìm và những thùng gỗ nằm sâu trong những khoang chứa cùng những cổ vật nằm rải rác trên đáy hồ giữa hai phần đứt rời của chiếc tàu. Tất cả được tập trung lại trên chiếc xà lan nằm trên đáy hồ. Khi mọi thứ đã được sắp xếp ngay ngắn và được buộc kỹ, nước trong những khoang chứa dằn xà lan được sức ép tống ra và chiếc xà lan trồi lên mặt nước. Rồi một tàu kéo nó về cảng Chicago. Tại đây, một toán những nhà khảo cổ của NUMA đảm nhận những thùng cổ vật. Họ rất thận trọng chuyển chúng từ những thùng gỗ đầy nước và nhanh chóng đặt chúng vào những thùng chứa bảo quản tạm thời cho đến khi chúng được chở tới một nơi bảo quản an toàn hơn.

Ngay sau khi một chiếc xà lan chở đầy hàng được kéo ra khỏi hiện trường, một xà lan khác lập tức vào thay vị trí và chìm xuống, lặp lại tiến trình cũ.

Sáu tàu ngầm, ba chiếc của NUMA, một của Gia Nã Đại và hai của Hải quân làm việc rất nhịp nhàng, chính xác và thận trọng, bốc những thùng gỗ lên và đặt vào ngăn chứa hàng được thiết kế đặc biệt của chiếc xà lan nằm trên đáy hồ.

Để việc di chuyển những cổ vật từ trong thân tàu ra ngoài được dễ dàng, thợ lặn trong những khoang lặn Newsuits cắt đứt những tấm thép vỏ chiếc tàu chìm bằng mỏ hàn làm nóng chảy kim loại nằm trong nước với một tốc độ nhanh không tưởng tượng. Mỗi khi khoét được một khoảng trống, những tàu ngầm di

chuyển vào và mang những thùng cổ vật ra khỏi thân tàu, được sự hỗ trợ của những cánh tay rô-bốt từ những cần trục trên mặt nước.

Toàn thể chiến dịch được giám sát và chỉ đạo từ một phòng kiểm soát trên tàu Ocean Retriever. Những màn hình video nối liền với các camera được bố trí tại những vị trí chiến

lược quanh chiếc tàu chìm hiển thị rõ ràng từng giai đoạn của dự án thu hồi. Những hệ thống có độ phân giải cao được cẩn thận điều khiển bởi Pitt và Giordino, là những người sắp xếp việc dàn trận rất phức tạp với nhiều người và thiết bị này. Họ làm việc kéo dài hăm bốn giờ với những thủy thủ đoàn của cả ba chiếc tàu trục vớt lớn. Dự án không ngừng nghỉ một phút, có vẻ như kéo dài bất tận trước đống hàng hóa cao như núi nằm trên đáy hồ.

Pitt có thể làm việc trong một khoang lặn Newsuits, nhưng với cương vị người chỉ huy dự án có nhiều kinh nghiệm, đòi hỏi anh phải phối hợp và hướng dẫn chiến dịch từ trên mặt nước. Anh nhìn một màn hình, có cảm giác ganh tị lúc nó hiển thị cảnh Giordino bốc hàng vào chiếc tàu ngầm Sappho IV trong tình trạng cái chân còn bó bột thạch cao và sức khỏe chưa hồi phục. Giordino đã có trên bảy trăm giờ hoạt động trong nhiều tàu ngầm khác nhau, và chiếc anh đang lái là chiếc anh rất thích. Trong ca này, anh chàng lùn vạm vỡ người Ý tìm cách đưa chiếc tàu ngầm vào sâu trong phần cấu trúc thượng tầng của chiếc *Công Chúa Dou Wan* sau khi những vách ngăn của nó được cắt rời bởi những thợ lặn bên trong những khoang Newsuits.

Pitt quay lại khi ông Rudi Gunn bước vào phòng kiểm soát. Mặt trời lúc sáng sớm tràn qua cánh cửa, tạm thời soi sáng căn phòng không có lỗ thông gió hoặc cửa sổ. “Ông đã đến đấy à ? Tôi thề ông sẽ ra ngay thôi”.

“Đã tới lúc đó”, ông Gunn trả lời vừa mỉm cười “Tôi đang kẹp dưới nách một tấm ảnh lớn cuốn tròn, bức ảnh chụp chiếc tàu chìm trước khi chiến dịch trục vớt khởi sự. Tấm ảnh ba chiều này rất có giá trị để nhận dạng những cổ vật nằm rải rác trong đám hỗn độn những mảnh vụn và để chỉ dẫn những tàu ngầm và thợ lặn phân biệt những khu vực của chiếc tàu chìm. Chúng ta đang trong tình trạng nào ?”

“Chiếc xà lan đã nhận hàng và đang nổi lên mặt nước”, Pitt trả lời, mũi anh vừa nhận ra mùi cà phê thơm phức từ khoang bếp và nóng lòng chờ một tách.

“Tôi không ngớt ngạc nhiên trước số lượng nhiều như thế", ông Gunn nói và ngồi xuống trước bảng điều khiển và dãy màn hình video.

“Không ngờ chiếc *Công Chúa Dou Wan* có thể chứa được nhiều hàng hóa như vậy”, Pitt đồng ý. “Nên chẳng lạ gì nó dễ dàng bị vỡ và chìm trong thời tiết khắc nghiệt”.

“Chúng ta đang tiến hành tới đâu rồi ?”

“Hầu hết những thùng hàng bị vỡ đều đã được thu gom lại từ đáy hồ. Khu vực đuôi tàu sắp được dọn sạch. Những khoang chứa hàng sẽ được thanh toán trước khi ca tiếp theo kết thúc. Lúc này cũng sắp giải quyết xong việc mang những thùng gỗ nhỏ nằm trong các hành lang và những khoang trung tâm của chiếc tàu ra ngoài. Càng thâm nhập sâu vào bên trong, công việc càng trở nên khó khăn hơn đối với những người làm việc trong các khoang lặn Newsuits khi họ phải cắt rời những vách ngăn”.

“Cậu nghĩ sao về thời gian lúc nào chiếc tàu trục vớt của Qin Shang sẽ tới đây ?” Ông Gunn hỏi.

“Chiếc Jade Adventurer phải không ?” Pitt nhìn xuống một bản đồ Ngũ Đại hồ trải rộng trên mặt bàn. “Theo báo cáo cuối cùng, nó đã qua khỏi Quebec và đang trên đường xuôi theo dòng sông St. Lawrence”.

“Như thế nó sẽ tới đây chỉ trong ba ngày nữa”.

“Nó không phí một giây, đã từ bỏ chiến dịch tìm kiếm ngoài khơi Chile. Nó đã lên đường đi về hướng bắc không đầy một giờ sau khi Zhu Kwan nhận được phúc trình láo toét của ông từ ông Perlmutter”.

“Công việc sắp xong rồi”, ông Gunn nói khi nhìn thấy những cánh tay rô-bốt điều khiển bằng tay của một tàu ngầm khéo léo bốc lên một thùng đồ sành sứ từ lớp bùn. “Chúng ta sẽ may mắn kết thúc chiến dịch và ra khỏi khu vực này trước khi chiếc Jade Adventurer và những ông bạn của chúng ta đến tiếp nhận hiện trường”.

“May mắn của chúng ta là Qin Shang đã không gửi những trinh sát của hắn đến trước để thăm dò nơi này”.

“Những tàu tuần tra của Lực lượng Tuần duyên có nhiệm vụ tìm kiếm vẫn chưa báo cáo có

cuộc chạm trán nào với một tàu đáng ngờ".

"Lúc tôi nhận ca trực đêm qua, Al bảo có một phóng viên của một tờ báo địa phương bằng cách nào đó đã nhận được một cú gọi từ chiếc tàu Ocean Retriever. Al đã chơi khăm gã phóng viên lúc anh ấy hỏi chúng ta đang làm gì ở đây".

"Al nói gì với anh ta ?"

"Al bảo chúng ta đang đào bới đáy hồ để tìm dấu vết khủng long".

"Và gã phóng viên cũng tin ?" ông Gunn hỏi, đầy ngờ vực.

"Có lẽ không, nhưng anh ta tỏ ra phấn khích khi Al hứa sẽ đưa anh ta lên tàu vào những ngày nghỉ cuối tuần".

Ông Gunn có vẻ bối rối. "Nhưng tới lúc đó chúng ta đã đi khỏi đây".

"Ông đã nhìn ra toàn bộ bức tranh rồi đó", Pitt phì cười.

"Chúng ta xem như rất may mắn khi những lời đồn đãi về kho tàng không rò rỉ từ đám thợ lặn trục vớt".

"Họ đến ngay sau khi được yêu cầu và chưa ai rời khỏi nơi này".

Julia bước vào phòng kiểm soát với một cái khay trên tay. "Điểm tâm", cô vui vẻ thông báo. "Chẳng phải một buổi sáng rất đẹp sao ?"

Pitt xoa bộ râu lún phún trên cằm. "Anh không nhận ra đấy".

"Cô đang vui vì chuyện gì vậy", ông Gunn hỏi cô.

"Tôi vừa nhận được một tin tức từ ông Peter Harper. Qin Shang đã rời khỏi chiếc máy bay của Hãng Hàng không Nhật Bản tại phi trường Quebec, hóa trang thành một nhân viên phi hành đoàn. Cảnh sát kỵ binh Hoàng gia của Gia Nã Đại bám theo hắn cho đến bờ sông nơi hắn lên một chiếc thuyền nhỏ đến điểm hẹn với chiếc tàu Jade Advanturer".

"Rất tuyệt !" ông Gunn kêu lên. "Cá đã cắn câu".

"Lưỡi câu, dây câu và cục chì", Julia cười hàm răng trắng bóng. Cô đặt cái khay lên bàn bản đồ và kéo cái khăn đậy lên, để lộ ra những đĩa trứng, thịt lưng heo xông khói, bánh mì nướng, trái táo và cà phê.

"Đúng là một tin tức tốt lành", Pitt nói và kéo một cái ghế đến bàn ăn, không đợi nhắc, "ông Harper có bảo lúc nào ông ấy sẽ tóm Qin Shang vào nhà tù không ?" "Ông ấy đang hội ý với ban điều hành của Cục Nhập cư để đặt kế hoạch. Tôi phải báo cho các vị là Cục rất lo lắng Bộ ngoại giao và Nhà Trắng có thể can thiệp vào chuyện này".

"Tôi cũng đã lo điều đó", ông Gunn nói.

"Ông Peter và chỉ huy Monroe rất lo sợ Qin Shang sẽ lọt lưới nhờ những quan hệ chính trị của hắn". "Tại sao không lên tàu Jade Adventurer và tóm cổ hắn vào lúc này ?" ông Gunn hỏi.

"Chúng tôi không thể bắt giữ hắn hợp pháp nếu chiếc tàu của hắn chỉ lảng vảng dọc bờ biển Gia Nã Đại lúc hắn băng qua các hồ Ontario, Erie và Huron", Julia giải thích. "Chỉ sau khi chiếc Jade Adventurer đã qua khỏi những eo biển tại Mackinac để vào hồ Michigan, lúc đó Qin Shang mới ở trong những vùng nước của Hoa Kỳ".

Pitt chậm rãi ăn trái táo của anh. "Tôi muốn nhìn gương mặt Qin Shang khi thủy thủ đoàn của hắn đặt một camera tròn chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* và thấy ruột chiếc tàu đã bị moi sạch và những khoang chứa của nó trống trơn".

"Anh có biết chuyện hắn đã lập một danh mục về chiếc tàu và những hàng hóa của nó thông qua một trong những tập đoàn công ty phụ trợ của hắn tại các tòa án quận liên bang không ?"

"Không", Pitt nói. "Nhưng anh không ngạc nhiên. Đó là cách thức hành động của hắn mà".

Ông Gunn lấy một cái dao nhỏ trên bàn. "Nếu bất cứ ai trong chúng ta phải thông báo một tuyên bố về một chiếc tàu chở kho tàng thông qua những kênh hợp pháp, chúng ta sẽ bị nhạo báng trên đường phố. Và bất luận những cổ vật chúng ta tìm thấy là gì, tất cả đều phải được giao cho chính phủ".

“Những kẻ săn lùng kho báu”, Pitt nói với giọng triết lý “đều tin những vấn đề của họ đã kết thúc khi họ tạo biến động lớn mà không hề nhận ra những rắc rối của họ chỉ là khởi đầu".

“Rất đúng”, ông Gunn nhấn mạnh. “Tuy nhiên, tôi nghe nói một vụ khám phá kho báu sẽ không được tranh cãi tại tòa án bởi một kẻ ăn bám hoặc một chính phủ quan liêu bàn giấy".

Julia nhún vai. “Có thể như vậy. Nhưng Qin Shang có quá nhiều ảnh hưởng để không bị cánh cửa đóng sầm vào mặt hắn. Nếu có chuyện gì xảy ra, hắn sẽ mua đứt mọi chống đối”.

Pitt nhìn cô qua đôi mắt mệt mỏi của anh và bất chợt nghĩ ra điều gì. “Em không ăn à ?” anh hỏi.

Cô lắc đầu. “Em đã ăn chút đỉnh trong bếp lúc sáng sớm”.

Sĩ quan thứ nhất của chiếc tàu bước qua cánh cửa phòng rồi đi về phía Pitt. “Thưa ông, chiếc xà lan đã trồi lên mặt nước. Ông bảo muốn xem lúc nó được chất đầy hàng trước khi nó được kéo đi”.

“Vâng, cám ơn ông”, Pitt nhã nhặn đáp. Anh quay sang ông Gunn. “Chiếc xà lan hoàn toàn là công việc của ông đấy. Tôi sẽ gặp ông vào giờ này và nơi này, ngày mai”.

Ông Gunn vẫy tay, mắt vẫn không rời khỏi những màn hình. “Ngủ ngon nhé”.

Julia đeo cánh tay Pitt lúc họ bước ra, lên cánh đài chỉ huy, nhìn xuống chiếc xà lan khổng lồ đã trồi lên từ vùng nước sâu. Trong khoang chứa hàng chất đầy những thùng gỗ đủ mọi kích cỡ chứa những cổ vật quí giá của Trung Hoa cổ đại. Tất cả được xếp gọn gàng nhờ những cần trục và tàu ngầm. Trong một khoang được ngăn cách với những tấm nệm lót dày, những cổ vật, từ những thùng gỗ hoặc bị vỡ, hoặc hư hại nặng được xếp lộ thiên hiện ra rất lõ. Một số là những nhạc cụ — những chiếc chuông hòa âm đủ cung bậc bằng đá, những chuông đồng và trống đồng. Có một cái lò nấu ba chân dài với bốn mặt đúc những hình thù gớm ghiếc tại cửa lò, những hình chạm khắc bằng ngọc bích các nghi lễ với kích cỡ bằng nửa người thật gồm đàn ông, phụ nữ và trẻ con; những tượng thú vật bằng đá cẩm thạch.

“Ồ, nhìn kìa”, cô nói và chỉ. “Con ngựa và một hoàng đế trên lưng nó”.

Lộ ra dưới ánh sáng mặt trời lần đầu sau hơn nửa thế kỷ chìm trong nước sâu, những giọt nước lấp lánh trên bộ giáp bằng đồng của người kỵ sĩ chảy thành dòng từ con ngựa của ông ta. Pho tượng cổ hai ngàn năm tuổi trông tệ hơn ngày nó ra khỏi khuôn đúc. Vị hoàng đế vô danh lúc này đang chăm chú nhìn ra đường chân trời bất tận, như thể ông ta muốn tìm miền đất mới để chinh phục.

“Tất cả đều đẹp không thể tưởng tượng”, Julia nói, vừa nhìn vào những cổ vật kỳ dị. Rồi cô chỉ vào những thùng gỗ khác, với những thứ bên trong bị che kín. “Em thật ngạc nhiên khi những thùng gỗ này không bị mục rã sau thời gian bị ngâm trong nước chừng ấy năm”.

“Tướng Hui đúng là một người cẩn thận”, Pitt nói, “ông ta không chỉ đòi hỏi những thùng gỗ phải được bọc một lớp vỏ ngoài và mặt trong lót vải, Hui còn đặc biệt dùng gỗ sồi thay vì các loại gỗ tầm thường khác. Như thế chúng có thể được vận chuyển từ Thượng Hải đến Miến Điện bằng tàu. Ông ta biết loại gỗ sồi này rất cứng và bền chắc, và rõ ràng ông ta nắm rất vững kỹ thuật vận chuyển bằng tàu qua việc tạo nên những thùng gỗ này. Những gì ông ta không thể tiên liệu trong thời điểm đó là việc phải bảo quản kho báu suốt năm mươi năm dưới đáy nước sâu .

Julia đưa bàn tay lên che mắt vì những tia sáng mặt trời hắt lên từ mặt nước. “Đáng tiếc là ông ta đã không làm những thùng gỗ không thấm nước. Những tác phẩm bằng sơn mài, những vật chạm trổ và những bức tranh bằng gỗ không thể tồn tại mà không hư hông phần nào hoặc bị phân hủy”.

“Những nhà khảo cổ sẽ sớm nhận ra điều này thôi. Hy vọng khối nước ngọt lạnh chẳng kém băng giá dưới đáy hồ vẫn bảo quản được nhiều cổ vật tinh xảo hơn”.

Khi chiếc tàu được đưa vào vị trí để kéo chiếc xà lan về cầu tàu nhận hàng tại Chicago, một thủy thủ bước ra từ buồng lái với một tờ giấy trong bàn tay. “Một thông điệp khác cho cô, thưa cô Lee, từ Washington”.

“Chắc chắn là một thông tin khác từ ông Harper”, cô nói, vừa đón nhận bức điện. Cô đọc và suy nghĩ khá lâu, biểu cảm trên nét mặt chuyển từ ngạc nhiên sang thất vọng rồi giận dữ. “Ô, lạy Chúa lòng lành”, cô thì thầm.

“Chuyện gì thế ?”

Julia đưa tờ giấy cho Pitt. “Chiến dịch của Cục Nhập cư bắt giữ Qin Shang đã bị hủy bỏ theo lệnh của Nhà Trắng. Chúng ta không được phép cản trở hoặc quấy nhiễu hắn dù với bất kỳ biện pháp gì. Bất cứ và tất cả kho báu phát hiện từ chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* phải được trả lại cho Qin Shang với tư cách là đại diện cho nhà nước Trung Hoa”.

“Điên rồ, Pitt mệt mỏi nói, quá mệt mỏi để biểu lộ tâm trạng bị xúc phạm đang bùng nổ trong anh. “Gã đó rõ ràng là một tên sát nhân hàng loạt. Tặng kho bảo vật cho hắn à ? Chắc Tổng thống đã bị chứng xuất huyết não rồi"

Bỗng nhiên, không hề báo trước, cặp môi Pitt kéo dài ra thành một miệng cười quỉ quyệt. “Anh sẽ không thi hành mệnh lệnh đó một cách tồi tệ đâu, nếu anh là em. Luôn luôn có một mặt sáng sủa mà”.

Cô trố mắt nhìn Pitt như thể anh đã hoàn toàn hóa điên. "Anh đang nói gì thế ? Anh nhìn thấy mặt sáng sủa của vấn đề ở chỗ nào khi cho phép gã con hoang đó tự do rong chơi và ăn cắp những tác phẩm bậc thầy cho riêng hắn chứ ?”

“Lệnh từ Nhà Trắng nói rõ là Cục Nhập cư không được quấy nhiễu hoặc ngăn cản Qin Shang mà”.

“Thì sao nào ?”

“Những mệnh lệnh đó”, Pitt nói, vừa toét miệng cười, nhưng giọng nói thật cứng rắn, “chẳng đá động gì đến chuyện NUMA có thể hoặc không thể làm...”

Anh bỏ lửng câu nói khi ông Gunn chạy với dáng khích động từ phòng kiểm soát lên cánh đài chỉ huy. “Al nghĩ cậu ta đã tóm được chúng”, ông hổn hển. “Lúc này cậu ta đang trồi lên mặt nước và muốn biết cậu sẽ sử dụng chúng như thế nào”.

“Phải rất thận trọng”, Pitt nói nhanh. “Bảo cậu ta từ từ trồi lên và giữ rịt chúng. Lúc cậu ta lên tới mặt nước, cậu ta sẽ bốc chiếc tàu ngầm Sappho IV lên tàu cùng với chúng”.

“Chúng là ai vậy ?” Julia hỏi.

Pitt đảo nhanh về phía cô trước khi vội vàng thả một cái thang lên boong chiếc tàu ngầm tìm kiếm cổ vật. “Bộ xương Người Bắc Kinh. Chúng đấy”.

Lệnh nhanh chóng lan khắp đội tàu trục vớt, và thủy thủ đoàn của tàu Ocean Retrỉever bắt đầu tập trung trên boong làm việc sau đuôi tàu. Những thủy thủ đoàn trên những tàu khác kéo đến những lan can tàu của họ, đứng nhìn chiếc tàu NUMA nhận hàng. Một không khí yên lặng kỳ lạ bao trùm mọi vật lúc chiếc tàu ngầm Sappho IV màu ngọc lam xé rách mặt nước kéo theo những đợt sóng nhỏ của hồ Michigan. Những thợ lặn đã đợi sẵn trên mặt hồ gắn những cái móc từ những sợi cáp của cần trục vào cái vòng thép trên nóc chiếc tàu ngầm. Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào tấm lưới thép nằm giữa hai cánh tay rô-bốt. Hai thùng gỗ nằm trong tấm lưới. Tất cả đều nín thở lúc chiếc tàu ngầm được chậm chạp bốc lên khỏi hồ nước. Người điều khiển cần trục rất thận trọng treo lủng lẳng chiếc xe hoạt động dưới nước lên boong ở đuôi tàu trước khi nhẹ nhàng hạ thấp nó vào trong cái nôi dành cho nó.

Đám đông trên boong bu lại quanh chiếc tàu ngầm lúc nhà khảo cổ học, một phụ nữ tóc vàng ở độ tuổi bốn mươi, tên là Pat O’Connell, có nhiệm vụ đem những đồ vật bên trong những thùng gỗ ra ngoài. Giordino từ bên trong tàu ngầm đẩy cánh cửa sập lên rồi ló đầu và vai vào bầu không khí trong lành.

“Cậu tìm thấy chúng ở đâu ?” Pitt hét lớn về phía Giordino.

“Dùng một đồ biểu của những bản đồ boong tàu, tôi tìm cách xâm nhập sâu vào cabin thuyền trưởng”.

“Vị trí cất giấu có vẻ hợp lý”, ông Gunn nói, chăm chú nhìn qua cặp kính dày cộm.

Với sự trợ giúp của bốn thủy thủ đầy háo hức, nhà khảo cổ O’Connell tháo rời nắp thùng gỗ

và nhìn vào bên trong. “Trời ơi, trời ơi”, bà sợ hãi kêu lên.

“Cái gì thế ?” Pitt hỏi. “Bà thấy gì ?”

“Cái cùm của quân đội với những mẫu tự U.S.M.C in trên chóp”.

“Tốt, xin đừng đứng đó. Hãy mở nó ra”.

“Đúng ra phải mở nó trong một phòng thí nghiệm”, bà O’Connell phản đối. “Bằng phương pháp thích hợp, ông biết đấy”.

“Không”, Pitt thản nhiên nói. “Dẹp cái phương pháp thích hợp đó đi. Những người này đã làm việc lâu và vất vả. Và ơn Chúa, họ xứng đáng nhìn thấy công lao của họ. Bà cứ mở cái cùm ra”.

Khi thấy Pitt không bị phản đối và đang đưa mắt nhìn vô số những gương mặt căng thẳng đang bu quanh, bà O’Connell quì xuống và bắt đầu mở cái chốt cài trên mặt bộ cùm với một cây xà beng nhỏ. Những tấm vách chung quanh cái chốt nhanh chóng bung ra như thể chúng được làm bằng đất sét, và bà rất chậm rãi nhấc cái nắp đậy lên.

Bên trong chiếc cùm, trên cái khay trên cùng chứa nhiều vật bọc trong những miếng vải sa sũng nước được đặt trong những khoang nhỏ nằm rất ngăn nắp. Như thể đang đụng vào những bát đĩa thiêng liêng Chúa Giê Su đã dùng trong bữa ăn cuối cùng của ngài, bà O’Connell nhẹ nhàng bóc lớp vải bọc món đồ vật lớn nhất ra. Khi tấm vải sa được đặt qua một bên, bà cầm lên một thứ trông giống một cái bát tròn màu vàng nâu.

“Một hộp sọ”, bà nói, giọng như bị bóp nghẹt, “của Người Bắc Kinh”.

53.

Thuyền trưởng chiếc tàu Jade Adventurer, Cheng Jiang, đã phục vụ trong Tập đoàn Hàng hải-Qin Shang suốt hai mươi năm trong thời gian ba mươi năm lênh đênh trên biển của ông ta. Cao lớn nhưng thanh mảnh với mái tóc bạc trắng, ông ta điềm tĩnh và hiệu quả trong công việc điều hành chiếc tàu của mình. Cheng Jiang cố rặn một nụ cười và nói với chủ nhân.

"Đây là chiếc tàu của ông, thưa ông Qin Shang".

"Tôi không tin sau tất cả chừng ấy năm, sau cùng tôi lại sắp được nhìn thấy nó", Qin Shang nói, cặp mắt hắn dán chặt lên màn hình video đang hiển thị những hình ảnh nhận được từ một chiếc xe tự hành hoạt động dưới nước đang di chuyển bên trên chiếc tàu chìm.

"Chúng ta rất may mắn, nước ở đây chỉ sâu một trăm ba mươi mét. Thực ra, nếu chiếc tàu bị đắm ngoài khơi Chile, chúng ta phải tìm kiếm nó ở độ sâu ba ngàn mét đấy".

"Có vẻ như thân tàu đã gãy đôi".

"Rất bình thường đối với những chiếc tàu gặp bão và vỡ trong Ngũ Đại hồ", Cheng Jiang giải thích. "Chiếc Edmund Fitzgerald, một chiếc tàu chở quặng huyền thoại, còn bị vỡ toang thành nhiều mảnh lúc nó chìm".

Trong suốt thời gian tìm kiếm, Qin Shang đi lại trên boong buồng lái không hề dừng bước. Có vẻ như hắn không để lộ cảm xúc trước mặt viên thuyền trưởng và các sĩ quan trên tàu nhưng bên dưới vẻ bề ngoài lạnh lùng, máu hắn chảy y như nước lũ. Qin Shang không phải là một người kiên nhẫn. Hắn ghét chuyện rảnh rang chờ đợi trong lúc chiếc tàu đảo tới đảo lui trước khi cuối cùng, nó phát hiện chiếc tàu chìm mà hắn hy vọng là chiếc Công Chúa Dou Wan. Việc tìm kiếm chán ngắt quả là một sự dày vò mà nếu không có nó, hắn sẽ rất hạnh phúc.

Chiếc Jade Adventurer trông giống một chiếc tàu tìm kiếm trục vớt bình thường. Phần cấu trúc thượng tầng bóng mượt và thân tàu ghép đôi của nó tạo cho nó một vẻ bề ngoài trông giống một chiếc du thuyền lớn và đắt tiền hơn. Chỉ có chiếc cần trục hình chữ A theo kiểu mẫu hiện đại đặt ở đuôi tàu như muốn chứng tỏ nó không là gì khác ngoài một chiếc tàu du lịch tiện nghi. Thân tàu kép của nó sơn màu xanh nước biển với một sọc chạy quanh mép tàu.

Là một chiếc tàu đồ sộ với chiều dài chín mươi bảy mét sáu, lịch sự và mạnh mẽ, nó có một động cơ tuyệt hảo đặt trên lườn tàu với một thiết bị đời cuối đầy uy lực Nó vừa là niềm hãnh diện vừa là niềm vui của Qin Shang được thiết kế và đóng dành sẵn cho dịp đặc biệt này để trục vớt chiếc tàu Công Chúa Dou Wan.

Chiếc Jade Adventurer đến nơi vào lúc rạng sáng, đúng vị trí Zhu Kwan được ông Perlmutter thông báo. Qin Shang nhẹ nhõm khi thấy chỉ có hai chiếc tàu trong phạm vi ba mươi hai ki-lô-mét. Một chiếc là tàu chở quặng đang hướng về phía Chicago, chiếc còn lại được Cheng Jiang nhận diện là một chiếc tàu nghiên cứu chỉ cách đó bốn ki-lô-mét tám, để lộ mạn phải của nó lúc nó di chuyển theo chiều ngược lại, có vẻ không bình thường.

Cũng vận dụng những kỹ thuật cơ bản với những thiết bị như Pitt và thủy thủ đoàn của chiếc tàu Divercity, chiếc Jade Adventurer chỉ mất ba giờ tìm kiếm thì gã điều khiển máy dò sóng âm thanh thông báo có một mục tiêu. Sau khi kiểm tra lại, anh ta có thể an tâm tuyên bố chiếc tàu nằm dưới đáy hồ - dù đã vỡ đôi - đáp ứng đúng kích thước của chiếc Công Chúa Dou Wan. Sau đó, một chiếc xe tự hành hoạt dộng dưới nước do Trung Quốc chế tạo được thả xuống và chìm sâu tại nơi có chiếc tầu chìm.

Sau một giờ căng thẳng và háo hức theo dõi màn hình, Qin Shang giận dữ phun ra. "Đây không phải là chiếc Công Chúa Dou Wan. Hàng hóa của nó đâu chứ ? Tôi chẳng thấy thứ gì theo báo cáo là những thùng gỗ chứa kho tàng cổ vật cả".

"Lạ thật", Cheng Jiang lẩm bẩm. "Những tấm thép vỏ tàu và phần cấu trúc thượng tầng nằm bừa bãi quanh chiếc tàu chìm, có vẻ như chiếc tàu đã nổ văng khắp nơi vậy".

Gương mặt Qin Shang trở nên xanh tái. “Đống đổ nát này không thể là chiếc Công Chúa”, hắn lặp lại.

“Cho chiếc xe tự hành chạy quanh chiếc tàu xem”, Cheng Jiang ra lệnh cho gã điều khiển chiếc xe.

Chỉ trong vài phút sau, chiếc xe tự hành nhỏ dừng lại, và điều chỉnh hướng camera vào dòng chữ nằm vắt ngang đuôi chiếc tàu chìm. Và những chữ CÔNG CHÚA YUNG TAI, SHANGHAI lộ ra.

“Nó là chiếc tàu của tôi !” Cặp mắt Qin Shang đứng tròng lúc hắn nhìn vào màn hình.

“Liệu có thể nó đã được trục vớt mà ngài không hay biết không ?” Cheng Jiang hỏi.

“Vô lý. Không một kho báu nào lớn như thế lại có thể giấu kín chừng đó năm. Những mảnh vụn của nó chắc chắn phải nổi lên mặt nước chứ”.

“Tôi ra lệnh cho thủy thủ đoàn chuẩn bị tàu ngầm nhé ?”

“Ừ, được”, Qin Shang nói, tỏ ra lo lắng. “Tôi phải nhìn gần mới được”.

Qin Shang đã thuê những kỹ sư riêng để thiết kế chiếc tàu ngầm Sea Lotus (Sen biển). Nó được đóng tại một công ty của Pháp đặc biệt chuyên về những phương tiện hoạt động dưới nước sâu. Và hắn đã theo dõi sát sao mọi công doạn lúc chiếc tàu ngầm bắt đầu được đóng cho tới lúc nó hoàn thành. Không như hầu hết những tàu ngầm khác, chiếc Sea Lotus được đóng, ngoài những tiện nghi dành cho thủy thủ đoàn, giống như một văn phòng hơn là một phòng làm việc nghiên cứu khoa học. Nó còn là một niềm vui của Qin Shang. Hắn tự rèn luyện trong việc điều khiển nó và thường lái nó khắp cảng Hồng Kông ngay sau khi nó được hạ thủy chưa bao lâu, để thay đổi môi trường sống theo sở thích cá nhân của hắn.

Hắn cũng ra lệnh đóng một chiếc tàu ngầm thứ nhì, đặt tên là Sea Jasmine (Hoa lài biển). Mục đích của tàu ngầm này là sẽ hành động yểm trợ trong trường hợp chiếc Sea Lotus có trục trặc về máy móc trong lúc phải nằm trên đáy biển.

Một giờ sau, chiếc tàu ngầm riêng của Qin Shang được đưa ra khỏi khoang chứa sau đuôi chiếc tàu trục vớt ngay dưới cần trục hình chữ A sẽ cẩu nó lên và thả xuống nước. Khi tất cả các hệ thống đã được kiểm tra, viên hoa tiêu phụ đứng tại cánh cửa sập, chờ Qin Shang bước vào.

“Tôi sẽ tự lái chiếc tàu ngầm”, hắn hống hách nói.

Thuyền trưởng Cheng Jiang, từ boong tàu nhìn lên hắn. “Ông nghĩ như thế là khôn ngoan sao, thưa ông ? Ông đâu có quen những vùng nước này”.

“Tôi hoàn toàn thông thạo việc điều khiển chiếc Sea Lotus. Cậu quên chính tôi đã tạo ra nó sao, Thuyền trưởng ? Tôi sẽ xuống dưới đó một mình. Tôi phải là người đầu tiên nhìn thấy những kho báu bị đánh cắp từ đất nước chúng ta trong thời gian chừng ấy năm. Tôi đã mơ ước quá lâu giờ phút này để chia sẻ nó”.

Cheng Jiang nhún vai, không nói gì. Ông ta chỉ gật đầu cho viên hoa tiêu phụ của chiếc tàu ngầm đứng sang một bên lúc Qin Shang xuống cái thang thả qua tháp ngăn cản những đợt sóng xâm nhập vào cánh cửa sập đang mở, dẫn vào buồng kiểm soát và buồng áp suất. Hắn kéo nắp cửa sập đóng lại và gài chốt, và quay sang những hệ thống điều khiển.

Lặn xuống độ sâu một trăm ba mươi mét chỉ là trò chơi trẻ con đối với một chiếc tàu được chế tạo để chịu đựng sức ép của nước dưới những độ sâu tám ngàn năm trăm mét. Hắn ngồi vào một cái ghế tiện nghi do tự tay hắn thiết kế, đối diện với bảng điều khiển và kiểm soát và một cửa sổ quan sát rất rộng trước mũi chiếc tàu ngầm.

Chiếc Sea Lotus được cần trục hình chữ A đưa ra ngoài, treo, lơ lửng trên mặt nước một lúc cho đến khi không còn bị quay lắc. Rồi nó được thả xuống hồ Michigan. Các thợ lặn tháo những móc nâng và kiểm tra lần chót từ bên ngoài trước khi Qin Shang cho nó chìm xuống khối nước sâu và lạnh giá.

“Ông đã tự do khỏi những dây cáp này và hoàn toàn có thể lặn xuống”, giọng nói của Cheng Jiang vọng ra từ cái loa truyền tin.

"Đang tháo nước khỏi những khoang dằn tàu”, Qin Shang trả lời.

Cheng Jiang là một thuyền trưởng có quá nhiều kinh nghiệm để cho phép những nhân viên dưới quyền can thiệp vào công việc của ông ta trong vai trò thuyền trưởng chiếc tàu Jade Adventure. Ông ta quay sang một sĩ quan và ban một mệnh lệnh không được Qin Shang cho phép. "Chuẩn bị hạ thủy chiếc Sea Jasmine đề phòng trường hợp có bất trắc".

"Ông muốn rắc rối à, thưa thuyền trưởng ?"

"Không. Nhưng chúng ta không được để xảy ra tổn hại cho ngài Qin Shang".

Chiếc tàu ngầm Sea Lotus nhanh chóng biến mất dưới những đợt sóng và bắt đầu chậm rãi rơi xuống đáy hồ. Qin Shang nhìn qua cửa sổ quan sát vào khối nước màu xanh lục tối tăm lúc nó chợt chuyển sang màu đen và thấy bóng hắn trong buồng áp suất phản chiếu lại. Cặp mắt hắn lạnh lùng, miệng mím chặt thành một đường thẳng, không mỉm cười. Chỉ trong quãng thời gian ngắn ngủi một tiếng đồng hồ, hắn đã biến đổi từ một con người hoàn toàn tự tin thành một kẻ nào đó trông bệnh hoạn, mệt mỏi và bối rối. Hắn không hài lòng những gì hắn thấy trên gương mặt mờ đục đang nhìn trả hắn có vẻ như vừa ló ra từ bóng tối. Đây là lần duy nhất trong đời, hắn cảm nhận được sự lo lắng cứ tăng dần bên trong hắn. Chắc chắn kho tàng phải nằm tại một nơi nào đó trong những thân tàu bị vỡ, hắn tự nói với chính mình, lặp đi rồi lặp lại, lúc chiếc tàu ngầm thậm chí chìm sâu hơn vào khối nước hồ lạnh lẽo. Chắc chắn phải thế. Không thể chấp nhận chuyện có kẻ nào đó đã đến trước hắn.

Việc lặn xuống kéo dài không đến mười phút, nhưng với Qin Shang, mỗi giây trôi qua dài như một giờ. Hắn chăm chú nhìn vào khối nước đen kịt trước khi bật sáng những đèn chiếu bên ngoài. Bên trong chiếc tàu ngầm cũng trở nên lạnh lẽo, và hắn bật công tắc một máy sưởi ấm nhỏ tăng nhiệt độ lên tới bảy mươi độ Faranheit. Âm thanh dội lại báo hiệu đáy hồ đang trồi lên nhanh. Hắn cho phép một khối nhỏ khí ép vào những khoang chứa nước dằn tàu để giảm bớt đà rơi xuống của chiếc tàu ngầm, ở độ sâu trên ba trăm mét, hắn thả những vật nặng gắn vào lườn tàu.

Đáy hồ bằng phẳng, trơ trụi hiện ra dưới những chùm ánh sáng đèn chiếu. Hắn điều chỉnh những khoang dằn tàu và dừng lại khi còn cách đáy hồ một mét rưỡi. Sau đó, Qin Shang bắt đầu lái chiếc Sea Lotus lượn một vòng rộng. "Tôi đang ở trên đáy hồ" hắn gọi cho toán thủy thủ yểm trợ bên trên. "Các cậu có thể thấy tôi đang ở trên vị trí nào của chiếc tàu chìm không ?"

"Bộ dò sóng âm thanh báo ông chỉ cách mạn phải phần chính của nó khoảng bốn chục mét về phía tây", Jiang trả lời.

Nhịp tim của Qin Shang đập rộn ràng. Hắn điều khiển chiếc tàu ngầm cho đến khi nó nằm song song với thân chiếc tàu chìm rồi trồi lên và lướt qua bên trên lan can boong chở hàng trước mũi chiếc tàu Công Chúa. Dừng chiếc tàu ngầm lại và chúc mũi của nó xuống để những chùm ánh sáng của nó chiếu xuống dưới, cặp mắt lục soát bóng tối lúc hắn nhìn vào những lỗ rách của chiếc tàu chìm.

Với tâm trạng lo sợ cao độ, hắn thấy chúng trống trơn.

Rồi có vật gì đó chuyển động trong bóng tối. Lúc đầu hắn chỉ nghĩ đó là một con cá, nhưng rồi lúc nó trồi lên từ khoang chứa hàng tối tăm và hiện ra với hình dáng ma quái không thể diễn tả bằng lời, một bóng ma của một thế giới khác. Nó chậm chạp trồi lên như muốn bay vào không khí, như một sinh vật gớm ghiếc từ một vực sâu đầy bùn sình, và chuyển động về phía chiếc tàu ngầm của hắn.

***

Trên mặt nước, Thuyền trưởng Cheng Jiang chăm chú nhìn với nỗi lo sợ mỗi lúc một tăng lúc chiếc tàu nghiên cứu mà ông ta đã nhìn thấy lúc sáng sớm đã quay đầu một góc chín mươi độ và lúc này đang đối mặt với chiếc Jade Adventurer, đột ngột ló mũi của nó sau khi để lộ mạn phải, chiếc tàu nghiên cứu này hiện nguyên hình là một tàu tuần tra của Lực lượng Tuần duyên Hoa Kỳ mà nó đã tìm cách che đậy mọi tầm mắt. Lúc này cả hai chiếc tàu lớn đều di chuyển với vận tốc tối đa hướng về phía chiếc tàu trục vớt Trung Quốc.

54.

Trông Qin Shang giống như một người vừa nhìn thấy cái hố sâu nhất trong địa ngục và muốn thoát khỏi nó. Gương mặt hắn trắng bệch và đông cứng như mát-tít. Mồ hôi chảy thành dòng trên trán hắn, mắt hắn trợn trừng vì sốc. Tuy là một người hoàn toàn tự chủ những cảm xúc của mình trong suốt cuộc đời, hắn bỗng đột ngột trở nên tê liệt. Hắn nhìn với sự sợ hãi tột độ vào gương mặt bên trong một vật có hình dáng như một cái đầu đang sủi bọt bong bóng của con quái vật màu vàng và đen lúc nó vỡ ra thành một miệng cười rộng toác gớm ghiếc. Rồi hắn nhận ra những đường nét quen thuộc của kẻ thù.

"Pitt", hắn há hốc kêu lên trong một tiếng rít như tiếng cưa gỗ.

"Phải, chính tôi", Pitt trả lời qua hệ thống truyền tin dưới nước trong cái khoang lặn Newsuits. "Ông nghe tôi rõ phải không, Qin Shang ?"

Bất ngờ bị xúc phạm gây tổn thương, rồi thay đổi cảm giác đột ngột vì sự xuất hiện không báo trước của kẻ thù, một dòng nọc độc bắt đầu chảy mạnh trong mạch máu Qin Shang lúc cơn sốc biến thành cơn phẫn nộ khủng khiếp. "Tao nghe mày rất rõ", hắn chậm rãi nói, những ý nghĩ đã quay lại dưới sự kiểm soát cứng như sắt thép của hắn. Hắn không cần biết Pitt từ đâu đến và anh sẽ làm gì ở đây. Chỉ có một câu hỏi duy nhất hiện ra trong đầu hắn.

"Kho báu đâu ?"

"Kho báu à ?" Pitt nói, gương mặt anh không để lộ một biểu cảm nào đằng sau cái nón trùm đầu của khoang lặn Newsuits đang sủi bọt. "Tôi chẳng có kho báu nào cả".

"Chuyện gì đã xảy ra với nó ?" Qin Shang hỏi vặn, cặp mắt trở nên đờ đẫn vì sự thất bại phũ phàng. "Mày đã làm gì với kho tàng cổ vật mỹ thuật bậc thầy của đất nước tao ?"

"Tất cả đang ở một nơi an toàn đối với những tên vô lại như ông, những kẻ rất muốn chiếm đoạt tất cả vào bàn tay chúng".

"Bằng cách nào ?" Hắn lạnh lùng hỏi.

"Với sự may mắn và nhiều người tốt", Pitt điềm tĩnh nói. "Sau khi một nhà nghiên cứu của chúng tôi phát hiện người duy nhất sống sót từ chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*, và ông này chỉ đường, tôi vạch ra một dự án trục vớt phối hợp giữa NUMA, Hải quân Hoa Kỳ và người Gia Nã Đại. Việc trục vớt hoàn tất trong mười ngày trước khi rò rỉ vị trí chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* cho chuyên viên nghiên cứu của ông. Tôi tin tên ông ta là Zhu Kwan. Sau đó, chỉ có một vấn đề còn lại là ngồi yên và chờ ông ló mặt ra. Tôi biết ông hoàn toàn bị kho báu ám ảnh, Qin Shang. Tôi biết rõ ông như đọc một cuốn sách. Bây giờ là lúc kết thúc.

Vì đã dại dột quay lại Hoa Kỳ, ông đang đánh mất tất cả cơ hội ông đã gầy dựng cả đời mình. Rất tiếc, vì có một sự thiếu sót lớn về luân thường đạo lý và đạo đức trên thế giới trong thời buổi này, tiền bạc và những ảnh hưởng chính trị của ông, không nghi ngờ gì, đã giúp ông thoát khỏi vòng lao lý. Nhưng lối vào cuối cùng dành cho ông, Qin Shang, là ông sắp chết đến nơi rồi. Ông phải chết như một sự trừng phạt dành cho tất cả những con người vô tội ông đã sát hại".

"Mày đang bày ra những âm mưu thú vị đấy, Pitt". Có một cái gì đó đầy nhạo báng trong giọng nói của Qin Shang, nhưng trong mắt hắn lại để lộ một ánh sáng bất an sâu sắc. "Vậy ai là kẻ sắp chứng kiến cảnh tao chết ?"

"Tôi đang chờ ông mà", Pitt nói, sự căm ghét lộ rõ trong đôi mắt màu xanh lục của anh. "Tôi biết chắc chắn ông sẽ tìm đến đây và chỉ đến một mình".

"Và cuộc đời mày sẽ hoàn toàn kết thúc, hoặc mày muốn quấy nhiễu tao cho tới chết ?"

Qin Shang biết tính mạng hắn đang treo trên một sợi chỉ và hắn cũng đã hình dung hắn sẽ bị hại bằng cách nào. Dù thái độ thản nhiên của Pitt làm hắn khó chịu, mọi sợ hãi dần dà được thay thế bằng ý thức tự bảo vệ một cách máy móc bên trong hắn. Đầu óc quỉ quyệt của hắn bắt

đầu tập trung vào một kế hoạch để tự cứu mình. Những hy vọng của hắn ló ra khi hắn biết Pitt không có sự trợ giúp nào từ chiếc tàu trên mặt nước. Một thợ lặn trong một khoang lặn Newsuits không thể lặn xuống hoặc trồi lên nếu không nhờ một sợi dây cáp treo. Anh ta phải được hạ thấp xuống và kéo lên bởi một tay quay từ chiếc tàu mẹ trên mặt nước. Sợi cáp cũng có công dụng như một phương tiện thông tin. Pitt đang thở với không khí tự cung cấp, không thể kéo dài quá một giờ đồng hồ. Không có sự trợ giúp từ bên trên, Pitt đang tiêu hao thời gian và hoàn toàn không được bảo vệ.

“Mày không khôn ngoan như mày tưởng dâu”, Qin Shang nói, một vẻ xanh xao yếu ớt hiện ra trên gương mặt hắn. “Theo tầm mắt tao, chính mày mới là kẻ sắp phải chết, Dirk Pitt. Dụng cụ lặn trẻ con của mày có thể chống lại tàu ngầm của tao à ? Cơ hội của mày chẳng hơn gì một con cu li trước một con gấu”.

“Tôi đang muốn dành cho nó một nỗ lực đấy”.

“Chiếc tàu yểm trợ của mày đâu rồi ?”

“Cần gì một chiếc tàu chứ”, Pitt nói, giọng thờ ơ. "Tôi từ bờ hồ lặn ra đấy”.

“Mày cũng khá hài hước đối với một kẻ chẳng bao còn được nhìn lại mặt trời”. Lúc Qin Shang nói, hai bàn tay hắn lén lút di chuyển về phía những bộ phận kiểm soát cánh tay rô-bốt của chiếc tàu ngầm và những móng vuốt của nó. “Tao có thể tha những vật nặng dằn tàu ra và trồi lên, bỏ mặc mày với số phận của mày. Hoặc tao có thể gọi thủy thủ đoàn của tao và ra lệnh cho chúng thả chiếc tàu ngầm yểm trợ của tao xuống".

“Không công bằng chút nào, Như vậy là hai con gấu bắt nạt một con cu li à ?”

Thái độ dửng dưng phớt lờ của gã đàn ông này thật phi thường, Qin Shang thầm nghĩ. Có cái gì đó hầu như rất không bình thường. "Mày có vẻ rất tự tin đấy”, hắn nói trong lúc đánh giá đối phương.

Pitt nâng một trong những cánh tay rô-bốt của khoang lặn Newsuits lên, để lộ ra một cái hộp nhỏ không thấm nước với một cần ăng ten. “Trong trường hợp ông thắc mắc tại sao ông đã không nghe tín hiệu nào từ các bạn ông trên kia, chỉ vì cái thiết bị nhỏ này đã thâu tóm tất cả những thông tin trong phạm vi một trăm năm mươi mét”.

Điều đó giải thích tại sao hắn không nhận được cú gọi nào từ tàu Jade Adventurer. Nhưng tiết lộ này của Pitt cũng chẳng có tác dụng gì trong việc thay đổi quyết định của Qin Shang nhằm thực hiện sự trừng phạt khủng khiếp hắn dành cho Pitt.

“Mày đã can thiệp vào công việc của tao, và lần này là lần cuối”. Mấy ngón tay của Qin Shang từ từ bấu chặt cần điều khiển và những bộ phận kiểm soát cánh tay rô-bốt. “Tao không muốn phí thêm một phút nào vì mày. Tao còn phải tìm ra nơi mày đã giấu kho tàng. Vĩnh biệt, Pitt. Tao đang trút bỏ những vật dằn tàu và trồi lên mặt nước đây”.

Pitt hiểu rất rõ chuyện gì sắp xảy ra. Dù khối nước bùn ngăn cách họ, Pitt vẫn nhận ra sự lay động trong cặp mắt Qin Shang. Anh ném cánh tay rô-bốt của mình lên để bảo vệ cái mặt nạ sủi bọt dễ bị tổn thương của anh và đảo ngược hai động cơ nhỏ gắn hai bên hông chiếc khoang lặn Newsuits. Phản ứng của anh hầu như xảy ra cùng lúc với chiếc tàu ngầm xé nước lao vút tới.

Đây là một cuộc chiến Pitt không thể thắng. Chiếc Sea Lotus treo lơ lửng trong một giây. Trong giây tiếp theo, nó thô bạo lao tới anh. Những ngón trên cánh tay rô-bốt của anh nhỏ hơn rất nhiều, hoàn toàn không cân xứng với những móng vuốt kềnh càng trên những cánh tay của chiếc tàu ngầm. Chiếc tàu của Qin Shang cũng di chuyển với một vận tốc nhanh gấp đôi vận tốc của chiếc Newsuits, mọi chuyện sẽ sớm kết thúc thôi.

Pitt không thể làm gì khác hơn trơ mắt tuyệt vọng nhìn những cánh tay rô-bốt to kềnh vươn ra chuẩn bị kẹp anh vào giữa móng vuốt của chúng, nhưng anh vẫn cố luồn lách cho đến khi sự nguyên vẹn của chiếc khoang lặn Newsuits nứt ra và nước ồ ạt tràn vào. Lúc nào chuyện đó xảy ra, Pitt sẽ chết, một cái chết quằn quại đau đớn.

Anh không đành lòng chờ đợi nước vọt xuống cổ họng há hốc chui vào hai buồng phổi. Chỉ sự bùng nổ của sức ép đột ngột cũng đủ làm cho thời khắc cuối cùng của anh không thể chịu đựng được. Anh đã suýt bị chết đuối ít nhất trong hai trường hợp, và anh không muốn những

sự cố đó lại tái diễn. Thân hình vặn vẹo, vùng vẫy rồi chết dần và bên cạnh không bóng dáng một ai chứng kiến ngoài kẻ thù độc ác nhất của anh không phải là điều Pitt nghĩ trong đầu.

Anh khao khát lái chiếc Newsuits vọt tới, dùng những gọng kìm rô-bốt của mình đập vỡ tấm kính quan sát của chiếc tàu ngầm Sea Lotus của Qin Shang, nhưng chúng quá ngắn và dễ dàng bị đánh văng bởi những cánh tay của chiếc tàu ngầm. Lại nữa, một cuộc chiến đấu dữ dội và hung hãn không nằm trong dự tính của anh. Pitt nhìn vào cặp móng vuốt của thần chết và thấy ánh mắt độc ác của Qin Shang, và anh tìm cách đưa cái khoang lặn nặng nề và cồng kềnh của anh lui về phía sau trong một cố gắng gượng gạo để kéo dài thời gian.

Trong lúc điều khiển những khớp nối của chiếc Newsuits, anh chồm lên và dùng những gọng kìm rô-bốt chộp một ống sắt nằm trên boong chiếc tàu chìm. Rồi anh vung thanh sắt về phía những cánh tay tử thần của chiếc tàu ngầm. Hầu như đó là một động tác thật ngớ ngẩn. Qin Shang điều khiển những móng vuốt của hắn tấn công Pitt, từ hai hướng khác nhau, như thể hắn đưa tay ra để ôm một đứa bé. Hắn chộp thanh sắt và giật nó khỏi cặp kìm rô-bốt của khoang lặn Newsuits. Nếu có người quan sát nào nhìn thấy cuộc chiến đấu qua khối nước bùn, họ sẽ nghĩ một vũ nữ ba lê đang bị một con thú khổng lồ tấn công với những cử động rất chậm chạp của cả hai, vì những động tác ở độ sâu này bị cản trở bởi áp suất của nước chung quanh.

Rồi Pitt cảm nhận sự dừng lại đột ngột của chiếc Newsuits lúc nó lùi lại và đâm vào vách của phần cấu trúc thượng tầng chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan*. Lúc này không còn chỗ trống nào để thoát khỏi bị tàn sát. Cuộc chiến không cân sức chỉ còn kéo dài tám hoặc chín phút là cùng. Pitt đã có thể nhìn thấy nụ cười độc ác hiện ra trên gương mặt Qin Shang lúc hắn thô bạo áp sát để giết anh.

Rồi, không hề chờ đợi, không hề báo trước, một hình dáng lờ mờ lặng lẽ lướt tới từ khối nước tối tăm như một con đại bàng khổng lồ bằng xương bằng thịt.

Một vật nằm ngang vươn ra từ bên trong một chiếc tàu ngầm có hình thù của một chiếc máy bay nhỏ với cặp cánh ngắn và dày với một cái đuôi phía sau. Chiếc tàu ngầm Sappho IV của Giordino từ bên trên lao xuống theo một góc chếch, rơi đúng ngay sau đuôi chiếc Sea Lotus. Với sự tập trung quyết liệt, Giordino điều khiển bộ kiểm soát cái vuốt giống như một mỏ kẹp ló ra từ bên dưới tàu ngầm. Được giữ chặt trong cái mỏ kẹp là một quả bóng tròn nhỏ đường kính chưa tới bảy phân rưỡi được gắn vào một thiết bị hút. Hoàn toàn không hay biết, Qin Shang chỉ tập trung vào việc tìm cách sát hại Pitt. Rồi Giordino áp sát quả bóng và thiết bị hút vào thân chiếc tàu ngầm Sea Lotus cho tới khi nó dính chặt vào. Sau đó anh bốc mũi chiếc tàu ngầm Sappho IV thẳng đứng lên và vọt ra ngoài, nhanh chóng mất hút vào khối nước tối tăm.

Hai mươi giây sau, một tiếng động nặng vang lên và lan ra trong nước. Lúc đầu, Qin Shang bối rối lúc hắn có cảm giác chiếc Sea Lotus run rẩy. Đã quá trễ khi hắn nhận ra thái độ xem thường của Pitt trước sự chênh lệch quá đáng của cuộc chiến chỉ vì anh tin tưởng vào sự hỗ trợ của một nguồn khác. Rồi, trong nỗi kinh hoàng lớn dần, hắn trố mắt nhìn đám lưới nhện trải rộng qua vách phía trên buồng áp suất. Và nước đột ngột tràn vào như được bắn ra từ một khẩu đại pháo. Buồng áp suất là nơi quan trọng nhất của chiếc tàu Sea Lotus, và tuy nó không nổ tung vào bên trong nhưng dòng thác lũ xâm nhập đã làm chiếc tàu tê liệt.

Qin Shang đông cứng vì kinh hoàng lúc nước dâng lên mỗi lúc một cao hơn, nhanh chóng tràn ngập nội thất chật hẹp của chiếc tàu ngầm. Hắn hoảng hốt bật chốt bơm để tống nước ra khỏi những thùng chứa nước dằn tàu và đẩy cái cần gạt để thả những vật nặng dằn dưới lườn tàu xuống đáy hồ. Chiếc Sea Lotus lảo đảo trồi lên được vài mét rồi treo lơ lửng tại chỗ khi thác nước cân bằng độ nổi của nó. Rồi nó chậm chạp bắt đầu chìm xuống và nằm im trên đáy hồ, làm khuấy động một đám mây bùn nhỏ.

Lúc này, trong cơn hoảng loạn vô thức, Qin Shang tuyệt vọng tìm cách mở cánh cửa sập phía ngoài để tìm cách trồi lên mặt nước cách hắn những một trăm ba mươi mét trên kia, một hành động vô ích dưới sức ép khủng khiếp của khối nước bên ngoài.

Pitt đi chuyển cái khoang lặn Newsuits qua đám mây bùn và chăm chú nhìn qua lớp kính cửa sổ quan sát, chợt nhớ lại những xác chết bị ném xuống đáy hồ Orion, lúc tên tội phạm

Trung Hoa kéo hắn lên và lọt vào túi không khí bị nén chặt để thở hơi thở cuối cùng trước khi khối nước hồ giá buốt tràn vào mũi và cái miệng đang há hốc gào thét của hắn. Những tiếng kêu thét nhanh chóng bị bóp nghẹt cho đến khi âm thanh duy nhất đến từ chiếc Sea Lotus chỉ là những tiếng ùng ục của bong bóng nước thoát ra. Rồi, như đã được định giờ, những chùm sáng huỳnh quang vụt tắt, và chiếc tàu ngầm hoàn toàn chìm trong bóng tối.

Mồ hôi của Pitt toát ra dầm dề trong chiếc khoang lặn Newsuits. Anh đứng trên đáy hồ, nhìn với tâm trạng vừa hài lòng vừa u ám về phía nấm mồ chìm trong nước của Qin Shang.

Gã cự phú ngành tàu biển, kẻ đã từng ngự trị và bóc lột, và sát hại hàng ngàn người vô tội, nay chết đi dưới nước sâu bên cạnh chiếc tàu kho tàng trống trơn đã làm bận rộn gần trọn cuộc đời hắn. Đó là một kết thúc thích đáng, Pitt nghĩ, không mảy may thương xót.

Anh ngước nhìn lên lúc Giordino xuất hiện trở lại trong chiếc Sappho IV. “Cậu đến thật đúng lức. Nếu không, tôi đã bị hắn giết rồi”.

Giordino dừng chiếc tàu ngầm lại cho đến khi những gương mặt của họ sau những tấm kính che chắn trong suốt chỉ còn cách nhau không quá bảy tấc. “Nếu cậu có thể chỉ cần nhìn thấy chính mình trông chẳng khác gì Errol Flynn trong cái khoang lặn Pillsburg Doughboy với một đoạn ống sắt dùng như một thanh kiếm nhỉ ?’

“Tiếp theo, cậu sẽ đảm trách phần việc khó khăn nhất đấy”.

“Qin Shang ?” Giordino hỏi.

Pitt chỉ vào cái mỏ kẹp tại chiếc tàu ngầm bất động. “Hắn thuộc về nơi đó”.

“Cậu còn nhiều dưỡng khí chứ ?”

"Khoảng hai mươi phút'',

“Không còn thì giờ để phí phạm, cậu hãy đứng yên cho đến khi tôi có thể nối sợi cáp của tôi với cái vòng nâng trên chóp khoang lặn của cậu. Sau đó tôi sẽ kéo cậu lên mặt nước”

“Khoan đã”, Pitt nói. “Tôi còn một việc nhỏ phải làm"

Anh khéo léo điều khiển những cần kiểm soát nhỏ trên chiếc Newsuits và di chuyển lên hai bên mép của phần cấu trúc thượng tầng chiếc tàu chìm cho đến khi tới buồng lái. Những vách ngăn đã bị xé toạc để lấy lối vào và mang ra những thùng gỗ chứa cổ vật chất trong cái hành lang và những phòng trước kia là phòng sinh hoạt của hành khách. Anh nhanh chóng nghiên cứu một bản đồ nội thất chiếc tàu đã được in lên tấm kim loại và bắt đầu điều khiển khoang lặn lướt qua cabin thuyền trưởng nằm cách đó khá xa. Thật lạ lùng, những vật dụng hầu như vẫn còn nguyên, chỉ nằm lộn xộn trong căn phòng nhỏ. Chỉ mất mấy phút lục soát, Pitt đã tìm thấy thứ anh muốn tìm. Anh tháo một cái túi nhỏ từ sợi đai đa dụng trên chiếc Nowsuits và nhét đầy nó với những thứ nằm trong một góc cabin.

“Tốt hơn cậu nên rời khỏi nơi này ngay”, giọng nói đầy lo lắng của Giordino vọng lại.

“Tôi đang ra”, Pitt trả lời.

Với ba phút còn lại, chiếc Sappho IV và chiếc Newsuits trồi lên mặt nước, chiếc này sau đuôi chiếc kia và được bốc lên tàu Ocean Retriever. Trong lúc các kỹ thuật viên làm việc để đưa Pitt ra khỏi cái khoang lặn cồng kềnh, anh nhìn qua mặt nước về phía chiếc tàu Jade Adventurer của Qin Shang. Một bộ phận khám xét tàu từ chiếc tàu tuần tra của Lực lượng Tuần duyên đang xem xét giấy tờ của chiếc tàu theo đúng thủ tục trước khi ra lệnh cho nó rời khỏi hải phận Hoa Kỳ.

Sau cùng, khi anh đã tự do rời khỏi cái khoang lặn, Pitt mệt mỏi tựa lưng trên lan can tàu và nhìn xuống nước trong lúc Julia đến sau lưng anh và quàng hai cánh tay quanh thắt lưng anh rồi siết chặt, "Em đã rất lo lắng cho anh”, cô dịu dàng nói.

“Anh hoàn toàn đặt niềm tin của mình vào Al và ông Rudi, biết rõ họ không bao giờ thất bại”.

“Qin Shang chết rồi phải không ?” cô hỏi, dù biết rõ câu trả lời.

Anh giữ đầu cô trong hai bàn tay và nhìn xuống vào đôi mắt màu xám của cô, “hắn chỉ còn

là một ký ức tồi tệ không đáng để nhớ đến".

Cô đứng lùi lụi, nét mặt đột ngột trở nên bối rối. "Khi tin tức rò rỉ ra ngoài rằng anh đã giết hắn, anh sẽ gặp rắc rối to với chính phủ".

Dù kiệt sức, Pitt vẫn hất đầu ra sau và cười giòn giã. "Em yêu, anh luôn luôn gặp rắc rối với chính phủ mà".

PHẦN KẾT

FRITZ

55.

Ngày 31 Tháng Bảy, 2000
Washington D.c.

Tổng thống Dean Cooper Wallace đã làm việc trễ nhiều giờ trong văn phòng của ông ta trong khu vực sinh hoạt bí mật tại Pháo đài McNair, và chẳng nghĩ gì đến việc làm phiền những nhân viên và khách mời của mình phải tham dự cuộc họp vào lúc nửa đêm. Ông ta không đứng lên từ sau bàn giấy lúc Chỉ huy Duncan Monroe, Đô đốc Sandecker và ông Peter Harper được đưa vào phòng của viên chánh văn phòng mới bổ nhiệm, Harold Pecorelli. Ông ta cũng không mời những vị khách của mình ngồi.

Wallace đang tức tối.

Giới truyền thông đang đóng đinh ông ta vì những quan hệ giữa ông ta với Qin Shang, lúc này bị buộc tội âm mưu phá hoại và gây ra những cái chết dọc bờ sông Mississippi. Để làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn, những lãnh tụ Trung Hoa đã ném Qin Shang lên bệ thờ để tế thần và chối bỏ bất kỳ liên hệ hợp tác nào với hắn. Đầu não của Tập đoàn Hàng hải Trách nhiệm Hữu hạn Qin Shang đã biến mất và thậm chí nhà nước Trung Hoa cũng không biết hắn đang ở đâu. Chiếc tàu Jade Adventurer vẫn còn lênh đênh ngoài biển trên đường trở lại Trung Quốc. Suốt chuyến đi từ hồ Michigan, Thuyền trưởng Cheng Jiang tắt hết mọi radio liên lạc, không muốn đóng vai kẻ công bố cái chết của Qin Shang bởi bàn tay người Mỹ.

Trong lúc đó, Wallace cảm thấy sung sướng khi vờ vĩnh đóng vai chủ chốt trong việc phát hiện và trục vớt kho báu cổ vật Trung Hoa. Những lần đàm phán đã diễn ra để tìm giải pháp đưa kho báu trở lại Trung Quốc. Những nhà báo ảnh và những camera tin tức truyền hình đã có một ngày bận rộn ghi hình lại những cổ vật không thể tin được là do bàn tay con người tạo nên lúc chúng được lấy ra khỏi những thùng gỗ nguyên thủy bằng gỗ sồi và được chuẩn bị để bảo quản. Những mảnh xương của Người Bắc Kinh tự chúng đã gây ra một không khí náo động quốc tế.

Được tư vấn rằng đây không phải là một trong những quan tâm bậc nhất của ông ta, Tổng thống Wallace tỏ ra điềm tĩnh khi Cục Nhập cư và Cục Điều tra Liên bang phối hợp làm việc đã tóm được gần ba trăm tên trùm băng đảng và bọn tay chân bộ hạ khắp lãnh thổ và đưa chúng ra hầu tòa. Hàng ngàn kẻ di dân bất hợp pháp phải làm việc như những nô lệ thuần túy đều bị bắt giam để sau đó đưa trả về lại Trung Quốc. Làn sóng những người nước ngoài đến từ Phi châu có thể không được chấp nhận hoàn toàn, còn những chiến dịch vận chuyển lậu đều bị quyết liệt trả lại.

Những cố vấn thân cận nhất của Tổng thống đều bị xem như những người thiếu thận trọng của người đứng đầu bộ máy hành pháp tiền nhiệm trong việc chỉ đạo những vụ che đậy, đã mạnh dạn khuyên ông Wallace chỉ cần thừa nhận những sai lầm đã được tạo ra và không cần phải tìm cách giấu giếm. Bất kỳ sai lầm nào trong việc phán đoán đã xảy ra đều chỉ vì lợi ích quốc gia. Việc kiểm soát tai hại này đều nhằm tránh né bất kỳ chỉ trích nào ông ta phải đối mặt làm ảnh hưởng tới cuộc bầu cử trong nhiệm kỳ sắp tới của ông ta.

"Ông đã đi quá những giới hạn dành cho văn phòng của mình đấy", ông Wallace nói, trút cơn phẫn nộ lên ông Monroe. "Và ông đã làm chuyện đó bất chấp chuyện thông báo cho bất kỳ ai trong văn phòng của tôi về ý định của ông".

"Thưa ngài, tôi không làm điều gì khác ngoài công việc tôi được chỉ định", ông Duncan Moiaroe trả lời, không khoan nhượng.

"Trung Quốc là sân khấu sáng sủa đối với nền kinh tế Hoa Kỳ trong tương lai, và ông đã phá

hỏng mối quan hệ mật thiết tôi đã gầy dựng giữa hai quốc gia. Tương lai của Hợp chủng quốc nằm trong một hệ thống mậu dịch toàn thể thế giới, và Trung Quốc là một bước sinh tử để nhắm tới mục đích đó".

"Nhưng không, thưa Tổng thống", ông Sandecker lên tiếng với thái độ cáu gắt thường lệ của mình, "nếu điều đó ngụ ý luôn cả việc tràn ngập đất nước chúng ta với đám người di cư bất hợp pháp*.

"Người của ông không phải là những chuyên gia về chính sách đối ngoại, cùng chẳng phải là nhà kinh tế học", ông Wallace lạnh lùng nói. "Công việc của ông Duncan, là chỉ đạo hiệu quả những thủ tục nhập cư. Và của ông, Đô đốc, là chỉ đạo những dự án khoa học trên biển. Không người nào trong các ông được chỉ định phải hành động như một kẻ điên rồ".

Ông Sandecker ném ra trái bom của mình. "Tôi thừa nhận các nhà khoa học và kỹ sư của NUMA không có nhiệm vụ trừng phạt những hành động tội ác, nhưng..."

"Ông vừa nói gì thế ?" Ông Wallace ngắt ngang, hỏi. "Ông đang ám chỉ cái gì ?"

Vờ như vô tình, ông Sandecker trả lời, "Không ai cho ngài biết à ?"

"Cho biết chuyện gì chứ ?"

"Tai nạn bất hạnh đã lấy đi tánh mạng của Qin Shang"

"Ông ta đã chết ?" ông Wallace há hốc.

Ông Sandecker trân trọng gật đầu. "Vâng, ông ta bất chợt nổi cơn điên và đã tấn công giám đốc các dự án đặc biệt của tôi trên chiếc tàu chìm *Công Chúa Dou Wan*, cậu này vì phải tự vệ, bất đắc dĩ phải giết Qin Shang".

Ông Wallace như tê liệt. "Ông nghĩ sao về những gì ông đã làm ?"

"Nếu có một con quái vật đáng bị tiêu diệt", ông Sandecker trở lại thái độ châm biếm, "đó chính là Qin Shang. Và tôi có thể nói thêm rằng tôi hãnh diện khi người của tôi nhận trách nhiệm đó".

Trước khi ông Tổng thống có thể khiển trách ông đô đốc, ông Peter Harper đã nhảy vào cuộc tranh luận. "Tôi có nhận được một phúc trình của CIA tiết lộ một số quan chức trong nhà nước Trung Hoa cùng thông đồng mưu sát Qin Shang. Kế hoạch của họ là nhằm chiếm đoạt Tập đoàn Hàng hải của hắn và sáp nhập nó vào ngành hàng hải do nhà nước quản lý. Chẳng có lý do gì để tin họ sẽ giảm bớt những chiến dịch vận chuyển lậu những kẻ di cư bất hợp pháp. Nhưng nếu không có Qin Shang họ sẽ không điều hành hiệu quả hoặc đạt tầm mức cũ. Đây là ưu thế của chúng ta".

"Các ông phải biết, thưa các ông". Chánh văn phòng Pecorelli nhã nhặn nói, "rằng Tổng thống đã có những chính sách để bảo vệ, và những quan tâm để ngăn chặn mọi hành động sai trái họ có thể gây ra".

Ông Sandecker ném cho Pecorelli một ánh mắt sắc như dao. "Điều mà ai cũng biết, Harold, là Qin Shang hành động như một gạch nối giữa Nhà Trắng và những lợi ích bất hợp pháp của Trung Quốc".

"Hoàn toàn là một phán đoán sai lầm", Pecorelli nói, dửng dưng nhún vai.

Ông Sandecker quay sang Tổng thống Wallace. "Thay vì gọi chúng tôi tới đây để nghiền nát những con lừa của chúng tôi, ngài nên ban thưởng huy chương cho chúng tôi vì đã tống khứ được một mối họa đối với nền an ninh quốc gia và đặt một trong những kho báu lớn nhất vào tay ngài".

"Chắc chắn ngài sẽ đạt được một thành tích vô cùng to tát với người Trung Hoa khi ngài trả lại kho báu cho họ", ông Monroe thêm thắt.

"Đúng, đúng, một kỳ công đáng ngạc nhiên", ông Wallace miễn cưỡng trả lời. Ông ta rút khăn tay từ cái áo khoác và đập đập vào môi trên rồi tiếp tục chống chế cho những quyết định của mình. "Các ông phải nhìn vấn đề toàn cảnh quốc tế bằng nhãn quan của tôi. Tôi đang tìm cách cân bằng hàng trăm vụ trao đổi mậu dịch với người Trung Hoa trị giá nhiều tỉ đô la cho nền kinh tế Mỹ và hàng trăm ngàn công việc cho công nhân Mỹ".

“Nhưng vì sao những người Mỹ đóng thuế phải góp sức tạo dựng một quyền lực toàn cầu cho Trung Quốc chứ ?” Ông Harper hỏi.

“Nếu không còn gì khác”, ông Monroe nói, đổi đề tài, “xin cho phép Cục Nhập cư có thêm quyền hành để ngăn chận những vụ di cư bất hợp pháp. Theo đánh giá cuối cùng, có trên sáu triệu kẻ bất hợp pháp hiện đang có mặt tại Hoa Kỳ. Chúng tôi đã trù hoạch những dự án vững chắc để giảm thiểu dòng thác qua biên giới Mễ Tây Cơ, nhưng việc vận chuyển lậu người Trung Hoa qua những bờ biển của chúng ta đã quá tinh vi với những biện pháp mới mẻ hơn”.

“Có lẽ tốt hơn nên ban hành lệnh ân xá cho tất cả bọn họ", ông Wallace gợi ý, “và nên làm như vậy”.

“Tôi không nghĩ ngài đã nhận ra sự nghiêm trọng của việc này đối với thế hệ cháu chắt của chúng ta, thưa Tổng thống”, ông Monroe nghiêm chỉnh nói. “Cho đến măm hăm lăm, dân chúng Mỹ sẽ tăng lên tới con số trên ba trăm sáu mươi triệu. Năm mươi năm sau đó, với nhịp độ sinh đẻ hiện nay và những làn sóng di cư mới, hợp pháp hoặc bất hợp pháp, con số sẽ là nửa tỉ. Từ đó, những con số sẽ trở nên rõ rệt một cách khủng khiếp”.

“Chưa phải là một cuộc chiến tranh tàn phá hoặc dịch tể mà“, ông Wallace cãi lại, “không một thứ gì có thể ngăn cản sự bùng nổ dân số trên toàn thế giới. Chừng nào chúng ta còn khả năng tự nuôi sống, tôi chịu, không thể nhìn thấy những hậu quả".

“Ngài đã thấy những tài liệu của các nhân viên phân tích từ CIA và những nhà địa lý học chưa ?” ông Sandocker hỏi.

Ông Wallace lắc đầu. “Tôi không tin những dự kiến ông vừa nói đâu”.

“Viễn cảnh của tương lai dự báo một sự sụp đổ của Hoa Kỳ. Chúng tôi hiểu như thế”.

“Thật buồn cười”.

“Lúc đó người Trung Hoa sẽ kiểm soát bờ biển phía tây, từ San Francisco đến Alaska, và những dân tộc nói tiếng Tây Ban Nha sẽ cai trị những vùng đất phía đông từ Los Angelos đến Houston”.

“Điều đó đang xảy ra trước mắt chúng ta đấy”, ông Harper nói. “Hiện nay, những người Trung Hoa đã tràn vào chỉ riêng vùng British Columbia cũng đủ để khuynh đảo nền chính trị ở đó rồi”. *(British Comlumbia: tỉnh phía tây Gia Nã Đại, trên bờ biển Thái Bình Dương)*

“Tôi không thể chấp nhận một nước Mỹ bị chia cắt”, ông Wallace nói.

Ông Sandecker nhìn ông ta một lúc lâu. “Không một quốc gia nào hoặc cá nhân nào có thể tồn tại vĩnh viễn".

Viên chánh văn phòng mới của Tổng thống, ngtíừi đã thỏ chổ ông Morton Laird, hẳng giọng* "Nhưng ngồi da trỗ giù’ clì\nl^ cho cuộc hẹn tiếp theo”.

Ông Wallace nhún vai. "Vậy à, rất tiếc tôi không thể kéo dài thêm cuộc thảo luận, thưa quí ông. Tuy nhiên, vì quí không tán thành đường lối đối ngoại của tôi, tôi không còn chọn lựa nào khác ngoài việc yêu cầu các ông từ nhiệm".

Cặp mắt ông Sandecker đanh lại, “Ngài sẽ không đạt được điều đó từ tôi đâu, thưa Tổng thống. Tôi biết nơi có vô số xác chết bị chôn vùi, biết rất rõ và đúng nghĩa đen đấy, và nếu ngài bắn tôi, tôi sẽ ném hàng đống những thứ bẩn thỉu lên Nhà Trắng, những cố vấn của ngài cũng sẽ bị đào bới lên trong vụ bầu cử sắp đến”.

“Mọi tình cảm của tôi cùng sẽ đồng hành với tình cảm của ông Đô đốc”, ông Monroe nói. “Cục Nhập cư và tôi buộc phải ngăn chận những gã bù nhìn quan liêu. Nhân viên của tôi và tôi đã phải cùng nhau làm việc suốt sáu năm qua để thấy ánh sáng cuối đường hầm. Không, thưa Tổng thống, tôi rất tiếc nhưng tôi sẽ không từ chức mà không chiến đấu".

Thật kỳ lạ, trong tình thế bị chống đối mạnh mẽ đang xảy ra, ông Wallace vẫn không nổi giận. Ông ta nhìn họ, ông ta biết họ không phải là những viên chức tầm thường lo sợ chuyện bị mất việc, nhưng họ là những người yêu nước tận tụy. Họ không phải hạng người ông ta muốn chọc giận để họ chống lại, nhưng vào lúc này, lúc ông ta cần tất cả những nhận định tốt đẹp của giới báo chí và truyền hình để ông ta có thể làm dịu trận bão. Rồi ông ta mỉm cười cầu hòa.

“Đây là một đất nước tự do, thưa quí ông, các ông có quyền bày tỏ sự bất mãn của mình, thậm chí cả với vị Tổng thống của quốc gia. Tôi thu hồi yêu cầu của tôi về việc bãi nhiệm quí vị và sẽ rút lui và cho phép quí ông điều khiển những nhân viên đáng kính của quí ông với một bàn tay tự do. Nhưng tôi cảnh cáo quí ông, nếu người nào trong quí ông gây bất kỳ rắc rối chính trị nào cho tôi trong tương lai, cả hai ông sẽ bị ném ra ngoài không chút ngần ngại. Tôi nói đủ rõ rồi chứ ?”

“Rất”, ông Sandecker nói.

“Hoàn toàn rõ”, ông Monroe nhượng bộ.

“Cám ơn quí ông đã đến và hiểu rõ vấn đề”, ông Wallace nói. “Tôi ước ao có thể nói là tôi sung sướng vì được thông cảm, nhưng thực ra sẽ không như thế”.

Ông Sandecker dừng lại ở ngạch cửa. “Một câu hỏi, thưa Tổng thống”.

“Vâng, Đô đốc”.

“Kho báu chúng ta tìm được tại hồ Michigan. Ngài định lúc nào sẽ hoàn trả cho người Trung Hoa ?”

“Sau khi tôi moi được mọi bù đắp chính trị tôi có thể thu được từ họ”. Rồi ông Wallace mỉm cười, hoàn toàn thành thật. “Nhưng họ sẽ không nhận được mảnh cổ vật nào trước khi chúng được triển lãm trong Phòng Trưng bày Tranh tượng Mỹ thuật Quốc gia và sau đó được mang đi trên những con đường khắp Hoa Kỳ và được trưng bày trong một thành phố lớn. Tôi nợ công chúng rất nhiều”.

“Cám ơn ngài. Xin được tán dương quyết định sáng suốt của ngài”.

“Ông thấy đấy”, ông Wallace nói, vừa cười cởi mở. “Tôi đâu phải con ngáo ộp ăn thịt người như ông tưởng”.

Sau khi các ông Monroe, Sandecker và Harper ra khỏi hành lang Nhà Trắng, ông Wallace nói với viên chánh văn phòng là ông ta muốn được yên tĩnh một mình trong một thời gian. Ông ta ngồi đó, chìm vào những ý nghĩ riêng tư. Chỉ cần ông ta sáng suốt và có thể biết trước tương lai. Rõ ràng ông ta cũng muốn mình là một thiên tài như mỗi tổng thống từ sau Tổng thống Washington. Sau cùng, ông ta gọi Pecorelli vào.

“Ai là người tôi sẽ gặp tiếp theo ?”

“Những người viết diễn văn cho ngài muốn được ngài dành vài phút để hoàn tất bài diễn văn ngài sẽ đọc tại Đại học Hispahic American College Association”.

“Vâng, đó là một bài diễn văn quan trọng”, Tổng thống nói, tâm trạng ông ta đã trở lại bình thường. “Đây là một cơ hội tuyệt vời để tuyên bố kế hoạch của tôi dành cho cơ quan văn hóa nghệ thuật”.

Đó cũng là công việc bình thường trong văn phòng hành pháp.

56.

“Thật hạnh phúc được gặp lại cô và ông”, bà Katie nói, bà đang đứng tại ngưỡng cửa trước vừa mở ra. “Mời vào, ông Ian ra ngoài mái vòm đọc tờ báo buổi sáng”.

“Chúng cháu không thể ở lâu đâu”, Julia nói lúc cô đi qua hành lang. “Dirk và cháu phải lên máy bay trở lại Washington trước buổi trưa”.

Pitt theo sau hai người phụ nữ vào nhà. Anh mang theo một cái hộp gỗ nhỏ kẹp dưới nách. Họ đi qua gian bếp và ra ngoài, dưới mái vòm sau nhà ngó xuống hồ. Một cơn gió nhẹ làm gợn những đợt sóng nhỏ trên mặt nước. Một chiếc thuyền buồm đang bọc gió chạy cách bờ chừng một ki-lô-mét sáu. Ông Gallagher đứng lên, một bàn tay cầm tờ báo.

“Chào Dirk, Julia, cám ơn các bạn ghé thăm”, ông nổ bom.

“Tôi mang trà cho cô và ông nhé”, bà Katie nói.

Pitt thích cà phê vào lúc sáng sớm như thế này hơn, nhưng anh chỉ mỉm cười và nói. “Tôi xin một tách”.

“Tôi hy vọng các bạn đến để báo cho chúng tôi biết về dự án trục vớt”,

Pitt gật đầu. “Chính là mục đích chuyến viếng thăm của chúng tôi".

Ông Gallagher chỉ cho họ ngồi quanh cái bàn pic-nic đặt dưới mái vòm. “Mời ngồi”.

Lúc họ tụ quanh bàn, Pitt đặt cái hộp cạnh chân anh. Sau khi bà Katie trở lại với một bình trà, Pitt và Julia nói về vụ trục với và mô tả vài thứ trong kho tàng cổ vật họ đã thực sự trông thấy vì những thùng gỗ vỡ lộ ra. Họ chỉ không đề cập đến những gì liên quan tới Qin Shang, vì dù sao thì ông bà Gallagher cũng chẳng biết gì về hắn. Pitt còn kể sự việc Giordino đã tìm thấy bộ xương Người Bắc Kinh.

“Người Bắc Kinh”, bà Katie chậm rãi lặp lại. “Người Trung Hoa tôn sùng nó như một tổ tiên vinh dự của họ”.

“Chúng ta có giữ lại vật gì của kho tàng không ?” ông Gallagher hỏi.

Pitt lắc đầu. “Tôi không nghĩ thế. Tôi được cho biết Tổng thống Wallace có ý định trả lại toàn bộ kho báu cổ vật cho người Trung Hoa sau khi nó được đưa đi triển lãm khắp Hoa Kỳ. Bộ xương Người Bắc Kinh đang trên đường đến Washington”.

“Mình nghĩ xem, Ian”, bà Katie nói, nhìn sững ông Gallagher, “lẽ ra nó đã thuộc về vợ chồng mình”.

Ông Gallagher vỗ nhẹ một đầu gối bà và âu yếm cười thành tiếng. “Chúng ta sẽ cất giữ nó ở đâu chứ ? Chúng ta đã góp nhặt đủ thứ cổ vật tạp nhạp của người Trung Hoa nằm rải rác quanh nhà chúng ta để khởi sự một bảo tàng nhỏ mà”.

Bà Katie đảo mắt một vòng và đập nhẹ bàn tay lên vai ông chồng. “Mình là chúa nói phét, mình cũng mê những thứ này đâu có kém em”. Rồi bà quay sang Julia. “Cháu chớ có tin Ian đấy. Một ông lão cứng đầu cứng cổ thì bao giờ cũng cứng cổ cứng đầu phải không ?”

“Bọn cháu đã tới lúc phải đi rồi”, Julia nói, có vẻ bịn rịn lúc chia tay.

Pitt cúi xuống, cầm cái hộp đặt trên sàn lên và đưa nó cho bà Katie. “Một quà tặng từ chiếc tàu *Công Chúa Dou Wan* mà tôi nghĩ bà phải có”.

“Tôi hy vọng nó không phải là một mẩu cổ vật từ kho tàng”, bà Katie ngạc nhiên nói. “Như thế là lấy cắp, chẳng phải sao ?”

“Ồ, nhưng nó là của bác mà”, Julia trấn an bà.

Rất chậm rãi, có thể nói là ngại ngùng, bà Katie mở nắp hộp. “Tôi không hiểu”, bà bối rối nói. “Trông nó giống những mẩu xương của một loài động vật nào đó”.

Rồi bà nhìn thấy một "con rồng nhỏ bằng vàng" buộc dính vào một sợi dây da dùng buộc cổ chó đã bạc màu. "Ian, Ian !" bà kêu lớn trong cơn xúc động. "Mình xem này, cô cậu ấy đã mang Fritz về cho em nè".

"Nó đã trở về với nữ chủ nhân của nó", ông Gallagher nói, cặp mắt ông bắt đầu ướt sũng.

Những giọt nước mắt nhanh chóng đọng lại trong đôi mắt bà Katie lúc bà đi vòng qua cái bàn và ôm chầm Pitt. "Cám ơn cậu, cám ơn cậu. Cậu không biết điều này có ý nghĩa nhiều như thế nào đối với tôi đâu".

"Nếu anh ấy đã không hiểu", Julia nói, âu yếm nhìn Pitt, "lúc này anh ấy phải hiểu ạ".

Ông Gallagher choàng một cánh tay qua hai vai bà vợ. "Anh sẽ chôn nó cạnh những con kia". Rồi ông nhìn Pitt và Julia. "Chúng tôi có một nghĩa trang nhỏ để chôn những con thú cưng chúng tôi từng nuôi đã chết".

Lúc họ lái chiếc xe đi khỏi, ông Ian 'Hồng Kông' Gallagher đứng cạnh bà Katie đang mỉm cười, mỉm cười và mỉm cười, cùng vẫy tay tạm biệt họ. Pitt nhận ra anh đang ghen tị với người đàn ông Ái Nhĩ Lan cao lớn. Ông Gallagher đã có lý, ông đã tìm được kho báu dù không trục vớt nó từ chiếc tàu Công Chúa Dou Wan.

"Họ là một đôi tuyệt vời", Julia nói, vừa vẫy tay đáp trả.

"Thật hạnh phúc khi trở nên già nua bên cạnh người mình yêu thương".

Julia nhìn Pitt, mắt cô nheo lại vẻ thắc mắc. "Em đã không biết anh là một anh chàng đa cảm như vậy đấy".

"Anh có những giai đoạn rất u ám", Pitt trả lời, vừa mỉm cười.

Cô ngồi lùi lại trên cái ghế và nhìn qua tấm kính chắn gió về phía hàng cây đang chạy ngược lại với ánh mắt trầm ngâm. "Em ao ước chúng mình có thể đi tới mãi, sẽ không bay về Washington nữa".

"Cái gì ngăn cản chúng ta chứ ?"

"Anh điên à ? Em có công việc tại Cục Nhập cư. Anh có công việc tại NUMA. Những thượng cấp của chúng ta đang đợi những phúc trình dài dằng đặc về việc khám phá kho báu và tất cả những trải nghiệm đau khổ cùng cực khác chúng ta phải đối phó lúc ngăn chận dòng thác những kẻ di cư bất hợp pháp. Họ sẽ làm chúng ta bận rộn trong vài tuần lễ sắp tới. Chúng ta chỉ được vui vẻ nếu có thể gặp nhau vài giờ vào những ngày Chủ Nhật. Và chỉ Chúa mới biết Bộ Tư pháp sẽ làm gì với anh khi họ biết anh đã xây mộ cho Qin Shang trên chiếc tàu vỡ nát *Công Chúa Dou Wan*".

Pitt không nói gì. Anh nhấc một bàn tay khỏi tay lái, lục trong túi áo khoác của mình và chuyển hai phong bì cho Julia.

"Cái gì thế này ?" Cô hỏi.

"Hai vé máy bay đến Mễ Tây Cơ. Anh quên nói với em, chúng ta sẽ không trở về Washington đâu".

Miệng cô há hốc. "Mỗi phút trôi qua, anh lại điên hơn".

"Đôi khi anh rất hoang mang", rồi anh ngoác miệng cười. "Đừng quấy rầy cái đầu nhỏ nhắn xinh xẻo của em. Anh biết rõ hai ông sếp Monroe và Đô đốc Sandecker mà. Họ sẽ dành cho chúng ta mười ngày nghỉ ngơi. Họ thừa nhận đó là điều tối thiểu họ có thể làm cho chúng ta. Những báo cáo có thể đợi mà. Chính phủ liên bang vẫn chẳng đi đâu cả".

"Nhưng em không đem theo quần áo"

"Anh sẽ mua cho em một tủ quần áo mới".

"Nhưng chúng ta sẽ đến nơi nào tại Mễ Tây Cơ ?" Cô hỏi, đột ngột trở nên khích động. "Chúng ta sẽ làm gì ?"

"Chúng ta", anh nói, nhấn mạnh giọng, "nằm ườn trên bãi biển tại Mazatlan, uống rượu margaritas và nhìn mặt trời lặn trên biển Cortez".

“Em nghĩ em sẽ rất thích điều đó”, cô nói và dựa vào anh.
Anh nhìn xuống, mỉm cười. “Không hiểu tại sao, nhưng anh biết em thích”.

HẾT

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach